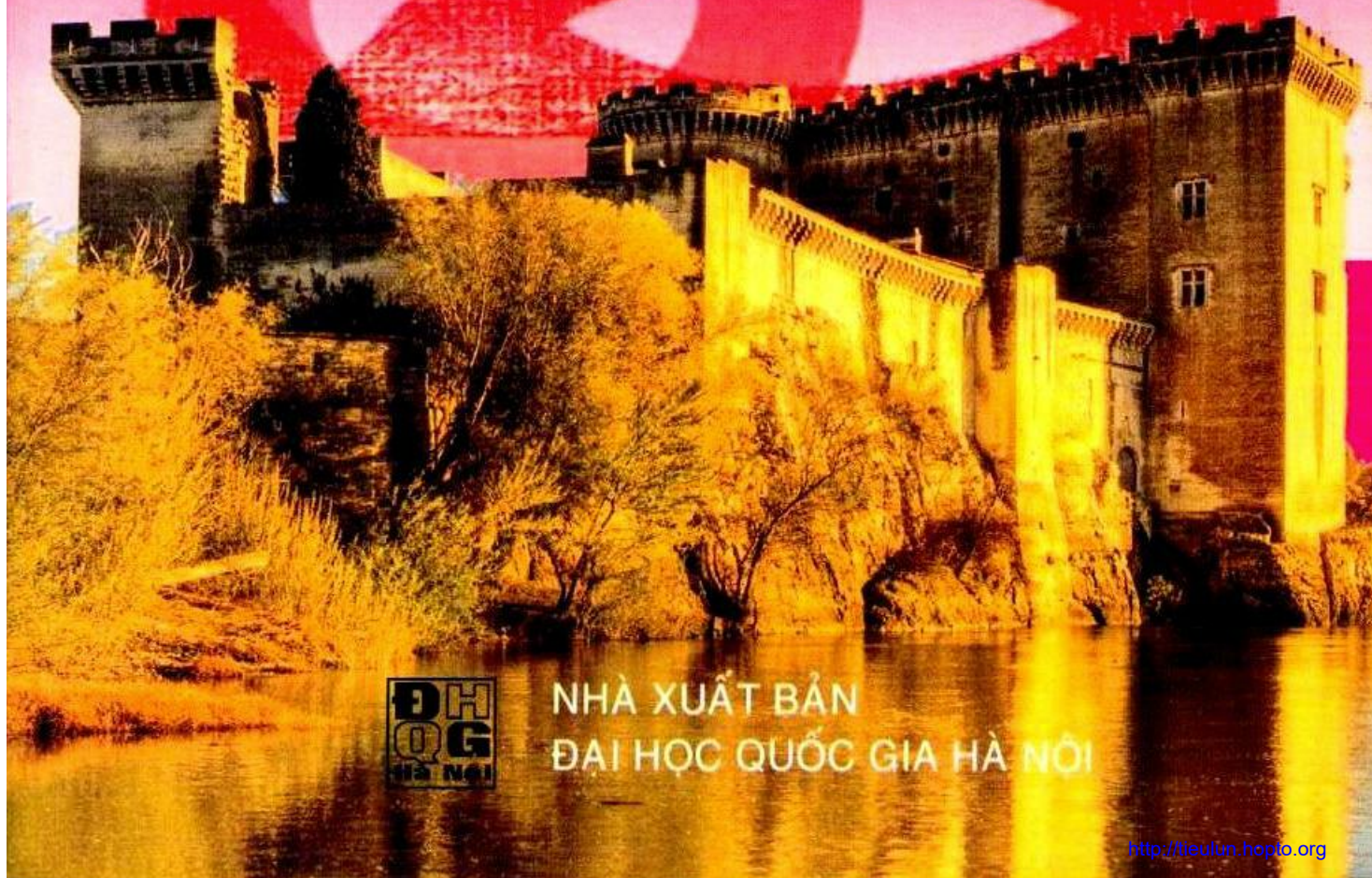


TS. LÊ ANH XUÂN - LÊ QUỲNH ANH - VŨ THI DUNG - PHẠM THỊ HÀO
BÙI THUY LINH - NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

RÈN KỸ NĂNG LÀM BÀI THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ THI ĐẠI HỌC

Môn **NGŨ VĂN**

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. LÊ ANH XUÂN - LÊ QUỲNH ANH - VŨ THỊ DUNG - PHẠM THỊ HÀO
BÙI THUYỀN LINH - NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Rèn kỹ năng

LÀM BÀI THI TỐT NGHIỆP THPT & THI ĐẠI HỌC

Môn: **NGŨ VĂN**

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Trong chương trình Làm văn Trung học phổ thông, người học được tiếp xúc và rèn luyện với nhiều kiểu bài: miêu tả, tự sự, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận. Nhưng để thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học môn Ngữ văn chỉ tập trung vào kiểu bài nghị luận. Trong một thời gian khá dài, chương trình và đề thi chỉ chú ý đến kiểu bài nghị luận văn học. Gần đây, cùng với sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa, song song với việc học tập, rèn luyện kỹ năng làm bài nghị luận văn học, học sinh còn phải học tập, rèn luyện kỹ năng làm bài nghị luận xã hội. Cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông và đại học năm học 2008 - 2009 do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành bao gồm cả câu hỏi về kiểu bài nghị luận xã hội. Nhằm mục đích giúp các em học sinh có thêm tài liệu phục vụ cho việc ôn và thi môn Ngữ văn có hiệu quả, chúng tôi biên soạn bộ sách ***Rèn kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp THPT & thi đại học môn Ngữ văn***. Bộ sách gồm hai cuốn: ***Nghị luận văn học*** và ***Nghị luận xã hội***.

Cuốn ***Rèn kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp THPT & thi đại học môn Ngữ văn - Nghị luận xã hội*** có cấu trúc gồm hai phần:

- Phần một: ***Khái quát về văn nghị luận xã hội***. Phần này cung cấp cho người đọc những kiến thức chung nhất về nghị luận xã hội; hướng dẫn kỹ năng làm văn nghị luận xã hội, các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận xã hội; cách làm các kiểu bài nghị luận xã hội cụ thể (nghị luận về một tư tưởng đạo lý, nghị luận về một hiện tượng xã hội), cách giải quyết đối với từng dạng đề nghị luận xã hội (Đề bài yêu cầu nghị luận (trực tiếp) về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội; Đề bài yêu cầu nghị luận về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội được thể hiện qua một câu tục ngữ, một câu danh ngôn, qua một ý thơ, ý văn,...; Đề bài yêu cầu nghị luận về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội nhưng xuất phát từ sự thể hiện của vấn đề đó trong văn học) và cả một số lưu ý khi làm văn nghị luận xã hội.

Mỗi vấn đề trên được triển khai theo hướng kết hợp giữa cung cấp kiến thức cơ bản với rèn kỹ năng nhằm mục đích giúp thí sinh thuần thục các thao tác cần thiết khi làm bài thi môn Văn và biết cách viết một bài văn đạt điểm cao.

- Phần hai: ***Giới thiệu các bài văn nghị luận xã hội***. Phần này giới thiệu với bạn đọc 99 đề văn nghị luận xã hội (bao gồm cả nghị luận về một tư tưởng đạo lý và nghị luận về một hiện tượng xã hội) kèm theo bài viết tham khảo.

Cuốn sách chắc không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của các bạn đồng nghiệp và bạn đọc gần xa để ấn phẩm này được hoàn thiện hơn.

Nhóm tác giả

PHẦN MỘT

KHÁI QUÁT VỀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Nghị luận xã hội là phương pháp nghị luận lấy đề tài từ các lĩnh vực xã hội, chính trị, đạo đức làm nội dung bàn bạc, nhằm làm sáng rõ cái đúng sai, tốt xấu của vấn đề được nêu ra từ đó đưa ra một cách hiểu thấu đáo về vấn đề nghị luận cũng như vận dụng nó vào đời sống và bản thân. Những đề tài và nội dung này thường là những vấn đề có ý nghĩa thiết thực trong cuộc sống, có tính giáo dục cao, có tính thời sự... Đối với chương trình Làm văn trong trường phổ thông, đó thường là các đề tài mang đến cho học sinh những suy nghĩ, nhận thức đúng đắn về cuộc sống, có ý nghĩa hướng đạo, đặc biệt là những vấn đề có ý nghĩa tác động trực tiếp đối với thế hệ trẻ. Nội dung nghị luận thường được cô đúc trong các câu tục ngữ, danh ngôn, hay một lời nhận xét, đánh giá khái quát nào đó thể hiện những quan niệm, đánh giá,... về các vấn đề của xã hội. Đó cũng có thể là các vấn đề mang tính chất xã hội được rút ra từ các tác phẩm văn học.

Do đặc trưng đề tài của nghị luận xã hội, khi viết bài, người viết phải có sự hiểu biết về xã hội, cuộc sống và văn học; có thái độ và nhận thức đúng đắn khi đứng trước các vấn đề nghị luận; chủ động, chân thành, trung thực khi thể hiện cách ứng xử, đánh giá của mình trước vấn đề đặt ra.

Mặt khác, do đặc trưng kiểu văn bản nghị luận, người viết cũng cần thành thạo các thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận); biết cách lập luận để bài viết có sức thuyết phục; biết cách bố cục bài nghị luận chặt chẽ, logic.

I. MỘT SỐ KĨ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Để có thể triển khai tốt một bài văn nghị luận xã hội, người học cần phải thành thạo những kĩ năng cơ bản sau:

1. Phân tích đề, tìm hiểu đề

- Đọc kĩ đề, chú ý những từ quan trọng, những khái niệm khó, nghĩa đen, nghĩa bóng của từ ngữ, nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu, đoạn. Chia vế, ngăn đoạn, tìm hiểu mối tương quan giữa các vế: song song, chính phụ, nhân quả, tăng tiến hay đối lập...

- Khi phân tích đề phải xác định được ba yêu cầu sau đây:

+ Vấn đề cần nghị luận là gì? Có bao nhiêu ý cần triển khai? Mối quan hệ giữa các ý như thế nào?

+ Sử dụng thao tác lập luận gì là chính? Thường là phải sử dụng tổng hợp tất cả các thao tác, nhưng tùy theo từng dạng đề, tùy thuộc vào từng lĩnh vực kiến thức mà thiên về thao tác nào là chính.

+ Vùng tư liệu được sử dụng cho bài viết: thuộc lĩnh vực xã hội nào, phạm vi, ảnh hưởng...

Đây là một thao tác quan trọng và cần thiết giúp phát hiện ra vấn đề cần nghị luận trong yêu cầu của đề bài và triển khai đúng theo yêu cầu của đề. Vì thao tác này có ý nghĩa quyết định đến chất lượng bài viết nên cần phải có sự đầu tư thích đáng.

Ví dụ, với đề bài: *Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau của nhà*

Ôi sống đẹp là thế nào hồi bạn?

(Một khúc ca)

Cần phải xác định được những nội dung cơ bản sau từ đề bài:

- Về nội dung:

+ Câu thơ trên của Tố Hữu nêu lên vấn đề “sống đẹp” ;

+ Đề “sống đẹp” con người cần có những phẩm chất gì?

+ Người thanh niên, học sinh để trở thành người sống đẹp cần học tập và tu dưỡng tốt.

Bài viết có thể chia làm 4 luận điểm, mỗi luận điểm gồm một ý như trên và phân liên hệ bản thân.

- Với đề văn trên, cần sử dụng các thao tác lập luận: giải thích (khái niệm “sống đẹp”), phân tích (những biểu hiện của “sống đẹp”), chứng minh, bình luận,... (những tấm gương “sống đẹp”, đánh giá những hành động, việc làm thể hiện cách “sống đẹp”,...).

- Phạm vi dẫn chứng:

+ Từ thực tế

+ Từ thơ văn (chú ý số lượng vừa phải để tránh lạc sang nghị luận văn học).

2. Lập dàn ý

Sau khi xác định được yêu cầu của đề bài, nội dung của luận đề, cần phải tổ chức lập luận, lập dàn ý thỏa mãn yêu cầu của đề bài. Khâu này phụ thuộc rất nhiều vào kết quả phân tích đề. Học sinh cần phải vạch ra được những ý lớn, những luận điểm chính, trên cơ sở đó cụ thể hóa thành từng ý nhỏ. Dàn ý càng chi tiết thì càng thuận lợi cho việc viết bài.

Lập dàn ý giúp cho người viết lựa chọn, sắp xếp ý thành một hệ thống chặt chẽ và bao quát được nội dung cơ bản, nhờ đó mà tránh tình trạng lạc đề hoặc lặp ý, tránh việc bỏ sót hoặc triển khai ý không cân xứng. Đồng thời, nhờ dàn ý, người viết sẽ biết cách sắp xếp thời gian một cách hợp lí.

- Cách lập dàn ý bài văn nghị luận xã hội:

+ Xác định các luận điểm (ý lớn):

• Đề bài có nhiều ý thì ứng với mỗi ý là một luận điểm.

• Đề bài có một ý thì ý nhỏ hơn cụ thể của ý đó được xem là những luận điểm.

Nội dung kiến thức này ở trong bài học, tư liệu vốn có.

+ Tìm luận cứ (ý nhỏ) cho các luận điểm: Mỗi luận điểm cần được cụ thể hóa thành nhiều ý nhỏ hơn gọi là luận cứ. Số lượng ý nhỏ và cách triển khai tùy thuộc vào ý lớn.

+ Lập dàn ý gồm ba phần:

a, Mở bài: Giới thiệu vấn đề xã hội cần nghị luận

b, Thân bài: Triển khai nội dung theo các ý nhỏ và ý lớn đã tìm.

c, Kết bài: Tổng kết nội dung đã trình bày, liên hệ, mở rộng, nâng cao vấn đề.

Ví dụ: Đề bài: *Đọc truyện Tấm Cám, anh (chị) suy nghĩ gì về cuộc đấu tranh giữa*

cái thiện và cái ác, giữa người tốt và kẻ xấu trong xã hội xưa và nay?

Đề bài yêu cầu bàn luận một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội nhưng xuất phát từ sự thể hiện của vấn đề đó trong văn học: cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, người xấu và kẻ tốt trong xã hội xưa và nay.

Lập dàn ý:

a, Mở bài

- Giới thiệu về những quan niệm đạo đức truyền thống liên quan đến thiện - ác trong dân gian.

- Giới thiệu truyện cổ tích *Tấm Cám* và bài học đạo đức về sự chiến thắng của cái thiện.

b, Thân bài

- Cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, người tốt và kẻ xấu thể hiện trong *Tấm Cám*

+ Đặc trưng thể loại cổ tích: phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội.

+ Mâu thuẫn giữa cái thiện và cái ác trong truyện *Tấm Cám*: Dì ghẻ, Cám >< Tấm, giai cấp bóc lột >< giai cấp bị bóc lột, cái ác >< cái thiện.

+ Cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác: Mẹ con Cám bóc lột Tấm, bốn lần giết Tấm: chặt cau, giết vàng anh, chặt cây xoan đào, đốt khung cửi -> Tấm hóa kiếp nhắc nhở "Phơi áo chồng tao...", giành lại hạnh phúc (vua mắc võng lên cây xoan đào), đe dọa kẻ thù "Kèo ca kèo kẹt... chệch móc mắt ra".

+ Ý nghĩa cuộc đấu tranh của cái thiện với cái ác: tăng tiến về mức độ, từ thụ động đến chủ động,...

- Cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác trong cuộc sống hiện nay.

- Rút ra bài học:

+ Muốn chiến thắng cái ác phải kiên quyết, không thể nhu nhược, nhún nhường.

+ Con người phải biết hướng thiện và tránh xa cái ác.

c, Kết luận

Khẳng định đạo lí "ở hiền gặp lành", "gieo gió gặt bão"... của nhân dân ta. Ý nghĩa của bài học đó với bản thân.

II. CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN TRONG BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Do đặc trưng của việc bàn luận, làm sáng tỏ một vấn đề xã hội nào đó, cũng giống như các bài văn nghị luận nói chung, một bài văn nghị luận xã hội cần có sự kết hợp thành thạo giữa các thao tác nghị luận, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, bố cục lô-gic.

Các thao tác sử dụng trong văn nghị luận xã hội là:

1. Giải thích

Giải thích là vận dụng tri thức lí giải cho người khác hiểu vấn đề mà mình đề cập tới. Trong một bài văn nghị luận xã hội, thao tác giải thích thể hiện cụ thể trước hết ở việc đi vào lí giải các từ ngữ, khái niệm khó, nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa hẹp, nghĩa mở rộng... Trên cơ sở đó giải thích toàn bộ vấn đề (chú ý đến nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn). Trong thao tác giải thích, người viết vừa dùng lí lẽ để phân tích, lí giải là chủ yếu; vừa dùng dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề, xác lập một cách hiểu đúng đắn, có tính biện chứng, chống lại những cách hiểu sai, hiểu không đầy đủ về vấn đề xã hội đã được đưa ra.

Thực chất của thao tác này là việc đi vào trả lời các câu hỏi: Vấn đề xã hội được đưa ra nghị luận là gì? Cần phải hiểu vấn đề đó như thế nào? Tại sao lại có cách hiểu như vậy? Và cách hiểu đó dẫn đến kết quả như thế nào? Kết thúc thao tác giải thích, người viết phải làm cho người đọc, người nghe hiểu được vấn đề được đưa ra nghị luận, rút ra được chân lý để sau đó vận dụng vào cuộc sống hiện tại, vào bản thân.

Ví dụ: Trong đề: Đức Phật dạy: "Giọt nước chỉ hoà vào biển cả mới không cạn mà thôi".

Anh (chị) nghĩ gì về lời dạy trên? Viết bài văn bàn về vai trò của cá nhân và tập thể.

Vấn đề xã hội được đưa ra nghị luận là vai trò của cá nhân và tập thể được thể hiện trong một lời dạy của Phật. Để hiểu vấn đề trên người viết cần:

- Giải thích lời răn dạy:

+ Nghĩa đen: Một giọt nước riêng rẽ dễ bay hơi, khó tồn tại.

Triệu triệu giọt nước hoà thành biển cả thì bền vững "không cạn".

+ Nghĩa bóng: Mỗi cá nhân là một giọt nước, đứng một mình thì khó tồn tại và phát triển.

Con người phải biết hoà mình vào tập thể mới đứng vững, mới phát huy hết khả năng, mới có điều kiện để phát triển.

- Trả lời câu hỏi: Tại sao lại như vậy?

+ Cuộc sống có nhiều khó khăn, vất vả; một cá nhân không thể làm hết mọi việc, đáp ứng mọi nhu cầu.

+ Bước vào tập thể, con người học tập, sẻ chia, giúp đỡ, động viên nhau; xây dựng tập thể vững mạnh trong đó mỗi cá nhân đều được đáp ứng nhu cầu.

+ Cá nhân và tập thể có mối quan hệ khăng khít: Cá nhân xây dựng nên tập thể, tập thể tạo điều kiện cho cá nhân phát triển.

Trên cơ sở giải thích ý nghĩa của lời dạy, giải thích ý nghĩa của vấn đề xã hội được đưa ra bàn luận: Vai trò cũng như mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.

2. Chứng minh

Chứng minh là đưa ra những cứ liệu - dẫn chứng xác đáng để làm sáng tỏ một lí lẽ, một ý kiến, làm sáng tỏ vấn đề xã hội đang bàn luận, thuyết phục người đọc, người nghe tin tưởng vào vấn đề đang được nghị luận đó.

Để chứng minh một vấn đề, trước hết, người viết cần phải hiểu về những điều cần chứng minh, chứng minh làm sáng rõ cho những thao tác giải thích trước đó cũng như chứng minh cho những luận điểm, luận cứ trong bài viết. Tùy theo yêu cầu của đề, cần phải có sự khoanh vùng những vấn đề xã hội được bàn luận, đưa ra các dẫn chứng xác đáng, tiêu biểu và toàn diện nhất để làm sáng tỏ điều cần chứng minh. Dẫn chứng đưa ra cần có sự chọn lọc, tránh việc đưa dẫn chứng quá nhiều, không tiêu biểu, không sát với vấn đề được nghị luận, biến bài nghị luận thành một bài liệt kê số liệu xã hội. Dẫn chứng đưa ra cần có lí lẽ phân tích, để làm nổi bật những điểm phục vụ cho việc nghị luận, làm sâu sắc thêm vấn đề.

Để dẫn chứng và lí lẽ có sức thuyết phục cao, phải sắp xếp chúng thành một hệ thống mạch lạc và chặt chẽ theo các mặt của vấn đề, theo trình tự thời gian, không gian, từ xa đến gần, từ ngoài vào trong... cho hợp lí và lô-gic. Các dẫn chứng đưa ra

phải là những dẫn chứng phục vụ đắc lực cho việc bàn luận về các vấn đề xã hội, tức cũng mang tính xã hội, có ý nghĩa trong đời sống xã hội.

Ví dụ: Trong đề văn: *Tuổi trẻ học đường suy nghĩ và hành động để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông*, để làm sáng tỏ vấn đề, cần đưa ra dẫn chứng chứng minh cho các luận điểm:

- Thực trạng tai nạn giao thông.
- Hậu quả của vấn đề.
- Các hành động của tuổi trẻ học đường trong việc góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Sau đây là một đoạn văn chứng minh về thực trạng an toàn giao thông:

"Những thực tế đau buồn về tình hình tai nạn giao thông đã phản ánh tầm quan trọng của vấn đề: Mỗi ngày qua đi có tới hơn ba mươi người chết và bị thương do tai nạn giao thông. Trong vài năm trở lại đây, trong chương trình "Chào buổi sáng" mới có chuyên mục "An toàn giao thông". Đó là do tình hình tai nạn đã quá phổ biến gây xôn xao trong dư luận. Từng ngày từng giờ, có tới hàng trăm vụ tai nạn, theo đó là hàng chục thiệt hại: Những vụ đâm tào (ở Hà Nam, ở Quảng Bình,...) những tai nạn ô tô nghiêm trọng, phổ biến hơn là các tai nạn mô tô xe máy... tại các thành phố lớn, khu dân cư đông đúc... Và đáng buồn thay, trong số những vụ tai nạn ấy, có nhiều vụ là hậu quả của những người học sinh - sinh viên coi thường an toàn giao thông. Mặt khác, cũng không ít học sinh - sinh viên là nạn nhân đau thương của nhiều vụ tai nạn thảm khốc..."

Trong đoạn trên, người viết đã đưa ra những dẫn chứng từ thực trạng nền giao thông đang diễn biến ngày càng phức tạp với rất nhiều những bất cập đáng lo ngại. Đó là những dẫn chứng cụ thể và tương đối tiêu biểu.

3. Phân tích

Phân tích là việc chia tách đối tượng, sự vật, hiện tượng thành nhiều bộ phận, yếu tố nhỏ để đi sâu xem xét kỹ lưỡng nội dung và mối liên hệ bên trong của đối tượng.

Đối tượng phân tích của một bài nghị luận xã hội là một vấn đề nào đó thuộc lĩnh vực xã hội, được thể hiện trực tiếp trong yêu cầu của đề bài hay qua một câu tục ngữ, một câu danh ngôn, một ý kiến, nhận định..., qua vấn đề xã hội thể hiện trong văn học. Tác dụng của phân tích là thấy được giá trị ý nghĩa của sự vật, hiện tượng, mối quan hệ giữa hình thức bên ngoài và bản chất bên trong của sự việc, hiện tượng đó. Phân tích để nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về các vấn đề xã hội đang được đưa ra xem xét, bàn luận. Yêu cầu khi phân tích cần phải nắm vững đặc điểm cấu trúc của đối tượng để chia tách một cách hợp lí. Sau khi phân tích, tìm hiểu từng bộ phận, chi tiết, phải tổng hợp khái quát lại để nhận thức đối tượng đầy đủ, chính xác.

Ví dụ, dưới đây là đoạn văn phân tích về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong đề: *Đức Phật dạy: "Giọt nước chỉ hoà vào biển cả mới không cạn mà thôi"*.

Anh (chị) nghĩ gì về lời dạy trên? Viết bài văn bàn về vai trò của cá nhân và tập thể.

"...Đức Phật từng dạy: "Giọt nước chỉ hoà vào biển cả mới không cạn mà thôi". Nếu coi từng giọt nước là những cá thể riêng lẻ trong xã hội và biển cả là tập thể rộng lớn thì lời dạy của Đức Phật thật sâu xa, thâm thúy. Câu nói ấy nhắc nhở con người phải biết hoà mình vào tập thể, sống trong tập thể và sống vì tập thể "một người vì mọi

người”. Mỗi cá nhân là một bộ phận hữu cơ của tập thể xung quanh. Tự cá nhân ấy không thể đáp ứng mọi nhu cầu về vật chất, tinh thần cho mình bởi mỗi người không phải là cả thế giới:

*Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một bông lúa chín chẳng nên mùa vàng
Một người đâu phải nhân gian
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi.*

(Tố Hữu - *Tiếng ru*)

Bước vào tập thể họ sẽ được bù đắp những khiếm khuyết, bổ sung, giúp đỡ những thiếu thốn. Một học sinh yếu môn toán sẽ được bạn cùng lớp học tốt hơn giúp đỡ. Một người chuyên trồng rau không có gạo để ăn có thể đổi rau lấy gạo với một người trồng lúa. Có tập thể ủng hộ nâng đỡ, con người sẽ không bao giờ buồn phiền hay lo lắng. “Hoà vào biển cả”, một giọt nước sẽ “không bao giờ khô cạn”. Ngược lại, sống trong tập thể, gắn bó với tập thể, mỗi cá nhân có thể đóng góp cho sự phát triển của tập thể mình. Một học sinh học tốt có thể giúp đỡ nhiều bạn học yếu trong lớp, đưa phong trào học tập của lớp đi lên. Một nhân viên làm việc chăm chỉ sẽ tác động, kích thích tinh thần làm việc của cả nhóm, cả phòng, ban. Thực tế, trong một tổ chức, tập thể, mỗi thành viên đều có một vị trí, vai trò nào đó. Vì vậy bản thân mỗi cá nhân lại có sự tác động nhất định đến những cá nhân khác, từ đó tác động đến cả tập thể. Cha ông ta từng có câu: *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*. Vậy là mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể vô cùng khăng khít, gắn bó hữu cơ. Nhận thức được điều đó, mỗi người cần sống tốt hơn để xây dựng gia đình, lớp học, cơ quan của mình. Ta không sợ mất đi điều gì bởi ta vì mọi người thì đến lượt tập thể họ cũng sẵn sàng “mọi người vì một người” giúp đỡ ta tiến lên nhiều hơn, mạnh hơn nữa”.

4. Bình luận

Bình luận là bàn bạc, đánh giá vấn đề, sự việc, hiện tượng... chỉ ra sự đúng - sai, phải - trái, tốt - xấu, lợi - hại... để nhận thức đối tượng, có cách ứng xử phù hợp, phương châm hành động đúng. Đây là thao tác có tính tổng hợp vì nó bao hàm cả công việc giải thích lẫn chứng minh. Tuy nhiên, đây là thao tác giải thích và chứng minh được viết cô đọng để tập trung làm sáng rõ cho phần việc quan trọng nhất là phân mở rộng vấn đề. Việc bình luận phải dựa trên sự nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, khách quan, có lập trường tư tưởng đúng đắn, rõ ràng.

Bình luận luôn gồm có hai phần:

+ Đưa ra nhận định về đối tượng nghị luận (Thông thường, những nhận định được rút ra từ kết quả phân tích).

+ Trên cơ sở của những nhận định, đánh giá về vấn đề. Muốn đánh giá vấn đề một cách thuyết phục cần có lập trường đúng đắn và nhất thiết là phải có tiêu chí. Trong nghị luận về văn học, đó là các tiêu chí giá trị đặc trưng của văn học nghệ thuật như giá trị nhận thức, giá trị thẩm mỹ, giáo dục, nhân đạo... Còn trong nghị luận xã hội đó thường là việc dựa vào lập trường mang tính đạo đức truyền thống của nhân dân, các tiêu chí đạo lý của xã hội...

Người viết thể hiện ý kiến của mình đối với vấn đề xã hội được đưa ra nghị luận: đồng ý hay không đồng ý? đồng ý ở những nội dung, khía cạnh nào? sau đó bình luận

- mở rộng lời bàn về vấn đề một cách sâu hơn, toàn diện và triệt để hơn. Cuối cùng, cần chỉ ra phương hướng vận dụng vào cuộc sống, chỉ ra ý nghĩa, tác dụng của vấn đề đối với bản thân và đời sống xã hội.

Trong khi thực hiện thao tác bình luận, người viết cần phải rất linh hoạt, tránh cách nhìn phiến diện, một chiều. Bằng vốn tri thức, vốn sống của bản thân, cần phải đưa ra những cách nhìn nhận đúng đắn, bằng lập luận, lí lẽ và dẫn chứng, lời cuốn, thuyết phục mọi người.

Đặc biệt, vì đây là kiểu bài nghị luận về các vấn đề xã hội nên việc bàn luận, mở rộng dựa trên những ý nghĩa xã hội thực tiễn cũng như vận dụng vào trong đời sống hàng ngày là không thể thiếu. Người viết cần phải trang bị cho mình vốn kiến thức phong phú về đời sống, hiểu biết về xã hội, về các tư tưởng đạo lí... Bàn luận mở rộng vấn đề cần tập trung, tránh đi vào những vấn đề không cần thiết hoặc ít liên quan dẫn đến lạc đề, xa đề.

Ví dụ, trong đề: *"Phân tích và làm sáng tỏ ý nghĩa câu nói:*

"Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông" (Nguyễn Bá Học)".

Bàn luận mở rộng vấn đề bằng việc liên hệ với thế hệ trẻ, với chính bản thân mình. Dưới đây là một đoạn văn bình luận:

"Là học sinh, chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ và bổn phận của mình, luôn tự nhắc nhở bản thân:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên*

Và *"Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi, e sông"*.

Nói như vậy có nghĩa là, nhiệm vụ chính của chúng ta là học tập, sẽ không có lí do gì để chúng ta không cố gắng học tốt. Chỉ có tích cực trau dồi kiến thức, mỗi người trẻ tuổi mới có thể trở thành những chủ nhân có ích cho đất nước. Đứng trước một bài tập khó hay trước những phút lười biếng, hãy nhớ đến câu nói của thầy Nguyễn Bá Học để vượt qua, để vươn lên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Chúng ta là những con người hạnh phúc bởi đang được sống trong đất nước hòa bình phát triển. Chúng ta được học tập, vui chơi, được tự do mơ ước mà không phải "xếp vào ba lô mọi mơ ước dịu hiền nhất... mà đánh giặc". Vì vậy, hãy cố gắng ở mức cao nhất để trở thành những con người ưu tú, có ích cho cộng đồng".

Như đã nói ở trên, một bài văn nghị luận thường là sự kết hợp của nhiều thao tác lập luận, trong đó, tùy theo từng yêu cầu và vấn đề nghị luận nêu ra ở đề bài mà lựa chọn và sử dụng thao tác nào là thao tác chính. Không thể sử dụng đơn độc một loại thao tác lập luận duy nhất, làm cho vấn đề bàn luận trở nên thiếu sức thuyết phục, không thấu đáo. Viết văn nghị luận xã hội là thể hiện sự hiểu biết, nhận thức, khám phá của mình về đối tượng xã hội nghị luận, nhằm nâng cao trình độ, năng lực, giúp người khác cũng hiểu và tin vào vấn đề. Không chỉ thế, người viết qua đó cũng thể hiện chính kiến, thái độ, sự đánh giá vấn đề, đưa ra những điều chỉnh tích cực nhằm nâng cao hiểu biết và tiến bộ về các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Do đó, phải sử

dụng kết hợp các thao tác lập luận để đi từ hiểu biết, nhận thức đến khám phá, và cuối cùng là bàn luận, đánh giá về vấn đề, liên hệ với bản thân và đời sống. Việc vận dụng một cách linh hoạt các thao tác lập luận sẽ khiến cho vấn đề xã hội nghị luận được nhìn nhận một cách đầy đủ, sâu sắc hơn, mang tính thuyết phục cao hơn, hấp dẫn người đọc, người nghe.

III. CÁCH LÀM CÁC DẠNG ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Trong văn nghị luận, căn cứ vào đối tượng nghị luận, người ta phân chia thành hai dạng chính: nghị luận về tư tưởng đạo lí và nghị luận về một hiện tượng đời sống.

a. Nghị luận về một tư tưởng đạo lí

Đề tài của dạng bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí vô cùng phong phú. Nó bao gồm các vấn đề nhận thức (như lí tưởng, mục đích sống...), về tâm hồn, tính cách (lòng yêu nước, lòng nhân ái, tính trung thực, thói ích kỉ...), về các quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, cách ứng xử, những hành động của mỗi người trong cuộc sống.

Chẳng hạn đề bài:

- *Tình thương là hạnh phúc của con người.*

- *Hãy phát biểu ý kiến của mình về mục đích học tập do UNESCO đề xướng:*

"Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình".

Để làm tốt dạng đề này cần chú ý những vấn đề sau:

- Giới thiệu, giải thích tư tưởng đạo lí cần nghị luận: Đó là vấn đề tư tưởng đạo lí gì? Điều đó được thể hiện như thế nào trong thực tế? Nguyên nhân, nguồn gốc của tư tưởng đạo lí đó?

- Phân tích các mặt đúng, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề nghị luận. Lưu ý rằng có những vấn đề đạo lí đúng trong thời đại này nhưng còn thiếu sót trong thời đại khác; đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa toàn diện trong hoàn cảnh khác. Vì vậy việc phân tích, bác bỏ, bình luận phải đặt dưới nhiều chiều, nhiều góc độ.

- Nêu ý nghĩa, rút ra bài học về tư tưởng đạo lí, và hành động: đây là vấn đề cơ bản của một bài nghị luận bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc áp dụng vấn đề vào thực tiễn đời sống.

- Lấy dẫn chứng minh họa (chủ yếu là các dẫn chứng trong thực tế đời sống). Để bài viết thêm sâu sắc, người viết nên liên hệ với các ý kiến khác tương đồng hoặc đối lập.

Ví dụ: Trong đề: *"Phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết như ngợi ca lòng vị tha, tình đoàn kết.*

Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên".

Đề bài yêu cầu bàn luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là thái độ sống (thờ ơ, ghẻ lạnh hay vị tha, đoàn kết) của con người, từ đó đưa ra quan niệm về một cách sống đúng đắn, tiến bộ. Để làm tốt đề này người viết cần:

+ Giải thích các khái niệm: *thờ ơ, ghẻ lạnh, vị tha, đoàn kết*. Vấn đề đó được thể hiện và có vai trò như thế nào trong cuộc sống?

+ Bài học rút ra cho mỗi người: Cần lên án lối sống thờ ơ, ghẻ lạnh giữa người với người, sống nhân ái, bao dung với những người xung quanh và nhân rộng những

tấm lòng bao dung ấy đến mọi nơi, mọi người, làm cho xã hội ngày càng nhân văn, tốt đẹp hơn.

+ Liên hệ với thế hệ trẻ, với bản thân.

+ Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống minh họa cho vấn đề: về những hành động thờ ơ, ghẻ lạnh giữa con người với nhau đáng bị phê phán, về tấm gương vị tha, đoàn kết đáng được học tập và phát huy.

b. Nghị luận về một hiện tượng đời sống

- Nghị luận về một hiện tượng đời sống là bàn về một hiện tượng có ý nghĩa đối với đời sống xã hội: cách thể hiện tình cảm gia đình, thực trạng trong xã hội, các vấn đề nóng bỏng mang tính thời sự,...

Chẳng hạn đề bài:

- Tuổi trẻ học đường suy nghĩ và hành động để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Hiện nay ở nước ta có nhiều cá nhân, gia đình, tổ chức thu nhận trẻ em cơ nhỡ, lang thang kiếm sống trong các thành phố, thị trấn về những mái ấm tình thương để nuôi dạy, giúp các em học tập, rèn luyện, vươn lên sống lành mạnh, tốt đẹp.

Anh (chị) hãy bày tỏ suy nghĩ về hiện tượng đó.

Để làm tốt dạng đề này cần chú ý những vấn đề sau:

- Đặt hiện tượng đời sống vào hoàn cảnh cụ thể, xã hội thực tại, nhìn chúng dưới những điều kiện xã hội cụ thể để có sự phân tích, lí giải, đánh giá đúng.

- Từ những điều đã phân tích, chỉ ra mặt đúng - sai, lợi - hại của hiện tượng.

- Lí giải nguyên nhân của hiện tượng trên, từ đó bày tỏ thái độ, ý kiến của người viết và đưa ra giải pháp hợp lí cho vấn đề.

- Lấy dẫn chứng minh họa (chủ yếu là các dẫn chứng trong thực tế đời sống)

Ví dụ như trong đề: *Tình trạng ô nhiễm môi trường và trách nhiệm của người dân.*

Đề bài yêu cầu người viết bàn về tình trạng ô nhiễm môi trường sống và trách nhiệm của người dân đối với thực trạng đáng buồn này. Để giải quyết được vấn đề này người viết phải:

+ Giải thích khái niệm môi trường. Trình bày thực trạng của việc môi trường bị ô nhiễm hiện nay, đặt trong hoàn cảnh cụ thể, xã hội thực tại (Đất bị nhiễm mặn, nhiễm phèn, bị nhiễm chất độc công nghiệp; Nước bị ô nhiễm trầm trọng gây hại cho mọi sinh vật,... Không khí cũng đang bị ô nhiễm nặng nề bởi khói, bụi,...)

+ Chỉ ra hậu quả của sự ô nhiễm môi trường.

+ Lí giải nguyên nhân (do ý thức người dân, sự phát triển của công nghiệp hóa, quá trình đô thị hóa...); chỉ ra trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ môi trường, tìm ra biện pháp giải quyết: tự giác, chủ động trong việc tham gia bảo vệ môi trường; có các biện pháp cụ thể, thiết thực từ cấp trung ương, chính quyền địa phương đến bản thân mỗi người dân...

Từ căn cứ vào đối tượng nghị luận xã hội này, dựa theo nội dung và hình thức thể hiện của đề nghị luận lại có thể chia thành các dạng đề nghị luận xã hội cơ bản sau:

- Đề tài yêu cầu nghị luận (trực tiếp) về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội.

- Đề tài yêu cầu nghị luận về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội được thể hiện qua một câu tục ngữ, một câu danh ngôn, qua một ý thơ, ý văn,...

– Đề bài yêu cầu nghị luận về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội nhưng xuất phát từ sự thể hiện của vấn đề đó trong văn học.

Với mỗi dạng đề cụ thể như vậy, người viết cần có cách triển khai riêng để bài viết của mình đáp ứng được yêu cầu của người ra đề. Phần dưới đây hướng dẫn cách làm đó.

1. Đề bài yêu cầu nghị luận (trực tiếp) về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội

Loại đề bài này thường đề cập đến những sự kiện, vấn đề bức thiết của đời sống xã hội, có liên quan mật thiết đến đời sống hằng ngày, đặc biệt là vấn đề đạo đức - xã hội. Mục đích của những đề bài này là yêu cầu người viết thể hiện những hiểu biết về vấn đề, về mối liên hệ của vấn đề đối với đời sống; tính cấp thiết của vấn đề và việc giải quyết vấn đề. Từ đó, người viết đề xuất phương hướng giải quyết, qua cách giải quyết vấn đề người viết đã đồng thời có ý thức tự điều chỉnh hành vi ý thức đạo đức - xã hội của mình.

Ví dụ: *Vai trò của sách đối với đời sống nhân loại; Anh (chị) hãy trình bày những suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm; Tình thương là hạnh phúc của con người;...*

Đề bài *Vai trò của sách đối với đời sống nhân loại* bàn đến một vấn đề mang tính bức thiết của xã hội, đặc biệt mang tính thời sự trong điều kiện phát triển và đang dần chiếm ưu thế của văn hóa nghe nhìn như hiện nay. Việc giải quyết vấn đề sẽ mang đến những hiểu biết đúng đắn về vai trò, tác dụng của sách trong đời sống tinh thần của con người; từ đó có biện pháp thích hợp trong việc duy trì thói quen đọc sách một cách có hiệu quả cũng như kết hợp giữa văn hóa đọc với các loại văn hóa nghe nhìn khác, nhằm bắt kịp và đáp ứng với những yêu cầu của thời đại.

Để làm tốt dạng đề này, yêu cầu học sinh phải có sự quan tâm, hiểu biết nhất định đến các mặt của đời sống xã hội, nhất là những vấn đề của tuổi trẻ (học tập, rèn luyện đạo đức,...), những vấn đề đang được dư luận quan tâm (tệ nạn xã hội, bạo lực tuổi vị thành niên,...).

Khi làm bài, học sinh chú ý tới các bước sau:

– Giải thích khái niệm: làm rõ những tên gọi, những khái niệm xuất hiện trong vấn đề mà đề bài nêu ra. Chẳng hạn “lòng dũng cảm” là gì? “ma túy” là gì?,...

– Nêu thực trạng vấn đề: Thực tế vấn đề đang diễn ra như thế nào? Có ảnh hưởng ra sao đối với đời sống (tích cực, tiêu cực)? Thái độ của xã hội đối với vấn đề (tích cực, tiêu cực)? (Chú ý liên hệ tới tình hình thực tế xã hội, địa phương, bản thân, từ đó làm nổi bật tính cấp thiết của việc phải giải quyết vấn đề.)

– Nêu nguyên nhân vấn đề: đưa ra các nguyên nhân nảy sinh vấn đề, các nguyên nhân chủ quan, khách quan, do tự nhiên, do con người...?

– Đề xuất phương hướng giải quyết: Từ nguyên nhân nảy sinh vấn đề, đề xuất phương hướng giải quyết (trước mắt, lâu dài)? Chú ý chỉ rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, đòi hỏi sự phối hợp của những lực lượng nào?...

Ví dụ, trong đề *Tầm quan trọng của vấn đề chuẩn bị hành trang cho tương lai*, phải:

+ Giải thích khái niệm: Hành trang là gì? Thế nào là việc chuẩn bị hành trang cho tương lai?

+ Thực trạng:

- Bước vào thế kỉ mới, thế giới có nhiều thay đổi, có nhiều bước nhảy quan trọng, đất nước hội nhập.
- Thế mạnh của dân tộc ta: thông minh và nhạy bén với những cái mới.
- Những thế mạnh, ưu điểm của thế hệ trẻ
- Hạn chế: Vẫn chưa thực sự chủ động và tự tin về vốn tri thức của mình trong việc chuẩn bị hành trang bước vào hội nhập

+ Nguyên nhân:

- Do đất nước đang trên đường phát triển, còn gặp nhiều khó khăn.
- Chúng ta chưa chủ động trong việc tiếp thu, bồi dưỡng tri thức cho bản thân, chuẩn bị hành trang bước vào hội nhập.

+ Đề xuất phương hướng:

- Xác định được sự tất yếu của quá trình hội nhập, chủ động, sáng tạo.
- Trang bị cho bản thân những vốn sống, vốn tri thức đáp ứng được yêu cầu trong nước và thế giới
- Bồi đắp và tiếp tục phát huy những thế mạnh, tiềm lực vốn có của bản thân, đất nước mình.
- Vai trò của thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của đất nước trong việc chuẩn bị hành trang bước vào quá trình hội nhập và phát triển.

b Đề bài yêu cầu nghị luận về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội được thể hiện qua một câu tục ngữ, một câu danh ngôn, qua một ý thơ,...

Dạng đề bài này thường đề cập đến những vấn đề về đạo đức, thế giới quan, nhân sinh quan, các mối quan hệ xã hội,... Chẳng hạn: sự yêu ghét, lí tưởng con người, tốt - xấu, tình cảm gia đình, bạn bè,... Người viết cần phân tích câu tục ngữ, câu danh ngôn, ý thơ.. đó, trình bày suy nghĩ, quan điểm cá nhân, đưa ra những tình cảm, thái độ cần có đối với mỗi vấn đề.

Để làm tốt dạng đề này, học sinh cần nắm rõ các chuẩn mực đạo đức xã hội, có sự hiểu biết về các luồng quan điểm, tư tưởng. Đặc biệt, người viết phải có lập trường vững chắc, tỉnh táo trong việc bác bỏ các quan điểm sai và đề xuất những ý kiến đúng.

Ví dụ: Một số đề bài:

*"Ai chiến thắng mà không hề chiến bại
Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?"*

(Tố Hữu - *Dậy mà đi*).

Viết bài văn bàn về thắng và bại; khôn và dại trong cuộc sống.

- *'Ca dao có câu:*

*Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

Anh (chị) hiểu ý thơ trên như thế nào? Viết bài văn bàn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống"

- *"Anh (chị) nghĩ gì về câu nói của Tuân Tử (313-235 TCN): "Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn của ta, những kẻ vuốt ve, nịnh lọc ta chính là kẻ thù của ta vậy".*

- Anh (chị) hãy giải thích và làm sáng tỏ ý nghĩa của câu ngôn ngữ Hi Lạp: “Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào”

Khi làm bài, học sinh chú ý tới các bước sau:

- Giải thích vấn đề được đề cập trong câu tục ngữ, câu danh ngôn, câu thơ, khổ thơ... (giải thích nghĩa đen từ đó suy ra nghĩa bóng (nếu có); giải thích các từ ngữ quan trọng). Sau đó trả lời câu hỏi: Vấn đề cần nghị luận là gì? Quan điểm của dân gian (nếu là tục ngữ), danh nhân (nếu là danh ngôn), của nhà thơ, nhà văn (nếu là ý thơ, ý văn) là gì?

- Tầm quan trọng của vấn đề trong đời sống xã hội (đó là lý do để vấn đề được đưa ra nghị luận). Tại sao lại như vậy?

- Những biểu hiện của vấn đề trong đời sống, các luồng tư tưởng, quan điểm khác nhau đối với vấn đề. Phân tích cái đúng, cái chưa đúng ở mỗi quan điểm, tư tưởng.

- Khẳng định những quan điểm, tư tưởng, tình cảm tích cực đối với vấn đề, liên hệ với bản thân.

Ví dụ như trong đề: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu:

Ôi sống đẹp là thế nào hỡi bạn?

(Một khúc ca)

- Giải thích câu thơ của Tố Hữu: khái niệm “sống đẹp”: sống có lí tưởng đúng đắn, cao đẹp; tâm hồn, tình cảm lành mạnh, nhân hậu; trí tuệ ngày một phát triển; hành động tích cực, lương thiện,...

- Tầm quan trọng của việc sống đẹp trong xã hội: làm nên văn hóa ứng xử giữa con người với nhau, biểu hiện của một đất nước tiên tiến, văn minh; là tiền đề cho sự phát triển xã hội.

- Phân tích và nêu dẫn chứng về những tấm gương “sống đẹp”;

- Bình luận: với thanh niên, học sinh, thế nào là “sống đẹp”?; phê phán những quan niệm và lối sống trái với chuẩn mực của lối sống “đẹp”.

- Để “sống đẹp”, con người cần rèn luyện nhiều phẩm chất: có lí tưởng sống đúng đắn, cao đẹp; tâm hồn, tình cảm lành mạnh, nhân hậu; trí tuệ ngày một phát triển; hành động tích cực, lương thiện,...

- Người thanh niên, học sinh để trở thành người sống đẹp cần học tập và tu dưỡng tốt.

c) Đề bài yêu cầu nghị luận về một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội xuất phát từ sự thể hiện của vấn đề đó trong văn học

Văn học luôn là tấm gương phản chiếu xã hội, là “thư kí trung thành của thời đại”. Bởi vậy, từ trong văn học, ngoài những giá trị thuần văn học ta còn bắt gặp ở đó rất nhiều các vấn đề khác nhau trong xã hội. Trong cuộc sống, có những vấn đề mang tính lịch sử. Chúng là mối quan tâm của xã hội trong mọi thời đại. Trong quá khứ, chúng được phản ánh trong các tác phẩm văn học, thể hiện cách đánh giá, cách nhìn nhận của người xưa. Cho đến ngày nay, chúng vẫn giữ nguyên tầm quan trọng và giá trị. Đó là những vấn đề về nhân cách làm người, vấn đề ứng xử, hành động của con người, những giá trị đạo đức và văn hóa truyền thống... Nghị luận về vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội nhưng xuất phát từ sự thể hiện của vấn đề đó trong văn học là thao tác nghị luận đi từ

một vấn đề cụ thể được đề cập đến trong tác phẩm, bàn bạc, mở rộng đến những vấn đề liên quan nằm ngoài phạm vi tác phẩm văn học đó - những vấn đề mang tính xã hội, có ý nghĩa trong những thời điểm khác nhau, cả quá khứ, hiện tại và tương lai từ đó nhằm làm rõ sự thay đổi (hoặc không thay đổi) trong suy nghĩ, quan điểm giữa hai thời điểm về cùng một vấn đề (cũng là làm rõ sự thay đổi về hoàn cảnh xã hội, sự khác biệt, tương đồng giữa quá khứ - hiện tại). Việc bàn luận đi đến kết quả cuối cùng để khẳng định cái nhìn mới phù hợp với xã hội đương đại về vấn đề đặt ra.

Ví dụ:

- Bài học về nhân cách mà anh (chị) rút ra từ các câu chuyện về Thái phó Tô Hiến Thành và Thái sư Trần Thủ Độ.

- Quan niệm của Nguyễn Du về đồng tiền trong Truyện Kiều và quan niệm của anh (chị) về đồng tiền trong cuộc sống ngày hôm nay.

- Từ bài thơ "Tiến sĩ giấy" của Nguyễn Khuyến, anh (chị) hãy viết một bài văn bàn về danh và thực trong cuộc sống hiện nay.

- Từ thái độ vội vàng của Xuân Diệu trong bài thơ cùng tên, hãy viết bài văn bàn về mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ đối với mỗi con người.

Do sự phức tạp trong yêu cầu của đề, khi làm dạng bài này, học sinh cần có kiến thức phong phú về văn học, đồng thời có những hiểu biết thực tế về vấn đề xã hội được bàn luận trong tác phẩm văn học đó, về tính lịch sử và thực trạng vấn đề. Trong khi làm bài cần chú ý các bước sau:

- Làm rõ vấn đề trong văn học (Thông qua phân tích văn học, cần làm rõ vấn đề xã hội được bàn luận trong văn học đó là gì? Vấn đề đó được thể hiện trong văn học như thế nào? Quan điểm của lịch sử về vấn đề (cách nhìn nhận, đánh giá). Đồng thời cũng lí giải được tại sao lại như vậy? (do chế độ xã hội, do thực trạng xã hội,...).

- Làm rõ vấn đề trong thực tế xã hội (chỉ ra sự thay đổi của hoàn cảnh, điều kiện xã hội; cách đánh giá, nhìn nhận mới về vấn đề: các tư tưởng, quan điểm khác nhau; đánh giá nhận xét về các tương quan điểm ấy; khẳng định cái nhìn tiến bộ, khoa học, tích cực).

Ví dụ như trong đề: Từ bài thơ "Tiến sĩ giấy" của Nguyễn Khuyến, anh (chị) hãy viết một bài văn bàn về danh và thực trong cuộc sống hiện nay

Đề bài yêu cầu tìm hiểu một vấn đề xã hội mang tính lịch sử, thời sự về danh và thực. Vấn đề được bàn luận và triển khai theo những nội dung chính sau:

+ Vấn đề danh và thực thể hiện trong bài thơ "Tiến sĩ giấy" (quan niệm của nhà thơ và thực trạng xã hội: Chua xót, đau đớn, có đôi phần cười cợt, mỉa mai những người "hữu danh vô thực" ("cũng cò, cũng biển, cũng cân đai" → Hình thức oai nghiêm, bề thế, có danh có tước nhưng thực ra là vô thực) ⇒ Chua xót đau đớn cho chính bản thân mình - một ông "Tam nguyên" nhưng không làm được gì cho xứng với chức tước).

+ Danh và thực trong đời sống hiện nay:

- Quan niệm về danh và thực.
- Thực trạng về danh, thực trong xã hội.
- Rút ra bài học, đối với con người, thế hệ trẻ nói chung, bản thân nói riêng.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Để học tốt văn nghị luận chúng ta cần:

- Có những hiểu biết nhất định về thời sự, về các vấn đề chính trị - xã hội nóng bỏng của đất nước, đặc biệt là các vấn đề đang được đưa ra bàn luận. Có thể tích lũy vốn hiểu biết này từ các kênh thông tin khác nhau như báo chí, truyền hình, internet...

- Tập thói quen ghi chép, đặc biệt là các sự kiện xã hội xảy ra xung quanh chúng ta, nâng cao nền tảng văn hóa, tri thức cho bản thân.

- Tham khảo các bài xã luận, phóng sự, điều tra. Học tập cách lập luận về một vấn đề xã hội.

- Học cách hệ thống hóa các vấn đề, so sánh, đối chiếu các quan điểm khác cùng chiều hoặc ngược chiều xung quanh một vấn đề, đưa ra ý kiến của bản thân.

Trong khi làm một bài văn nghị luận, người viết cũng cần lưu ý một số điểm như sau:

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, lập luận lô-gic.

- Vì đây là kiểu bài nghị luận về một vấn đề mang tính xã hội (một tư tưởng đạo lý hay một hiện tượng trong đời sống) nên việc đưa ra các ý kiến bàn luận của bản thân phải tuân theo quy luật khách quan, không đi ngược với thực tế xã hội cũng như với đạo đức, văn hóa mang tính truyền thống.

- Dẫn chứng đưa ra thường lấy từ thực tế đời sống, đòi hỏi phải mang tính chính xác, tiêu biểu, chọn lọc, phù hợp với các vấn đề trong xã hội và chuẩn mực của chúng.

- Để bài văn nghị luận thuyết phục, người viết cũng cần thiết phải có sự liên hệ với bản thân, chỉ ra được giải pháp, hướng phát triển cho vấn đề đang bàn luận.

Như vậy, một bài nghị luận xã hội thành công phải là một bài nghị luận đặt ra được vấn đề, thể hiện được sự suy ngẫm, đánh giá của bản thân và từ đó mở ra cho người đọc, người nghe những hướng suy ngẫm tích cực. Đồng thời đó còn phải là một bài nghị luận có ý nghĩa và tác động thiết thực đến vấn đề xã hội đang được nghị luận cũng như các vấn đề khác có liên quan. Trước đòi hỏi ngày càng cao của việc nhanh nhạy, chủ động nắm bắt thông tin như hiện nay, việc làm tốt các dạng đề trong kiểu văn nghị luận xã hội sẽ mang đến cho người viết rất nhiều lợi ích thiết thực.

PHẦN HAI

GIỚI THIỆU CÁC BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Bài số 1

Đề bài: Ngạn ngữ Hi Lạp có câu: *"Học vấn có chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại rất ngọt ngào"*.

Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến trên.

Bài làm

Xưa nay, ở bất kì thời đại nào, không ai cho rằng con đường học hành, thi cử là con đường dễ dàng, bằng phẳng, không gian lao, hiểm trở. Không phải tự nhiên mà người xưa lại dùng thành ngữ "nấu sừ sôi kinh" để chỉ quá trình học tập bền bỉ, công phu, đầy gian truân, vất vả của các nho sinh, sĩ tử. Nhưng khi đứng trên đài vinh quang rồi, chắc chắn sẽ không ai phải tiếc nuối bao công sức mình đã bỏ ra, bởi đúng như câu ngạn ngữ Hi Lạp *"Học vấn có chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại rất ngọt ngào"*.

Cuộc đời con người có muôn vàn đường đi, ngã rẽ, muôn vàn đích đến. Học tập, tiếp thu tri thức khoa học của nhân loại là một trong các con đường vinh quang nhất mà bất cứ ai cũng khao khát được đi trên đó và đi đến tận cùng. Năng lực, trình độ mà chúng ta đạt được trong hành trình lĩnh hội các tri thức khoa học đó được gọi là học vấn. Học vấn hình thành từ quá trình học tập, nghiên cứu lâu dài, được đánh giá bằng các tiêu chuẩn, định mức cụ thể theo các mức độ từ thấp đến cao. Chúng ta vẫn khen hoặc chê ai đó có học vấn cao hay thấp. Điều này phần lớn căn cứ trên trình độ học thức của người đó.

Người Hi Lạp coi học vấn như một loại cây - cây tri thức, cũng có rễ, có hoa quả. *"Rễ đắng"* và *"quả ngọt"* là hình ảnh ẩn dụ của công lao học hành và kết quả học tập. Gốc rễ sâu bền của cây tri thức, nền tảng của hiểu biết là sự dày công khổ luyện, học hỏi, là sự miệt mài trau dồi kiến thức, kinh nghiệm. Còn hoa quả là những thành tích, kết quả học tập mà chúng ta đạt được. *"Đắng cay"*, *"ngọt ngào"* là các vị tượng trưng cho nỗi khó nhọc, thậm chí hi sinh mà người học bỏ ra và thành quả tốt đẹp, xứng đáng họ nhận về. Nền tảng cơ bản của học vấn cao siêu, uyên thâm phải là sự nỗ lực hết mình trong hoạt động học hỏi, luyện tập của người học.

Lãnh địa tri thức không bao giờ là bình nguyên thơ mộng. Nó là đỉnh núi cao với vực, dốc tiếp dốc, chông gai nối tiếp chông gai. Trong một bài hát, nhạc sĩ trẻ Trần Lập có viết: *"Chẳng đường nào trải bước trên hoa hồng, bàn chân không thấm đau vì những mũi gai"*. Người chinh phục phải đương đầu với tất cả những sóng gió, cản trở trên lộ trình ấy thì mới mong chiếm lĩnh được đỉnh cao muôn trượng. Đó là quy luật tất yếu, không ai có thể phủ nhận được.

Nhưng *"Có công mài sắt có ngày nên kim"*, rễ càng đắng bao nhiêu sẽ cho quả ngọt bấy nhiêu. Cây sẽ không phụ người chăm bón, sau bao gian khổ, vất vả, người học sẽ lĩnh hội được nhiều kiến thức hữu ích. Vụ mùa tri thức sẽ cho ta gặt hái những hạt chắc nịch, tròn căng. *"Rễ đắng cay cho quả ngọt ngào"* là quy luật tương tự như trái chiều, phi lí nhưng là tất yếu, logic không chỉ trong quá trình sinh trưởng của các loài cây mà còn ở quá trình phát triển của loại cây đặc biệt - cây tri thức.

Như vậy, qua câu ngạn ngữ, người Hi Lạp muốn khẳng định quy luật xác đáng: Học vấn cao, năng lực nhận thức sâu rộng là kết quả của quá trình nỗ lực học tập, rèn luyện, nâng cao hiểu biết ở mỗi con người. Trong mọi hoạt động sống, đặc biệt là trong học tập, con người có "khổ luyện" mới "thành tài" được, có "dùi mài kinh sử" mới mong có ngày "vinh quy bái tổ".

Nhưng tại sao học vấn lại có "*chùm rễ đắng cay*", tại sao người học phải quá công phu, nhọc nhằn trên hành trình chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức như thế? Như chúng ta đều biết, tri thức nhân loại là không cùng, không tận. Không ai có tham vọng làm bá chủ nó. Tất cả những gì chúng ta hiểu được hôm nay, đến ngày mai chỉ như giọt nước giữa biển khơi mênh mông, như hạt cát trên sa mạc ngút ngàn tăm mắt. Cùng với thời gian, sự phát triển của kỹ thuật công nghệ hiện đại lại càng khiến cho khối lượng kiến thức khoa học không ngừng tăng theo cấp số nhân. Con người không cưỡng lại được sức hấp dẫn của bao điều mới lạ bổ ích nhưng cũng không dễ dàng chiếm lĩnh được chúng. Khả năng nhận thức ở mỗi người không phải là vô hạn. Hành trình đi từ chỗ chưa biết đến biết, từ biết ít cho đến hiểu rõ bản chất sự vật, sự việc không hề đơn giản mà hết sức phức tạp. Người học nếu chỉ dựa vào năng lực thiên bẩm mà không miệt mài tích lũy kiến thức, không chịu khó học hỏi thì sẽ không thể hiểu kỹ, hiểu sâu được vấn đề. Quá trình tìm tòi, học hỏi chắc chắn sẽ gặp nhiều trở ngại, vướng mắc. Cái chưa biết trong nhận thức sẽ hạn chế, cản trở cái ta muốn biết. Sự phức tạp, hóc búa bao giờ cũng cần được lần giở, khai mở từng tí một và lượng thời gian, công sức, tiền bạc phải trang trải cho việc giải mã chúng sẽ là không nhỏ. Học sinh Việt Nam phải học qua mười hai lớp, tương ứng với mười hai năm ròng rã mới qua được bậc trung học phổ thông. Thêm bốn, năm, thậm chí sáu năm nữa, một sinh viên mới có thể tốt nghiệp đại học... Đó là chưa kể đến những người không được "thuận buồm xuôi gió" trong học hành, thi cử. Để vượt qua kì thi học sinh giỏi, kì thi đại học, học sinh phải ôn luyện say mê, vất vả, phải qua bao đêm thức trắng, bao nỗi âu lo? Để hoàn thành một đề tài khoa học có chất lượng, người nghiên cứu phải khổ công lao lực đến mức nào? Đứng ngạc nhiên khi có những mái đầu bạc trắng chỉ sau một đêm thao thức, trăn trở, nghĩ suy cho một vấn đề nào đó. Đứng ngạc nhiên khi biết rằng công trình nghiên cứu "*Nước áo*" của một nhà khoa học phương Tây kéo dài suốt hai mươi năm... Thời phong kiến, nhiều nho sĩ có tài cao nhưng vì nhiều lí do không thể tiến xa hơn trên con đường công danh của mình đã uất ức mà viết nên những vãn thơ đầy bi phẫn:

"Hãy nghe ta hát khúc "đường cùng",

Phía bắc núi Bắc, núi muôn trùng

Phía nam núi Nam, sóng dào dạt.

Anh đứng làm chi trên bãi cát? "

(Bài ca ngắn đi trên bãi cát - Cao Bá Quát)

Khúc "đường cùng" Cao Bá Quát đã hát trong bài hành chẳng phải là lời ca đầy bi phẫn của người có khát vọng công danh nhưng luôn gặp sóng gió trên hành trình của mình hay sao? Chiếc cân nào sẽ đo lường chính xác bao giọt mồ hôi, bao trăn trở, âu lo, bao thời gian, tiền bạc mà người đi tìm tri thức đã bỏ lại trên chặng đường đang đi?

Trở lực của học vấn, vị "*đắng cay*" của nó không chỉ ở sự "lao tâm khổ tứ", không chỉ ở sự hao tổn về thời gian, vật chất mà còn ở nhiều điều khác. Không ít

người vì mãi miết theo đuổi sự nghiệp học hành, nghiên cứu của mình mà đã bỏ quên tuổi trẻ, tình yêu, hạnh phúc cá nhân. Họ có rất ít hoặc không còn thời gian để quan tâm đến người thân, bạn bè của mình. Hạnh phúc với họ là sự nghiệp họ đang theo đuổi. Trong hành trình chiếm lĩnh đỉnh cao học vấn, có những người được người thân, bạn bè hiểu, chia sẻ, động viên, nhưng cũng không ít người bị những người xung quanh cô lập, kì thị... Nhưng họ vẫn chấp nhận vượt qua mọi trở lực ấy để “học, học nữa, học mãi”.

Rễ càng đâm sâu vào lòng đất càng hút được nguồn dinh dưỡng, khoáng chất dồi dào để nuôi cây, tạo điều kiện cho cây đâm hoa, kết quả. Người học càng đào sâu suy nghĩ, càng tích cực tìm tòi, học hỏi càng có kiến thức vững vàng. Cao Bá Quát và những người “tài cao phận thấp” như ông đều có không thành công trên bước đường công danh nhưng cũng “thành nhân” giữa cuộc đời. Tiếng thơm mà họ để lại sẽ mãi còn “lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ”. Với các bạn học sinh, những điểm tốt là quả ngọt của quá trình học tập cần mẫn mà họ xứng đáng nhận được. Giấy báo trúng tuyển đại học, niềm vui, niềm tự hào của cha mẹ là quả ngọt cho những ai đã không ngừng học tập, ôn luyện. Sự nhuần nhuyễn, sáng tạo trong công việc là quả ngọt của quá trình thực hành, tích lũy kinh nghiệm lao động. Vị ngọt của những trái quả tri thức được thu hoạch chất chứa trong đó cả niềm vui, cả sự tự tin, cả những khát vọng mới mẻ... Người gieo trồng, vun xới nào cũng vô cùng hạnh phúc khi công lao của mình được kết thành hoa trái mỡ màu, thơm thảo.

Sự khổ luyện nào cũng sẽ mang lại cho người công phu luyện tập những thành quả tốt đẹp. Và ngược lại, những kẻ lười biếng, những kẻ không chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức chắc chắn sẽ không bao giờ làm chủ được tri thức, không bao giờ biết đến hai chữ “thành công” trong sự nghiệp học tập, không bao giờ thành đạt trong cuộc sống. Thực tế cho thấy nhiều học sinh không chú tâm học hành, chỉ mãi miết với các trò vô bổ như chơi điện tử, nghiện karaoke... phải lưu ban, thậm chí không tốt nghiệp được. Họ cũng tiêu tốn thời gian, công sức, tiền bạc nhưng thứ trái mà họ hái được là trái đắng. Nhiều người đi học những nắm kiến thức một cách hời hợt, không đến nơi, đến chốn nên không bao giờ hoàn thành tốt các bài kiểm tra của mình. Nói một cách hình ảnh thì chum rể của loại cây này không tự giác cắm sâu vào lòng đất để tích lũy nhựa sống cho cây, không biết biến nguồn nhựa đắng thành quả ngọt dâng đời. Học vấn của những kẻ lười biếng, không ưa mày mò, học hỏi không thể giúp họ tiến xa hơn trong sự nghiệp nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

Có người cũng đã ví rằng: Học có ích như trồng cây, mùa xuân được họa, mùa thu được quả. Người trồng cây ban đầu sẽ thu hoạch còn ít, cùng với thời gian sẽ thu hoạch được nhiều hơn. Học hành cũng vậy, cùng với thời gian, người học sẽ vỡ vạc dần, tiến bộ dần. Quả ngọt không có ngay tức khắc khi cây mới được trồng. Con đường đi tới chân trời học thức sẽ làm mỗi người mất rất nhiều thời gian, công sức nhưng không phải vì thế mà chúng ta dễ dàng buông xuôi, đầu hàng trước những chông gai, thử thách phía trước. Nhận thức được quy luật của quá trình chiếm lĩnh đỉnh cao học vấn, mỗi người nên chủ động xác định cho mình bản lĩnh và những phương hướng, kế hoạch cụ thể để có thể vượt qua những khó khăn, vướng mắc, sớm thu nhận được thành quả mà chúng ta mong ước. Trước các vướng mắc trong bài học, trong hoạt động lĩnh nhận kiến thức chúng ta không nên nản chí, bởi nhất định sẽ có cách khai mở vấn đề hóc búa đó.

Thời đại ngày nay- thời đại của nền kinh tế tri thức, vị trí của mỗi người được xác định bằng năng lực thực sự của anh ta trong học tập, công tác. Học vấn có vai trò quan trọng trong việc mang lại cho con người cuộc sống sung sướng hay khốn khổ, hiện đại hay lạc hậu. Niềm vui rạng ngời trên gương mặt các nhân tài đất Việt năm 2008 vừa qua là hình ảnh thật đẹp mà chúng ta đã chiêm ngưỡng và cảm phục. Ai cũng luôn mong ước mình chiếm lĩnh thật sâu, thật rộng tri thức nhân loại. Câu ngạn ngữ Hi Lạp chính là kim chỉ nam để mỗi người có thể biến ước mơ đó thành hiện thực. Chớ nên ngại ngần trước những sóng gió chúng ta sẽ phải đương đầu trong hành trình chiếm lĩnh đỉnh cao học vấn.

Bài số 2

Đề bài: Có ý kiến cho rằng: "*Những thói xấu ban đầu là người khách qua đường, sau trở nên bạn thân ở chung nhà, và kết thúc là ông chủ khó tính*".

Anh (chị) hiểu thế nào về ý kiến trên?

Bài làm

Con người chúng ta ai cũng bị ám ảnh bởi ý nghĩ khi ta hoàn hảo mới xứng đáng được yêu thương nhưng rồi có một ngày ta sẽ nhận ra đã là "nhân" thì phải "vô thập toàn", khi phạm sai lầm ta bị dằn vặt, lo sợ, sợ không còn được kính trọng, được đề cao, và sợ nhất là không còn được yêu thương nữa. Chấp nhận sự bất toàn là một phần tất yếu của con người nhưng nói thế không có nghĩa là ta dung túng cho những thói xấu của bản thân để rồi tặc lưỡi cho rằng "*nhân vô thập toàn*". Hiểu như vậy là ta đang hại chính mình bởi: "*Những thói xấu ban đầu là người khách qua đường, sau trở nên người bạn thân ở chung nhà, và kết thúc là ông chủ khó tính*".

Không Tử nói: "*Nhân tri sơ, tính bản thiện*". Mỗi người ngay từ lúc sinh ra không ai mang trong mình mầm mống của những thói hư tật xấu. Thật vậy, chỉ khi va đập với cuộc sống con người mới mất đi tính thiện ban đầu và vô tình để những thói xấu xâm nhập.

Những thói xấu trong cuộc sống hiện hữu khắp nơi với muôn hình muôn vẻ, nó giống như những loại virus lây lan nhanh chóng mà ta khó có thể đề phòng, bởi vậy mới nói: "*Những thói xấu ban đầu chỉ là người khách qua đường, sau trở nên người bạn thân*". Nếu chúng ta không có khả năng "miễn dịch" ắt hẳn sẽ bị những thói xấu tấn công mà không lường trước được. Điều này dễ dàng nhận thấy ngay từ lúc ta bắt đầu cắp sách tới trường, va chạm với môi trường xung quanh. Đó có thể là thói lười biếng, sự ích kỉ, tham lam khi sống trong môi trường tập thể. Ngay từ nhỏ, nếu không được giáo dục đầy đủ chúng ta rất dễ mắc phải những thói xấu trên. Thử nghĩ mà xem, lúc bạn còn đi học mẫu giáo, thế nào chẳng có lúc bạn tranh giành đồ chơi hoặc thức ăn với các bạn của mình bởi ở nhà chỉ có mình là bé nhất nên luôn được nuông chiều, nhường nhịn, đến lớp vẫn với thói quen ấy bạn nghĩ tất cả đều là của mình. Tất nhiên, mọi người sẽ cho rằng đó là vì chúng ta còn trẻ con nhưng nếu không có sự uốn nắn, dạy dỗ của các cô giáo mầm non cũng như sự chỉ bảo của gia đình thì những thói xấu như lười biếng, tham lam, ích kỉ sẽ trở thành người bạn thân nguy hiểm đối với chúng ta. Hãy hình dung về một người lười biếng, tham lam, ích kỉ trong một môi trường tập thể! Đó không chỉ là thói xấu khiến những người xung quanh cảm thấy khó chịu mà nó còn ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của môi trường đó. Giáo dục cho con người

tính chăm chỉ, đức hi sinh ngay từ khi còn bé là điều tôi quan trọng đối với cộng đồng. Một khi những thói xấu trên đã trở thành “ông chủ khó tính” thì sẽ khó lường được những tai họa mà họ gây ra. Đó sẽ là mầm mống của thói lười lao động, làm việc đối phó, tham nhũng, móc ngoặc, sẵn sàng làm mọi việc xấu miễn sao cái lợi nghiêng về phía mình.

Thói xấu nói chung có rất nhiều nhưng hầu hết đều từ sự ích kỉ mà ra. Thật vậy, để con người quên đi việc chỉ nghĩ đến bản thân mình là không tưởng bởi ai sống ở trên đời mà chẳng ý thức về cái tôi của mình. Nhưng hãy nghe câu chuyện ngụ ngôn về ngọn nến để thấu hiểu hơn lẽ sống làm người:

“Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt ở giữa phòng. Người ta châm lửa cho ngọn nến và nến lung linh cháy sáng. Nến hân hoan nhận ra rằng ngọn lửa nhỏ nhoi của nó đã mang lại ánh sáng cho cả căn phòng. Mọi người đều trầm trồ: Ô, nến sáng quá, thật may, nếu không chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì mất. Nghe thấy vậy, nến vui sướng dùng hết sức mình đẩy lui bóng tối xung quanh. Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra, lăn dài theo chân nến. Nến thấy mình càng lúc càng ngăn lại. Đến khi chỉ còn một nửa nến giắt mình: Chết mất, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy? Nghĩ rồi, nến nương theo một cơn gió thoảng để tắt phụt đi. Một sợi khói mỏng manh bay lên rồi nến im lìm. Mọi người trong phòng nhón nhác bảo nhau: Nến tắt mất rồi, tối quá, làm sao bây giờ? Ngọn nến mỉm cười tự mãn và hãnh diện vì tầm quan trọng của mình. Nhưng, bỗng một người đề nghị: Nến dễ bị gió thổi tắt lắm, để tôi đi tìm cái đèn dầu. Mò mẫm trong bóng tối ít phút người ta tìm được cái đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên còn ngọn nến đang cháy dở thì bị bỏ vào ngăn kéo tủ. Ngọn nến buồn thiu. Thế là từ nay nó sẽ bị nằm trong ngăn kéo, khó có dịp cháy sáng nữa. Nến chợt hiểu rằng, hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người, dù chỉ có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.”

Kể câu chuyện trên để chúng ta cùng suy ngẫm về những thói xấu trong cuộc sống. Ngọn nến ban đầu cũng thấy hạnh phúc bởi được cháy sáng cho mọi người nhưng rồi những sáp nến chảy ra và nó bắt đầu nghĩ đến bản thân mình nhiều hơn. Đó chính là thói ích kỉ, lo sợ mình bị thiệt thòi và ngọn nến đã sinh ra thói xấu, nương vào gió mà tắt phụt đi để giữ cho mình không bị tan chảy. Con người cũng vậy, ban đầu ta có thể đang là người tốt, làm những việc tốt nhưng rõ ràng, chỉ cần một phút nào đó, thói ích kỉ nhen nhóm lên ta lập tức sẽ bị những thói xấu tấn công mà không lường trước được. Đừng để đến khi những thói xấu trở thành người bạn thân nguy hại và cuối cùng trở thành những ông chủ khó tính điều khiển chúng ta, ta sẽ đánh mất đi giá trị của mình. Giống như ngọn nến kia chỉ đến khi bị cất vào ngăn kéo tủ mới nhận ra hạnh phúc của mình là được thắp sáng vì mọi người.

Hãy cùng suy ngẫm thật sâu sắc về ngụ ngôn của ngọn nến, bạn sẽ thấy mình phải sống sao cho có ích đối với cuộc đời. Đó chính là liều “vacxin” hiệu nghiệm trước những thói xấu nguy hiểm mà *“ban đầu là người khách qua đường, sau trở nên người bạn thân ở chung nhà, và kết thúc là ông chủ khó tính.”*

Bài số 3

Đề bài: Bài học về nhân cách mà anh (chị) rút ra từ các câu chuyện về Thái phó Tô Hiến Thành và Thái sư Trần Thủ Độ.

Bài làm

Văn học là cuộc đời, trang văn là trang đời. Văn học chính là tấm gương sáng phản chiếu mọi mặt của cuộc sống. Bởi vậy qua hai tác phẩm “Đại Việt sử lược” và “Đại Việt sử ký toàn thư” độc giả được chiêm ngưỡng bức tranh nhiều màu sắc về một thời kì lịch sử oanh liệt. Và đặc biệt là qua các câu chuyện về Thái Phó Tô Hiến Thành và Thái sư Trần Thủ Độ thực sự trở thành tấm gương sáng ngời về phẩm chất, nhân cách, xứng đáng để mọi thế hệ suy ngẫm và học tập. Cha ông ta thường nói “nhân vô thập toàn” nhưng hai vị danh nhân đó thì quả là “mười phần vẹn mười”.

Bất cứ ai khi đọc “Đại Việt sử lược” cũng đều phải trầm trồ, ngưỡng mộ trước nhân vật Tô Hiến Thành. Tô Hiến Thành giữ chức Tể tướng dưới triều vua Lý Anh Tông, kiêm chức Thái phó giúp việc cho Thái tử Lý Cao Tông. Năm sinh của ông chưa được xác định rõ, còn năm mất là năm 1179. Các tác giả đã khéo đặt nhân vật vào những sự kiện trọng đại liên quan đến vận mệnh dân tộc, đó là việc phế lập vua và chọn người giữ chức Tể tướng để làm nổi bật nhân cách lớn lao của Tô Hiến Thành: chí công vô tư, uy vũ không khuất phục, danh lợi không làm đổi lòng, suốt đời vì dân vì nước.

Trước khi băng hà, vua Lý Anh Tông dặn dò Tô Hiến Thành hãy phò tá Long Cán - hoàng tử thứ 6 - lên nối ngôi. Khi ấy, Long Cán mới 3 tuổi, cho nên mọi việc lớn nhỏ trong triều đều giao phó cho Thái phó Tô Hiến Thành đảm nhiệm tuyệt đối. Thái hậu lại muốn phế Long Cán để lập Long Sưởng (Thái tử đã bị truất quyền nối ngôi) làm vua nên nhân cơ hội Tô Hiến Thành đi sứ, bèn sai người mang vàng lụa đến nhà gặp bà vợ, nhờ nói lại ý đó với ông. Nhưng vốn là người khôn khéo, thông minh nên sau khi nghe vợ nói xong, Tô Hiến Thành đã dùng đạo lí làm người, trách nhiệm Tể tướng của mình và tín ngưỡng của dân tộc để thuyết phục vợ không nhận hối lộ: *“Ta ở ngôi Tể tướng, nhận lời cố thác của tiên vương để phò ấu chúa. Nay nhận đồ hối lộ của người là mưu phế lập, thiên hạ sẽ nói ta như thế nào? Giả như mọi người đều là kẻ bưng tai bịt mắt không biết, thì ta biết lấy lời lẽ nào để trả lời tiên vương ở dưới suối vàng?”*

Độc giả dễ dàng nhận thấy trong lời đáp khẳng khái của Tô Hiến Thành chất chứa bài học về lòng trung thành tuyệt đối. Trước việc làm khá tinh vi của Thái hậu, Tô Hiến Thành từng bước đánh bại được âm mưu của bà. Ông thực sự xứng đáng với lòng tin tưởng tuyệt đối của nhà vua.

Nhân cách sáng trong và thánh thiện của Tô Hiến Thành được tỏa sáng khi một lần nữa Thái hậu dùng danh vọng và Phú quý làm mồi trực tiếp để nhử ông. Lời lẽ của Thái hậu vừa đánh trúng tâm lí của người lớn tuổi vừa có vẻ đứng về phía Tô Hiến Thành: *“Ông đối với nước nhà, có thể gọi là trung đấy! Song, tuổi ông đã xế chiều mà thờ ấu chúa thì việc làm của ông ai biết đến? Chi bằng, lập vua trưởng thành thì người đó sẽ đem ơn đức mà ban cho. Ông giữ được Phú quý lâu dài há chẳng hơn ư?”* Mánh khéo đó của Thái hậu tưởng chừng có thể làm lung lạc lòng trung của Tô Hiến Thành. Nhưng ngược lại, ông đã dùng chính lời dạy về đạo đức làm người của Khổng Tử và cách đối xử với người quá cố trong truyền thống dân tộc để trực tiếp phủ nhận lời dụ dỗ của Thái hậu: *“Bất nghĩa mà được phú, đó không phải là điều người trung thần nghĩa sĩ vui làm. Huống chi lời di chúc của tiên vương còn ở bên tai. Đối với công luận*

sẽ như thế nào? Thân không dám vàng lời.” Phải là một bề tôi có lòng trung quân ái quốc cao mới có được những lời đối đáp vàng ngọc đến như vậy.

Sai khi việc hối lộ thất bại, Thái hậu liễu lĩnh, định bất chấp pháp luật, triệu Bảo Quốc Vương Long Sùng để vào tự lập làm vua. Nhưng Tô Hiến Thành vẫn kiên quyết bảo vệấu chúa Lý Cao Tông (tức Long Cán) không những bằng lí lẽ mà còn bằng hành động quyết liệt là dùng pháp luật để trị kẻ không tuân theo pháp luật: “*kẻ nào trái lệnh ta sẽ gết phơi ngoài chợ*”.

Qua những lời nói và việc làm cụ thể của Tô Hiến Thành, độc giả thấy rõ phẩm chất cao quý của ông: hiền đức, cương trung, giữ nghiêm kỉ cương phép nước, “*Phú quý hà năng dâm, uy vũ bất năng khuất*”, sáng suốt đánh bại âm mưu phế lập của Thái hậu nhưng vẫn giữ được hòa khí và không gây đổ máu.

Cái đức, cái tài đáng trân trọng của Tô Hiến Thành còn được thể hiện ngay cả khi ông bị ốm nặng, cận kề với cái chết trong tác gang. Lễ thường thì người ta lúc ốm nặng, sắp qua đời có thể bỏ qua mọi việc và buông xuôi tất cả để được yên thân. Song ông với là người lúc nào cũng “*tiên chi ưu nhi ưu, hậu chi lạc nhi lạc*” (lo trước nỗi lo của thiên hạ, vui sau niềm vui của thiên hạ). Vì vậy, trách nhiệm lớn lao đối với đất nước cđo đến hơi thở cuối cùng, đó là lựa chọn cho được người xứng đáng để thay thế mình gánh vác trọng trách của đất nước luôn đau đầu trong ông.

Có thể nói, Tô Hiến Thành đã đạt đến mức độ cận kề, thấu đáo, có tình, có lí. Với ông, chữ “Trung”, chữ “Tín” luôn được đặt lên hàng đầu. Còn bất trung, bất tín thì trở thành lạng giá áo túi cơm hèn hạ, dẽ tiện. Tác giả xây dựng nhân vật Tô Hiến Thành là một tấm gương sáng ngời về nhân cách để răn dạy cho hậu thế.

Song song tồn tại với danh nhân Tô Hiến Thành là nhân vật Trần Thủ Độ trong “*Đại Việt sử kí toàn thư*”. Hai nhân vật lịch sử đó như được soi chiếu vào nhau và cùng tỏa sáng trên thi đàn văn học. Trần Thủ Độ vốn là một nhân vật lịch sử khá đặc biệt, từng có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau. Song điều dễ nhận thấy ở Trần Thủ Độ là tuy ít học nhưng thông minh, sáng suốt hơn người. Ông là người có công lập ra nhà Trần và được phong chức Thái sư- chức cao nhất trong triều, có quyền tham gia ý kiến trong mọi việc chính sự. Ở ông nổi bật nhất là phẩm chất chí công vô tư, nghiêm minh, liêm khiết.

Phẩm chất cao quý của Trần Thủ Độ được thể hiện qua từng việc làm, lời nói, cử chỉ cụ thể của ông. Khi có người hặc tội chuyên quyền của mình với vua thì ông không những không biện bạch cho bản thân và tỏ lòng thù oán, tìm cách trừng trị kẻ hặc mình và còn thừa nhận người hặc tội mình. Ông thừa nhận: “*đúng như lời người nói*”. Bất ngờ hơn, ông còn lấy tiền, lụa thưởng cho người dũng cảm dám vạch tội của ông. Đó không chỉ là sự thẳng thắn, nghiêm khắc với bản thân mà còn chứng tỏ ông là người phục thiện, công minh, độ lượng và có bản lĩnh.

Còn khi nghe Linh Từ Quốc Mẫu khóc và mách về tên quân hiệu ngăn không cho qua thăm cấm, Trần Thủ Độ không bênh vực, bắt tội tên quân hiệu mà còn tìm hiểu rõ việc rồi khen thưởng kẻ giữ đúng luật pháp. Qua đó ta càng trân trọng con người chí công vô tư, tôn trọng pháp luật, không thiên vị người thân của Trần Thủ Độ. Phẩm chất quý báu này chính là “*chất vàng mười*” được tôi luyện từ cuộc sống.

Người xưa đã đúc kết rằng: một người làm quan cả họ được nhờ. Nhưng với Trần Thủ Độ thì không bao giờ như vậy. Đó là khi bà vợ ông xin cho người cháu họ chức câu đương. Thông thường người ta nghĩ rằng ông sẽ đồng ý ngay. Song ông lại phản đối một cách rất tế nhị bằng cách đưa ra điều kiện phải chặt một ngón chân để phân

biệt với những người khác do xứng đáng mà được cử, khiến anh ta sợ hãi xin thôi. Việc làm của ông nhằm mục đích răn đe những kẻ hay ý thế, cậy nhờ nơi quyền thế để xin xỏ chức tước mà bản thân không đủ tư cách đảm nhiệm. Đồng thời qua đó muốn răn đe vợ không được dựa vào quyền thế của chồng để làm bậy. Phẩm chất cương trực, liêm khiết của Trần Thủ Độ còn được thể hiện ngay cả đối với bậc quân vương. Khi vua Thái Tông ngờ ý muốn phong chức Tướng cho Am Quốc, anh của Trần Thủ Độ thì ông không những không quên thói thường hân hoan khi anh em, người thân mình được trọng dụng để kéo bè cánh riêng, dễ bề khuynh loát triều đình mà ông còn thẳng thắn trình bày quan điểm: chỉ nên lựa chọn người giỏi nhất, có thể là anh mình, có thể là mình, không nên hậu đãi cả hai anh em sẽ làm rối việc triều chính. Có thể nhận thấy với Trần Thủ Độ thì việc công luôn được đặt lên trên tất cả, không tư lợi, gây bè kéo cánh. Điều này càng có ý nghĩa hơn bởi Trần Thủ Độ đang giữ chức quan cao nhất trong triều và hầu như nắm toàn quyền trong tay, vì vua đang tuổi còn nhỏ. Đó chính là hoàn cảnh thử thách để càng làm nổi bật lên nhân cách cao quý của ông.

Dường như mọi hành động, cử chỉ, lời nói dù là nhỏ nhất cũng đều tập trung phản ánh nhân cách cao đẹp và tầm nhìn xa rộng của thái sư- người có tài kinh bang tế thế. Trần Thủ Độ đã lường trước được tất cả những điều không hay sẽ xảy ra khiến nhà vua lâm vào tình cảnh khó xử, nếu như cả hai anh em ông đều giữ những chức vụ trọng yếu trong triều đình. Can ngăn vua bằng lời lẽ tâm huyết, chính trực như thế, Thái sư Trần Thủ Độ đã thể hiện đạo đức chí công vô tư của một vị quan liêm khiết, xứng đáng là bậc trung thần hiếm có trong lịch sử. Thử hỏi còn có vị quan nào có nhân cách sáng hơn nhân cách của ông không?

Có thể khẳng định Trần Thủ Độ mãi là một vị quan đầu triều gương mẫu, xứng đáng là chỗ dựa của quốc gia và đáp ứng được lòng tin cậy của người dân. Đồng thời đó cũng sẽ là tấm gương sáng để thế hệ sau mãi ghi nhớ và làm theo.

Như vậy, qua hai câu chuyện Thái phó Tô Hiến Thành và Thái sư Trần Thủ Độ, tôi tin chắc rằng mỗi người chúng ta sẽ tự rút ra cho mình những bài học quý giá trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện nhân cách. Và có thể nói lí tưởng vì dân vì nước của hai danh nhân lịch sử đó được coi là kim chỉ nam cho mọi hành động của chúng ta. Chúng ta càng trân trọng phẩm giá cao đẹp của các ông bao nhiêu thì chúng ta càng kính phục và mến yêu tài năng và đức hạnh của các tác giả sử gia Việt Nam thời trung đại như Ngô Sĩ Liên và tác giả "*Đại Việt sử lược*" bấy nhiêu. Đồng thời càng tự hào hơn về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, ta càng quý trọng những di sản văn hóa do cha ông ta để lại. Chúng ta nguyện đem tất cả tuổi trẻ, sức lực của mình để cống hiến cho đất nước.

Bài số 4

Đề bài: Vai trò của sách đối với đời sống nhân loại.

Bài làm

"*Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới*". Đó là lời khẳng định danh thép, hùng hồn của M.Gorki mà tôi vô cùng tâm đắc. Chúng ta hãy thử hình dung cuộc sống sẽ ra sao nếu như thiếu vắng những cuốn sách? Đối với đời sống nhân loại ở mọi thời đại thì sách luôn là nguồn tri thức vô tận, là người bạn tốt, giữ vai trò tuyệt đối quan trọng. Sách được coi là "chất vàng mười" được kết tinh từ khối óc và linh hồn của nhân loại. Các bạn trẻ thân mến! Chắc hẳn các bạn đều nhận thức được tầm quan trọng của sách chứ?

Sách quả là một sản phẩm tinh thần kì diệu lớn lao trong những điều kì diệu. Loài người phải đánh đổi bằng biết bao mồ hôi công sức mới tạo được những cuốn sách quý giá để phục vụ chính cuộc sống của nhân loại. Có được một cuốn sách quý trong tay như có được một người bạn tri âm. Không chỉ đến ngày nay nhân loại mới thấy được vai trò của sách mà từ thuở xa xưa, mỗi dân tộc đã có một hình thức văn tự riêng ghi trên mai rùa, xương thú, da cừu, đồng đá, gỗ... cũng được con người coi là những sách quý. Bởi đó là sự kết tinh, hội tụ của những hiểu biết, kinh nghiệm mà thế hệ trước lưu truyền cho các thế hệ sau.

Ở nước ta, trải qua hàng nghìn năm nô lệ, bọn thực dân đã dùng nhiều thủ đoạn đã man để nhằm tiêu huỷ đời sống tinh thần của nhân dân ta. Trong đó thủ đoạn "đốt sách chôn nho" là tiêu biểu hơn cả. Song thật đáng tự hào biết bao khi người dân ta bằng mọi cách đã bảo vệ và lưu giữ được những cuốn sách quý dù chỉ bằng tre, bằng da thú... bởi vậy, những cuốn sách như "*Đại Việt sử lược*", "*Đại Việt sử kí toàn thư*"... đã "vượt lên trên tất cả bờ cõi và giới hạn" sống mãi với thời gian. Đến tận ngày nay, chúng ta đọc lại những cuốn sách đó thì như được sống cùng thời kì lịch sử hào hùng thuở xa xưa đó. Chẳng thế mà Ngô Sĩ Liên đã khẳng định: "*ngày xưa, sách (sử) làm tin là điển lớn của đất nước, để ghi chép quốc thống lúc chia lúc hợp, để tỏ rõ trị hoá khi thịnh khi suy. Ấy là muốn treo gương răn cho đời sau, há chỉ chép về dĩ vãng. Ất là thiện ác phải làm rõ ràng trong khen chê thì người sau mới biết ý khuyên răn, ắt là bút mực phải phục vụ nhiều cho tâm chí thì trước thuật mới gọi là xem được, không thể làm cầu thả, há đâu nói dễ dàng.*"

Xã hội loài người ngày càng thay da đổi thịt, do đó chữ viết và kĩ nghệ in cũng phát triển. Hơn thế nữa trình độ học vấn ngày càng nâng cao, nhu cầu về đời sống tinh thần được chú trọng. Vì vậy sách trở thành phương tiện tối ưu để nâng cao hiểu biết, đáp ứng đời sống tinh thần của nhân loại. Sách là vật gối đầu giường của con người. Mỗi khi mở một cuốn sách ra thì con người như lạc vào một thế giới bao la, vô tận của thiên nhiên, lịch sử, và con người như được du hành trên vũ trụ. Nhân loại có thể tìm thấy cả một chân trời tri thức thông qua sách như: khoa học, giáo dục, chính trị, văn hoá, y học... Sách đem đến cho nhân loại biết bao điều kì thú, hấp dẫn. Sách là hành trang cần thiết không thể thiếu để con người sống tốt, sống thực sự có ý nghĩa. Đồng thời sách còn góp phần đặc biệt quan trọng để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ. Nghề phát hành sách cũng mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho xã hội. Chỉ có thể nhận thức đúng vai trò của sách trong đời sống thì chúng ta mới trân trọng những quyền sách giống như sự trân trọng của nhân vật ông giáo trong tác phẩm "*Lão Hạc*" của Nam Cao. Ông giáo dù bị gánh nặng cơm áo ghi sứt đất cũng nhất định không chịu bán những cuốn sách. Đến cùng đường ông giáo phải bán đi những quyển sách quý trong sự rần rật đau đớn. Thế mới biết sách có tầm quan trọng như thế nào đối với con người. Hãy nâng niu trân trọng những cuốn sách như chính sự sống của mình vậy!

Thử hỏi xã hội loài người làm sao có thể mở rộng tầm hiểu biết nếu không có những cuốn sách? Chỉ có thể qua sách vở con người mới được thoả sức tìm tòi, nghiên cứu và phát minh ra những cái vĩ đại như tên lửa hạt nhân, tàu vũ trụ.... Sách vở đem đến cho con người vốn hiểu biết vô tận. Đó không chỉ là những hiểu biết của hiện tại hay tương lai mà đáng quý hơn cả còn là những hiểu biết trong quá khứ. Những sự kiện xảy ra cách đây hàng mấy ngàn năm, tưởng chừng bị thời gian băng hoại, xoá nhòa, vùi lấp, nhưng trái lại nhờ những dòng chữ, những trang sách mà cả một kho kiến thức được hiển hiện, lung linh toả sáng, thu hút sự tìm tòi phát hiện của con

người. Mỗi trang sách mở ra là một trang đời với biết bao ý nghĩa sâu xa làm rung động bao trái tim độc giả.

Vai trò của sách ngày càng được nâng lên ở tầm vĩ mô bởi chỉ có chữ viết trên những trang sách mới có thể lưu giữ được tất cả những tinh hoa được chắt lọc từ cuộc sống nhân loại. Từ những vấn đề lớn lao như nguồn gốc vạn vật trong vũ trụ, nguồn gốc loài người, những phát minh vĩ đại trong khoa học tự nhiên... cho đến diện mạo tinh thần của thế giới hay của từng dân tộc đều được lưu lại trong sách vở. Cho nên, sách được đánh giá là kho tàng kiến thức phong phú và quý giá nhất của nhân loại.

Thật đáng quý biết bao khi sách không chỉ mang đến cho con người nguồn tri thức vô tận mà còn là phương tiện giao lưu rất hữu ích giữa các dân tộc trên thế giới. Qua sách mà các tác phẩm nổi tiếng cũng như tên tuổi của các tác giả nổi tiếng ở khắp nơi trên thế giới đều được đông đảo độc giả trên toàn thế giới đón nhận một cách nồng nhiệt. Ngày nay chúng ta biết đến L.Tônxtôi với "*Chiến tranh và hoà bình*", biết đến M.Sôlôkhốp với "*Sông Đông êm dề*" hay biết đến sử thi Hi Lạp... cũng nhờ có sách. Những cuốn sách ấy mở ra cho nhân loại một chân trời mới, giúp chúng ta hình dung ra sự phong phú, độc đáo của tất cả các lĩnh vực trên thế giới. Ấn đằng sau mỗi hàng chữ của mỗi trang sách có biết bao điều kì diệu làm mê hoặc lòng người.

Trong điều kiện sống hiện nay, không phải ai cũng đủ điều kiện để thực hiện những chuyến du lịch vòng quanh thế giới. Do đó chúng ta cần tận dụng khả năng và sự đáp ứng tuyệt vời của sách. Những trang giấy mỏng manh kia đủ sức đưa bạn vượt trùng dương đến với những xứ sở kì lạ của những kim tự tháp Ai Cập cổ xưa, những đền đài kiến trúc lộng lẫy ở châu Âu, Vạn lí trường thành hùng vĩ ở Trung Quốc và những cảnh quan tuyệt vời mà tạo hoá ban tặng cho con người. Nào mời các bạn cùng tôi đi vào vũ trụ bao la chứa bao điều bí ẩn hay ngụp lặn dưới lòng đại dương qua những trang sách để tìm thấy cái nôi của sự sống. Chắc hẳn bạn và tôi sẽ có những ấn tượng sâu sắc chẳng thể nào quên. Tôi tin rằng sách sẽ chấp đôi cánh không lồ cho trí tưởng tượng của nhân loại bay cao bay xa.

Sách còn là chiếc cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của nhân loại nói chung và của từng dân tộc nói riêng. Nhờ sách mà chúng ta hiểu được lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của tổ tiên, hiểu được nguyên nhân nào đem lại sức mạnh chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược của một dân tộc nhỏ bé như dân tộc ta. Có thể nói, mọi tinh hoa của đời sống vật chất, đời sống tinh thần của dân tộc Việt đều được phản ánh trong từng trang sách. Từ hiểu biết do sách đem lại, chúng ta thêm tự hào và có ý thức sống sao cho xứng đáng với truyền thống tốt đẹp của ông cha ta.

Trong điều kiện xã hội loài người phát triển, các phương tiện truyền thông hiện đại như đài, tivi, internet,...rất phát triển. Song sách vẫn là phương tiện truyền thông phổ biến và cần thiết đối với nhân loại. Đặc biệt đối với lứa tuổi thanh niên Việt Nam hiện nay thì những cuốn sách như: "*Mãi mãi tuổi 20*", "*Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm*"... trở nên có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Tôi chắc hẳn bất cứ ai khi đọc những trang sách ấy cũng đều phải nghẹn ngào xúc động. Để rồi từ đó trong mỗi người chúng ta đều phải sống có trách nhiệm với mình và với xã hội. Như vậy sách còn có vai trò hoàn thiện nhân cách con người và đưa con người đạt tới đỉnh cao của cái chân - thiện - mỹ.

Có thể nói vai trò to lớn của sách đối với đời sống nhân loại thì bất cứ một phương tiện nào cũng không thể thay thế được. Tất cả những lợi ích do sách đem lại là

sự thật hiển nhiên mà ai cũng phải công nhận. Sách góp phần quan trọng vào cuộc sống con người trong hiện tại và tương lai.

Chúng ta cần khai thác và phát huy triệt để vai trò của sách. Tuy nhiên, chúng ta cần tỉnh táo, sáng suốt để nhận biết và loại bỏ lập tức những cuốn sách mang tính chất đồi trụy do một số phần tử xấu nào đó tạo ra. Cần tránh xa những cuốn sách xấu chứa đựng nội dung độc hại, làm suy thoái đạo đức khiến nhận thức của người đọc trở nên sai lầm lệch lạc. Bởi vậy, vấn đề đặt ra đối với độc giả trong muôn ngàn loại sách là chúng ta phải biết lựa chọn những cuốn sách tốt có giá trị nội dung và nghệ thuật. Chúng ta cần phải tự nghiêm khắc đối với mình trong việc tiếp nhận sách. Đó là tiếp nhận sách một cách có chọn lọc.

Sách là hành trang không thể thiếu đối với mỗi con người. Đọc sách vừa là một công việc cần thiết suốt cuộc đời của mỗi chúng ta, vừa là một thú vui lành mạnh. Sách là giá trị tinh thần không thể thiếu trong đời sống nhân loại. Có được một cuốn sách tốt là ta có thêm một người bạn tốt. Tất cả mọi người trên thế giới hãy tự lựa chọn cho mình những người bạn đồng hành thật tin cậy để cùng nhau tiếp bước đến một tương lai rạng ngời.

Bài số 5

Đề bài: Anh (chị) hãy trình bày những suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm.

Bài làm

Cùng với lòng nhân ái, vị tha, đức tính trung thực... lòng dũng cảm luôn là điều mà mỗi nhân cách chân chính luôn cố gắng vươn tới. Nhưng có phải tất cả chúng ta đều nhận thức rõ về phẩm chất cao cả này?

Con người có muôn vàn điều tốt đẹp và lòng dũng cảm chính là một nét phẩm chất cao quý trong nhân cách đạo đức con người. Thực ra không khó để nhận diện nó bởi từ thuở bé thơ, ai cũng từng được biết đến lòng dũng cảm qua những nhân vật cổ tích, thần thoại đáng yêu như chú lính chì, chú bé Tí Hon, Thánh Gióng... Tên gọi khác của lòng cũng cảm là sự quả cảm, kiên cường, anh hùng. Lòng dũng cảm gắn gũi với nghị lực, với ý chí sắt đá. Nó hoàn toàn đối lập với sự hèn nhát, khiếp hãi... Lòng dũng cảm tôn vinh nhân cách con người trong khi đó, sự dõn hèn lại hạ bệ con người xuống vực sâu của sự thảm bại, đáng thương.

Tất nhiên, không phải lúc nào lòng dũng cảm của con người cũng lộ hiện. Nếu cuộc sống của mỗi người chỉ toàn những điều bình yên, may mắn, tốt đẹp thì có lẽ chúng ta chẳng bao giờ biết đến, cần đến lòng dũng cảm. Một em bé đang sang đường, cùng lúc đó, chiếc ô Tô tải cũng chuẩn bị lao tới. Ngay lập tức, một cậu thanh niên nhanh nhẹn bằng mình đẩy em bé đó ngã nhanh về phía bên kia đường. Em bé được cứu sống trong tích tắc... Khi Bác Hồ đến thăm lớp mẫu giáo và chia kẹo cho các bạn nhỏ, cậu bé Tộ không chìa tay để nhận kẹo của Bác vì em tự nhận thấy mình chưa ngoan, còn mắc lỗi khiến cô giáo quở trách... Những mẫu chuyện nhỏ đó cho chúng ta thấy về lòng dũng cảm. Và bất cứ ai cũng đều có thể nhận thấy rằng chỉ trong hoàn cảnh ngặt nghèo, nguy hiểm, những thử thách, gian truân, lòng dũng cảm mới có điều kiện bộc lộ qua những hành động cụ thể. Người mang trong mình phẩm chất cao quý đó là người không e ngại vất vả, hi sinh, họ luôn nhanh nhẹn ứng phó và biết quên mình trong các tình huống hiểm trở để khẳng định lẽ phải, sự công bằng, khẳng định

cái thiện, bênh vực cái yếu... Hình ảnh chú bé liên lạc trong bài thơ *Lượm* (Tố Hữu) băng mình qua mưa bom bão đạn, cô gái thanh niên xung phong "*lấy thân mình hứng lấy luồng bom*" (*Khoảng trời- hố bom* - Lâm Thị Mỹ Dạ), hình ảnh ngọn đuốc sống Lê Văn Tám, người chiến sĩ lấy thân mình lấp lỗ châu mai... chẳng phải là những biểu tượng tuyệt đẹp của lòng dũng cảm đó sao? Lòng dũng cảm còn hiện diện trong những hi sinh thầm lặng của bao chiến sĩ công an đang ngày đêm gìn giữ trật tự an ninh cho đất nước. Nó có mặt ở cả sự không ngừng vươn lên của những con người phải sống trong bệnh tật, đói nghèo. Nó nằm trong hành động lao mình vào dòng xoáy nước dữ dội để giành lại đứa em thơ từ tay thần chết... Thực sự không có chiếc túi thần kì nào có thể chứa cho hết lòng dũng cảm của nhân loại, không giấy bút nào có thể lưu danh cho hết những con người mang trong mình nét nhân cách cao đẹp đó.

Con người luôn cần và luôn hướng tới cái đẹp- đó là quy luật của cuộc sống. Cùng với những phẩm chất cao quý khác của nhân cách con người, lòng dũng cảm cần được giữ gìn, vun đắp để nó tồn tại mãi trong cuộc đời này. Lớ do nào khiến mỗi người phải nhận thức rõ ràng về điều đó?

Cuộc sống con người vốn dĩ không bao giờ bằng phẳng, dễ dãi. Không phải khi nào chúng ta cũng "thuận buồm xuôi gió" trong mọi công việc, mọi hành động. Khó khăn, bất trắc là những điều chúng ta không thể không đối mặt. Chiến tranh, thiên tai địch họa, bệnh tật, đói nghèo... là kẻ thù truyền kiếp của loài người. Con người có thể tồn tại, phát triển như ngày nay không thể không kiên cường đối diện với chúng. Nghị lực là yếu tố đầu tiên mỗi người cần có nhưng lòng dũng cảm mới là yếu tố quan trọng, góp phần quyết định sự chiến thắng hay thất bại. Dũng cảm để chiến đấu nên nhân dân Việt Nam mới giành chiến thắng trước những tên đế quốc sừng sỏ như Pháp, Mĩ, mới được sống cuộc đời độc lập, tự do thực sự. Dũng cảm thế chấp nhà đất để vay vốn ngân hàng nên nhiều hộ nông dân Việt Nam mới thoát khỏi cảnh nghèo đói, khổ cực. Dũng cảm đối diện với bệnh tật nên Nguyễn Ngọc Ký mới trở thành người thầy giáo mẫu mực như chúng ta vẫn thấy... Lòng dũng cảm là động lực đưa con người đứng cao hơn hoàn cảnh, đứng lên trên những khó khăn, gian khổ, thậm chí mất mát, hi sinh trong cuộc sống. Không có nó, có lẽ con người luôn bị nhấn chìm trong tiếng khóc oán thán, trong nỗi đau, trong sự thảm hại khôn cùng.

Hiển nhiên, không phải suốt cuộc đời lúc nào chúng ta cũng phải đối phó với những tai ương, bất trắc. Ý nghĩa cuộc sống con người còn nằm ở việc sáng tạo, khám phá những điều mới mẻ xung quanh. Nếu Cô-lôm-bô không mạo hiểm đưa con tàu của mình đến châu Mĩ, liệu rằng chúng ta có thể biết đến những người thổ dân da đỏ nơi đây? Nếu Ga-ga-rin không bay vào vũ trụ, nếu các phi hành gia không thám hiểm các hành tinh khác, liệu rằng loài người có bao giờ biết đến những điều mới lạ bên ngoài Trái Đất của mình? Nếu Ê-di-xơn không có những vụ nổ kinh hoàng trong phòng thí nghiệm, liệu rằng nhà bác học này có thể phát minh ra nhiều điều kì diệu cho nhân loại đến thế? Lòng dũng cảm là một trong các nhân tố khiến họ dám thực thi những điều chưa từng có tiền lệ. Máy thế kỉ qua, loài người đã làm được bao nhiêu điều bất ngờ. Nếu không có lòng dũng cảm, chân trời hiểu biết của con người có thể rộng mở đến thế? Như vậy, lòng dũng cảm cần có để con người khám phá thêm cho cuộc sống này những điều mới lạ, bổ ích, để cuộc sống nhân loại không nhàm chán, tẻ nhạt mà ngày càng giàu có hơn, phong phú hơn.

Ai đó từng nói: "*Chiến thắng vĩ đại nhất là chiến thắng chính bản thân mình*". Điều đó hoàn toàn chính xác bởi con người thường không dám thừa nhận, không dám trực diện đối mặt với những khuyết điểm của chính bản thân. Chẳng thế mà Kinh Phật đã bàn về một thói xấu của con người: "*Lỗi người ta tìm bới/ Như sàng trấu trong gạo/ Còn lỗi mình giấu biệt/ Như kẻ gian giấu bài*". Chẳng thế mà xưa kia các nhà nho chân chính thường tự răn mình: "*Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất*". Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất đề cao tinh thần phê và tự phê của các cán bộ cách mạng nói riêng và của mỗi người dân nói chung. Nhưng quả thực không dễ dàng để mỗi chúng ta có thể tự giác nhận thức được lỗi lầm của mình. Có thể vì sợ hãi hoặc vì thành tích mà đôi khi chúng ta không dám thừa nhận những thói xấu, những nhược điểm. Đó là vì chúng ta không có lòng dũng cảm, không dám chịu trách nhiệm với chính bản thân. Nhất thời, điều đó có thể không gây hại nhưng về lâu dài, nó nhất định ảnh hưởng đến sự tiến bộ của con người trong cuộc sống. Những người hèn nhất như thế sẽ không thể nào gặt hái được thành công, không thể có hạnh phúc trọn vẹn được. Chỉ khi nào dũng cảm nhận ra những lỗi lầm của mình, con người mới có cơ hội hoàn thiện bản thân, hoàn thiện nhân cách đạo đức của chính mình. Lòng dũng cảm giúp nhân vật xưng "tôi" trong truyện ngắn *Bức tranh* (Nguyễn Minh Châu) nhìn nhận được phần thiếu sót, sai lầm trong hành động của mình. Lòng dũng cảm khiến các bạn học sinh không ngại ngần viết vào bản tự kiểm điểm cá nhân những tồn tại trong quá trình học tập và rèn luyện đạo đức... Hành trình hoàn thiện nhân cách của mỗi con người không thể không có mặt lòng dũng cảm. Mỗi chúng ta chỉ có thể sống tốt hơn, cuộc sống của chúng ta chỉ ý nghĩa hơn khi mỗi người nhận thức một cách cao độ về lòng dũng cảm trong chính bản thân.

Vì những lý do trên đây, tinh thần dũng cảm nhất thiết phải được đề cao, nêu gương trong cuộc sống con người. Nhưng sự thật là không phải ai cũng có thể quên mình vì nghĩa lớn, không phải ai cũng có lòng vị tha, đức hi sinh để lòng dũng cảm trở thành mẫu số chung trong nhân cách con người. Đọc *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Truyện Lục Vân Tiên* (Nguyễn Đình Chiểu), chúng ta thấy bên cạnh những người anh hùng nghĩa khí như Từ Hải, Vân Tiên, Hồn Minh... vẫn hiện diện rất nhiều kẻ hèn nhát, đáng khinh. Trong chiến tranh, không ít kẻ ham sống sợ chết hoặc tìm mọi cách để không phải ra trận, không phải đứng trước hòn tên mũi đạn, hoặc đầu quân theo giặc để được hưởng cuộc sống sung sướng. Nhiều kẻ đứng trước vành móng ngựa vẫn chối quanh tội trạng của mình, không chịu khai nhận chỉ vì sợ hãi trước hình phạt đích đáng của luật pháp. Nhiều nhà báo kinh hãi trước sự đe nẹt của các phần tử xấu nên không dám vạch trần bộ mặt sai trái, vô đạo của những kẻ bất lương. Nhiều người vì sợ ảnh hưởng đến thành tích cá nhân, đơn vị mà không dám nhận xét, phê bình những điều sai trái... Những nỗi sợ hãi hèn nhát đó là mảng màu xám xịt làm tối om bức tranh sự sống của con người. Tất nhiên, chúng ta không thể đồng tình với những thái độ, với cách ứng xử tiêu cực như vậy. Nhưng làm cách nào để mỗi người có thể ý thức một cách sâu sắc về lòng dũng cảm, để nó có thể tự "nhân giống" trong cộng đồng của chúng ta?

Thực ra, trước những vấn đề mang tính xã hội, mỗi người chỉ có thể góp phần sức lực nhỏ bé của mình. Muốn lòng dũng cảm trở thành tinh thần dân tộc, tinh thần nhân loại, trước hết toàn thể cộng đồng phải ngợi ca, nêu cao nó để mọi người có thể noi gương học tập. Hằng ngày, trên các phương tiện truyền thông, những câu

chuyện cảm động về tinh thần dũng cảm vẫn được kể lại. Chỉ cần gõ ba chữ “lòng dũng cảm” lên trang web *Google* chúng ta có thể nhận được hàng trăm bài viết trên các báo điện tử có nội dung đó. Biện pháp tuyên truyền này sẽ góp phần gây dựng trong lòng mỗi người ý thức về tinh thần quả cảm, kiên cường. Tất nhiên việc ngợi ca, nêu gương đó phải đi liền với thái độ phê phán, thậm chí lên án những hành động hèn nhát, yếu đuối của con người. Có như vậy, nhận thức về lòng dũng cảm mới đầy đủ, toàn diện.

Với tư cách cá nhân, mỗi người cũng cần tự giác rèn luyện cho mình lòng dũng cảm. Điều này cực kì quan trọng bởi nó có ý nghĩa trước hết với chính cuộc sống của chúng ta. Trước khi vị tha, lòng dũng cảm sẽ giúp chúng ta vững vàng trước những khó khăn trong cuộc sống của chính mình. Dám đương đầu với tất cả những thách thức trong học tập, rèn luyện đạo đức là cách tốt nhất để chúng ta gây dựng lòng dũng cảm cho bản thân. Chiến thắng sự cám dỗ của những trò chơi điện tử, của thói bạo lực trong học đường... lẽ nào không cần đến lòng dũng cảm? Nhiệt tình hưởng ứng cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” lẽ nào không cần tinh thần dũng cảm? Những trở lực trong học hành, thi cử, những áp lực tinh thần từ xã hội, gia đình, bản thân sẽ giúp những người có lòng dũng cảm khẳng định được bản lĩnh của mình.

Sự nỗ lực rèn luyện lòng dũng cảm của mỗi chúng ta không thể tách rời việc tự giác nhận thức, học tập, làm theo những tấm gương dũng cảm trong xã hội. Không học hỏi, chúng ta sẽ không có kinh nghiệm, không thể nhanh nhạy trong cách ứng phó với các hoàn cảnh thử thách. Lòng dũng cảm cần được biến thành hành động và hành động đó phải mang lại kết quả tốt đẹp. Chúng ta không thể lao xuống nước để cứu người bị nạn khi chúng ta không biết bơi. Trong những tình huống như thế, tinh thần dũng cảm cần được hỗ trợ bởi trí thông minh, sự nhanh nhẹn...

Thật khó tưởng tượng cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao nếu không tồn tại lòng dũng cảm. Có lẽ bóng tối, cái ác, sự bất công... tất cả những gì xấu xa nhất sẽ có cơ hội hoành hành, đàn áp con người. Trong bạn, lòng dũng cảm có ngự trị không? Hãy cố gắng giữ gìn, phát huy để nó mãi là một trong những nét đẹp trong nhân cách của chúng ta

Bài số 6

Đề bài: Suy nghĩ về tình yêu đất nước.

Bài làm

Cuộc đời mỗi con người bao giờ cũng gắn liền với một quê hương, xứ sở, một đất nước. Có thể nào sống giữa xứ sở, quê hương đó mà không hề gắn bó, yêu thương? Ngày bé thơ, chúng ta còn ngây ngô chưa hiểu:

*Quê hương là gì hả mẹ
Mà cô giáo dạy phải yêu?
Quê hương là gì hả mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?*

Nhưng khi đã lớn khôn, có lẽ ai cũng có thể cảm nhận một cách sâu sắc về tình yêu đất nước trong mình.

Đất Nước - hai tiếng ấy gợi nhắc chúng ta biết bao điều thiêng liêng, ấm áp. Tổ tiên, nguồn cội chúng ta ở đâu? Chúng ta sinh ra, lớn lên, già yếu và chết đi ở đâu? Nơi nào cội ta sống cuộc sống của chính bản thân mình?..

-Đó chính là Đất Nước. Yêu nước, yêu Tổ quốc là tình cảm quý báu luôn thường trực trong mỗi trái tim Việt Nam. Tự nó đã đan dệt thành lịch sử, và có thể nói, lịch sử dân tộc Việt cũng chính là lịch sử của lòng yêu nước. Tình yêu đất nước là tình cảm gắn bó sâu nặng giữa con người với quê hương, dân tộc. Nó không chỉ là sự cố kết giữa con người với nơi “chôn nhau cắt rốn”, với mảnh đất mình sinh ra, lớn lên mà nó còn là sự giao kết giữa tâm hồn mỗi người dân với linh hồn dân tộc.

Nếu đột nhiên có ai đó hỏi bạn có yêu nước không, hãy tự tin trả lời bằng một câu khẳng định, bởi lẽ yêu nước không nhất thiết phải là cầm súng gươm tranh đấu với kẻ thù. Thời bình, người ta thể hiện lòng yêu nước khác thời chiến. Thời phong kiến, yêu nước gắn với “trung quân”, “tể gia trị quốc” thì ngày nay, yêu nước gắn liền với yêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Tình yêu đất nước như một viên đá ngũ sắc, mỗi cạnh mỗi mặt của nó có một màu lung linh khác nhau. Mỗi thời đại sẽ làm cho viên đá đó mang những sắc màu khác biệt.

Khi bạn say mê trước một thắng cảnh của đất nước, khi bạn tích cực bầu chọn để Vịnh Hạ Long, động Phong Nha trở thành di sản thiên nhiên... đó là lúc tình yêu đất nước trong bạn lộ hiện. Khi Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, khi các nhà Thơ nói viết những câu thơ, bài thơ thật hay ngợi ca vẻ đẹp quê hương Việt Nam, đó cũng chính là lúc cảm hứng nghệ thuật của các nghệ sĩ đang thăng hoa trong tình yêu đất nước. Không yêu, không gắn bó với mùa thu đồng bằng Bắc Bộ, làm sao cụ Tam Nguyên có thể viết chùm thơ thu tuyệt bút, phác nên khung cảnh tuyệt đẹp của miền quê Việt Nam:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước ngõ khẽ đưa vèo
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo*

(Thu điếu)

Nếu chỉ thuần túy là tài năng, liệu rằng nữ sĩ Anh Thơ có thể phác được bức họa thiên nhiên bằng ngôn từ đẹp thế này:

*Ngoài bờ đê cỏ non tràn biếc cỏ
Bầy sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa*

(Chiều xuân)

Yêu thiên nhiên là chính là biểu hiện của lòng yêu nước - một biểu hiện không cầu kì, ồn ào mà hết sức giản dị, tự nhiên.

Nhưng tình yêu đất nước không chỉ được đan dệt bằng tình yêu thiên nhiên. Yêu nước còn được biểu hiện bằng niềm tự hào dân tộc. Người Việt Nam có rất nhiều điều

đáng tự hào về quê hương, đất nước mình. Chúng ta vẫn nhắc lại cho nhau nghe những chiến công oanh liệt trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước. Bằng chứng là chúng ta có rất nhiều câu chuyện, nhiều áng văn thơ ngợi ca tinh thần đấu tranh ngoan cường của nhân dân, dân tộc. Bằng chứng là chúng ta có rất nhiều bảo tàng lưu giữ những kỉ vật khắc ghi chiến công của các anh hùng, nghĩa sĩ, chiến sĩ đã đấu tranh vì độc lập tự do cho dân tộc... Niềm tự hào không chỉ in dấu trong các chiến công oanh liệt mà còn in đậm ở truyền thống văn hoá. Đọc *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, người đọc bắt gặp rất nhiều di tích văn hoá - lịch sử lâu đời của dân tộc: những ngôi chùa, mái đình, những làng nghề cổ truyền... Gắn với mỗi di tích ấy là bao truyền thuyết lịch sử, lễ hội đầu xuân, lời ca điệu hát truyền lại từ đời này sang đời khác... Mạch thơ tuôn trào không dứt cùng với niềm tự hào khôn tả:

Bên kia sông Đuống
Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp

Càng yêu mến, càng tự hào về quê hương giàu đẹp, trù phú bao nhiêu, người Việt Nam càng căm thù bè lũ cướp nước, bán nước bấy nhiêu. Đất nước bốn nghìn tuổi cũng là đất nước bốn nghìn năm kiên cường đấu tranh giữ nước:

Khi có giặc người con trai ra trận
Người con gái trở về nuôi cái cùng con
Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh

(*Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm)

Bốn nghìn năm đó biết bao người đã ngã xuống "để *Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân*". Hi sinh cả tính mạng của mình để bảo vệ từng gốc lúa, bờ tre cho Tổ quốc, ý chí chiến đấu đó đã đưa mỗi người con đất Việt đi tới chiến thắng trước mọi bè lũ xâm lăng hung hãn nhất.

Đất nước hoà bình, "*súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa*", viên ngọc sắc yêu nước lại mang sắc màu lung linh khác. Ý thức về vận mệnh dân tộc vẫn được giương cao nhưng mỗi người tự khắc nhận thức được vai trò của mình đối với sự nghiệp canh tân đất nước. Học sinh thi đua học tốt, giáo viên thi đua dạy tốt, nông dân thi đua canh tác vụ mùa bội thu, công nhân thi đua lao động sản xuất, các chiến sĩ nơi biên thùy vẫn chắc tay súng... Ai ai cũng cố gắng hết sức để góp phần nhỏ bé trong công cuộc dựng xây đất nước. Những huy chương từ các cuộc thi Olympic Vật lí, Toán học quốc tế, từ các đại hội thể thao khu vực, những thành tựu trên các mặt trận kinh tế, văn hoá, khoa học kĩ thuật... các năm gần đây chẳng phải được xây dựng nên từ lòng yêu nước, từ ý chí, tinh thần chiến đấu, lao động vì màu cờ sắc áo của dân tộc sao? Đất nước bốn nghìn năm tuổi nhưng ngày càng trẻ ra, ngày càng hiện đại, văn minh hơn. Đó là nhờ bao bàn tay yêu nước không ngừng chung sức đắp xây đất nước. Sự nỗ lực của mỗi cá nhân đã góp phần vinh danh cho dân tộc, góp phần đưa Việt Nam vững bước trên con đường hội nhập quốc tế.

Như vậy, có thể hiểu một cách nôm na, yêu đất nước là yêu tất cả những gì đẹp đẽ thuộc về xứ sở quê hương, là không ngừng giữ gìn, xây đắp cho Tổ quốc thêm giàu

manh, là không ngừng chiến đấu chống lại cái xấu, cái ác có nguy cơ xâm hại đến quốc gia...

Tình yêu đất nước là tình yêu muôn màu. Nó thường trực trong mỗi con người và không nhất thiết phải được bộc lộ, biểu hiện như nhau. Tình yêu đất nước tiềm chứa trong nó sức mạnh cực kỳ to lớn. Nó là bệ đỡ tinh thần cho mỗi người trong cuộc sống này. Tại sao "đất nước" vẫn là chủ đề bất tận để các nhạc sĩ, họa sĩ, các nhà thơ, nhà văn mọi thời đại, mọi thế hệ nối tiếp nhau sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật? Tại sao kiều bào Việt Nam sống ở nước ngoài luôn hướng về đất nước? Tại sao những người con xa Tổ quốc đó, lúc về già luôn ao ước được yên nghỉ tại quê hương bản quán? Chính tình yêu đất nước đã nuôi dưỡng tâm hồn họ, dẫn bước cho họ vững vàng trong hành trình sống.

Không chỉ nâng đỡ tinh thần con người, lòng yêu nước còn là đòn bẩy khiến mỗi chúng ta sống có trách nhiệm hơn với cộng đồng, với quê hương, dân tộc và với chính bản thân mình. Thực ra, ở mỗi người, khát vọng vinh danh cho quê hương đất nước không khi nào tách rời khát vọng vinh danh cho chính bản thân cá nhân. Chúng ta say mê học tập, lao động vì chính mình nhưng những thành quả mà ta đạt được sẽ điểm tô cho non sông đất nước. Học thức, tài năng của những sứ thần như Mạc Đĩnh Chi chẳng phải đã khiến vua quan Trung Quốc phải kinh ngạc, nể phục đó sao? Mỗi tấm bia khắc tên tuổi các vị trạng nguyên trong Văn Miếu Quốc Tử Giám đâu chỉ có ý nghĩa tôn vinh tài học của họ? Nguyên khí quốc gia là ở đó. Lòng yêu nước đã thôi thúc họ say mê học tập, thôi thúc họ làm rạng danh cho đất nước. Lòng yêu nước của người dân Việt Nam đã khiến các nước đế quốc phải chùn nhụt bước chân xâm lược. Nó là yếu tố cốt lõi nhất mang lại sự trường tồn vĩnh cửu cho giang sơn, Tổ quốc này. Sức mạnh của tình yêu đất nước là vô biên, tuyệt đích, là bất khả xâm phạm. Nhận thức được điều đó, chúng ta càng nên gìn giữ, vun đắp để tình yêu đất nước mãi cháy sáng trong ta, để sức mạnh này càng nhân lên gấp bội trong cộng đồng dân tộc.

Nhận thức được sức mạnh của tình yêu đất nước, mỗi chúng ta sẽ dễ dàng hơn trong việc xác định cho mình ý thức bồi dưỡng tình cảm đó. Với nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn, anh "tự nguyện" dâng hiến cuộc đời mình: *"Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng. Nếu là hoa, tôi sẽ là một đoá hướng dương. Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm. Là người, tôi sẽ chết cho quê hương"*. Tất nhiên, *"chết cho quê hương"* là cách nói hình ảnh, thể hiện sự cống hiến trọn vẹn cho đất nước, cho dân tộc. Thế hệ trẻ chúng ta có muôn vàn cách để chứng tỏ tình yêu quê hương, Tổ quốc trong mình. Vũ khí trong tay chúng ta là sức mạnh tuổi trẻ, nhiệt huyết thanh xuân, là tri thức vững vàng, là nhân cách đạo đức trong sáng. Không có lý do gì để chúng ta không noi gương tinh thần yêu nước của cha anh. Không có lý do gì để chúng ta không hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ học tập của mình. Không có lý do gì để chúng ta không làm giàu cho quê hương, đất nước bằng sức lao động chân chính. Và càng không có lý do gì để chúng ta không thể đối diện chiến đấu với những tệ nạn đang nảy nở trong cuộc sống hôm nay.

Chắc chắn mỗi người dân Việt Nam ai cũng mang trong mình tình yêu đất nước. Nhưng làm thế nào để tình yêu đó ngày càng nồng nàn, tha thiết, ngày càng mãnh liệt hơn- đó là điều ai cũng cần tự giác nhận thức và tìm cho ra câu trả lời. *"Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay"*- lời ca ấy cũng chính là thông điệp nhắc nhở chúng ta nên quên đi "cái tôi" ích kỷ của mình để sum vầy cùng dựng xây đất nước.

Bài số 7

Đề bài: Qua một số tác phẩm văn học dân gian đã được học và đọc thêm, anh (chị) có suy nghĩ gì về tinh thần lạc quan của nhân dân ta?

Bài làm

Văn học dân gian là sáng tác tập thể và truyền miệng của nhân dân lao động. Cũng có trường hợp người trí thức tham gia sáng tác văn học dân gian, nhưng các sáng tác đó phải tuân thủ các đặc trưng của văn học dân gian và trở thành tiếng nói tình cảm chung của nhân dân.

Văn học dân gian có các thể loại chủ yếu sau: thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, ca dao, vè, truyện thơ... Và ở mỗi thể loại lại có những tác phẩm tiêu biểu cho tinh thần lạc quan của nhân dân ta ở nhiều khía cạnh khác nhau. Tinh thần đó được thể hiện trong các tác phẩm văn học dân gian đó là lòng yêu đời vui vẻ, trong lao động họ hát, hò, đố nhau; trong ca dao tình yêu thì luôn mộc mạc, giản dị; ngay cả trong bị áp bức đau khổ nhất nhân dân ta vẫn không hề bi quan mà luôn lạc quan, tin tưởng hướng về phía trước, về "Mặt Trời hồng". Đặc biệt tinh thần lạc quan đó còn được thể hiện khá rõ nét qua các câu chuyện cổ tích, đó là ước mơ "ở hiền gặp lành", ước mơ hướng tới cái đẹp của nhân dân ta.

Trước hết tinh thần lạc quan của nhân dân ta được phản ánh qua các câu chuyện cổ tích. Nó thể hiện quan niệm đạo đức, lí tưởng và mơ ước của nhân dân về hạnh phúc và công lí xã hội. "*Tấm Cám*" là một trong những chuyện cổ tích thần kì phổ biến nhất ở Việt Nam, tiêu biểu cho tinh thần lạc quan của nhân dân ta. Chủ đề chính của truyện "*Tấm Cám*" là chủ đề xung đột giữa di ghẻ và con chồng, tức loại chủ đề xung đột gia đình, vốn chiếm vị trí quan trọng trong truyện cổ tích thần kì. Một chủ đề khác của truyện "*Tấm Cám*" là chủ đề đấu tranh bảo vệ hạnh phúc chân chính của những con người chân chính. Cũng như các truyện cổ tích khác, quan niệm con người chân chính là những người hiền lành tốt bụng. Những người như vậy lại thường chịu nhiều nỗi thiệt thòi, gặp nhiều cảnh gian truân. Nhân vật Tấm tiêu biểu cho những người như vậy, và khi Tấm được làm vợ vua tức là có được hạnh phúc, thì đó là hạnh phúc chân chính. Tấm sống trở lại kiếp người, đoàn tụ với vua và trừng phạt mẹ con Cám, đó là sự phản ánh ý thức đấu tranh và nguyện vọng bảo vệ hạnh phúc chân chính của những con người chân chính. Chủ đề này cũng rất phổ biến trong nhiều truyện cổ tích khác. Trong truyện "*Tấm Cám*" có nhân vật ông Bụt và mẫu đề nhân vật chết đi sống lại qua nhiều kiếp loài vật và cây cỏ. Nhân vật ấy và mẫu đề ấy có nguồn gốc sâu xa ở quan niệm vạn vật hữu linh, ở tín ngưỡng vật cổ, thời cổ và phản ánh sự phổ biến của đạo Phật ở nước ta. Ý nghĩa nhận thức thâm mĩ của nhân vật và mẫu đề ấy là lòng tin vào sự tất thắng của cái thiện. Truyện phản ánh khá rõ số phận của cô gái mồ côi bất hạnh với ước mơ chiến thắng cái ác để giành và giữ hạnh phúc. Thông qua truyện, tác giả dân gian muốn thể hiện ước mơ thiện thắng ác, tinh thần lạc quan và nhân đạo của nhân dân ta.

Bên cạnh truyện cổ tích thì trong các truyền thuyết cũng phản ánh rất rõ tinh thần lạc quan của nhân dân ta. Truyền thuyết là những tác phẩm tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử (hoặc có liên quan đến lịch sử) theo xu hướng lí tưởng hoá, qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh của nhân dân đối với những người có công với đất nước, dân tộc. Tinh thần lạc quan của nhân dân ta thể hiện trong các tác phẩm

của thể loại truyền thuyết không đơn thuần ở sự phản ánh lịch sử mà còn ở sự thể hiện những quan hệ, tình cảm đời thường ngay trong lúc cam go nhất. Những chủ đề tình yêu hay sinh hoạt gia đình, tình cảm cha mẹ - con cái... khi đi vào truyền thuyết đều được chi phối bởi cảm quan lịch sử. Truyền thuyết không phản ánh chính xác các sự kiện và nhân vật lịch sử, mà quan tâm hơn đến sự lay động tình cảm và niềm tin của người nghe sau những sự kiện và nhân vật đó. Vì vậy truyền thuyết thường gắn với lễ hội và phong tục thờ cúng. Tinh thần lạc quan của nhân dân được thể hiện ở chỗ ngay trong những nhân vật và sự kiện lịch sử cũng được nhân dân "chỉnh sửa" cho có phần "lạc quan" hơn theo ý muốn chủ quan của mình. Chẳng hạn trong lịch sử kể rằng, Hai Bà Trưng sau khi thất bại đã nhảy xuống dòng sông Hát Giang tự vẫn, nhưng trong truyền thuyết, hai bà lại cười híc bay về trời. Kết cục đó không đúng như lịch sử, nhưng đã làm dịu bớt nỗi xót xa và phù hợp với tình cảm trân trọng của nhân dân đối với hai vị anh hùng dân tộc. Trong truyện "An Dương Vương và Mị Châu Trọng Thủy", chi tiết An Dương Vương cầm súng té rẽ nước đi xuống biển cũng thể hiện ý trên. Nhân dân không muốn một nhân vật có công lớn với đất nước như An Dương Vương phải chết nên đã mượn yếu tố tưởng tượng kì ảo để chữa lại kết thúc bi thảm đó.

Tinh thần lạc quan của nhân dân ta được thể hiện rõ qua truyện cười dân gian. Trong lao động sản xuất, trong sinh hoạt hằng ngày, truyện cười dân gian được kể (lưu truyền) qua nhiều thế hệ để tăng thêm tinh thần lao động hăng say cho nhân dân. Truyện cười hay còn gọi là truyện tiểu lâm (có nghĩa là rừng cười) là một trong những thể loại tự sự tiêu biểu trong dòng văn học hài hước dân gian, bao hàm những loại truyện khác nhau về tính chất của đối tượng phản ánh và do đó cả về tính chất hài hước. Ở truyện cười dân gian Việt Nam, đó là các loại truyện khôi hài, cái hài hước nằm trong những hiện tượng trái tự nhiên. Những hiện tượng trái tự nhiên nay mang tính chất hài hước chỉ ở mức độ gây nên những phản ứng về mặt tư duy lô gích chứ chưa phải là những phản ứng về mặt đạo đức xã hội. Ví dụ trong các truyện "Cháy", "Treo biển", "Ba anh mê ngủ"... tính chất hài hước của những lời nói, hành vi, cử chỉ của nhân vật có nguyên nhân ở sự hiểu lầm lời nói của nhau hoặc ở một cái tật thuộc về sinh lí, chứ không phải do các nhân vật có thói xấu nào trong tính cách. Trong loại truyện trào phúng, cái hài hước nằm trong những con người có những thói xấu đi ngược lại những quan điểm đạo đức xã hội của nhân dân như thói lười biếng, xu nịnh, hách dịch... Ví dụ như các truyện "Trạng Quỳnh", "Trạng Lợn", "Ông Ó", "Xén Ngõ", "Tam đại con gà"... Truyện cười dân gian là một biểu hiện của tinh thần lạc quan, chí thông minh sắc sảo và tinh thần đấu tranh chống lại cái xấu của nhân dân lao động.

Bên cạnh truyện cười dân gian là thần thoại. Thần thoại là hình thức truyện kể dân gian cổ nhất hình thành và phát triển trong thời kì đồ đồng, thần thoại là tập hợp những truyện kể dân gian về các vị thần, các nhân vật anh hùng, các nhân vật sáng tạo văn hóa, phản ánh quan niệm của người thời cổ về nguồn gốc của thế giới và của đời sống con người. Mác viết: "bất cứ một truyện thần thoại nào cũng đều khắc phục, khống chế và nhào nặn các lực lượng của tự nhiên trong trí tưởng tượng" và "thần thoại... là tự nhiên và bản thân các hình thái xã hội được trí tưởng tượng của dân gian chế biến đi một cách nghệ thuật và vô ý thức". Tinh thần lạc quan của nhân dân ta thể hiện ở chỗ: ngay từ trong thời kì đồ đồng gắn với tín ngưỡng nguyên thủy, nhân dân ta đã "nuôi dưỡng" để giải thích nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên, giải thích nguồn gốc loài người. Đối với người đời sau thần thoại không những có giá trị

như là những tài liệu quý cho các ngành khoa học như dân tộc học, sử học, tôn giáo... mà còn có giá trị thẩm mỹ to lớn, còn hấp dẫn chúng ta bằng những hình tượng nghệ thuật độc đáo vì đã được sản sinh ra trong "những điều kiện xã hội vĩnh viễn không bao giờ trở lại nữa"(Mác).

Nhóm thần thoại suy nguyên luận gồm những truyện kể nhân cách hóa và giải thích nguồn gốc của vũ trụ, của các quá trình diễn ra trong giới tự nhiên và cuộc sống muôn loài (như thần trụ trời, nữ thần Mặt Trăng, nữ thần Mặt Trời, thần Mưa, thần Gió, thần Biển...)

Nhóm thần thoại lịch sử gồm những truyện kể về nguồn gốc dân tộc (các truyện *Lạc Long Quân và Âu Cơ*, *Quả bầu tiên*...), về sự nghiệp dựng nước và giữ nước trong buổi bình minh của lịch sử dân tộc (thần Tản Viên, Ông Gióng, An Dương Vương...). Truyện thần thoại phản ánh ước mơ của con người: ước mơ sống hoà hợp với tự nhiên và chiến thắng tự nhiên (*Lạc Long Quân và Âu Cơ*), thể hiện ước mơ về một tự nhiên hoà thuận, thể hiện lòng hợp mùa màng sinh sôi nảy nở. Cao hơn cả vẫn là ước mơ chinh phục tự nhiên và chiến thắng tự nhiên. Ví dụ: *Sơn Tinh Thủy Tinh*, *Cóc kiện trời* thể hiện tinh thần lạc quan, đoàn kết của con người và ý chí quyết tâm chinh phục tự nhiên. Đó còn là ước mơ về cuộc sống no đủ và nhân hạ. Nó phản ánh trực tiếp ước mơ hồn nhiên, giản dị trong nhận thức của con người, mong muốn nhận được sự ưu đãi của tự nhiên để sống nhân hạ hơn, tạo nên giá trị nhân văn của tác phẩm thần thoại.

Thần thoại Việt Nam đã vẽ nên được những nét lớn, một bức tranh thần thoại hoá về đất nước, con người và những sự kiện lịch sử, xã hội quan trọng trong buổi bình minh của lịch sử dân tộc, đồng thời ghi nhận những giá trị tinh thần truyền thống đầu tiên của dân tộc: cần cù xây dựng đất nước, đoàn kết dân tộc, bất khuất kiên cường trong đấu tranh bảo vệ cộng đồng, bảo vệ lãnh thổ.

Cùng thể hiện tinh thần trên như thần thoại thì ở truyện thơ lại có những sắc thái biểu hiện riêng. Truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số là những sáng tác truyền miệng mang đậm bản sắc văn hoá, phong tục tập quán, phản ánh tâm hồn, tình cảm của đồng bào các dân tộc. Phần lớn cốt truyện của truyện thơ được lấy từ truyện cổ tích, có tình tiết, nhân vật cụ thể, nhưng nhiều câu thơ trong truyện lại mượn từ những câu ca dao, dân ca quen thuộc của mỗi dân tộc. Nghệ thuật kết hợp tự sự và trữ tình khiến cho truyện thơ vừa có khả năng phản ánh khá sâu sắc hiện thực đời sống vừa thấm đẫm tâm trạng, tình cảm, tâm hồn con người các dân tộc trong hiện thực đó. Không phải dân tộc thiểu số nào cũng có truyện thơ. Một số truyện thơ quen thuộc thường được kể trong các dân tộc như: *Út lót - Hồ liêu* (Mường); *Chàng Lú - Nàng Úa*, *Tiến dặn người yêu* (Thái)... Cùng với những lời thơ than đấng dặc, truyện thơ còn thể hiện thái độ của người lao động nghèo phản kháng những kẻ bóc lột, trừng trị bọn cường hào ác bá, đấu tranh cho chính nghĩa, mong ước được đổi đời, sống ấm no hạnh phúc... phản ánh tinh thần lạc quan, lòng yêu đời, ham sống của người dân lao động các dân tộc.

Đặc biệt, tinh thần lạc quan của nhân dân ta còn được thể hiện khá cụ thể trong các thể loại: vè, ca dao, câu đố. Và tinh thần này được nhân dân ta khẳng định ở mọi sinh hoạt của đời sống.

Trước hết ở vè. Vè là một thể loại sáng tác dân gian kể truyện bằng văn vần của Việt Nam, một thể loại truyền miệng mang tính chiến đấu, tính quần chúng rõ rệt, chú trọng người thật việc thật, những biến cố có tính chất đột xuất của làng xã ngày xưa

(về thể sự) hoặc những sự việc lớn có vang động đến cả nước như về lịch sử. Về sử dụng nhiều hình thức khác nhau như lục bát, hát dặm, nói lỏ... Tính khuynh hướng của về rõ rệt, mũi nhọn phê phán thường tập trung vào những tên cường hào gian ác, thậm lam: "Ác ngầm thẳng mới, nói dối thẳng đại, ăn hại thẳng hành, ăn tranh thẳng quyết" (về nhân vật làng ta). Và một số loại về khác như: về đi ở, về chăn trâu... Thuật ngữ về còn dùng để chỉ một số bài hát trẻ em (đồng dao). Những bài về về chim muông, tôm cá, hoa quả, cây cối... đã trở thành những bài sinh vật truyền miệng làm cho các em nhanh chóng tiếp xúc với thế giới xung quanh. Bài hát vừa vui, vừa có tác dụng rèn luyện sự hiểu biết, tập dượt bước vào đời. Khi thực dân Pháp xâm lược và áp bức nặng nề, nhân dân ta vẫn luôn lạc quan, tin tưởng vào tương lai, về chống Pháp vì thế mà phát triển khá nhanh ví dụ: về Quảng - giang (Bình - Trị - Thiên), về "Cù Chính Lan đánh giặc", về "du kích Nguyễn Thị Chiên"... Trong các thể loại tự sự dân gian, về có vị trí đặc biệt, cùng với ca dao, về góp phần quan trọng tạo ra cái nền của truyện thơ dân gian.

Đi đôi với thể loại về là câu đố. Câu đố là một thể loại của văn học dân gian, phản ánh hiện thực bằng lối nói trạch, lối nói một đằng hiểu một nẻo. Phương pháp phản ánh này xuất hiện từ sự quan sát những nét giống nhau thường thấy giữa các sự vật và hiện tượng khác nhau của thế giới khách quan. Ví dụ câu đố: "vừa bằng lá tre sum soe đánh vật" (Cái kéo). Đối tượng nhận thức của câu đố Việt Nam phần lớn là các sự vật và hiện tượng ở nông thôn có liên quan mật thiết đến công việc lao động và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân như công việc lao động sản xuất (Cấy lúa, tát nước, giã gạo, bắt cua...), các vật thường dùng (cày, cuốc, cối say lúa, võng...), các loại cây cối và con vật quen thuộc (lúa, ngô, cau, dừa, tre,... trâu, bò lợn, gà....). Có thể coi câu đố là những bài học thường thức đầu tiên về thế giới sự vật quanh mình, những bài học có tác dụng kích thích óc suy xét, trí phán đoán. Trong sinh hoạt "đố nhau", nguồn khoái cảm nghệ thuật chủ yếu là ở chỗ phải khéo vận dụng trí thông minh và vốn hiểu biết về thế giới khách quan nhằm khám phá cho được những sự vật và hiện tượng để câu đố trình bày một cách nửa kín nửa hở trong các hình ảnh ẩn dụ. Ví dụ "vừa bằng lá tre ngo ngoe dưới nước" (con đĩa), "không vãi mà xung" (cái nhọt)... và vì vậy từ xưa Aristot đã từng xếp tục ngữ và câu đố vào lĩnh vực "sự bắt trước của nghệ thuật".

Và phải đến ca dao, tục ngữ thì tinh thần lạc quan của nhân dân ta mới thực sự được in đậm. Con người ta ai cũng muốn thành đạt nhưng con đường dẫn đến thành công thường quanh co khúc khuỷu và lắm chông gai. Để động viên con cháu vững chí bền gan phấn đấu và tin tưởng ở thắng lợi, ông cha ta có câu tục ngữ:

Có công mài sắt có ngày nên kim

Hay:

Một cây làm chẳng lên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Có thể nói có rất nhiều câu tục ngữ thể hiện đậm nét tinh thần lạc quan ở tương lai mà cha ông ta lưu truyền cho thế hệ sau.

Đến ca dao, dân ca thì tinh thần lạc quan của nhân dân ta càng được lung linh toả sáng hơn bao giờ hết. Ca dao cổ truyền Việt Nam có nội dung phản ánh đời sống sâu rộng, có tính trữ tình đậm đà, đồng thời cũng có tính tư tưởng sâu sắc. Ca dao có ba nội dung lớn đó là: ca dao than thân, tiếng hát yêu thương tình nghĩa, ca dao hài hước... Trong ca dao có thể tìm thấy những kí ức dân gian về một số sự kiện và nhân

vật lịch sử quan trọng, những bằng chứng về tập quán làm ăn, tập tục gia đình và xã hội, tâm lí và thị hiếu của các tầng lớp nhân dân lao động thời xưa.

Trong ca dao yêu thương tình nghĩa ta thấy được truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong tình yêu lứa đôi và tình nghĩa đối với quê hương, con người. Những câu hát yêu thương, tình nghĩa là chủ đề nổi bật, xuyên thấm trong rất nhiều câu hát. "Không chờ đợi thơ chính quy thơ chuyên nghiệp diễn tả hộ cho mình, những người lao động từ thế kỉ này qua thế kỉ khác, diễn tả trực tiếp lòng mình yêu thương sướng vui, đau khổ" (Xuân Diệu).

1. *Cô kia đứng ở bên sông*

Muốn sang anh ngà càn hồng cho sang

2. *Ước gì sông rộng một gang*

Bắc cầu dài yếm để chàng sang chơi

Ca dao ra đời và tồn tại là để đáp ứng những nhu cầu bộc lộ tình cảm của nhân dân. Cùng với ca dao yêu thương tình nghĩa, ca dao than thân cũng có số lượng lớn và tiêu biểu cho kho tàng ca dao Việt Nam về nội dung cũng như nghệ thuật. Nhiều bài ca dao không chỉ là lời than thở về cuộc đời, cảnh ngộ khổ cực đắng cay mà còn là tiếng nói khẳng định giá trị, phẩm chất con người. Đó là thân phận nổi niềm của người phụ nữ, người nông dân ngày xưa:

1. *Thân em như tấm lụa đào*

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai

2. *Thân em như giếng giữa làng*

Người khôn rửa mặt người phàm rửa chân

Nội dung cảm xúc và chủ đề của ca dao rất đa dạng. Ngoài ca dao yêu thương tình nghĩa và ca dao than thân có không ít những bài ca dao hài hước châm biếm. Cùng với truyện cười, về sinh hoạt, ca dao hài hước, châm biếm đã thể hiện tập trung các nét đặc sắc của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam nhằm tạo ra tiếng cười giải trí và phê phán những thói hư tật xấu, những hạng người đáng cười trong xã hội:

1. *Làm trai cho đáng nên trai*

Một trăm đám cổ chẳng sai đám nào

2. *Anh hùng là anh hùng rơm*

Ta cho mồi lửa hết cơn anh hùng

Qua những câu ca dao dân ca trên, ta cảm nhận được tiếng cười lạc quan yêu đời của người dân ta. Tinh thần lạc quan yêu đời được toả sáng cả khi cuộc sống còn bộn bề vất vả, thậm chí còn chất chứa cả trong những giọt lệ nóng hổi. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào thì người dân ta vẫn luôn hướng tới một tương lai tươi sáng. Chúng ta thật tự hào khi được sinh ra và lớn lên ở một dân tộc như vậy.

Nói tóm lại qua các tác phẩm văn học dân gian đã được học và đọc thêm thì thế hệ trẻ chúng ta ngày nay vô cùng khâm phục và tự hào về tinh thần lạc quan của người dân ta. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc mà mỗi người dân Việt Nam phải có nghĩa vụ và trách nhiệm tiếp thu và phát huy truyền thống đó. Bởi trong cuộc sống hàng ngày sự tác động của hoàn cảnh khách quan của dư luận đối với mỗi con người là điều tất yếu. Song điều cơ bản là thái độ của con người trước những tác động đó như thế nào? Nên chủ động tự tin vào mình hay phụ thuộc vào hoàn cảnh? Dĩ nhiên là

phải chủ động tự tin và chiến thắng hoàn cảnh phải không các bạn? "Dù ai nói ngà nói nghiêng thì lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân" các bạn nhé! Mỗi người hãy tự rèn luyện cho mình một ý chí bền vững, một lập trường kiên định và một quyết tâm cao. Chúng ta bắt buộc phải trải qua một quá trình phấn đấu lâu dài gian khổ, rèn luyện cho mình khả năng vượt khó và có niềm tin vững chắc vào bản thân trong quá trình lao động, vào mục đích ban đầu đặt ra đúng đắn và phù hợp với hoàn cảnh khách quan. Chỉ có như vậy mới xứng đáng với tinh thần lạc quan mà cha ông ta đã lưu truyền.

Các tác phẩm văn học dân gian, đặc biệt là các tác phẩm văn học dân gian thể hiện tinh thần lạc quan của nhân dân ta là lời khuyên nhủ chân tình và là một bài học sâu sắc rút ra từ thực tế đời sống trải qua bao thế kỉ của dân tộc ta. Trong hành trang bước vào đời của mỗi con người không thể thiếu vắng những bài học quý giá đó. Tinh thần lạc quan là cái đưa đến mọi thành công của mỗi con người. Điều đó chắc hẳn ai cũng phải thừa nhận.

Bài số 8

Đề bài: Tác hại của thuốc lá.

Bài làm

Hiện nay, trên các phương tiện thông tin đại chúng, những tác hại của thuốc lá liên tục được cập nhật bởi những hiểm họa mà nó gây ra cho cuộc sống con người có thể nói đã ở mức báo động. Tuy nhiên, không phải ai cũng quan tâm đến vấn đề này, đặc biệt những người đang hút thuốc thường chặc lưỡi cho rằng: chuyện biết rồi, khổ lắm, nói mãi. Điều đó thực sự trở nên nguy hiểm vì nếu chính những người hút thuốc không có kiến thức sơ đẳng về tác hại của thuốc lá họ sẽ vô tình gây ảnh hưởng không chỉ đến sức khỏe của mình mà còn tới những người xung quanh và môi trường sống. Bài viết sau đây xin được bổ sung những kiến thức còn thiếu hụt mà những người hiện đang sử dụng thuốc lá chưa quan tâm đến, đặc biệt đối với lứa tuổi học đường đây sẽ là những kiến thức hành trang cần thiết đối với các bạn trước ngưỡng cửa cuộc sống với những cám dỗ khó vượt qua trong đó có thuốc lá.

Hút thuốc lá là có hại, nhưng bằng những con đường nào? Chúng ta có thể viết được nhiều cuốn sách nói về những tác hại của thuốc lá nhưng ở đây chúng ta chỉ có thể đề cập trong phạm vi nhỏ. Nhưng trước tiên tôi muốn cảnh báo các bạn: Hãy hít thở thật sâu để giữ bình tĩnh nếu không bạn sẽ bị ngất đấy!

Có rất nhiều con đường mà thuốc lá có thể làm hại bạn: hút thuốc lá, nhai cau với lá thuốc Lào, hít thở khói thuốc lá từ những người quanh bạn. Thuốc lá gây tử vong cho 3 người trong tổng số 10 người chết vì bệnh tim và 9 trong số 10 người chết vì bệnh ung thư phổi.

Hút thuốc lá nguyên nhân dẫn đến bệnh khí thũng: Khí thũng là bệnh mà các bọc khí trong phổi bị phá hủy dần dần, gây khó khăn cho quá trình hô hấp. Người bị bệnh sẽ có cảm giác vô cùng khó chịu khi hô hấp. Hầu hết nguyên nhân của bệnh này là do hút thuốc lá. Hút thuốc lá nguyên nhân ung thư miệng và họng. Hút thuốc lá nguyên nhân chủ yếu của căn bệnh ung thư, bao gồm ung thư miệng và họng. Căn bệnh này làm cho những sinh hoạt hàng ngày của bạn như ăn uống, giao tiếp trở nên khó khăn, trầm trọng hơn nó dẫn tới những biến dạng vĩnh viễn nơi miệng và họng. Hút thuốc lá nguyên nhân của bệnh hoại tử: Thuốc lá là tác nhân quan trọng phá hoại các mạch

máu, cản trở quá trình lưu thông máu của bạn. Hút thuốc còn dẫn tới tình trạng đông máu, nhiễm độc máu và bệnh hoại tử. Từ đó, phá hủy hoàn toàn đôi bàn chân. Nếu như bạn hút thuốc lá trước tuổi 18, phổi của bạn sẽ không phát triển và bị co lại, dẫn tới những vấn đề về hít thở và rủi ro bệnh tật sau này. Những người hút thuốc lá chịu rủi ro cao hơn những người không hút thuốc khi bị những khối u trong hệ tiêu hoá và những vấn đề kinh niên về đường ruột. Thêm vào đó những người hút thuốc lá mắc những bệnh này khó điều trị hơn và rủi ro bị mắc lại cũng cao hơn. Hút thuốc sẽ làm tăng rủi ro bệnh loãng xương. Hút thuốc làm giảm khả năng lưu thông của máu trong cơ thể, tăng nhịp tim và làm suy giảm sức khoẻ của bạn. Chất phụ gia nicotin có trong thuốc lá đương nhiên sẽ làm cho bạn xấu hơn bởi ngón tay và răng của bạn sẽ bị vàng, hơi thở có mùi hôi và chóng có nếp nhăn.

Không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người hút thuốc, khói thuốc lá còn là mầm mống đặc biệt nguy hiểm đối với những người không hút thuốc nhưng phải sống trong môi trường có khói thuốc lá. Họ phải chịu rủi ro cao hơn hoặc bị mắc các bệnh kinh niên và cấp tính về họng, tai và trí tuệ cũng như sức khoẻ thể chất bị ảnh hưởng. Phụ nữ có mang mà hút thuốc sẽ chịu rủi ro bị sảy thai cao hơn, sinh con nhẹ cân, hoặc con bị ốm, tử vong. Trẻ sơ sinh của những người cha hút thuốc trong những tháng trước và trong thời gian mang thai của người mẹ có nguy cơ gấp đôi bị hở hàm ếch, bạch cầu và chịu mức rủi ro bị ung thư não cao hơn tới 40% so với những trẻ em có cha không bao giờ hút thuốc.

Vì sao thuốc lá lại nguy hiểm đến vậy, nếu không đọc những thông tin dưới đây về một số hóa chất có trong khói thuốc trên tổng số hơn 4000 hóa chất có trong thuốc lá hẳn bạn sẽ không tin:

Axêton (sử dụng để tẩy và sơn móng tay)

Amonia (dùng để hoà tan chất nhuộm tóc)

Cadmium (dùng trong ắc quy ô tô)

DDT (thuốc trừ sâu)

Monoxitcacbon (khói xả từ ô tô)

Fomadêhit (sử dụng để bảo quản xác chết)

Naphtale (chất độc để diệt gián)

Nhựa đường (để lát đường)

Phenol (để diệt khuẩn)

Thạch tín (chất cường độc)

Butan (loại chất lỏng nhẹ)

Metannol (nhiên liệu sử dụng cho tên lửa)

Nicotin (hoá chất gây nghiện nhiều nhiều hơn là heroin hoặc cocain làm cho rất nhiều người khó bỏ thuốc lá).

Với những tác hại khủng khiếp như trên, tại sao thuốc lá vẫn được tiêu thụ mạnh đến vậy? Thực tế các công ti sản xuất thuốc lá đã tung ra những phương thức quảng cáo lừa bịp để người sử dụng có những cái nhìn sai lệch về thuốc lá. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều loại thuốc lá mang nhãn mác phương Tây, nhiều người cứ nghĩ rằng người phương Tây hút thuốc nhiều. Thực ra không phải như vậy. Tại Hoa Kỳ và Canada, tỉ lệ người hút thuốc lá đang giảm một cách nhanh chóng. Ở nhiều nước

phương Tây, giờ đây việc hút thuốc lá ở những nơi công cộng như nhà hàng, bệnh viện và trường học là phạm pháp. Vì thuốc lá đang bị tẩy chay tại những nước này, các công ti thuốc lá đã để mắt tới những nước đang phát triển như Việt Nam. Nhiều người Việt Nam đã bị mắc bẫy quảng cáo do các công ti thuốc lá này cài đặt. Bạn nghĩ gì về nghịch cảnh đó?

Các công ti thuốc lá muốn chúng ta tin rằng hút thuốc là “cao sang”. Thực ra hút thuốc là một thói quen của người nghèo. Người nghèo dễ dẫn tới hút thuốc nhất và cũng là người có ít khả năng tiền bạc để mua thuốc nhất. Số tiền mà người ta dùng để mua thuốc lá thay vì mua những đồ vật cần thiết cho cuộc sống là mối hiểm hoạ nghiêm trọng tới tài sản của mình và gia đình. Tiền tiêu tốn vào thuốc lá thay vì những thứ cần thiết cơ bản khác cho cuộc sống như: thực phẩm, học hành, chăm sóc sức khỏe, tu sửa nhà cửa cho tốt hơn... Tại Việt Nam, rất nhiều người tiêu tốn tiền bạc vào thuốc lá hơn là cho chăm sóc sức khỏe và giáo dục. Trong thực tế, đối với nhiều gia đình thì chi phí cho hậu quả của việc hút thuốc gây ra còn tốn kém hơn nhiều so với chi phí để mua thuốc. Khi một thanh niên trong gia đình bị ốm do thuốc lá thì gia đình này phải chịu những chi phí điều trị chăm sóc. Những chi phí này gồm: mất thời gian đi làm để chăm sóc người ốm; mua các loại thuốc đắt tiền; thanh toán hoá đơn điều trị. Giới trẻ ngày nay thông minh và được học hành vậy còn hút thuốc làm gì khi bạn biết quan tâm tới sức khỏe, tương lai và hạnh phúc của chính bạn và những người gần gũi với bạn?

Nếu bạn hoặc người thân của bạn đã lỡ hút thuốc rồi thì phải làm thế nào để từ bỏ thuốc lá? Thứ nhất, dừng hút thuốc và hãy động viên bạn bè mình không dùng thuốc lá! Áp lực phụ cũng có thể tích cực! Tiếp đó bạn có thể động viên họ hàng và bạn bè cai thuốc và giúp đỡ họ trong quá trình này. Cố gắng giữ cho ngôi nhà của bạn là nơi “không hút thuốc”. Hãy treo những biển hiệu và khẩu hiệu đề nghị khách không hút thuốc hoặc lí giải rằng nhà của bạn là nơi không hút thuốc. Hãy vứt bỏ những gạt tàn thuốc mà bạn có và hãy lịch sự đề nghị khách hút thuốc ở ngoài. Hãy nói chuyện với bạn bè cùng lớp, thầy cô và ban giám hiệu nhà trường về việc biến trường học của bạn thành một nơi “không hút thuốc”. Mức tối thiểu cũng phải là học sinh không nên hút thuốc hoặc không phải ngửi khói thuốc khi học tại trường. Trường học sẽ trở thành nơi sạch sẽ hơn, môi trường an toàn hơn và có những học sinh mạnh khỏe hơn, hạnh phúc hơn. Nếu bạn là người hút thuốc và muốn cai, sau đây là 5 bước giúp bạn từ bỏ thuốc (Trích “*Năm bước để cai thuốc lá nhanh*” nhà xuất bản ETR): 1. Tìm được nguyên nhân bạn hút thuốc: có thể bạn muốn viết ra những lí do khiến bạn hút thuốc; điều gì làm cho bạn hút thuốc? 2. Quyết định cai thuốc: trước khi bạn cai thuốc, bạn phải quyết định bạn thật sự muốn gì chứ không phải chỉ gia đình, bạn bè của bạn muốn gì. Cai thuốc không phải là việc dễ dàng nhưng nhiều người vẫn làm được và bạn cũng có thể làm được! 3. Học những thói quen mới: Một số người nhai kẹo cao su mỗi khi họ cảm thấy thèm thuốc. Hãy chọn cho mình một thói quen có lợi cho sức khỏe và hãy thay thế việc hút thuốc bằng thói quen này. 4. Hãy nghĩ cách đối phó với những cơn thèm: Sau khi cai thuốc sẽ có nhiều lúc bạn cảm thấy rất thèm hút thuốc. Vì vậy, bạn hãy lên kế hoạch trước cho những lúc như vậy và quyết định bạn sẽ làm gì vào những lúc như vậy. 5. Lên kế hoạch cho tương lai: Hãy đưa ra các mục tiêu cho mình và lập kế hoạch để thực hiện và hãy tập trung vào các mục tiêu đó. Hút thuốc có thể xuất hiện trong quá trình thực hiện mục tiêu và đó có thể là nguyên nhân gây ra bệnh hoặc tử vong. Hút thuốc còn rất tốn kém và bạn sẽ trở thành nô lệ của sự nghiện ngập và tất nhiên hút thuốc sẽ làm bạn trông xấu mã.

Có thể thấy, trong khi các nước trên thế giới hàng ngày, hàng giờ tuyên truyền tác hại của thuốc lá thì tại Việt Nam, một nước mà theo ước tính của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) là nước có mức tiêu thụ thuốc lá tăng nhanh chóng mặt có khả năng 10% dân số hiện nay tức là hơn 7 triệu người sẽ chết do các bệnh liên quan đến thuốc lá, thì những biện pháp ngăn chặn việc hút thuốc đưa ra chưa thật triệt để. Bất cập nằm ngay trong chính các biện pháp của các hãng thuốc, các cơ quan chức năng. Chưa một loại thuốc lá nào sản xuất tại Việt Nam được in hình ảnh gây ấn tượng sợ hãi cho người sử dụng. Hầu hết vỏ bao thuốc của ta cũng chỉ có lời cảnh báo, nhưng dòng chữ cảnh báo quá nhỏ, liệu có người hút thuốc nào chú ý để đọc nó không? Hay đến bao giờ Nhà nước mới áp dụng một cách có hiệu quả việc tăng mức thuế đối với mặt hàng này.

Không thể chần chừ thêm nữa, ngay bây giờ mỗi chúng ta hãy cùng nhau nói “Không” với thuốc lá để bảo vệ sức khỏe bản thân và sức khỏe cộng đồng.

Bài số 9

Đề bài: Vai trò của cây cối (hoặc của rừng), của các loại động vật hoang dã, nguyên liệu sạch... trong môi trường sống.

Bài làm

Kinh tế ngày càng phát triển, dân số tăng và đời sống nhân dân ngày một nâng cao thì lượng rác thải công nghiệp và sinh hoạt ngày càng nhiều, việc xử lý rác thải càng trở nên cấp bách, đau đầu đối với nhà chức trách và đe dọa tới môi sinh. Nước ta hiện nay đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt một loạt các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ được xây dựng, nhưng vấn đề đặt ra là việc xử lý rác thải và nước thải của các công trình đó đã đúng quy hoạch chưa? Nó đã đảm bảo cho môi trường sống của con người hay chưa? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang được đặt ra hết sức cấp thiết và đe dọa cuộc sống con người. Vì vậy cây cối (hoặc rừng), các loài động vật hoang dã, nguyên liệu sạch có vai trò đặc biệt quan trọng trong môi trường sống của chúng ta và vấn đề đặt ra là phải làm gì để bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

Từ trong thực tế phát triển của lịch sử xã hội loài người, ta thấy rừng có một vai trò hết sức quan trọng. Ngay từ thuở con người vẫn đang ở trong thời kỳ xã hội nguyên thủy và chiếm hữu nô lệ thì rừng đã có một vị trí to lớn trong việc cung cấp nguồn sống và tạo môi sinh cho con người. Và cho đến ngày nay, dù cho con người đã phát triển về mọi mặt, nhưng chúng ta cũng không thể phủ nhận vai trò to lớn của rừng đối với môi trường sống. Thật không dễ khi ta khẳng định “rừng vàng biển bạc”, rừng là vàng, là nguồn sống cho con người một thời đại. Khi con người thoát li khỏi cuộc sống “săn bắt hái lượm”, sự phát triển của khoa học - công nghệ, đặc biệt với việc sản xuất các loại hóa chất, vũ khí hạt nhân huỷ diệt... đã khiến môi trường sống của con người ngày càng bị đe dọa. Ô nhiễm môi trường đang trở thành vấn đề thời sự. Chính vì vậy vấn đề đặt ra là phải nhận thức được vai trò to lớn của rừng trong môi trường sống để từ đó có biện pháp trồng và bảo vệ rừng sao cho đúng quy hoạch.

Trước hết, rừng làm cho môi trường được cân bằng sinh thái, giảm nguy cơ thiên tai. Với chức năng là hít khí cacbonat và thải khí ôxi thì cây cối (rừng) không thể thiếu đối với con người. Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với 3/4 diện tích là đồi núi nên thuận tiện cho việc trồng và tái tạo rừng. Nhưng thật đáng buồn khi hiện nay diện tích rừng ngày càng một thu hẹp, tình trạng đốt phá rừng làm nương rẫy diễn ra phổ

biến, nguy hại hơn đó là nạn lâm tặc. Tất cả những nguy cơ đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiên tai: lũ lụt, xói mòn, động đất, cháy rừng... đặc biệt là môi trường sống bị đe dọa. Vì vậy, chúng ta phải tăng cường chính sách trồng và khai thác rừng hợp lý. Cần đẩy mạnh kế hoạch bảo vệ rừng đầu nguồn. Kiên quyết xử lý nạn lâm tặc. Bảo vệ rừng cũng là bảo vệ sự sống của chính con người.

Tứ hai, rừng là tài nguyên thiên nhiên vô tận. Rừng cung cấp cho loài người rất nhiều loài gỗ quý hiếm như: đinh, lim, sến, táu...; nhiều cây thuốc quý như: sâm, thạch thảo... Đặc biệt là nhiều loại động vật quý như: gấu, sư tử, voi, cá sấu... Và bất cứ ai là người dân đất Việt đều biết đến câu thơ của Tố Hữu, trong đó vai trò của rừng được nâng thành tâm cố quốc gia: *"Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù"* hay *"Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây"*. Ngay từ thừa bình minh của lịch sử, khi con người sống chủ yếu bằng nghề săn bắt hái lượm thì rừng chính là nguồn sống để duy trì nòi giống con người. Họ dùng vỏ cây làm quần áo, lấy quả, lá để ăn, săn thú rừng để ăn, lấy gỗ rừng để dựng nhà ở... Đường như trong suốt chiều dài lịch sử loài người thì rừng luôn giữ vai trò trọng yếu để phục vụ con người. Ngay cả hiện nay, khi xã hội phát triển với nhiều hiết bị công nghệ hiện đại nhưng con người sẽ không thể tồn tại nếu thiếu rừng. Vai trò của rừng đối với môi trường sống con người hẳn ai cũng phải thừa nhận.

Rừng có vai trò phủ xanh đất trống đồi trọc. Trong điều kiện đất nước ta có vị trí địa lý, khí hậu nhiệt đới, đất đai chủ yếu là đất feralit, đất badan... rất thuận lợi cho việc trồng rừng. Đảng ta cũng đã thực hiện chính sách giao đất giao rừng đến từng hộ gia đình, chính sách 135 được tiến hành rộng khắp trong cả nước. Điều đó chứng tỏ con người đặc biệt coi trọng vai trò của rừng. Rừng phục vụ phát triển lâm nghiệp, chống xói mòn đất, chống lũ lụt. Đồng thời rừng cũng đem lại nguồn thu nhập quốc dân cho đất nước. Đặc biệt là rừng tạo môi trường trong sạch, bầu không khí trong lành cho con người.

Một vai trò to lớn nữa của rừng (cây cối), của các loại động vật hoang dã, nguyên liệu sạch đó là làm biến đổi môi trường sinh thái. Rừng là nơi bảo tồn gen động thực vật. Rừng điều hòa nguồn nước, duy trì sự sống của các sinh vật rừng, hạn chế thiên tai. Và cái đích cuối cùng đó là tạo bầu không khí trong lành cho con người. Rừng cho cây xanh tạo ôxi để cung cấp chất sống và duy trì sự sống của con người. Chúng ta thử hình dung xem nếu như một lúc nào đó rừng bị tiêu hủy hết, bầu không khí ngột ngạt do thiếu ôxi thì liệu loài người có còn tồn tại được hay không? Trên thực tế hiện nay do sự phát triển xã hội, nhà máy xí nghiệp mọc lên khắp nơi khiến môi trường bị ô nhiễm nặng nề. Chính vì vậy vấn đề trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác rừng phải hợp lý. Bởi chỉ có rừng mới có thể cải thiện môi trường sống, tạo bầu khí quyển trong lành cho con người.

"Lùng vàng biển bạc" không phải là nguồn tài nguyên vô tận, khai thác mãi cũng vơi cạn. Con người không biết bảo vệ thiên nhiên thì cũng có nghĩa là không biết bảo vệ chính sự sống của mình. Do đó, việc cần làm trước mắt là chúng ta hãy tự giác và nhiệt tình tham gia phong trào trồng rừng, bảo vệ rừng, bảo vệ các động vật hoang dã, bảo vệ nguồn nguyên liệu sạch. Tất cả những việc làm đó sẽ phải trở thành ý thức thường trực đối với mỗi cá nhân và đối với toàn xã hội.

Tong điều kiện hiện nay, mỗi chúng ta cần nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò to lớn của rừng, của các động vật hoang dã, của nguồn nguyên liệu sạch... đối với môi trường sống. Từ đó có những tác động tích cực nhằm bảo vệ rừng và cũng là bảo vệ môi trường sống xanh - sạch - đẹp. Nếu tất cả mọi người trong xã hội đều có chung

mục đích, chí hướng đó thì tôi tin chắc rằng ngôi nhà chung của nhân loại là Trái Đất sẽ ngày càng tươi đẹp hơn. Các bạn cũng đồng ý với tôi chứ?

Bài số 10

Đề bài: Ma túy - chủ nhân của những con rối.

Bài làm

Thật đáng tự hào biết bao khi được chứng kiến sự phát triển vượt bậc của xã hội loài người hiện nay. Song bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế làm nhiều nhà chức trách phải đau đầu. Đó là sự xâm nhập tràn lan của các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm... trong đó độc hại và nguy hiểm nhất đó là ma túy - chủ nhân của những con rối. Có thể nói, ma túy chính là một phương tiện hữu hiệu để điều khiển con người, biến con người trở thành những con rối. Đối với bất kì đất nước nào thì ma túy đều là một hiểm họa trước mắt và lâu dài, cần phải ra tay trừ bỏ ngay. Bất cứ ai khi dính vào nó cũng trở thành nô lệ của nó. Tất cả mọi người hãy kiên quyết nói “không” với ma túy. Như vậy là chúng ta đóng góp công sức vô cùng to lớn vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bản thân mỗi chúng ta cần nhận thức đúng đắn rằng ma túy là một tệ nạn gây ra những tác hại nguy hiểm trước hết đối với chính bản thân mình, sau đó là gia đình và xã hội. Ma túy có thể mê hoặc con người, biến con người nhanh chóng trở thành những con rối về tất cả mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, sức khỏe, kinh tế, nòi giống... Đáng lo ngại hơn đó là con đường đến với ma túy không có gì là khó khăn, đặc biệt là đối với lứa tuổi thanh thiếu niên. Ma túy thâm nhập vào chúng ta một cách ngẫu nhiên, tình cờ. Lẽ thường thì tuổi trẻ bao giờ cũng ham vui, ham lạ, đua đòi. Đây là điểm yếu để ma túy tấn công dần dần các chàng trai mặt còn bầm ra sữa, chỉ mười lăm, mười bảy tuổi đã đua đòi bắt chước các anh thanh niên, phì phèo điều thuốc để cố làm ra vẻ mình là kẻ rất lãng tử, rất sành điệu. Và thế là một lần, hai lần rồi nhiều lần để đến lúc tự trói mình bằng một sợi dây vô hình nhưng không sao cởi thoát được. Hơn thế nữa trong cái xã hội xô bồ, bon chen hiện nay, người tốt thì hiếm, kẻ xấu lại nhiều. Bởi vậy không ít người đã bị bạn bè xấu rủ rê hút, chích. Cha ông ta đã từng đúc kết: “Gần mực thì đen gần đèn thì rạng”. Điều đó quả không sai. Chỉ cần vài lời khích bác chạm đến lòng tự ái “nam nhi” thế là các chàng vội chộp mình: “Thử thử cho biết đời, sống là phải biết hưởng thụ tất cả, nhằm nhò gì ba thứ vớ vẩn ấy, chuyện vật...” Thế là quen, không có không chịu được. Thiếu nó ta cảm thấy bồn chồn, chóng chán, buồn bã và tìm đến nó như một sự giải thoát, một nguồn vui và coi nó như cứu tinh sau một cơn vật vã. Con đường từ thử hút thuốc lá, đến thử hút hê-rô-in và đến nghiện rồi lệ thuộc hoàn toàn là vô cùng ngắn ngủi. Cũng như từ con người tự do trở thành nô lệ của ma túy cũng chẳng bao xa.

Ma túy, chủ nhân của những con rối. Điều đó có nghĩa là bất cứ ai khi mắc vào ma túy đều trở thành những con rối dưới sự điều khiển giật dây của ma túy. Ma túy có sức mạnh vô địch khiến con người phải đầu hàng, gục ngã một cách nhanh chóng. Thật đáng thương cho những kẻ bị ma túy hành hạ về thân xác đến mức không chịu đựng được. Có người bị chết sau cơn sốc ma túy. Không chỉ dừng lại ở sự hành hạ về thể xác mà ma túy còn hành hạ cả tinh thần của con người. Đó là khi ma túy từng bước ngấm sâu vào máu của chúng ta thì chúng ta không thể sống thiếu nó. Mà muốn có thuốc để

thỏa mãn đòi hỏi phải có nhiều tiền. Vậy là tiền hết rồi mọi của cải vật chất trong nhà cũng lần lượt đội nón ra đi. Cùng đường hơn nữa thì con nghiện buộc phải xoay xở mọi cách như đi lừa đảo, ăn trộm, cướp giật, thậm chí giết người... Và không biết những gì có thể xảy ra nữa đây? Bởi khi đã bị ma túy điều khiển thì dù là người thông minh sáng suốt, ý chí đến đâu cũng đều bị mê hoặc, trở thành thú vật, mất hết tính người và mọi hành động đều xấu xa. Ma túy từng bước biến ta thành nô lệ của nó. Nó là ông chủ vô hình nhưng khắc nghiệt, tàn bạo, chi phối toàn bộ tư tưởng, tình cảm và hành động của ta, làm thui chột sự sống của con người.

Ma túy bao gồm thuốc phiện, cần sa, hê-rô-in và nhiều loại chất kích thích khác. Ma túy không dung tha cho một kẻ nào một khi đã liên quan đến nó. Một khi đã nhiễm phải thì rất khó từ bỏ. Nếu ngày xưa người nghiện ma túy thường là một số trung niên có tiền, có vai vế trong xã hội và một bộ phận nhỏ đồng bào dân tộc còn ấu trĩ thì trong xã hội hiện nay, người nghiện ma túy phần lớn là ở độ tuổi thanh thiếu niên đang phát triển thể lực để chuẩn bị tạo dựng tương lai cho cá nhân và đóng góp trí tuệ, tài năng cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Càng ở những nơi phát triển, đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ thì tỉ lệ nghiện ma túy càng cao. Với lối sống buông thả, muốn tận hưởng tất cả mọi hương vị của cuộc sống, thêm vào đó là sự thiếu nghiêm khắc, thiếu trách nhiệm của bậc làm cha làm mẹ khiến ma túy đến với con người một cách dễ dàng. Phần lớn những người nghiện ma túy đều có suy nghĩ sai lầm là chỉ thử một lần, hai lần để biết thì không thể nghiện được. Nhưng họ đâu biết rằng chỉ cần có lần thứ nhất sẽ có lần thứ hai và nhiều lần nữa. Như vậy là chính bạn đã tự dâng hiến tính mạng của mình vào tay thần chết. Đường như khi đã mắc vào ma túy thì các ngưỡng cửa để quay lại làm người chân chính là xa vời. Rất nhiều người tuổi đời còn quá non trẻ nhưng chỉ vì một lần lần không đáng đã phải tự hủy hoại sự sống của mình. Sống không ra sống, chết không ra chết, giống như những con lật đật mà chủ nhân của họ không phải ai khác ngoài ma túy.

Thử hỏi ma túy là gì mà lại có sức cám dỗ ghê gớm đến như vậy. Và hậu quả của ma túy gây ra thì vô cùng khủng khiếp: tan cửa nát nhà, trộm cướp, giết người... kinh hoàng hơn đó là căn bệnh thế kỉ HIV cũng do ma túy gây ra. Và cái chết là cái giá phải trả khi đã nghiện ma túy. Đó là một sự thực nghiệt ngã nhưng chúng ta phải làm gì để cứu vớt những nô lệ của ma túy đây?

Trước sức mạnh cũng như những tác hại nguy hiểm do ma túy gây ra, đòi hỏi những bậc phụ huynh phải thức tỉnh và phải quan tâm đến con cái, có biện pháp giáo dục con cái cho đúng đắn.. Bởi trong xã hội hiện nay có không ít gia đình do cha mẹ mãi mê làm ăn kiếm tiền để làm giàu mà lãng quên con cái, không biết con cái mình nghĩ gì, làm gì. Nguy hiểm hơn là họ đã coi đồng tiền có sức mạnh vạn năng có thể bù đắp, thay họ chăm sóc con cái. Nhưng họ đâu biết rằng chính những đồng tiền ấy đến một lúc nào đó lại làm cho con cái mình sa ngã vào vòng tội lỗi. Khi chột dạ nhận ra thì đã quá muộn. Để tránh xa ma túy, nói “không” với ma túy thì tất cả mọi người trong xã hội hãy làm hết nghĩa vụ và trách nhiệm của một người công dân chân chính. Đó là phải tuyên truyền sâu rộng để quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc những độc hại chết người mà ma túy gây ra. Bản thân chúng ta cần phải tránh xa những cám dỗ của ma túy để trước hết là bảo vệ phẩm cách luôn trong sáng, sau đó là góp phần bảo vệ gia đình, xã hội, bảo vệ truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Khi đã lỡ mắc phải thì phải quyết tâm từ bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước cần có biện pháp phòng

chống ma túy thích hợp, pháp luật cần có hình phạt nghiêm khắc đối với những đối tượng vận chuyển và tàng trữ ma túy để làm gương. Cần loại trừ tận gốc ma túy.

Ma túy - chủ nhân của những con rối, điều này quả không sai và đã được minh chứng rõ ràng ở trên. Bởi vậy, để không bị biến thành những nạn nhân, không bị trở thành con rối của nó thì mỗi người phải tự rèn luyện, tu dưỡng không ngừng trong học tập, trong lao động và phải nâng cao nhận thức về tác hại của ma túy. Bạn bè phải khuyên bảo nhau biết kiềm chế trước những thú vui không lành mạnh và chung tay góp sức đẩy lùi, tiến tới đấu tranh tiêu diệt ma túy để cuộc sống hàng ngày trong sạch tốt đẹp hơn. Như vậy là mỗi chúng ta sẽ trở thành một bông hoa đẹp và cả xã hội là một rừng hoa đẹp tỏa ngát hương.

Bài số 11

Đề bài: Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu từng viết: *"Vì chưng hay ghét cũng là hay thương"* (Truyện Lục Vân Tiên). Anh (chị) hiểu ý thơ trên như thế nào?

Hãy viết bài văn bàn về *"lẽ ghét thương"* trong cuộc sống hàng ngày.

Bài làm

Nhà văn nổi tiếng người Nga Đôxtôievski đã từng nói: *"Tôi vẫn còn một trái tim, một dòng máu nóng để yêu thương, cảm thông và chia sẻ"*. Xưa nay vẫn vậy, nhà văn chân chính luôn là những người mang cái tâm của mình để cảm nhận, phản ánh và mong muốn thay đổi xã hội. Tiếng nói yêu thương tình nghĩa trong ca dao hướng con người tới những tình cảm cộng đồng tốt đẹp. Nguyễn Du làm thơ về những cảnh đời bất hạnh là tiếng nói phê phán xã hội và cảm thông dành cho con người. Nguyễn Đình Chiểu viết về những con người miền Nam trung thực, đôn hậu như Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga, Vương Tử Trực... đồng thời qua hàng loạt các nhân vật như ông Ngự, ông Tiều, ông Quán... thể hiện những quan niệm tiến bộ của mình về lẽ sống. Trong cuộc đối thoại với bốn chàng nho sinh (Vân Tiên, Tử Trực, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm), ông Quán đã nói thay lời nhà thơ: *"Vì chưng hay ghét cũng là hay thương"*. Quan niệm này về bản chất vẫn giữ nguyên giá trị nhưng ngày nay đã mang những ý nghĩa mới.

"Truyện Lục Vân Tiên" là tập truyện thơ được lưu hành rộng rãi trong nhân dân, đặc biệt trên mảnh đất Nam Kỳ. Truyện thể hiện quan niệm đạo đức truyền thống và khát vọng của những người bình dân về lẽ công bằng trong khuôn khổ xã hội phong kiến. Đoạn trích bàn về *"lẽ ghét thương"* có thể coi là một đoạn thơ triết luận đạo đức có lập luận chặt chẽ, có chứng cứ rõ ràng, cô đúc như những tuyên ngôn. Nhân vật ông Quán đã khẳng khái nêu lên quan niệm của mình về lẽ ghét thương trong cuộc sống, thương - ghét rõ ràng, phân minh. Ông Quán ghét những gì?

"Quán rằng ghét việc tâm phào"

Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm".

Nhà thơ đã giúp ông đưa ra hàng loạt những điển tích rút ra từ lịch sử Trung Quốc. Đó là đời Kiệt, Trụ hoang dân vô độ (Vua Trụ lấy rượu chứa thành ao, lấy thịt treo thành rừng rồi cho con trai con gái thỏa sức ăn chơi, dân dạt, xem đó là thú vui). Đời U, Lệ thì đa đoan (U Vương say đắm Bao Tự, để mua vui cho nàng mỗi ngày có

thể sai người xé hàng trăm tấm vải - nàng Bao Tự thích nghe tiếng vải xé). Đời Ngũ bá, thúc quý hỗn loạn, chiến tranh liên miên... Tất cả các triều đại đó đều chính sự suy tàn, rối ren, vua chúa không chăm lo đến đời sống của nhân dân, còn đẩy nhân dân vào cảnh lầm than, khổ cực. Có thể thấy, trong mỗi câu lục bát, không câu nào là không có một chữ “dân” được nhắc đến. Tác giả đã đứng về phía nhân dân, đứng trên lợi ích của nhân dân để trình bày quan niệm của mình. Nó sâu sắc đến mức “ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm”.

“Ghét” là như vậy, nhưng lòng ông Quán cũng “thương” rất nhiều. Thương là thương đức thánh nhân, thầy Nhan Tử, các ông Gia Cát, Đồng Tử, Nguyên Lượng, Hàn Dũ, Liêm, Lạc. Đó đều là những người có tài, có đức, nhất là có chí muốn hành đạo, giúp đời, giúp dân nhưng do thời thế mà không đạt được sở nguyện. (Khổng Tử lận đận “*Khi nơi Tống, Vệ, lúc Trần, lúc Khuông*”, Nhan Uyên “*dờ dang*” chết sớm, Gia Cát “*đã đành phui pha*” tài năng bởi không thể xoay chuyển nổi thời vận nhà Hán...). Cũng giống như khi ghét, cái thương của ông Quán cũng là của nhà thơ xuất phát từ tình cảm yêu thương nhân dân, mong muốn nhân dân được sống yên bình, hạnh phúc, những người tài đức có điều kiện thực hiện chí nguyện bình sinh.

Hai tình cảm “thương” và “ghét” cùng có xuất phát điểm từ một trái tim đa cảm, tưởng mâu thuẫn nhưng lại hoàn toàn thống nhất, cũng bởi “*Vì chung hay ghét cũng là hay thương*”. “Thương” là cội nguồn cảm xúc, “ghét” cũng từ “thương” mà ra. Điều này cũng giống như quan niệm từ xưa của cha ông trong cách nuôi dạy con cái: “*Thương cho roi cho vọt*”. Bởi vì thương, bởi vì muốn tốt cho con cái nên mới cần phải nghiêm khắc. Bởi vậy không thể nhìn vào cái bề ngoài mà đánh giá rằng bậc cha mẹ đó không thương yêu con cái. Nghiêm khắc để con cái tự lập, có khả năng tự chịu trách nhiệm, tự chăm lo cho mình cũng như biết thương yêu người khác đó mới là cách giáo dục tốt nhất, và tình thương yêu đó mới là tình thương yêu đúng đắn, đúng nghĩa nhất. Đó cũng chính là cách mà ta có thể dùng cất nghĩa cho quan niệm của Nguyễn Đình Chiểu về “lẽ ghét thương”. Nhà thơ ghét những gì? Chỉ toàn là những điều làm ảnh hưởng, đẩy dọa đến cuộc sống của người dân. Cái ghét ấy không phải là một biểu hiện của tình thương thì là gì? Thậm chí đó còn là biểu hiện cho tình thương yêu cao cả vì nó vượt lên những biểu hiện bề ngoài, không chỉ là thương yêu mà còn là thương yêu trên tinh thần phê phán nữa. Điều này có thể cắt nghĩa từ chính con người nhà thơ. Tác giả thương ra thương, ghét ra ghét, không mập mờ, lẫn lộn cũng không nhạt nhòa, chung chung nhưng thương và ghét lại đan cài nhau, không thể tách rời. Bởi thương đến xót xa trước cảnh nhân dân phải chịu lầm than khổ cực, thương những con người tài đức bị vùi dập, phải mai một tài năng và chí nguyện nên Nguyễn Đình Chiểu càng căm ghét những kẻ làm hại dân, hại đời, đẩy con người vào cảnh éo le, oan nghiệt. Giữa cuộc đời đầy rẫy những bất công ngang trái, trái tim yêu thương của nhà thơ không thể không cất lên tiếng nói bất bình, căm giận với những gì đi trái với đạo lý.

Có thể nói đây không chỉ là biểu hiện của một cái tâm cao cả mà còn là biểu hiện cho một quan niệm sống, một tư tưởng đạo đức tiến bộ. Nó khiến cho chúng ta nhìn nhận và suy nghĩ một cách nghiêm túc hơn về “lẽ ghét thương” của con người trong cuộc sống hàng ngày.

Trong cuộc sống hiện đại, quan niệm về thương, ghét có nhiều biểu hiện khác nhau nhưng về cơ bản người ta vẫn thấy ở đó điểm tương đồng với những gì nhà thơ Nam Bộ của chúng ta đã nói. Thương yêu đã đáng trân trọng. Nhưng phê phán, tỏ thái độ căm ghét để mong muốn xã hội tốt đẹp hơn cũng là một biểu hiện đáng trân trọng của lòng yêu thương. Nguyễn Đình Chiểu, với cái tâm của một nhà nho “ưu thời mẫn thế”, nên cái thương, ghét của nhà thơ chỉ tập trung vào nhân dân và những đối tượng có ảnh hưởng đến cuộc sống và vận mệnh của nhân dân, tức cái thương yêu mang tính chung, cái thương yêu ít nhiều “vô ngã” như thường thấy trong văn học trung đại. Trong cuộc sống hàng ngày, ghét - thương có khi lại được thể hiện trong những điều vô cùng giản dị. Thương yêu gia đình, những người xung quanh mình, thương yêu cuộc sống và thương yêu, quý trọng chính bản thân... Đó là những tình thương tưởng chừng như đơn giản nhưng để thực hiện nó đòi hỏi rất nhiều sự nỗ lực. Đó cũng có thể là thái độ phê phán, căm ghét những kẻ không biết quý trọng cuộc sống quanh mình, quý trọng những gì mình đang có cũng như quý trọng người khác... Ghét và thương đúng nghĩa giúp con người sống tốt, hoàn thiện hơn, nhờ thế mà sẽ xây dựng được xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Lẽ ghét thương thể hiện quan niệm sống và bản chất của con người. Những người có nhân cách tốt, quan niệm sống tiến bộ sẽ là những người biết cách để yêu thương và được thương yêu. Những kẻ sống cuộc đời nhỏ nhen sẽ không thể làm được gì khác ngoài việc ích kỉ, chỉ đòi hỏi nhận về mà không muốn cho đi, sẽ không thể yêu thương người khác mà thậm chí tồi tệ hơn có thể chỉ biết tới việc thù hận, đố kị và căm ghét xã hội, căm ghét người khác mà thôi. Cách sống ấy muôn đời đáng bị phê phán và sẽ không có chỗ trong một xã hội đang ngày càng tiến bộ và nhân văn. Xa xưa, khi xây dựng nên câu chuyện cổ tích về cô Tấm hiền lành (*Tấm Cám*), chàng Thạch Sanh tốt bụng (*Thạch Sanh*), người em ngoan ngoãn chăm chỉ (*Cây khế*), các tác giả dân gian đã luôn xây dựng một thế lực đối lập với cái Thiện là cái Ác mà mẹ con nhà Cám tham lam, tàn nhẫn, Lí Thông nham hiểm, người anh tham lam là điển hình... Cuộc đấu tranh giữa hai thế lực mà phần thắng luôn dành cho những con người tốt bụng, vị tha đã minh chứng cho sức mạnh của yêu thương và chính nghĩa. Đưa ra cái xấu để khẳng định cái tốt, đưa ra cái xấu bởi mong muốn xóa bỏ hết những gì đang chà đạp lên quyền sống và quyền hạnh phúc của con người. “*Vì chung hay ghét cũng là hay thương*”. Ngày nay, khi xã hội đang ngày càng tiến lên đòi hỏi mỗi người phải có thái độ sống tích cực, minh bạch, yêu ghét rõ ràng, có bản lĩnh để lên án, phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội đồng thời mở rộng lòng mình để yêu thương mọi người. Dám lên tiếng chống lại tệ nạn tham ô, hối lộ, bòn rút tiền của nhà nước; dám lên tiếng chống lại bệnh thành tích trong giáo dục;... Đó là những biểu hiện hết sức thiết thực và có ý nghĩa đối với sự phát triển của đất nước. Thiết nghĩ, người ta có thể yêu thương từ những điều rất nhỏ nhưng không phải ai cũng sẽ là người có đủ bản lĩnh và sáng suốt để có được một sự “ghét” đúng đắn. Thế mới có những trường hợp, một số người vì những động cơ cá nhân mà sự yêu ghét không phân minh: Những cái đi ngược với luân lý và đạo đức nhưng nếu như mình thích hoặc vì lợi ích riêng thì vẫn ra sức bảo vệ và làm theo. Còn những điều hợp với lòng người nhưng không hợp với mong muốn của bản thân thì ra sức bài xích, chê bai thậm chí tìm mọi cách để phá hoại. Đó là những tư tưởng đáng bị phê phán trong mọi thời đại. Là thế hệ tương lai của đất nước, hơn ai hết người trẻ tuổi

cần là những người phải rèn luyện cho mình lập trường tư tưởng và đạo đức đúng đắn, không chỉ mở rộng lòng mình ra để yêu thương mà còn phải có thái độ chống lại các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Bắt đầu bằng việc trân trọng bản thân mình, thương yêu, kính trọng ông bà, cha mẹ; giúp đỡ bạn bè, giúp đỡ những người xung quanh khi gặp cảnh không may, sa cơ lỡ vận, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc để đưa dân tộc ta ngày càng vươn xa.

“Vi chùng hay ghét cũng là hay thương”. Lẽ ghét thương ấy của nhà thơ cách chúng ta hơn một thế kỉ nhưng vẫn có ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc sống hôm nay...

Bài số 12

Đề bài: Anh (chị) nghĩ gì về câu nói của Tuân Tử (313-235 TCN): *“Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn của ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy”*.

Bài làm

Trong cuộc sống, có những điều chiêm nghiệm được đúc kết từ thực tế, trải qua biết bao thế kỉ nhưng đến ngày hôm nay vẫn còn giữ nguyên giá trị. Những kinh nghiệm ấy cho ta cách sống và nhìn nhận cuộc sống một cách đúng đắn. Đó cũng chính là những gì ta nhận được từ một câu nói của Tuân Tử: *“Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn của ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy”*.

Là một nhà đạo đức, một triết gia nổi tiếng Trung Quốc trước công nguyên, Tuân Tử mang đến cho người đời quan niệm về lễ tu thân đầy ý nghĩa, nói ra để tự răn mình và cũng là để răn dạy người khác, Tuân Tử đã đưa ra những lẽ phải mà người quân tử nên làm. *“Cho nên người quân tử trọng thầy, quý bạn và rất ghét cừu địch, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... Như thế dù muốn hay không cũng không đạt”*. Từ đó Tuân Tử đối lập với cách cư xử của kẻ tiểu nhân. *“Kẻ tiểu nhân thì không thế. Cực bậy, mà lại ghét người chê mình; rất dờ, mà lại thích người khen mình; bụng da như hổ lang, ăn ở như cầm thú, mà thấy người ta không phục, lại không bằng lòng; thân với kẻ xiêm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính trực thì cười, thấy người trung tín thì chê... Như thế thì dù muốn không dờ cũng không được”*. Cuộc sống không hề đơn giản. Dân gian vẫn thường nói *“Sự thật mất lòng”*. Không phải điều đúng nào cũng dễ nghe. Có những điều đôi khi thật khó chấp nhận đối với người tiếp nhận nó. Ngược lại, những lời nói dễ lấy lòng lại thường là những điều dễ lọt tai nhưng nó lại dễ ru ngủ, “vuốt ve” người khác làm họ thoải mái hoặc nghe theo những điều thường là không đúng sự thật. Chính vì lẽ đó mà *“Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn của ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù ta vậy”*. Người nhìn nhận ra điểm xấu của người khác có thể có nhiều người nhưng nhìn ra để “chê phải”, tức để góp ý với ta cho ta sửa chữa thì vì lí do này khác mà không phải ai cũng làm được, vì vậy họ xứng đáng là người thầy của ta. Với thiện chí, những người ấy đã chỉ ra và dạy cho ta biết được những nhược điểm, sai lầm để sửa chữa. Một người luôn biết tìm ra điểm tốt của người khác để “khen phải”, tức lấy đó làm động lực thúc đẩy người khác vượt lên khó khăn, giúp

mang lại cho họ những niềm vui trong cuộc sống. Họ là bạn ta. Tại sao vậy? Bạn bè thường là những người cùng nhau san sẻ ngọt bùi. Họ chưa có được cái tinh thần phê phán như những người xứng đáng làm thầy ta nhưng họ có thiện ý và một tấm lòng đồng cảm thực sự, biết cách mang lại niềm vui và động lực cho những người bạn của mình. Cả hai người ấy, đều là những người luôn ở bên cạnh và giúp đỡ ta. Họ đáng được trân trọng, đáng để ta kính phục. Ngược lại, cuộc sống cũng không thiếu những kẻ đối lập lại mà Tuân Tử gọi là “kẻ thù của ta vậy”. Điểm khác nhau mấu chốt giữa kiểu người này và hai kiểu người trước đó là những người kia dù khen hay chê thì cũng đều xuất phát từ cái gốc là lẽ phải, chê phải và khen cũng phải. Còn những kẻ khen chê không xuất phát từ lẽ phải, lại xuất phát từ những động cơ cá nhân, hoặc thuộc về tính cách như vì mong muốn lấy lòng, nên tìm mọi cách để vuốt ve, nịnh bợ. Những điều ấy dễ làm con người tự hải lòng với bản thân cũng có khi là tự huỷ hoại chính bản thân mà không cố gắng để hoàn thiện mình. Tự phụ và tự mãn là kẻ thù lớn nhất của con người. Những người gây ra điều đó lẽ nào lại không giống như kẻ thù của ta? Kẻ ấy là kẻ cần phải tránh xa. *“Cái đạo tu thân rút lại chỉ có biết theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều: Ai khen, chê phải, khen lẫn hay, thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân thù địch. “Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình”, có như thế, mình mới tu thân được”.* (Lời bàn của Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân, đồng tác giả cuốn sách *“Cổ học tinh hoa”* rất nổi tiếng, xuất bản từ năm 1925). Câu nói của Tuân Tử đã mang đến cho chúng ta suy nghĩ về cách nhìn nhận con người cũng như xác định cho mình một thái độ sống đúng đắn, không chỉ với lẽ tu thân của người quân tử đời xưa mà còn rất có ý nghĩa trong cuộc sống hiện đại. Trên đời có người tốt, kẻ xấu. Điều quan trọng là bản thân mỗi người cần phải sáng suốt để nhìn nhận ra những cái phải trái, đúng sai. Đôi khi, lẽ phải không phải lúc nào cũng ở trong những điều dễ nghe mà nằm cả trong những sự thật sần sùi, gai góc. Nó khiến cho người nghe ban đầu thật khó chấp nhận. Nhưng suy nghĩ một cách thấu đáo thì thuộc đáng mới đã được tât. Dám nói lên những điều sai trái của người khác là điều khó, và rõ ràng, những người làm được điều đó đã đứng cao hơn ta một bậc. Cần phải nhận thức được điều đó, có tinh thần cầu thị để ngày càng tiến bộ. Còn những người nói ra điều để nịnh bợ người khác nhằm một mục đích nào đó thường là những kẻ không chân thành. Khen chê không đúng sự thật có thể do bản tính con người, loại người ấy không đáng chê trách bằng những kẻ trông chờ vào đó để mang lại lợi ích cho bản thân. Không những chỉ cho ta cách nhìn nhận con người, câu nói còn mang đến cho con người suy nghĩ về cách sống đúng đắn và cần thiết đối với bản thân, tức nhìn nhận sự việc không phải ở vẻ bề ngoài mà phải trong bản chất của nó; không chỉ xét cách người ở với mình mà cả tự xét mình nữa. Trước hết, bản thân mỗi người cần là những người sáng suốt trong tiếp nhận thông tin, nhận thức được đâu là lẽ phải, đâu là những lời khen, lời góp ý chân thành, đâu là những lời có mục đích không tốt. Hơn nữa, cần là những người có lập trường vững vàng trước những lời khen chê trong thiên hạ. Đôi khi, những lời chê, tuy phũ phàng nhưng lại có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp ta hoàn thiện bản thân. Khen chê đúng đắn giúp con người nhìn thẳng vào sự thật, nhận ra ưu, khuyết của mình để phấn đấu sửa chữa hoặc

phát huy. Còn những điều khen, tuy hay, tuy “vuốt ve” được sự tự mãn trong lòng mỗi con người nhưng khi nó không đúng sự thật thì dễ làm cho con người trở nên tự phụ mà nằm lòng ở chính bản thân mình, không nhận thức được đúng về người khác cũng như những sự việc được nói tới. Đó sẽ là nguyên nhân của sai lầm.

Xã hội hiện đại đang ngày càng phát triển đòi hỏi con người cần phải biết và dám nhìn thẳng vào sự thật, tự nhận thức được những ưu khuyết của mình để sửa chữa, tránh thói xu nịnh và nghe theo những lời xu nịnh. Đó là tiền đề cho một con người tiến bộ trong một thời đại tiến bộ. Thái độ kiên quyết trong cuộc chiến không ngừng nghỉ chống tham nhũng không chỉ giúp thanh lọc bộ máy chính quyền mà còn mang đến sự trong sạch, công bằng trong xã hội. Cuộc vận động chống gian lận trong thi cử, nói không với “bệnh thành tích” trong giáo dục, xoáy sâu vào thực trạng nhũn nhối của nền giáo dục nước nhà, đòi hỏi sự hợp tác của cả gia đình, nhà trường và xã hội. Cuộc đấu tranh chống lại những tệ nạn như ma túy, mại dâm, cờ bạc... đang diễn ra từng ngày, từng giờ, nóng bỏng và đầy thách thức. Đó là những ung nhọt cần phải cắt bỏ một cách cương quyết không thể nương tay dù thực hiện nó là điều không hề đơn giản.

Chỉ tu thân của người quân tử theo quan điểm Nho gia trải qua bao nhiêu thế kỉ vẫn có ý nghĩa sâu sắc đặc biệt đối với những người trẻ tuổi. Là những người đang trên đường hoàn thiện bản thân, thế hệ trẻ không chỉ cần phải học cách tự mình xét mình mà còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Tức học cách nhìn nhận bản chất của sự việc, hiện tượng phía sau vẻ bề ngoài của nó, thấy được ở đó đâu là sự chân hành, trong sáng để trân trọng, đâu là sự xu nịnh, xúc xiểm để xa lánh, hơn nữa có bài lĩnh để chống lại chúng. Cái hiếu thắng của tuổi trẻ dễ làm cho họ tự đề cao mình mà khó chấp nhận những điều khen chê. Nhưng đồng thời, cũng vì thế, họ dễ nghe heo những lời phỉnh nịnh mà tự phụ về chính bản thân, coi thường người khác. Bài học của Tuần Tử vì thế mà có ý nghĩa trong mọi thời đại.

Tự rèn luyện cho mình một thái độ sống đúng đắn, đồng thời có chính kiến trước mọi sự việc, trong cách nhìn nhận con người. Đó sẽ là tiền đề tạo nên thành công trong cuộc sống.

Bài số 13

Đề bài: Suy nghĩ của anh (chị) về lời phát biểu của một nhạc sĩ:

‘Năm hai mươi tuổi, tôi nói: “Tôi và Mô-da”

lăm ba mươi tuổi, tôi nói: “Mô-da và tôi”

lăm bốn mươi tuổi, tôi nói: “Chỉ có Mô-da”.

Bài làm

Thổng Tử đã từng nói: “*Nam nhi tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thân mệnh*”. Tuổi tác và sự từng trải khiến cho con người nhìn nhận cuộc sống một cách sắc thực hơn. Phải chăng đó cũng chính là lí do khiến cho một nhạc sĩ phát biểu: “*Năm hai mươi tuổi, tôi nói: “Tôi và Mô-da”*

lăm ba mươi tuổi, tôi nói: “Mô-da và tôi”

lăm bốn mươi tuổi, tôi nói: “Chỉ có Mô-da”.”

Ai là người không trải qua tuổi trẻ đầy mộng mơ, tuổi trẻ của những ước mơ và khát vọng cao đẹp? Tuổi trẻ là tuổi của sự sống và sức sống đầy niềm đam mê và những ý tưởng. Họ tin vào những điều mình có thể làm và không ngần ngại để thử sức. Nhưng vì đầy mộng mơ nên có khi những mơ ước của họ lại trở thành mộng tưởng. Họ tự tin vào mình nên dễ trở thành tự phụ, kiêu căng. Tuổi trẻ mang đến cho con người sức mạnh nhưng cũng không quên để lại cho họ “gót chân Asin” mà nếu không biết tự khắc phục thì sẽ dễ dàng bị quật ngã. Bởi vậy nên mới có chuyện như nhạc sĩ kia: *“Khi hai mươi tuổi, tôi nói: “Tôi và Mô-da”*”. Hai mươi tuổi, đó là con số chỉ mang tính chất ước lệ nhưng lại có giá trị biểu đạt lớn. Nhắc đến tuổi hai mươi, người ta nghĩ ngay đến những người trẻ tuổi, những người đang đầy nhiệt huyết muốn “xông pha” vào cuộc sống. Nhưng đó cũng là tuổi của những bông bột sọc nổi, đôi khi trở thành tự phụ, kiêu căng. Họ nhắc đến cái “Tôi” của mình nhiều và mong muốn được thể hiện nó ở mọi lúc, mọi nơi. Khi cái “Tôi” quá lớn, nó được đặt lên trên tất cả những người xung quanh. Và lúc ấy, một “cậu” nhạc sĩ đang tập vào nghề cũng có thể tự tin mà cho phép mình nói rằng: *“Tôi và Mô-da”*. Nhắc đến tên mình trước tên tuổi của một nhà soạn nhạc lừng danh, đó là cách nói có phần kiêu ngạo và tự phụ. Nó xuất phát từ quan niệm về một cái tôi quá lớn cũng như những bông bột, kiêu căng của bản thân thường thấy ở tuổi trẻ.

Thời gian qua đi, bước sang tuổi ba mươi (một lần nữa đây cũng là một con số mang tính ước lệ), những thăng trầm làm cho con người trở nên chín chắn hơn, suy nghĩ thấu đáo hơn. Bên cạnh đó, đây cũng có thể coi là thời kì sung mãn nhất về thể chất và tinh thần. Ý thức rõ về mình và những người xung quanh nhưng sức mạnh tổng hợp ấy vẫn khiến họ đầy tự tin: *“Năm ba mươi tuổi, tôi nói: “Mô-da và tôi”*”. Đến đây Mô-da đã được đặt lên trên cái tôi nhưng không chỉ đơn giản như vậy. Người ta vẫn bắt gặp một cái tôi đầy kiêu hãnh ngay sau đó. “Tôi” không còn đứng trước Mô-da nhưng dường như người nói vẫn đang đặt mình ngang hàng với Mô-da: Bên cạnh Mô-da còn là tôi. Và tôi cũng sẽ làm được những điều không kém Mô-da. Cách nói tuy đã có phần “khiêm tốn” hơn chàng trai hai mươi tuổi trước đó nhưng vẫn rất tự tin, không còn kiêu căng nhưng vẫn mang chút gì đó như là sự tự hài lòng về bản thân. Nhưng đến “năm bốn mươi tuổi” thì mọi thứ đã thay đổi, người nhạc sĩ nói: *“Chỉ có Mô-da”*. Đến giờ Mô-da giữ vị trí độc tôn. Chỉ có Mô-da và Mô-da mà thôi, ngoài ra không còn ai khác. Cách nói này mang đến cho chúng ta nhiều suy ngẫm. Không thể cho rằng người nhạc sĩ nói thế vì đến giờ phút này thì ông ta không làm nên được gì. Thực ra đây là một cách nói nhưng cũng chính là một quan niệm, một bài học sâu sắc về cuộc sống. Khổng Tử nói nam nhi *“tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thiên mệnh”*, nghĩa là ở độ tuổi bốn mươi thì người ta không còn điều gì để phải nghi hoặc nữa và khi năm mươi tuổi thì đã đạt đến độ biết được cả mệnh trời. Có thể, ở độ tuổi bốn mươi, nghĩa là khi đã đi qua nửa cuộc đời, những thất bại, thành công, hạnh phúc, khổ đau,... khiến người ta nhận ra cuộc sống không hề giản đơn, nó không có chỗ cho những kiêu căng, tự phụ, và ta chỉ là một hạt cát trong biển trời mênh mông, những điều ta biết chỉ là một giọt nước nhỏ trong đại dương tri thức... Đó là sự “tiệm ngộ” của một người đã được trải qua những thăng trầm trong cuộc sống. Nhưng điều quan trọng hơn, ta nhận ra đằng sau câu nói ấy thấp thoáng bóng dáng của một con người

trải nghiệm, điềm đậm, biết mình biết người, bóng dáng của con người tuổi tác đã đạt đến độ “nhi bất hoặc”, “tri thiên mệnh”...

Câu nói của người nhạc sĩ đưa ra cho chúng ta một “lẽ thường” (ở mức độ nhiều hay ít) mà không ai có thể tránh khỏi: Con người ta trưởng thành dần theo thời gian. Cùng với những va chạm trong cuộc sống, những từng trải, thành công và thất bại, họ sẽ hiểu hơn về chính bản thân mình, hiểu hơn về những người xung quanh cũng như cách sống mình cần phải có. Không chỉ có vậy, nó còn mang đến cho những người trẻ tuổi một bài học thấm thía về những sai lầm thường mắc phải ở độ tuổi của mình, nhận thấy những thiếu sót trong nhận thức về bản thân và những người xung quanh, nhờ thế họ sẽ trưởng thành và ngày càng trở nên hoàn thiện hơn.

Thực tế cho thấy, câu chuyện về cuộc chạy đua giữa thỏ và rùa của nhà thơ La Fontten không phải là hiếm ở mọi thời. Thỏ tuy thông minh, nhanh nhẹn nhưng chỉ vì sự kiêu căng, ngạo mạn, coi thường người khác mà đã phải nhận lấy thất bại ê chề: thua một chú rùa - kẻ được coi là chậm chạp bậc nhất - trong cuộc thi chạy. Ai có thể chắc chắn rằng trong mình không còn tồn tại một chú thỏ như thế? Đó là khi ta hiểu thắng đến mức thái quá mà làm những điều bông bột; là khi trước những thắng lợi thành công trước mắt ta dễ tự hài lòng với bản thân mình, coi mình hơn người không chịu cố gắng; là khi ta không đánh giá đúng năng lực bản thân nhưng lại coi thường khả năng của người khác... Xung quanh ta có biết bao người trẻ tuổi đang chôn vùi tuổi thanh xuân của mình trong tệ nạn xã hội, trong những đam mê ngông cuồng và phá phách. Họ muốn khẳng định cái tôi của mình theo một cách riêng mà không biết rằng mình đang lạc đường. Còn biết bao bạn trẻ không biết quý trọng những gì mình đang có trên tay để vun đắp cho nó ngày càng đẹp đẽ hơn. Họ tự mãn và đang tự phung phí mà không ý thức hết được tầm quan trọng của chúng... Khi chú thỏ ngừng trò chơi hái hoa bắt bướm và ngẩng lên để nhận ra sai lầm của mình thì đã quá muộn. Rùa đã chạy về tới gần đích. Mọi sự cố gắng của thỏ lúc này cũng đều chỉ là vô ích. Con người cũng thế thôi, nếu như không biết mình biết người để không ngừng cố gắng hoàn thiện bản thân thì trước sau gì cũng sẽ phải gánh lấy những thất bại đáng tiếc, như chú thỏ kia đã từng phải gánh chịu...

Tuổi trẻ chưa có đủ thời gian để chiêm nghiệm thực tế cuộc sống như những người đã đứng ở dốc bên kia cuộc đời. Nhưng họ đang được trang bị cho mình những kiến thức cần thiết từ chính những người đi trước ấy để có thể sống tốt hơn. Vậy thì còn chờ gì nữa mà không nắm bắt ngay lấy những điều đó để cố gắng ngay từ bây giờ. Tận dụng thời gian và những gì mình đang có để không phải chờ đến khi hai mươi, ba mươi, hay bốn mươi tuổi mà ngay từ bây giờ ta cũng có thể tự tin nói: Không phải “Tôi và Mô-da” hay “Mô-da và tôi” mà là “chỉ có Mô-da” nhưng dù sao thì “Mô-da là Mô-da và Tôi là Tôi”.

Bài số 14

Đề bài: Đức Phật dạy: *"Giọt nước chỉ hoà vào biển cả mới không cạn mà thôi"*.

Anh (chị) nghĩ gì về lời dạy trên? Viết bài văn bàn về vai trò của cá nhân và tập thể.

Bài làm

Tại sao đàn sếu luôn bay theo hình mũi tên, lao thẳng trong không trung, mạnh mẽ và vững vàng? Tại sao những chú ong nhỏ bé lại có thể xây dựng nên "công trình kiến trúc vĩ đại" của chúng? Tại sao loài động vật hoang dã lại có thể tồn tại được trong môi trường sống khắc nghiệt của những cuộc đấu tranh sinh tồn? Và tại sao con người có thể làm được mọi việc nếu như luôn biết sát cánh bên nhau? Bởi vì như Đức Phật đã dạy: *"Giọt nước chỉ hòa vào biển cả mới không cạn mà thôi"*.

Một giọt sương đêm long lanh trên cành lá buổi sớm mai, trong suốt và đẹp. Nhưng rồi khi ánh Mặt Trời thiêu đốt, nó sẽ biến thành một làn hơi mà biến mất như chưa hề bao giờ tồn tại. Nhưng cũng giọt sương đêm ấy, đem nó hòa vào biển nước mênh mông của biển, hồ; nó sẽ không bao giờ mất đi: Mọi tinh thể nước đã tan ra, hòa nhập để tồn tại mãi. Tất cả các dòng sông đều bắt nguồn từ những con suối nhỏ. Rồi từ sông ấy lại đổ ra biển, tiếp tục cuộc hành trình của nước. Nếu như không có những con suối, con sông thì không thể có biển nhưng suối và sông không trải qua quá trình luân chuyển nước thì cũng sẽ cạn khô vào một ngày nào đó. Lời dạy của Đức Phật ngắn gọn nhưng gợi cho ta biết bao suy nghĩ giữa cái chung với cái riêng, giữa cá nhân với tập thể, làm sao để mình có thể trở thành một người có ích cho xã hội, không sống cuộc đời mờ mờ, nhạt nhạt, không một chút hình hài, bóng dáng.

Triết học đã chỉ ra rằng: Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội, không có con người cá nhân, cá thể. Người ta không thể tồn tại trên cuộc đời này mà không có bất kì một mối liên hệ nào với cuộc sống, với những người xung quanh. Đó là một thực tế mang tính tất yếu. Bởi vậy, dù muốn hay không, con người vẫn phải đặt mình trong những mối quan hệ khác nhau. Thông qua những mối quan hệ ấy, người ta ngày càng hiểu biết hơn về cuộc sống, hoàn thiện nhân cách. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là: Con người tồn tại tất nhiên trong các mối quan hệ nhưng điều đó không có nghĩa là những mối quan hệ ấy giúp khẳng định việc họ có mặt trên Trái Đất này. Nghe có vẻ mâu thuẫn nhưng điều này lại hoàn toàn hợp lí. Tại sao vậy? Trên thực tế có rất nhiều người tuy sống giữa mọi người nhưng hoặc thờ ơ, hoặc sống mờ nhạt mà không để lại một dấu ấn nào của riêng mình, thậm chí những người xung quanh dường như không biết đến sự tồn tại của họ. Nghĩa là họ đang tách mình ra khỏi cuộc sống chung của đồng loại. Không thừa nhận mọi người và vì thế mà cũng sẽ không được những người xung quanh thừa nhận là một điều dễ hiểu. Vậy phải làm gì để thay đổi điều đó? Bàn đến vấn đề này ta nói đến mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, một mối quan hệ mang tính thường xuyên và tất yếu trong cuộc sống.

Liên hệ với những lời dạy của Đức Phật, ta nhận ra được mối liên hệ tương tự giữa cá nhân và tập thể giống như giọt nước và biển cả. Mỗi giọt nước khi tồn tại một mình là nhỏ bé và mong manh. Còn biển cả thì rộng lớn và vô tận. Giọt nước hòa vào biển cả, nó cũng trở nên vô tận như biển cả vậy. Nói đến cá nhân là nói đến những cái riêng, mang bản sắc và phong cách của từng người. Tập thể là những cái chung, là mối

trường chung cho mọi cá nhân hoạt động. Trong cộng đồng con người, mỗi hành động của cá nhân đều có một ảnh hưởng nhất định theo một chiều hướng nào đó đến những người xung quanh, đến xã hội. Nó hướng đến việc thể hiện mình, được thừa nhận và tất nhiên là cống hiến cho xã hội nữa. Một điều chắc chắn là con người luôn được đặt trong mối quan hệ với những người xung quanh, tức đặt trong mối quan hệ với tập thể, bởi vậy chỉ khi nào hòa mình vào tập thể họ mới có thể như giọt nước, từ đó không bao giờ vơi cạn. Hơn nữa, cũng chính nhờ sự hòa nhập này, tập thể sẽ được làm phong phú từ cá nhân, trở nên đa dạng và nhiều màu sắc hơn. Nói là vậy nhưng không phải lúc nào cũng tìm được sự hòa nhập, cũng như không phải ai cũng có thể đóng vai trò tích cực, hòa mình vào trong tập thể, không chỉ để khẳng định mình mà còn làm cho nó ngày càng tốt đẹp hơn lên. Vẫn còn những người sống co mình trong vỏ ốc của riêng mình, không tiếp xúc với bên ngoài. Đó có thể là biểu hiện của sự nhút nhát, nhưng cũng có thể là thái độ “bất hợp tác”. Nhưng dù là thế nào đi nữa thì cũng đáng phê phán. Nó không chỉ làm mất dần những mối liên hệ giữa con người với nhau mà còn dễ khiến cho con người trở nên ích kỉ, chủ nghĩa cá nhân. Vẫn còn những người tuy sống trong tập thể nhưng chỉ chăm chăm tính toán đến những lợi ích cá nhân, lợi dụng tập thể... Sống để thực sự là một người có ích trong cộng đồng, điều đó không hề đơn giản.

Giữa cá nhân và tập thể có một mối quan hệ khăng khít. Vậy mỗi người phải làm gì để củng cố mối quan hệ ấy, phát triển cho nó càng trở nên tốt đẹp hơn, để tập thể và cá nhân đều phát huy được những thế mạnh của mình? Trước hết, mỗi cá nhân cần phải tự ý thức sâu sắc vai trò cũng như trách nhiệm của mình đối với tập thể. Bên cạnh đó cũng cần ý thức sâu sắc rằng mối quan hệ giữa người với người cũng như mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể là tất yếu. Nhận thức để thấy được sự tác động trở lại giữa tập thể đối với mỗi cá nhân: Muốn sống có ý nghĩa, cần phải hòa nhập và cống hiến cho tập thể. Tập thể cũng cần có trách nhiệm trong việc định hướng cá nhân, giúp đỡ cá nhân để họ ngày càng hoàn thiện hơn, để tập thể thực sự là nơi cho cá nhân hòa nhập, thể hiện và phát triển. Cá nhân tốt sẽ làm cho tập thể vững mạnh. Mỗi một công dân tốt, biết đoàn kết với nhau sẽ mang lại sức mạnh tổng hợp, làm nên một dân tộc hùng cường.

Là những người trẻ tuổi, thế hệ tương lai quyết định vận mệnh của đất nước, thế hệ trẻ cần ý thức sâu sắc được vai trò của mình trong tập thể cũng như ý thức được tầm quan trọng của tập thể trong sự phát triển cá nhân. Cuộc sống vật chất ngày càng đầy đủ, sự trang bị tiên tiến khiến cho chỉ ở một nơi mà con người có thể cập nhật được tất cả tin tức trong và ngoài nước. Điều đó dễ khiến con người thu mình vào thế giới riêng, ít giao tiếp trực tiếp với bên ngoài mà đánh mất đi ở mình khả năng giao tiếp và hòa nhập. Những cô tú, cậu tú, mãi mê bên bàn phím vi tính, khi ra đời nhìn cuộc sống bằng cặp mắt khờ dại, dờ dẫm. Không quen nói trực tiếp phát biểu suy nghĩ của mình, người ta dễ quên đi cách để có thể nói chuyện với người khác. Đối với một lứa tuổi lẽ ra đang tràn đầy sức sống, đầy ắp những ý tưởng sáng tạo đây là điều không chỉ đáng buồn mà còn đáng báo động. Không ít những thanh thiếu niên quen sống trong sự nuông chiều của gia đình mà trở nên ích kỉ, chỉ quan tâm đến lợi ích và mong muốn đạt được những đòi hỏi của bản thân mà không quan tâm đến việc người khác sẽ nghĩ gì hay điều đó sẽ ảnh hưởng gì đến những người xung quanh. Mọi lúc, mọi nơi,

gia đình và xã hội cần phải có sự quan tâm đúng mức tới thế hệ trẻ để họ có thể vượt qua những nhược điểm của mình, trở thành một người có ích cho xã hội.

“Giọt nước chỉ hòa vào biển cả mới không cạn mà thôi”. Mỗi con người hãy tự biến mình thành một giọt nước, một giọt nước trong suốt và đẹp để có thể hòa nhập vào biển - cộng đồng rộng lớn, để không bao giờ vơi cạn...

Bài số 15

Đề bài: Quan niệm của Nguyễn Du về đồng tiền trong *Truyện Kiều* và quan niệm của anh (chị) về đồng tiền trong cuộc sống ngày hôm nay.

Bài làm

Nhắc đến *“Truyện Kiều”* người ta nhớ đến câu chuyện về nàng Thúy Kiều tài hoa mà bạc mệnh, tượng trưng cho số phận của người phụ nữ và những kiếp người tài hoa nói chung trong xã hội cũ. Không chỉ có vậy, đây còn là bản cáo trạng đánh thép lên án tất cả những thế lực chà đạp lên con người. Đằng sau bốn quan lại, sai nha, Nguyễn Du đã thể hiện quan niệm của mình về thế lực đồng tiền, một thế lực vô hình nhưng có sức mạnh chi phối rất lớn. Quan niệm ấy không chỉ ám ảnh chúng ta trong xã hội phong kiến xưa mà còn mang đến cho con người nhiều trăn trở về đồng tiền trong xã hội ngày nay.

Cố nhiên, yêu thương con người thì phải chống lại những thế lực chà đạp lên con người. Mang lại bất hạnh cho Thúy Kiều không phải một vài con người cá biệt nào mà là cả một xã hội, từ kẻ đại diện cho xã hội ấy như bốn quan lớn, quan bé, gia đình quan lại, đến bọn thừa hành như đám nha lại, rồi những kẻ sống bằng nghề buôn bán nhan sắc phụ nữ... Tất cả đều vì một chữ Tiền. Trong xã hội ấy, đồng tiền đã thực sự trở thành một tai họa đối với con người:

“Một ngày lạ thói sai nha

Làm cho khóc hại chẳng qua vì tiền”

Đồng tiền chi phối việc xử kiện của quan lại. Đó là khi ông quan xử kiện tuyên bố: *“Phải ba trăm lạng việc này mới xong”*; Đồng tiền đã biến những nho sĩ như Mã Giám Sinh, Sở Khanh thành những tên ma cô dốt nát, đã biến Thúc Sinh thành một kẻ ăn chơi trác táng... Đồng tiền có thể mua bán trinh tiết thiêng liêng của người phụ nữ và Thúy Kiều trở thành một món hàng để mặc cả:

“Cò kè bớt một thêm hai

Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm”.

Sống trong một xã hội như vậy, kẻ bất lương thì tha hồ lộng hành, còn người tốt, lương thiện thì không có chỗ để tồn tại. Thúy Kiều bị dày vò đủ đường, người duy nhất dám bênh vực nàng chỉ có Từ Hải nhưng cái xã hội ấy lại coi Từ Hải là giặc và giết chết chàng bằng âm mưu xấu xa.

Có thể nói, mặc dù là một tri thức Hán học nhưng Nguyễn Du đã có cái nhìn rất thực tế về sức mạnh của đồng tiền và tác hại của nó khi người ta (nhất là các quan lại, viên chức chính quyền) không giữ được cái tâm trong sáng, không kiềm chế được ham muốn ích kỉ, cá nhân. Trong một xã hội bất công, Nguyễn Du đau xót nhận ra rằng:

*“Trong tay có sẵn đồng tiền
Dễ dàng đổi trắng thay đen khó gì”*

Đồng tiền có một sức mạnh ghê gớm, tác yêu tác quái và có thể thay đổi tất cả số phận các nhân vật trong truyện Kiều, đặc biệt là Thúy Kiều là một minh chứng tiêu biểu. Sức mạnh “đổi trắng thay đen” của đồng tiền khiến cho thằng bán tơ có thể vu oan giá họa cho gia đình Vương Ông, đẩy vào cảnh chia lìa, tan tác, đẩy Thúy Kiều vào cuộc đời mười lăm năm lưu lạc “*Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần*”. Đồng tiền làm con người ta mất hết đạo lý, tình người, “*làm cho khóc hại chẳng qua vì tiền*”. Là một người trải qua biết bao gió bụi cuộc đời, trong một xã hội đầy bất công, Nguyễn Du hiểu sâu sắc sự chi phối của đồng tiền đối với cuộc sống của con người. Tất nhiên, quan niệm ấy nghe có phần tiêu cực nhưng nó lại hoàn toàn phù hợp với những ngang trái trong xã hội lúc bấy giờ. Bản thân đồng tiền không có lỗi, nó chỉ là một phương tiện để con người trao đổi, mua bán. Vấn đề là ở chỗ con người sử dụng đồng tiền như thế nào, vào mục đích gì. Và những gì mà Nguyễn Du nhìn thấy là như thế đây...

Gần ba thế kỉ trôi qua, câu chuyện về đồng tiền của Nguyễn Du vẫn còn nguyên giá trị và đặt ra cho chúng ta những vấn đề trăn trở trong cuộc sống hiện đại. Vẫn đóng vai trò như từ khi được sinh ra, đồng tiền là một phương tiện quan trọng trong lưu thông hàng hóa. Đồng tiền tham gia vào quá trình phát triển của xã hội và cũng là minh chứng cho sự phát triển ấy. Đồng tiền giúp cho con người sống tốt hơn, đủ đầy hơn. Đồng tiền tương thân tương ái dành cho đồng loại của mình, những người kém may mắn hơn sẽ là một liều thuốc tinh thần động viên rất lớn, đôi khi có thể cứu vớt được cả một số phận. Đồng tiền đóng góp vào các công trình phúc lợi sẽ mang đến một cộng đồng văn minh, phát triển. Đồng tiền đầu tư cho thế hệ tương lai sẽ mang đến những mùa quả ngọt và một tương lai tươi sáng... Đồng tiền là không thể thiếu trong cuộc sống con người và khi được sử dụng một cách đúng cách, đúng mục đích nó sẽ phát huy tối đa sức mạnh của mình, mang đến những kết quả có ý nghĩa. Nhưng cuộc sống không hề đơn giản, con người không chỉ dừng lại ở những mặt tốt, ở lòng nhân ái và thương yêu, trong họ còn biết bao những dục vọng, và khi con người mãi mê chạy theo dục vọng, ấy là lúc mặt trái của đồng tiền - như những gì Nguyễn Du đã từng thấy - xuất hiện. Hơn nữa, trong xã hội hiện đại, mặt trái của đồng tiền còn có những biểu hiện phức tạp hơn rất nhiều. “Ông quan ba trăm lạng” giờ đây hiện hình trong những ông quan tham ô hối lộ, bòn rút tiền công quỹ, tiền mồ hôi, nước mắt của nhân dân, những ông quan dùng tiền để mua danh, bán tước..., vừa trắng trợn lại vừa vô cùng tinh vi. Vẫn còn những kẻ sẵn sàng làm mọi việc vì đồng tiền, không màng đến lương tâm, nhân tính như thằng bán tơ, bọn sai nha, Mã Giám Sinh, Tú Bà... Tất cả đang ngày càng làm cho công bằng trong xã hội bị đe dọa. Đồng tiền đang làm cho nhân tính của con người xuống cấp nghiêm trọng. Đó là đối với những kẻ quá coi trọng đồng tiền mà bất chấp tất cả. Nghịch lí là bên cạnh đó lại có những người không hề biết quý trọng đồng tiền. Mỗi đồng tiền chân chính đều được làm ra từ những nhọc nhằn, từ mồ hôi, nước mắt và thậm chí có cả máu, vậy mà vẫn còn biết bao kẻ vung tiền như rác, còn biết bao những câu “công tử Bạc Liêu” dùng tiền để đun bếp, và biết bao cậu ấm cô chiêu đốt tiền trong những thú chơi vô bổ thậm chí là tai hại... Họ có thể là những đứa trẻ được nuông chiều từ nhỏ, muốn gì được nấy nên không thấy được

giọt mồ hôi của người lao động thấm trong từng đồng tiền. Họ không phải làm ra và cũng không biết quý trọng nó. Cũng có những người hiểu được giá trị đồng tiền nhưng lại bị những ham muốn của bản thân thống trị mà đua đòi ăn chơi trác táng. Và kết cục vẫn là những đồng tiền bị sử dụng một cách vô nghĩa. Đồng tiền không được quý trọng thì cũng chỉ là một thứ phương tiện xấu mà thôi.

Đồng tiền chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó được sử dụng đúng mục đích. Mỗi người, đặc biệt là thế hệ trẻ cần nhận thức sâu sắc điều này. Là những học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường, mỗi chúng ta vẫn sống dựa vào sự chăm sóc của bố mẹ, chưa có khả năng tự làm ra kinh tế nuôi sống bản thân. Cần ý thức được công sức của cha mẹ làm ra đồng tiền để chăm lo cho mình mà có kế hoạch trong chi tiêu. Chi tiêu tiết kiệm phù hợp trong từng hoàn cảnh cụ thể sẽ chứng tỏ bạn là một người biết tính toán, có trách nhiệm với chính bản thân cũng như gia đình và xã hội. Biết quý trọng đồng tiền để sau này có thể tự hào về những đồng tiền chân chính do mình làm ra. Xã hội ngày càng phát triển mang theo biết bao cám dỗ vật chất. Tiền là cần thiết, tiền là phương tiện để trao đổi, mua bán nhưng tiền không mua được mọi thứ. Không thể dùng tiền để đánh đổi lấy tình yêu thương, lấy lòng nhân ái, lấy lòng tự trọng và danh dự của một con người... Bởi vậy, điều quan trọng là cần phải rèn luyện cho mình một đời sống tinh thần trong sáng, vượt qua cám dỗ để sống có ý nghĩa hơn, sống người hơn.

Từ cách đây gần ba thế kỉ, Nguyễn Du đã trăn trở về một vấn đề lớn mà đến ngày nay nó vẫn còn nguyên ý nghĩa. Tùy theo từng thời đại mà đồng tiền có những giá trị và sự biểu hiện giá trị khác nhau nhưng đều gặp nhau ở một điểm là nó phụ thuộc vào quan niệm và cách ứng xử của con người với đồng tiền. Mong rằng mỗi người trong chúng ta đều ý thức được điều đó để những đồng tiền làm ra trên Trái Đất này đều là những “đồng tiền sạch”, những đồng tiền ý nghĩa và chân chính.

Bài số 16

Đề bài: Từ bài thơ *Tiến sĩ giấy* của Nguyễn Khuyến, anh (chị) hãy viết một bài văn bàn về danh và thực trong cuộc sống hiện nay.

Bài làm

Banzắc, nhà văn hiện thực vĩ đại người Pháp đã từng nói: Văn học là “*người thư kí trung thành của thời đại*”. Từ văn chương, người ta có thể thấy những mảng màu tối - sáng của cuộc sống một cách cụ thể, sinh động, nói bằng hình tượng nhưng vẫn không hề giảm đi tính chân thực. Bởi thế nên một bài thơ, một câu chuyện, một cuốn tiểu thuyết cũng có thể gợi cho con người biết bao suy nghĩ về cuộc sống. Đó cũng là trường hợp trong bài thơ trào phúng “*Tiến sĩ giấy*”. Từ hình tượng “*tiến sĩ giấy*”, ta chiêm nghiệm về lẽ danh - thực trong cuộc sống.

“Cũng cò, cũng biền, cũng cân đai.

Cũng gọi ông nghè chẳng kém ai.

Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng

Nét son điểm rõ mặt anh khôi.

Tám thân xiêm áo sao coi nhẹ?

*Cái giá danh khoa thể mới hơi
Ghế chéo lưng xanh ngồi bành chơ
Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi."*

Tiêu đề bài thơ là *"Tiến sĩ giấy"*, và cả tám câu trong bài thơ cũng là dành để miêu tả về ông tiến sĩ ấy nhưng đằng sau đó là những hàm ý sâu sắc. *"Tiến sĩ giấy"* nghĩa là một ông tiến sĩ đồ chơi làm bằng giấy, tức cũng là một ông tiến sĩ *"hàng mã"*. Nó mô phỏng theo hình tượng một ông tiến sĩ thật nào đó ngoài đời, được làm ra để bán cho nhân dân thường là nhằm mục đích cúng tế. Hình tượng ông tiến sĩ hiện lên chân thực với cờ, biễn, cân đai; với xiêm áo, lưng xanh, ghế chéo, vinh dự trong lễ xướng danh. Có nghĩa là một ông tiến sĩ giấy được miêu tả hết sức chính xác với ngoài đời. Nó làm cho người ta dễ nhầm tưởng như chính tác giả đã buông ra *"lời thú nhận"* về cái nhầm của mình: *"Tưởng rằng đồ thật hóa đồ chơi"*. Thì ra vậy, anh tiến sĩ giấy mang đầy đủ những đặc điểm của một ông tiến sĩ đích thực ngoài đời nhưng có một điểm thì không thể nào thay đổi đó là vì làm bằng giấy nên anh ta nhẹ phèo và rỗng tuếch.

Vịnh về *"tiến sĩ giấy"*, Nguyễn Khuyến đã mang đến cho người đọc những liên tưởng thú vị trong cuộc sống ở thời đại của ông. Bằng cách nói hàm ý, Nguyễn Khuyến đã dựng lên bức chân dung của những tên *"tiến sĩ giấy"* đang tồn tại ở ngay trong đời thực. Trong cái thời đại *"mua danh bán tước"* của *"Năm mới chúc nhau"*, một anh nghề dù đã được xướng danh ở khoa thi Ất Dậu cũng chỉ là một thứ *"ông cử ngông đầu rỗng"* tội nghiệp. *"Cũng cờ, cũng biễn, cũng cân đai"*, cũng *"thân giáp bành"*, cũng áo xiêm, cũng *"ghế chéo lưng xanh"* nhưng làm nên chúng chỉ là *"tám giấy làm nên thân giáp bành"*. Bài thơ mang một tầng nghĩa khác sâu xa. Nguyễn Khuyến đã không ngần ngại đưa ra để tỏ thái độ mỉa mai, khinh bỉ những tiến sĩ có danh mà không có thực, những ông tiến sĩ không những làm bằng giấy mà còn rỗng ruột. Nó phản ánh một thực tế trong xã hội bấy giờ khi tước vị có thể mua bán bằng tiền bạc và những kẻ đại diện cho trí thức và trí tuệ của xã hội lại là những kẻ leo lên bằng con đường không chính đáng. Bởi thế nên mới có chuyện đằng sau vẻ hào nhoáng không thua kém ai đến mức khiến người ta tưởng rằng đồ thật thì hóa ra lại chỉ như một thứ đồ chơi mà thôi. Chỉ là một thứ danh hão và hoàn toàn vô nghĩa. Câu chuyện của thời xưa đến nay vẫn hiện lên đầy nhức nhối. Xưa nay kẻ có danh để không *"nát với cỏ cây"* thường hiếm. Vì hiếm nên quý. Quý nên được ngưỡng vọng, tôn kính. Giàu có chưa là gì. Quyền thế chưa là gì so với danh vọng, danh tiếng. Chính thế mà chữ danh luôn luôn là nỗi khao khát của biết bao người. Con người ta thường đến với chữ danh bằng năm bảy đường khác nhau: Người thì dựa vào tài đức của chính mình; kẻ cậy nhờ vào tiền tài, thế lực của người khác; người thì lưu danh nhờ những công trình lợi dân, ích nước; kẻ đề tiếng bằng những thủ đoạn sâu xa. Nhưng có lẽ cách thông dụng nhất là từ con đường học tập: học để thành tài, để có dịp đem cái tài ra phụng sự đất nước, *"ích quân trạch dân"* rồi danh tiếng sẽ tự đến, sẽ lưu truyền đời này sang đời khác, thành tên đất, tên làng... tồn tại cùng trời đất. Vì thế, chỉ cần có thực tài thì hiển nhiên là sẽ có danh. Tài cao, đức trọng, lĩnh hội được mệnh trời thì có danh lớn. Tài hèn, sức mọn thì chỉ cần sống cho ra một con người, cũng là có danh rồi. Cái *"thực"* trong trường hợp này chính là tự biết mình không có tài cao. Danh là thế, thực là thế, từ cổ đã thế, tương mãi về sau vẫn thế. Nhưng bắt đầu từ khi chữ danh đi

kèm với chữ lợi, với quyền lực thì cái thuận trình trên kia bị đảo ngược. Vốn bắt đầu từ sự ghi nhận, suy tôn của mọi người, chữ danh trở thành vật có thể chiếm đoạt, mua bán với không ít người. Nó bị biến thành một thứ giả trang hào nhoáng, dễ lừa bịp, che giấu những toan tính tâm thường. Giờ đây không phải thực tài tạo ra danh tiếng mà là tiền, vàng, là thói xu thời hèn nhát, là sự vô đạo không bị nguyên rủa. Khi đã không bắt đầu từ tài (thực cái mình có) thì cái thứ danh khoác lên mình hiển nhiên là danh hão, danh giả, tức là "Hữu danh vô thực", "danh bất xứng thực". Điều đáng nói là những kẻ "hữu danh" kiểu ấy biết rất rõ họ không xứng với cái danh ấy nhưng vẫn đặt ra mục tiêu cần phải đạt được bằng mọi cách. Tục ngữ có câu: *"Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng"*. Trong một xã hội dù hướng thiện đến đâu cũng vẫn phải chung sống giữa chân và giả, xấu và tốt, thiện và ác, hư và thực... Xã hội càng phát triển, cuộc vật lộn để "hữu danh" sôi động, trắng trợn và đầy tính bi hài. Kẻ dốt nát kiên quyết chứng tỏ mình không dốt nát bằng đủ thứ bằng cấp, học hàm, học vị mà cả đời họ không thể có bất cứ cơ hội nào đem ra dùng. Tình trạng phó tiền sĩ, tiền sĩ, giáo sư... chưa có bằng phổ thông trung học, chưa có bằng đại học, một chữ nước ngoài không biết, viết sai cả lỗi chính tả, văn hóa tối thiểu còn chưa đủ... như báo chí và dư luận nêu ra, là sản phẩm tất yếu của cơ chế dung túng thứ danh hão, danh suông. Hơn thế nữa, nó khuyến khích một lối học thực dụng, học hình thức, về thực chất còn hại gấp nhiều lần sự thất học. Nó đánh tráo những tiêu chí quan trọng thường là định hướng cho một đời người, một thế hệ. Có khá nhiều vấn đề nhức nhối mà xã hội đang xoay tròn ra tháo gỡ, có nguyên nhân nằm rễ từ việc trọng dụng những người không có thực tài.

Danh và thực vẫn là câu chuyện của mọi thời. Ý thức được về bản chất của cái thực, cái danh trong cuộc sống là một điều cần thiết đối với những người trẻ tuổi. Là những người đang cần phải cố gắng để hoàn thiện bản thân, phát triển nhân cách để khẳng định mình trong cuộc sống, hơn bao giờ hết mỗi chúng ta cần cố gắng vươn lên với thực lực của bản thân, không ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Cũng không nên sớm theo đuổi thứ danh hão không thuộc về mình. Luôn cố gắng để có thể làm được tốt nhất những gì mình có thể trước khi nghĩ đến việc mình phải nhận được gì và sẽ nhận được gì. Rồi với sự nỗ lực của bản thân, chúng ta sẽ được đền bù xứng đáng.

Bài số 17

Đề bài: Từ thái độ vội vàng của Xuân Diệu trong bài thơ cùng tên, hãy bàn về mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ đối với mỗi con người.

Bài làm

"Mau với chứ, vội vàng lên với chứ

Em, em ơi, tình non sắp già rồi "

Áy là lời "giục giã" của một người xây lầu thơ *"trên đất của một tấm lòng trần gian"* (Thế Lữ trong lời tựa cho tập *"Thơ thơ"*); nó thể hiện thái độ sống vội vàng của những mong muốn tận hưởng và cống hiến cao độ. Trong các tác phẩm thơ Xuân Diệu, bài thơ *"Vội vàng"* là sự tập trung cho một quan niệm sống tiến bộ của nhà thơ "mới nhất trong các nhà thơ mới". Từ những gì thể hiện trong bài thơ, ta suy nghĩ về mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ của mỗi con người trong cuộc sống.

Giống như cái tên đề của mình, “Vội vàng” là bài thơ của những lời giục giã, cuồng quýt và nồng nhiệt. Thái độ ấy bắt nguồn từ sự ý thức về cái hữu hạn của cuộc sống nơi trần gian trong khi đó vườn trần lại đẹp tươi như một thiên đường nơi mặt đất. Nhà thơ xuất hiện ngay từ đầu với những khát khao mãnh liệt nhưng cũng thật kì lạ:

*“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi”*

Đối với một người luôn thường trực nỗi lo sợ trước cảnh chia li như có lần Xuân Diệu đã chứng kiến:

*“Đương lúc hoàng hôn xuống
Là giờ viễn khách đi
Nước đượm màu li biệt
Trời vương hương biệt li”*

(Viễn khách)

Và ý niệm thời gian còn là nỗi lo sợ cho tương lai “Đời trôi chảy lòng ta không vĩnh viễn”. Trong khi đó mùa xuân lại tràn đầy màu sắc và âm thanh:

*“Của ong bướm này đây tuần tháng mật
Này đây hoa của đồng nội xanh rì
Này đây lá của cành tơ phơ phất
Của yến anh này đây khúc tình si...”*

Mùa xuân đem đến cho chàng trai Xuân Diệu cái sức sống và men say của tình yêu nhưng vẫn đầy dự cảm, “sung sướng” mà vẫn phải vội vàng một nửa. Hơn ai hết, Xuân Diệu dẫn vật bởi lẽ chảy trôi của tạo hóa:

*“Xuân đang tới nghĩa là xuân đang qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Mà xuân hết nghĩa là tôi cũng mất”*

Ấy là mùa xuân của đất trời hay cũng chính là mùa xuân của đời người, mà với nhà thơ, chỉ sống ở tuổi trẻ mới là sống đã đầy, mới là đáng sống. Thế nên mới có thái độ sống vội vàng, gấp gáp, tận hưởng hương sắc cuộc đời:

*“Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm.
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn
Ta muốn say trong cánh bướm với tình yêu
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước và mây và cỏ rặng
Cho chuyển choáng mùi hương cho đầy ánh sáng*

Cái hưởng thụ của Xuân Diệu bắt nguồn từ một thái độ sống tích cực: phát hiện ra vẻ đẹp của cuộc sống và muốn sống đã đầy với vẻ đẹp ấy khi mình cũng đang độ đẹp nhất. Hơn thế nữa, nó còn được bắt nguồn từ một tâm hồn lúc nào cũng “khát khao giao cảm với đời nên càng đáng trân trọng”. Khát khao hưởng thụ nhưng thi nhân cũng hào phóng đem mình ra cống hiến cho thế gian. Ông tự nhận mình là bình thu khí muôn hương, tự nguyện biến lòng mình thành “phần thông vàng” đem trải rộng, rắc bay ra khắp nhân gian. Ông hưởng thụ vẻ đẹp của trời đất và cũng hiến dâng cho nó vẻ đẹp trong chính tâm hồn “non tơ” của mình. Không chỉ có vậy, cuộc đời của ông còn là cả một cuộc đời cống hiến cho thơ, cho nghệ thuật, mang lại cho thơ ca Việt Nam những quan niệm và cách tân mới lạ, đánh dấu cả một thời kì phát triển đỉnh cao của thơ ca Việt Nam, thời kì của phong trào Thơ mới.

Thi nhân có cách hưởng thụ và cống hiến cho cuộc sống của riêng mình, nhưng điều đó cũng đặt ra cho chúng ta câu hỏi về sự cống hiến và hưởng thụ trong bản thân mỗi con người. Cống hiến là việc ta mang bản thân mình ra làm những việc có ích cho những người xung quanh, cho xã hội. Nó là một thái độ sống tích cực, không màng đến danh lợi cũng như những gì mình có thể đạt được. Hưởng thụ là việc ta được nhận một điều gì đó có ích từ một ai đó. Thông thường, người ta thường nói cống hiến và hưởng thụ đi liền với nhau, trong đó cống hiến luôn là cái đi trước, được nói đến trước. Điều này thể hiện một mối quan hệ mang tính tất yếu, hợp lô-gíc. Phải có cống hiến thì mới có hưởng thụ, và có cống hiến thì khi hưởng thụ mới cảm thấy vui, mới thấy mình xứng đáng. Một người chưa cống hiến điều gì, chưa mang lại một lợi ích nào cho xã hội thì không thể và không có quyền đòi hỏi được hưởng thụ bất cứ điều gì. Mối quan hệ đó mang đến cho con người một lối sống tích cực, biết sống vì người khác, biết cho đi mà không đòi hỏi được nhận lại, biết cảm nhận hạnh phúc của người mang lại hạnh phúc cho người khác. Nhưng thực tế cuộc sống không hề giản đơn. Vì những ham muốn cá nhân, vì sự ích kỉ, vì những toan tính,... vẫn còn biết bao người chỉ muốn nhận lại mà không muốn cho đi, hưởng thụ mà không nghĩ đến việc mình cần phải làm gì cho xứng đáng với những điều mình được hưởng. Con cái chỉ quen nhận tình thương từ cha mẹ nhưng không hề nhận ra rằng mái tóc mẹ cha đang ngày càng bạc, đôi mắt đang mờ dần theo thời gian để giúp đỡ, yêu thương những người đã cho mình hình hài và cuộc sống; được hưởng thụ khối lượng tri thức lớn từ nhân loại nhưng không biết từ đó để biến thành của mình, mang lại lợi ích cho bản thân và xã hội; nhận được sự giúp đỡ của mọi người nhưng lại cực kì “hà tiện” trong việc giúp đỡ người khác... Đó là những biểu hiện của một lối sống ích kỉ, chỉ muốn hưởng thụ mà không muốn cống hiến hoặc không nghĩ đến việc cống hiến.

Lối sống hưởng thụ là một lối sống cần bị lên án, phê phán. Khi con người chỉ biết hưởng thụ mà không biết cống hiến thì thử hỏi sao có thể thúc đẩy sự phát triển xã hội? Phải biết sống “một người vì mọi người” trước khi mong muốn nhận lại được “mọi người vì một người”. Là những người trẻ tuổi, chúng ta cần ý thức được sâu sắc được tính chất hai chiều của mối quan hệ cho - nhận, hưởng thụ - cống hiến mà vượt qua những đòi hỏi con trẻ, biết quan tâm, giúp đỡ người khác. Chỉ có như vậy mới có thể nhận lại những điều tốt đẹp nhất từ cuộc sống và những người xung quanh.

Hãy biết cho đi những nụ cười để được nhận lại từ cuộc đời những bông hoa rực rỡ sắc hương!

Bài số 18

Đề bài: Từ các bài thơ *Đầy thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), *Đầy mùa thu tới, Thơ duyên* (Xuân Diệu), *Tràng giang* (Huy Cận), *Chiều xuân* (Anh Thơ),... Hãy trình bày quan niệm của anh (chị) về lòng yêu nước.

Bài làm

Xưa nay khi nhắc đến lòng yêu nước điều làm người ta nhớ đến đầu tiên là lòng yêu đồng bào, dân tộc, giống nòi của mình, là quyết tâm chiến đấu, hi sinh để bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc, xây dựng đất nước hòa bình, vững mạnh. Nhưng bên cạnh dòng chảy hùng tráng và mãnh liệt ấy vẫn luôn tồn tại một dòng chảy êm đềm hơn, êm đềm mà có sức xuyên thấu và ám ảnh mãnh liệt. “*Đầy thôn Vĩ Dạ*” (Hàn Mặc Tử), *Đầy mùa thu tới, Thơ duyên* (Xuân Diệu), *Tràng giang* (Huy Cận), *Chiều xuân* (Anh Thơ)... là những bài thơ như thế.

Mỗi con người sinh ra đều thuộc về một mảnh đất, một vùng trời cụ thể. Đó là quê hương, là đất nước, là nơi ta sinh ra, nuôi dưỡng ta từ tấm bé và nâng cánh cho những ước mơ của ta khi trưởng thành. Lòng yêu nước vì thế đôi khi gắn với những hình ảnh thật thân thương. Đó là tình yêu quê hương trong chùm khế ngọt, là đêm trăng tỏ, là dáng nón lá nghiêng che của mẹ hiền sớm trưa đi về. Yêu đất nước là yêu từ những “*câu chuyện ngày xưa mẹ thường hay kể*”, là yêu “*miếng trầu bây giờ bà ăn*”, yêu “*nơi anh tắm*”, yêu con đường em tới trường, yêu chiếc khăn rơi “*trong nỗi nhớ thềm*”, yêu những địa danh ghi dấu của những anh hùng hữu danh và vô danh đang “*góp phần làm nên Đất Nước*”... Yêu đất nước là sẵn sàng “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai*”; và những thế hệ “*Lớp cha trước, lớp con sau/ Đã thành đồng chí chung câu quân hành*”. Tình yêu nước có khi được biểu hiện bằng những hành động cụ thể nhưng cũng có khi nó thật kín đáo, tế nhị mà trường hợp của các bài thơ ở trên là một ví dụ. Là các nhà thơ thuộc phong trào Thơ Mới, nếu như các nhà văn hiện thực cùng thời thể hiện tình yêu nước của mình trong thái độ phê phán sâu sắc hiện thực và khát khao thay đổi, thì ở đây tình yêu nước thể hiện trong tình yêu đối với bức tranh thiên nhiên, làng cảnh tươi đẹp của đất nước, nhiều khi gửi gắm trong nỗi buồn kín đáo về thời thế, về cảnh ngộ dân tộc. Qua đó, ta cảm nhận được tình cảm đối ấy cũng sâu sắc không kém gì những biểu hiện khác của lòng yêu nước.

Đọc những bài thơ này, bắt gặp một đất nước Việt Nam dù trong tâm trạng buồn hay vui của tác giả, dù mùa xuân hay mùa thu, dù đồng quê hay sông nước đều thật đẹp. Thiên nhiên trong tâm tưởng của một người mắc chứng bệnh nan y, đang dần mất đi mỗi giờ tiếp với cuộc sống bên ngoài nhưng vẫn có những mảng màu thật tươi sáng:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Thiên nhiên trù phú và tươi đẹp của một người đang bị bệnh tật cướp dần đi sự sống nhưng không bao giờ hết niềm yêu cuộc sống. Bức tranh thôn Vĩ là hàng cau đội nắng tình sương trong trẻo, là khu vườn xanh mướt như màu xanh của ngọc, căng tràn sức sống. Khi buồn, cũng vẫn thật huyền ảo, lung linh:

*“Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay?”*

Dòng sông trở thành dòng sông trăng và chiếc thuyền trở thành chiếc thuyền trăng chờ ảo mộng của nhà thơ về một mảnh đất, một bóng hình giai nhân.

Cũng là cảnh sông nước nhưng “Tràng giang” lại gọi cho ta cảm xúc rợn ngợp trước cảnh mênh mông vô định:

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
(...) Bèo dạt về đâu hàng nối hàng
Mênh mông không một chuyến đò ngang
Không cầu gợi chút niềm thân mật
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng”*

Thiên nhiên nổi bật trong nỗi buồn ảm đạm nhưng không vì thế mà mất đi vẻ đẹp. Con thuyền bơi trong cái mênh mông của sông nước, những bờ bãi nối tiếp nhau trầm lặng... mang lại cho người ta những cảm xúc thẩm mỹ, không chỉ là đối với những người nhạy cảm.

Và mùa thu, cảm giác se lạnh của một đất nước miền nhiệt đới dễ đem đến nhiều cảm xúc. Xuân Diệu nhìn thấy bước đi của mùa thu trong từng milimét không gian, trong “*Những luồng run rẩy rung rinh lá*”, khi rặng liễu như người thiếu nữ sầu thảm và mùa thu đã khoác cho cảnh vật chiếc áo màu mơ phai. Sẽ không thể phủ nhận bức tranh ấy rất buồn nhưng ai lại không thừa nhận rằng điều đó dường như còn làm tăng thêm vẻ đẹp của bức tranh thu, một vẻ đẹp đầy thần thái?

Trong “*Chiều xuân*” (Anh Thơ), ta bắt gặp màu xanh tươi non của sức xuân đang chan hòa lên tất cả. Lúc “*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng/ Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi*” cũng là lúc không khí mùa xuân tràn ngập:

*“Ngoài đường dẽ cỏ non tràn biếc cỏ
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ
Mấy cánh bướm chập chờm trôi trước gió
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa
Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra...”*

Sự sống phải căng tràn thế nào thì mới có được cái “*cỏ xanh tràn biếc cỏ*” ấn tượng như thế!

Còn vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong “*Thơ duyên*” của Xuân Diệu lại nằm trong thuyết tương giao, khi con người và cảnh vật cùng trong một mối giao cảm tuyệt vời. Chiều là “*chiều mộng*” và nhánh là “*nhánh duyên*”. Mọi vật đều hữu duyên với

nhau đẹp đẽ, thế nên trong buổi chiều đẹp như mộng ấy con người cũng trở thành một cặp đôi, một nét duyên cho tương giao với trời đất:

*“Vô duyên nhưng giữa bài thơ dịu
Em với anh như một cặp vầng”*

Bức tranh thiên nhiên đất nước được nhìn từ nhiều góc độ khác nhau nhưng nhìn chung đều mang một vẻ đẹp nào đó. Phải có một tấm lòng yêu nước, yêu thiên nhiên gần gũi, thân thuộc thì thi nhân mới có thể mở rộng lòng mình cảm nhận vẻ đẹp của đất trời và mang nó vào trong thơ ca như thế. Đặc biệt trong những bài thơ này, con người xuất hiện không nhiều nhưng cũng đủ làm cho bức tranh thiên nhiên hoặc là thêm sinh động, ấn tượng hoặc là thêm sâu sắc. Hình bóng con người thôn Vĩ sau lá trúc hay hình bóng giai nhân trong giấc mơ “*Áo em trắng quá nhìn không ra*” đều gợi nhớ về một mảnh đất mà tác giả thương yêu, một mối tình mà ông trân trọng. “*Cỏ yếm thơm*” mang vẻ đẹp tiêu biểu cho người lao động nông thôn Việt Nam. Cái giạt mình vì lũ cò con của cô không chỉ làm người ta liên tưởng đến sự lao động chăm chỉ, “*Cúi cuộc cào cò ruộng sắp ra hoa*” mà còn thật đáng yêu. Và đôi bạn trẻ đi dạo trong “*Thơ duyên*” không chỉ gợi đến những tình cảm lứa đôi trong sáng mà còn là một minh chứng cho sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên, đất trời, tôn thêm vẻ đẹp của nhau.

Miêu tả bức tranh đất nước bằng tình yêu của mình, đằng sau đó còn thấm thía biết bao tâm sự thâm kín. Thế Lữ gửi gắm vào trong “*Tiếng sáo Thiên Thai*” một nỗi đau thời thế, đến mức đã có lúc muốn trốn tránh thực tại. Nỗi buồn của Huy Cận trước cái rợn ngợp của cảnh “*Mênh mông trời rộng nhờ sông dài*” đã thấm vào cảnh vật nỗi buồn thời thế, nỗi buồn của cả một thế hệ khi đất nước đang chịu họa ngoại xâm. Nhìn chung, có thể nhận thấy một điều rằng, dù buồn hay vui thì nỗi niềm của các nhà thơ ấy cũng được gửi gắm vào cảnh vật non sông đất nước. Giữa con người và cảnh vật đã có một mối quan hệ khăng khít, gắn bó sâu sắc.

Tình cảm đối với đất nước của mỗi nhà thơ đã mang đến cho chúng ta một cách nhìn nhận thấu đáo hơn quan niệm về lòng yêu nước. không cần phải hô hào bằng băng rôn, khẩu ngữ, không nhất thiết phải làm được những điều to tát, vĩ đại.

Quan trọng là đất nước luôn ở trong trái tim của chúng ta, trong những điều rất nhỏ. Ta yêu đất nước mình và ta cũng bắt đầu thể hiện tình yêu từ những điều rất nhỏ ấy:

*“Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên đất nước muôn đời...”*

Bài số 19

Đề bài: Về một thói hư tật xấu mà anh (chị) thấy cần phê phán.

Bài làm

Thói hư tật xấu là điều không thể tránh khỏi trong xã hội loài người. Điều quan trọng là chúng ta nhận thức về chúng như thế nào và làm gì để thay đổi chúng? Ở mỗi khía cạnh chúng lại có những ảnh hưởng tiêu cực khác nhau đến đời sống con người. Ở

đây, xin được bàn về một thói tật thường hay gặp ở người Việt Nam mà như nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn trong một lần trả lời phỏng vấn phóng viên báo Tiền phong đã đề cập: “*Thói xấu nhất của người Việt Nam là sợ nói về thói xấu của mình*”. Suy xét thói xấu này để thấy được một thói xấu có ảnh hưởng lớn như thế nào trong việc kìm hãm sự phát triển của con người và xã hội, nhất là một xã hội hiện đại ngày nay.

Thói hư tật xấu là những biểu hiện tiêu cực trong lối sống, suy nghĩ, hành động của con người. Con người không thể hoàn thiện, “mười phần vẹn mười”, nhưng vấn đề là những thói tật của họ ở mức độ nào, có thể tạm chấp nhận, có thể tha thứ, có ảnh hưởng nhiều đến những người xung quanh cũng như trong xã hội hay không? Thói xấu là như vậy, nhưng thừa nhận thói xấu của mình để thay đổi lại là điều không phải ai cũng làm được, bởi vì người ta rất sợ phải nghe người khác nói về cái xấu của mình, dù là nó ở mức độ nào, có đúng hay không? Sợ người khác nói về cái xấu của mình là biểu hiện của một tính cách nhút nhát, không tự tin vào bản thân cũng như những gì mình đã làm. Đó còn là biểu hiện của một người không có tinh thần cầu thị, luôn chỉ biết chấp nhận hiện tại, mà không thể vượt thoát ra khỏi chính mình và những nhược điểm của mình để hoàn thiện bản thân.

Xưa nay những lời nói hoa mỹ, bay bổng, ngọt ngào bao giờ cũng dễ lọt tai. Những lời nói thật mà là những sự thật mất lòng thì giống như trái đắng, khó để có thể thấy ngon lành được. Thế nên người ta vẫn tránh và cảm thấy khó chịu khi phải nghe chúng. Người Việt Nam quan niệm, nói ra thói xấu của mình là “vạch áo cho người xem lưng”. Tất nhiên cũng phải bàn đến việc nói trong trường hợp nào và với tinh thần như thế nào nhưng không thể vì thế mà “lờ” đi những khuyết điểm của bản thân và người khác. Thói xấu là những cái đáng bị phê phán; phê phán về cái xấu là một điều cần thiết. Lỗ Tấn cách đây cả thế kỉ từng quát ngọn roi phê phán vào lòng tự ái của người Trung Hoa để thức tỉnh một dân tộc còn đang ngái ngủ trước nguy cơ lạc hậu và mất nước. Lỗ Tấn đã dám nhắc đến những cái mà ông gọi là “quốc dân tính”, để mong là một bác sĩ chữa bệnh tinh thần cho con người. Gô-gôn, Pu-skin, Sê-khốp nói đến một “kiểu người nhỏ bé” trong xã hội Nga thế kỉ XIX, chỉ biết sống với những toan tính, ước mơ nhỏ nhoi, chui vào trong cái bao của riêng mình, sống cuộc đời thừa, vô nghĩa lí. Ngay trong lịch sử Việt Nam thời kì cận đại cũng từng có hai nhà chính trị, hai nhân vật lịch sử quan trọng đã tự viết sách phê bình đường lối chính trị của mình là nhà ái quốc nổi tiếng Phan Bội Châu (*Tự phán*) và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương Nguyễn Văn Cừ (*Tự chỉ trích*). Nhưng tự phê phán và tự trào tính cách của dân tộc thì phải nói đến một nhân vật nổi danh trên trường văn học và báo chí là Nguyễn Văn Vĩnh (1882 - 1936) ở đầu thế kỉ XX. Khi viết bài cho tờ báo quốc ngữ ra đời sớm nhất ở Bắc Kỳ “*Đăng cổ tùng báo*”, dưới bút danh Đào Thị Loan ông đã viết những bài phê phán mạnh mẽ những thói hư tật xấu như tục đốt vàng mã, thói hư danh, nạn cờ bạc... Đến khi trở thành chủ bút tờ “*Đông Dương tạp chí*” trong hai năm 1913 và 1914, ông mở chuyên mục mang tên “*Xét tật mình*”. Lại còn phải nhắc đến các học giả khi bàn về phong hóa đất nước cũng như lưu tâm đến những mặt hạn chế, thói xấu của người Việt Nam đồng thời góp phần giải thích cái thân phận thấp kém của một quốc gia vừa bị mất nước, vừa thấp kém lạc hậu thời bấy giờ. Những đánh giá của Phan Kế Bính, Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh thật nghiêm khắc. Các nhà hoạt động chính trị cũng không hề né tránh. Những bài viết của Phan Bội

Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh, Lương Văn Can... có tác dụng thức tỉnh hướng vào khát vọng phục hưng dân tộc. Ngay Nguyễn Ái Quốc, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc cũng từng nói thẳng với những đồng chí trẻ trong những lớp đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu về những thói tệ như sĩ diện, giấu dốt, thích làm quan của người mình. Vì sĩ diện, vì giấu dốt mà rất sợ khi nói về khuyết điểm của mình cũng như khi người khác nói về chúng.

Phê phán thói xấu sợ nói về thói xấu của mình trong mỗi con người nghĩa là ta đã dám nhìn thẳng vào gương để tự soi mình, vạch ra những thói hư tật xấu của bản thân mình từ đó mới mong có thể khắc phục được chúng. Tự phê phán có thể coi là một thứ vũ khí để tu thân. Điều này làm ta ý thức sâu sắc hơn việc dũng cảm nhìn nhận ra những yếu kém sẽ mang lại sức vươn lên mạnh mẽ cho một dân tộc. Đất nước đang ngày càng phát triển để hội nhập cùng thế giới. Công cuộc đổi mới được khởi động bằng nguyên lý: "Hãy nhìn thẳng vào sự thật" hoàn toàn cần thiết và phù hợp với tinh thần tự phê phán, nhìn nhận một cách đúng đắn các thói hư tật xấu và cố gắng thay đổi chúng. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận những thói hư tật xấu một cách biện chứng trong tính cách của mỗi con người cũng như dân tộc, tránh phiến diện và tuyệt đối hóa. Suy rộng ra, phải trở về nguyên lý: "Nhân chi sơ, tính bản thiện" - con người sinh ra, về căn bản đều là tốt cả. Những cái xấu, những cái đi ngược với thiện tính của con người không thuộc về những tính cách của một dân tộc mà chủ yếu chỉ là biểu hiện của những con người trong một hoàn cảnh cụ thể đã để mất cái "thiện căn" của mình. Biết nhận thức cái xấu, biết tự phê phán và có tinh thần cầu thị là một thái độ khôn ngoan không chỉ với một cá nhân, một cộng đồng mà có thể của cả một dân tộc. Và đó cũng là ý niệm cốt lõi của hai chữ "giáo dục" trong bài thơ "Nửa đêm" của Hồ Chí Minh:

*"Ngủ thời ai cũng như lương thiện
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền
Hiền dữ phải đâu là tính sẵn
Phần nhiều do giáo dục mà nên"*

Tự phê phán thói hư tật xấu là điều cần thiết đối với tất cả mọi người. Thế hệ trẻ cần phải là người ý thức được điều này một cách sâu sắc. Cố gắng khẳng định mình đồng thời cũng nhận thức được những thói xấu của mình và có thái độ thiện chí, cầu thị trong việc tiếp nhận ý kiến góp ý của người khác, đó chính là điều cần thiết đối với con người hiện đại.

Phạm Văn Nga Sê-khốp đã từng nói: Một con người sẽ tốt hơn nếu ta nói cho anh ta biết anh ta là người thế nào... Hãy để người Việt Nam được đến với thế giới trong một hình ảnh ngày càng đẹp đẽ và hoàn thiện hơn.

Bài số 20

Đề bài: Suy nghĩ của anh (chị) về phong trào ủng hộ quỹ "Vì người nghèo".

Bài làm

Thủ tướng Phan Văn Khải trong buổi Hội nghị sơ kết Ba năm cuộc vận động "Ngà vì người nghèo", đã phát biểu: "Xóa đói giảm nghèo phải huy động nguồn lực của toàn xã hội". Từ khi ra đời, phong trào "Vì người nghèo" đã chứng tỏ sự ưu việt

của nó trong việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn cũng như nêu cao những tấm gương nhân ái. Phòng trào để lại trong mỗi chúng ta những suy nghĩ sâu xa về cuộc sống, về tình người.

Như những gì đã được Nhà nước ta nhấn mạnh: *“Xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, phải huy động nguồn lực của cả xã hội cùng Nhà nước, giải quyết, từng bước thanh toán đói nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, mức sống giữa các vùng, tầng lớp dân cư”*. Phong trào ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” là một hành động thiết thực mà mỗi người làm để giúp đỡ đồng bào mình. Thông qua hoạt động này mà các tổ chức và cá nhân có thể san sẻ bớt với người nghèo gánh nặng về vật chất. Trẻ em nghèo được tạo điều kiện đến trường, thấp sáng ước mơ. Người lao động được cấp vốn để làm ăn, sinh sống... Quan trọng hơn nữa, nó mang đến cho họ liều thuốc tinh thần vì cảm giác nhận được sự quan tâm, giúp đỡ.

Dân tộc Việt Nam luôn tự hào về truyền thống *“Thương người như thể thương thân”*, *“Lá lành đùm lá rách”*. Chúng ta hiểu sâu sắc *“Một miếng khi đói bằng một gói khi no”* nên Đảng và Nhà nước cũng như nhân dân đều rất quan tâm đến cuộc sống của người nghèo cũng như những biện pháp để cải thiện cuộc sống của họ. Từ những nghĩa cử cao đẹp trong hình ảnh những cụ ông, cụ bà sáng sớm chờ ngoài cửa Phòng tiếp dân của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc để đóng góp chút lương hưu ủng hộ cuộc vận động “Vì người nghèo” làm cho những người tổ chức không khỏi xúc động đến những người đã đóng góp một phần lớn tài sản của mình, xây dựng những ngôi nhà tình nghĩa cho người nghèo; từ những em bé vượt phẳng từng cuốn sách gửi cho bạn bè nghèo cùng trang lứa đến những cô bé, cậu bé tích góp từng đồng tiền tiêu vặt ít ỏi mong muốn được chia sẻ với những bạn nhỏ bất hạnh hơn mình như các phương tiện thông tin đại chúng đã đưa tin..., tất cả những nghĩa cử cao đẹp ấy làm cho ta thực sự xúc động. Theo thống kê chưa đầy đủ trên tờ “Tin tức”, trong đợt phát động tháng cao điểm “Vì người nghèo” từ những ngày đầu tiên đến đến ngày 30/9/2003, Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương đã nhận được sự ủng hộ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đóng góp với số tiền hơn 17,1 tỉ đồng và đóng góp bằng hiện vật trị giá gần 300 triệu đồng. Còn tại 61 tỉnh thành, quỹ “Vì người nghèo” các địa phương đã vận động bằng tiền mặt trên 333,5 tỉ đồng cùng những đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động trị giá hơn 842 tỉ đồng. Đó là những con số lớn song cũng chỉ giúp đỡ được phần nào khó khăn cho rất đông những người nghèo vẫn đang lặn lội với cuộc sống nhưng cũng là một sự động viên rất lớn.

Đợt vận động mang tính nhân văn này đã nhận được sự hưởng ứng của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân cũng như các hội, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Hàng chục ngôi nhà bê tông mới đã được nhận sổ tiết kiệm tình nghĩa, gia súc, cây giống và nhiều phương tiện lao động để sản xuất, nâng cao đời sống, giải quyết việc làm. Với sự nỗ lực của toàn dân trong suốt ba năm qua, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động đã góp phần giải quyết có kết quả vấn đề “xóa đói giảm nghèo”, giảm số hộ nghèo, người nghèo từ 17,8 (năm 2000) xuống còn 11,8 (9 tháng đầu năm 2003). Kết quả của cuộc vận động này đã được Thủ tướng Phan Văn Khải đánh giá *“có ý nghĩa rất lớn và thiết thực vào hiện thực chương trình xóa đói giảm nghèo”*.

Những gì chúng ta đã và đang làm được không chỉ phù hợp với truyền thống của dân tộc mà còn là một nghĩa cử lớn lao. Không những thiết thực, nó còn có ý nghĩa lớn trong việc giáo dục thế hệ trẻ tình yêu thương và lòng nhân ái, điều quan trọng để họ ngày càng hoàn thiện nhân cách của mình. Chứng kiến những cảnh đời bất hạnh, ta thêm quý trọng hơn những gì mình có, quý trọng hơn bát cơm ngon lành mình được cầm trên tay, quý trọng hơn những đồng tiền làm ra từ mồ hôi, nước mắt. Quý trọng và biết cách sử dụng chúng một cách thật phù hợp. Nó cũng cho mỗi chúng ta bài học về sự sẻ chia cộng đồng có thể làm thay đổi cuộc đời và số phận để ta biết mở rộng lòng mình ra với những người xung quanh.

Phong trào ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” từ khi ra đời đã hoạt động thực sự có hiệu quả. Để đạt được kết quả tốt như vậy và hơn thế nữa cần phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Trong cuộc vận động này, nhà nước không chỉ cho người dân thấy cuộc sống bất hạnh của những người nghèo mà còn giúp họ ý thức sâu sắc ý nghĩa trong những hành động giúp đỡ của họ, từ đó kêu gọi người dân tình nguyện hưởng ứng. Một cuộc vận động được bắt rễ từ những tình cảm chân thành và trong sáng sẽ luôn là một cuộc vận động cần thiết mọi nơi, mọi lúc.

Hồ Chí Minh trước kia đã từng bức thiết kêu gọi người dân tích cực tham gia diệt giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt. Đất nước đã hòa bình và đang có những bước chuyển mình để theo kịp với thời đại; nạn mù chữ không còn là vấn đề thực sự nhức nhối. Chúng ta đang đối đầu với vấn đề lớn về nghèo đói. Cải thiện được tình hình này sẽ từng bước đưa nước ta đi lên, sánh vai cùng bạn bè thế giới.

Bài số 21

Đề bài: Quan niệm của anh (chị) về lối sống giản dị của một con người.

Bài làm

Có đôi khi, vì mãi chạy theo những cái hào nhoáng bên ngoài, người ta dần đánh mất đi chính bản thân mình, mà không hề biết rằng những cái hào nhoáng thường nhanh nhảm chán và chỉ có giản dị mới chính là cốt lõi của mọi vẻ đẹp.

Giản dị là sống phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình và xã hội. Nó biểu hiện ở chỗ: không xa hoa lãng phí, không cầu kì, kiêu cách trong ăn mặc, giao tiếp hàng ngày. Những người sống giản dị thường là những người hòa đồng, sẽ luôn được mọi người xung quanh yêu mến, cảm thông và giúp đỡ. Qua một tấm gương tiêu biểu về lối sống giản dị của chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta sẽ trình bày rõ hơn quan niệm về lối sống tích cực này.

Hồ Chí Minh, vị cha già kính yêu của dân tộc, người để lại cho người dân Việt Nam và thế giới về một tấm gương “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Cả cuộc đời người là minh chứng cho một lối sống giản dị đã đạt đến độ thanh cao. Cả cuộc đời vì nhân dân, vì dân tộc, người được cả thế giới biết đến nhưng ai có thể quên được hình ảnh quen thuộc của người trong bộ quần áo bộ đội, đôi dép cao su đi nhiều đến mòn vẹt... Ngay cả trong cuộc sống hàng ngày Bác cũng không dành cho mình một sự ưu đãi đặc biệt nào. Những ngày trên chiến khu Việt Bắc, ấn tượng biết bao hình tượng một vị lãnh tụ “cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng”, hình tượng một vị

cha già tham gia tập thể dục với bộ đội để cổ vũ cho mọi người đều tập thể dục, nâng cao sức khỏe, hình ảnh Hồ Chí Minh với chiếc áo treo trên đầu gậy, tranh thủ vừa đi đường vừa hong nắng, hong gió cho khô... Những ngày đầu mới giành được chính quyền, Bác vẫn ăn cơm cùng với anh em trong cơ quan ở Bắc Bộ phủ, cũng vẫn một suất ăn bình thường như các đồng chí khác. Trờ về Hà Nội, sau kháng chiến chống Pháp, là Chủ tịch nước, nhưng bác không ở dinh toàn quyền cũ, lộng lẫy, khang trang, mà ở ngôi nhà của một người thợ điện cũ chỉ có ba phòng nhỏ đơn sơ. Cho đến ngày 17/5/1958 thì chuyển sang ở hẳn ngôi nhà sàn gỗ giản dị mà ngày nay đã đi vào huyền thoại trong huyền thoại chung đẹp đẽ của cuộc đời Người. Và ngày ngày, người làm vườn, trồng rau, bắt sâu, nuôi cá,... vị Chủ tịch nước ấy đã chọn chỗ ở của mình là ngôi nhà sàn gỗ với hai buồng nhỏ, mỗi phòng chỉ vón vện chưa đầy 10m², không phải là không mang một ý nghĩa sâu sắc. Cũng như đôi dép lốp, chiếc quạt lá cọ, bộ quần áo kaki đã sờn, những bữa cơm thanh đạm đậm đà mùi vị quê hương, cuộc đời Bác chính là cả một bài học lớn cho mọi thế hệ về đức giản dị, điều cần thiết đối với con người mọi thế hệ. Bác là thế đấy! Giản dị khiêm nhường nhưng ai dám phủ nhận rằng cái khiêm nhường ấy lại không góp phần làm nên sự vĩ đại và đặc biệt trong hình ảnh Người?

Từ tấm gương giản dị của bậc lãnh tụ ta suy nghĩ về lối sống giản dị của mỗi con người. Giản dị không chỉ là một cách sống, nó còn là một quan niệm sống. Sự giản dị không chỉ thể hiện trong sinh hoạt hàng ngày, từ cách ăn mặc, lời nói, cử chỉ, hành động, trong công việc, trong giao tiếp mà còn cả ngay từ trong suy nghĩ. Nhiều khi sự giản dị thể hiện ngay trong việc con người sống với những gì vốn có của mình, không hoa mỹ, lòe loẹt, chạy theo phong trào, chạy theo mốt. Giản dị ở đây có thể hiểu như là lối sống chân phương vậy. Một người biết suy nghĩ những điều giản dị sẽ biết phải làm gì để có được điều đó, biết cách sống hòa hợp và gần gũi với những người xung quanh. Nhưng sự giản dị không thể gò ép, giả dối. Nó phải bắt nguồn từ một sự chân thành và những biểu hiện cũng hết sức chân thành. Không thể sống giản dị một cách gượng ép; trước sau gì những người xung quanh cũng sẽ nhận ra điều đó. Giản dị có thể thuộc về bản chất nhưng phần nhiều là do quá trình rèn luyện trong cuộc sống để có được. Để có được lối sống giản dị cần bắt đầu từ những điều rất nhỏ. Trước hết, cần phải biết quý trọng những gì ta đang có trong tay, đánh giá được đúng giá trị của chúng cũng như sự vất vả để làm ra chúng. Con cái cần phải biết quý trọng những đồng tiền do cha mẹ làm ra, học cách chi tiêu một cách tiết kiệm. Thế hệ sau phải biết quý trọng những giá trị mà đời trước để lại. Chỉ khi làm được điều đó người ta mới có ý thức sống tiết kiệm, giản dị. Trước khi bắt tay vào làm công việc gì, hãy cố gắng suy nghĩ xem có thể tìm ra một cách giải quyết nào khác đơn giản và tiết kiệm hơn nhưng vẫn đạt được những kết quả tương tự hay không? Cố gắng biết suy xét giữa những điều mình cần và những điều mình muốn, cũng như khả năng có thể thực hiện để tìm ra được cách giải quyết tối ưu. Giản dị mang lại cho ta vẻ đẹp không khoa trương nhưng có sức thu hút lòng người. Rèn luyện cho mình thói quen sống giản dị, con người sẽ có khả năng thích nghi tốt hơn trong mọi hoàn cảnh. Biết quý trọng những gì mình đang có để có thể san sẻ và cảm thông với cuộc sống của người khác.

Sự giản dị là một lối sống đẹp cần được mỗi người trong thế hệ chúng ta phấn đấu rèn luyện để có được. Xung quanh ta có biết bao bạn trẻ vì được sinh ra trong

hoàn cảnh sung túc, được sự nuông chiều của gia đình mà quen với lối sống phung phí, xa hoa, coi tiền như rác. Họ không biết thế nào là sự giản dị và càng không nhận thức được rằng giản dị mới là đức tính cần thiết, đáng quý để được gần gũi với những người xung quanh, được mọi người yêu quý. Những cái xa hoa, phù phiếm, chạy theo mốt thường là những cái chóng chán. Chỉ có những cái đơn giản, giản dị mới là những cái mãi giữ được vẻ đẹp dài lâu.

Hãy sống giản dị như những gì ta đang có. Hãy sống giản dị như những gì ta có thể làm. Hãy sống giản dị để có thể thích nghi với mọi hoàn cảnh. Bạn sẽ thấy mình và cuộc sống thật hài hòa, tươi đẹp.

Bài số 22

Đề bài: Anh (chị) nghĩ gì khi nhìn những cánh rừng tiếp tục bị tàn phá?

Bài làm

Ngày hôm qua, một tờ báo đưa ra lời cảnh báo về nạn tàn phá rừng đang diễn biến phức tạp với những cánh rừng bị tàn phá không thương tiếc. Ngày hôm qua, truyền hình đưa tin về một vụ cháy rừng gây thiệt hại hàng trăm héc ta rừng. Ngày hôm qua, các nhà khoa học nói về tình trạng Trái Đất đang nóng lên và nguồn nước sạch đang ngày càng cạn kiệt. Rừng bị tàn phá kéo theo biết bao những hậu quả nghiêm trọng. Vậy mà ngày hôm nay và ngày mai, những cánh rừng vẫn đang tiếp tục bị tàn phá. Rừng đang kêu cứu...

Nhắc đến rừng, người ta nhắc đến lá phổi xanh, cỗ máy sản xuất ôxi của Trái Đất. Rừng là tài nguyên thiên nhiên quý báu của con người, là môi trường sinh sống của các loài động thực vật. Rừng tạo nên một vành đai tự nhiên bảo vệ con người trước nguy cơ lũ lụt trong hoàn cảnh Trái Đất đang ngày càng nóng lên. Rừng giúp duy trì lớp nước tự nhiên trên bề mặt và trong lòng đất, giúp cân bằng hệ sinh thái... Không thể không khẳng định vai trò quan trọng không thể thiếu của rừng trong cuộc sống con người. Vậy mà có một thực trạng đau lòng là rừng đang bị tàn phá một cách báo động từng ngày, từng giờ. Kéo theo nó là tất cả các nguy cơ đe dọa đến sự sống của con người được đặt lên mức báo động đỏ. Hàng ngày, các phương tiện thông tin truyền thông thường xuyên đưa tin về tình trạng khai thác rừng bừa bãi hiện nay. Đó là trường hợp một dự án trồng mía biến thành dự án...chia nhau phá rừng khiến cho 176 ha rừng ở Tây Ninh bị tàn phá đăng trên báo Lao động; Là hàng chục héc ta rừng, chưa đầy mười năm trước đây còn là rừng nguyên sinh nay trở trọi, hoang tàn, khét lẹt mùi gỗ cháy ở khu bảo tồn thiên nhiên Kè Gỗ trên Thiên nhiên.net. Là biết bao những cánh rừng khác vẫn đang từng ngày, từng giờ bị thu hẹp diện tích.

Vậy nguyên nhân là do đâu?

Rừng bị chặt phá trước tiên là để lấy đất làm nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, nuôi thủy sản, xây dựng... Những vùng đất bằng phẳng, màu mỡ bị chuyển hoá thành đất nông nghiệp còn có thể trồng trọt được lâu dài. Hiện nay, những vùng như vậy hầu như đã bị khai thác hết. Còn những vùng đất dốc, kém phì nhiêu, sau khi bị chuyển đổi thành đất nông nghiệp, thường cho năng suất thấp, rất dễ và nhanh bị bạc màu, hoặc đòi hỏi phải có những đầu tư tốn kém để tưới tiêu và cải tạo đất. Rừng ngập mặn ven

biển của Việt Nam đang bị chặt phá để làm ao nuôi tôm. Do nuôi tôm kiểu quảng canh, không đúng kĩ thuật, nên năng suất không cao và mỗi ao cũng chỉ cho thu hoạch được vài năm, sau đó người ta lại đi chặt phá rừng làm ao mới. Rừng Tây Nguyên đang bị người dân di cư tự phát đốt phá nham nhở, đốt rừng làm nương rẫy.

Nguyên nhân thứ hai dẫn đến mất rừng là lấy gỗ làm củi đốt. Cho đến thế kỉ XIX, trước khi khám phá ra khả năng đốt bằng than và dầu, chất đốt chủ yếu của con người là củi gỗ. Nhiều nước châu Âu, trong giai đoạn đầu của cách mạng khoa học kĩ thuật đã đốt gần hết rừng của mình. Hiện nay, ở nhiều nơi trên thế giới, củi và than củi vẫn là chất đốt chính trong gia đình và các bếp đun đang đốt khoảng 1/4 số diện tích rừng bị tàn phá hàng năm. Ở một nước nông nghiệp đang trên đường phát triển như Việt Nam, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc, củi là nguồn nguyên liệu chính cung cấp chất đốt.

Nguyên nhân thứ ba gây mất rừng là do khai thác gỗ. Gỗ cần cho sản xuất các đồ gia dụng, sản xuất giấy... Khoa học kĩ thuật càng phát triển, người ta càng khám phá ra nhiều công dụng mới của gỗ, làm cho lượng gỗ tiêu thụ ngày càng nhiều. Trong khai thác gỗ, nếu chỉ chạy theo lợi nhuận, chỗ nào dễ thì khai thác trước, không đốn tía mà chặt hạ trắng, nghĩa là chặt từ bìa rừng vào, vừa chặt cây to để lấy gỗ, vừa phá hoại cây con, thì những khu vực rừng đã bị chặt phá sẽ khó cơ hội tự phục hồi lại được.

Nguyên nhân thứ tư gây mất rừng là do cháy. Rừng bị cháy do đốt rừng làm nương, làm bãi săn bắn, dùng lửa thiêu tận trọng trong rừng, thiên tai, chiến tranh... Trong mùa khô, chỉ cần một mẩu tàn thuốc lá cháy dở, một bụi nhùi lửa đuổi ong ra khỏi tổ để lấy mật cũng đủ gây ra một đám cháy rừng lớn trong nhiều ngày, nhất là khi không có đủ nước, nhân lực và phương tiện để dập tắt lửa. Bên cạnh đó, chiến tranh tuy không phải là hiện tượng phổ biến, thường xuyên nhưng các cuộc chiến tranh thường có sức tàn phá ghê gớm. Ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay mất khoảng hơn 2 triệu ha. Nhiều vùng rừng bị chất độc hoá học tàn phá đến nay vẫn chưa mọc lại được.

Tất nhiên không thể không kể đến một nguyên nhân quan trọng có thể coi là khởi nguồn của hầu hết các nguyên nhân trên đó là ý thức, trách nhiệm của mỗi người. Trước hết, đó là việc một vài người, đặc biệt là đồng bào dân tộc chưa ý thức được sâu sắc vai trò của rừng cũng như hậu quả nghiêm trọng trong những hành động của mình. Nhưng đáng phê phán hơn là những kẻ dù ý thức được nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn lao vào thực hiện thậm chí còn tìm ra những phương pháp khai thác hiệu quả nhưng mức độ tàn phá ghê gớm. Những hành động đó chỉ mang tính thời vụ trong khi hậu quả thì không thể lường trước. Việc phá rừng lấy đất, lấy gỗ, củi bừa bãi thực tế chỉ nhằm phục vụ cho lợi ích của một số cá nhân nào đó. Cái lợi mà việc làm đó đem lại nhỏ hơn nhiều so với cái hại mà nó gây ra.

Chỉ ra nguyên nhân, chúng ta phải cùng nhau tìm ra các giải pháp để ngăn chặn tình trạng này. Hãy bắt đầu bằng việc giáo dục ý thức và tinh thần trách nhiệm cho mỗi người dân. Các trường học cần có những bài học thiết thực về rừng cũng như sự cần thiết và những lợi ích của rừng trong cuộc sống, giáo dục cho các em ngay từ nhỏ để các em có ý thức bảo vệ chúng. Cần phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng. Nhà nước cần chặt chẽ, nghiêm minh hơn trong các chính sách bảo vệ và phát triển rừng, xử lí các trường hợp

vì phạm. Cần có những chính sách, chiến lược cụ thể trong việc phục hồi, trồng mới, phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Hi vọng rằng bằng sự nỗ lực của Nhà nước và nhân dân, bằng việc áp dụng thành công các tiến bộ khoa học kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm, hợp lý tài nguyên đất, rừng, tăng cường trồng và bảo vệ rừng, diện tích rừng trên Trái Đất sẽ không bị giảm mà còn có thể tăng lên.

Rừng là người bạn quan trọng và thân thiết của con người. Nhưng rừng cũng đang bị tàn phá nghiêm trọng. Để bảo vệ cuộc sống của chính bản thân mình, hãy bảo vệ rừng, bảo vệ lá phổi xanh của chúng ta!

Bài số 23

Đề bài: Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn?

Bài làm

Một phần sáu dân số thế giới không được dùng nước sạch. Hơn hai triệu người (phần lớn là trẻ em) chết hàng năm do các bệnh liên quan đến nguồn nước. Các vấn đề liên quan đến nước không chỉ riêng ở các nước đang phát triển; Một loại thuốc trừ sâu độc hại đã bị cấm sử dụng tại nhiều nước châu Âu nhưng vẫn được sử dụng rộng rãi ở Mỹ. Từ những cánh đồng, loại thuốc này xâm nhập vào các dòng sông, các hồ chứa nước...; Một chuyên gia nghiên cứu về nước ước tính nguồn nước cung cấp cho California sẽ cạn kiệt sau 20 năm... Những con số thống kê trên từ bộ phim tài liệu mới đây có tên "*FLOW*" (dòng chảy) nói về sự cạn kiệt của nguồn nước, những yếu tố ảnh hưởng bao gồm cả tình trạng khô hạn và nhu cầu về nước của con người. Tình trạng thiếu nước trầm trọng sẽ đe dọa sự tồn tại của chính chúng ta.

Nước chiếm vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, chiếm phần lớn trọng lượng cơ thể. Nước tham gia vào cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo sự cân bằng sinh thái. Thế nhưng theo các nhà nghiên cứu, nguồn nước đang ngày càng vơi cạn và con người đang đứng trước những thách thức và nguy cơ rất lớn. Theo thống kê của Liên hiệp quốc, hiện nay khoảng 20% dân số thế giới sống tại 30 quốc gia đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nước sinh hoạt và con số này trong năm 2025 được dự báo sẽ lên tới 30%. Ngoài ra có hơn 1/3 dân số thế giới đang gặp phải các vấn đề về sức khỏe liên quan đến nước. Trong khi đó, số liệu của Viện Nước quốc tế ở Stockholm (Thụy Điển - SIWI) cũng cho thấy, mỗi ngày trên thế giới có tới 5000 trẻ em tử vong vì bị tiêu chảy do điều kiện vệ sinh không đảm bảo, không đủ nước sinh hoạt. Theo viện này, lượng nước sinh hoạt trung bình dành cho người dân ở khu vực châu Á hiện nay chỉ đạt 15 - 30%, đến năm 2025 rất đáng báo động, lượng nước sinh hoạt trung bình sẽ giảm đến 70% so với năm 1950 và "nước sẽ là một trong những thách thức đau đầu nhất đối với khu vực này. Con người sẽ phải đối mặt với vô số những thảm họa khi nguồn nước ngày càng cạn kiệt. Vậy tại sao lại dẫn đến những nguy cơ này?

Nhu cầu nước sạch của con người hơn ba mươi năm qua đã vượt qua khả năng cung cấp. Đừng nghĩ rằng nước tuần hoàn trong tự nhiên và luôn hiện diện ở đâu đó trên hành tinh này mà phải nhớ rằng nước đã, đang và còn sẽ bị con người làm ô nhiễm, lãng phí và tạo điều kiện để nước sạch tiếp xúc với nước mặn. Bằng nhiều cách khác nhau, con người đã sử dụng nước và trả lại tự nhiên loại nước không còn khả năng sử dụng. Một khối lượng nước khổng lồ cũng được đưa lên các sa mạc. Con người cũng bơm nước bề mặt ở mọi nơi trên thế giới với tốc độ nhanh hơn khả năng

bổ sung của tự nhiên. Thực tế là chúng ta đang thiếu nước sạch, ở mọi nơi trên thế giới và chỉ còn có cách quên đi câu chuyện hoang đường về sự vô tận và chấp nhận sự hữu hạn của hành tinh này. Biến đổi khí hậu cũng làm trầm trọng hơn tình trạng thiếu nước. Sự nóng lên toàn cầu làm tăng nhiệt độ của nước trên Trái Đất, thúc đẩy quá trình bốc hơi. Tăng nhiệt độ dẫn tới tan băng. Chúng ta đang lấy nhiều hơn những gì chúng ta được thiên nhiên san sẻ. Câu trả lời cho câu hỏi "*Ai là chủ nhân của nước?*" sẽ là "*Không ai cả*". Nước thuộc về Trái Đất, thuộc về thiên nhiên, nước của mọi loài, của thế hệ tương lai. Sự tăng trưởng dân số và kinh tế ở châu Á cũng như nhiều quốc gia đang phát triển khác là một nhân tố quan trọng dẫn đến tình trạng khan hiếm nguồn nước. Theo ước tính của Liên hiệp quốc, dân số thế giới năm 2050 sẽ đạt tới 9 tỉ người, như vậy nhu cầu sử dụng nước sẽ tăng lên mà việc tiếp cận với nguồn nước sạch ngày càng khó hơn; Bên cạnh tốc độ đô thị hóa quá nhanh là nhu cầu nước dùng cho nông nghiệp tăng cao làm cạn kiệt nguồn nước. Theo SIWI, hoạt động nông nghiệp của thế giới hiện sử dụng 70% lượng nước khai thác, trong khi đó 60% lượng nước này bị sử dụng không hiệu quả. Rác thải gây ô nhiễm và ô nhiễm môi trường từ nhiều nguồn khác nhau cũng khiến nguồn nước sạch thất thoát dần. Một khối lượng nước lớn còn bị thất thoát do các sự cố về đường ống, do thói quen dùng nước không tiết kiệm của con người...

Từ thực trạng trên, chúng ta cần thiết phải nhanh chóng đưa ra và sử dụng có hiệu quả các giải pháp nhằm hạn chế tới mức tối đa nguy cơ này. Nếu như các nhà lãnh đạo thế giới, các tổ chức tài chính kinh tế, Liên hiệp quốc, các tổ chức thuộc chính phủ thực sự muốn giải quyết vấn đề liên quan đến nước, họ phải có hành động ở tầm quốc gia và quốc tế, càng sớm càng tốt. Người ta có thể đưa ra các giải pháp mang tầm cỡ quốc tế như vận chuyển các khối tuyết từ Nam Cực về, sử dụng các tảng băng để chế thành nước uống; khử mặn nhằm "ngọt hóa nước biển", tái chế nguồn nước đã qua sử dụng để sử dụng lại... Bên cạnh đó là các hiệp ước mang tính toàn cầu để đảm bảo cho mọi người đều được dùng nước sạch cũng như đảm bảo về nước sinh hoạt cho thành thị và nông thôn. Hưởng ứng những chương trình mang tính quốc gia, quốc tế, bản thân mỗi người cần bắt đầu từ những việc rất nhỏ. Hãy sử dụng nước một cách tiết kiệm và hợp lý, trong sinh hoạt cũng như trong lao động. Hãy nhiệt tình hưởng ứng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái.

Nếu bạn đóng vòi nước trong khi đánh răng thì đã tiết kiệm được cả chục lít nước sạch trong một phút nhưng không nên cho rằng mình có nhiều tiền để trả thì cứ để cho nó chảy đi...

Bài số 24

Đề bài: Bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề mà tác giả Thân Nhân Trung đã nêu trong *Bài kí đề danh tiến sĩ - 1442*:

"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp."

Bài làm

"Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao; nguyên khí suy thì nước yếu, rồi xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời

xưa chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo hiền tài, bồi đắp nguyên khí quốc gia". Đây là tư tưởng quan trọng nhất về văn hóa, giáo dục của Thân Nhân Trung được trình bày tập trung, khá rõ ràng trong bài kí đề tên bia tiến sĩ khoa Nhâm Tuất niên hiệu Bảo Đại thứ 3 (1942).

Tư tưởng trên trước hết khẳng định tầm quan trọng của hiền tài đối với quốc gia là việc đem lại hưng thịnh cho đất nước.

Trong bài kí, Thân Nhân Trung không nói nhân tài mà là hiền tài. Hiền tài theo quan niệm của người xưa, cũng như của tác giả là người có cả tài năng không những học rộng, hiểu nhiều mà còn có đủ tài giúp vua trị nước, đem lại cuộc sống thanh bình cho nhân dân; ngoài ra, còn có cả đức hạnh, là người gương mẫu về đạo đức, suốt đời chăm lo tu dưỡng phẩm hạnh cho bản thân, đem hết tài năng và đức hạnh phục vụ cho đất nước, làm nên sự nghiệp sáng ngời khiến đời sau kính trọng thành danh, mến mộ khí tiết. Về khái niệm "*nguyên khí*", trong kho tàng thư tịch cổ Trung Hoa đã có nhiều sách đề cập. Sách "*Bạch Hổ Thông*" viết: "*Địa giả, nguyên khí sơ sinh, vạn vật chi tổ*" (Đất là nơi sản sinh ra nguyên khí, tổ của muôn loài), xem nguyên khí là khí đại lớn lao. Còn sách "*Đường thư*" viết: "*Liễu Công Độ thiệp nhiếp sinh*". Thường viết: Ngô sở vô thuật, bất dĩ nguyên khí tả hỉ nộ nhĩ" (Liễu Công Độ giỏi việc dưỡng sinh. Ông thường nói: Ta vốn không có thuật gì, chẳng qua biết dựa vào tinh khí mà điều hòa yêu ghét. Mừng giận mà thôi), xem nguyên khí là để chỉ tinh khí của người ta. Ở đây, Thân Nhân Trung đã mượn nghĩa từ sách Đường Thi: "*Nguyên khí quốc gia*" chính là tinh khí, khí chất, là cái hồn cốt của dân tộc ấy và vận dụng nghĩa ấy một cách sáng tạo.

Người ta không ai là không biết mối quan hệ giữa hiền tài và sự thịnh suy của một triều đại, một quốc gia. Nhưng coi "*hiền tài là nguyên khí*" thì phải ghi nhận bắt đầu từ Thân Nhân Trung, một câu nói tổng kết chính xác cả một đường lối chiến lược về văn hóa, giáo dục của bất cứ một thời đại, một chính thể nào. Tư tưởng ấy một lần nữa được nhắc lại trong bài kí đề bia Tiến sĩ khoa Đinh Mùi, niên hiệu Hồng Đức 18 (1487): "*Nếu không có người tài đông đảo thì làm sao có được sự thịnh trị thanh bình*" và "*muốn có nền giáo hóa, đất nước thịnh trị thì cái gốc của nó là phải có hiền tài*". Quan niệm "*hiền tài là nguyên khí quốc gia*" do Thân Nhân Trung đưa ra đã được các vương triều phong kiến từ thời Lê Thánh Tông trở đi coi như một tư tưởng quan trọng trong quốc sách văn hóa giáo dục. "*Quốc gia có người tài cũng như thân thể con người có nguyên khí. Nguyên khí cường thịnh thì con người được hưởng thọ lâu dài, người tài đông đảo thì quốc gia được thái bình vững chãi*" (Bia số 29, khoa Bính Thìn, niên hiệu Hoằng Định 20, 1616). Từ sự quý trọng hiền tài, tư tưởng nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc "*chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo hiền tài, bồi đắp thêm nguyên khí*". Thời kì phong kiến, vai trò của nhà nước mà đứng đầu là nhà vua đóng vai trò quan trọng. Muốn bồi dưỡng hiền tài thì người trên (nhà vua) phải biết chăm lo cho dân, lo việc nước, khiến cho nước mạnh, dân giàu. Nhà vua đặc biệt quan tâm đến việc giáo dưỡng, tuyển chọn và đãi ngộ nhân tài, nhờ thế mà sẽ đưa quốc gia trở thành thịnh trị.

Tư tưởng tiến bộ của Thân Nhân Trung có ý nghĩa trong mọi thời. Xưa nay, hiền tài vẫn luôn được coi trọng và những người hiền tài vẫn luôn là những người mang lại

vinh quang cho quốc gia, dân tộc. Đó là câu chuyện tiếp đãi sứ giả Trung Quốc của nhân dân ta truyền lại. Là Nguyễn Trãi dâng “*Bình Ngô sách*” thời Lê Lợi; là Trần Quốc Tuấn viết “*Hịch tướng sĩ*”, kêu gọi, động viên tướng sĩ đứng lên quyết tâm chống giặc... Đó là những bậc hiền tài của quốc gia vừa giỏi binh pháp lại vừa có đức nhân. Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ, nhà văn hóa lớn của dân tộc cũng là tấm gương sáng về một hiền tài của dân tộc. Không chỉ có thế, giống như những nhà chiến lược tài ba khác, người nhận thức được vai trò quan trọng của văn hóa trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Vừa giành độc lập, người đặt giáo dục là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để chấn hưng đất nước. Người chỉ ra rằng: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”. Người kêu gọi mọi người Việt Nam có quyền lợi và bổn phận học kiến thức mới để xây dựng nước nhà, nhất là các cháu thiếu niên phải ra sức học tập để cho non sông Việt Nam, dân tộc Việt Nam được vẻ vang sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng rất có ý thức trong việc trọng dụng nhân tài. Người đặt nhiệm vụ phải xây dựng con người vừa hồng vừa chuyên (có đủ đức, tài); coi văn hóa giáo dục là một mặt trận quan trọng của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn cụ thể và có tác dụng to lớn đến sự phát triển của một quốc gia, một dân tộc. Đó chính là một biểu hiện của sự tiếp thu tư tưởng tiến bộ từ thời Thân Nhân Trung trong quan niệm của một vị lãnh tụ vĩ đại.

Ngày hôm nay đất nước đang chuyển mình trong những hoàn cảnh mới của thời đại và dân tộc. Làm thế nào để chuẩn bị thực lực và nội lực cho kinh tế Việt Nam bước vào hội nhập? Làm thế nào để có một nền giáo dục chất lượng cao, vươn tới tầm thế giới? Làm thế nào để có một chính sách sử dụng nhân tài hợp lý để họ có điều kiện phát huy hết khả năng của mình, phục vụ đắc lực và có hiệu quả cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước? Đó đã và đang là những vấn đề nóng được Đảng, Nhà nước và mọi người dân quan tâm. Giáo dục đang trở thành quốc sách hàng đầu, chấn hưng giáo dục là chìa khóa mở cửa vào tương lai. Tư tưởng “*Hiền tài là nguyên khí quốc gia*” của Trần Nhân Trung thường xuyên nhắc nhở các triều đại về chính sách đối với kẻ sĩ, và luôn luôn minh chứng lời nói bất hủ của ông về sự thịnh suy của đất nước gắn liền với sự thịnh suy của hiền tài.

Xác định được tầm quan trọng của việc học tập cũng như sự quan tâm của toàn xã hội đến học tập và sự trọng dụng đối với những người tài đức, mỗi chúng ta cần cố gắng học tập, rèn luyện mình trở thành những con người có ích cho xã hội, làm cho “*nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao*”.

Bài số 25

Đề bài: Viết bài nghị luận bày tỏ ý kiến của mình về phương châm *Học đi đôi với hành*.

Bài làm

“*Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy*”. Lời dạy ấy của Bác Hồ có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc học của chúng ta ngày nay. Tìm hiểu về phương châm này sẽ giúp mỗi chúng ta rút ra được cho mình một phương pháp học tập đạt hiệu quả cao.

Vậy học và hành có quan hệ với nhau như thế nào? Để trả lời câu hỏi này, trước hết ta phải hiểu nghĩa của hai từ học và hành. Học là tiếp thu kiến thức đã được tích

lũy trong sách vở, là nắm vững lí luận đã được đúc kết trong các bộ môn khoa học, đồng thời tiếp nhận những kinh nghiệm của cha anh đi trước. Học là trau dồi kiến thức, mở mang trí tuệ, từng lúc cập nhật hóa sự hiểu biết của mình, không để tụt lùi, lạc hậu. Học là tìm hiểu, khám phá những tri thức của loài người nhằm chinh phục thiên nhiên, chinh phục vũ trụ. Học thuộc khía cạnh của lí thuyết, lí luận. Còn hành nghĩa là làm, là thực hành, là ứng dụng kiến thức, lí thuyết cho thực tiễn đời sống. Cho nên học và hành có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Học và hành là hai mặt của một quá trình thống nhất, nó không thể tách rời mà phải luôn gắn chặt với nhau làm một. Không thể chỉ có học mà không có hành. Khi đó những gì học được cũng chỉ là một mớ lí thuyết suông, vô dụng. Cũng không thể chỉ nghĩ đến việc hành mà không học. Những kiến thức đã được học, vận dụng một cách hợp lí sẽ phát huy đặc lực, giúp cho việc hành tốt hơn, đạt những kết quả cao hơn. Hơn nữa, nhờ có thực hành, chúng ta cũng được học thêm vô số những điều mới mẻ, bổ ích mà trước đó không một sách vở nào có thể dạy hết được.

Xác định mối quan hệ giữa học và hành, ta cần hiểu rõ “hành” vừa là mục đích vừa là phương pháp học tập. Một khi đã nắm vững kiến thức, đã tiếp thu lí thuyết mà ta không vận dụng vào thực tiễn, thì những kiến thức đã học chẳng là gì và học chẳng để làm gì cả. *“Học mà không hành thì vô ích”*. Học mà không hành được là do học không thấu đáo hoặc thiếu môi trường hoạt động. Trong cuộc sống không thiếu những kẻ lúc đi học không chuyên chú nên lúc ra đời không làm gì được, bị mọi người khinh chê. Hoặc cũng có thể đó là do hậu quả của một cách học thuần lí luận, xa rời thực tiễn mà lúng túng khi thực hành, làm cho những lí thuyết học được trước đó cũng trở thành vô nghĩa. Ngược lại nếu hành mà không có lí luận chỉ đạo, lí thuyết soi sáng và kinh nghiệm đã được đúc kết dẫn dắt thì việc ứng dụng vào thực tiễn sẽ khó khăn, thậm chí có khi sai lầm nữa. “Hành” mà như thế rõ ràng là “không trôi chảy”. Đã có không ít trường hợp vô tình trở thành người phá hoại chỉ vì người đó “hành” mà không “học”.

Có thể nhận thấy một thực trạng đáng buồn đang diễn ra ở nước ta là sự xa rời giữa lí thuyết và thực tiễn làm cho cả công việc học hành và làm việc đều trở nên không hiệu quả. Sự thiếu liên kết giữa kiến thức với thực tiễn ở các trường phổ thông đã khiến các sinh viên tương lai không biết nên lựa chọn ngành học nào trước mùa thi. Đa số không biết sử dụng những kiến thức đã được học vào việc gì ngoài việc để... thi đỗ đại học, rồi sau đó như thế nào lại là một chuyện khác. Có những học sinh đạt kết quả học tập rất cao nhưng vẫn ngỡ ngàng khi bước vào cuộc sống, nhiều thủ khoa vẫn chưa biết liệu trường mình chọn vào thi đã thực sự đúng đắn chưa? Những trường hợp học sinh, sinh viên Việt Nam tham gia vào các cuộc thi mang tầm cỡ quốc tế có thể hoàn thành một cách xuất sắc phần thi lí thuyết nhưng lại lúng túng, thậm chí là bỏ cuộc khi bước vào thi thực hành không phải là không có. Trong khi đó, những thí sinh nước bạn, về lí thuyết có thể họ không xuất sắc bằng ta nhưng họ đã hết sức tự tin và thành công khi bước vào thi thực hành. Một phương pháp giáo dục tiên bộ và phù hợp giữa lí thuyết và thực tiễn đã đóng vai trò rất lớn góp phần tạo nên sự khác biệt đó. Không chỉ vậy, nhiều thầy cô giáo vẫn còn lúng túng trong việc áp dụng lí thuyết vào thực tiễn, hướng dẫn học sinh tìm tòi, khám phá lí thuyết qua thực tiễn... Kết quả là, cả thầy và trò vất vả và “vật lộn” trong mớ kiến thức nhưng kết quả thu được lại không hề mang tính ứng dụng.

Từ thực tế ấy, chúng ta nhận thức được tầm quan trọng của “học đi đôi với hành”. Nhưng chỉ thế thôi chưa đủ. Mỗi chúng ta cũng cần phải xác định được học để làm gì và học như thế nào? Không ít những người đi học mà không xác định được mình học để làm gì ngoài việc nghĩ rằng: cứ học là sẽ tốt; họ đã đi trên một con đường nhưng lại không biết nó dẫn tới đâu ngoài suy nghĩ rằng: cứ đi sẽ tới. Các học sinh sau khi thi đỗ vào đại học bắt đầu nghĩ rằng “thế là xong”, còn sinh viên đại học khi được tốt nghiệp ra trường rồi thì nghĩ rằng “thế là ổn”. Khi chúng ta làm hay học một cái gì đó mà không có mục đích, nó dễ làm ta nản lòng và đi chệch hướng. Điều này tiếp tục giải thích vì sao lại xảy ra hiện tượng có những học trò giỏi thời phổ thông, nhưng sẵn sàng trở thành một sinh viên học kém khi học đại học; những thủ khoa đại học lại không phải là những người tài trong xã hội... Học ở đây không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường, không phải chỉ có kiến thức do thầy cô truyền thụ. Còn có rất nhiều điều hay mới lạ trong cuộc sống mà ta cần phải học. *“Những gì ta biết chỉ là giọt nước. Những gì ta chưa biết lại là đại dương bao la”*. Sự học rất mệnh mông, không có giới hạn cho nên chúng ta phải học tập không ngừng, ở lứa tuổi nào cũng phải học - học ở nhà trường, gia đình, xã hội, học thầy, học bạn, học ở mọi nơi mọi chốn *“Đi một ngày đàng học một sàng khôn”*. Hơn thế là học sinh ta cần phải có ý thức đúng đắn trong việc học, phải có thái độ học tập nghiêm túc, không học qua loa chiếu lệ, vừa học vừa chơi. Vào lớp phải chú ý nghe thầy cô giảng bài, ghi chép bài đầy đủ, về nhà phải học bài cũ, phải nghiên cứu bài mới, làm bài tập đầy đủ, không học theo kiểu học vẹt, học lí thuyết suông mà phải kết hợp lí thuyết thực hành. Phải biết vận dụng sáng tạo những kiến thức thầy cô truyền thụ vào bài tập thực hành. Có như vậy hiệu quả học tập mới được nâng cao. Mục đích giáo dục của chúng ta là phải có ích cho cuộc sống sau này. Phải đáp ứng tất cả những kĩ năng cơ bản cần thiết, đồng thời cũng định hướng phân hóa học sinh. Và chính những sự liên hệ giữa lí thuyết với thực tiễn trong các môn học sẽ góp phần quan trọng vào quá trình hình thành tư tưởng học tập có chủ đích, hình thành các định hướng tư duy, sự quan tâm đối với các lĩnh vực tri thức của học sinh cho nghề nghiệp tương lai sau này.

Lựa chọn phương châm *“Học đi đôi với hành”*, mỗi chúng ta sẽ thực sự tự tin khi bước vào cuộc sống để trở thành những người có ích cho xã hội.

Bài số 26

Đề bài: Bàn về lợi ích và hứng thú của việc tự học.

Bài làm

Xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu học tập và sự đầu tư cho học tập của con người ngày càng cao. Người ta có thể học bằng nhiều cách: học ở trường, học thêm, học nhóm... Nhưng không có một người thành công nào lại không nhắc đến một phương pháp học đem lại lợi ích và hứng thú học tập rất cao: Tự học.

Trong quá trình học tập bao giờ cũng có tự học, nghĩa là tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh kiến thức. Đây là hình thức học tập không thể thiếu của người học. Tự học một cách hợp lí và khoa học thường mang lại những hiệu quả học tập rất lớn. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi và chỉ khi tạo ra được năng lực sáng tạo

của người học, khi biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Tất nhiên, trong tự học, bước đầu thường có nhiều lúng túng nhưng chính những lúng túng đó lại là động lực thúc đẩy sinh viên tư duy để thoát khỏi “lúng túng”, nhờ vậy mà thành thạo lên, từ đó biết tự phát hiện và đi vào nghiên cứu các vấn đề.

Tại sao chúng ta lại cần phải tự học?

Ai cũng biết rằng những kiến thức trong cuộc sống là vô cùng, vô tận. Do yêu cầu của cuộc sống, chúng ta càng tiếp cận nhiều với những tri thức ấy càng tốt. Nhưng nhà trường chỉ cung cấp được một phần nào, trong đó phần lớn khối lượng còn lại là do chúng ta tự chiếm lĩnh. Và để chiếm lĩnh được chúng thì cách duy nhất là tự học. Tự học để làm phong phú thêm những kiến thức đã được trang bị; tự học khám phá thêm những tri thức mới, làm tăng vốn sống và khả năng hiểu biết. Bên cạnh đó, tự học còn là phương pháp mà ta có thể chủ động trong việc học tập nghiên cứu, chủ động trong việc quản lý thời gian cá nhân, có thể đi sâu vào khai thác những vấn đề mà bản thân có khả năng hoặc cảm thấy tâm đắc... Tự học mang lại hứng thú và lợi ích rất lớn.

Phương pháp tự học có tác dụng bồi dưỡng năng lực tự học, kỹ năng tự học làm cầu nối giữa học tập và nghiên cứu. Trước hết, tự học có ý nghĩa lớn đối với bản thân người học để hoàn thành nhiệm vụ học tập của họ đối với chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học - đào tạo trong nhà trường. Tự học là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức của sinh viên. Trong quá trình đó, người học hoàn toàn chủ động và độc lập, tự lực tìm tòi, khám phá để lĩnh hội tri thức dưới sự chỉ đạo, điều khiển của giáo viên. Nhờ thế mà phát triển khả năng độc lập trong tư duy, làm việc, không dựa dẫm vào người khác của học sinh. Sau khi đã chiếm lĩnh một cách chủ động những tri thức trong nhà trường, tự học giúp học sinh mở rộng thêm khả năng và tầm hiểu biết của mình từ những kiến thức ngoài nhà trường và trong xã hội. Cùng với những nhu cầu đổi mới của xã hội, mỗi người học cần phải là người tự mình chiếm lĩnh hệ thống tri thức, kỹ năng để nắm vững những cơ sở nghề nghiệp tương lai và có tiềm năng vươn lên thích ứng với những yêu cầu trước mắt và lâu dài do thực tiễn xã hội đặt ra. Tự học không chỉ đòi hỏi năng lực nhận thức thông thường mà còn cần tiến hành hoạt động nhận thức mang tư duy độc lập, sáng tạo, phát triển tư duy. Một người có phương pháp và chủ động trong việc chiếm lĩnh tri thức sẽ có khả năng thích nghi cao trong mọi hoàn cảnh, thành công trong cuộc sống.

Tự học có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi. Trong quá trình tự học, chúng ta có thể tự lên kế hoạch, sắp xếp thời gian một cách hợp lý. Tự học, người học có thể dành thời gian cho việc ôn lại những kiến thức đã học ở trường, ở những khía cạnh chưa hiểu thấu đáo có thể tìm hiểu thêm cho hiểu rõ ràng hơn. Không chỉ có vậy, nhờ có thể chủ động trong việc lựa chọn tri thức để tiếp nhận nên người học cũng có thể dành thời gian để đào sâu tìm hiểu những vấn đề mà mình cảm thấy tâm đắc, những vấn đề gây nhiều tranh luận, từ đó phát triển khả năng phát hiện và tư duy lô-gic sáng tạo. Niềm đam mê và hứng thú học tập cũng được tạo ra từ đó vì tất nhiên, làm một việc gì đó theo sở thích sẽ đem lại cho con người ta sự vui thích. Việc học tập nhờ thế mà trở nên hấp dẫn và thú vị hơn rất nhiều. Ở các nước phát triển, việc giáo dục dựa trên cơ sở thực tiễn, phát huy khả năng tự học và tự nghiên cứu của học sinh rất được chú trọng. Giờ lên lớp, học sinh được thoải mái trao đổi, thảo luận, phát biểu ý kiến về những

vấn đề liên quan đến bài học. Nội dung bài học được cung cấp dưới dạng các tài liệu và sách tham khảo cho học sinh tự tìm hiểu. Việc kiểm tra lại lượng kiến thức học sinh đã tiếp thu thường thực hiện dưới hình thức các bài luận, là kết quả của quá trình tự nghiên cứu, tìm hiểu của học sinh cũng như chính kiến của riêng họ. Có thể nói, phương pháp này đã phát huy được một cách tối đa khả năng sáng tạo của học sinh đồng thời bắt họ thực sự làm việc, tự học, tự tìm hiểu, tự nghiên cứu, để cuối cùng có thể tự tin hơn trong việc thể hiện mình trước đám đông. Đó là điều không hề đơn giản và góp phần quan trọng vào việc tự học.

Tự học là phương pháp học tập cần thiết đối với mỗi người. Nhưng phải làm thế nào để phương pháp này đạt được hiệu quả tối ưu? Trong quá trình học tập, việc xác định mục đích, xây dựng động cơ, lựa chọn phương pháp, hình thức tự học hợp lý là cần thiết. Song điều quan trọng là người học phải có hệ thống kỹ năng tự học. Tùy theo từng người sẽ có những phương pháp tự học khác nhau. Thông thường, một chu trình tự học nên gồm ba giai đoạn: Đầu tiên là giai đoạn tự nghiên cứu: Người học tự tìm tòi, quan sát, mô tả, giải thích, phát hiện vấn đề, định hướng, giải quyết vấn đề, tự tìm ra kiến thức mới. Sau đó cần phải biết cách tự thể hiện mình, tức người học tự thể hiện những điều mình đã tìm hiểu ra bằng văn bản, bằng lời nói, tự trình bày, bảo vệ những gì mình đã học và tìm tòi được. Các kiến thức đã học được cần phải trải qua một giai đoạn nữa để tự kiểm tra, điều chỉnh. Vì khi tự học, người học tự chủ động trong việc tìm kiếm tri thức và các nguồn tư liệu. Bởi vậy cần phải có giai đoạn tự kiểm tra xem mức độ đúng, sai, phù hợp, không phù hợp và tự điều chỉnh cho tri thức trở thành tri thức đúng. Vận dụng một cách phù hợp, đây sẽ không chỉ là một phương pháp nâng cao hiệu quả học tập mà còn là mục tiêu quan trọng của học tập.

Bên cạnh đó, để thành công trong phương pháp này bạn phải có một thời gian biểu chi tiết và hợp lý; phải cân bằng giữa việc học ở trường, học thêm, tự học ở nhà với các lịch sinh hoạt khác. Sách tham khảo cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Tự học cũng đồng nghĩa với việc khối lượng kiến thức phải tự giải quyết rất lớn. Cần phải biết lựa chọn những tài liệu tham khảo phù hợp, chính xác, tránh để bị loãng về kiến thức. Đồng thời cũng không vì tự học mà để mình quá sa đà vào một lĩnh vực nào đó. Điều này cũng đồng nghĩa với việc tuy hiện nay, tự học là một phương pháp học cần thiết nhưng hiệu quả và chất lượng của nó như thế nào thì vẫn phụ thuộc rất lớn là ở người học.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cùng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, của những tri thức mới, sự tăng lên gấp bội của sáng tạo công nghệ và kỹ thuật, sự mở rộng của các ngành nghề... đòi hỏi con người phải có năng lực tự học, tự đào tạo để thích ứng. Hãy lựa chọn cho mình một hình thức tự học phù hợp để có thể có được những kết quả học tập tốt nhất.

Bài số 27

Đề bài: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về “bệnh vô cảm” trong xã hội hiện nay.

Bài làm

"Bầu ơi thương lấy bí cùng"

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn"

Dân tộc Việt Nam từ xa xưa đến nay đã có truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. "Thương người như thể thương thân" từ lâu đã trở thành đạo lý của dân tộc. Thế nhưng, dường như truyền thống tốt đẹp ấy ngày càng bị bào mòn đi theo sự phát triển của xã hội. Xã hội ngày càng phát triển, con người ta càng có xu hướng vun vén cho bản thân, gia đình mình mà thờ ơ trước những vấn đề của xã hội. Sự thờ ơ đó đã góp phần làm cho căn bệnh vô cảm vốn đã và đang có nguy cơ lan rộng, lại càng có điều kiện để lây lan mạnh hơn.

Nếu như ung thư là căn bệnh tàn phá thể xác thì vô cảm chính là căn bệnh tàn phá tâm hồn. Thật đáng buồn khi căn bệnh ấy ngày một lan tràn trong cái xã hội nhỏ bé, chật chội này.

Bệnh vô cảm đã làm mất đi tình thương giữa con người với con người. "Dòng máu hồng hào nay đã trở thành dòng máu trắng" (Diệu Hương).

Nếu như ngày xưa, người xấu số chết bên đường, được người đi qua đắp cho một hòn đất và cắm cho nén hương thì giờ đây người ta thờ ơ trước nỗi đau của người khác. Đau xót làm sao khi trước một vụ tai nạn, nạn nhân bị tử vong, không một ai có ý định đắp cho kẻ bạc phước một manh chiếu hay cắm cho người xấu số một nén hương. Đâu đó thấp thoáng những lời bình phẩm "chết trẻ khỏe ma", "lại thích treo lên nóc tủ ăn chuối xanh". Người ta chen chân vào xem cho bằng được "người xấu số" ấy nhưng ít lắm những lời xót xa, an ủi, ít lắm những giọt nước mắt mà chỉ có những đôi mắt ráo hoảnh.

Tôi đã từng chứng kiến cảnh một tốp thanh niên đi vào viện thăm bố của một đồng nghiệp. Không một ai vào phòng thăm người bệnh, họ chỉ đưa túi hoa quả, bánh kẹo cho người nhà bệnh nhân rồi đứng ngoài bình luận: "Thế mà bảo bố nó ốm nặng lắm. Trông thế kia còn lâu mới chết". Vô cảm!

Người ta vô cảm đến mức tự biến mình thành một người vô lương tâm, một người không có văn hoá. Điều đáng buồn là sự vô cảm ấy không chỉ đối với những người ngoài xã hội mà còn đối với cả những người thân trong gia đình, với cả người đã "mang nặng đẻ đau" mình. Có cô con gái học đại học rồi mẹ ốm mà không biết làm gì, khoác tay cậu bạn trai vào thăm mẹ với một túi mì tôm. Cô xin các bệnh nhân cùng phòng một ít nước sôi, đổ vào bát mì rồi úp lại bảo mẹ: "Lúc nào mì nờ hết, mẹ ăn nhé. Con không ăn được mì tôm, con đi ăn phở đây". Rồi cô gái vô tư kéo tay bạn trai mình ra ngoài, họ đi ăn phở ngoài phố. Cô gái không biết rằng mẹ mình ngồi quay lưng vào trong và lặng lẽ khóc. Bệnh vô cảm đã trở thành cái tội bất hiếu? Không xét đến chuyện bất hiếu hay không, chỉ buồn trước cách cô con gái đã đối xử với người mẹ của mình - người đã sinh thành và nuôi dưỡng cô như ngày hôm nay.

Tình thương là cái quý giá của con người nhưng bệnh vô cảm đã làm mất đi phẩm chất ấy. Bệnh vô cảm đang lan tràn từ trong nhà ra ngoài phố, len lỏi vào từng ngõ ngách của xã hội. Bệnh vô cảm đã làm cho con người trở nên vô tri, vô giác trước nỗi đau của nhân loại.

Con bão Shangxhen đi qua để lại bao đau thương mất mát cho đồng bào miền Trung. Trên các trang báo điện tử liên tục cập nhật những tin tức mới, kèm theo đó là những hình ảnh và câu chuyện cảm động về số phận của những con người đang nằm trong vùng bão. Trong khi cả nước đang chung tay góp sức để bù đắp lại những tổn thất, thương đau của đồng bào mình thì ở một quán cà phê nọ, họ - những người Việt trẻ - trí thức cùng nhau bình phẩm và chê bai những bức ảnh chụp cảnh bà con nhận quà cứu trợ. Bên cạnh những chiếc điện thoại di động thời trang, những laptop sành điệu những người bạn ấy vô cảm trước nỗi đau của đồng bào mình. Ngày xưa khi còn đi học, ai cũng thuộc lòng câu ca dao "*Nhiều điều phù lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng*". Bây giờ ngẫm lại mới thấy xót xa.

Mới đây thôi, chắc hẳn ai cũng biết em Bình (Hà Nội) bị hành hạ suốt 13 năm. Gia đình không biết, khu phố không biết và cả xã hội cũng không ai hay. Sự vô cảm đến lạnh nhạt, đến tê dại ngự trị trong mỗi người. Họ sợ rắc rối, sợ phiền toái để rồi trở thành một người vô cảm. Họ quay lưng đi trước nỗi đau, sự khốn khổ của người khác bởi vì không muốn "mua cái rắc rối vào người".

Hay vừa qua, tại một trường mầm non tư thục ở Đồng Nai, sự vô lương tâm và vô cảm đã khiến những em bé non dại, vô tội và thơ ngây bị đối xử như những con vật. "*Trẻ em như búp trên cành*" thế nhưng sự vô cảm trong lòng người lớn đã vùi dập những "búp non" ấy. Và càng đau đớn, xót xa thay khi gia đình, cha mẹ và xã hội biết nhưng không mấy ai dám lên tiếng. Sự vô cảm đã át đi tình người, tình đồng loại.

Bệnh vô cảm làm cho con người ta như một cái máy, làm việc nhưng không hề có cảm xúc. Con người cũng vì thế mà không thể hoà nhập với cộng đồng. Cuộc sống trở nên đơn điệu và tẻ nhạt.

Một người cán bộ Nhà nước vô cảm sẽ xa rời quần chúng nhân dân, không có trách nhiệm trong công việc. Họ thờ ơ trước những bức xúc chính đáng, quyết định những chuyện liên quan đến cuộc sống của nhân dân mà không hề có tấm lòng, không có sự lo lắng, mặc cho dân ra sao thì ra, và cũng không hề lắng nghe ý kiến đóng góp của dân hoặc có nghe nhưng không bao giờ để ý. Sau việc thiếu hụt tiền cứu trợ lũ quét ở huyện Hương Sơn (Hà Tĩnh) lại đến việc báo cáo sai về việc xoá nhà tranh tre dột nát cho gia đình thương binh liệt sĩ ở Can Lộc, Thạch Hà. Chưa kể đến việc những người cán bộ ấy đã lừa dối tình, lừa dối Trung ương về khoản tiền trợ cấp, chưa kể đến việc họ là những người đại diện cho quyền lợi của nhân dân ở địa phương, họ vô cảm hay đúng hơn là vô ơn với những người đã hi sinh xương máu vì Tổ quốc, cho họ cuộc sống thanh bình ngày hôm nay.

Một bác sĩ vô cảm trong công việc không thể có tình thương với người bệnh. Và cũng vì vô cảm mà người bệnh không được chăm sóc chu đáo, hậu quả là cái chết đáng tiếc. Với trình độ y học ngày nay, bệnh viêm ruột thừa không phải là một căn bệnh quá khó chữa trị nếu được chuẩn đoán kịp thời. Thế nhưng, tại TP. Hồ Chí Minh

đã có những y bác sĩ vì vô cảm và vô lương tâm mà để bệnh nhân nằm chờ gần 30 tiếng đồng hồ dẫn đến cái chết tức tưởi. Người ta đã vô cảm đến mức, khi có kết quả của phòng khám kết luận là "viêm ruột thừa, cần nhập viện gấp để mổ" thì các bác sĩ lại cứ để cháu nằm chờ. Bên cạnh bệnh vô cảm, đó phải chăng còn là sự suy đồi về đạo đức, sự xuống cấp về y đức của các bác sĩ nói trên.

Đáng buồn hơn, bệnh vô cảm đang ngày một có xu hướng lây lan trong giới trẻ, đặc biệt là các bạn học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường. Ban đầu là sự vô cảm với kiến thức mình đang được học. Ngày xưa, người ta khóc vì thương nàng Kiều phải bán mình chuộc cha, ngày nay khi thầy giáo giảng đến đoạn "*Hỡi ôi thân ấy biết là mấy thân*" chỉ bất gặp những cái lắc đầu ngán ngẩm cùng những cái ngáp dài ngáp ngắn. Học sinh bây giờ không thể cảm Kiều bởi vì vô cảm. Nhưng dần dần sau đó, lại là sự vô cảm với chính cuộc sống và việc học của mình. Có những học sinh điểm 1 không buồn, điểm 9,10 không vui bởi vì thực sự chúng đâu có quan tâm mình đang học gì và cũng chẳng ý thức được ý nghĩa của việc học ấy. Thật đáng lo ngại khi những chủ nhân tương lai của đất nước lại vô cảm với sự học khi mà đó chính là hành trang giúp chúng vững bước sau này.

Xã hội ngày càng phát triển, đời sống của đại bộ phận người dân càng được nâng cao. Và khi con người ta phải lao mình vào cái vòng xoáy cơm áo gạo tiền thì dường như tình cảm giữa người với người trở nên xa lạ và phản cảm hơn. Họ thờ ơ với tất cả, với cuộc sống xung quanh. Đôi lúc họ cảm thấy vô cảm, mòn mỏi với chính bản thân mình. Gần đây, hội chứng self-cut được nhiều các bạn trẻ coi là cách để giảm nhẹ nỗi đau tinh thần. Bằng những vật dụng như dao, kéo... họ tự làm đau bản thân để chạy trốn nỗi đau bằng ảo giác. Thế nhưng khi tự hành hạ bản thân, họ có chắc chắn rằng sẽ xoa dịu được nỗi đau tinh thần hay chỉ mang lại nỗi buồn, sự xót xa cho cha mẹ, những người thật sự yêu thương họ? Vô cảm với chính mình, với những người xung quanh, họ đang quay lưng lại với hạnh phúc, tình yêu thương và sự quan tâm của gia đình, bạn bè, xã hội.

Người Việt Nam có truyền thống đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, thế nhưng cách sống ngày nay đang dần dần gặm nhấm những truyền thống ấy. Đi ra đường thấy lũ càn quấy không ai dám ngăn cản, thấy người khác bị đánh không ai đại gí bênh vực, trong công việc thì không ai đại gí đấu tranh mà ảnh hưởng đến công tác. Cái xấu vì thế càng nhiều, người xấu càng được đà mà lấn tới. Bệnh vô cảm đã trở thành căn bệnh của thế giới hiện đại. Đó là căn bệnh thờ ơ trước cuộc sống xung quanh, trước nỗi đau của người khác, trước những vấn đề chung của xã hội, đôi khi còn là sự thờ ơ với chính cuộc sống của mình. Xã hội vô cảm là một xã hội chết.

Bên cạnh những người mang căn bệnh "lạnh tim" đáng sợ vẫn còn những trái tim nhân ái, biết xúc động trước những cảnh ngộ khó khăn, vẫn có những đôi mắt không hề ráo hoảnh trước đau thương và mất mát. Đó là cuộc "Hành trình nhân ái" của VNPT đã giúp cho bọn trẻ sống dập dềnh trên những thùng phuy ở bãi giữa sông Hồng, những người dân quanh năm sống qua ngày bằng ngô xay ở vùng Simacai (Lào Cai), cư dân của xóm vạn chài nghèo Vạn Hoà Xuân (Huế) có một cái Tết sớm và đầy đủ hơn. Đó là cuộc vận động kí tên "Xoa dịu nỗi đau da cam", là những đêm nhạc ủng hộ người nghèo, nạn nhân vùng bão lũ.... Những trái tim không vô cảm đã có cơ hội

để san sẻ tình yêu thương của mình với đồng bào, với những mảnh đời bất hạnh. Những hoạt động ấy tuy mới chỉ đang "bước chập chững những bước đầu tiên" thế nhưng cũng đem đến cho ta niềm hi vọng vào một ngày mai, sức mạnh của lòng nhân ái sẽ đánh bật căn bệnh vô cảm đang ngày một lây lan trong xã hội.

Đất nước phát triển, nhưng cuộc sống của đồng bào mình vẫn còn khó khăn nhiều. Cần lắm những bàn tay, những khối óc góp sức xây dựng đất nước. Cần lắm những tấm lòng nhân ái biết rung động, xót xa trước những hoàn cảnh kém may mắn. Thiết nghĩ, vô cảm có thể là một căn bệnh nhưng chắc chắn không thể biến thành đại dịch khi cuộc đời còn có những trái tim biết cảm thông, chia sẻ. Hãy tin rằng trong xã hội ngày nay hay dù ở bất kì thời đại nào, tình thương yêu giữa mọi người, giữa cộng đồng vẫn mãi mãi tồn tại chỉ có điều đôi khi nó vẫn ẩn nấp đâu đó sâu trong tâm hồn mỗi người. Hãy khích lệ lòng trắc ẩn và tình yêu thương có trong mỗi chúng ta từ lúc được cha mẹ sinh thành, để cùng hành động kiên quyết nói KHÔNG với bệnh vô cảm.

Bài số 28

Đề bài: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về "bệnh thành tích" - một "căn bệnh" gây tác hại không nhỏ đối với sự phát triển của xã hội ta hiện nay.

Bài làm

Thành tích là kết quả có thể đánh giá được nhờ nỗ lực của con người. Cũng giống như thành quả, thành công, những thành tích đạt được đều đáng nêu gương và học tập bởi vì những thành tích ấy là do lao động, sáng tạo mà ra. Cuộc sống phát triển là do những thành tích từ mồ hôi, nước mắt của toàn nhân dân, toàn xã hội. Thế nhưng chạy theo thành tích ảo, đánh lừa người khác bằng con số ảo, bằng những báo cáo không đúng sự thật thì lại thật đáng chê trách. Con người ta đôi khi đua ganh, xét nét nhau mà chạy theo thành tích. Vì lẽ đó mà căn bệnh thành tích ngày càng lây lan và gây ra những tác hại không nhỏ đối với sự phát triển của xã hội.

Trước hết phải nói đến việc nỗ lực đạt được thành tích tốt của một cá nhân hay một tập thể. Đó thật sự là một việc tốt, đáng biểu dương và nhân rộng. Một xã hội mà mọi thành viên đều nỗ lực để đạt được kết quả cao trong các lĩnh vực: thể thao, văn hoá, khoa học, kinh tế... vì lợi ích cho mình và cho cộng đồng, xã hội ấy chắc chắn là một xã hội tiên bộ, nền kinh tế chắc chắn phát triển, quốc gia đó chắc chắn cường thịnh.

Thế nhưng, thật đáng buồn khi xã hội ngày nay càng phát triển, những nỗ lực, cố gắng để đạt thành tích - một phẩm chất tốt đẹp của các thành viên trong xã hội lại đang trở thành một căn bệnh - bệnh thành tích - một căn bệnh đang là mối đe dọa cho xã hội.

Ngày xưa, ông cha ta thường hay nói "*Con gà tức nhau tiếng gáy*", "*mua danh ba vạn*" cũng là để chỉ tâm lí ghen tị, hám danh lợi - một thói tật của con người. Cái danh mua được ấy không chỉ được người chung quanh kính nể mà còn thu lợi thật. Có lẽ vì thế mà bệnh thành tích càng có cơ sở để lây lan, thậm chí bùng phát.

Ngày nay, cuộc sống phát triển, nền kinh tế cũng phát triển càng hối thúc việc đua tranh thương hiệu, tiếng tăm, càng kích thích việc chạy đua thành tích ảo.

Vấn đề nổi bật nhất hiện nay là "bệnh thành tích trong giáo dục". Đó không chỉ là vì nhà trường, thầy cô muốn có thành tích cao mà còn là gia đình, xã hội ai cũng muốn con em mình có thành tích tốt. *"Các thầy cô, các trường ham muốn thành tích bằng kết quả thi cử cao và hàng chục triệu phụ huynh, gia đình học sinh chính là đồng tác giả của bệnh thành tích"* (Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo - Nguyễn Thiện Nhân). Phụ huynh vì muốn con em mình có điểm cao hơn thực chất mà sẵn sàng đóng tiền bồi dưỡng các thầy cô để các em được điểm cao. Vậy thì tại sao các thầy cô lại muốn đạt được thành tích cao? Phải chăng vì kết quả thi cử chính là tiêu chí được sử dụng để đánh giá tình hình giảng dạy và chất lượng của nhà trường, giáo viên. Theo cách đó, chắc hẳn ban giám hiệu và thầy cô sẽ được hưởng lợi ích là khen thưởng, nâng lương, tiếp tục ở lại trường, lớp và cũng tiếp tục công việc chạy theo thành tích của mình. Và những phụ huynh học sinh, những người thực sự mong muốn cho con em mình có được kết quả học tập tốt nhất, tấm bằng loại khá, loại ưu để thuận lợi cho cuộc sống sau này trở thành những người "đồng phạm".

Không thể phủ nhận rằng bên cạnh những bậc phụ huynh thật sự mong muốn cho con em mình đi lên từ chính đôi chân của chúng, vẫn còn những bậc phụ huynh làm mọi cách, kể cả những cách tệ hại nhất để con em họ qua được kì thi, có một mảnh bằng đảm bảo cho cuộc sống sau này. Tất cả những điều đó âu cũng là xuất phát từ hi vọng, mong muốn con cái mình có cuộc sống tốt đẹp nhất. Tôi đã từng được tai nghe mắt thấy một cuộc nói chuyện giữa hai bà mẹ có con đang là "sĩ tử" chuẩn bị thi đại học. Cuộc nói chuyện xung quanh vấn đề *"Chị đã lo-lót cho cháu được chỗ nào chưa"*. *"Bọn trẻ con bây giờ học hành vất vả, thời thì chúng mình đành phải cố gắng mà kiếm cho chúng một chỗ đằng hoàng. Tốn kém đến đâu cũng đành phải chấp nhận chứ đợi nó đỗ theo đúng thực lực thì có mà đến bao giờ"*. Tình yêu thương, sự quan tâm và lo lắng của cha mẹ đã vô tình trở thành công cụ cho bệnh thành tích lây lan và ngày càng phát triển.

Nhớ lại ngày xưa, cái thời ông bà tôi hay kể là thời bao cấp khó khăn, nhưng đội ngũ giáo viên luôn hết lòng và tận tụy với nghề. Học sinh đi học trong muôn vàn khó khăn và túng thiếu song ở cấp I thì không phải đóng tiền, tại các trường chuyên nghiệp còn được nhận học bổng để chuyên tâm vào chuyện học hành, và càng học giỏi, càng phấn đấu tốt thì tương lai càng rộng mở. Còn ngày nay, trong một xã hội không phải tất cả mọi người đều chung một mục tiêu phấn đấu. Dù không hiếm những người chỉ chuyên tâm cho sự nghiệp trồng người, đa phần các thầy cô giáo đều phải trang trải quá nhiều cho nhu cầu cuộc sống nên không thể lúc nào cũng hết mình chuyên tâm cho sự nghiệp. Chính vì thế mà bên cạnh một số trường có chất lượng thực sự, vẫn còn rất nhiều trường thầy cô không cố gắng hết mình, học trò không cố gắng hết mình nhưng tỉ lệ học sinh khá giỏi, tỉ lệ lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp vẫn tăng đều đều. Thế mới có chuyện, một học sinh nọ đi thi tốt nghiệp đạt 10 điểm Toán nhưng thi đại học thì bị điểm liệt. Đó không phải là một chuyện quá xa lạ hay bất ngờ, đó là một thực tế rõ ràng của nền giáo dục nước ta. Kì thi đại học 2007 với hơn 6000 bài thi là những số 0 tròn trĩnh phản ánh một "thành tích" trống rỗng về kiến thức của một tỉ lệ học sinh không nhỏ sau 12 năm đèn sách.

Chắc hẳn không ai còn lạ khi trên các tờ báo in, báo mạng điện tử đều phản ánh tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp. Có những em học sinh học đến lớp 6 mà vẫn chưa

thuộc lòng hết bảng chữ cái, vẫn chưa đọc thông viết thạo, vậy mà vẫn được lên lớp đều đều. Sau mỗi kì thi tốt nghiệp, thi đại học, cao đẳng bao giờ cũng có vô số những chuyện giạt mình vì bài thi của các thí sinh. Không biết là đáng trách hay đáng thương khi có những bài thi chỉ toàn vẽ hươu, vẽ vượn, có những bài thi chép kín... đề bài. Đặc biệt là môn Lịch sử, sau mỗi mùa thi bao giờ cũng có những chuyện đáng buồn. Có không biết bao nhiêu thí sinh đã làm "xô lệch lịch sử" khi liều mạng viết "Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Mặt trận Việt Minh họp thống nhất một quan điểm mở cửa biên giới cho Nhật tràn vào". Thoạt đầu, nghe qua thì thấy buồn cười nhưng càng ngẫm mới càng thấy buồn, thấy chua xót cho lịch sử hào hùng của dân tộc bị những chủ nhân tương lai của đất nước làm cho sai lệch. Càng buồn hơn khi năm nào tỉ lệ đỗ tốt nghiệp môn Sử cũng là 100%, thế mới thấy căn bệnh thành tích đã trở thành căn bệnh nan y từ lúc nào.

Bệnh thành tích trong giáo dục đã trở thành một căn bệnh nan y khó chữa, nhưng đáng mừng là hai năm trở lại đây, căn bệnh này đã dần dần được chữa trị kể từ khi có giáo viên dũng cảm phanh phui tình trạng tiêu cực trong thi cử và những kết quả "ảo" từ kì thi tốt nghiệp THPT của ngành giáo dục. Kết quả của cuộc cải cách giáo dục năm học 2007 là tỉ lệ tốt nghiệp THPT từ 93,8%(2006) xuống còn 66,2%(2007), cá biệt có địa phương chỉ có 13% học sinh THPT đỗ tốt nghiệp như tỉnh Tuyên Quang. Kết quả tốt nghiệp 2007 đã phản ánh đúng thực chất của học sinh nước ta. Ngành giáo dục nước ta đã có một bước chuyển biến đáng kể để phòng chống tiêu cực trong thi cử, để chống lại căn bệnh thành tích thật đáng buồn khi kiến thức của học sinh rộng quá nhiều. Thế mới thấy được từ trước đến nay căn bệnh thành tích đã làm méo mó nghiêm trọng chất lượng giáo dục, gây ảnh hưởng và tổn thất nặng nề không chỉ tiền của mà quan trọng hơn là sức lực của nhà nước, nhân dân.

Thế nhưng, bệnh thành tích không chỉ là một căn bệnh của riêng ngành giáo dục mà gần như có trong tất cả các ngành kinh tế - xã hội, thể thao, văn hoá - giải trí...

Đại hội Thể thao sinh viên Đông Nam Á kết thúc, "chúng ta đạt thành tích bất ngờ, ngoài mong đợi" khi xếp thứ nhất toàn đoàn. Dù vậy, những nhà báo có mặt tại buổi họp báo hôm ấy không mấy ai lấy làm hân hoan vui sướng. Vui sướng làm sao khi biết rằng những vận động viên được cử đi dự thi hầu hết chưa hề một lần bước chân lên giảng đường đại học dù được gắn mác sinh viên. Tuy không quan tâm lắm đến thể thao, nhưng khi biết được rằng ban tổ chức đã đưa những sinh viên "giả" vào thi đấu thì tôi thật sự thấy xấu hổ. Sự xấu hổ đã thay cho niềm tự hào của công dân một đất nước xếp thứ nhất tại đại hội thể thao mang tầm cỡ khu vực. Nghiêm trọng hơn, đây đích thực là hành động của căn bệnh thành tích đang hoành hành.

Bệnh thành tích không còn giới hạn ở một con người cụ thể, một đơn vị riêng lẻ, một lĩnh vực riêng rẽ mà còn lan ra một cấp, một ngành... Số xã nghèo của nước ta từ những năm nào mới có khoảng 1700. Sau khi nhà nước bỏ ra hàng "tấn" tiền để hỗ trợ thoát nghèo thì rất ít xã xung phong thoát nghèo, trong khi số xã "xung phong" trở thành xã nghèo thì tăng mạnh, hiện đã lên tới khoảng 2400 so với cách đây 7, 8 năm.

Bệnh thành tích xuất hiện phổ biến trong các báo cáo tổng kết, phương hướng hoạt động như người ta vẫn thường hay nói "làm thì láo, báo cáo thì hay". Có cấp trên thích nghe báo cáo thành tích, tất yếu sẽ có cấp dưới tạo ra những thành tích ảo. Từ nhỏ đến lớn, từ ít đến nhiều... căn bệnh thành tích cứ ngày một lây lan không giới hạn.

Ái cũng biết nghiện hút ma túy là tệ nạn gây ra nhiều nhức nhối cho xã hội. Những người trót mắc nghiện thì việc cai nghiện là vô cùng khó khăn. Phải những người bản lĩnh, chịu đựng giỏi mới có thể cai nghiện thành công. Đã có rất nhiều trường hợp, cai nghiện rồi lại tái nghiện. Chính vì thế, việc cai nghiện ma túy dù được Nhà nước quan tâm, tiêu tốn không ít sức người, sức của nhưng hiệu quả vẫn chưa cao. Vậy mà trong các báo cáo của hoạt động này hàng năm vẫn có nhiều con số xa thực tế để tạo "phần khởi ảo". Bên cạnh đó còn có chuyện bác sĩ về trạm y tế xã để khảo sát tỉ lệ gia tăng dân số và báo cáo những con số xa rời thực tế, chuyện những công trình đầu tư vốn nước ngoài, xây dựng đô thị trên....giấy, còn thực tế, tiến độ thi công ì ạch với nỗi khổ của người dân trong việc đền bù, giải toà, chuyện giải quyết việc làm và tình trạng thất nghiệp của lao động trẻ, chuyện xoá đói giảm nghèo, chuyện cắt giảm biên chế... Tức là, dù ở bất kì một lĩnh vực nào cũng có sự sai khác ít nhiều về số liệu báo cáo, về kết quả báo cáo và thực tế thực hiện. Bệnh thành tích vì thế mà gây nên những hậu quả vô cùng tai hại: mất lòng tin ở nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản, tiền bạc của nhà nước. Quan trọng hơn, bệnh thành tích phủ nhận mồ hôi, xương máu thật sự của nhân dân.

Chạy theo thành tích đã trở thành bệnh - bệnh thành tích. Bệnh thành tích làm chết phong trào, làm chết sự trung thực, làm chết lòng tin và làm chết sự phát triển, gây ra tình giả dối, kiêu ngạo...

Chúng ta đều nhận thức rõ ràng rằng, một xã hội muốn phát triển một cách tiến bộ thì phải có nhiều nhân tài, mà nhân tài phải là người có tài năng thật sự, có năng lực thực sự. 100 sinh viên ra trường, có thể cả 100 sinh viên ấy đều sẽ có việc làm, nhưng có bao nhiêu sinh viên sẽ trụ lại được trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt - môi trường đòi hỏi phải có năng lực và kiến thức thực sự bởi đơn giản, nếu bạn không có năng lực thật sự, bạn sẽ chẳng bao giờ hoàn thành được công việc của mình và bị đào thải chỉ là vấn đề sớm hay muộn. Cũng giống như xã hội, dùng người thực chất, dùng hàng thật thì hàng giả sẽ chẳng bao giờ có chỗ đứng. Cuộc sống thực luôn luôn sòng phẳng.

Đất nước chúng ta đang tiến trên con đường đổi mới, mở cửa, hội nhập và tranh đua với thế giới để giành lấy một vị trí xứng đáng cho chính mình. Cuộc đua tranh ấy giống như một trận đánh trên võ đài mà ta là một đấu sĩ. Võ sĩ chỉ có thể chiến thắng đối thủ của mình bằng năng lực thật sự chứ không phải bằng một chứng chỉ có đẳng cấp cao hơn. Bệnh thành tích cần phải được xoá bỏ, đó chắc chắn không phải là một nhiệm vụ quá khó nhưng cũng không phải là một nhiệm vụ dễ dàng.

Nói "không" với tiêu cực, với bệnh thành tích trước hết phải cần đến ý thức tự giác của bản thân mỗi người. Nhiệm vụ đó đòi hỏi một sự kiên quyết nhưng bền bỉ và khôn khéo, cần một sự can đảm dám nhìn thẳng vào sự thật đời sống với tinh thần phê phán, bình tâm lắng nghe những lời nói thật mà không méch lòng, tỉnh táo trước những báo cáo ngụy ca, xa rời thực tế... Trước hết phải biểu dương những gì ngành

giáo dục đã làm được, cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" đã đạt được những thành quả đáng kể, chất lượng giáo dục của cả nước trong hai năm trở lại đây đã phần nào phản ánh đúng thực chất của học sinh Việt Nam. "Năm học 2006 - 2007 là năm đầu tiên ngành giáo dục bước vào thực hiện cuộc "đại phẫu" nhằm cắt bỏ những "khối u" tiêu cực đã tồn tại một cách có hệ thống lâu nay". Đất nước sau này có cường thịnh hay không phụ thuộc vào nền giáo dục của chúng ta có thể đổi mới để sản sinh ra những nhân tài thực sự hay không?

Cuộc sống là thế, mọi thứ đôi khi xô bồ, ai cũng muốn một kết quả hoàn hảo nhưng không ai muốn cố gắng, đôi khi vì ganh ghét, nghi kỵ nhau mà chạy đua theo thành tích, để đạt được thành công không phải của mình. Thành tích là kết quả đánh giá nỗ lực của một con người. Kết quả đó không chỉ là lợi ích vật chất hay tinh thần cá nhân, tuy rằng phần lớn yếu tố tạo nên động lực khiến con người phải nỗ lực nhiều hơn, tốt hơn để đạt được lợi ích cho chính mình. Nhưng con người vẫn có thể cố gắng hết sức mình vì lợi ích chung, lợi ích của xã hội, của đất nước.

Bài số 29

Đề bài: Phân tích tác hại của thái độ thiếu trung thực trong thi cử. Theo anh (chị) làm thế nào để khắc phục được thái độ đó?

Bài làm

Trung thực là một đức tính quan trọng cần phải có của mỗi con người, đặc biệt đối với học sinh, đức tính đó càng quan trọng và phải được đặt lên hàng đầu. Giáo dục để đào tạo ra những người trung thực và sáng tạo là hai đức tính thực sự cần thiết trong quá trình hội nhập với thế giới. Tuy nhiên, một thực trạng đáng buồn là hiện nay một bộ phận học sinh đang dần đánh mất đi sự trung thực trong học tập và thi cử. Để đáp ứng những đòi hỏi của một nền giáo dục hiện đại, hơn lúc nào hết, vấn đề này cần phải được nhìn nhận và bàn luận một cách nghiêm túc.

Một con người sống trong xã hội với đồng bào, đồng loại cần nhiều đức tính: lòng khoan dung, nhân ái, tin tưởng, hòa hợp, vị tha... và quan trọng nữa là lòng trung thực. Trung thực là ngay thẳng, thật thà. Người có thái độ trung thực là người trước một sự việc luôn có thái độ đúng đắn, phản ánh một cách chân thực, đúng với sự thật, không làm sai lệch đi. Thiếu trung thực trong cuộc sống chính là thái độ không tôn trọng sự thật, vì một mục đích nào đó mà có thể gây ra những hậu quả không tốt. Trong học tập và thi cử, thiếu trung thực là thái độ gian lận để đạt được những kết quả không đánh giá đúng thực lực của mình; là việc coi trọng điểm chác mà bỏ qua những kiến thức thực của bản thân. Một học sinh quay cốp trong giờ kiểm tra, nhìn bài bạn, chép bài của bạn để đạt điểm cao; các nhà giáo dục vì chạy theo thành tích mà không quan tâm đến chất lượng thực của học sinh, để cho tình trạng quay cốp, tình trạng ngồi nhầm lớp diễn ra... Đó là những biểu hiện tiêu biểu của thái độ thiếu trung thực trong thi cử. Mấy ai tin rằng gian lận thi cử chỉ xảy ra vào năm 2006 và chỉ ở vài ba trường thuộc tỉnh Hà Tây? Và mấy ai có thể khẳng định rằng, đằng sau những sự thiếu trung thực trong thi cử đó chúng ta đang phải đối mặt với biết bao những nạn học giả, bằng giả, làm suy thoái chất lượng nền giáo dục cũng như chất lượng đội ngũ tri thức nước

nhà?... Người học thiếu trung thực trong thi cử có thể do nhiều lí do: Học trò lười, nhưng lại muốn đạt điểm cao trong các kì kiểm tra, kì thi, dẫn đến gian lận. Cũng có những người tuy có học nhưng lại không tự tin với những gì mình có, không tự chủ được bản thân cộng với tư tưởng đánh đồng với những hiện tượng đang diễn ra xung quanh nên vẫn quay bài. Cũng có cả những nguyên nhân khác quan là những áp lực từ gia đình, nhà trường và xã hội. Các bậc cha mẹ đều muốn con cái mình giỏi giang mà không hề quan tâm đến thực lực của con cái khiến chúng phải “oằn” mình gánh lấy ước mơ của cha mẹ. Khi bản thân không thể tự lực thì đành phải nhờ đến sự giúp đỡ của gian lận. Căn “bệnh thành tích” cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho tình trạng học giả, chất lượng học tập đồng đều giả vẫn còn đang diễn ra phổ biến trong xã hội.

Thiếu trung thực trong thi cử, nền giáo dục nước nhà nói chung và bản thân mỗi người học nói riêng phải đứng trước những tác hại, hậu quả nghiêm trọng. Người học không phải bằng thực lực của bản thân sẽ không có kiến thức để có thể tự tin bước vào đời. Nó khiến cho học sinh trở nên phụ thuộc, coi thường tri thức và ý nghĩa của việc học tập, đôi khi là tự huỷ hoại vào chính bản thân mình nên khi bắt gặp những môi trường đòi hỏi gắt gao, chân thực thì sẽ không thể đáp ứng được và bị đào thải là điều không thể tránh khỏi. Gian lận trong thi cử kéo theo sự mất công bằng trong xã hội, không đánh giá đúng thực lực con người. Những kẻ chủ nghĩa cơ hội, gian lận trót lọt thì đạt được những kết quả cao trong khi người học hành vất vả nhưng nhiều khi kết quả lại không được như mong muốn. Từ đó dẫn đến hậu quả làm cho những người có chí, có tinh thần học tập đích thực dễ bị nản chí. Những kẻ dựa vào luồn cúi, gian dối để có được kết quả cao lại tiếp tục vươn lên những vị thế cao hơn trong xã hội. Tri thức đất nước vì thế mà có khả năng ngày càng bị xuống cấp. Thiếu trung thực trong thi cử cũng làm cho chất lượng giáo dục giảm sút, mất niềm tin vào nền giáo dục nước nhà cũng như không có khả năng đề kháng định mình cùng với thế giới.

Chỉ có trung thực trong học tập và thi cử thì mới có thể nhìn nhận đúng năng lực, phản ánh đúng kết quả học tập của bản thân người học từ đó có hướng phấn đấu phù hợp. Để có thể đem lại sự trung thực trong giáo dục đòi hỏi sự hợp tác của mỗi cá nhân, của toàn xã hội. Mỗi học sinh cần phải ý thức một cách đầy đủ về vai trò của việc học tập bằng chính năng lực của mình để có thể đứng vững trong xã hội, phải thấy được rằng những thành quả có được do gian lận chỉ là những thành quả mang tính tạm thời, bề ngoài, khi phải đối mặt với khó khăn thực sự và những đòi hỏi gắt gao của cuộc sống thì họ sẽ không thể có đủ tự tin để vượt qua. Ý thức sâu sắc được việc học thật, thi thật là một điều cần thiết để từ đó mỗi chúng ta có một thái độ học tập nghiêm túc. Hãy cố gắng học tập bằng chính năng lực của mình, chăm chỉ học tập, cầu thị, không giấu dốt; hãy tự tin vào bản thân để vượt qua những khó khăn cũng như những điều mới mẻ đang chờ đợi ở phía trước, thoát li sách vở trong các giờ kiểm tra, không vụ lợi, không vì điểm số, vì thành tích giả. Bên cạnh đó, xã hội và đặc biệt là ngành giáo dục cần có những biện pháp nghiêm túc hơn trong học tập và thi cử của học sinh, đánh giá đúng, chính xác năng lực của từng học sinh, kiên quyết chống bệnh thành tích, đề cao những nhân tài có thực tài, thực chất. Đồng thời cũng nên có những chính sách động viên, khen thưởng kịp thời đối với những người gương mẫu trong việc gạt bỏ tiêu cực trong thi cử hiện nay. Cuộc vận động nói không với “bệnh thành

tích” và “gian lận trong thi cử”, cuộc vận động chống hiện tượng “ngồi nhầm lớp” của Bộ Giáo dục trong những năm gần đây đã đạt được những hiệu quả tích cực, dần trả lại sự công bằng trong giáo dục đã chứng minh sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đến chất lượng của giáo dục. Chặng đường trước mắt tuy còn nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng tin rằng, với sự nỗ lực của toàn xã hội nền giáo dục nước ta sẽ ngày càng khởi sắc.

Trung thực là một đức tính cần thiết cho người học trong xu thế hội nhập và hiện đại hóa như ngày nay. Với một thái độ học tập và thi cử thực sự nghiêm túc, mỗi chúng ta sẽ tự trang bị cho mình hành trang tri thức để có thể tự tin bước ra thế giới.

Bài số 30

Đề bài: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về tính ích kỉ và lòng vị tha trong xã hội ngày nay.

Bài làm

Để giải thích thế nào là hạnh phúc, người ta thường vận dụng khái niệm ngược lại của nó là sự bất hạnh. Những nỗi bất hạnh ở trên đời, ngay từ những thời cổ đại xa xưa, đã được các triết gia ví như “những bóng đen trên một bức hoạ: chúng càng làm cho các màu sắc nổi bật” - các màu sắc ở đây tượng trưng cho hạnh phúc. Những *nguyên nhân* của chúng có thể là: sự mất mát một người thân (tử biệt), sự đau khổ về tinh thần (sự chia li), hoặc về thể xác (bệnh tật), sự nghèo khổ, sự ngu dốt, sự lệ thuộc kẻ khác, sự thù hận, lòng vị kỉ, v.v. Có những nguyên nhân không tùy thuộc vào con người, như cái chết, và ở một mức độ thấp hơn, tật bệnh, nhưng tất cả các nguyên nhân khác đều tùy thuộc vào con người và nhất là vào *quan hệ giữa người này với người khác*, bởi vì con người không thể nào sống một mình và sung sướng một mình được. Con người sống trong một xã hội luôn luôn cần đến sự giúp đỡ của những người khác ở xung quanh, về mặt vật chất cũng như tinh thần. Bởi vậy cho nên, con người cần có lòng bác ái và vị tha vì lòng ích kỉ trước sau chỉ mang đến cho họ những nỗi bất hạnh.

Lòng vị tha là thái độ sống vì người khác. Đó là một đức tính tích cực cho phép con người ta có được một tầm nhìn xa hơn là những quyền lợi trước mắt - đôi khi là rất nhỏ bé của mình để nghĩ đến quyền lợi người khác. Có thể nói lòng vị tha là biểu hiện cao nhất của tình yêu thương con người. Không chỉ là sự mở rộng tấm lòng sẵn sàng tha thứ cho lỗi lầm của người khác mà còn là sự ân cần giúp đỡ tạo điều kiện cho những người lầm lạc sửa chữa lỗi lầm; còn là sự chia sẻ khó khăn, giúp đỡ người khác để họ cũng có cuộc sống tốt đẹp như mình. Vị tha còn là sự nhìn nhận đánh giá con người, đối xử với họ không ác cảm, định kiến mà đầy lòng nhân ái. Nó ngược lại với lòng ích kỉ. Ích kỉ là thái độ sống vì mình, không quan tâm đến người khác mà chỉ “chăm chăm” lo cho lợi ích bản thân. Nếu như những người ích kỉ, nhỏ nhen chỉ biết đến bản thân mình, lo cho những lợi ích trước mắt thì lòng vị tha cho phép người ta luôn mở rộng lòng mình che chở cho người khác tha thứ lỗi lầm và tạo điều kiện cho họ sửa chữa. Có thể nói, lòng vị tha chính là cốt lõi đạo đức thúc đẩy chúng ta làm những việc vì hạnh phúc của người khác, nó cho phép ta sống có lí tưởng hơn. Lòng vị

tha mang lại niềm vui và sự thanh thản trong tâm hồn còn sự ích kỉ chỉ mang lại cho chúng ta nỗi lo lắng và phiền muộn trong tiềm thức. Lòng vị tha mang đến sự dũng cảm. Lòng vị tha đem đến cho ta những người bạn mới cùng sự chân thành và cởi mở, ích kỉ là biểu hiện của một tâm hồn hẹp hòi, luôn lo sợ cho bản thân. Ích kỉ chỉ mang đến sự dối trá, nhỏ nhen cùng với sự ra đi của những tình cảm con người tốt đẹp. Trong cuộc sống, tính ích kỉ và lòng vị tha có biểu hiện phong phú. Đơn giản chỉ là việc ai đó hỏi mượn bạn thứ đồ dùng học tập nào đó. Những cách ứng xử khác nhau sẽ cho thấy bạn là người như thế nào. Người ích kỉ thường suy nghĩ trước sau điều lợi - hại đối với bản thân, và kết quả là vì nhỏ nhen, hẹp hòi, chỉ nghĩ đến mình mà sẽ không giúp đỡ một ai cả. Người có lòng vị tha không vậy. Người ta sẽ không ngần ngại mà đưa cho bạn mình, không hề toan tính. Nếu không may vật đó có bị hỏng hóc thì cũng không vì thế mà trách mắng bạn của mình, vẫn sẵn sàng bỏ qua cho họ. Nhiều hơn thế, cuộc sống còn biết bao điều lớn lao đòi hỏi con người ta có lòng bao dung độ lượng không chỉ mang lại hạnh phúc và niềm vui cho người khác mà còn là cách để bản thân sống tốt hơn, vui sống hơn. Nếu cuộc sống có lòng vị tha như mảnh đất tốt tươi và tràn trề sức sống thì tính ích kỉ chỉ giống như một sa mạc cát mênh mông, khô cằn và bỏng rát, nơi sự sống và sức sống khó lòng tồn tại. Phải sống trong sự ích kỉ, con người sớm hay muộn cũng sẽ thấy mệt mỏi vì những toan tính nhỏ nhặt.

Lòng vị tha và sự ích kỉ là hai mặt đối lập nhưng luôn song song tồn tại. Hãy biết vượt qua sự ích kỉ nhỏ nhen để sống chan chan hòa, thương yêu và giúp đỡ những người xung quanh. Lòng vị tha giúp con người sống chan hòa, hiểu biết và gắn bó với nhau hơn, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, đầy tình người, xây dựng một thế giới hòa bình bền vững.

Bài số 31

Đề bài: Hãy viết bài tham gia cuộc vận động tìm giải pháp đảm bảo an toàn giao thông.

Bài làm

AN TOÀN GIAO THÔNG - HÃY KHÔNG ĐỪNG NGOÀI CUỘC

Mỗi ngày, trên các bản tin giao thông, người ta lại xót xa trước những tai nạn thương tâm, tàn khốc, giạt mình trước con số báo động về tỉ lệ người vi phạm luật giao thông... Chúng ta đang tham gia vào những hoạt động giao thông đầy bất trắc mà nguy cơ tiềm ẩn là do chính con người tạo ra. Đã đến lúc phải có những giải pháp kiên quyết và phù hợp hơn đối với vấn đề trên, đòi hỏi mỗi người đều không phải là người ngoài cuộc.

Đi lại là một nhu cầu tất yếu của con người. Từ những hình thức đi lại mang tính bản năng sơ khai thời nguyên thủy con người đã dần cải biến và chế tạo ra các phương tiện phục vụ cho sự đi lại của mình. Cùng sự hiện đại hóa xã hội các phương tiện giao thông ngày càng phát triển và số lượng người tham gia giao thông ngày càng đông, giao thông đi lại thuận tiện nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc người ta phải đối mặt với những vấn đề phát sinh mới từ giao thông: tai nạn giao thông và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông. Ở nước ta, một quốc gia đang phát triển, tình hình giao thông có những biến chuyển theo chiều hướng hiện đại nhưng cũng có rất nhiều thách

thức. Chúng ta phải đối mặt với những con số thống kê và những hiện trạng báo động. Năm 2006 và 6 tháng đầu năm 2007, tai nạn giao thông tăng cả ba mặt và đang trở thành nỗi bức xúc và thách thức của cả hệ thống chính trị. Theo báo cáo của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, 6 tháng đầu năm 2007 đã xảy ra 7.669 vụ tai nạn giao thông làm chết 6.910 người, 5.919 người bị thương, tăng 86 vụ, 464 người chết và 42 người bị thương so với cùng kỳ năm ngoái. Con số vụ tai nạn giao thông đã giảm theo thống kê vào chín tháng đầu năm 2008 nhưng vẫn còn cao và có diễn biến theo chiều hướng khác. Tính riêng trong 9 tháng đầu năm 2008, cả nước xảy ra 9.484 vụ tai nạn giao thông, làm chết 8.606 người, bị thương 6.167 người, giảm 1.548 vụ, 1.312 người chết và giảm 2.222 người bị thương so với 9 tháng đầu năm 2007. Chỉ trong tháng 9, lực lượng cảnh sát giao thông đã xử lý 443.127 trường hợp vi phạm, phạt tiền gần 99 tỉ đồng, tước 12.787 giấy phép lái xe. So với tháng 8, số vụ vi phạm xử lý tăng 46.853 trường hợp, tiền phạt tăng 9,2 tỉ đồng. Trái với số lượng xử phạt tăng cao, tình hình tai nạn giao thông vẫn tiếp tục diễn ra phức tạp. Trong tháng 9, cả nước xảy ra tới 901 vụ tai nạn giao thông làm chết 845 người. Trung bình mỗi ngày vẫn có 28 người chết vì tai nạn giao thông. Bên cạnh đó, con số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng lại tăng cao với 11 vụ trong tháng 9, làm chết 47 người, bị thương 32 người. Một số vụ vẫn như vụ tai nạn xảy ra ngày 21/9 tại Nghệ An làm chết 16 người hay vụ tai nạn tại Quảng Bình ngày 28/9 vẫn để lại nỗi ám ảnh trong lòng người dân.

Trích ra những con số đó chỉ là những dẫn chứng cụ thể cho tình hình tai nạn giao thông đang ngày càng có những diễn biến phức tạp như hiện nay. Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu vẫn là ở thái độ của người tham gia giao thông. Tình trạng các chủ xe phóng nhanh, vượt ẩu, lạng lách, vượt đèn đỏ, lấn chiếm làn đường vẫn thường xuyên diễn ra. Họ hoặc không ý thức được một cách sâu sắc và nghiêm túc về trong việc tham gia giao thông, không chỉ đảm bảo an toàn cho mình mà cho cả những người xung quanh. Hoặc ý thức được nhưng chỉ vì một vài sơ ý, bất cẩn, một cái tắc lưỡi mà dẫn đến hậu quả khôn lường. Nhiều tai nạn xảy ra do người dân không có ý thức, phóng nhanh lấn chiếm làn đường, cản trở giao thông. Do một vài hành động vì tư lợi mà phá hoại công trình giao thông công cộng. Do người tham gia giao thông dùng chất kích thích, không làm chủ được tốc độ, gây tai nạn cho người khác. Câu chuyện "chỉ vì mẹ không đội mũ bảo hiểm" như đã được khuyến cáo trên truyền hình không phải là hiếm. Người tham gia giao thông, chỉ vì bất cẩn, vì thiếu hiểu biết, vì coi thường luật lệ,... mà đã trở thành những nạn nhân, thậm chí những kẻ... sát nhân làm hại chính đồng loại của mình. Còn những người tham gia vào xây dựng các công trình giao thông lại vì những lợi ích của bản thân mà coi thường sinh mệnh của người khác. Nếu không, những sự kiện như PMU 18, vụ sập cầu Cần Thơ... sẽ không chỉ dừng lại ở đó. Bên cạnh đó, không thể kể đến nguyên nhân từ sự yếu kém về mặt cơ sở hạ tầng. Hầu hết các công trình giao thông của nước ta không đạt chuẩn vì thế mà không đảm bảo an toàn giao thông. Có những đoạn đường đi trong thành phố nhưng vẫn đầy ổ gà; người dân lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; hệ thống đèn tín hiệu còn nhiều bất cập; thiết kế đường đã trở nên lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu phát triển ngày càng tăng của các phương tiện giao thông. Trong khi đó, tất cả những người dân Việt Nam không phải ai cũng đã hình thành thói quen sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Xe máy sử dụng phổ biến kéo theo những nguy cơ tiềm ẩn. Không thể không kể

đến việc nhà nước và các chính sách pháp luật vẫn chưa thực sự nghiêm minh trong xử phạt vi phạm. Một số cán bộ giao thông lại là những người vi phạm ô, hối lộ mà tiếp tay cho các hành động vi phạm...

Đề đối mặt với thực trạng này, Bộ Giao thông Vận tải đã đưa ra những giải pháp cấp bách và lâu dài. Giải pháp cấp bách là duy trì trật tự cho người và phương tiện tham gia giao thông, xử lý vi phạm, quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện, bắt buộc đội mũ bảo hiểm, nâng cao công tác quản lý... Giải pháp lâu dài là xây dựng chiến lược phát triển giao thông vận tải đến năm 2020 (phát triển mạnh đường cao tốc, mạng lưới đường bộ, cảng biển...), chiến lược an toàn giao thông đến năm 2020, thực hiện nghị quyết của Quốc hội về kim chế tai nạn giao thông. Để đảm bảo an toàn giao thông đòi hỏi phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, từ các cơ quan Trung ương đến địa phương, chính quyền các cấp, các tổ chức, đoàn thể và cá nhân; không chỉ tuyên truyền, mà còn phải cương quyết sử dụng các biện pháp cưỡng chế nhằm mục đích giáo dục người vi phạm. Chỉ có một giải pháp tổng thể, đồng bộ và triệt để mới sớm mang lại hiệu quả.

Bạn là một người trẻ tuổi. Bạn ý thức được gì về vai trò của mình trong vấn đề an toàn giao thông và cuộc vận động vì an toàn giao thông của toàn xã hội? Hãy đừng để mình trở thành người ngoài cuộc!

Bài số 32

Đề bài: Theo anh (chị) làm thế nào để môi trường sống của chúng ta ngày càng sạch đẹp?

Bài làm

Nếu đặt ra câu hỏi: Ai là người tác động lên môi trường tự nhiên nhiều nhất? Câu trả lời sẽ là con người. Không thể phủ nhận một điều rằng tất cả những ô nhiễm trên Trái Đất này đều do bàn tay con người và tất nhiên con người cũng là nạn nhân của những ô nhiễm đó do mình tạo ra. Tất cả là ở con người. Vậy chúng ta cũng hoàn toàn có thể thay đổi, cải thiện lại môi trường, làm cho nó ngày càng sạch đẹp. Vấn đề là ở chỗ phải thực hiện tất cả những điều đó như thế nào?

“GDP tăng 1%, chất thải tăng 3%. Nếu tiếp tục tình trạng này, chúng ta sẽ phải trả giá rất đắt trong hiện tại cũng như mai sau...”. Đó là những ý kiến của Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường Quốc hội Nghiêm Vũ Khải. Ô nhiễm môi trường đã là vấn đề quan trọng mang tính toàn cầu chứ không còn nằm ở riêng quốc gia nào. Con người đang đứng trước những hiểm họa vô cùng lớn liên quan đến môi trường. Nạn cháy rừng, kéo theo sự suy thoái và tuyệt chủng của các loại động thực vật. Trái Đất đang nóng lên, nguy cơ thiên tai và lũ lụt ngày càng tăng. Nguồn nước sạch bị ô nhiễm, ô nhiễm bầu không khí... Sức khỏe con người đang bị đe dọa. Ô nhiễm không khí gây nên các căn bệnh về hô hấp, da liễu. Ô nhiễm nguồn nước gây nên các bệnh chủ yếu về đường ruột. Điều đáng nói là những hậu quả lâu dài của nó. Những năm gần đây, tỉ lệ người người bị mắc bệnh ung thư tăng cao. Và tất nhiên, nguyên nhân chủ yếu không phải gì khác chính là do những ảnh hưởng của môi trường. Sự kiện nhà máy bột ngọt Vê-dan xả thẳng trực tiếp nước thải ra sông Thị Vải

tạo nên làn sóng bất bình trong dư luận. Kéo theo đó là việc phanh phui hàng loạt các doanh nghiệp khác vi phạm tương tự. Một vấn đề trước nay vẫn bị né tránh khi nói đến hoặc nói đến một cách chùng mực là ô nhiễm môi trường do chất thải từ các khu công nghiệp nay đã được đưa ra ánh sáng. Trong khi đó, bên cạnh chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, nước thải công nghiệp, chất thải rắn đang là vấn đề gây ô nhiễm nghiêm trọng. Và thường mức độ ô nhiễm do mặt trái của tăng trưởng kinh tế đặc biệt là từ lĩnh vực công nghiệp gây ra bao giờ cũng nghiêm trọng, khó giải quyết và gây hậu quả lâu dài hơn cả.

Tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng này có lẽ cũng nên bắt đầu từ vấn đề ý thức của con người trong việc bảo vệ môi trường. Ăn xong một cái kẹo, tiện tay ném thẳng xuống đường mặc dù cách đó không xa có một thùng rác đang “mòn mòi” đứng chờ đợi. Một chậu nước bẩn tiện tay hắt thẳng ra đường... Tất cả đều bắt nguồn từ cái “tiện tay”, cái “ngại” nhưng hậu quả lại là khôn lường. Nó đã trở thành thói quen xấu của người Việt Nam, thậm chí nếu ai có phá vỡ thì cũng dễ bị coi là... gàn dở. Sự thiếu ý thức gây ra ô nhiễm đã đành, lại có những kẻ mặc dù ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nhưng vì lợi ích cá nhân mà bất chấp tất cả. Đó chính là những trường hợp vi phạm ở các khu công nghiệp như đã nói ở trên. Bên cạnh đó là do sự quản lý thiếu chặt chẽ của nhà nước. Nhà nước chưa thực sự mạnh tay trong việc xử phạt các trường hợp vi phạm, gây ô nhiễm môi trường. Thế nên mới có chuyện các doanh nghiệp trả 70 triệu đồng (mức phạt tối đa cho các vi phạm về môi trường) để tiếp tục được xả chất thải trực tiếp ra môi trường thay vì đầu tư vốn lớn cho công nghệ xử lý rác thải. Các chính sách và pháp luật nhà nước còn nhiều chỗ hổng với những điều bất cập, khiến cho những kẻ chủ nghĩa có hội có điều kiện lách luật, vi phạm luật bảo vệ môi trường. Việc tuyên truyền, tổ chức các cuộc vận động vì môi trường vẫn chưa thực sự phát huy được hết vai trò của mình...

Trước những nguyên nhân và thực trạng đó đòi hỏi nhà nước và toàn xã hội phải tìm ra những giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế ô nhiễm từ đó góp phần làm cho môi trường ngày càng xanh, sạch, đẹp. Chiến dịch 3R thu gom và phân loại rác tuy mới được đưa vào áp dụng nhưng đã tỏ ra là một biện pháp khá hữu hiệu nhằm cải thiện môi trường. Đó không chỉ là một hình thức tuyên truyền cổ động mà còn là một hành động hết sức thực tế. Nhờ phong trào này, rác không chỉ được thu gom mà còn được tái sử dụng, mang lại những hiệu quả kinh tế nhất định. Bảo vệ môi trường nên bắt đầu từ những điều hết sức đơn giản như vậy. Cùng với các hoạt động mang tính thường nhật, nhà nước và các địa phương nên tăng cường hơn nữa việc tổ chức các ngày hoạt động vì môi trường như tham gia quét dọn vệ sinh khu dân cư vào các ngày cuối tuần, tổ chức thi đua giữ gìn vệ sinh chung giữa các khu vực, tổ chức các đợt kiểm tra và giám sát lẫn nhau, tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Môi trường thế giới... thu hút sự quan tâm tham gia của cả cộng đồng. Cần phải đưa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vào hoạt động bảo vệ môi trường, nghiêm chỉnh trong việc thực hiện các hình thức xử lý chất thải trước khi thải ra môi trường tự nhiên. Tăng trưởng kinh tế nếu không kèm theo các giải pháp tích cực về môi trường sẽ mang lại những hậu quả nghiêm trọng không thể lường hết. Nhà nước cần nghiêm khắc hơn nữa trong việc đưa ra các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, xử phạt các trường hợp vi phạm. Đồng thời phải tìm kiếm và đưa ra các giải pháp tích cực và mang tính khả thi nhằm

cải thiện môi trường, môi sinh, trả lại màu xanh cho Trái Đất, sự trong sạch cho bầu không khí và nguồn nước. Nhưng điều quan trọng hơn hết vẫn là việc giáo dục ý thức của mỗi con người khi hoạt động trong môi trường, tham gia và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống.

Ăn một chiếc kẹo, trước khi tiện tay thả xuống đường, hãy nghĩ đến việc nó có thể làm ảnh hưởng như thế nào đến môi trường. Hãy là những con người hiểu biết, đề tự bảo vệ cuộc sống của mình và những người xung quanh. Bạn đã làm được những gì?...

Bài số 33

Đề bài: Viết bài văn nghị luận bàn về một bài học đạo đức, hoặc cách sống mà anh (chị) rút ra được từ sự chiến thắng của cái thiện trong truyện *Tấm Cám*.

Bài làm

Mỗi tác phẩm văn chương chân chính luôn ẩn chứa trong đó bài học mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc. Đó là những bài học mà khiến cho “người gần người hơn”, khiến cho ta bước lên những bậc thang nhỏ để “tách ra khỏi con thú” “lên tới gần con người hơn”. Bài học đạo đức mà chúng ta có được từ câu chuyện cổ tích *Tấm Cám* là một minh chứng tiêu biểu.

Tấm Cám là một câu chuyện cổ tích quen thuộc trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam. Câu chuyện kể về cuộc đời nhiều gian truân của Tấm dưới những âm mưu độc ác của mẹ dì ghẻ và đứa con của mẹ: Cám. Tấm là một cô gái thôn quê ngoan ngoãn, hiền hậu. Mẹ mất, Tấm sớm phải chịu cảnh mẹ ghẻ con chồng đầy bất hạnh. Trong khi Cám được chiều chuộng, thương yêu thì Tấm phải chịu biết bao vất vả, bị mẹ ghẻ và Cám lập hết kế này đến kế khác đầy dọa. Từ chuyện đi mò cua bắt ốc để lấy dải yếm đỏ mẹ treo giải, Tấm vì thật thà mà bị Cám lừa trút hết tôm cua vào giỏ của mình đến việc mẹ con Cám lừa bắt giết thịt mất con cá bống còn lại mà Tấm cất công chăm sóc. Tấm được nhà vua chọn làm hoàng hậu bị mẹ con nhà Cám ganh ghét hãm hại: lừa về trèo lên cây cau hái quả giỗ cha rồi ở dưới chặt gốc cau; giết thịt chim vàng anh, chặt cây xoan đào, đốt khung cửi - là những lần Tấm hóa thân, nhập thân vào. Nhưng sau mỗi lần hãm hại, Tấm đều được trở về và lần sau còn đẹp hơn cả những lần trước. Sau nhiều lần hóa thân, cuối cùng, Tấm được trả lại hình dáng con người, được quay trở lại làm hoàng hậu. Còn mẹ con Cám đều đã bị trừng trị bằng những hình phạt thích đáng. Câu chuyện kết thúc có hậu với chiến thắng và hạnh phúc thuộc về cái thiện; những người lương thiện được đón nhận phần thưởng thích đáng còn kẻ xấu bị trừng trị. Câu chuyện dân gian để lại cho chúng ta bài học đạo đức có ý nghĩa sâu sắc trong cuộc sống.

Đọc *Tấm Cám* ta thấy nổi bật lên hai phe đối lập thường hay gặp trong quan niệm của dân gian: Thiện và Ác. Cái Thiện ban đầu thường bị cái Ác chèn ép, chịu thua thiệt, nhưng điều đó giống như những thử thách và với nhân phẩm, với những đức tính tốt đẹp của mình, cuối cùng thì cái Thiện cũng đã giành chiến thắng. Có thể coi những gì Tấm đã trải qua là những thử thách mà từ đó càng làm nổi bật bản chất lương thiện của Tấm cũng như sự độc ác, giả dối, mưu mô của mẹ con Cám. Tấm nghe lời Cám, bỏ chiếc giỏ trên bờ xuống gội đầu, để Cám trút hết tôm tép; đi chăn trâu ở “đồng xa”

để mẹ con nhà Cám ở nhà giết thịt cá bống ấy là vì Tấm có tấm lòng chân thật, tin tưởng ở người khác. Tấm trở thành hoàng hậu vẫn nhớ ngày giỗ cha, vẫn muốn trở về nhà giúp dì sấm sanh đồ cúng đầy là biểu hiện của một người con hiếu thảo, thế nên mới có chuyện nàng bị dì ghẻ lừa treo cau rồi chặt cây cho ngã chết. Mỗi lần chết đi, sống lại, Tấm đều hóa thân, nhập thân vào những loài khác nhau, những lời nói của nàng với Cám là những hành động quan tâm đến người chồng của mình: “*Phơi áo chồng tao, phơi lao, phơi sào. Chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao*”, đòi lại hạnh phúc của bản thân: “*Cót ca cốt kết*”

Lấy tranh chồng chị

Chị khoét mắt ra”

Thực ra đó là những lời mang tính chất... dọa nạt mà trong hoàn cảnh của Tấm có thể hoàn toàn giải thích được. Tấm đã chịu biết bao đau đớn từ mẹ con Cám, nàng có quyền đòi lại hạnh phúc cho mình. Hành trình hóa thân của Tấm và sự chiến thắng tạm thời của mẹ con Cám (lấy được chiếc dải yếm đỏ, ăn thịt được cá bống, khiến cho Tấm treo cau ngã chết, Cám được vào cung thay Tấm, giết thịt vàng anh, chặt cây xoan đào, đốt khung cửi) chứng tỏ hành trình gian lao của cái Thiện trên con đường chiến thắng những cái Ác, những điều xấu xa trong cuộc sống. Cuộc chiến đấu không hề đơn giản. Chiến thắng có lúc tạm thời nghiêng về cái Ác nhưng cuối cùng với những nhân cách và phẩm chất tốt đẹp, cái Thiện vẫn chiến thắng. Tấm sau mỗi lần hóa thân ngày càng trở nên xinh đẹp. Từ quả thị, nàng bước ra, xinh đẹp, bình dị, hiền hậu, lại trở về vị thế hoàng hậu của mình khiến cho mẹ con Cám cũng phải ngỡ ngàng “*Chị Tấm ơi chị Tấm! Chị làm thế nào mà đẹp thế?*”. Còn mẹ con Cám, sau tất cả những tội ác của mình cuối cùng đã phải nhận lấy hình phạt thích đáng. Cũng giống như quan niệm dân gian “*Ở hiền gặp lành. Ác giả ác báo*” trong rất nhiều các câu chuyện cổ tích khác (Lí Thông bị sét đánh, hóa thành con bọ hung - “*Thạch Sanh*”, người anh bị rơi xuống biển - “*Cây khế*”) cuối cùng, Cám vì muốn xinh đẹp như chị, bị dội nước sôi mà chết. Mẹ Cám thấy con mình như vậy cũng lăn đùng ra chết. Cuộc chiến đấu với cái Ác tuy gian khổ nhưng chiến thắng cuối cùng vẫn thuộc về người lương thiện. Đó là bài học cho kẻ xấu và cũng là chân lí mà dân gian để lại cho con người. Câu chuyện có ý nghĩa răn đe và giáo dục sâu sắc. Ngày hôm nay, trong xã hội hiện đại, người ta vẫn tìm thấy ở đó bài học về đạo đức, về cách sống.

Tấm Cám có ý nghĩa sâu sắc trong việc hướng thiện mỗi con người. Hậu quả bi thảm của mẹ con Cám và kết thúc có hậu của Tấm là tấm gương cho bất kì một ai, khiến họ “chùn tay” khi có ý định thực hiện một điều xấu xa nào đó cũng như hướng con người tới việc cố gắng làm những điều tốt, họ cuối cùng cũng sẽ được đền đáp xứng đáng. Tấm có sức sống mãnh liệt, bởi vậy sau mỗi lần hóa thân, nàng càng trở nên xinh đẹp, và cuối cùng, nàng trở về với vai trò của mình: một hoàng hậu được nhà vua hết lòng thương yêu. Chặng đường của Tấm cho thấy cuộc chiến tranh giữa Thiện và Ác không hề đơn giản, nếu chúng ta không kiên trì, cương quyết thì không thể giành chiến thắng. Chặng đường chiến đấu gian khổ nhưng thắng lợi thì lại hết sức vẻ vang. Chuyện kết thúc bằng việc Tấm sai quân lính đào hồ, đun một nồi nước sôi rồi dội chết Cám là một kết thúc có phần đáng sợ nhưng nó phản ánh lô-gíc phát triển của tác phẩm cũng như quan niệm của dân gian. Trong quan niệm của người xưa thì “gieo

nhân nào gặt quả nấy”, cái xấu, cái ác, phải bị trừng trị xứng đáng. Với những gì mẹ con Cám đã gây ra cho Tấm, chúng xứng đáng bị trừng phạt gấp nhiều lần như thế. Nhưng dân gian không để cho chúng bị chết giống như Lí Thông, như người anh cả mà để cho Tấm “thay trời hành đạo” như lí lẽ về một cuộc trừng phạt đến cùng. Bị trừng phạt bởi người đã bị đày đoạ, đó mới là bài học có tính răn đe sâu sắc. Điều này càng mang một ý nghĩa tích cực trong thời hiện đại: Không thể chờ một thế lực siêu nhiên nào ra tay tế độ, mỗi con người phải tự mình có ý thức trong việc chống lại những cái ác, cái xấu trong xã hội, làm cho xã hội ngày càng trong sạch hơn.

“*Tấm Cám*” là một câu chuyện mang ý nghĩa giáo dục đạo đức sâu sắc không chỉ từ xa xưa mà đến tận ngày nay. Nó hướng con người đến lối sống lương thiện, để con người ngày càng rời xa phần “Con” để sống “Người” hơn.

Bài số 34

Đề bài: “*Ai chiến thắng mà không hề chiến bại,
Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?*”

(Tố Hữu - *Dậy mà đi*)

Viết bài văn bàn về thắng và bại; khôn và dại trong cuộc sống.

Bài làm

Ai trong cuộc đời này trưởng thành mà không trải qua những thắng, bại? Ai có thể trưởng thành mà không trải qua những vấp ngã trong cuộc đời? Sau mỗi lần vấp ngã, thất bại, con người ta rút ra bài học cho bản thân mình từ đó sẽ không còn gặp phải trường hợp tương tự sẽ có thể tự tin mà giành chiến thắng. Thế nên Tố Hữu mới từng nói:

“*Ai chiến thắng mà không hề chiến bại
Ai nên khôn mà không dại đôi lần*”

Vấn đề là phải làm sao để đứng lên được từ những khôn, dại, đúng, sai trong cuộc sống ấy.

Câu thơ của Tố Hữu thực sự là một lời đúc kết mang tính chiêm nghiệm từ thực tế đời sống. Thắng - bại, hạnh phúc - bất hạnh, khó khăn - may mắn... đều là những cung bậc, những nốt thăng và nốt trầm mà nếu không gặp phải thì sẽ không phải là cuộc sống mà cũng sẽ làm cho cuộc sống trở nên vô nghĩa. Tuy chúng là những khía cạnh đối lập nhau, nhưng lại luôn đi liền với nhau và tôn thêm ý nghĩa của nhau. Nói “*Ai chiến thắng mà không hề chiến bại*” là vì cuộc sống không hề giản đơn. Mọi con đường đi không phải lúc nào cũng được trải hoa hồng. Sẽ có những chông gai, sẽ có những gập ghềnh. Sẽ có những lúc con người tràn ngập trong cảm giác chiến thắng nhưng cũng sẽ có lúc họ phải nếm trải những giọt nước mắt đắng cay của thất bại. Đó là quy luật cuộc sống. Cũng giống như việc người ta có thể rút ra những kinh nghiệm cho bản thân từ những sự từng trải, từ những thất bại, từ những sai lầm trong cuộc đời, để rồi từ đó sẽ không mắc phải những sai lầm tương tự. “*Ai nên khôn mà không dại đôi lần*”. Nhờ có cái “*dại*”, ta mới biết được mình “*dại*” và rút kinh nghiệm trong lần sau tức không mắc phải cái “*dại*” ấy nữa, tức đã “*nhên khôn*” theo cách nói của Tố

Hữu. Câu thơ không chỉ là một chân lí về quy luật của đời sống mà còn cho ta thấy được sự vất vả để đánh đổi lấy hạnh phúc. Mọi hạnh phúc không phải tự dưng đến, cái gì dễ đến thì cũng dễ ra đi. Tất cả đều là sự cho đi và nhận lại, giống như việc ta trao đi tình thương để nhận lại thương yêu, ta cống hiến để sau đó mới nghĩ đến chuyện hưởng thụ. Mọi thứ không tự dưng mà có. Thắng bại cũng vậy. Chính trong thất bại chúng ta tìm ra được bài học cho mình, tìm ra nguyên nhân thất bại để khắc phục, làm nên chiến thắng cuối cùng. Còn cái khôn, đại, có thể coi như những kinh nghiệm trong cuộc sống. Từ những vấp ngã, từ những đại đột, con người ta sẽ trưởng thành hơn lên, sẽ nhận thức được một cách chính xác hơn về cuộc sống để có cách ứng xử với nó phù hợp, tức vượt qua cái “đại” mình đã từng vấp phải để lớn khôn hơn lên.

Không ai có thể khẳng định rằng trong đời mình sẽ không bao giờ vấp ngã, sẽ không bao giờ phải nếm trải thất bại. Thử thách càng nhiều, cuộc sống càng sôi động và phức tạp thì khả năng vấp phải những vấn đề ấy càng lớn. Vấn đề là ở chỗ cần nhận thức được đúng đắn mức độ của chúng cũng như biết đứng lên từ những thất bại, sai lầm. Từ trong thất bại, con người ta cần phải tìm hiểu ra căn nguyên, biết được thất bại là do đâu. Từ đó mới đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để khắc phục căn nguyên ấy. Khi những nguyên nhân được đánh giá đúng thì có thể tìm ra giải pháp cho chúng và quan trọng hơn là người ta sẽ không bao giờ dẫm lên vết chân của những thất bại trước đó. Điều này cũng giống như việc trải qua những lẽ “đại”, “khôn” trong cuộc sống vậy. Trước những sai lầm đã mắc phải, người ta sẽ không chỉ biết tránh mà còn biết tìm cách khắc phục. Mỗi lần vấp ngã là một lần ta tìm ra những bài học cho bản thân, về cuộc đời. Nhờ thế khả năng hiểu biết cũng như khả năng giải quyết những khó khăn trong cuộc sống của con người sẽ được cải thiện, làm cho ta ngày càng trở nên tự tin hơn.

Xác định được những điều này như một quy luật của cuộc sống khó tránh khỏi, nhưng điều đó không có nghĩa là con người tự cho phép mình được sai lầm, được vấp ngã trong cuộc đời. Đó là những bài học được đúc kết nhưng cũng là câu nói mang tính chất động viên tinh thần, để khi bất gặp phải những hoàn cảnh tương tự con người không vì thất vọng, vì lo lắng mà buông xuôi tất cả. Hãy cố gắng để tránh mắc sai lầm và thất bại một cách tối đa. Nhưng nếu như có gặp phải những trường hợp như vậy thì hãy biết cách tự mình đứng dậy. Đầu tiên là đủ nghị lực để tự mình đứng dậy, sau đó mới là việc phải làm như thế nào để khắc phục, và rút ra được điều gì cho bản thân. Câu thơ không khuyến khích con người ta tự hài lòng, buông xuôi trước thực tại mà kêu gọi phấn đấu, tiến lên không ngừng. Điều này cần thiết và có ý nghĩa với tất cả mọi người.

Xã hội ngày càng hiện đại, mối quan hệ con người ngày càng được mở rộng, họ được tiếp cận với những lĩnh vực mới lạ, được thử thách và có nhiều cơ hội khẳng định mình. Nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc người ta sẽ phải đối mặt nhiều hơn với nguy cơ gặp khó khăn, thậm chí là thất bại. Những lúc như vậy, nếu như không rèn luyện cho mình nghị lực sống, cũng như sự sáng suốt, con người sẽ không thể tinh táo bước tiếp. “*Thất bại là mẹ thành công*”. Và chỉ có trong thất bại con người mới nhận ra được chính mình. Thất bại dạy cho ta cách để thành công, cũng như sai lầm dạy cho ta cách để sáng suốt, và thường chúng là cái tồn tại như một phần tất yếu trên con đường đi đến thành công vậy. Là những người mới đang bước vào ngưỡng

cửa cuộc đời, giới trẻ cần được ý thức điều này một cách sâu sắc. Với tuổi đời trẻ và chưa có nhiều kinh nghiệm sống, những người trẻ tuổi thường hay vấp phải những sai lầm, thất bại. Điều quan trọng là hãy dừng để những điều ấy quật ngã được mình, hãy đứng lên và dũng cảm đối mặt với chúng. Làm lại từ đầu, chỉ có như vậy chúng ta mới có thể thực sự trưởng thành. Từ những thất bại, sai lầm, hãy rút ra bài học cho bản thân mình để không còn bao giờ gặp phải trường hợp tương tự. Còn nếu có, cũng đã có đủ kinh nghiệm và sức mạnh để giành chiến thắng. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta được phép dựa vào cái điều được coi là quy luật cuộc sống ấy mà coi thường thành bại. Tất nhiên là sai lầm và thất bại là những điều rất khó tránh trong cuộc sống nhưng hãy cố gắng để có thể hạn chế được nó một cách nhiều nhất. Nếu có thể tránh được sai lầm và thất bại, chẳng có lí do gì ta để cho mình vướng phải chúng cả.

Nhận thức được về lẽ thành bại trong cuộc sống, chúng ta càng có ý thức hơn trong việc rèn luyện để mình có thể trở thành người chủ động trong mọi trường hợp. Hãy cố gắng để mình luôn là người giành chiến thắng.

Bài số 35

Đề bài: Anh (chị) nghĩ thế nào về câu nói của một nhà văn Nga: "*Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực, mà là nơi không có tình thương*"?

Bài làm

Nếu được ai đó hỏi rằng: Đâu là nơi lạnh nhất trên thế giới này? Bắc Cực chăng? Bạn sẽ trả lời như thế nào? Là đúng? Tôi cũng đã từng nghĩ như vậy. Nhưng giờ thì không. Đó là một chân lí khoa học. Bên cạnh nó tôi còn nhận ra một chân lí của cuộc sống, sâu sắc hơn: "*Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực, mà là nơi không có tình thương*".

Tình thương là những tình cảm đẹp đẽ và nồng nhiệt của con người, làm cho họ gắn bó và có trách nhiệm với nhau hơn. Nó có thể là tình cảm lứa đôi, tình cảm gia đình, bạn bè, và cao hơn nữa là tình cảm con người nói chung. Tình thương không chỉ thuộc về cảm xúc mà quan trọng là ở cả những biểu hiện của nó trong thực tế. Giúp bạn tiến bộ trong học tập, lắng nghe tâm sự, đồng cảm với nỗi niềm của người khác; thậm chí chỉ đơn giản chỉ là việc dẫn một cụ già hay một em nhỏ qua đường. Đó cũng là những biểu hiện của tình thương. Có thể nói, tình thương là một thứ tình cảm thẩm mĩ tốt đẹp tồn tại bên trong con người cũng như luôn luôn được con người hướng tới. Nó mang tính nhân văn và trong một môi trường tốt sẽ được bồi dưỡng cho ngày càng rộng lớn hơn lên. Chúng ta đều biết rằng trên Trái Đất này Bắc Cực là nơi lạnh nhất, quanh năm tuyết phủ chỉ có một số loài động vật có khả năng thích nghi cao với cái lạnh thì mới có khả năng sống sót. Nhưng đó là cái lạnh được tạo nên do vị trí địa lí, điều kiện thời tiết. Với cái lạnh ấy, dù sao con người vẫn có thể có các cách khác nhau để giữ ấm cho mình: mặc áo ấm, đốt lửa... Còn một cái lạnh còn ghê gớm hơn, nơi mà con người ta hoàn toàn cô độc, lạnh lẽo và không có khả năng chống đỡ: đó là cái lạnh trong chính thể giới của loài người, nơi không có tình yêu thương. Tình yêu thương có sức mạnh sưởi ấm tâm hồn con người. Nó luôn đi liền với hạnh phúc và làm cho tâm hồn con người được ấm áp. Nơi nào không có tình yêu thương, nơi đó sẽ chỉ còn sự lạnh lùng, vô cảm, con người sống ở đó trong cảm giác bơ vơ, cô độc; nó gặm nhấm và người ta

không có cách nào để có thể phòng bị và chống đỡ. Hơn thế nữa, nếu nơi lạnh nhất trên Trái Đất này chỉ có thể có ở Bắc Cực thì cái lạnh lùng trong thế giới loài người, trong tâm hồn con người vì thiếu tình yêu thương có thể có ở bất cứ nơi đâu. Ở giữa sa mạc cát, ở giữa xứ sở Mặt Trời, ở giữa mảnh đất của xứ sở nhiệt đới... không có tình thương, con người vẫn có thể cảm thấy cô đơn, hoang lạnh. Câu nói của nhà văn còn cho ta nhận thức sâu sắc hơn về sức mạnh của tình thương. Nơi không có tình thương là nơi lạnh lùng nhất, và chỉ có tình thương mới có thể nung chảy khối băng trong tâm hồn một ai đó, mang lại sự sống và sức sống cho nó.

Là người ai cũng cần có tình thương. Thương và được thương - đó như một nhu cầu hạnh phúc mà mọi người ai cũng kiếm tìm trên suốt hành trình sống của mình. Đứa trẻ mới sinh ôm bầu vú mẹ bú say sưa, đó là tình thương đầu tiên con người dành cho chính mình và cho mẹ. Đó cũng là tình thương đầu tiên một con người sinh ra được nhận. Cuộc sống luôn là những con đường dẫn tới một đích nào đó, chịu khó đi, chịu khó quan sát thì ta thấy mình đáng yêu, đời cũng đáng yêu và chắc chắn một điều là có ai đó cũng yêu thương mình. Hạnh phúc khi được thương cho ta sợi dây nối với cộng đồng để mở lòng và trân trọng từng phút giây đang sống, được sống... Nhưng nếu chỉ bám víu vào mệnh đề “được thương” để sống thì cuộc đời chỉ là những chuỗi ngày đi tìm kiếm và lao chen mệt mỏi. Dừng lại để ngắm cuộc sống xung quanh mình, để mỉm cười với một ai đó mà mình gặp trên đường bằng tình thương và sự chia sẻ chân thành. Dừng lại để lắng nghe người thân, người bạn, những người xung quanh mình để thương và hành xử đúng, chân thành trong cái tình thương mà mình dành dùm, vun vén. Dừng lại để không phải chỉ trách móc người nào đó thương mà không hiểu mình để biết rằng tình thương của người ấy là chân thành và từ đó họ hiểu mình hơn. Nếu không có những phút giây dừng lại để lắng nghe, để hiểu người mình thương cũng như bản chất của tình thương mà mình đang muốn xây dựng thì ta sẽ làm cho người ta thương mệt mỏi, sẽ có lúc ta làm đau khổ cho mình và chính người mình thương.

Tình thương và hạnh phúc luôn đi liền với nhau. Chính vì vậy, nó có khả năng cứu vớt con người, mang lại cho họ niềm tin vào cuộc sống, sưởi ấm cho họ trước những bất hạnh trong cuộc đời. Tình người, tình thương yêu của Thị Nở đã khiến một con quý dữ của làng Vũ Đại như Chí Phèo thức tỉnh. Sau biết bao nhiêu năm sống cuộc đời của một con quý, lần đầu tiên, Chí Phèo nghe thấy những thanh âm của cuộc sống, và cũng lần đầu tiên sau bao nhiêu năm khơi dậy ước mơ được làm một người lương thiện. Tình yêu thương khiến một kẻ như Gia-ve (*Những người khốn khổ* - V.Huy-gô) hiểu được còn những mối quan hệ khác mà con người đối xử với nhau, tốt đẹp và đáng trân trọng hơn rất nhiều thứ pháp luật hà khắc mà hắn tôn thờ. Và cũng chính tình yêu thương trên mảnh đất Điện Biên đang hồi sinh cũng đã làm hồi sinh một người đàn bà vốn chao chát, chông lòn, vì những gì mình đã phải trải qua mà “hằn học” với đời trở thành một người phụ nữ dễ mến, bắt đầu biết ước mơ: rồi những đứa con của chị sẽ lớn lên, chúng sẽ đi học, cuối tuần về thăm mẹ, thăm những người anh em, bạn bè của chúng. Hạnh phúc đã nở hoa từ mảnh đất của đau thương. Nơi lạnh nhất vì không có tình thương khi con người không thương yêu ai và mở rộng lòng mình cho ai thương yêu cả giờ đây đã là nơi ấm áp để ươm mầm cho hạnh phúc, cho ước mơ.

Tình yêu thương và hạnh phúc sẽ đi liền nhau và có ý nghĩa trong mọi thời đại, đưa con người vượt qua tất cả những khó khăn trong cuộc sống. Con người không thể sống mà không có tình thương. Chính vì thế nó cần thiết cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người trẻ tuổi. Hơn ai hết, thế hệ trẻ cần tình yêu thương vì chúng ta còn non nớt, chưa hiểu biết nhiều nên cần tình thương để được định hướng đúng những bước đi trong cuộc sống, cần tình thương để được sẻ chia, nâng đỡ. Do chưa đủ kinh nghiệm và sự từng trải họ dễ bị vấp phải những khó khăn. Khi đó, họ cần có một vòng tay yêu thương nâng họ dậy, dìu dắt trong những bước đi tiếp theo. Họ cần một thái độ yêu thương chân thành con người dành cho nhau, dành cho những người trẻ tuổi đang bước những bước đầu tiên vào đời để hạnh phúc sẽ đến với tất cả mọi người và cuộc sống thực sự trở nên có ý nghĩa.

Tình yêu thương có sức mạnh vĩ đại và nó sẽ luôn là niềm hạnh phúc của con người, sưởi ấm họ, giúp họ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Cần biết trân trọng những gì ta đang có, yêu thương, san sẻ để cuộc sống có ý nghĩa hơn, và Trái Đất này sẽ không còn có thể có nơi nào lạnh lẽo hơn Bắc Cực được nữa.

Bài số 36

Đề bài: Tình thương là hạnh phúc của con người.

Bài làm

Chuyện kể rằng, có một chàng trai đứng giữa thị trấn và tuyên bố rằng mình là người có trái tim đẹp nhất, không hề có tí vết hay rạn nứt nào. Đám đông đều đồng ý cho đến lúc có một cụ già bước lên và nói rằng: “*Trái tim anh không đẹp bằng trái tim của tôi*”. Đó là một trái tim đập mạnh mẽ nhưng đầy những vết. Có những phần của trái tim đã bị lấy ra và những mảnh khác được lắp vào nhưng không vừa khít nên tạo một bề ngoài sần sùi, lởm chởm; có cả những rãnh khuyết mà không có mảnh tim nào khác thay thế. Mỗi vết cắt tượng trưng cho một người mà ông thương yêu và đôi khi cũng là những tình yêu cho đi mà không cần đền đáp lại... Câu chuyện làm cho chàng trai cảm động. Anh ta không ngần ngại tiến lại gần ông cụ mà xé một mảnh của trái tim mình trao cho ông, để nhận lại một mảnh khác tuy không hoàn toàn trùng khít. Trái tim bề ngoài tưởng chừng hoàn thiện lại là một trái tim nhỏ nhoi, đơn độc. Trái tim lớn và hoàn thiện lại chính là trái tim chứa đầy dấu vết của những lần trao đi và nhận lại yêu thương. Tình thương là hạnh phúc của con người. Phải chăng đó cũng chính là một chân lí vĩnh hằng trong cuộc sống?

Tình thương là những tình cảm đẹp đẽ và nồng nhiệt của con người làm cho con người có trách nhiệm và gắn bó với nhau hơn. Nó có thể là tình cảm lứa đôi, tình cảm gia đình, bạn bè, và cao hơn cả là tình thương của con người nói chung. Tình thương không chỉ thuộc về cảm xúc mà quan trọng là cả ở những biểu hiện của nó trong thực tế. Đó có thể là những tình cảm bình dị và gần gũi nhất từ sự chăm sóc, sẻ chia, đồng cảm trong cuộc sống hàng ngày đến những tình cảm lớn mang tính giai cấp, cộng đồng, tình yêu thương con người. Giúp bạn tiến bộ trong học tập, lắng nghe tâm sự của người khác, thậm chí chỉ một hành động đơn giản như dắt một em nhỏ hay một cụ già sang đường... Đó cũng là những biểu hiện của tình thương. Có thể nói tình thương là một tình cảm thẩm mĩ đẹp tồn tại trong con người cũng như luôn luôn được con người

hướng tới. Nó mang tính nhân bản, và trong một môi trường tốt sẽ ngày càng được bồi dưỡng để trở nên rộng lớn hơn. Cũng giống như tình thương, hạnh phúc là một khái niệm mang tính trừu tượng. Vậy hạnh phúc là gì? Có rất nhiều định nghĩa về hai từ này. Đối với người bộ hành giữa sa mạc, hạnh phúc là những giọt nước mát lành, xua tan đi cơn khát. Đối với những người nghèo khổ, hạnh phúc là mỗi ngày đều có đủ lương thực để ăn. Đối với rất nhiều người, hạnh phúc bắt đầu từ điều đơn giản nhất khi mỗi sớm mai thức dậy thấy mình được tồn tại trên cõi đời... Có thể nói, hạnh phúc chính là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt ý nguyện. Người ta có thể cảm nhận được trạng thái cảm xúc đó đang diễn ra nhưng để mô tả nó một cách rõ ràng và có hình khối thì không phải là một điều đơn giản. Con người cảm thấy hạnh phúc khi làm được một điều gì có ích, cho bản thân và cho người khác - đó là hạnh phúc của một người được cho đi; hạnh phúc khi nhận được sự quan tâm, săn sóc của những người xung quanh, vui và hạnh phúc trước một vẻ đẹp nào đó của sự sống - đó là hạnh phúc của một người được nhận lại. Vì đó là một thứ trạng thái thuộc về cảm xúc nên xưa nay, cũng như tình thương, người ta thường lấy những biểu hiện để đặt tên giải thích và cách giải thích ấy vẫn luôn được chấp nhận.

Tình thương và hạnh phúc luôn đi liền với nhau. Tình thương là hạnh phúc của con người. Tại sao lại như vậy? Người đàn ông trong câu chuyện đầu tiên cảm thấy hạnh phúc khi được trao những mảnh của trái tim mình, mỗi mảnh tượng trưng cho một tình cảm tốt đẹp, yêu thương, cho người khác. Bố mẹ trao cho ông một mảnh tim lớn hơn của ông trao cho họ, và ông cũng trao cho những đứa trẻ của ông lớn hơn của chúng... Đó chính là việc ông đang trao đi tình thương yêu. Tình thương là thứ tình cảm cao quý của con người. Nhờ có tình thương, con người có nghị lực để vượt qua khó khăn, có thêm mục đích sống. Mọi hành động tốt đẹp mà con người dành cho nhau đều bắt nguồn từ tình thương và hạnh phúc cũng vậy.

“Cái đẹp cứu vớt thế giới” (Đôx-tôi-ép-xki). Tình thương yêu cũng là nét đẹp tiềm ẩn sức mạnh ấy. Tình thương yêu mang lại hạnh phúc cho người nhận nó, giúp họ có thêm nghị lực vượt qua khó khăn, tránh được sai lầm trong cuộc sống. Khi được một ai đó cho những tình cảm yêu thương, con người sẽ luôn cố gắng sao có thể đền đáp xứng đáng. Đó chính là một trong những lý do làm cho họ ngày càng hoàn thiện hơn. Cha mẹ dành cho con cái tình yêu thương, chúng sẽ có một tâm hồn đẹp, đầy sức sống và bản lĩnh, khi khó khăn có thêm nghị lực để cố gắng, khi vấp ngã có thêm sức mạnh để đứng dậy, và mọi lúc đều có một mái ấm để yêu thương. Bạn bè dành tình thương cho nhau để cùng tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Ta dành tình thương cho một ai đó để thấy rằng trên đời này có nhiều thứ thật quý giá mà không gì có thể đánh đổi được. Trong *“Những người khốn khổ”* (V. Huy-gô), triết lý tình thương của nhân vật Giăng-van-giăng đã có ý nghĩa lớn lao, không chỉ thay đổi số phận mà còn có khả năng giáo hoá con người. Tình thương yêu ấy đã cứu vớt cô gái Phăng-tin tội nghiệp. Không chỉ mang lại cuộc sống, ông đã cố gắng tìm mọi cách để có thể tìm lại con gái cho Phăng-tin, tức đã gieo vào trong lòng cô niềm tin, giúp cô có thêm nghị lực. Phăng-tin chết để đi vào “vầng sáng vĩ đại”, khuôn mặt cô rạng rỡ bởi cô hạnh phúc và cô tin vào những điều mà con người tốt bụng mang tên Giăng-van-giăng sẽ làm được cho Cô-dét. Đối với Gia-ve, kẻ tượng trưng cho quyền lực và pháp luật tàn nhẫn tưởng chừng như không thể thay đổi, tình yêu thương cũng có sức giáo hoá mạnh mẽ. Cuộc săn đuổi của Gia-ve cuối cùng đã kết thúc với phần thắng thuộc về Giăng-

van-giăng. Gia-ve nhảy xuống sông tự sát khi “bộ mặt chó sói” (cách mà V. Huy-gô ám chỉ về Gia-ve) không thể đối đầu với tình người cao cả được nữa. Có lẽ, đến tận giây phút cuối cùng của cuộc đời. Phải chăng đây chính là lúc lần đầu tiên trong cuộc đời, Gia-ve khám phá ra hạnh phúc của một con người, ánh sáng của lòng nhân và tình người cao cả? Giăng-van-giăng đã thay lời Huy-gô để nói lên một triết lí: “*Trong đời chỉ có một điều, ấy là yêu thương nhau*”.

Ngay cả trong những tâm hồn tưởng chừng sẽ không bao giờ được nếm mùi hạnh phúc như Chí Phèo, Thị Nở cũng nhờ tình thương yêu mà thay đổi số phận. Nếu không có tình yêu của Thị Nở, không có bát cháo hành và tình người trong sáng của thị thì có lẽ chẳng bao giờ Chí Phèo có thể thêm một lần được cảm nhận những âm thanh của cuộc sống đời thường, của tiếng anh thuyền chài khua mái chèo mỗ cá, tiếng những bà đi chợ về hỏi nhau: “hôm nay vài mấy?”... Đó là thứ hạnh phúc bình dị nhưng hiếm hoi trong cuộc đời Chí, nó chứng tỏ một “con người” đang trở lại trong “con quỷ dữ” Chí Phèo. Chí Phèo cầm dao đi giết Bá Kiến và tự giết mình vì khi tính người đã quay trở lại hẳn không thể tiếp tục sống cuộc sống như trước nữa. Những tình cảm thương yêu mang lại hạnh phúc và cuộc sống cho con người như vậy trong văn chương không phải là hiếm. Tình thương yêu mang lại hạnh phúc cho con người vì nó có khả năng động viên con người rất lớn, giúp họ có thêm động lực để phấn đấu, sống tốt hơn và sống có ích hơn cho xã hội. Một cái ôm thật chặt, một ánh nhìn đầy khích lệ, một lời hỏi han, quan tâm... tất cả tưởng chừng như đơn giản nhưng lại có tác dụng động viên, khuyến khích con người rất lớn, bởi nó tạo cho con người ta cảm giác hạnh phúc vì được yêu thương. Trong cuộc sống, con người không thể tránh khỏi tất cả những khó khăn, khổ đau, mất mát..., chính những lúc như thế, một bờ vai để có thể nương tựa vào sẽ giúp họ vượt qua mọi trở ngại, chiến thắng hoàn cảnh và chiến thắng chính bản thân mình. Tình cảm yêu thương sẽ biến gia đình thành một mái ấm, nơi có bàn tay mẹ cha luôn rộng mở để con cái vượt qua thử thách trên đường đời. Nếu không phải là người hạnh phúc thì sao một cô bé lại nói có thể nói với bạn mình một cách đầy tự hào về việc mình là con nuôi đến vậy. Với cô bé, con nuôi có nghĩa là cô được lớn lên từ trong tim chứ không phải từ trong bụng mẹ mình. Tình yêu thương đã giúp cô bé có được một tâm hồn đẹp. Và chắc chắn rằng một người nhận được tình yêu thương như vậy cũng sẽ mang tình yêu thương của mình để san sẻ với tất cả mọi người. Tình yêu thương có sức lay lan và cảm hoá thật lớn.

Tình cảm thương yêu con người từ lâu đã trở thành truyền thống trong đời sống tâm hồn của người dân Việt Nam. Tình cảm “cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn” từ đời xưa đến nay đâu chỉ là tình cảm vợ chồng. Nó còn là thứ ân nghĩa thủy chung, là hạnh phúc con người mang lại cho nhau. Tình yêu bất diệt giống như “*sợi chỉ xanh óng ánh*” mà Nguyệt dành cho Lãm (*Mảnh trăng cuối rừng* - Nguyễn Minh Châu) khiến cho anh từ bất ngờ, sung sướng đến thán phục, trân trọng và trở thành một trong những động lực, cho anh thêm sức mạnh và niềm tin để chiến đấu. Và chính tình thương của anh em trên mảnh đất mới Điện Biên mà Đào, người đàn bà bất hạnh cuối cùng đã tìm lại được hạnh phúc. Cái chao chát, chòng lòn như một sự “phản ứng” lại cuộc đời giờ đây nhường chỗ cho niềm hạnh phúc đang rạng ngời trên nét mặt và một tương lai tươi sáng đang mở ra trước mắt: rồi những đứa con của hai người sẽ lớn lên, cùng với bạn bè chúng, chúng sẽ đi học, và những ngày cuối tuần chúng sẽ trở về thăm cha mẹ... Tất cả đều thật đẹp. Hạnh phúc đã nở hoa từ trên mảnh đất của đau thương...

Không chỉ với người nhận, sự trao đi tình thương cũng là điều mang lại hạnh phúc. Khi làm được một điều gì có ích cho người khác, khi ta quan tâm đến một người, khi ta giúp đỡ một người, ta cảm thấy vui. Thế có nghĩa là chúng ta đang hạnh phúc. Hạnh phúc đôi khi chỉ đơn giản và bình dị thế thôi. Trao đi yêu thương, một cách tự nhiên, chúng ta sẽ nhận lại hạnh phúc xứng đáng. Có những hạnh phúc vô biên khi mang lại hạnh phúc cho người khác bất chấp hoàn cảnh của riêng mình. Khổ đau được san sẻ sẽ vơi nửa nhưng hạnh phúc được san sẻ thì sẽ nhân đôi. Giảng-van-giăng suốt đời bị ám ảnh bởi án tù khổ sai, nhưng ngay cả trong những lúc nguy nan nhất ông cũng vẫn luôn dành tình yêu thương cho người khác. Với ông, lối sống tình thương đã trở thành một triết lí chi phối mọi hành động: Giảng-van-giăng ăn cắp một ổ bánh mì vì thương những đứa cháu đói khát; giúp đỡ Phụng-tin vì cảm thông cho số phận bất hạnh của cô; thương yêu; chăm sóc Cô-dét như một người cha... Ông làm tất cả những điều đó tự nhiên mà không hề đòi hỏi được nhận lại. Hạnh phúc với Giảng-van-giăng có lẽ chính là ở việc đem đến hạnh phúc cho những người xung quanh. Được thương yêu là một hạnh phúc, nhưng thương yêu người khác còn là một hạnh phúc lớn hơn...

Tình yêu thương và hạnh phúc sẽ luôn đi liền nhau và có ý nghĩa trong mọi thời đại. Con người không thể sống mà không có tình thương. Tình thương mang lại hạnh phúc, giúp con người hoàn thiện nhân cách và qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Chính vì thế nó cần thiết cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người trẻ tuổi. Hơn ai hết thế hệ trẻ cần tình yêu thương bởi chúng ta còn non nớt, chưa hiểu biết nhiều nên cần tình thương để được định hướng đúng những bước đi trong cuộc sống, cần tình thương để sẻ chia, nâng đỡ. Chưa có đủ kinh nghiệm và sự từng trải trong cuộc sống, những người trẻ tuổi dễ bị vấp phải những khó khăn trong cuộc sống. Khi đó nếu không có một vòng tay yêu thương nâng họ dậy, dìu dắt họ bước đi những bước tiếp theo thì họ sẽ dễ dàng gục ngã hoặc tiếp tục phạm phải những sai lầm còn nghiêm trọng hơn trước. Cần thiết một thái độ yêu thương chân thành con người giành cho nhau. giành cho những người trẻ tuổi đang bước những bước đầu tiên vào đời để hạnh phúc sẽ đến với tất cả mọi người và cuộc sống trở nên thực sự có ý nghĩa. Hãy biết trân trọng những tình cảm tốt đẹp mình đang có và san sẻ nó cho mọi người bởi vì *“Hạnh phúc là khi ta vẩy nước hoa vào người khác thì chính bản thân ta cũng sẽ được hưởng hương thơm của nó”*.

Tình yêu thương có một sức mạnh vĩ đại và chính nó sẽ luôn là niềm hạnh phúc quý giá của con người. Cần phải biết trân trọng những gì ta đang có, yêu thương và san sẻ để cuộc sống ngày càng trở nên có ý nghĩa hơn. *“Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy. Là một ngày thêm để yêu thương”* (Trịnh Công Sơn).

Bài số 37

Đề bài: “Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động”.

Ý kiến trên của nhà văn Pháp M. Xi-xê-rông gợi cho anh (chị) những suy nghĩ gì về việc tu dưỡng và học tập của bản thân?

Bài làm

Cách đây không lâu, trên nhiều báo điện tử có rất nhiều bài viết về một thanh niên trẻ tuổi với giọng điệu ngợi ca rất mực chân thành (*Chuyện “cổ tích” mang tên Nguyễn Hữu Ân, Chia chiếc bánh của mình cho ai...*). Tiêu chí nào đã giúp chúng ta nhận diện được phẩm chất cao quý trong chàng trai này? Những hành động hay đức hạnh của chính anh? Tôi lại được biết nhà văn Pháp M. Xi-xê-rông từng nói: “Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động”. Vậy làm thế nào để nhận thức và phát triển chúng trong mỗi con người?

Trước đây tôi vẫn nghĩ đức hạnh là những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, hoàn thiện của con người, là sự ngoan hiền, hiếu thảo của người con đối với cha mẹ, là sự chung thủy, yêu thương chồng hết mực của người vợ, là sự phúc hậu của bà cụ già... Nhưng nếu đức hạnh chỉ đơn thuần là lòng tốt thì liệu rằng lòng tốt có thể cứu vớt được tất cả mọi nỗi đau hay không? Và nếu đọc *Chí Phèo* của Nam Cao, chúng ta cũng sẽ kết luận rằng Thị Nở là người đàn bà đức hạnh bởi ở thị sẵn mang một lòng tốt? Người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó (Lời Hồ Chí Minh). Đức hạnh là vòng tròn đầy đặn, chia trong nó những nét đẹp hài hoà của phẩm chất đạo đức, của trí tuệ và tâm hồn con người. Chàng trai biết thương mẹ, biết nghĩ đến nỗi đau của người khác, biết vượt khó để học tập tốt là người có đức hạnh. Nguyễn Hữu Ân là chàng trai như thế.

Nhưng, đức hạnh chỉ vẹn tròn khi những tình cảm, suy nghĩ, ý chí, nghị lực, tài năng... của con người được thực thi bằng hành động. Đức hạnh là cội nguồn, là nơi khởi phát, là nền tảng của nhân cách cao đẹp. Hành động là biểu hiện cụ thể đồng thời cũng là thước đo của đức hạnh. Nếu lòng thương chỉ là những xúc cảm tốt cùng âm thầm cuộn sóng trong lòng con người, nếu sự thông minh, tài năng không được bộc phát trong những hoàn cảnh cụ thể, nếu sự phong phú của tâm hồn chỉ lặng lẽ khuất trong mỗi con người thì đức hạnh chưa là chính nó. Đức hạnh chỉ tìm được hình hài trong hành động. Có thể xem đức hạnh là phần hồn, hành động là phần xác. Chúng tồn tại không thể tách rời nhau. Chúng định nghĩa cho nhau. Đức hạnh của nhà văn nằm trên những con chữ đang quần quai nỗi đau nhân sinh, thời thế. Đức hạnh của người kĩ sư xây dựng nằm trong những công trình thi công. Đức hạnh của cậu học trò nằm trên những bài viết, những nỗ lực trong học tập. Khi M. Xi-xê-rông nói: “Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động” - điều đó hoàn toàn chính xác.

Câu nói của nhà văn Pháp cho thấy sự thống nhất giữa những nét đẹp, lí tưởng trong nhân cách và hành động trong thực tiễn của con người. Mọi phẩm chất cao đẹp đều phải được thể hiện bằng hành động cụ thể. Nhận thức được điều đó, con người cần có sự kết hợp hài hoà giữa ý thức và những việc cần làm trong cuộc sống của mình, cần phát huy đức hạnh của mình thông qua hành động cụ thể. Người họa sĩ yêu đến say mê một góc phố phải dùng nét vẽ của mình, tâm huyết và tài năng của mình để vẽ nên bức tranh thật có hồn về góc phố đó. Từ câu nói của M. Xi-xê-rông, ta còn thấy việc đánh giá đức hạnh của người khác nhất thiết phải thông qua hoạt động thực tiễn, không thể

mơ hồ suy xét, phán đoán và kết luận vô căn cứ về đức hạnh của con người. Nếu được ngắm những bức tranh với chủ đề "Phở" của Bùi Xuân Phái, bạn sẽ bắt gặp trong đó vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ của người họa sĩ tài ba. Đức hạnh của ông chính là ở đó. Những bức tranh chính là thành quả của quá trình lao động nghệ thuật đầy gian truân. Cha mẹ dù có lúc la mắng chúng ta về việc này, việc khác nhưng lúc nào họ cũng luôn cố gắng mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con cái. Đức hạnh của cha mẹ nằm ở sự hi sinh âm thầm, ở một bát cháo nóng sốt khi con cảm lạnh, ở nụ cười khi con đạt điểm cao, ở cả những giọt nước mắt khi ta đại dốt làm điều gì đó sai trái... Đừng bao giờ vội vàng kết luận về đức hạnh của con người. Đó là tất cả những gì chúng ta đã từng bắt gặp trong câu chuyện của bé Hồng (*Những ngày thơ ấu*- Nguyên Hồng). Mặc cho mọi người tha hồ nói xấu, mặc cho các bà cô thị nhau dè bieu, khinh miệt người mẹ của mình, trong mắt Hồng, mẹ vẫn là người đàn bà đức hạnh. Và thực tế, ngòi bút Nguyên Hồng cũng đã minh chứng cho chúng ta về những nét cao quý trong tâm hồn người mẹ khốn khổ ấy bằng những hành động cụ thể, xúc động.

Văn chương nghệ thuật đã cho chúng ta bao bằng chứng về đức hạnh và hành động con người. Trong thực tiễn, mỗi học sinh chúng ta đã làm gì để tu dưỡng, xây dựng cho riêng mình những nét đẹp trong nhân cách? Như chúng ta đã hiểu, phẩm chất của đức hạnh không chỉ có đạo đức mà còn bao gồm trí tuệ, tâm hồn. Là con của mỗi gia đình, là học sinh trong mỗi nhà trường, là một thanh niên của thế trẻ năng động, sáng tạo... chúng ta cần có những hành động nào?

Trước hết, ở phương diện đạo đức, tôi nghĩ học sinh lúc nào cũng nên nhận thức được sự cần thiết phải giữ gìn và phát huy những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người. Mỗi cá nhân không tồn tại tách rời các quan hệ xã hội. Trong từng mối quan hệ, chúng ta cần xác định rõ vị thế của mình để có cách ứng xử đúng mực. Với cha mẹ, thầy cô và những người lớn tuổi, lễ phép, tôn trọng, thành kính, yêu thương... là những điều chúng ta cần phải ý thức. Tuy nhiên, mọi tình cảm đó không nên chỉ thể hiện ở lời nói mà còn nên được thực thi bằng những hành động cụ thể. Đã có cuốn sách về chín mươi chín tấm gương hiếu thảo làm xúc động lòng người. Quanh ta cũng có biết bao bạn trẻ vẫn một buổi đến trường, một buổi đi bán vé số, bán trà đạo phụ giúp cha mẹ, ông bà, có biết bao chiến sĩ công an vẫn thầm lặng chiến đấu, hi sinh để gìn giữ hạnh phúc, bình an cho nhân dân. Khi ta mang cho mẹ một cốc nước lọc lúc mẹ làm đồng về cũng là một nghĩa cử đáng trân trọng. Giúp mẹ nấu cơm, trông em, giặt quần áo... cũng là hành động chia sẻ biểu hiện lòng yêu thương. Biết nhận lỗi và sửa sai khi thấy cô kiểm điểm, phê bình cũng là một cách để chúng ta rèn luyện đạo đức. Không làm nger khi có cụ già muốn qua đường, không ngồi im khi trên xe buýt chật chội có chị gái mang bầu mới lên xe...- chẳng phải là những hành động nên làm để đức hạnh của chúng ta được vẹn tròn thêm đó sao? Đức hạnh không ở đâu xa, nó nằm ngay trong những cử chỉ nhỏ nhất mà đầy ân nghĩa đó. Mỗi người tốt là một bông hoa đẹp, mỗi việc tốt sẽ mang lại hương sắc cho bông hoa đó. Tu dưỡng đạo đức từ những hành vi nhỏ nhất, chúng ta sẽ tự hình thành nên cho mình bản lĩnh vững vàng để đối chọi lại cái xấu, cái ác, chống lại những bất công trong cuộc đời mà trước mắt là trong phạm vi học đường. Dũng cảm vạch trần các hành vi gian lận, tiêu cực trong thi cử cũng là một cách để chúng ta giữ gìn sự trong sáng của đạo đức học sinh.

Đi đôi với những hành động rèn luyện phẩm chất đạo đức, người học sinh cần tự giác mài sắc ý chí phấn đấu trong học tập, quyết tâm "học, học nữa, học mãi" như

Lê-nin từng dạy. Chắc hẳn chúng ta ai cũng được biết đến câu chuyện “*Mình còn bạn học*” của chú bé Vô-lô-đi-a (Tên Lê-nin thừa nhỏ). Chưa làm xong bài tập, nhất định Vô-lô-đi-a không chịu đi chơi với bạn mặc dù lí do bạn đưa ra không phải kém thuyết phục. Nhà bác học Ê-di-xơn đã nói trong thiên tài chỉ có một phần trăm là bẩm sinh, phần còn lại chín mươi chín phần trăm là do khổ công học tập, rèn luyện mà thành. Nói như vậy không phải để chúng ta ngại ngần chùn bước mà ngược lại, mỗi người cần càng phải tự thân nỗ lực học tập thì mới có thể đi đến thành công. Học phải đi đôi với hành. Những tri thức thầy cô đã trang bị trong nhà trường cần phải được chúng ta chủ động áp dụng vào thực tiễn cuộc sống. Không chùn bước trước những bài toán khó, không nhản mặt khi đề văn bắt chúng ta bình luận một vấn đề tư tưởng, đạo lí, không vội vàng xem lời giải, không gian lận trong thi cử, không tự khoác lên mình chiếc áo thành tích hư danh... Tất cả những kiến thức chúng ta thu lượm được trong cuộc sống hàng ngày chỉ như hạt cát giữa sa mạc, hạt muối trong lòng đại dương. Nên chủ động tận dụng các phương tiện hiện đại như máy tính, kim từ điển, internet... để mở rộng, đào sâu những gì chúng ta đã học trên lớp. Học sinh chúng ta ngày nay rất “nghiên” internet, nhưng thật đáng buồn là hầu như bước vào quán Net nào ta cũng thấy những chiếc máy thông minh cũng chỉ vang lên âm thanh chát chúa của những trò chơi vô bổ, của những bài hát vô nghĩa lí... Cơ hội để học sinh rèn giũa trí tuệ trở thành cơ hội để bao thói xấu xâm hại vào sức khỏe, tâm hồn những kẻ vô ý thức. Tài năng không được thể hiện ở các bài giải thông minh, ở những trang văn dí dỏm mà sâu sắc. Đức hạnh học trò bị biến dạng bởi chính các hành vi không trong sáng đó.

Một con người hiền hậu, đĩnh ngộ chắc hẳn sẽ là người có tâm hồn đẹp. Vẻ đẹp tâm hồn con người là sự ánh xạ những tri thức, đạo đức vào trong cuộc sống, làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Tâm hồn cao đẹp là một phẩm chất của đức hạnh. Lễ tất nhiên, nó cần được biểu thị bằng hành động. Khi tức cảnh mà viết câu thơ: “*Ừ nhỉ sao hoa lại phải rơi?*” chắc chắn trong thi sĩ đang dấy lên nỗi băn khoăn pha lẫn sự xót xa khôn tả trước sự tàn phai của cái đẹp. Không yêu thiên nhiên, không nhạy cảm với quy luật sinh- tử của vạn vật, sao người nghệ sĩ thốt lên được tiếng thơ đó? Vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam được kết đọng lại trong truyền thống yêu nước, nhân nghĩa. Truyền thống đó thấm nhuần trong từng trang sử, trong những bài thơ, câu chuyện thấm đẫm tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc... Mỗi chúng ta, khi đã mang trong mình dòng máu Lạc Hồng, cần tự bồi đắp cho mình tình yêu dành cho Tổ quốc, tình thương dành cho đồng bào, đồng chí. Không phải “vứt bút nghiên theo nghiệp binh đao” mới là yêu nước. Khi chúng ta học tập tốt, cố gắng rèn luyện mình thành người có ích trong xã hội và đặc biệt luôn giữ cho mình những phẩm chất tốt đẹp, thì chắc chắn sự thanh thản, trong sáng sẽ ở lại mãi trong tâm hồn mỗi người. Các hành động đó đủ sức mạnh để đưa chúng ta đi qua những ba động trong cuộc sống.

Tất nhiên, từ suy nghĩ, ý chí đến hành động là cả một hành trình dài đầy gian nan, thử thách. Không dễ dàng để chúng ta giữ gìn được sự trong sạch của tâm hồn, đạo đức, để rèn giũa một trí tuệ sắc sảo. Có những hành động chúng ta có thể thực hiện được, ví dụ như tự bản thân “nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong học tập” nhưng chúng ta có đủ dũng cảm để tố cáo hành vi gian lận của một người bạn trong phòng thi? Chúng ta thương yêu, kính trọng cha mẹ vô cùng, nhưng vẫn cố tình cãi ngang, bất lí khi bố mẹ mắng mỏ điều gì đó. Chúng ta thông thuộc luật giao thông nhưng vẫn dấn hàng ba, hàng bốn ngoài đường, vẫn ngồi trên xe máy mà

không đội mũ bảo hiểm... Như vậy, từ ý thức đến hành động thực tiễn còn là một khoảng cách quá xa vời. Khi đó, đức hạnh trong ta chưa được thành hình thực sự, chưa đi được hết “vòng tiến hoá” của nó. Nguyên nhân của những thất bại trong quá trình chuyển hoá từ suy nghĩ thành hành động cụ thể có rất nhiều. Có nguyên nhân chủ quan và khách quan. Bản thân chủ thể hành động chưa nỗ lực thực hiện hành động học tập và tu dưỡng bản thân. Chúng ta vẫn hay coi thường, bỏ qua những hành vi nhỏ mà quên rằng chính chúng lại góp phần hình thành nên nhân cách con người. Chẳng hạn như một lần không làm bài tập về nhà sẽ khiến chúng ta hình thành tâm lí ngại làm bài và thói quen bỏ làm bài tập. Từ khách quan, có thể thấy, hiện nay, xã hội Việt Nam đang có những chuyển biến dữ dội trong mọi mặt của cuộc sống. Cùng với những thay đổi tốt đẹp, chúng ta cũng phải đối mặt với nhiều vấn nạn nguy hại đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Nhiều tệ nạn xã hội như ma tuý, cờ bạc... xâm lấn mạnh mẽ vào học đường. Học sinh lạm dụng internet vào những trò chơi vô bổ. Tri thức, phương pháp trong hoạt động giảng dạy của nhà trường không còn sức thuyết phục với tư duy nhanh nhẹn của giới học sinh hiện nay nữa... Đó là những trở ngại to lớn có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình chuyển biến suy nghĩ thành hành động của học sinh trong hoạt động học tập và tu dưỡng. Tất cả những trở ngại đó cần được toàn xã hội quyết tâm dẹp bỏ để mỗi học sinh có thể xây dựng cho mình nhân cách cao đẹp bền vững.

“Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động.” - câu nói của M. Xi-xê-rông xứng đáng trở thành kim chỉ nam cho tất cả chúng ta, nhất là đối với các bạn trẻ đang ngồi trên ghế nhà trường. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, hành động cũng cho thấy bản chất thật của đức hạnh. Quá trình học tập và tu dưỡng của học sinh cần phải được thực hiện thông qua hành động rèn luyện đạo đức, trí tuệ nghiêm túc. Mỗi hành động tốt sẽ là nấc thang đưa đức hạnh chúng ta tiệm cận với một nhân cách hoàn thiện. Điều đó không dễ nhưng không phải không thực hiện được. Bằng chứng là chúng ta vẫn có những tấm gương đức hạnh tuyệt đẹp như Nguyễn Hữu Ân.

Bài số 38

Đề bài: Hãy phát biểu ý kiến của mình về mục đích học tập do UNESCO đề xướng:

“Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”.

Bài làm

Nếu một phóng viên đến phỏng vấn: *“Bạn học để làm gì?”*, bạn sẽ trả lời thế nào? *“Học để kiếm việc làm.”*, *“Học để tiến thân.”*, *“Học cho vui.”*, *“Học để vửa lòng bố mẹ.”*...- bạn chọn câu trả lời nào? Mục đích học tập của bạn là gì? Nếu còn phân vân, chưa tìm được câu trả lời đúng đắn, hãy tham khảo lời đề xướng của UNESCO: *“Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”.*

Thực ra, nếu tâm huyết với sự nghiệp học hành, chúng ta sẽ không cảm thấy băn khoăn khi giải đáp câu hỏi đó. Bằng tấm nhìn rộng mở, UNESCO đã đưa ra định hướng tốt nhất cho hoạt động học tập của mỗi học sinh, sinh viên. Thông qua cách xác định cụ thể những mục đích học tập UNESCO đã chỉ rõ tính chất từng nội dung học tập. Chúng ta học không phải để tiêu hao đi thời gian mỗi ngày, không phải để giải trí hay để thoả mãn sự tò mò. Mục đích của học tập luôn đồng hành với trách nhiệm,

nghĩa vụ cụ thể. “Học để biết” tức là để tiếp thu, lĩnh hội kiến thức. Nhưng tại sao phải thu nhận, tích lũy kiến thức? Tại sao phải “biết” càng nhiều càng tốt? Không ai bẩm sinh đã tường tận hết mọi điều trong cuộc sống. Cha mẹ rất mực thương yêu ta nhưng cũng không thể trao cho ta một gói tri thức được. Tri thức cũng không có chân để tự chạy đến với chúng ta. Nó chỉ làm bạn với những ai chủ động tìm đến nó. Nhà bác học Ê-di-xon có nói, đại ý: Thiên tài chín mươi chín phần trăm là khổ luyện học tập, chỉ có một phần trăm bẩm sinh mà thôi. Học tập là cách tốt nhất để điền đầy những thiếu sót trong tư duy, khoả lấp những lỗ hổng trong nhận thức. Không học sẽ không bao giờ biết. “Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học”. Không học, làm sao chúng ta biết Trái Đất hình tròn, nó quay xung quanh Mặt Trời và tự quay quanh chính nó? Không học làm sao chúng ta biết lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước? Không học làm sao chúng ta biết yêu nước là chủ đề xuyên suốt văn học Việt Nam bao nhiêu năm qua?... Hơn nữa, tri thức con người vốn đã rất đồ sộ, phong phú. Những cuốn bách khoa toàn thư của thế giới không gói hết trong nó tất cả tri thức nhân loại. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, nguồn tri thức đó càng ngày càng khổng lồ hơn. Nếu không chủ động học tập, con người sẽ tự biến mình trở thành lỗi thời, lạc hậu. Vào thời điểm năm 1997, internet thế giới đã phát triển khá mạnh. Nhưng phải đến tháng 11 năm đó, Việt Nam mới mở internet. Và chính những lợi ích do internet mang lại đã cho thấy nếu cứ đóng cửa, không chịu học tập, tiếp thu thành tựu khoa học hiện đại của thế giới thì Việt Nam mãi mãi sống trong lạc hậu, nghèo đói.

“Học để biết” nên phải bắt đầu từ cái sơ giản đến cái phức tạp hơn. Bảng chữ cái tiếng Việt rất đơn giản nhưng nếu không học, chúng ta không bao giờ biết đâu là chữ “a”, đâu là chữ “b”, không phân biệt được “ô”, “ơ”, không biết khi nào dùng “tr”, khi nào dùng “ch”. Bài hình học búa sẽ thật khó giải nếu chúng ta không học định lý Pitago. Người thợ cắt may không bao giờ may được một chiếc áo đẹp nếu không chịu đầu tư học thiết kế, sáng tạo những mốt mới. Người thầy muốn dạy dỗ học trò cũng phải không ngừng học tập, thu nhận kiến thức, lĩnh hội phương pháp giảng dạy. Không có người không thể biết, chỉ có những kẻ lười biếng, không chịu mày mò, học tập, tự bịt mắt mình trước cuộc sống. Câu nói “đốt đến đâu học lâu cũng biết” ban đầu là để động viên những người tối dạ nhưng nó cũng phần nào cho thấy việc bền bỉ học tập đóng vai trò quan trọng trong quá trình nhận thức của con người.

Học tập là bắt buộc, nhưng không phải máy móc nhắc lại như con vẹt học nói mà phải luôn sáng tạo. Người học phải biến những kiến thức thu lượm được thành của mình. Điều đó hầu như chỉ thực hiện được khi con người biết kết hợp giữa “học” với “hành”. Học tập là một quá trình. Kết quả đầu tiên của quá trình ấy là chúng ta có được kiến thức cho chính bản thân mình. Nhưng nếu học sinh chỉ tốt nghiệp trung học phổ thông để lấy chiếc bằng tốt nghiệp và bỏ đó thì công lao mười hai năm đèn sách coi như đổ xuống sông biển. Nếu người dân tộc tối tối mang sách đi học xóa mù chữ nhưng khi về nhà lại bỏ xó, một trang báo không đọc đến, một trang viết không chịu tập, một bài toán không chịu tính thì sớm muộn, những chữ được học sẽ rơi vãi trên đường lên nươg. Tỷ lệ tái mù chữ ở đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta luôn ở mức cao bất ngờ là bởi người đi học không nhận thấy được lợi ích của việc học tập nên không biết vận dụng bài học vào đâu. Cùng với hoạt động tiếp thu kiến thức, người học phải luôn có ý thức thực hành vận dụng kiến thức, phục vụ cuộc sống, từng bước hoàn thiện nhân cách. Đó chính là

nội dung thứ hai trong mục đích học tập do UNESCO đề xướng: *“Học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”*.

Cha ông dạy: *“Trăm hay không bằng tay quen”*, *“học phải đi đôi với hành”*. Những kiến thức thu lượm được phải đem áp dụng vào thực tiễn, không thể để rỏ đóng bánh, vón cục một cách lãng phí. Kiến thức nếu không được ứng dụng trong thực tiễn rất dễ bị mai một. Quá trình thực hành vận dụng sẽ giúp ta khắc sâu hơn tri thức góp nhặt trong quá trình học tập. Học sinh ngồi trên ghế nhà trường nếu không biết vận dụng những tri thức thầy cô giảng dạy hàng ngày vào các câu hỏi, bài tập thì không thể tiến bộ được. Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông nên đem những kiến thức đã ôn luyện bao năm để dự thi đại học hoặc học nghề. Trên giảng đường, sinh viên có thể vừa tiếp tục trau dồi kiến thức vừa tham gia thêm công việc nào đó để bổ trợ cho quá trình học tập của mình. Nhiều sinh viên đã chủ động tìm các công việc bán thời gian như gia sư, làm cộng tác viên cho các báo hay cho những viện nghiên cứu... Những việc làm thêm tương thích với việc học tập vừa giúp họ có thu nhập thêm, lại củng cố, khắc sâu hơn kiến thức trên giảng đường. Sau năm- sáu năm học tập, sinh viên y khoa phải trở thành bác sĩ để chữa bệnh cứu người, sinh viên sư phạm phải làm giáo viên, lên lớp giảng bài... Người kĩ sư phải ra công trường thi công, kế toán viên phải thống kê, hoạch toán kinh tế... Có câu chuyện về một lão già tham lam, muốn thâu tóm tất cả trí thông minh của loài người về mình, chỉ còn chinh phục cậu bé đang trèo trên cây nữa thôi là lão già trở thành người thông thái nhất. Một tay lão tóm chặt cả chiếc bao khổng lồ đựng trong đó trí thông minh của loài người, tay kia cố gắng vùi vào cành cao để leo lên gần cậu bé. Cậu bé nhìn lão già rồi nói: *“Tại sao ông không thả chiếc bao xuống đất rồi hãy trèo lên cây nhỉ?”* Lão già kêu lên một tiếng và ngã oạch xuống đất một cách đau đớn cùng chiếc bao. Không ngờ, bao trí tuệ thu được cũng không khiến lão khôn hơn để đặt chiếc bao xuống đất và bình tĩnh trèo lên cây. Câu chuyện cho ta thấy kẻ nào chỉ khư khư giữ kiến thức trong đầu, không biết ứng dụng vào hoàn cảnh cụ thể, rốt cuộc chỉ là tên trọc phú kiến thức.

Quá trình thực hành vận dụng cũng sẽ tích lũy cho ta nhiều kinh nghiệm. Dù thành công hay thất bại chắc chắn ta đều được nhiều bài học quý báu. Mỗi bài học lại giúp con người thích nghi hơn với cuộc sống, với những va đập, biến động trong xã hội. *“Học để chung sống”* tức là học để thích nghi với mọi hoàn cảnh, vượt qua mọi trở ngại trong cuộc đời, hoà thuận với mọi người xung quanh. Cuộc sống con người không phải lúc nào cũng bằng phẳng như bình nguyên. Con người chỉ lớn lên khi tự vượt qua sự rụt rè của bản thân, dũng cảm đối đầu với khó khăn trong cuộc đời, hoà hợp với đồng loại của mình. Thích nghi để chung sống hoà bình, ổn định, cùng phát triển là điều vô cùng quý báu. Sóng gió, chông gai cùng những va chạm xã hội sẽ giúp chúng ta thiện nhân cách của mình. Điều khó khăn đó chỉ có được khi mỗi người tự học tập: học tri thức, học yêu thương, chia sẻ, học kiên cường, vững vàng trong mọi tình huống... Nhiều người khuyết tật không đeo máng trong mình mỗi mặc cảm để tự dày vò bản thân mà chủ động tham gia những công việc thích hợp, vừa sức để tự tìm thấy ý nghĩa cuộc sống. Họ chẻ tăm tre, vót dừa, may những chiếc áo... và hạnh phúc khi thấy mình vẫn có ích cho đời. Không ai dạy con người yêu thế nào cho đúng cách. Ông cha chỉ nhắc nhở: *“Lá lành đùm lá rách”*, *“Bầu ơi thương lấy bí cùng, Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”* nhưng mỗi người tự phải biết yêu thương cha mẹ, anh chị em, bạn bè mình như thế nào... Hàng năm, cứ vào dịp kỉ niệm ngày thành lập Đội Thiếu

niên tiên phong và sinh nhật Bác, trường tiểu học, trung học cơ sở nào của Việt Nam cũng tổ chức mít tinh và tuyên dương các “Cháu ngoan Bác Hồ”. Đó là những bạn học sinh chăm ngoan, học giỏi, luôn nỗ lực rèn luyện đạo đức và trí tuệ của mình.

Học không chỉ “để biết”, “để chung sống” mà còn để khẳng định bản thân mình. Khi biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách nhuần nhuyễn, biết thích nghi với hoàn cảnh thì thành công tất yếu đến với chúng ta. Vị trí mỗi người trong cộng đồng, trong tập thể hiện nhiên sẽ được xác định. Học tập mang lại cho ta danh vọng, chỗ đứng trong xã hội. Chỉ nói ở phạm vi lớp học, kết quả rèn luyện của mỗi học sinh, sinh viên được xác định dựa vào thành tích học tập và rèn luyện đạo đức. Học sinh giỏi phải là những bạn có điểm số vừa mức hoặc cao hơn so với ngưỡng quy định, đồng thời hạnh kiểm phải từ mức khá trở lên. Với những kiến thức, kinh nghiệm sẵn có, chúng ta sẽ tự tin khẳng định mình trong công việc. Ở bất kỳ xã hội nào, người có học cũng được tôn trọng bởi họ biết sống, biết cư xử, họ có đạt được những chuẩn mực nhất định về đạo đức và trí tuệ. Tích “*Tam cố thảo lữ*” trong “*Tam quốc diễn nghĩa*” của Trung Quốc là câu chuyện giúp ta hình dung rõ giá trị tốt đẹp của tri thức, đạo đức con người. Nước ta cũng có rất nhiều ngày lễ tôn vinh giới trí thức: ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Thầy thuốc Việt Nam, ngày Doanh nhân Việt Nam... với các danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, lương y, doanh nhân thành đạt... Người được tôn vinh là người biết khẳng định vị trí của mình bằng con đường học tập và tu dưỡng đạo đức. Nhân cách của họ được xây dựng nên bởi những kiến thức khoa học và kinh nghiệm xã hội họ dày công tích lũy.

Xét cho cùng, mục đích học tập do UNESCO đề xướng cho học sinh, sinh viên nói riêng và cho tất cả mọi người nói chung hoàn toàn đúng đắn. Với mỗi cá nhân, mục đích đó còn phải là động lực, mục tiêu phấn đấu, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động tu dưỡng và rèn luyện. Học là khái niệm không có biên giới. Biển học không có bờ. UNESCO không giới thuyết về khái niệm này nhưng chúng ta hiểu rằng, học tập không phải là quyền lợi, trách nhiệm của riêng cá nhân, tổ chức nào. Từ em bé đến cụ già, ai cũng có quyền bồi dưỡng, trau dồi kiến thức. Việc học tập không khuôn trong phạm vi nhà trường mà có thể diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc. Những môn học trong nhà trường rất đa dạng, đủ cả khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học tâm lý, nhưng tri thức trong sách vở chưa đủ để chúng ta vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Có những kinh nghiệm không có trong cuốn sách giáo khoa hay giáo trình nào, mà tự chúng ta rút ra được trong xã hội, trong sinh hoạt hàng ngày. Những giọt nước mắt rơi xuống khi ta mất một người thân dạy cho ta biết thế nào là tình cảm máu mủ, ruột thịt, dạy cho ta biết sự sống quý giá nhường nào. Kết quả kì thi đại học không được như ý dạy cho ta biết thế nào là thất bại, đâu là lỗ hổng kiến thức chúng ta chưa kịp bù lấp... Chỉ khi nào ý thức được sự học không có điểm dừng, chúng ta mới biết nhiều, mới làm nên thành công, chung sống hoà bình, và tự tin vào chính bản thân mình.

Hiện nay, nhiều học sinh, sinh viên không xác định được cho mình mục đích học tập rõ ràng. Họ chỉ nghĩ đơn giản việc học là điều tất yếu phải diễn ra khi còn sống với cha mẹ. Nhiều học sinh đến trường với tâm lý chống đối. Họ chỉ cần ghi đủ đề mục bài, chép lời giải trong các sách hướng dẫn cho đủ bài tập được giao. Vì thế số lượng học sinh ngồi nhầm chỗ trong các trường học ở Việt Nam không phải ít. Nhiều học sinh học đến lớp bốn, lớp năm vẫn không biết đọc, biết viết... Hiện tượng học sinh nhất là

học sinh ở vùng miền sâu xa, các vùng nông thôn hẻo lánh chán học, bỏ học đi làm đến nay vẫn không giảm đi. Chính những bậc phụ huynh- do tư tưởng hạn chế cũng cho rằng con cái không cần học nhiều, chỉ cần biết đọc, biết viết là đủ. Điều đó rất sai lầm và có tác hại vô cùng to lớn đối với cuộc sống lâu dài của con cái. Các hiện tượng trên vẫn không ngừng diễn ra do người học không xác định nghiêm túc mục đích học tập cho mình. Các biện pháp tuyên truyền, giáo dục thông qua phương tiện truyền thông kết hợp với chủ trương, chính sách giáo dục đúng đắn... sẽ là các yếu tố khách quan góp phần giúp người học định hướng cho mình mục đích học tập rõ ràng.

Mục đích học tập đúng đắn cũng như ngọn hải đăng dẫn đường cho tàu thuyền băng qua đại dương trong đêm đen. Nắm được nội dung lời đề xướng của UNESCO, học sinh, sinh viên toàn thế giới sẽ tự tin hơn, vững vàng hơn trên con đường học tập của mình.

Bài số 39

Đề bài: *"Kĩ năng đầu tiên và quan trọng nhất..... lỗi thời nhanh hơn bạn tưởng nhiều".*

(Theo Phrít-men, *Thế giới phẳng* - Friedman, NXB Trẻ, 2005)

Từ lời khuyên của Phrít-men về vai trò của "*học phương pháp học*" đối với mỗi con người trong thế giới hiện đại, hãy phân tích và làm sáng tỏ vai trò đó? (Bài viết số 1, SGK Ngữ văn nâng cao, tập 1).

Bài làm

Với mười nhân tố làm phẳng và ba sự hội tụ, Phrít-men đã khiến độc giả nhìn nhận mọi thứ theo một nhãn quan mới. Cuốn sách *"Thế giới phẳng"* của ông giúp chúng ta có thể tìm thấy tương lai của chính mình trong đó, để từ đây xác định rõ hơn mục tiêu học tập và khởi nghiệp, làm việc và cống hiến. Bàn về vai trò của "*học phương pháp học*" đối với mỗi con người trong thế giới hiện đại, Phrít-men đã đưa ra lời khuyên vô cùng hữu ích: *"Kĩ năng đầu tiên và quan trọng nhất mà bạn cần có trong một thế giới hiện đại là khả năng "học phương pháp học" - nghĩa là thường xuyên tiếp thu và học hỏi những phương pháp mới để làm những công việc cũ hay những phương pháp mới để làm những công việc mới... Trong một thế giới như vậy không chỉ kiến thức mà cả phương pháp học hỏi của bạn mới tạo ra giá trị riêng. Bởi những kiến thức bạn có ngày hôm nay sẽ trở nên lỗi thời nhanh hơn bạn tưởng nhiều"*. Sau đây, bài viết sẽ đi sâu phân tích lời khuyên của Phrít-men, góp phần làm sáng tỏ vai trò của việc "*học phương pháp học*".

Trước tiên, chúng ta cần biết, phương pháp nói chung là các cách thức được sử dụng để tìm kiếm luận cứ và tổ chức luận cứ để chứng minh luận điểm.

Vậy phương pháp học là gì? Tại sao "*học phương pháp học*" lại là kĩ năng đầu tiên và quan trọng nhất mà chúng ta cần có trong một thế giới hiện đại?

Thế giới hiện đại được Phrít-men đề cập đến trong cuốn sách của mình là một "*thế giới phẳng*". Đó là một thế giới chịu sự tác động của toàn cầu hóa theo ba kỉ nguyên phát triển chủ yếu. Trong cuốn sách *"Thế giới phẳng"*, Phrít-men nhấn mạnh đến sự phát triển toàn cầu hóa giai đoạn từ những năm đầu của thế kỉ XXI khi mười

nhân tố lớn liên quan đến kinh tế và khoa học kỹ thuật trên thế giới cùng nhau tác động, khiến cho các mô hình xã hội, chính trị và xã hội đã bị thay đổi và thế giới trở nên phẳng hơn bao giờ hết khi sự tiếp xúc giữa các cá nhân trở nên dễ dàng và chặt chẽ hơn trước. Mười nhân tố làm phẳng thế giới được Phrít-men nêu trong cuốn sách, đó là: *"Sự sụp đổ của bức tường Berlin vào ngày 9 tháng 11 năm 1989 và sự lớn mạnh của phần mềm Windows"* đã *"làm nghiêng cán cân quyền lực"* về tay những ai cổ súy hướng phát triển thị trường tự do và cách quản lý từ cơ sở lên trung ương chứ không phải theo hướng ngược lại. Nhân tố làm phẳng thứ hai là *"sự ra đời của trang Web"* với sự xuất hiện của mạng toàn cầu với www vào năm 1991 do ông Tim Berners-Lee thiết kế, đã giúp các nhà khoa học chia sẻ kết quả nghiên cứu và giúp người ta truy cập thông tin nhanh hơn bao giờ hết. *"Phần mềm xử lý công việc"* là một nhân tố làm phẳng khác, nó chia nhỏ công việc ra thành các công đoạn khác nhau và cho phép các cá nhân thực hiện ở mọi nơi trên thế giới. *"Tải lên mạng và mã nguồn mở"* do cộng đồng phát triển đã giúp các cá nhân có nhiều tiếng nói và được lắng nghe hơn bao giờ hết. Nhân tố làm phẳng thứ năm là *"thuê làm bên ngoài"*, một hoạt động thuê lao động nước ngoài thực hiện một số công đoạn mà mình không thể thực hiện được và sau đó gắn kết quả thực hiện vào dây chuyền sản xuất chung của mình. Tận dụng nguồn lao động có kỹ năng cao và rẻ tiền cộng với sự chênh lệch múi giờ ở các nước đang phát triển, các nước phát triển có thể khai thác năng lực trí tuệ của các công nhân trí thức ở đây. Một nhân tố làm phẳng khác là *"chuyển sản xuất ra nước ngoài"*, nó là quy trình di chuyển cơ sở sản xuất đến những nước có lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ lớn dưới sự bảo hộ của các quy tắc thương mại quốc tế. Nhân tố thứ bảy là *"chuỗi cung"*, một phương pháp cộng tác theo chiều ngang giữa các nhà cung cấp sản phẩm và khách hàng với chi phí vận chuyển thấp nhất trong thời gian ngắn nhất và đáng tin cậy nhất. *"Thuê làm bên ngoài"* là một phương thức hợp tác nằm ngoài tầm quản lý của chuỗi cung khi nó có thể làm đồng bộ hóa các chuỗi cung bằng các công tác hậu cần cần thiết. Nhân tố thứ chín liên quan đến việc *"cung cấp thông tin"*, các công cụ giao tiếp điện tử đã thu hẹp Trái Đất hình cầu này lại, khi từng cá nhân có thể giao tiếp với các cá nhân khác mà họ chưa bao giờ biết đến. *"Các nhân tố xúc tác"* khác cũng góp phần làm phẳng thế giới. Các nhân tố của nhóm này gồm có: công nghệ thông tin; mã nguồn; công nghệ liên lạc thông qua mạng; khả năng đàm thoại video; công nghệ đồ họa; ứng dụng các thiết bị không dây.

Sở dĩ bài viết phân tích những nhân tố khiến thế giới trở nên phẳng trong cuốn sách của Phrít-men là bởi: Khi mười hay một số tác nhân cùng đồng thời diễn ra, các cá nhân dường như chịu sự tác động của toàn cầu hóa theo một chiều hướng khác. Tiến trình này không chỉ là sự trao đổi hay giao tiếp đơn thuần giữa các chính phủ hay các tập đoàn kinh tế mà là sự tương tác giữa các cá nhân dẫn đến sự thay đổi vai trò của mỗi người trong cộng đồng quốc tế. Hiểu được thế giới đang thay đổi thế nào, mỗi cá nhân sẽ biết mình phải có những kỹ năng và kiến thức cần thiết để gia nhập tiến trình phát triển này.

Từ những phân tích trên có thể thấy ngay việc tiếp cận tri thức trong một thế giới hiện đại là điều không đơn giản nếu chúng ta không tìm được phương pháp học đúng đắn. Vai trò của việc *"học phương pháp học"* là giúp cho con người có được công cụ cần thiết để tích lũy kiến thức một cách hiệu quả nhất. Nó đem lại những giá trị riêng cho mỗi người, giúp chúng ta không bị lạc hậu trong tiến trình phát triển chung. *"Học*

phương pháp học” là tìm ra những phương thức sở hữu trí tuệ một cách hiệu quả nhất. Đối với mỗi công việc khác nhau chúng ta có thể áp dụng phương pháp học khác nhau sao cho phù hợp với tính chất mà công việc đó yêu cầu. Tuy nhiên ta cũng có một công thức chung cho phương pháp học, đó là các nhân tố: tâm trạng, sự hiểu biết, nhắc lại, hấp thụ, mở rộng và ôn lại.

Những nhân tố trên được hiểu lần lượt như sau:

Tâm trạng: Hãy tạo ra một tâm trạng thoải mái cho mình trước khi bắt đầu học. Chọn một khoảng thời gian, không gian và thái độ thích hợp để bắt đầu việc học.

Sự hiểu biết: Khi gặp một cái gì không hiểu trong một phần nào đó hãy đánh dấu lại. Cố tập trung vào một phần hay một nhóm các bài tập mà bạn có thể giải quyết được.

Nhắc lại: Sau khi đã học được một phần, dừng lại và chuyển những gì bạn đã học sang ngôn ngữ của bạn.

Hấp thụ: Quay trở lại với cái lúc nãy mà bạn chưa hiểu và thử xem xét lại các dữ kiện. Có thể tham khảo thêm các tài liệu khác (một quyển sách nào đó hay sự chỉ dẫn của những người đã hiểu vấn đề này) nếu bạn vẫn không hiểu được.

Mở rộng: Trong bước này hãy đặt ra ba câu hỏi có liên quan đến những gì bạn vừa học: Nếu tôi có thể nói chuyện với tác giả của cuốn sách thì tôi sẽ hỏi gì và sẽ phê bình cái gì? Những tài liệu này sẽ được áp dụng như thế nào vào những thứ tôi thấy thú vị? Tôi sẽ phải làm như thế nào để vấn đề này trở nên hấp dẫn và dễ hiểu đối với những người khác?

Ôn lại: Lướt qua tất cả những gì bạn mới hoàn thành. Cần nhắc xem phương thức nào đã giúp bạn hiểu và giữ lại những kiến thức cũ để áp dụng vào những gì bạn đang học.

Ngoài những nhân tố trên đây, để có phương pháp tốt nhất cho việc học của mình, bạn phải thường xuyên cập nhật *“những phương pháp mới để làm những công việc cũ hay những phương pháp mới để là những công việc mới”*. Nói như vậy có nghĩa là, những công việc quen thuộc mà bạn đang làm hàng ngày vẫn được áp dụng theo một phương thức cũ nào đó. Nếu bạn chỉ áp dụng một phương thức cũ chắc chắn sẽ không đem lại hiệu quả cao bằng việc bạn luôn tìm tòi những phương thức mới tiến bộ hơn để thay thế phương thức cũ. Đối với những công việc mới, tất nhiên chúng ta càng phải tìm cách tiếp thu những phương pháp mới phù hợp với yêu cầu mà công việc đặt ra. Những kiến thức mà chúng ta có hôm nay, ngay ngày mai nó có thể trở nên lỗi thời. Vì vậy, chỉ có không ngừng học hỏi và tiếp nhận những *“phương pháp học”* giúp ta không bị tụt hậu trong tiến trình phát triển của thế giới hiện đại.

Tôi xin trích dẫn một vài thói quen có ích cho quá trình học tập nhằm góp phần giúp các bạn *“học phương pháp học”* tốt hơn:

Tự có trách nhiệm với bản thân: Trách nhiệm có nghĩa là nhận thức được rằng để thành công bạn phải có khả năng xác định rõ những ưu tiên của bạn, thời gian và những điểm mạnh của bạn.

Phải biết đặt bản thân và những giá trị của bản thân vào vị trí trung tâm. Đừng để bạn bè và người khác áp đặt cho bạn điều gì là quan trọng.

“Việc hôm nay chớ để ngày mai”. Tuân theo những ưu tiên bạn đã đặt ra cho chính mình. Đừng để ai đó hay những ý thích của họ khiến bạn sao nhãng những cái đích của mình.

Khám phá ra thời điểm và nơi làm việc hiệu quả nhất đối với bạn.

Hãy luôn coi mình là người chiến thắng. Dù đó là vì lợi ích của bất kỳ ai, bạn là người chiến thắng khi bạn làm việc hết mình và cống hiến hết mình.

Hãy tìm ra những giải pháp tốt hơn cho một vấn đề. Nếu như bạn không hiểu tài liệu viết gì bạn không nên chỉ đọc lại, hãy thử một cách nào khác như hỏi những người xung quanh hoặc tra cứu những tài liệu khác.

Cuối cùng là luôn phải thử thách chính mình. Bởi bằng lòng với bản thân có nghĩa là bạn đang dậm chân tại chỗ thậm chí dần trở nên lạc hậu.

Tất nhiên, để "*học phương pháp học*" tốt không chỉ dựa vào những nhân tố cũng như những thói quen có ích trên đây. Khả năng tiếp nhận tri thức ở mỗi người là khác nhau vì vậy mỗi người sẽ có phương pháp học không giống nhau. Bạn cần tìm ra giải pháp phù hợp với năng lực bản thân và luôn nỗ lực vươn tới để trở thành một người hoàn toàn có khả năng đứng trên "*thế giới phẳng*".

Nhìn chung, "*Thế giới phẳng*" là một cuốn sách hay, thể hiện được kiến thức uyên thâm và kinh nghiệm về kinh doanh, ngoại giao của một nhà báo quốc tế lão luyện. Cuốn sách đã giúp độc giả có sự thay đổi nhận quan đối với thế giới hiện đại. Phrít-men đã đưa ra nhiều lời khuyên hữu ích đối với con người khi sống trong một thế giới phẳng. Lời khuyên về kỹ năng "*học phương pháp học*" là một lời khuyên đặc biệt quan trọng đối với mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ, những con người đang và sẽ làm chủ thế giới hiện đại.

Bài số 40

Đề bài: Phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết như ngợi ca lòng vị tha, tình đoàn kết.

Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên?

Bài làm

Con người ta sống được là nhờ vào sự quan tâm, đùm bọc lẫn nhau của gia đình, làng xóm và cộng đồng. Thế nhưng ngày nay, đời sống ngày càng được nâng cao, con người ngày càng có xu hướng vun vén cho cuộc sống gia đình mà quên đi cuộc sống của cộng đồng. Bên cạnh những người có lòng vị tha, tinh thần đoàn kết, hết mình đóng góp cho xã hội vẫn còn có những người vô tâm, thờ ơ, thậm chí là mang một cái nhìn ghẻ lạnh đối với người khác. Chính vì vậy, phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng và cần thiết như ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết. Bởi vì hai hành động ấy đều hướng đến việc xây đắp, bồi dưỡng những tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người.

Xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống xô bồ và tấp nập, đôi khi vòng xoáy cơm áo gạo tiền đã làm con người ta xa nhau hơn. Tình cảm giữa người với người cũng vì thế mà trở nên xa lạ và phân cảm hơn. Họ thờ ơ, ghẻ lạnh với nhau, không có sự quan tâm, không có tình cảm, hờ hững và lạnh nhạt với nhau. Vì thế, phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh, lên án lối sống lạnh nhạt, nhắc nhở con người phải biết quan tâm, chia sẻ với nhau. Đó chính là hành động để thức tỉnh lối sống chưa tốt.

Thật đáng buồn trước thái độ thờ ơ của những người cảnh sát giao thông trước sự cố tràn dầu do một chiếc xe container bị lật đổ tại quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Hàng chục chiếc xe máy đã bị trượt ngã khi đi qua đoạn đường đó nhưng những người cảnh sát giao thông khu vực thì vẫn thờ ơ ngồi trên xe máy của mình nhìn người dân chạy vào vùng nhót và bị ngã xe. Điều đó thật đáng phê phán !

Việc thờ ơ trước sự việc em Nguyễn Thị Bình bị đánh đập, hành hạ suốt 10 năm trời của gia đình, cơ quan, chính quyền các cấp cũng đáng phê phán, khi một em nhỏ mới chỉ 13 tuổi đầu đã bị chà đạp về nhân phẩm và hành hạ về thể xác.

Điều đáng mừng là chúng ta đã nhận thức được đúng đắn về việc phải phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh của con người bằng việc tổ chức rất nhiều các hoạt động để tuyên truyền và vận động nhân dân. Tuy chỉ ở một lĩnh vực là tuyên truyền đấu tranh ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam thể nhưng chiến dịch truyền thông "*Tiếng nói cộng đồng: Trái tim và công lý*" đã để lại một tiếng vang lớn khi nói lên tiếng nói chính nghĩa, phê phán thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm của các công ti hoá chất Mỹ sản xuất chất độc màu da cam sử dụng trong chiến tranh tại Việt Nam trong việc giải quyết hậu quả chất độc màu da cam.

Cha ông ta ngày xưa đã có câu ca dao, tục ngữ phê phán thái độ thờ ơ, quay lưng lại trước nỗi đau khổ của người khác: "*Cháy nhà hàng xóm mà vẫn bình chân như vại*". Vì vậy, mỗi một thành viên trong gia đình, mỗi một công dân trong một quốc gia phải ý thức được sự quan trọng và cần thiết của việc phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh giữa con người với con người.

Thế nhưng cuộc sống là vậy, thật hạnh phúc biết bao khi bên cạnh những con người vô tâm, thờ ơ vẫn có rất nhiều người tốt. Họ không chỉ sống cho riêng mình, cho cá nhân mình mà còn sống vì xã hội, vì cộng đồng. Vì vậy, việc ca ngợi lòng vị tha, đoàn kết cũng là một nhiệm vụ quan trọng để khẳng định, ngợi ca một lối sống đẹp, tuyên truyền, nhân rộng tình yêu thương giữa con người với con người.

Nếu như bạn làm được một việc tốt, thế nhưng không được ai biết đến, không được ai ủng hộ, chắc chắn bạn sẽ có một chút chạnh lòng. Nhưng chỉ cần có những người biết, động viên và khích lệ bạn cố gắng hơn, chắc chắn bạn sẽ có động lực để làm những việc tốt hơn nữa. Cũng giống như một đứa trẻ con, khi chúng tập chập chững bước được những bước đầu tiên, có mẹ động viên "*Cố gắng lên con*", đứa trẻ ấy sẽ đi được một đoạn xa hơn nữa.

Cuộc sống vị tha là một cuộc sống mà chúng ta sống vì lợi ích của người khác, không còn sống cho riêng mình nữa. Đó là một cuộc sống đẹp mà ai cũng cần gọi. Bởi vì từ lâu, do bản năng chấp ngã mãnh liệt, chúng ta bị khuynh hướng vị kỉ ồm tại chi phối mọi ý nghĩ, lời nói, việc làm. Từ đó, trong cuộc sống, chúng ta chỉ biết sống cho mình, làm bất cứ điều gì cũng vì lợi ích của mình trước. Khi còn bé, chúng ta tranh giành miếng ăn, miếng uống, tình thương đối với anh em. Lớn lên, có thể dùng mọi thủ đoạn để tranh giành tiền tài, quyền lực cho mình. Sống vị tha rồi có khi mới biết thế nào là hạnh phúc.

Chính vì sự quan trọng của việc ca ngợi tấm lòng vị tha, đoàn kết nên đã có rất nhiều chương trình được tổ chức nhằm vinh danh những người tốt, có đóng góp to lớn cho xã hội, đất nước như chương trình "*Vinh quang Việt Nam*" được tổ chức thường niên hay chương trình "*Vì người nghèo*" bên cạnh việc tổ chức quyên góp, ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn còn là cơ hội để ngợi ca tình đoàn kết, ca ngợi truyền thống "*lá lành đùm lá rách*" của dân tộc.

Thế nhưng, con người dù có ca ngợi lòng vị tha và cái tốt đến mức nào thì thế giới vẫn không dứt hết được những điều bất công, xấu xa. Tuy nhiên, nếu như con người không ca ngợi những điều tốt đẹp thì thế giới này sẽ sớm bị diệt vong còn nếu con người ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết và những điều hay thì cuộc sống sẽ trở nên cực kì tốt đẹp, mối quan hệ giữa người với người sẽ thay đổi, người với người gần nhau hơn.

Nếu như phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh là hành động hướng tới việc thức tỉnh những người có lối sống chưa tốt thì ca ngợi lòng vị tha, tình đoàn kết lại là hành động hướng đến nêu gương những người có lối sống đẹp. Hai hành động đều rất quan trọng vì đều hướng đến việc xây đắp, bồi dưỡng những tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người.

Chính vì thế mà mỗi chúng ta cần lên án lối sống thờ ơ, ghẻ lạnh nếu bạn không muốn làm một người vô cảm. Đừng quay lưng đi trước những cảnh ngộ khó khăn bởi vì đó là đồng bào ta. Họ cần lắm sự thông cảm, tình yêu thương của đồng loại. Cuộc sống sẽ ngày một tốt đẹp hơn khi chúng ta biết sống vì nhau, cho nhau chứ không sống ích kỉ, hẹp hòi. Đừng cười trước nỗi đau khổ của người khác, hãy cúi xuống và thấu hiểu, ta sẽ nhận ra được trái tim biết yêu thương vẫn còn ẩn chứa đâu đó sâu xa bên trong tâm hồn mình. Mỗi người hãy nhân rộng trái tim ấy cho tất cả mọi người, sống nhân ái và bao dung với gia đình, bạn bè, người thân, đồng bào và đồng loại. Tất cả hãy vì mục đích xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.

Bài số 41

Đề bài: Phân tích và làm sáng tỏ ý nghĩa của câu nói:

“Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông”
(Nguyễn Bá Học).

Bài làm

“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông” (Nguyễn Bá Học) là câu nói khẳng định tầm quan trọng và vị trí quyết định của tinh thần quyết tâm đối với sự thành công của công việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên thanh niên:

*“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên”*

Lời khuyên này có ích đối với tất cả mọi người bởi lẽ làm việc gì cũng phải gặp khó khăn, nếu con người không kiên trì và quyết tâm vượt khó thì sẽ chẳng thể làm được gì.

Câu nói này có ý nghĩa khẳng định và nhấn mạnh vai trò của yếu tố tinh thần, tư tưởng của con người đối với sự thành công của công việc. Khi tư tưởng thông suốt, tinh thần vững vàng thì sẽ có quyết tâm cao, có ý chí mạnh mẽ để vượt qua được các thử thách, khó khăn. Tinh thần vượt khó và quyết tâm hoàn thành công việc là điều kiện rất quan trọng cho thành công. Trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc ta, tinh thần vượt khó ấy đã được thể hiện rất sôi nổi và rất đẹp trong văn học. Hình tượng những

người lính với tinh thần bất khuất, đạp lên mọi khó khăn gian khổ để chiến đấu, chiến thắng nổi vất vả và chiến thắng kẻ thù đã trở thành những hình tượng nghệ thuật điển hình về tinh thần vượt khó:

*"Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều
Bóng dài trên đỉnh núi cheo leo
Núi không đè nổi vai vươn tới
Lá ngụy trang gieo với gió dèo"*

Hay:

*"Đèo cao thì mặc đèo cao
Trèo lên tới đỉnh ta cao hơn đèo"*

Câu nói của Nguyễn Bá Học rất đúng với những khó khăn trong hoạt động cách mạng. Sự nghiệp đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc là sự nghiệp lâu dài, gian khổ và cần nhiều nhất lòng quyết tâm và sự kiên định lí tưởng. Câu nói đã đúc kết một kinh nghiệm được rút ra từ những khó khăn và thành bại trong cuộc đấu tranh không ngừng vì lẽ phải. Đường đi khó không phải vì bản thân con đường ấy có nhiều chướng ngại vật mà khó bởi người đi đường không có quyết tâm cao. Trên con đường đời của mỗi chúng ta bao giờ cũng đầy chông gai, cuộc đời là chuỗi dài của những cuộc thử sức. Và con người không thể làm gì nếu thiếu quyết tâm, thiếu tinh thần vượt khó. Chúng ta vẫn thường nhắc nhở mình rằng *"Việc hôm nay chớ để ngày mai"*, đây cũng là một cách để động viên mình vượt qua chính mình, tiến tới hoàn thành công việc đúng thời hạn. Dù việc lớn hay việc nhỏ con người cũng phải có quyết tâm. Đơn giản nhất như việc thức khuya, dậy sớm học bài hay từ chối những cuộc vui với bạn bè, mỗi chúng ta cũng phải cố gắng rất cao. Phải quyết tâm cao thì mới từ chối được những ham muốn của bản thân, từ chối được sự hấp dẫn của những thú vui để tập trung vào việc trau dồi tri thức. Còn đối với những việc lớn như làm cách mạng thì đương nhiên lòng quyết tâm vượt gian khổ, đấu tranh với mình và với kẻ địch để giành được chiến thắng là điều cực kì quan trọng. Sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta có được thành quả như ngày hôm nay là nhờ bao thế hệ cha ông đã không *"ngại núi e sông"*.

Khó khăn trong cuộc sống thường xuất phát từ hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất xuất phát từ chính bản thân công việc. Bản thân công việc rất khó khăn, vượt quá khả năng thực hiện của con người. Chuyện *"Đội đá vá trời"* chỉ có bà Nữ Oa mới làm được, xây cột chống trời thì phải có thần trụ trời, chiến thắng được các thế lực siêu nhiên chỉ có thể thực hiện được trong những giấc mơ cổ tích. Có những việc mà dù ta có quyết tâm đến đâu cũng không thể thực hiện được, nhưng nếu cố gắng hết sức, mỗi người cũng có thể làm được một điều gì đó, tuy không mãn nguyện nhưng sẽ nhận được những bài học đáng quý. Những thành tựu khoa học của nhân loại mà chúng ta đang được thừa hưởng là kết quả của rất nhiều những thất bại của các nhà khoa học đi trước.

Nhưng khó khăn thứ hai, xuất phát từ chính bản thân mỗi người mới là khó khăn đáng bàn. Khắc phục được những khó khăn của bản thân công việc đã khó, chiến thắng được sự ngại khó, ngại khổ của chính mình còn khó khăn hơn nhiều. Việc chiến thắng chính mình mới là điều cần thiết và là yếu tố quyết định thành công của con người trong cuộc sống. Khó khăn trước mắt thường dễ làm con người chùn bước, vì thế cần

phải biết vượt lên nỗi sợ hãi, sự lo lắng để tự tin hơn. Mị và A Phủ trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” của nhà văn Tô Hoài đến được với cuộc đời hạnh phúc bởi họ đã chiến thắng được nỗi sợ hãi, chiến thắng những suy nghĩ tăm tối lạc hậu để dắt nhau chạy khỏi nhà thống lí Pá Tra giữa đêm đông tăm tối và lạnh giá của núi rừng. Tinh thần vượt khó, vượt qua chính mình đã cho chúng ta những tấm gương như thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký.

Mắc từng nói “*Hạnh phúc là đấu tranh*”. Đấu tranh ở đây bao gồm đấu tranh với kẻ thù, với những điều xấu còn tồn tại trong xã hội và đấu tranh với chính mình. Và đấu tranh với chính mình mới là cuộc đấu tranh cam go và bền bỉ nhất. Trong con người bao giờ cũng tồn tại hai mặt tốt xấu. Hai mặt ấy luôn giằng co trong suy nghĩ mỗi người. Nên làm hay không nên làm là câu hỏi mà hàng ngày, hàng giờ ta vẫn phải trả lời với chính mình, vì thế mới có ngữ “*đấu tranh tư tưởng*”. Tấm gương sáng ngời về khả năng vượt qua chính mình, vượt qua mọi gian nan thử thách để ung dung tự tại, để chiến thắng những âm mưu thâm hiểm của kẻ thù chính là người chiến sĩ - nghệ sĩ Hồ Chí Minh trong tập “*Ngục trung nhật kí*” (Nhật kí trong tù). Suốt hơn mười ba tháng bị cầm tù trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, bị giải qua bao nhiêu con đường với núi non hiểm trở trong đói khát, rét mướt và thiếu thốn nhưng vị lãnh tụ cách mạng kính yêu của chúng ta vẫn không hề thoái chí, Người vẫn ung dung bước đi trên con đường khó khăn gian khổ. Vượt lên mọi giam khổ để hướng về tương lai, hướng đến đến bầu trời có nhiều ánh sáng:

*“Đi đường mới biết gian lao
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng
Vui say ai cấm ta dừng
Đường xa âu cũng bớt chùng quạnh hiu.”*

(*Đi đường* - Trích *Nhật kí trong tù*)

Sự vĩ đại của Người có được bởi Người đã không hề nản chí, đã vượt lên mọi gian nan với tư thế kiên cường:

*“Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng
Nghênh diện thu phong trận trận hàn”*

(*Í ảo giải* - Trích *Nhật kí trong tù*)

Những con đường chuyển lao đầy khổ ải ấy là một chặng của con đường cách mạng đầy khó khăn nhưng vô cùng vẻ vang của Người. Và Người đã đúc kết:

*“Muốn nên sự nghiệp lớn
Tinh thần phải càng cao”*

Con đường nào cũng có khó khăn và gian khổ, con đường càng vinh quang càng nhiều chông gai. Để vượt qua được những trở ngại trên đường đời, không có cách nào khác là phải quyết tâm. Quyết tâm vượt qua khó khăn của công việc và quyết tâm vượt lên chính mình là yếu tố quan trọng quyết định thành công trong cuộc sống. Câu nói của Nguyễn Bá Học mang ý nghĩa đề cao sự cố gắng của bản thân mỗi người trong công việc, trong cuộc sống. Đường đi đến thành công dù khó khăn đến đâu nhưng nếu con người đủ bản lĩnh thì vẫn vượt qua được. Việc dù lớn và khó khăn đến đâu, nếu con người quyết tâm là có thể làm được, còn việc dù nhỏ, dù dễ dàng nếu không làm

hết khả năng thì kết quả đạt được cũng rất thấp. Song cũng nên tránh thái độ cực đoan là sẵn sàng làm tất cả mà không lường sức mình. Quyết tâm nhưng phải lường sức mình, đó mới là người biết làm việc. Câu nói trên chỉ có ý đề cao vai trò của lòng quyết tâm, của tinh thần vượt khó để làm việc chứ không khuyên con người nên đạt được mục tiêu bằng mọi cách.

Con người vốn có một khả năng rất phi thường, con người làm chủ được thế giới này bởi vì con người có quyết tâm và tin tưởng vào khả năng của mình. Về điều này, E. Hemingway qua nhân vật Xantiag” trong tác phẩm “Ông già và biển cả” đã phát biểu “Con người ta không phải sinh ra để thất bại. Con người có thể bị huỷ diệt chứ không thể thất bại”. Đây là một biểu hiện đáng trân trọng của lòng quyết tâm và ý chí quật cường của con người.

Bài số 42

Đề bài: Phải chăng “Bạn là người đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi”?

Bài làm

Tình bạn được ví như ôxi và sôcôla, mỗi người cần nó để sống và để yêu cuộc sống. Tình bạn quan trọng và cần thiết đối với con người như vậy nhưng chưa hẳn ai cũng hiểu được giá trị và biết trân trọng tình bạn. Một tình bạn thực sự sẽ được kiểm chứng qua thời gian, qua những khó khăn, gian khổ mà ta gặp trong cuộc sống. Bạn chính là người sẵn sàng “đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi”.

Những câu danh ngôn về tình bạn đã đưa ra rất nhiều lời khuyên để chúng ta hiểu được giá trị của tình bạn và biết nâng niu, trân trọng nó. Bài viết không có ý định nói nhiều đến những lí thuyết chung mà mỗi chúng ta đều đọc được ở đâu đó về tình bạn. Tôi xin được kể một câu chuyện giản dị vô cùng mà để lại biết bao suy ngẫm trong mỗi chúng ta khi nghĩ về tình bạn.

Chuyện kể rằng: “Ở một ngôi trường nọ, có một lớp học toàn học sinh “cá biệt”, gọi là cá biệt cả thì không hẳn nhưng lớp đó có nhiều học sinh ngang bướng, quậy phá, lại có nhiều học sinh con của những gia đình mà các thầy cô cho là “tàn phá bất hảo”... Không những là các thầy cô không muốn dạy lớp này vì cái tiếng xấu đó, mà thực tế cho thấy là họ cũng không chịu nổi các học sinh nói chuyện, cãi nhau trong giờ học...

Đến một ngày, một thầy giáo trẻ mới được phân công về trường, nhà trường phân công ngay cho thầy về dạy lớp đó.

Đã nghe tiếng xấu của lớp học này, ngay buổi đầu tiên vào lớp, thầy đã nói:

-Các bạn trẻ, tôi đến đây để quản lí lớp chúng ta. Nhưng tôi không thể tự làm điều đó được. Cho nên tôi cần sự giúp đỡ của các bạn.

Rồi thầy giải thích rằng, trong một lớp học bao giờ cũng cần quy tắc, vì thầy bảo các học sinh hãy tự đặt ra quy tắc để tuân theo.

“Những người bạn trẻ” bắt đầu suy nghĩ rồi đưa ra một loạt quy tắc:

- Không được ăn cắp!
- Phải đến lớp đúng giờ...

Chẳng mấy chốc mà đã có đến mười quy tắc. Và bọn trẻ đều hứa sẽ tuân thủ chặt chẽ, ai không làm sẽ bị phạt mười roi lên lưng mà chỉ được mặc áo sơ mi chứ không được mặc áo khoác.

Mọi việc ổn trong vòng 2-3 ngày. Đến ngày tiếp theo thì Tom, cậu bé cao lớn và nghịch, búng nhất lớp tỏ ra rất cáu giận, kêu ầm lên rằng có ai ăn cắp cái bánh - một phần bữa trưa của cậu ta.

Sau một hồi điều tra, bàn luận, mọi người đã kết luận rằng bé Tim - cậu bé lặng lẽ nhất lớp - đã ăn trộm cái bánh ấy. Mọi người đều tẩy chay và xa lánh Tim.

Tim mặc một cái áo khoác rộng thùng thình, dài đến tận đầu gối. Cậu bé năn nỉ:

- Em đã ăn trộm. Em có lỗi. Em sẵn sàng chịu đánh. Nhưng xin thầy để em mặc áo.

Thầy giáo không đồng ý. Thầy nhắc Tim nhớ những nguyên tắc đã đặt ra và bảo Tim hãy chịu hình phạt "như một người đàn ông".

Dứa bé chậm chạp cởi áo khoác. Khi đó, thầy giáo thấy rằng cậu bé không mặc áo sơ mi hay bất kì cái gì khác bên trong áo khoác.

Ngạc nhiên, thầy hỏi tại sao Tim không mặc áo sơ mi. Tim khóc:

- Em chỉ có một cái áo sơ mi thôi. Mẹ em giặt nó chưa khô nên em phải mượn áo khoác của anh trai em để mặc... Bố em mất rồi, mẹ không có tiền... em rất đói... em đã ăn trộm của bạn Tom... em xin lỗi... Dù rất xúc động nhưng hình phạt vẫn là hình phạt và thầy giáo trẻ biết rằng mình phải nghiêm khắc.

Nhưng trước khi cái roi đầu tiên chạm vào người Tim, thì Tom đứng bật dậy:

- Trong số các quy tắc, không có quy tắc nào nói rằng em không thể chịu hình phạt thay Tim, đúng không ạ?

Tom cởi áo khoác đứng che cho Tim trước mặt cả lớp.

Một cách ngẩn ngai, thầy giáo vẫn phải giơ cao chiếc roi. Nhưng bạn sẽ không thể tưởng tượng được, là khi cái roi đầu tiên chạm vào lưng Tom, cái roi bị gãy làm đôi.

Bé Tim ôn chắt lấy Tom, thì thầm xin lỗi và nói rằng bé sẽ yêu mến Tom mãi mãi..."

Câu chuyện trên thật cảm động phải không các bạn? Tim đã tìm thấy tình bạn đích thực của mình. Trong khi cả lớp chê cười và xa lánh Tim thì Tom đã đứng ra chịu hình phạt cùng Tim. Và chắc chắn họ sẽ luôn yêu quý nhau bởi họ hiểu: "*Bạn là người đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi.*"

Để có được tình bạn đã là điều khó khăn, như câu chuyện của Tom và Tim chẳng hạn, nhưng để giữ gìn tình bạn lại là điều khó khăn hơn nữa. Tất cả chúng ta, khi đã và đang sở hữu một tình bạn đích thực, chúng ta hãy học cách giữ gìn và nâng niu tình bạn của mình.

Tình bạn sẽ bền vững hơn khi cùng chia sẻ những sở thích, bên nhau trong những vui buồn của cuộc sống.

Hãy cho người bạn của mình biết bạn ấy có bạn ấy có ý nghĩa với bạn như thế nào. Nếu bạn ăn nói không khéo hãy bày tỏ bằng cách tặng bạn ấy một món quà nhỏ, một thứ gì đó mà bạn ấy thích. Bên cạnh những món quà vật chất, hãy làm cho bạn ấy những gì bạn ấy đã làm cho bạn. Chúc mừng khi thấy bạn ấy có chuyện vui, hãy nói

rằng bạn ấy rất xứng đáng với những chiến thắng của mình. Ai cũng muốn được khích lệ mà, phải không?

Một người bạn thực sự cần phải biết tôn trọng những mối quan hệ khác cũng như những lúc "*mình ta với ta*" của bạn. Thậm chí là bạn thân nhất, nhưng không có nghĩa là bạn phải ngồi cạnh bạn ấy suốt các buổi học hay cùng đi chơi tất cả những buổi chiều. Nếu bạn quá đòi hỏi sự quan tâm từ bạn bè, bạn ấy có thể sẽ bức bối vì giống như làm nghĩa vụ. Bên cạnh đó, nếu bạn cứ bám lấy bạn ấy quá chặt, bạn sẽ bỏ lỡ những cơ hội làm quen bạn mới.

Không nhất thiết là bạn thân thì phải cùng mọi quan điểm. Những hiểu lầm và tranh cãi là hiển nhiên, hãy trút hết bức bối ra ngoài, đừng tích trữ trong lòng. Nếu việc bạn phản đối là chính đáng, hãy nhấn mạnh một cách cụ thể, khéo léo theo lẽ phải. Bạn của bạn cũng có quyền nổi điên lên với bạn nếu bạn làm lộ bí mật của bạn ấy, bỏ bạn ấy khi bạn ấy cần hay làm vỡ món đồ mà bạn mượn bạn ấy. Hãy xin lỗi thay vì có hành động chống chế, và đừng để điều đó xảy ra lần nữa. Luôn nhớ rằng, các bạn là bạn, không phải là nhân bản, không thể lúc nào cũng nhìn nhận sự việc giống nhau. Hãy cảm thông, thẳng thắn, các bạn vẫn là bạn dù có điều gì xảy ra.

Cuộc sống có nhiều thay đổi. Người chuyển từ thành phố này đến thành phố khác, người đi học xa... Điều đó không có nghĩa là người đó đã ra khỏi cuộc đời bạn nếu bạn vẫn giữ liên lạc. Gọi điện, viết thư, email, nhớ ngày sinh nhật, chia sẻ tin tức, đi thăm... Khoảng cách sẽ không làm một tình bạn chân thành bị ngăn cách.

Bạn thấy không? Để có được một tình bạn đích thực và giữ gìn tình bạn ấy không phải là điều đơn giản. Nhưng, như thế không có nghĩa là khó khăn thì chúng ta sẽ nản lòng khi kết bạn. Chúng ta không thể sống thiếu tình bạn cũng như không thể sống mà không có oxy. Một người bạn chân thành là người bạn sẵn sàng đến với ta cho dù tất cả mọi người có bỏ ta đi. Chúc các bạn luôn có những tình bạn đẹp của riêng mình!

Bài số 43

Đề bài: Hãy bàn về mối quan hệ giữa tiền tài và hạnh phúc?

Bài làm

Trong cuộc sống, con người luôn đặt ra rất nhiều mục tiêu phấn đấu. Về cơ bản, giá trị luôn khiến con người theo đuổi nhiều nhất là *tiền tài* và *hạnh phúc*. Phải nhận diện về chúng như thế nào cho hợp lý, đó cũng là một điều đáng để chúng ta bàn luận.

Về bản chất, *tiền tài* và *hạnh phúc* là hai phạm trù được quy chiếu bởi những hệ giá trị khác nhau. *Tiền tài* là cách gọi chung cho của cải và danh lợi. Nó thuộc giá trị vật chất, là những thứ có thể cân đo, đong đếm, có thể ước lượng, định vị. Hạnh phúc là thứ vô hình, không thể cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan thông thường. Hạnh phúc là trạng thái cảm xúc viên mãn nhất, đẹp đẽ nhất, tuyệt vời nhất mà con người cảm thấy ở những hoàn cảnh nhất định. Nói một cách hình ảnh và tương đối trừu tượng thì tiền tài gắn với cái cá nhân nhiều hơn trong khi hạnh phúc hướng tới phạm vi lớn hơn (gia đình).

Mỗi thời đại xã hội có quan niệm riêng về tiền tài và hạnh phúc. Xã hội phong kiến rất mực coi trọng tiền tài, danh vọng ở đẳng nam nhi. Hạnh phúc là khi trạng tâm

tử công thành danh toại, có ngày vinh quy bái tổ, làm rạng danh họ hàng. Xã hội tư bản coi trọng yếu tố *tiền* hơn, *tài* chỉ là phương tiện để giai cấp tư sản đi đến mục đích *tiền*. Vậy nên *hạnh phúc* được đo bằng những giá trị vật chất... Ở thời đại hiện đại, khi con người không ngừng hướng tới cuộc sống tốt đẹp toàn diện, *tiền tài* và *hạnh phúc* là hai mục tiêu lớn nhất, quan trọng nhất, chúng không tách biệt nhau mà cùng hỗ trợ nhau tồn tại và phát triển. Con người sống hạnh phúc phải là con người khẳng định được vị thế của mình trong xã hội, đảm bảo cho mình được cuộc sống sung túc và ngược lại, những giá trị vật chất là phương tiện hỗ trợ đắc dụng để con người duy trì hạnh phúc của mình.

Vậy *tiền tài* và *hạnh phúc* có quan hệ với nhau như thế nào? Đây là nhân tố quyết định, đâu là nhân tố quan trọng? Làm gì để cân bằng, hài hoà giữa chúng? Trả lời những câu hỏi này, mỗi người sẽ tự đưa ra cho mình một ý kiến riêng. Dưới đây, chúng tôi cũng chỉ trình bày những suy nghĩ mang tính chất cá nhân.

Ở chiều tác động thứ nhất, *tiền tài* là một trong những điều kiện xây dựng, duy trì hạnh phúc. Điều này có cơ sở từ triết học duy vật biện chứng. Theo Mác-Lênin, "*vật chất quyết định ý thức*". Theo đó, không có của cải, không có chỗ đứng trong xã hội, rất khó có được hạnh phúc trọn vẹn. Một gia đình túng đói, quanh năm thiếu ăn, con cái thất học không phải là một gia đình hạnh phúc. Những câu chuyện của Nam Cao là những bức tranh chân thực nhất về cuộc sống nghèo khổ của người dân lao động Việt Nam trước Cách mạng. Ngay cả gia đình thầy giáo Thứ, thầy giáo San (*Sống mòn*), cả gia đình bé Hồng (*Bài học quét nhà*)- những gia đình có người trí thức làm chủ cũng không có được hạnh phúc trọn vẹn. Nguyên do nằm ở sự thiếu thốn về vật chất (*tiền*).

Nhưng chúng ta lí giải thế nào khi vẫn có những gia đình hạnh phúc dù nghèo đói, cơ cực? Điển hình trong văn chương là gia đình chị Dậu (*Tắt đèn* - Ngô Tất Tố). Còn trong đời sống thực, chắc chắn, bên cạnh chúng ta có không ít những gia đình như thế. Thực tế mà nói, mỗi người có thấy mình hạnh phúc hay không là do quan niệm. Có người con hiếu thảo thấy mình hạnh phúc nhất là khi đêm về không còn tiếng mẹ ho ("*Hạnh phúc là đêm về không có tiếng mẹ ho*"). Có người cho hạnh phúc nhất là khi được thấy các con mình ăn no (nhân vật người đàn bà miền biển trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu). Trong khó khăn, gian khổ, khi con người vẫn tìm thấy chất thơ ở đời thì dù vất vả, cơ cực đến đâu, họ vẫn thấy hạnh phúc.

Lại có trường hợp khi *tiền tài* viên mãn cũng là lúc hạnh phúc "đội nón" ra đi. Điều này dễ xảy ra ở những người quá ham mê công danh, có quá nhiều tham vọng trong cuộc sống. Trong thâm tâm, chắc hẳn họ luôn nghĩ rằng, họ đã mang về bao nhiêu tiền bạc, danh tiếng. Họ lấy chúng thay cho những cử chỉ săn sóc ân cần với người thân của mình. Kết quả là những cụ già không thể sống được với các con trên thành phố, dù điều kiện sống của chúng gấp bội lần ở quê. Kết quả là những đứa con bẽ bề học hành, sinh ra nghiện ngập, đua đòi theo bạn bè xấu, những người vợ phải tìm đến một bến nương tựa tinh thần khác vì có người cha, người chồng của mình quá vô tâm. Hạnh phúc sẽ không tròn đầy như lẽ ra nó đáng được thế.

Tuy nhiên, xét đến cùng có *tiền tài*, cơ hội hạnh phúc đến với mọi người sẽ rộng mở hơn. Có *tiền tài*, hạnh phúc sẽ đầy đặn, tròn trịa hơn.

Ở chiều tác động ngược lại, chúng ta sẽ thấy hạnh phúc là yếu tố kích thích để con người nhanh chóng đạt được *tiền tài*. Gia đình hạnh phúc là nền tảng vững chắc để

mỗi thành viên yên tâm phấn đấu trong lĩnh vực sự nghiệp của mình. Đằng sau thành công của mỗi con người, thường là sự hậu thuẫn của một gia đình yên ấm. Người cha mẫu mực và người mẹ hết lòng yêu thương con là điểm tựa vững chắc để hồn thơ Tố Hữu chấp cánh bay vào cuộc đời rộng lớn:

Rồi hồng hôm nào tôi thấy tôi...

Không ngẫu nhiên khi hàng năm trên thế giới vẫn chọn ra những cặp vợ chồng hạnh phúc nhất. Nếu để ý, chúng ta sẽ thấy, cựu Tổng thống Mĩ Bill Clinton và phu nhân Hillary Clinton cách đây vài năm liên tục được bầu chọn là cặp vợ chồng hạnh phúc thứ ba. Và phải chăng, hạnh phúc gia đình chính là bệ đỡ vững chãi nhất cho những thành công trên chính trường của hai nhân vật nổi tiếng này?

Cũng không ít trường hợp con người có hạnh phúc nhưng không có tiền tài. Hiện tượng này thường xuất hiện ở những con người ít có tham vọng, ưa an phận. Họ tìm hạnh phúc trong những điều nhỏ nhặt xung quanh. Họ coi *tiền tài* là thứ phù phiếm. Họ xa lánh danh vọng, rời xa những bon chen trong cuộc sống dù có thể thực lực của họ rất đáng trọng. Tiêu biểu cho tip người này là những nhà ẩn dật, những người sống lánh mình. Những người này thường có tâm hồn thanh tao. Hạnh phúc với họ là có khi là thú điền viên, có khi là lúc được khề khà "*chén rượu, cuộc cờ*".

Vậy giữa tiền tài và hạnh phúc, đâu mới là hạt nhân của cuộc sống? Tôi cho rằng tiền tài là thứ quan trọng để chúng ta đi tới mục đích tối thượng của mỗi con người- đó là hạnh phúc. Hạnh phúc mới là điều quyết định ý nghĩa cuộc sống. Nhưng làm thế nào để luôn giữ được sự cân bằng hài hoà giữa tiền tài và hạnh phúc? Làm được điều đó, mỗi người nên tự đặt ra những mục tiêu nhất định trong sự nghiệp, nỗ lực phấn đấu để đạt được mục tiêu đó. Mặt khác, hãy cố gắng tìm cho mình những điểm tựa về tinh thần, càng nhiều càng tốt. Cuối cùng, dù kết quả có thế nào, chúng ta vẫn vui vẻ chấp nhận và nhanh chóng trở về với những hạnh phúc mình đang có.

Thời đại nào, tiền tài và hạnh phúc cũng là vấn đề nóng hổi. Có khi chúng mâu thuẫn với nhau và điều đó có thể dẫn tới bi kịch như tấm gương Nguyễn Trãi. Nhưng cũng có khi chúng hài hoà, cân bằng nhau. Thế hệ trẻ Việt Nam ưa phiêu lưu vì chiếm lĩnh cần tạo lập cho mình một bản lĩnh vững vàng để có thể tiến xa làm chủ tiền tài, hạnh phúc.

Bài số 44

Đề bài: "*Có ba điều làm hỏng một con người: rượu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ*". Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến đó.

Bài làm

Khổng Tử từng nói: "*Nhân chi sơ, tính bản thiện*". Mỗi người ngay từ lúc sinh ra không ai mang trong mình mầm mống của những thói hư tật xấu. Chỉ khi va đập với cuộc sống, bản tính thiện trong con người mới bị pha tạp. Có người cho rằng "*Có ba thứ có thể làm hỏng một con người, đó là rượu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ*". Điều đó có hoàn toàn chính xác?

Tôi cho rằng, rượu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ đúng là ba điều có thể làm hỏng một con người. Khái niệm "*hỏng*" ở đây không chỉ là hư hại về thân xác mà còn là biến dạng về đạo đức, trí tuệ, tâm hồn - tức là hỏng về đức hạnh con người.. Bản

thân mỗi điều đó cũng đủ khiến con người không còn là chính mình bởi lẽ, tác hại của chúng rất lớn.

Thực tế, bản thân rượu không có hại nhưng sự lạm dụng của con người khi dùng rượu gây ra những tác hại khôn lường. Những tác hại do rượu gây ra vô cùng nghiêm trọng. Xét về phương diện sức khỏe y tế, một chút rượu có thể làm con người hưng phấn, những loại rượu thuốc, nếu biết sử dụng chừng mực sẽ có tác dụng bồi bổ sức khỏe cho con người. Nhiều nghiên cứu khoa học đã cho thấy tác dụng của rượu đối với sự phát triển của xương. Nhiều người cao tuổi thường uống rượu để xương được cứng cáp hơn. Tuy nhiên, điều này chỉ đúng với những ai uống với một lượng vừa phải.

Nhưng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói trong *Tuyên ngôn độc lập*, rượu "làm cho nòi giống ta suy nhược". Rượu có tác hại vô cùng xấu tới sức khỏe con người. Những người uống rượu có khả năng mắc các bệnh về thần kinh rất cao. Rượu làm suy giảm trí nhớ của con người, khiến con người nhanh quên, kém hoạt bát, mất phương hướng. Một ảnh hưởng khác của rượu đối với cơ thể là huỷ hoại chức năng gan và tim. Hàng năm, trên thế giới có hàng triệu người bị u xơ gan, phần lớn nguyên nhân là do uống quá nhiều rượu bia. Gần đây, Tiến sĩ Dennis A. Chakkalakal tại Trung tâm y tế Omaha- Hoa Kỳ đã tiến hành nghiên cứu và khẳng định uống nhiều rượu sẽ làm tăng nguy cơ bị loãng xương. Nguy hại hơn, không ít người đã đột tử do uống quá nhiều rượu khi trời nắng.

Rượu không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn dẫn đến thiệt hại về kinh tế. Không tính đến chi phí sản xuất, chi phí cho hoạt động tiêu thụ rượu cũng chiếm một khoản không nhỏ. Những bữa nhậu linh đình chắc chắn sẽ tốn rất nhiều tiền cho khoản rượu. Không ít những chàng "công tử Bạc Liêu" đã đốt bạc tỉ vào những chai rượu ngoại trong các cuộc chơi thâu đêm suốt sáng, trong những bữa tiệc sinh nhật hay chỉ để chứng tỏ phong cách đàn ông của mình.

"Rượu vào lời ra" - dường như đó là quy luật thường hiện ở các "đệ tử của rượu". Rượu làm con người mất tỉnh táo, không làm chủ được hành vi của mình. Vì thế nhiều điều đáng tiếc đã xảy ra. Người uống rượu say thường không làm chủ được bản thân nên thường có những hành vi không kiểm chế, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mỗi ngày ở Việt Nam hàng chục vụ tai nạn giao thông thương tâm có nguyên nhân từ việc người điều khiển phương tiện tham gia giao thông uống quá nhiều rượu, bia. Những tổn thương về tinh thần cho cả nạn nhân và người thân của họ không thể đong đếm được. Người say rượu còn hay gây ra các vụ ẩu đả, gây mất trật tự trị an, đồng thời làm mất mỹ quan đường phố. Hình ảnh những người say rượu bê tha, các vụ đánh cãi chửi nhau do say rượu là những hình ảnh phi văn hoá cần bị phê phán. Hình tượng Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên không chỉ là hư cấu nghệ thuật của Nam Cao mà là sự phản ánh sinh động bộ dạng thật của những kẻ nát rượu trong xã hội. Dẫu có yêu thương, cảm thông cho nhân vật bao nhiêu chúng ta cũng không thể đồng tình, chia sẻ được với con người quanh năm suốt tháng chìm đắm trong men rượu như vậy. Rượu tàn phá nhân hình và nhân tính của Chí, khiến Chí đốt nhà, bắt vợ, làm hại bao người lương thiện... Thực tế có biết bao gia đình đã tan nát, bao cuộc sống trở nên điêu đứng vì những con sâu rượu như Chí.

Với những tác hại đó, chúng ta có đủ chứng cứ để kết luận rượu là nhân tố có thể tàn phá, huỷ hoại cơ thể con người. Tuy nhiên, nếu như rượu làm con người *hổng* nhiều

hơn ở phương diện thể chất thì tính kiêu ngạo và sự giận dữ lại phá huỷ mạnh mẽ nhân tính. Những tổn hại do chúng gây ra cũng không kém phần nghiêm trọng so với rượu.

Kiêu ngạo là sự ngạo mạn, coi thường người khác. Kiêu ngạo không giống kiêu hãnh. Nó lại càng khác xa lòng tự tôn. Kiêu căng, hách dịch, hống hách, ngạo mạn, tự phụ, tự cao, tự đại, cao ngạo, khoe khoang, kiêu kì... là những hình thái khác của kiêu ngạo.

Người kiêu ngạo khi đạt được thành công thường cho mình khôn ngoan, tài giỏi, đức độ hơn người, không ai bằng mình. Chính vì thế họ hay khoe khoang về chính mình, chê bai, khinh bỉ người khác. Người kiêu ngạo không bao giờ nhận thức đúng đắn về bản thân, không bao giờ nhìn ra điểm yếu của mình. Một học sinh kiêu ngạo luôn thấy mình học giỏi hơn người khác. Một giáo viên kiêu ngạo thường không thừa nhận bài giảng của đồng nghiệp xuất sắc hơn mình. Người đàn ông kiêu ngạo sẽ không biết giúp đỡ vợ, không "hạ mình" phụ giúp vợ các công việc trong nhà. Người đàn bà học cao hơn chồng hoặc sinh trưởng trong gia đình khá giả hơn chồng, tự cho mình có giá trị hơn và thường không lễ độ với chồng là người đàn bà kiêu ngạo. Tính kiêu ngạo làm con người chủ quan, không chịu nghe lời góp ý, phê bình của người khác, không biết sửa sai khi mắc lỗi, làm con người không có ý thức vươn lên. Đó là lý do người kiêu ngạo rất hiếm khi thành công trong cuộc sống. Hẳn chúng ta ai cũng đã nghe câu chuyện dân gian *Thỏ và Rùa*. Thỏ kiêu ngạo dù thực lực có chạy nhanh đến đâu cũng phải chấp nhận thua cuộc Rùa kiên nhẫn. Bài học về tính kiêu ngạo của Thỏ là sẽ còn có giá trị giáo dục muôn đời.

Tính kiêu ngạo dẫn đến sụp đổ cá nhân và là nguyên nhân của sự chia rẽ. Châm ngôn có câu: "*Sự kiêu ngạo chỉ sinh điều cãi lộn*". Một cộng đồng có nhiều người kiêu ngạo chắc chắn sẽ luôn xảy ra những giận hờn, cãi vã, bất mãn, xung đột và tan rã là kết quả tất yếu không thể tránh được. Sự kiêu ngạo của Mĩ là nguyên nhân dẫn đến những xung đột chính trị đáng tiếc giữa nước này với nhiều nước trên thế giới. Những cuộc chiến hao người tốn của do Mĩ châm ngòi đã để lại những vết rạn trong cộng đồng người trên thế giới.

Đồng hành với rượu và tính kiêu ngạo là sự giận dữ. Giận dữ là trạng thái giận đến mức tức tối, có lời nói và cử chỉ đáng sợ. Thường thì con người hay giận dữ khi gặp phải những điều trái ý mình. Có sự giận dữ chính đáng như cơn giận lỗi lầm của Từ Hải đã lấy lại sự công bằng cho Thuý Kiều. Nhưng cũng có sự giận dữ vô cớ và dù có lý do hay không có lý do, lúc cả giận là lúc con người yếu đuối nhất, hoang mang nhất.

Tác hại của sự giận dữ cũng ghê gớm không khác gì tác hại của rượu và sự kiêu ngạo. Sự tức giận làm con người mất tỉnh táo, hồ đồ trong hành động. Ông cha ta đã dạy: "*Cả giận mất khôn*". Sự giận dữ nào cũng khiến mọi việc "xôi hỏng bỏng không". Giận dữ không những nguy hại đến sức khỏe mà còn tổn hại đến tinh thần giết chết khả năng sáng tạo của con người. Tức giận là kẻ thù nguy hiểm đối với cuộc sống bình an, hạnh phúc. Nó có thể huỷ hoại sự nghiệp và khả năng tạo dựng mối quan hệ giữa người với người trong gia đình hay trong cộng đồng. Trên đài, báo, vô tuyến hàng tháng, thậm chí hàng ngày vẫn liên tục đưa thông tin, bài viết về các cơn "bức hoả" khủng khiếp của con người. Chồng bà Nguyễn Thị Nguyệt- một tiểu thương ở chợ Bà Chiểu phải vào cấp cứu tại bệnh viện Bình Dân vì ông đã vượt cả đèn đỏ, đến mức bị taxi đâm vào khi tức giận đuổi theo hai cậu thanh niên quẹt vào xe ông trước đó. Còn chị Thái Hoà ở phường 5 - quận Gò Vấp không dám lên phường giao lưu kinh nghiệm

xây dựng gia đình hạnh phúc vì người chồng quá cọc tính, nóng nảy, thô lỗ. Nhiều học sinh không kìm chế được mình nên khi bị kích động đã cầm dao xông đuổi theo đâm chết bạn ngay giữa sân trường. Đây là hiện tượng đã từng xảy ra ở rất nhiều trường trung học phổ thông, thậm chí ở cả các trường trung học cơ sở. Trong lịch sử, sự giận dữ của những tên bạo chúa thời phong kiến làm biết bao dân lành phải chịu cái chết thảm khốc. Hành động đánh đập đứa trẻ hai tuổi của người đàn bà trông trẻ độc ác với lí do trẻ không chịu ăn là hành động vô nhân đạo. Sự giận dữ này đã đi liền với tội ác, nhưng không thể lấy nó để bào chữa cho tội ác.

Rượu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ chính là những người "bạn tâm giao" của nhau. Khi cùng tồn tại trong một con người thì sức công phá của chúng thật khủng khiếp. Chúng có thể huỷ hoại hoàn toàn con người. Rất nhiều kẻ có tính kiêu ngạo, khi say rượu đã bốc hỏa, gây tai họa cho bao người xung quanh. Những tổn thất về vật chất và tinh thần đều rất lớn. Chung quy lại rượu, tính kiêu ngạo và sự tức giận đúng là ba điều làm hỏng con người. Nhưng đó chưa phải là tất cả những yếu tố làm nhân hình, nhân tính con người méo mó. Còn rất nhiều thứ khác làm con người biến dạng, ví dụ như ma túy, mại dâm, cờ bạc, hay nỗi sợ hãi, tình yêu không đúng cách, thậm chí cả những phương tiện truyền thông hữu ích như internet, điện thoại di động... Mọi sự vật, hiện tượng trong cuộc sống rất đa dạng, phong phú. Không nhận thức được mặt có lợi, có hại của chúng, con người rất dễ bị tha hoá, biến chất. Chỉ một trong số chúng đã đủ làm hỏng con người. Nhiệm phải bất kì điều tệ hại nào, chúng ta cũng đều trở thành người bất hảo. Vậy nên, tất cả những thói xấu ấy đều đáng bị lên án.

Nhưng làm thế nào để bài trừ những thói hư, tật xấu đó ở mỗi con người? Trước hết, bản thân mỗi người phải có ý thức tăng cường khả năng tự miễn dịch. Hãy nói "không" với rượu, với tính kiêu ngạo, với sự tức giận, với tất cả những thói xấu, nét xấu trong cuộc sống. Để làm được điều đó, mỗi người cần phải xác định cho mình bản lĩnh vững vàng. Cùng với những nỗ lực của cá nhân, cộng đồng, xã hội cũng cần có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục bằng mọi hình thức, xử lí nghiêm minh những trường hợp vi phạm nặng... Có như vậy chúng ta mới có những người tốt- những bông hoa đẹp như Bác Hồ kính yêu từng trông đợi.

Thế hệ thanh niên ngày nay đang đứng trước nhiều vận hội và thách thức lớn. Một trong những thách thức đó là sự cám dỗ của những tệ nạn xã hội, những tư tưởng bảo thủ. Các học sinh, sinh viên không nên chủ quan mà cần chủ động nhận thức và bài trừ chúng.

Đã có rất nhiều nhân cách bị "hỏng" vì rượu, tính kiêu ngạo và sự tức giận. Đó là điều đáng buồn nhưng không đáng tiếc bởi những con người không có bản lĩnh trong cuộc sống thì nên bị đào thải.

Bài số 45

Đề bài: "Có ba điều trong cuộc đời mỗi người nếu đi qua sẽ không lấy lại được: thời gian, lời nói và cơ hội".

Nêu suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến đó.

Bài làm

Trong cuộc đời, những thứ quý giá thường không lâu bền và con người vì thế mà hay phải trải qua những điều nuối tiếc. Có những nuối tiếc qua đi có thể lấy lại được

nhưng cũng có những điều không thể có được lần thứ hai. Về điều này, có ý kiến cho rằng: *“Có ba điều trong cuộc đời nếu qua đi sẽ không lấy lại được: thời gian, lời nói, cơ hội”*. Hiểu được ý kiến, chúng ta sẽ có một thái độ sống đúng đắn và có ý nghĩa hơn.

Câu nói là một câu khẳng định mang ý nghĩa tuyệt đối về giá trị quý báu của thời gian, lời nói và cơ hội.

Thời gian là quy luật khách quan, nằm ngoài ý muốn của con người, là sự tuần hoàn chảy trôi của vũ trụ. Thời gian đã trôi đi sẽ không bao giờ trở lại. Nói thời gian tuần hoàn chỉ là sự lặp lại của vòng quay Trái Đất, nhưng trong đó vạn vật sẽ không còn như cũ được nữa. Vẫn là bốn ngày của xuân, hạ, thu, đông; ba ngày của quá khứ, hiện tại, tương lai; hai ngày của hôm trước và hôm sau nhưng vạn vật thì luôn thay đổi. Cây trái đâm chồi nảy lộc vào mùa xuân sẽ tàn lụi khi đông đến, và cũng không còn hoàn toàn giống nó vào những mùa sau nữa. Con người trong hiện tại và tương lai không phải là trẻ trung, xinh đẹp của quá khứ. Cũng như bông hoa của ngày hôm trước là rực rỡ thì ngày hôm sau đã là tàn lụi, héo úa... Cùng với thời gian, tuổi trẻ và sức lực sẽ tàn phai theo năm tháng.

Lời nói như “bát nước hắt đi”, nói ra thì rất dễ dàng nhưng không thể thu lại được. Lời nói, đó là sản phẩm, phương tiện giao tiếp của con người, thể hiện trình độ phát triển của xã hội cũng như khả năng tư duy của con người. Nó là thứ con người chỉ có thể chủ động được khi đang thuộc về mình. “Lời nói gió bay” nhưng ý nghĩa và ấn tượng về nó thì sẽ còn đọng lại ở những người tiếp nhận nó, trong trường hợp cụ thể nào đó là không thể nào quên.

Cơ hội là những điều may mắn đến với ta trong cuộc sống, đó có thể là một cơ may, một thuận lợi nào đó mà nhờ nó con người thay đổi cuộc sống cũng như số phận của mình. Tuy nhiên, cơ hội lại thường rất hiếm hoi, muốn có được nó phải là sự hội tụ của rất nhiều yếu tố, và không phải ai cũng là nắm bắt được khi nó đến. Cơ hội khi đã qua đi thì khó có thể có lại lần hai.

Tất nhiên, trong cuộc sống có rất nhiều thứ quý giá đáng để người ta trân trọng bởi cuộc đời là hữu hạn và không có nhiều thời gian để bắt đầu lại. Đối với những giá trị thuộc về vật chất như tiền bạc, nó cần thiết và quan trọng đối với con người nhưng nếu mất đi, người ta vẫn có cơ hội tìm lại được. Còn với những thứ không thuộc vào ý muốn chủ quan của con người, họ khó có thể tự mình tìm lại được. Đời người không thể lúc nào cũng vẹn toàn như mình mong muốn. Thế nên mới có chuyện khi nhìn lại người ta thường hay nuối tiếc về những điều đã qua. Và thời gian, lời nói, quá khứ là những thứ phải nuối tiếc nhiều nhất. Đó là một quy luật.

“Có ba điều trong cuộc đời nếu qua đi sẽ không lấy lại được: thời gian, lời nói, cơ hội”. Có thể nói, đây là một ý kiến đúng đắn được đúc rút, chiêm nghiệm và chứng minh bằng thực tế đời sống. Mọi điều khác trong cuộc sống, xét đến cùng chính là sự bắt nguồn từ ba điều quý báu ấy. Người ta thường nói: *“Nếu như được quay ngược thời gian, nếu như có được cơ hội ấy một lần nữa, tôi sẽ...”*. Nghĩa là nếu như có được thời gian và cơ hội, người ta sẽ có điều kiện để làm lại và làm tốt hơn nhiều thứ... Nhưng tất nhiên, đó chỉ là “nếu như”, và những điều “nếu như” ấy sẽ không bao giờ trở thành sự thật, nghĩa là con người sẽ không thể đoạt quyền tạo hóa để quay ngược thời gian, hay đảo ngược quy luật cuộc sống để tạo lại cơ hội cho mình.

Vũ trụ bao la, thời gian của vũ trụ là tuần hoàn nhưng cuộc sống con người lại hữu hạn. Ý thức được điều này, ở từng thời kì khác nhau quan niệm về thời gian là khác nhau. Là “người thư kí trung thành của thời đại”, văn học phản ánh một cách chân thực và sâu sắc đời sống, quan niệm thời đại trong các sáng tác. Thời trung đại, ý thức về sự chảy trôi của thời gian, con người mong muốn gắn mình với vũ trụ, đặt mình vào vòng quay của vũ trụ để tồn tại mãi. Điều này giải thích cho việc trong văn học trung đại xuất hiện rất nhiều những hình ảnh phóng đại, con người đứng ngang tầm vũ trụ để tự khẳng định như hình ảnh người tráng sĩ “cấp ngang ngọn giáo bảo vệ non sông đã mấy thu”.

Cũng bởi ý thức được sự trôi chảy của thời gian, nhà thơ Mãn Giác Thiền Sư trong “*Có bệnh bảo mọi người*” viết:

*“Xuân qua trăm hoa rụng
Xuân tới trăm hoa tươi
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi”*

Nguyễn Trãi vì “*Tiệc xuân cảm đuốc măng đi chơi
Những lệ xuân qua tuổi tác thêm*”

Nguyễn Du luyến tiếc khi “*Thu đến*”:

*“Bốn mùa cảnh đẹp được bao ngày
Vùn vụt thoi đưa gọi không trở lại”*

Và đã không ít người như Nguyễn Công Trứ khẳng khái ca ngợi cuộc sống hường thụ bởi ý thức cuộc đời là ngắn ngủi:

*“Dẫu ba vạn sáu nghìn ngày là mấy chốc
Hạn lấy tuổi để mà chơi lấy
Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi bấy
Nếu không chơi thiệt ắt ai bù”*

Bước sang thời hiện đại người ta càng ý thức sâu sắc hơn nữa giá trị và sự chảy trôi của thời gian. Xuân Diệu, “chàng hoàng tử của phong trào Thơ mới” có lẽ là người cuồng quýt, lo lắng nhiều nhất:

*“Nói là chi rằng xuân vẫn tuần hoàn
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại
Còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi
Nên bâng khuâng, tôi tiếc cả đất trời”*

Với một tâm hồn lúc nào cũng khát khao tình yêu, khát khao “giao cảm với đời” như Xuân Diệu thì bằng nào thời gian cũng là không đủ. Nhà thơ muốn níu giữ tất cả vị ngon của tình yêu và cuộc sống khi nó đang thời kì hương sắc nhất. Ông sống “vội vàng”, “không chờ nắng hạ mới hoài xuân”. Sống và tận hưởng đắm say:

*“Tôi muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn*

*(...) Cho chuyển choáng mùi hương
Cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi
Hỡi xuân hồng. Ta muốn cắn vào ngươi!"*

Cùng với sự chảy trôi của thời gian, lời nói và cơ hội khi đã qua đi rồi cũng không thể lấy trở lại.

Ông cha ta xưa đã từng dặn dò:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"*

cũng chính bởi ý thức được điều này. Tại sao có những câu nói ra được người khác đón nhận nhiệt tình nhưng cũng có những câu nói làm người khác cảm thấy khó chịu? Có những câu nói có thể làm thay đổi một số phận nhưng cũng có những câu nói có thể kết thúc cuộc đời một con người. Thế mới biết lời nói có sức mạnh to lớn như thế nào. Thế nhưng con người lại thường không biết trân trọng những gì mình đang có. Có trong mình một phương tiện giao tiếp hữu ích và quan trọng nhưng đôi khi người ta lại không biết cách để sử dụng nó sao cho có ý nghĩa.

Lời nói ra giống như bát nước đã hát đi, dù có cố gắng thế nào đi nữa thì cũng không thể thu lại được như cũ. Thế nên mới có chuyện chỉ một câu nói nhỡ mồm mà vạch trần bản chất ích kỉ, nhỏ nhen của ông thầy đồ nọ. Thầy tham ăn, trong một lần đi ăn cỗ mang theo cả học trò. Nhà chủ mang bánh ra thiết đãi. Thầy ăn nhiều mà vẫn thòm thèm nhưng ngại gia chủ nên cầm một cái đưa cho học trò, kèm theo một cái nháy mắt ẩn ý. Cậu học trò đáng thương không hiểu nên cầm chiếc bánh ăn ngon lành. Thầy tức lắm nhưng không làm gì được. Trên đường về, trò đi như thế nào cũng bị thầy quở trách, mếu máo hỏi thầy. Thầy tức mình: *"Thế bánh của tao đâu?"*. Chỉ một câu nói lỡ miệng ấy thôi cũng đủ để khiến nhân cách của ông thầy đồ bị hạ xuống mức thảm hại, không thể cứu vãn được.

Trong quan niệm của cha ông *"quân tử nhất ngôn"*, người quân tử phải là người nói một là một, nói lời phải giữ lời. Đó là một tiêu chí để đánh giá và phân biệt với kẻ tiểu nhân. Thế mới biết giá trị của lời nói ngay từ xưa đã được đề cao như thế nào.

Thời hiện đại, nắm được giá trị lời nói cũng như vận dụng nó phù hợp với tình hoàn cảnh cũng như tâm lí của người mình giao tiếp cũng là một bí quyết của thành công. Lời nói là thứ có thể tác động rất lớn đến người khác. Nếu như biết cách sử dụng phù hợp thì những gì nó mang lại cho bản thân và những người xung quanh là rất lớn.

Thời gian đến cùng với nó là những cơ hội, nhưng nếu ta không biết nắm bắt chúng thì cơ hội qua đi khó có thể lấy lại được. Thời gian không chờ đợi một người nào. Có những cơ hội do con người tạo ra, cũng có những cơ hội do bên ngoài đưa đến nhưng không phải lúc nào nó cũng được thể hiện rõ ràng và dễ nắm bắt. Cơ hội có khi gõ cửa rất khẽ và đến lúc nó qua rồi người ta mới nhận ra rằng mình vừa để tuột mất. Khi ấy, dù có nuối tiếc thì cũng không thể thay đổi được, và cái lần thứ hai sẽ chẳng biết khi nào mới có thể quay trở lại.

Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ, nhà quân sự vĩ đại của dân tộc Việt Nam chẳng phải vì nhận ra thời cơ cách mạng đã chín muồi mà lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công

Cách mạng tháng Tám năm 1945, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa? Nếu không có sự phân tích tình hình đúng đắn, chớp thời cơ có một không hai khi “*Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị*”, nhân dân chuẩn bị được thế và lực sẵn sàng cho cuộc khởi nghĩa thì đã không thể nào có được độc lập như ngày hôm nay.

Có một điều gì đó tương đồng giữa cơ hội với việc nắm bắt vẻ đẹp, “*bắt những vật thoáng qua phải dừng lại trong nhiều thế kỷ*” như trong “*Nghệ thuật nhìn thế giới*” (Bông hồng vàng) Pau-tốp-xki đã đề cập đến. Người họa sĩ bối rối trước vẻ đẹp của tạo vật đang trong sự vận động bày ra trước mắt nhưng lại không làm sao có thể dừng nó lại để thưởng ngoạn. Con đông đến mang lại bức tranh đầy màu sắc, nhưng đó chỉ là một khoảnh khắc. Và khi nó qua đi rồi người ta chỉ còn biết tiếc nuối: “*Thế là hết!*” - Họa sĩ xúc động kêu lên. - *Cái cảnh hỗn độn này ta chẳng được thấy luôn đâu*”. Tất nhiên rồi sẽ có những cơn đông khác nhưng những mảng màu, những khoảnh khắc của những lần sau đó sẽ không bao giờ có thể giống lần này. Và cũng có nghĩa là chẳng bao giờ người nghệ sĩ được gặp lại một lần thứ hai như thế. Có lẽ đó chính là điều làm cho anh ta phải suy nghĩ nhiều nhất. Cơ hội cũng vậy. Có thể sẽ có một cơ hội khác đến sau cơ hội vừa qua đi, nhưng nó không bao giờ lặp lại như cũ. Và hơn nữa, để có được một cơ hội không phải là một điều đơn giản.

Nhận thức được điều này ta càng thấm thía sâu sắc hơn giá trị của những gì ta đang có mà nắm bắt và tận dụng nó. Thời gian qua đi sẽ không bao giờ quay trở lại, vì vậy con người cần phải biết quý trọng thời gian, biết quý trọng những gì mình đang có. Tận dụng thời gian để làm những việc có ích cho bản thân cũng như cho xã hội. Thời gian hiện tại đối với những người đã trải qua phần lớn cuộc đời không vận động nhiều. Họ thường hướng về quãng thời gian trong quá khứ, để chiêm nghiệm lại những gì mình đã và không làm được. Khác với đó, người trẻ tuổi lại là những người đang được sống với khoảng thời gian đẹp nhất của cuộc đời mình, thời gian của sức trẻ, của tình yêu, của những đam mê và khát vọng. Cần phải quý trọng và phấn đấu hết mình trong những phút giây mà mình đang có. Biết được sức mạnh của lời nói, mỗi chúng ta cần phải cẩn thận và chín chắn hơn khi sử dụng nó.

“Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Chúng ta phải nhận biết, nắm bắt và tận dụng cơ hội. Bởi có những thứ, nếu như bỏ qua chúng có thể ta sẽ phải nuối tiếc suốt cả cuộc đời. Cuộc sống hiện đại năng động càng đòi hỏi nhiều hơn nữa sự nhanh nhạy của mỗi người. Và có một điều có thể chắc chắn là những ai biết quý trọng thời gian, quý trọng mỗi lời nói ra cũng như mỗi cơ hội đến với mình là người sáng suốt. Và họ sẽ thành công.

“Có ba điều trong cuộc đời nếu qua đi sẽ không lấy lại được: thời gian, lời nói, cơ hội”. Con người hãy ý thức sâu sắc giá trị quý báu của chúng để không bao giờ phải nói lời hối tiếc...

Bài số 46

Đề bài: Theo anh (chị), nữ sinh nên mặc áo dài truyền thống hay mang đồng phục hiện đại?

Bài làm

Ngày nay, khi chất lượng cuộc sống đã được nâng cao, chúng em được gia đình, xã hội dành cho sự quan tâm, ưu ái đặc biệt ở hầu hết mọi lĩnh vực. Có thể nói, vấn đề mà mọi người dành sự quan tâm nhiều nhất đối với chúng em đó là giáo dục, trong đó phải kể đến một đề tài đang gây nhiều tranh luận trong giới học đường: nữ sinh nên mặc áo dài hay đồng phục đến trường? Xoay quanh câu hỏi này đã có rất nhiều ý kiến trái ngược nhau. Để đưa ra giải pháp phù hợp, em nghĩ rằng các thầy cô sẽ tham khảo ý kiến từ chính chúng em, bởi chỉ có chúng em mới hiểu mình cần gì và muốn gì! Sau đây, bài viết xin được trình bày ý kiến của em cùng một số bạn khi chúng em tranh luận về vấn đề này.

Chúng em đều thống nhất với nhau ở một quan điểm: Cần phải mặc đồng phục khi đến trường bởi nó giúp chúng em rèn luyện tính kỉ luật và tư duy tập thể. Bên cạnh đó việc mặc đồng phục khi đến trường cũng giúp chúng em tự tin và xích lại gần nhau hơn. Đã từ lâu, chuyện mặc đồng phục trở nên quá quen thuộc đối với chúng em. Nó ăn sâu vào tiềm thức, trở thành một thói quen tốt.

Nhưng đối với các nữ sinh, chuyện đồng phục trở nên phức tạp hơn từ khi có ý kiến cho rằng thay vì mặc những bộ đồng phục bình thường thì chúng em nên mặc áo dài truyền thống.

Trước tiên, chúng em hiểu, áo dài không chỉ đơn giản là trang phục truyền thống mà chính là một nét văn hóa nói lên nhân sinh quan và gói trọn tinh thần Việt. Đó chính là "quốc hồn" của phụ nữ Việt. Không giống như Kimono của Nhật Bản, Hanbok của Hàn Quốc, Sari của Ấn Độ, người mặc không cần tốn nhiều thời gian lại còn giản, gọn gàng, duyên dáng mà thanh lịch, có lẽ chính vì vậy mà áo dài - trang phục truyền thống đã len lỏi vào cuộc sống hàng ngày của phụ nữ Việt một cách tự nhiên và dễ dàng. Không gì đẹp mắt và thanh bình cho bằng mỗi sáng từng nhóm nữ sinh trong bộ đồng phục áo dài trắng thướt tha đổ về các cổng trường.

Nhưng, mọi chuyện không đơn giản khi ngày nào chúng em cũng mặc áo dài trắng tới trường. Ai cũng hiểu rằng: "*Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò*". Nói vậy có nghĩa là, đã là học sinh, tất nhiên ngoài việc học tập, khi đến trường chúng em còn tham gia rất nhiều hoạt động có tính chất vận động cao, cùng nhau tham gia các trò chơi để bạn bè thêm xích lại gần nhau. Nếu ngày nào cũng mặc áo dài, chúng em sẽ khá khó khăn trong việc vận động. Có người nói rằng lí do này không chính đáng, vì là con gái thì phải rèn tính nhu mì, dịu dàng bằng cách mặc áo dài nhưng theo em, tuổi của chúng em chưa đến mức phải làm duyên làm dáng quá mức mà cần thiết nhất là được học tập và vui chơi hợp lí, khoa học. Để rèn luyện nét dịu dàng vốn có ở người phụ nữ, quan trọng phải do nhận thức của chính chúng em chứ không phải chỉ dựa trên việc mặc áo dài.

Không chỉ gây khó khăn trong quá trình hoạt động của chúng em, mặc áo dài vào những ngày "phụ nữ" là vấn đề mà chúng em rất lo lắng. Trong giờ học cứ phải chú ý xem "mình có bị làm sao không?" liệu chúng em có tập trung học tốt được? Chưa kể tới việc lỡ chẳng may do hoạt động mạnh, trên bộ áo dài trắng lại điểm xuyết những màu sắc không phù hợp, chúng em biết phải làm sao?

Hà Nội và Sài Gòn là hai thành phố lớn của cả nước. Giờ tan tầm, tình trạng ùn tắc giao thông liên tục xảy ra. Đó cũng là lúc chúng em đi học về, những chiếc xe đạp thấp thoáng tà áo dài trắng thật đẹp biết bao! Nhưng than ôi! Xe cộ đông như mắc cửi, còn có ai kịp ngắm vẻ đẹp dịu dàng, nữ tính của chúng em? Mọi người chen lấn trên những con phố chật ních người. Tà áo dài lại gây thêm phần vướng víu. Đáng nói hơn là các bạn học sinh ở vùng sâu vùng xa, ở những vùng quanh năm mưa lũ, đến việc đi lại để tới được lớp học còn khó khăn, nói chi tới chuyện mặc áo dài?

Có rất nhiều những khó khăn xoay quanh chuyện mặc áo dài tới lớp, những khó khăn chúng em nêu trên đây mới chỉ dừng lại ở những vấn đề cơ bản. Bên cạnh đó còn rất nhiều lí do như: đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, để may một lúc vài bộ áo dài mặc thay đổi tới trường lại là một áp lực lớn; những ngày mưa, đường lầy lội, áo dài trắng dễ bị dầy bẩn... Vì vậy, để áp dụng việc thay bộ đồng phục của chúng em bằng chiếc áo dài truyền thống, rất mong các thầy cô xem xét kĩ và đưa ra những quyết định phù hợp.

Nói nhiều tới khó khăn không có nghĩa là chúng em không ý thức được những ưu điểm khi mặc áo dài tới lớp. Sẽ tự hào biết mấy nếu những học sinh nước ngoài nhìn thấy bộ đồng phục áo dài truyền thống của các nữ sinh Việt, một bộ đồng phục đẹp nhất, độc đáo nhất. Đồng thời đây cũng là cơ hội để nữ sinh Việt góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời buổi hội nhập với văn hóa thế giới. Vì vậy chúng em sẵn sàng "biến sự bị quan thành niềm lạc quan" để việc mặc áo dài không còn là nỗi lo mà là một niềm tự hào.

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, chúng em xin được đề xuất ý kiến như sau: Nữ sinh mặc áo dài vào thứ hai hàng tuần và các ngày lễ. Những ngày còn lại, chúng em mặc đồng phục quần xanh - áo trắng. Sân trường không chỉ đẹp bởi sắc trắng của áo dài mà còn đẹp bởi sự đồng đều của những bộ đồng phục năng động, phù hợp với mọi hoạt động của chúng em.

Chúng em sẽ vô cùng tự hào khi mỗi tuần đều được một lần khoác lên mình tà áo truyền thống của dân tộc. Đó là điều mơ ước đối với nữ sinh ở các quốc gia khác bởi chưa ở đâu lại xuất hiện một trang phục "nữ tính" và duyên dáng đến thế!

Chắc chắn sẽ còn nhiều ý kiến khác nhau đối với vấn đề nữ sinh nên mặc áo dài hay đồng phục. Để đưa ra phương án tối ưu, đáp ứng được mong muốn của tất cả mọi người là điều không thể. Chỉ mong sao các thầy cô giáo sẽ đưa ra giải pháp hợp lí và có lợi nhất cho các em học sinh của mình.

Cảm ơn cuộc sống tươi đẹp đã cho chúng em được sống hòa bình, hạnh phúc, được học tập, vui chơi và lựa chọn những gì mình muốn!

Bài số 47

Đề bài: Viết bài văn nói với những liệt sĩ vô danh đang nằm ở nghĩa trang Trường Sơn để đọc trong buổi sinh hoạt về chủ đề "*Tuổi trẻ nhớ về cội nguồn*".

Bài làm

"Ai đấy, khi nắm tay người bạn thân yêu của mình, khi cánh buồm xanh đi về, cánh cửa trời rộng mở, chớ quên dưới chân mình là cát sỏi, là hòn đất đượm mồ hôi, thấm máu của bao thế hệ, mà cuộc sống của họ đã xa xôi..."

Ai đấy, khi khoác vai người hạn yếu quý của mình, chỉ cho hạn, kia là ngôi Sao Hôm - ngôi sao Mai... ngôi sao hạn chiều và ngôi sao của bình minh. Chớ quên rằng có buổi sáng nào, sao Mai mang màu đỏ, màu máu và màu lửa! Chớ quên rằng, để đêm trăng có những ngôi sao tình tự, để con người tự do mơ ước vươn tới những đỉnh cao xa; có những trái tim đầy khát vọng phải xếp vào ba lô mọi mơ ước dự hiện nhất, mọi tương lai cá nhân quen thuộc nhất. Mà đánh giặc."

("Mãi mãi tuổi hai mươi" - Nguyễn Văn Thạc)

Trong buổi sinh hoạt *"Tuổi trẻ nhớ về cội nguồn"* của chúng ta hôm nay, tôi chợt thấy ngân vang lời nhắc nhở thấm đẫm chất nhân văn của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc.

Tuổi trẻ chúng tôi mãi ghi nhớ công ơn của những người đã nằm xuống để "cây đời" hôm nay mãi xanh tươi. Trong tâm trí, chúng tôi mãi khắc sâu lời dạy của Bác Hồ: *"Máu đào của các liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hi sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt qua tất cả những khó khăn, gian khổ..."*

Trải qua các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, đất nước ta đã thực sự *"nở hoa độc lập, kết quả tự do"*. Song, sự hi sinh, mất mát cũng thật lớn lao. Không gì có thể bù đắp được những hi sinh vô giá đó.

Thế hệ trẻ chúng tôi, sinh ra trong hòa bình nên chỉ biết đến sự tàn khốc của chiến tranh qua những trang sử hào hùng của dân tộc, qua những thước phim tư liệu, qua lời kể của ông bà, cha mẹ. Nhưng chúng tôi luôn biết ơn sự hi sinh cao cả để hôm nay, chúng tôi được sống trong tự do, hòa bình.

Cuộc sống hiện đại của ngày hôm nay khiến nhiều hành vi cư xử của giới trẻ thay đổi, khác biệt rất nhiều so với các thế hệ trước. Lời cảm ơn xã giao, dấu hiệu đầu tiên của con người văn minh, lịch sự được nói nhiều hơn. Nhưng lòng biết ơn chân thành và bền lâu ngày một ít đi. Sự đền đáp dần dần được hiểu như một sự "có qua có lại" bằng vài việc cụ thể, bằng quà cáp. Sau đó không còn vương bận dây dưa. Nhưng các anh ơi! Đừng vội buồn và thất vọng về giới trẻ hôm nay, đó chỉ là một bộ phận nhỏ chứ không phải là tất cả.

Thế hệ trẻ chúng tôi đã và đang tiếp tục *"Nhớ về cội nguồn"* bằng những hành động cụ thể nhất.

Những chàng trai trẻ như Nguyễn Hữu Tuấn và nhóm bạn của mình vẫn "đi tìm quê hương" cho các liệt sĩ - những người con hi sinh vì Tổ quốc khi đang tuổi đôi mươi. Nhóm SWS của họ đã chứng minh: Tuổi trẻ hôm nay không quên sự hi sinh của thế hệ cha anh, và họ đang sẻ chia những mất mát, xoa dịu nỗi đau chiến tranh bằng lòng biết ơn chân thành, trí tuệ và sức khỏe.

"Hãy yên nghỉ đi anh

Dù quê anh nơi nào

Dù anh là ai

Sự hi sinh của anh là cao cả...

Tại sao lại là vô danh

Khi mỗi con người sinh ra là một thực thể?

Tại sao lại là vô danh
Khi mỗi người trong các anh
Đã để lại trên mặt đất
Một người mẹ
Một người cha
Một người chị
Một người vợ
Tại sao lại là vô danh
Khi mỗi các anh
Ra đi
Đều từ một mái nhà có thực!...

Sao anh lại cứ lặng im
Khoảng trống trên bia mộ ơi tìm tôi vỡ mắt... "

(*"Trong nghĩa trang liệt sĩ"* - Nguyễn Thị Hồng)

Chúng tôi đã từng được đến thăm các anh ở nghĩa trang Trường Sơn. Hôm đấy trời mưa. Tôi ngồi trong xe trông thấy có một người phụ nữ đeo củi đi ra phía nghĩa trang. Người phụ nữ chỉ có một chiếc áo mưa. Nhưng chiếc áo mưa lại để che bó củi khỏi ướt, còn mình thì cứ mặc cho cơn mưa làm ướt tẩm thân gầy. Tôi vẫn lặng lẽ quan sát. Chị dừng xe, cứ đứng trước nghĩa trang... Mưa ngớt, rồi tạnh. Chị đốt củi sưởi cho các anh... Ôi! Giá như tôi là một họa sĩ, tôi sẽ vẽ... Một màn mưa. Một con đường. Một vệt núi xa mờ trong mưa. Một người phụ nữ. Một chiếc xe đạp. Một bó củi. Một chiếc áo mưa.

Tôi chợt hiểu rằng: những tấm lòng chan chứa yêu thương sẽ mãi còn ở bên các anh - những liệt sĩ không bao giờ vô danh!

Xin các anh hãy yên lòng! Những người thân của các anh đã, đang và sẽ mãi được dân tộc quan tâm, nâng niu và trân trọng. Hình bóng những Người Mẹ Việt Nam anh hùng, đáng sinh thành ra các anh mãi là niềm tự hào của dân tộc. Bởi chúng tôi hiểu: bất kì sự hi sinh xương máu nào của con người cũng đều để lại nỗi đau cả thể chất lẫn tinh thần nhưng gánh chịu tận cùng nỗi đau mất mát ấy bao giờ cũng là người mẹ. Chiến tranh đã lùi xa, vết thương nào rồi cũng nguôi ngoai, nhưng những trang sách viết về chiến tranh, về hình ảnh Người Mẹ Việt Nam mãi mãi không phai mờ. Những người mẹ ấy có thể khác nhau về tuổi tác, về trình độ nhưng đều giống nhau ở đức hi sinh. Lòng biết ơn của chúng tôi xin được gửi tới những người mẹ liệt sĩ, những người mẹ Việt Nam mà đức hi sinh đã trở thành lẽ sống. Nhờ ân đức những người mẹ Việt Nam anh hùng, đất nước này, dân tộc này trường tồn.

"Nhớ về cội nguồn", tuổi trẻ chúng tôi đang từng ngày cống hiến sức lực, trí tuệ, tài năng của mình cùng cả dân tộc đưa Việt Nam bước vào một kỉ nguyên mới, đưa vinh quang, hạnh phúc cho mọi người, của mọi người. Nối tiếp truyền thống anh hùng của cha anh, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc, làm cho dân tộc ta bước lên đỉnh vinh quang. Bởi chúng tôi hiểu được cuộc sống mà chúng tôi đang có hôm nay là: *"Cuộc sống đổi bằng máu xương, tuổi trẻ của bao nhiêu người. Biết bao nhiêu cuộc đời chấm dứt để cho cuộc đời khác được tươi xanh."*

(“*Nhật kí Đặng Thùy Trâm*”). Đó chính là giá trị đích thực của lẽ sống tuổi trẻ Việt Nam trong thời đại mới.

Thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay mãi tự hào về những tấm gương anh hùng của thế hệ đi trước, thay lời nói bằng những con người và hành động cụ thể. Những tấm gương vượt khó học giỏi như Phan Việt Phương (học sinh lớp 11, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thị Quỳnh Trang (Quỳnh Châu - Nghệ An), Cao Tuấn Anh (Quảng Bình)... Và còn vô vàn những tấm gương ưu tú khác đang nỗ lực phấn đấu trở thành người có ích cho Tổ quốc.

Tiếp nối truyền thống anh dũng, quả cảm của các anh, thế hệ trẻ vẫn đang chứng minh họ sẵn sàng hi sinh bản thân vì những người xung quanh, vì lí tưởng cao đẹp. Đó là em Nguyễn Đình Vương, học sinh lớp 10 trường THPT Hưng Nguyên, Nghệ An đã dũng cảm lao ra dòng nước lũ sông Lam cứu sống các học sinh bị nước lũ cuốn trôi. Với hành động dũng cảm của mình, Vương xứng đáng trở thành tấm gương tiêu biểu, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay. Tôi tin rằng, bất cứ khi nào Tổ quốc cần, không phải chỉ có Vương mà tất cả chúng tôi luôn sẵn sàng hi sinh thân mình bởi dòng máu nóng đang chảy trong huyết mạch chúng tôi đã sẵn có tinh thần anh dũng, quả cảm của các anh.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng lịch sử chói sáng của dân tộc vẫn khắc đậm chiến công của các anh. Trong mỗi trái tim thế hệ trẻ Việt Nam sẽ mãi khắc ghi sự ngưỡng mộ, lòng biết ơn các anh, những anh hùng, liệt sĩ, chiến sĩ đã sẵn sàng hi sinh vì đất nước. Mong rằng sự ngưỡng mộ, lòng biết ơn và những hành động cụ thể mãi là ngọn lửa ấm tiếp thêm nguồn năng lượng mới để mỗi thương binh - những người đồng đội của các anh, thân nhân các anh có thêm nghị lực, niềm tin trong cuộc sống và có thể mở ra những trang cổ tích giữa đời thường.

Bài số 48

Đề bài: Từ tác phẩm *Số phận con người* của nhà văn Xô-lô-khốp, nghĩ về nghị lực và tuổi trẻ.

Bài làm

“*Nơi đây mọi sắt thép đều tan chảy, chỉ con người là vĩnh vàng đi qua*”. Câu văn ghi trên tấm bia tưởng niệm những Hồng quân Liên Xô đã anh dũng hi sinh trong Đại chiến thế giới lần thứ hai không khỏi khiến chúng ta tự hào về sức mạnh của nghị lực, của ý chí mà con người có thể đạt tới. Vĩnh vàng đi qua những thời khắc ác liệt nhất của chiến tranh và tiếp tục gồng mình khoả lấp những nỗi đau mà chiến tranh để lại. Nghị lực phi thường ấy của những người lính bước ra từ Đại chiến thế giới thứ hai được thể hiện sinh động trong hình ảnh nhân vật Xô-cô-lốp trong tác phẩm “*Số phận con người*” của Xô-lô-khốp. Hình ảnh nhân vật chính trong tác phẩm khơi dậy trong lòng tuổi trẻ hôm nay một câu hỏi lớn về nghị lực và thế hệ của mình.

Xô-cô-lốp là một nhân vật đầy ám ảnh. Anh là hiện thân của những nỗi đau tột cùng tiêu biểu cho những số phận con người bước ra từ bom đạn chiến trường đầy ác nghiệt. Xô-cô-lốp từng tham gia Hồng quân và chiến đấu rất anh dũng. Anh cũng từng bị quân phát xít bắt giam. Nhưng lửa đạn chiến tranh và nhà giam của kẻ thù chưa phải là thử thách lớn nhất đối với nghị lực Xô-cô-lốp.

Chiến trường im tiếng súng cũng là lúc người lính buông vũ khí. Giây phút đó tưởng chừng hạnh phúc tột cùng: hoà bình lập lại, họ sẽ được trở về quê hương xứ sở, được sống trong cảnh yên ấm, vui vầy. Nhưng chính giây phút ấy, Xô-cô-lốp cũng như hàng nghìn người lính Hồng quân vấp phải một sự hụt hẫng tột cùng: tổ ấm của anh không còn vẹn nguyên nữa. Người vợ và hai đứa con gái thân yêu của anh đã chết trong chiến tranh. Vậy anh đi đâu và về đâu? Trở về quê hương sẽ phải đối mặt với sự mất mát không gì bù đắp được. Còn ra đi, anh sẽ đi đâu? Trong cơn tuyệt vọng, anh sung sướng nhận được tin người con trai duy nhất của mình còn sống. Chẳng những vậy, đó còn là một đại uý pháo binh quả cảm, con trai anh đang trong đội quân tiến về Béc-lin đập tan sào huyệt cuối cùng của bè lũ phát xít. Trong Xô-cô-lốp loé lên niềm hi vọng cuối cùng, anh vẫn còn một người thân, đó sẽ là lẽ sống còn lại của đời anh... Anh háo hức tiến về phía con trai yêu quý. Bị kích lên đến tột cùng khi anh nhận tin con trai hi sinh vào chính ngày nhân loại giành chiến thắng trọn vẹn: ngày mồng chín tháng năm. Xô-cô-lốp vô cùng đau đớn khi phải "*chôn trên đất người niềm vui sướng, niềm hi vọng cuối cùng*" của mình.

Sẽ có thể có những điều gì xảy ra với nhân vật - một người mất hết gia đình, bị số phận đùa chơi rồi đẩy vào sự tuyệt vọng đến tận cùng? Sau mỗi cuộc chiến, đáng về con người đều trở nên mệt mỏi, tiêu tụy. Đó là bởi chiến tranh đã tước đi của họ những chiếc bánh mì; đó là bởi tật bệnh đã đánh cắp đi của họ sức khoẻ; đó là bởi những đêm thức trắng, những giờ phút căng thẳng nơi công sự, những tiếng nổ dữ dội đã phá hoại sự thăng bằng trong thần kinh của họ... Họ còn đứng vững, họ còn bước đi bởi họ còn hi vọng, còn mơ ước về cuộc sống yên ấm được dựng xây trở lại. Nhưng Xô-cô-lốp, anh còn gì? Kiệt quệ về sức lực, suy sụp về tinh thần. Ta tưởng như con người ấy sẽ gục ngã. Anh có thể trở thành một kẻ hoá điên, cũng có thể trở thành một người trầm cảm sống cô độc lạnh lẽo như cái bóng trước cuộc đời. Dù hoá điên hay trầm cảm đó cũng là biểu hiện của sự dẫu hàng số phận.

Nhưng Xô-cô-lốp đã không như vậy. Trở về cuộc sống thường nhật với một nỗi đau và sự mất mát quá lớn, anh lang thang kiếm sống khắp nơi. Và câu chuyện bừng sáng khi Xô-cô-lốp làm quen với bé Va-ni-a. Đúng, đó là sự bừng sáng bởi nếu tâm hồn Xô-cô-lốp mãi quẩn quanh trong sự u tối của tuyệt vọng, của nỗi đau thì anh chẳng thể nào thấy được nỗi đau buồn của kẻ khác. Trong con người anh vẫn còn khao khát sự sống, vẫn còn ước mơ vươn lên, vẫn còn nghị lực để trỗi dậy từ khổ đau và mất mát. Có vậy, anh mới nhìn mọi vật xung quanh với một sự cảm thông, chia sẻ đầy tinh tế. Anh thấy chú bé Va-ni-a rách bươm xơ mướp, bẩn như ma lem. Trong khoảnh khắc ấy, hẳn trái tim Xô-cô-lốp đã dâng trào một sự cảm thương sâu sắc. Không dừng lại ở đó, khi Va-ni-a xúc động hỏi: "*Thế chú là ai?*" anh đã không ngần ngại thốt ra: "*Ta là bố cháu!*". Xô-cô-lốp chưa hề gục ngã! Từ tình thương trào dâng trong giây lát anh đã nhen lên khao khát và mơ ước của lòng mình: có một gia đình, có một nơi để yêu thương và được thương yêu. Và chính ước mơ đó là biểu hiện sinh động của một nghị lực phi thường biết vươn lên từ khổ đau và mất mát. Đọc tiếp thiên truyện, ta còn khám phục Xô-cô-lốp hơn nữa: từ một con người đang ở đáy thẳm tận cùng của sự tuyệt vọng anh đã có lúc rất vui vẻ, sống chín chu, lo nghĩ nhiều hơn về cuộc sống. Có điều đó bởi anh ý thức được bản thân mình hiện tại: anh đang cần chăm lo cho đứa con yêu quý của mình. Chính tình thương yêu là biểu hiện của một nghị lực sống phi thường.

Nhân vật Xô-cô-lốp đã để lại trong lòng người đọc nhiều suy tưởng. Đó là biểu tượng bất khuất của con người trước sự nghiệt ngã của số phận. Vinh dự thay, vào giờ phút quan trọng nhất, nghị lực của con người đã được tôn vinh. Vậy tuổi trẻ chúng ta nghĩ gì về điều đó?

Là thế hệ đi sau, chúng ta chịu ơn nghị lực phi thường của bao thế hệ đi trước. Họ đã đập tan chiến tranh, gồng gượng trở mình dựng lại đất nước giúp chúng ta hôm nay có Tổ quốc để tự hào, có cơm ăn áo mặc, có trường lớp để học hành. Tuổi trẻ biết ơn sự kiên cường, bất khuất của cha ông.

Đến lượt mình, sống trong thời đại nhiều cam go, thử thách, tuổi trẻ phải làm gì?

Vẫn còn đó nỗi đau về hình ảnh một quốc gia Việt Nam nghèo nàn và lạc hậu. Vẫn còn đó những tồn tại, những khiếm khuyết trong cơ chế quản lí. Và cũng vẫn còn đó những nguy cơ xâm lăng của ngoại quốc về nhiều mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá,... Là thế hệ tương lai của đất nước, mang trên vai gánh nặng của trách nhiệm, nghĩa vụ và tình thương, tuổi trẻ hôm nay càng cần phát huy tinh thần, nghị lực để chung tay dựng xây quê hương, đất nước. Cha ông xưa đã bảo vệ bờ cõi non sông thì hôm nay, cháu con nguyện tiếp bước Người đắp xây Tổ quốc.

Với mỗi cá nhân, mỗi hoàn cảnh riêng, tuổi trẻ lại cần có nghị lực để vượt qua khó khăn. Có những bạn trẻ vừa học hành vừa lo kiếm sống. Có những bạn trẻ vừa học tập, rèn luyện vừa phải chống chọi với những tiêu cực trong gia đình. Có những bạn trẻ tận nguyên gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Lại có những bạn trẻ sống trong xa hoa, phù phiếm luôn bị những tiêu cực của xã hội rập rình cám dỗ,... Biết bao hoàn cảnh riêng, biết bao nỗi khó khăn trong công việc học tập và rèn luyện của mỗi người. Đó là lí do vì sao chính tuổi trẻ phải là thế hệ giàu nghị lực nhất. Nghị lực để phấn đấu, nghị lực để chiến thắng.

Có những câu chuyện sẽ theo ta suốt cả cuộc đời. Có những nhân vật để ta hướng đến và noi gương. Và "*Số phận con người*" của Xô-lô-khốp với hình tượng Xô-cô-lốp là một trong những câu chuyện, những nhân vật như vậy. Đọc tác phẩm, hiểu nhân vật để ta thấm thía hơn sức mạnh nghị lực con người và nhờ đó, tuổi trẻ của ta được nghị lực tiếp thêm sức mạnh.

Bài số 49

Đề bài: Đọc truyện cười sau, từ đó phát biểu những suy nghĩ của anh (chị) về việc "cho" và "nhận" trong cuộc sống hàng ngày. (Bài viết số 7, SGK Ngữ văn nâng cao, tập 2).

CỨU NGƯỜI CHẾT ĐUỐI

Một anh chàng nọ,..... bao giờ chịu "đưa" cái gì cho mọi người.

(Theo *Chuyện vui chữ nghĩa*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1996).

Bài làm

Truyện cười dân gian Việt Nam ngoài tiếng cười còn thường mang đến cho người đọc một bài học thiết thực và bổ ích trong cuộc sống hàng ngày. Câu chuyện dân gian "*Cứu người chết đuối*" cũng mang nội dung ấy. Truyện đã gợi đến vấn đề "cho" và "nhận" trong cuộc sống hàng ngày:

Câu chuyện "*Cứu người chết đuối*" vừa đem đến cho người đọc một sự ngạc nhiên,

thú vị đồng thời cũng gọi cho ta những suy nghĩ sâu sắc, biết nhìn nhận lại cách sống của mình. Anh chàng trong truyện là một kẻ keo kiệt - keo kiệt với chính mạng sống của mình đồng thời là một kẻ ích kỉ - ích kỉ đến nỗi mù quáng ngay cả khi cái chết cận kề. Anh ta thà hi sinh mạng sống chứ nhất định không chịu đưa cho người khác cái gì của mình cho dù đó là ngón tay anh ta để họ kéo anh lên. Điều ngạc nhiên và thú vị là anh ta sẵn sàng túm lấy bằng cả hai tay mình vào tay người khác để được họ kéo lên vì lúc này anh ta nhận được từ họ một bàn tay! Cùng là một ý tốt muốn cứu anh ta nhưng qua hai cách nói và hai hành động khác nhau đã đem đến sự thú vị và bài học sâu sắc cho câu chuyện. Truyện vận dụng cách nói chơi chữ ("cho" - "nhận") để phê phán thói ích kỉ của con người: chỉ quen nhận chứ không muốn cho người khác bao giờ.

Vậy ta nên hiểu *cho* và *nhận* như thế nào?

Cho theo nghĩa đen là trao vật sở hữu của mình cho người khác sở hữu hoặc sử dụng. Tôi cho bạn cái bút có nghĩa là từ nay quyền sở hữu và sử dụng cái bút ấy thuộc về bạn. Bạn có quyền sử dụng nó thế nào, cho ai, điều đó tùy vào bạn, tôi không được phép can thiệp nữa. Theo nghĩa rộng hơn, *cho* là trao gửi cho người khác những thứ vô hình như tình yêu, cuộc sống, hạnh phúc... Trong *Số phận con người* của Sô-lô-khốp, Xô-cô-lốp đã trao cho Tổ quốc cả gia đình và hạnh phúc của mình. Gia đình anh, người vợ và những đứa con, niềm hạnh phúc của đời anh, anh đã mất họ mãi mãi. Anh đau đớn biết bao khi vào giờ phút chiến thắng của Tổ quốc cũng là lúc anh mất đi người thân duy nhất: đứa con trai yêu quý, người đồng đội của anh. Anh đã hiến dâng, đã trao tất cả những gì quý giá của mình cho Tổ quốc để rồi thành kẻ trắng tay, không đủ dũng khí để ở lại quê hương mình nữa. Để rồi sau đó, anh tiếp tục trao cho chú bé Va-ni-a tình yêu thương, niềm hạnh phúc, sự chở che ấm áp. Trong *Vợ chồng A Phủ*, khi Mị cắt dây trói cứu A Phủ là trao lại cho anh tự do và mạng sống dù nó có thể đổi lại bằng mạng sống và tự do của chính cô... Khi đưa ra quyết định ấy, Mị biết mình sẽ gặp nguy hiểm nhưng cô nghĩ: "*Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi.*" Lúc ấy Mị muốn chết thay cho người kia sống. Mị đã dám trao cả mạng sống của mình cho một người mà cô không quen biết vì đơn giản cô nghĩ rằng "*người kia việc gì mà phải chết*". Tình thương người một khi đã xuất hiện thì có những lúc nó còn lớn hơn tình thương chính bản thân mình, nó khiến con người ta dám hi sinh vì người khác mà không đòi hỏi.

Nhận theo nghĩa đen là tiếp lấy một vật mà người khác trao cho. Theo nghĩa rộng hơn, *nhận* cũng là đón lấy từ đối tượng khác những thứ vô hình như tình yêu, hạnh phúc... Cậu bé Va-ni-a đã nhận được từ người cha nuôi sự che chở, đùm bọc và yêu thương, nhưng chính Xô-cô-lốp cũng nhận được từ chú bé tình yêu thương và niềm hạnh phúc sưởi ấm trái tim người cha tưởng như đã chai sạn vì bất hạnh và những khổ đau liên tiếp. A Phủ nhận của Mị tự do (trong khoảnh khắc) và mạng sống quý giá nhưng Mị cũng nhận lại từ A Phủ sự dũng cảm và một phần sức mạnh dám vượt thoát số phận bất hạnh, tự giải phóng mình... Hành động Mị chạy theo và nói với A Phủ: "*Cho tôi đi với. Ở lại thì chết mất*" đã khẳng định lòng ham sống, khát khao được sống của Mị đã chiến thắng tất cả: chiến thắng nỗi sợ hãi nhà Thống lí, chiến thắng nỗi sợ hãi con ma xó, chiến thắng bản thân mình. Sức mạnh ấy của cô bùng lên trong khoảnh khắc nhờ nhận được tia lửa hi vọng từ A Phủ.

Trong cuộc sống hàng ngày, con người ai cũng có những mối quan hệ, thậm chí gia những cuộc giao tiếp, những hoạt động sinh hoạt nên giữa người và người luôn diễn ra hoạt động “trao” và “nhận”. Xã hội sẽ không thể tồn tại nếu thiếu quá trình này. Nhưng có những trao - nhận đáng ngợi ca và cũng có những trao - nhận đáng lên án. Có trao - nhận nào đáng ca ngợi bằng người lính sẵn sàng hiến trao cho Tổ quốc tuổi trẻ, sự sống...

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Tây Tiến).

Hai chị em Chiến và Việt trong “*Những đứa con trong gia đình*” là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ sẵn sàng hiến dâng cho Tổ quốc. Cả hai đều nhất định đòi ra chiến trường không chỉ vì mối thù nhà mà sâu xa hơn cả là từ lòng yêu nước, từ lí tưởng cao đẹp quyết hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Họ chấp nhận hi sinh tuổi trẻ và cả mạng sống cho đất nước.

Tố Hữu viết:

*Có lẽ nào chỉ cho mà không nhận,
Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình.*

Như vậy cuộc sống không chỉ có *cho* mà còn phải có *nhận*. Nhưng nhận thế nào đây cho tâm hồn được thanh thản, cho niềm vui được trọn vẹn.

Trái ngược với những hiến dâng, trao tặng đáng ngợi ca như Mị, A Phủ, Chiến, Việt,... A Sử là một gương mặt phản diện, chỉ nhận từ những người vợ, những người làm trong nhà mình sự phục dịch mà không hề trao họ một chút tình cảm yêu thương nào,... Những kẻ chỉ nhận mà không trao là những kẻ ích kỉ. Tôi nhớ mãi câu chuyện về hai biển hồ mà tôi đã được đọc. Cùng nhận được nguồn nước từ sông Giooc-đăng nhưng biển Chết thì không hề có sự sống trong khi biển hồ Galilê lại tràn đầy sự sống. Tại sao vậy? Vì biển Chết chỉ biết giữ nước riêng cho mình, không chia sẻ đi đâu nên nước biển mặn chát trong khi biển Galilê chia đều nước cho các hồ nhỏ và kênh rạch nên nước luôn sạch và đem đến sự sống cho muôn loài. Tuy nhiên, cuộc sống cũng có những trao nhận rất đáng lên án: Bá Kiến trao cho Chí Phèo mấy hào bạc để uống rượu, Chí Phèo nhận để trao lại cho hắn nhân cách và nhân hình của mình để hắn chà đạp, làm vấy máu. Trong xã hội hiện đại cũng có không ít những kẻ như thế: Trao lương tâm và phẩm giá để đổi lấy sự giàu sang, địa vị và quyền lực... bất chính. Ta có thể nhắc đến những con sâu làm rầu nồi canh như Năm Cam, Minh Phụng...

Bên cạnh vô vàn những điều thật - giả, đúng - sai phức tạp của cuộc sống, việc cho - nhận cũng là vấn đề mà giới trẻ cần có cái nhìn thấu đáo để thấy được ý nghĩa sống cho mình. Có một chân lí vĩ đại trong sự sống: Một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan toả, một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng. Thật bất hạnh cho ai cả đời chỉ biết giữ riêng cho mình. “Sự sống” trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết.

Câu chuyện cười dân gian đã mang đến cho người đọc một bài học thâm thúy về cách sống giữa cuộc đời: những kẻ ích kỉ, bản tiện chỉ làm trò cười cho thiên hạ mà thôi. “Cho” và “nhận” có mối quan hệ rất mật thiết, sống ở trên đời phải biết “cho” và “nhận” những điều tốt đẹp.

Bài số 50

Đề bài: Phải chăng: “Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống”. (Noóc-man Ku-sin, theo *Những vòng tay âu yếm* - NXB Trẻ, 2003)?

Bài làm

Cái chết tách con người ra khỏi cuộc sống thực tại, khỏi mối liên hệ với loài người. Đó là một mất mát rất lớn. Nhưng liệu trong thế giới này còn có mất mát nào lớn hơn không? Cuộc sống có ý nghĩa không phải là có thêm nhiều ngày tháng để sống mà là những ngày tháng bạn có, bạn đã sống như thế nào. Có lẽ cũng xuất phát từ những quan điểm như vậy mà Noóc-man Ku-sin đã từng nói: “Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống”. (theo *Những vòng tay âu yếm* - NXB Trẻ, 2003).

Cái chết là quy luật mà không ai có thể tránh khỏi. Câu chuyện về liều thuốc trường sinh bất tử chỉ mãi là câu chuyện trong tưởng tượng và con người vẫn trải qua vòng quay của sinh - lão - bệnh - tử. Cái chết sẽ đến vào một ngày nào đó như một tất yếu. Cuộc sống tươi đẹp. Con người đang sống trong đó phải ra đi mãi mãi là một sự mất mát lớn, với bản thân họ và với những người xung quanh. “Mất mát” là từ dùng để chỉ những thứ đã qua đi không thể nào lấy lại được gây cho người mất cảm giác tiếc nuối. Sự mất mát có thể về vật chất cũng có thể là tình cảm. Đối với con người, tình cảm bị mất mát mới đáng là điều gây đau khổ nhiều nhất. Cái chết cũng là sự mất mát không chỉ đơn thuần về mặt thể xác mà quan trọng hơn là về mặt tinh thần. Người ở lại chịu một vết thương lớn, một nỗi đau không gì có thể bù đắp được. Người ta thường nói: “Chết là hết”, bởi thế nên sự sống có ý nghĩa thực sự quan trọng. Nhưng đó là ở thời điểm kết thúc. Còn có một thời điểm nữa đang tiếp diễn, con người vẫn để cho mình rơi vào những cái chết về tâm hồn: chết ngay khi đang sống. Việc để cho “tâm hồn mình tàn lụi ngay khi đang sống” chính là dạng biểu hiện khác của sự mất mát và theo Ku-sin mới thực sự là điều mất mát lớn nhất, đáng tiếc nhất. Một tâm hồn tàn lụi là tâm hồn mất đi hết sự sống và niềm vui sống. Nó có thể biểu hiện ở thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của con người với cuộc sống xung quanh, để cho cuộc sống trôi qua là những ngày nhạt nhẽo, vô vị, không có một chút ý nghĩa,... Cũng giống như mảnh vườn bị nắng hạn, không sớm thì muộn nó cũng sẽ bị héo úa, tàn tạ mà thôi.

Bằng cách đưa ra một phản đề để so sánh, Ku-sin đã đặt ra cho con người nhiều vấn đề đáng phải suy nghĩ. Xưa nay người ta vẫn tưởng cái chết sẽ là sự mất mát lớn nhất nhưng không phải vậy. Bởi vì, với cái chết thuộc về thể xác, cảm giác mất mát chỉ được cảm nhận từ những người còn sống, còn với những cái chết thuộc về tinh thần, không chỉ là sự mất mát lớn trong cảm nhận của người xung quanh mà còn là đối với chính con người đó. Đây đã là một phân lí do giúp ta hiểu được ý kiến của Ku-sin. Có thể ví tâm hồn con người giống như một vườn hoa. Nó sẽ rất đẹp khi nó căng tràn sự sống. Từ vườn hoa ấy sẽ cống hiến cho đời những bông hoa đầy hương sắc. Ngược lại,

cũng vườn hoa ấy nhưng không thể mang đến cho con người xúc cảm thẩm mĩ về cái đẹp nếu như nó tàn lụi, héo úa. Lúc đó, sự tồn tại của vườn hoa là vô nghĩa, thậm chí còn là một sự phản cảm. Cái chết về thể xác là quy luật tất yếu của tự nhiên mà con người không thể tránh. Vì thế nó là một mất mát tuy đau đớn nhưng có thể chấp nhận được hay nói đúng hơn là bắt buộc phải chấp nhận. Còn cái chết thuộc về tinh thần, chết ngay khi con người đang còn sống là điều không thể tha thứ. Con người ở trên đời không chỉ với nghĩa tồn tại mà còn là sống, sống một cách hoàn toàn và đúng nghĩa. Họ làm chủ số phận của mình và quyết định việc nó sẽ phát triển theo chiều hướng nào. Đó là một ý nghĩa đẹp. Những người không làm được là đã đánh mất đi chính cuộc sống của mình. Hơn thế nữa, sự tàn lụi là biểu hiện cho một tâm hồn bị khuyết tật, nó không chỉ có ảnh hưởng xấu đến bản thân người sở hữu mà còn gây ảnh hưởng xấu đến cả những người xung quanh, kìm hãm sự phát triển của xã hội. Như thế có nghĩa mất mát lớn nhất chính là ở việc con người để cho tâm hồn mình tàn lụi ngay khi đang sống. Ý kiến của Ku-sin có ý nghĩa như một lời kêu gọi con người hãy sống sao cho có ý nghĩa, để cho tâm hồn mình luôn tươi trẻ và đầy sức sống. Giống như Pa-ven trong câu chuyện “Thép đã tôi thế ấy” của nhà văn người Nga Ôx-trốp-xki đã từng nói: Con người ta sống trên đời chỉ có một lần. Điều quan trọng là phải sống sao cho sau này không phải nuối tiếc vì những năm tháng đã “sống hoài sống phí”. Sự gặp nhau trong ý nghĩa của những câu nói chính là sự gặp nhau của chân lí, của một lối sống tích cực. Có thể nói “sống hoài sống phí” cũng chính là biểu hiện của một tâm hồn tàn lụi. Chính bằng những cống hiến đẹp để cho cách mạng, Pa-ven và những người chiến sĩ như anh đã góp phần làm nên chiến thắng của nước Nga Xô viết vĩ đại. Đặt trong thời điểm lịch sử cụ thể của tác phẩm, lối sống tích cực và có ý nghĩa của con người chính là việc chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Đó là mục đích cao nhất của toàn dân tộc cũng như bản thân mỗi con người. Cuộc đời chiến đấu dũng cảm của Pa-ven đã là một minh chứng cho mục đích và lối sống cao đẹp đó. Anh trở thành biểu tượng đẹp cho biết bao người, không chỉ ở nước Nga, học tập và noi theo. Cũng chỉ có một đời sống như bao người khác nhưng những gì mà Pa-ven làm được thì không phải ai cũng có thể làm. Có thể nói Pa-ven đã tránh được điều mất mát lớn nhất và đáng sợ nhất trong cuộc đời để không “sống hoài, sống phí” cũng là vì lẽ đó.

Ta có thể nhận thấy được tính đúng đắn của quan niệm này rất nhiều trong thực tế cuộc sống cũng như trong văn chương. Ca dao, tục ngữ là sự đúc kết chân thực từ đời sống. Cha ông ta xưa đã không ít lần nói đến ý nghĩa về cuộc sống của con người. “Hố chết để da, con người ta chết để tiếng”. Cái chết cướp đi ý nghĩa tồn tại mang tính vật chất, thể xác nhưng không thể lấy đi những tồn tại về mặt tinh thần. Những gì con người đã làm khi sống sẽ vẫn còn để lại dư âm ngay cả sau khi họ đã chết. Đó là thứ tồn tại thuộc về tinh thần và nếu như nó thực sự có ý nghĩa thì sẽ còn mãi trong tâm trí những người ở lại. Cái chết gây nên sự xót thương nhưng cái chết cũng là thứ để kiểm nghiệm cho giá trị cuộc sống của con người trước đó.

Trong tác phẩm văn học của các tác giả hiện đại, cùng với ý thức về sự trôi chảy của thời gian và cái hữu hạn của đời người, thì vấn đề sống một cuộc sống có ý nghĩa ngày càng được nhắc đến nhiều hơn. Xuân Diệu, nhà thơ của niềm khát khao giao cảm với đời đã thể hiện điều đó thật mãnh liệt:

*“Thà một chút huy hoàng rồi chợt tối
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm”.*

Xuân Diệu viết *"Toả nhị Kiều"* kể về cuộc sống vô nghĩa của con người. Nhân vật chính là hai cô gái, một cô tên Quỳnh, một cô tên Giao, không xinh mà cũng không xấu, không ngây thơ mà ngây thơ như *"hai hạt cơm nguội"*. Cuộc sống của các cô là những chuỗi ngày đứng nhìn ra ngoài cửa sổ với ánh mắt vô cảm. Cuộc đời người thiếu nữ và những khát khao tuổi thanh xuân hoặc không hề có hoặc đã sớm bị tàn lụi. Hai cô sống như cái bóng của chính mình, đứng ngoài để chứng kiến sự sống đang chảy trôi mà không yêu thương, không giận hờn, không tiếc nuối... Có thể nói Xuân Diệu đã dùng những hình ảnh đầy tính biểu tượng và chất triết lí để diễn tả về một cuộc sống hoàn toàn mờ nhạt và vô nghĩa lí. Ông gọi đó là *"cái ao đời phẳng lặng"*. Còn gì rời rạc và đáng chán hơn những hạt cơm nguội? Và cũng còn gì đáng chán hơn cái *"ao đời phẳng lặng"* không sóng thì muộn cũng sẽ trở thành một vũng nước đọng, ao tù? Với một người luôn quý trọng từng giây từng phút để sống, tận hưởng và yêu thương như Xuân Diệu đây là một điều không thể chấp nhận. Vượt lên trên bầu không khí u ám nặng nề do cuộc sống đó mang lại tác phẩm của ông như một tiếng hét phá tung sự mờ nhạt, vô nghĩa, hướng con người đến một lối sống tích cực. Bản thân nhà thơ tuy còn những nét này khác nhưng cũng tiêu biểu cho một lối sống hết mình như thế.

Ý thức được về ý nghĩa cuộc sống là một điều đáng quý nhưng từ đó có hành động thay đổi cuộc sống theo hướng tốt lên còn là một điều quan trọng và có ý nghĩa hơn. Cái chết về mặt tâm hồn là điều mất mát lớn nhất. Vậy phải làm sao để con người tránh được điều mất mát ấy, tức tránh được sự tàn lụi về tâm hồn? Trả lời câu hỏi này cũng đồng nghĩa với việc ta đi tìm câu trả lời nhằm vươn tới một lối sống tích cực trong mọi thời đại. Trước hết, mỗi người cần ý thức được sâu sắc đâu mới là ý nghĩa đích thực trong cuộc sống? Ý nghĩa cuộc sống liệu chỉ đơn giản dừng lại ở việc tồn tại? Hoàn toàn không phải như vậy. Có những người vẫn sống nhưng chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc. Ngày tháng trôi đi chỉ là sự buồn chán, tẻ nhạt, không gọi bất cứ một dư vị gì. Người trí thức trong văn Nam Cao trong giai đoạn sáng tác trước cách mạng cũng nằm trong số đó. Người đọc bắt gặp trong tác phẩm của ông những *"đời thừa"*, những *"sống mòn"* mà cuộc sống cứ đang ngày càng *"mòn đi, rỉ ra, mốc lên"*. Hộ (Đời thừa) thấy mình chỉ là một kẻ sống một cuộc đời thừa vì anh chưa bao giờ thực sự tìm thấy ý nghĩa cuộc sống. Gánh nặng *"áo cơm ghì sát đất"* khiến người trí thức vướng phải những bi kịch đau đớn: bi kịch của một người có khát vọng lớn nhưng lại vấp phải thực tại cuộc sống phũ phàng. bi kịch của một người vi phạm lẽ sống tình thương của chính mình. Mâu thuẫn và bế tắc, anh chán nản, đối xử tàn nhẫn với vợ con. Tự lên án lối sống *"đời thừa"* của mình, nhân vật thể hiện tư tưởng tiến bộ của chính tác giả. Thứ trong *"Sống mòn"* luôn bị ám ảnh bởi lối sống nhỏ nhen, ích kỉ của mình đối với đồng nghiệp. Những hành động đê tiện, những suy nghĩ và tham vọng xấu xa làm cho anh ta cảm thấy hổ thẹn với lương tâm nhưng nó cũng vẫn luôn thường trực trong tâm trí. *"Sống mòn"* mà cũng có nghĩa là chết mòn. Nó thậm chí còn làm cho người ta cảm thấy nhứt nhối hơn cả cái chết về mặt thể xác. Chết ngay khi đang còn sống. Đó chẳng phải mất mát lớn nhất của con người đó sao? Nhân vật của Nam Cao đáng thương bởi ý thức được bi kịch mình đang mắc phải nhưng vẫn vi phạm nó và bế tắc, không tìm ra lối thoát. Nhưng có lẽ hai cô gái trong *"Toả nhị kiều"* còn là hai kẻ đáng thương hơn nhiều. Con người biết được sai lầm của mình sẽ có cơ hội để sửa chữa. Kẻ không nhận thức được sẽ sống mãi trong vòng luẩn quẩn của chính mình một cách vô nghĩa lí. Tâm

hồn tàn lụi sẽ chẳng bao giờ có cơ hội để “tươi lại” thêm một lần nữa. Đó chính là bất hạnh lớn nhất.

Đọc “*Hoá thân*” của F. Káp-ka, người ta một lần nữa thêm thấm thía cho sự mất mát lớn nhất: cái chết về mặt tinh thần. Sam-sa bị chết vì quả táo cắm vào thân người mà không thể lấy ra được nên bị thối rữa, chết vì không nhận được sự chăm sóc của người thân trong gia đình nhưng đó chỉ là cái chết về thể xác, cái chết dưới hình hài một con bọ. Còn cái chết thực sự, cái chết của một con người ở nhân vật này đã bắt đầu ngay từ chính cuộc sống mờ nhạt và vô nghĩa của anh trước đó. Hình dáng con bọ là một hình ảnh mang tính biểu tượng và sự hoá thân chính là tượng trưng cho kết thúc tất yếu của những người sống vô nghĩa. Káp-ka đã dùng cái phi lí để diễn tả một chân lí trong thực tế. Nó gọi cho ta biết bao nỗi ám ảnh về con người.

Cũng phải nhận thấy một điều rằng, ý thức được đã khó nhưng để thay đổi thì càng khó hơn. Không phải ngay từ đầu Pa-ven đã có thể nhận ra ngay chân lí về một cuộc sống có ý nghĩa. Anh đã phải trải qua cuộc đấu tranh gay gắt về tinh thần, thậm chí cũng đã có lúc đi lạc lối. Nhưng điều quan trọng là cuối cùng, anh đã vượt qua sự vô nghĩa của một kẻ sống không lí tưởng, tham gia cuộc cách mạng vĩ đại của dân tộc, hoà mình vào dòng chảy chung của dân tộc để cảm nhận được sâu sắc hơn ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Hạnh phúc đích thực chỉ đến lúc này mới là thực sự.

Có thể nói, ý kiến của Ku-sin đã mang đến cho con người bài học về một lối sống tích cực, sống cuộc sống có ý nghĩa đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi. Cần phải nhận thức được ý nghĩa đích thực trong cuộc sống để ngày càng trở nên hoàn thiện và tốt đẹp hơn.

Bài số 51

Đề bài: Tuổi trẻ học đường suy nghĩ và hành động để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Bài làm

Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn đối với nước ta. Trong những năm gần đây, các cấp, các ngành có liên quan cùng toàn dân đặc biệt chú trọng đến công tác giảm thiểu tai nạn giao thông bằng những biện pháp cụ thể. Tuy nhiên, số lượng các vụ tai nạn giao thông vẫn liên tiếp xảy ra gây nhức nhối dư luận, ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của nhiều gia đình và toàn xã hội. Tuổi trẻ học đường chúng em cũng là một trong những đối tượng tham gia giao thông với tỉ lệ cao. Vì vậy, trước vấn nạn của dân tộc, chúng em không khỏi băn khoăn: tuổi trẻ học đường đã và đang có những hành động nào để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông? Tất nhiên, đây là một câu hỏi khó bởi kết quả của nó nhiều khi nằm ngoài mong muốn của chúng em. Chỉ có thể khẳng định rằng, chúng em đã được giáo dục đầy đủ những kiến thức về trật tự an toàn giao thông và có thể tham gia các hoạt động có ý nghĩa, góp một phần nhỏ vào công tác giảm thiểu tai nạn giao thông của chính phủ.

Cứ mỗi năm, Việt Nam có tới gần một nghìn vụ tai nạn giao thông, nhiều nhất là xe máy. Nguyên nhân chính gây ra các vụ tai nạn phần lớn là do ý thức chấp hành luật lệ giao thông của người dân: uống rượu bia vượt quá nồng độ cho phép chui lái xe, không đội mũ bảo hiểm, chở trên ba người phóng nhanh vượt ẩu...

Mỗi sáng, sau khi thức dậy, cả gia đình tôi cùng nghe chương trình tivi về an toàn giao thông cũng như các vụ việc tai nạn đã xảy ra trong những ngày trước đó. Thật đáng buồn khi các phát thanh viên liệt kê liên tiếp các vụ tai nạn giao thông đã gây thương tích và cướp đi sinh mạng của biết bao người! Thay vì mỗi sáng, cả gia đình tôi có thể vui vẻ chúc nhau học tập và lao động tốt thì bố mẹ lại phải dặn chúng tôi chú trọng khi tham gia giao thông. Mỗi người khi ra khỏi nhà đều mang theo những lo lắng về người thân yêu trong gia đình mình. Tất cả cùng phải tham gia giao thông. Các thành viên trong gia đình liệu có gặp phải chuyện gì? Đó là mối quan tâm nhức nhối nhất trong lòng mỗi người.

Hiện nay an toàn giao thông là một vấn đề lớn, được cả xã hội quan tâm. Đi khắp các nẻo đường gần xa khẩu ngữ "*An toàn giao thông là hạnh phúc cho mọi nhà*" như lời nhắc nhở, cũng là lời cảnh báo với những người đang tham gia giao thông, hãy chấp hành luật giao thông để đem lại an toàn cho mình và hạnh phúc cho gia đình mình.

Theo thống kê, những người thiệt mạng do tai nạn giao thông chủ yếu là đàn ông, trụ cột của gia đình. Những người vợ xót xa khi mất đi người chồng thân yêu, đưa con nghẹn ngào trong dòng lệ vì tới đây sẽ chẳng còn được vòng tay người cha âu yếm vỗ về, bảo ban dạy dỗ trên đường đời. Họ mang đến sự thương tâm cho toàn xã hội.

Học sinh, sinh viên là những đối tượng tham gia giao thông với mật độ dày đặc. Ngày ngày, trên các tuyến đường, phố, dù là ở thành thị hay nông thôn, chúng ta đều thấy cảnh học sinh, sinh viên đi học rất đông. Khoảng cách từ nhà đến trường của các bạn đa phần đều phải đi một quãng đường không ngắn. Điều này nêu ra một vấn đề: số lượng phương tiện tham gia giao thông của học sinh, sinh viên là rất lớn!

Bàn về phương tiện giao thông mà học sinh sử dụng chúng ta lại nhìn thấy nhiều vấn đề nan giải. Đã có quy định của Chính phủ về việc độ tuổi nào mới được sử dụng xe gắn máy. Tuy nhiên, vẫn còn không ít các bạn học sinh vi phạm quy định này. Họ thản nhiên đi xe gắn máy tới trường và trốn tránh thầy cô, bạn bè bằng cách gửi xe máy ở bên ngoài trường. Nếu có ai hỏi đến họ sẽ trả lời vì nhà quá xa, sức khỏe kém... Không chỉ sử dụng xe gắn máy khi đi học, một số đối tượng còn có những hành vi không thể chấp nhận. Hàng loạt các bài phóng sự điều tra cho thấy giới trẻ hiện nay đang vấp phải những sai lầm nghiêm trọng, trong đó có hành động tổ chức đua xe trái phép mà học sinh chiếm một tỉ lệ không nhỏ. Vẫn còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, vậy mà không ít bạn đã bị bắt vì hành động đua xe, lạng lách, đánh võng, sử dụng xe gắn máy khi chưa đến độ tuổi cho phép... Những tai nạn xảy ra là điều chắc chắn, nhẹ thì sút đầu mẻ trán, gãy tay gãy chân. Nặng thì họ phải mãi mãi rời xa cuộc đời. Sự thật là hồi chuông rung lên nhức nhối đối với mỗi gia đình và toàn xã hội.

Lỗi trên là do ai? Không thể phủ nhận, học sinh đã được giáo dục cặn kẽ về trật tự an toàn giao thông nhưng gia đình là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng không nhỏ đến hành vi của con em mình. Nếu không được gia đình chiều chuộng, các bạn sẽ không thể sử dụng xe gắn máy. Còn rất nhiều những ông bố, bà mẹ giải thích với nhà trường và xã hội rằng: con tôi đi học xa nhà, rất vất vả. Cháu học một ngày mấy ca, nếu bắt cháu đi xe đạp thì còn hơi sức đâu mà học... Nguy hiểm là ở chỗ đó! Được bố mẹ ủng hộ, các bạn càng có cơ hội nguy hiểm cho chính mình. Chỉ đến khi có những vấn đề lớn xảy ra với con em mình, họ mới choàng tỉnh! Bên cạnh nhân tố gia đình,

quan trọng hơn cả là ý thức của mỗi học sinh. Tất cả chỉ là nguy hiểm! Bởi ta vẫn chứng kiến không ít những bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đến chiếc xe đạp đi học cũng cũ mòn hoặc thậm chí không có, vậy mà các bạn ấy vẫn học tập tốt, tu dưỡng rèn luyện tốt, không kêu ca, than vãn.

Hiện nay, hệ thống xe buýt đã được tân trang tốt, có mặt hầu hết trên các tuyến đường. Nếu nhà bạn xa, hãy sử dụng phương tiện giao thông công cộng này. Có không ít các bạn học sinh đã coi xe buýt là người bạn thân thiết, vậy còn bạn? Đây chính là hành động thiết thực để bạn góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Nếu vì điều kiện mà bạn không thể sử dụng xe buýt, bạn hãy nhớ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn giao thông. Lứa tuổi chúng ta không thể vì bất cứ lý do nào mà sử dụng xe gắn máy. Chấp hành đúng quy định này rồi, chúng ta vẫn cần chú ý đến các quy định khác khi sử dụng xe đạp tới trường. Không đi hàng hai, hàng ba... để tiện nói chuyện, đùa nghịch, dễ gây tai nạn và ùn tắc giao thông. Mặc dù chúng ta có rất nhiều chuyện để nói với nhau nhưng hãy về nhà, bạn nhé! Tất nhiên, xe đạp cũng không được vượt đèn đỏ, phóng nhanh, vượt ẩu, đi sai làn đường quy định... Điều này chúng mình đã được giáo dục ngay từ khi còn học tiểu học, dù có lớn đến đâu cũng không thể quên.

Gần đây, xuất hiện một hiện tượng xe đạp mới rất được các bạn trẻ yêu thích. Tuy nhiên, nhìn thấy hàng đoàn xe đạp ngồng nghênh đi trên đường phố, mỗi chiếc xe chẳng không biết bao nhiêu cờ, hoa, loa, đài... không ít người lắc đầu về cách giải trí của giới trẻ. Đó chỉ là một phần của sự việc. Quan trọng hơn, những chiếc xe đạp này không hề bảo đảm an toàn giao thông. Xe không có ghế sau, một bạn cầm lái còn một bạn đứng sau vịn tay vào vai người ngồi trước. Thật nguy hiểm khi nhóm các xe này tụ tập thành đoàn, đi dàn hàng ngang đùa nghịch trên đường phố. Thiết nghĩ, các bạn đã tốn rất nhiều thời gian và tiền bạc cho những chiếc xe đạp này. Có thể đối với một số bạn đây là một loại hình giải trí lành mạnh nhưng cứ ngẫm nghĩ kỹ chúng ta sẽ thấy nó không đem lại lợi ích gì, có khi còn gây ra hậu quả không lường nếu bất trắc gặp tai nạn giao thông.

Đừng tiếp tục lãng phí thời gian vào những trò chơi vô bổ. Quý thời gian của tuổi trẻ là vô cùng quý giá. Chúng ta hãy tận dụng thời gian để làm việc có ích. Thay vì sử dụng những chiếc xe đạp trên, các bạn hãy dành thời gian cho việc học tập, giúp đỡ gia đình...

Các bạn đã biết đến hoạt động của nhóm “My Message - Thông điệp của Tôi” chưa? Đó là nhóm các bạn trẻ ở lứa tuổi chúng mình đã chủ động suy nghĩ, tìm hiểu, phát huy tối đa sự sáng tạo của mình để tạo ra những sản phẩm truyền thông - nghệ thuật độc đáo, ấn tượng. Họ giống như cơn lốc, liên tục hoạt động, và một trong những hoạt động có ích mà họ đã làm là tạo ra những thông điệp ấn tượng về an toàn giao thông như: tạo ra một bức poster hình chiếc xe buýt khổng lồ, được ghép bằng nhiều bức ảnh nhỏ, từng bức ảnh ghi lại các khoảng khắc khi tham gia giao thông bằng xe buýt...

Trước những thông tin trên, chúng ta hẳn đã có câu trả lời cho chính mình. Không cần chờ thêm nữa, tuổi trẻ học đường hãy quyết tâm thực hiện tốt các quy định về trật tự an toàn giao thông đồng thời tham gia những hoạt động có ích góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông! Như vậy là sống có ích phải không các bạn?

Bài số 52

Đề bài: Hiện nay ở nước ta có nhiều cá nhân, gia đình, tổ chức thu nhận trẻ em cơ nhỡ, lang thang kiếm sống trong các thành phố, thị trấn về những mái ấm tình thương để nuôi dạy, giúp các em học tập, rèn luyện, vươn lên sống lành mạnh, tốt đẹp.

Anh (chị) hãy bày tỏ suy nghĩ về hiện tượng đó.

Bài làm

Một trong những bài toán gây đau đầu nhất của xã hội Việt Nam hiện nay là vấn đề trẻ em lang thang. Lời giải đã được đưa ra không ít, nhưng có lẽ, đây là bài toán có quá nhiều nghiệm số. Tuy nhiên, điều đáng mừng là lực lượng tham gia tìm đáp án chưa khi nào ngừng gia tăng. Hiện nay nước ta càng ngày càng có nhiều cá nhân, gia đình, tổ chức thu nhận trẻ em cơ nhỡ, lang thang kiếm sống trong các thành phố, thị trấn về những mái ấm tình thương để nuôi dạy, giúp các em học tập, rèn luyện, vươn lên sống lành mạnh.

Trẻ em lang thang không chỉ là vấn đề xã hội của riêng quốc gia Việt Nam mà còn là vấn nạn của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Ngay cả những nước phát triển như Mĩ, Pháp, Anh... số lượng này cũng không hề ít. Ở Việt Nam, hàng năm Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quốc gia luôn có thống kê chính xác về số lượng này. Đến thời điểm tháng 8 năm 2003, có hơn 10.000 em. Năm 2005, tính đến tháng 6, cả nước có khoảng 9.000 trẻ em lang thang. Theo *Vietnamnet*, năm 2008, Việt Nam còn 3.302 trẻ em lang thang. Số lượng này phần lớn tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh có 8.507 em. Con số này ở Hà Nội là 1.556. Ở các tỉnh lẻ, trẻ em lang thang tập trung nhiều ở thị xã, thị trấn... Trẻ em lang thang, cơ nhỡ hầu hết có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Có em mồ côi cha mẹ, có em mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại bị tâm thần hoặc ốm đau, bệnh tật... Có em bị cha mẹ bỏ rơi từ nhỏ. Cũng có những em do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá eo hẹp nên phải sớm lặn lội ra ngoài xã hội... Trẻ em lang thang, cơ nhỡ tất nhiên không có điều kiện học hành tử tế. Tâm hồn, tình cảm các em cũng rất dễ bị tổn thương, chấn động. Tất cả những điều đó đều ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em. Điều đáng buồn là số lượng trẻ lang thang ở Việt Nam vẫn còn rất cao. Hiện trạng này bắt nguồn từ đâu?

Bất cứ một hiện tượng xã hội nào cũng thường khởi phát từ điều kiện kinh tế. Hiện tượng trẻ em lang thang, cơ nhỡ không nằm ngoài quy luật đó. Sự túng thiếu, nghèo đói ở các gia đình là nguyên nhân khiến phần lớn các em phải bỏ học đi làm thuê ở những thành phố, thị xã, thị trấn. Cha mẹ các em, hoặc vì không còn, hoặc vì ốm đau, bệnh tật không đủ khả năng nuôi nấng, dạy dỗ cho con cái mình. Cũng có những bậc cha mẹ vô trách nhiệm, không chăm lo cho con, thậm chí bỏ rơi khi con mới lọt lòng. Cùng không ít em, do ương bướng, muốn vùng vẫy, thoát khỏi vòng kiểm soát của gia đình nên đã trốn nhà đi. Các em bước chân khỏi làng quê, những tương sẽ tìm được cuộc sống tự do tốt đẹp, nhưng nào đã đủ kinh nghiệm để có thể trụ vững trước cuộc đời đầy sóng gió? Em nào may mắn sẽ tìm được việc làm thích hợp, hoặc được thu nhận về các trung tâm bảo trợ trẻ em, mái ấm tình thương. Nhưng cũng không ít em phải lang thang “đầu đường xó chợ”, vất vưởng sống qua ngày.

Trẻ em là tế bào nhạy cảm nhất trong xã hội. Làm thế nào để các em được sống sung sướng, hạnh phúc, đó là câu hỏi đặt ra không để riêng ai trả lời mà cho mọi thành

viên trong xã hội này. Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nhiều tổ chức, cá nhân đã vào cuộc để giải quyết thực trạng trẻ em lang thang, cơ nhỡ. Các em hoặc được thu nhận về các trung tâm bảo trợ xã hội, mái ấm tình thương, được các gia đình nhận làm con nuôi, hoặc được đưa trả về địa phương- nơi các em đã ra đi. Đến bất kì tỉnh, thành phố nào của Việt Nam, chúng ta cũng sẽ bắt gặp các mái ấm tình thương. Có mái ấm do chính quyền địa phương tổ chức, quản lí nhưng cũng nhiều mái ấm do các doanh nghiệp, tư nhân, các ngôi chùa, các nhà hảo tâm... đứng lên xây dựng. Các thị xã, thị trấn ở các tỉnh lẻ có trung tâm bảo trợ trẻ em. Còn các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi nơi có đến hàng chục nhà tình thương, nhà mở và các cơ sở bảo trợ xã hội khác. Những Tổ bán báo xa mẹ, Câu lạc bộ Trái tim tình nguyện (Hà Nội), mái ấm tình thương Tre Xanh, Diệu Giác (Thành phố Hồ Chí Minh), mái ấm tình thương Kim Chi (Long An)... hàng năm đã đón nhận và chăm sóc thêm chục, thậm chí hàng trăm trẻ lang thang, cơ nhỡ. Chúng ta có thể tìm hiểu thông tin về những mái ấm tình thương này trên rất nhiều phương tiện thông tin đại chúng, trên các báo, đài và dễ dàng hơn cả là trên internet.

Những cá nhân, tập thể tham gia công tác từ thiện này có cùng điểm chung là lòng nhiệt tình và tình cảm yêu thương chân thành dành cho những em bé cơ nhỡ. Từ những người đẹp, hoa hậu nổi tiếng như Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Huyền, Mai Phương Thúy... đến những người dân bình thường khác, từ lòng nhân ái sẵn có, họ sẵn sàng chia sẻ với các em từng miếng cơm, manh áo. Những ngày cuối năm 2007, khi thời khắc giao thừa sắp đến, cô hoa hậu cao nhất Việt Nam vẫn hối hả với những chuyến bay đi làm từ thiện. Hình ảnh các em ở mái ấm Nasa (Thủ Đức), Mai Tâm (Phú Nhuận) hân hoan đón những phần quà nhỏ bé từ Mai Phương Thúy mang lại không khí ấm áp của mùa xuân mới. Rồi câu chuyện hai vợ chồng anh chị Phùng Quang Nghinh và Trần Mai Anh đã đón nhận bé Thiện Nhân (em bé hai tuổi ở Quảng Nam bị chính mẹ đẻ của mình bỏ trong rừng) làm xúc động bao người. Mới đây, khi Đài Truyền hình Việt Nam đưa hình ảnh em bé khoẻ mạnh, sống hạnh phúc bên gia đình mới của mình, mỗi chúng ta đã thấy lòng ấm lại bởi đã bớt đi một em nhỏ không nơi nương tựa. Còn biết bao gia đình, biết bao con người Việt Nam mang trái tim nhân hậu như thế nữa? Lời đáp cho câu hỏi ấy là: "Rất nhiều!". Những tấm lòng vàng như vậy đã, đang và sẽ còn nhiều hơn nữa trong xã hội này.

Sống trong ngôi nhà mới của mình, các em cũng phần nào người ngoài bao kí ức đau buồn. Các mẹ, các cô sẽ chăm sóc, giáo dục những điều các em còn thiếu và hằng mong muốn. Làm việc không ngơi tay, chốc chốc lại bế đứa này lên cho uống sữa, quay sang tranh thủ thay tã lót cho đứa kia hoặc vội vàng rút quần áo đang phơi ngoài sân vì trời sắp đổ mưa... là hình ảnh tất tả chăm lo cho đàn con bằng những đôi bàn tay nhỏ nhắn của các bà mẹ trong mái ấm Diệu Giác, phường Bình An, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Những người mẹ ở đây đang làm hết mình để đàn con của họ được vui chơi, chạy nhảy. Nếu xem ảnh các em ở mái ấm tình thương Kim Chi (Long An) than vãn trại hè, chúng ta sẽ khó tìm thấy nét ưu tư nào trên những gương mặt hớn hở cười đùa đó... Những em nhỏ trong các mái ấm tình thương không chỉ được chăm sóc, dạy dỗ mà còn được hướng nghiệp, đào tạo nghề, thu xếp việc làm ổn định. Nhiều em trưởng thành, có việc làm, có gia đình riêng, sung túc, hạnh phúc... Có những em được trở lại đoàn tụ cùng gia đình mình. Tính đến tháng 8 năm 2008, mái ấm tình thương Tre Xanh (Thành phố Hồ Chí Minh) đã giúp mười lăm em tìm được việc làm và mười hai em trở lại với gia

đình... Tất cả những gì các mái ấm tình thương, các gia đình hảo tâm đã mang lại cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ thật quý giá. Tri thức, vốn sống và quan trọng hơn cả là tình cảm yêu thương chân thành là món quà vô giá mà mỗi tổ chức, cá nhân luôn cố gắng trao tặng cho mỗi em. Họ đã, đang cố ươm lại những mầm sống sớm bị quăng quật trong gió bão, đang cố mang lại cho các em cuộc sống bình thường mà lẽ ra các em phải có.

Nhìn vào con số thống kê hai năm 2003 và 2005, chúng ta thấy số lượng trẻ em lang thang có chiều hướng giảm đi. Đó là một tin vui. Tuy nhiên, thực tế vẫn cho thấy, hiện tượng trẻ em sau khi được tạo điều kiện hồi gia vẫn tái lang thang và trẻ em lang thang mới phát sinh còn rất cao. Đại diện Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh rất bức xúc khi nhiều em vừa được đưa về gia đình hôm trước, hôm sau cán bộ xã hội đã thấy có mặt ở thành phố. Bên cạnh đó, hiện tượng trẻ em lang thang vi phạm pháp luật cũng không phải là hiếm... Các hiện tượng này vẫn đang là vấn nạn nhức nhối của xã hội. Đảng và Nhà nước ta tiếp tục có những chủ trương, chính sách cụ thể nhằm giảm thiểu sự gia tăng số lượng trẻ em lang thang. Với sự giúp đỡ của các tổ chức xã hội nước ngoài (Ủy ban Châu Âu, đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam...), những nhóm hảo tâm người nước ngoài... các dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang vẫn đang được triển khai và thực hiện. Trong hai năm (2004 - 2005), Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã vận động được bốn mươi bảy tỉ đồng để hỗ trợ cho nhiều hoạt động vì trẻ em lang thang, trong đó có các dự án dạy nghề và giải quyết việc làm mang lại nhiều hiệu quả. Dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang ở Huế đã góp phần giảm thiểu phần nào tình trạng trẻ em lang thang, đeo bám khách du lịch...

Thực tế cho thấy, giải pháp cho thực trạng trẻ em lang thang ra sao, không phải là vấn đề một sớm một chiều. Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và từng cá nhân đối với hiện tượng này. Trong phạm vi gia đình, các bậc cha mẹ lúc nào cũng cần nhận thức rõ tình thương và trách nhiệm của mình đối với con cái, để có thể chăm sóc, giáo dục con thật tốt. Trẻ em luôn rất nhạy cảm với cách cư xử của bố mẹ đối với chúng. Chỉ một sơ suất nhỏ của cha mẹ cũng làm con cái tổn thương. Đây là chúng ta chưa nói đến trường hợp nhiều bậc cha mẹ trốn tránh trách nhiệm của mình... Bên cạnh sự quan tâm, dạy dỗ của cha mẹ phải là sự phối kết hợp của nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội khác. Cả xã hội phải chung vai góp sức xây đắp tương lai cho các trẻ em, như khẩu hiệu mà Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em Việt Nam luôn giương cao: "Tất cả vì tương lai con em chúng ta". Thiết nghĩ, nếu sự kết hợp giữa gia đình, cộng đồng và các cá nhân càng chặt chẽ thì số lượng trẻ em lang thang sẽ còn giảm hơn nữa. Đồng thời, vấn đề trẻ em lang thang, cơ nhỡ sẽ được giải quyết ổn thoả trên diện rộng chứ không chỉ là triển khai dự án trên một số tỉnh, thành phố hay một số huyện thị.

Sinh thời, Hồ Chí Minh rất yêu trẻ nhỏ. Chính người đã từng nói: "*Trẻ em như búp trên cành...*". Phải làm sao để những búp non ấy được khoẻ mạnh, vươn mình trong ánh sáng của cuộc sống- đó là tâm nguyện của Người và cũng là ước nguyện của muôn vạn người dân Việt Nam, đặc biệt là những người vẫn đang ngày đêm chăm lo từng bữa ăn, giấc ngủ cho những em bé lang thang, cơ nhỡ.

Bài số 53

Đề bài: Hãy trình bày quan điểm của mình trước cuộc vận động “Nói không với những tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Bài làm

Nhân loại đã bước vào thế kỉ XXI, thế kỉ đầu tiên của thiên niên kỉ thứ ba. Trong bối cảnh chung của một kỉ nguyên mới, của thế giới và của đất nước sau mười lăm năm đổi mới, giáo dục Việt Nam cũng đang đứng trước những xu thế mới và những thách thức mới. Nói đến nền giáo dục ở Việt Nam, chúng ta đều nhận thấy rõ một điều rằng: Trong xu thế lớn hiện nay là sự toàn cầu hóa, công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ thông tin, kinh tế tri thức, xã hội thông tin, xã hội học tập... Những xu thế mới này đặt ra những vận hội và thách thức mới cho giáo dục ở nước ta. Có thể thấy những xu thế mới này mang tính khách quan, chúng vừa có mặt tích cực và vừa có mặt tiêu cực. Một tồn tại nghiêm trọng nhất của ngành giáo dục Việt Nam hiện nay là tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục. Đây là một vấn đề mà dư luận hiện nay đều rất bức xúc và quan tâm lên án.

Nhiều người cho rằng bệnh thành tích là một nguyên nhân làm nền giáo dục thụt lùi, nhưng vì sao ngành giáo dục lại mang trong mình bệnh thành tích?

Ở thời bao cấp tuy khó khăn, song một khi đội ngũ thầy cô giáo chuyên tâm hết lòng chăm lo cho sự nghiệp trồng người thì cuộc sống hàng ngày, tương lai của họ vẫn được đảm bảo một cách cơ bản như một người. Học sinh đi học trong muôn vàn khó khăn túng thiếu, song ở một cấp đều không phải đóng tiền, học ở các trường đại học, trung học chuyên nghiệp còn được nhận học bổng để chuyên tâm học hành và học tập càng giỏi, càng phấn đấu tốt thì tương lai càng rộng mở.

Ngày nay, trong xã hội không phải mọi người cũng cùng mục tiêu phấn đấu. Dù không hiếm những người thầy hết lòng chăm lo cho sự nghiệp trồng người, nhưng đa phần các thầy giáo ngày nay không thể chỉ chuyên tâm hết mình cho công việc ở trường mà còn phải lo trang trải quá nhiều nhu cầu của cuộc sống, vì đồng lương danh nghĩa quá thấp. Còn học trò, đi học phổ thông đã phải đóng tiền, thi đỗ vào đại học đã khó, đỗ rồi lấy tiền đâu để học, học xong đi làm ở đâu?

Ngoại trừ một số trường thực sự có chất lượng, còn quá nhiều trường phổ thông có nhiều thầy không cần cố gắng hết mình, nhiều trò không phải học hết mình, nhưng tỉ lệ học sinh khá giỏi, tỉ lệ lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp vẫn đều đều năm sau cao hơn năm trước.

Thế rồi với kết quả thi tốt nghiệp phổ thông cao, những “cô tú cậu tú” nô nức thi vào đại học để rồi nghịch lí yếu tất yếu xảy ra: tỉ lệ học sinh không làm được bài, bị điểm “liệt” rất cao...

Như vậy, bệnh thành tích ở các trường phổ thông có phần từ thầy cô giáo, có phần từ học sinh và cả cha mẹ học sinh, song nguyên nhân trực tiếp làm cho hệ thống giáo dục bị nhiễm bệnh thành tích chính là việc các nhà quản lí lãnh đạo ở các địa phương và các ngành giáo dục đã đặt lên vai các trường những yêu cầu về thành tích mà không căn cứ vào thực chất của đội ngũ thầy và trò.

Thời nào cũng có những học sinh, sinh viên dù khó tới đâu vẫn chăm chỉ học hành và học giỏi còn đa số thì phải tính toán để làm sao học xong ra trường và có việc

làm. Chính thực tế đó đã tạo nên một phản ứng dây chuyền và hành trình triết lý của số đông người đi học là để qua được, đỗ được, tốt nghiệp được và cuối cùng là có được tấm bằng, bằng càng cao càng tốt, càng nhiều bằng càng hay. Có được tấm bằng mang đi xin việc, có chỗ nhận, có lương cao là quý lắm. Như thế, dĩ nhiên trong hoàn cảnh hiện nay, hệ thống giáo dục sẽ đáp ứng "triết lý" này, dù lãnh đạo ngành và các thầy cô giáo có tâm quyết không muốn, quảng đại quần chúng nhân dân từ trong nhận thức là không ai muốn, nhưng trong thực tế đã xảy ra tình trạng dạy nhanh, dạy ẩu, cho điểm, cho lên lớp, xếp hạng cao hơn thực lực, cho đỗ tốt nghiệp không theo thực chất mà theo nhu cầu của người học và chỉ tiêu của cấp trên giao. Từ đó, tệ nạn chạy theo thành tích hình thành và phát triển.

Cứ nhìn vào những con số thành tích mà ngành giáo dục đạt được qua báo cáo hàng năm của các vị lãnh đạo ngành, ta có quyền tự hào không chút hổ thẹn rằng: Người Việt Nam mình hiếu học, học giỏi không nhất cũng nhì thế giới. Xóa nạn mù chữ với thời gian ngắn kỉ lục, học sinh cứ đến trường là được đến lớp, đã học là từ tiên tiến, giỏi trở lên, thi tốt nghiệp cấp II, cấp III đỗ hơn 90%, càng vùng sâu vùng xa đỗ càng cao, trường tiên tiến, trường chuẩn quốc gia nhiều vô kể... Ngành giáo dục đã làm được điều mà cha ông ta trong quá khứ có năm mơ cũng chẳng thấy, các nước tiên tiến trên thế giới cũng phải chào thua.

Sẽ là tuyệt vời nếu những con số, tỉ lệ kia nói thật. Thế nhưng thực tế không phải như vậy. Chúng ta phải nhìn nhận một thực trạng đáng buồn của nền giáo dục nước ta. Gian dối, không trung thực trong thi cử và chất lượng đang sa sút là hai hiện tượng song hành, tiếp tay, che đậy nuôi dưỡng nhau làm xuống cấp nền giáo dục hiện tại. Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông qua các kì thi đại học, cao đẳng hàng năm đã không phản ánh đúng chất lượng thật của học sinh. Vì chất lượng thấp mà lại muốn có thành tích cao nên phải gian dối trong thi cử. Gian dối để đạt tỉ lệ từ 95% trở lên và tình trạng này diễn ra đều đều, kéo dài thì trò không cần miệt mài học, thầy không cần đầu tư suy nghĩ trong giảng dạy, quản lí chỉ đạo không cần sát sao, giáo dục vẫn được khen ngợi về thành tích tốt nghiệp.

Rõ ràng chất lượng sa sút và hiện tượng gian dối trong thi cử đã che đậy, tiếp tay và nuôi dưỡng nhau để cùng tồn tại. Cả hai bệnh này cũng tìm cách luồn lách đồng tiền vào quan hệ thầy, trò tạo ra một góc chợ đen mua bán kiến thức (thậm chí có khi là kiến thức giả) mua bán điểm, mua bán bằng cấp làm cho tính thiêng liêng, trong sáng trong quan hệ thầy trò bị lu mờ dần, không ít hình ảnh người thầy không còn "oai" và "hiền" trong nhân dân như trước. Vậy thì bệnh thành tích có chữa được không? Nếu bạn là những người thầy, những người cô có lòng tự trọng, có tâm huyết với nghề thì không thể không đau đớn, xót xa trước thực trạng học sinh ngày một lười biếng trong học tập, sa sút về đạo đức, trơ lì trong xúc cảm. Nếu chạy theo thành tích ảo, người giáo viên sẽ bị mất mát nhiều vì mất đi vị thế của người thầy, mất đi đối tượng học trò ham học, mất đi sự tôn trọng của phụ huynh và giờ đây cả xã hội đang nhìn vào giáo dục với cái nhìn phê phán...

Trong lịch sử giáo dục trước kia, hiện tượng tiêu cực trong thi cử chỉ xuất hiện khi triều đại cầm quyền suy thoái, cũng không trở thành hiện tượng xã hội vì số người đi thi ít và cũng dễ bị loại trừ. Ngày nay, tuy là một hiện tượng bức xúc nặng nề của

giáo dục, của xã hội nhưng nếu lương tâm được thấp sáng, cả xã hội đồng thuận bài trừ tốt phong trào “Nói không với tiêu cực trong thi cử” sẽ khắc phục được. Nhưng để kết quả này được lâu dài và có nền móng vững chắc thì phải giải được bài toán nâng cao chất lượng. Nếu chất lượng giáo dục vẫn tiếp tục sa sút thì sớm muộn hiện tượng gian dối trong thi cử sẽ quay trở lại. Việc chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục là một việc không dễ dàng, nhanh chóng mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố xã hội, nó phải được giải quyết bằng tinh thần quyết tâm, ý chí vươn lên của thầy và trò. Đó là dạy thật, học thật, thi thật, đánh giá kết quả thật. Hơn bao giờ hết, người giáo viên phải nêu cao đạo đức nghề nghiệp, không bị lung lạc trước cám dỗ vật chất tầm thường làm sai lệch kết quả đánh giá học sinh. Dạy học với tất cả niềm đam mê nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao, công bằng trong cách cho điểm, đánh giá, thầy cô giáo sẽ khiến học sinh tâm phục khẩu phục, đâu có bị đúp lớp các em cũng sẽ thấy như vậy là đúng, không có sự không công bằng trong cách đối xử.

Giáo dục hay nói rõ hơn là chất lượng giáo dục là mục tiêu phấn đấu lâu dài của ngành và là sự nghiệp của toàn dân. Chống tiêu cực trong giáo dục không chỉ riêng ngành giáo dục làm là được. Thực hiện cuộc vận động lớn của ngành giáo dục “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” phải đồng bộ từ trên xuống dưới, quán triệt trước hết là từ lãnh đạo ngành ở địa phương, rồi đến các cơ quan liên quan, đến giáo viên, học sinh... Nên mạnh dạn xóa bỏ các chỉ tiêu thi đua hình thức, vì điều đó sẽ dẫn đến bệnh thành tích... Cuộc vận động này phải biến thành pháp lệnh, thành hành động cụ thể chứ không chỉ là “nói”, như vậy mới có hi vọng chấn hưng nền giáo dục nước nhà. “Cũng có khi con người phải lắng lòng để suy nghĩ về cái được cái thua, cái còn cái mất... bạn sẽ thấy mình vượt ra khỏi những ý nghĩ bon chen tầm thường để chọn một quyết định ý nghĩa hơn cho mình và cho đất nước”. Hi vọng cuộc vận động lớn này sẽ thổi vào trong các trường học một luồng sinh khí mới.

Để có một nguồn nhân lực mới đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cùng với việc Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) thì chất lượng giáo dục phổ thông phải được đặt ra cao hơn, toàn diện hơn và gay gắt hơn. Vì nguồn nhân lực lúc này đã trở thành hàng hóa sức lao động để cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, vì nguồn nhân lực này có trách nhiệm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, nối tiếp thế hệ cha anh đã giành lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc. Từ đó, các điều kiện xã hội để giải quyết chất lượng giáo dục cũng phải được đặt ra đầy đủ, kịp thời và ngày càng cao hơn. Trong đó, đặc biệt là yếu tố đội ngũ người thầy - một nhân tố quyết định đến chất lượng. Đánh rằng, việc nâng cao chất lượng giáo dục còn do nhiều yếu tố ràng buộc, nhưng suy cho cùng thì yếu tố giảng dạy của người thầy vẫn rất quyết định. Chỉ có nâng cao chất lượng giáo dục mới bảo đảm lâu dài, vững chắc cho sự trong sạch trường quy thời hiện đại.

Đất nước chúng ta đang tiến bước trên con đường đổi mới, mở cửa, hội nhập và tranh đua với thế giới để dành lấy một vị trí xứng đáng trên hành tinh này. Cuộc đấu tranh kinh tế sắp đến rất quyết liệt và mang tính chất thắng bại sinh tử không khác gì trên thao trường hay trên võ đài. Ở đó, một võ sĩ chỉ có thể chiến thắng đối thủ bằng tài năng thực sự của chính mình, không phải vì có một văn bằng chứng nhận đẳng cấp cao hơn. Đất nước chúng ta sau này có cường thịnh hay không tùy thuộc vào việc nền

giáo dục của chúng ta có đổi mới để có thể sản sinh ra những nhân tài thực học hay không. Trên tiến trình đổi mới giáo dục, bệnh thành tích phải được xóa bỏ. Đó không phải là một việc quá khó, nhưng chắc chắn cũng không dễ dàng.

Bài số 54

Đề bài: Đọc truyện *Ba câu hỏi* sau đây và viết bài theo yêu cầu nêu ở dưới:

"Ngày nọ, có một người đến gặp nhà triết học Xô-cơ-rát (Hi Lạp) và nói: "Ông có muốn biết những gì tôi mới nghe được về người bạn của ông không?"

- Chờ một chút - Xô-cơ-rát trả lời - Trước khi kể về người bạn tôi, anh nên suy nghĩ một chút và vì thế tôi muốn hỏi anh ba điều. Thứ nhất: Anh có hoàn toàn chắc chắn rằng những điều anh sắp kể là đúng sự thật không?

- Ồ không - người kia nói - Thật ra tôi chỉ nghe nói về điều đó thôi và...

- Được rồi - Xô-cơ-rát nói - Bây giờ điều thứ hai: Có phải anh sắp nói những điều tốt đẹp về bạn tôi không?

- Không, mà ngược lại là...

- Thế à? - Xô-cơ-rát tiếp tục, câu hỏi cuối cùng: Tất cả những điều anh sắp nói về bạn tôi sẽ thật sự cần thiết cho tôi chứ?

- Không, cũng không hoàn toàn như vậy.

- Vậy đấy - Xô-cơ-rát quay sang người khách và nói: "..."

(Theo *Phép màu nhiệm của đời*, NXB Trẻ, 2004)

Theo anh (chị), Xô-cơ-rát sẽ nói tiếp với người khách như thế nào? Hãy bình luận về bài học rút ra từ câu chuyện trên.

Bài làm

Đế chế Hi Lạp cổ đại có một nền văn hoá rực rỡ với những nhà khoa học lỗi lạc của mọi thời đại. Xô-cơ-rát là một trong những nhà hiền triết vĩ đại, những câu chuyện về ông thường mang đến những bài học thú vị, một trong số đó là câu chuyện *Ba câu hỏi*:

"Ngày nọ, có một người đến gặp nhà triết học Xô-cơ-rát và nói: "Ông có muốn biết những gì tôi mới nghe được về người bạn của ông không?"

- Chờ một chút - Xô-cơ-rát trả lời - Trước khi kể về người bạn tôi, anh nên suy nghĩ một chút và vì thế tôi muốn hỏi anh ba điều. Thứ nhất: Anh có hoàn toàn chắc chắn rằng những điều anh sắp kể là đúng sự thật không?

- Ồ không - người kia nói - Thật ra tôi chỉ nghe nói về điều đó thôi và...

- Được rồi - Xô-cơ-rát nói - Bây giờ điều thứ hai: Có phải anh sắp nói những điều tốt đẹp về bạn tôi không?

- Không, mà ngược lại là...

- Thế à? - Xô-cơ-rát tiếp tục, câu hỏi cuối cùng: Tất cả những điều anh sắp nói về bạn tôi sẽ thật sự cần thiết cho tôi chứ?

- Không, cũng không hoàn toàn như vậy.

- Vậy đấy - Xô-cơ-rát quay sang người khách và nói: "..."

(Theo *Phép màu nhiệm của đời*, NXB Trẻ, 2004)

Liệu nhà hiền triết sẽ nói gì? Chúng ta hiểu gì sau thái độ và ý kiến của ông?

Ở câu hỏi thứ nhất của mình: *"Anh có hoàn toàn chắc chắn rằng những điều anh sắp kể là đúng sự thật không?"*, Xô-cơ-rát muốn tìm hiểu về tính đúng đắn của câu chuyện, tìm hiểu liệu câu chuyện sắp được nghe có thực hay không. Tất nhiên, giá trị của một câu chuyện có thực khác hẳn với một câu chuyện không có thực vì với một câu chuyện có thực, nhân vật phải chịu trách nhiệm về hành động của mình bởi nó gây ảnh hưởng tới những người khác còn với một câu chuyện không có thực sẽ chẳng có ảnh hưởng gì đến bất kì ai, nếu trong câu chuyện ấy có bảo rằng ai đó giết người đốt nhà thì cũng chẳng sao vì thực sự chẳng có ai bị giết và chẳng có nhà nào bị đốt cả. Và điều hiển nhiên là không ai phải chịu trách nhiệm với người bị giết và ngôi nhà bị cháy trong tưởng tượng kia.

Câu hỏi thứ hai: *"Có phải anh sắp nói những điều tốt đẹp về bạn tôi không?"*. Xô-cơ-rát muốn biết những điều sắp được nghe là những điều tốt đẹp hay xấu xa. Vì nội dung tốt xấu của chuyện ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự và nhân phẩm người bạn của Xô-cơ-rát. Nếu câu chuyện là tốt đẹp, ông sẽ càng yêu quý và tôn trọng người bạn hơn, và ngược lại, nếu nó không tốt đẹp, Xô-cơ-rát có thể sẽ nhìn bạn dưới con mắt khác. Tính tốt đẹp của câu chuyện có vai trò quan trọng không kém gì tính đúng đắn. Tính tốt đẹp khiến cho người khác có cái nhìn khác về nhân vật được nói tới, một ấn tượng và suy nghĩ khó thể xóa bỏ được. Có câu nói rằng: *"Trên đời có ba thứ một đi không trở lại, đó là tên đã bắn, ngày đã qua và lời đã nói"*. Vì khi câu chuyện được nói ra, nếu không tốt đẹp sẽ bôi nhọ danh dự của người khác, dù sau đó có được cải chính cũng khó có thể khôi phục, đền bù như cũ được.

Câu hỏi cuối cùng: *"Tất cả những điều anh sắp nói về bạn tôi sẽ thật sự cần thiết cho tôi chứ?"*. Tất nhiên, mỗi hành động của con người là đều có mục đích đem lại một lợi ích nào đó, vì con người là động vật cao cấp có tư duy. Và đặc biệt với Xô-cơ-rát, một nhà hiền triết nổi tiếng, ông rất bận rộn và tất nhiên chẳng muốn tốn thời gian cho những công việc vô bổ, ông có thể làm nhiều việc có ích hơn rất nhiều so với việc ngồi nghe một câu chuyện vu vơ chẳng ích lợi gì. Nếu quả thật câu chuyện không cần thiết cho Xô-cơ-rát thì chẳng có lí do gì ông phải tốn thời gian để nghe nó.

Ba câu hỏi của Xô-cơ-rát xoay quanh tính chất của câu chuyện sắp được nghe: Có đúng không? Có tốt không? Và có ích không? để từ đó đưa ra được quyết định có nên nghe không. Có những câu chuyện bổ ích và cần thiết, dù có bỏ ra nhiều thời gian để tiếp thu cũng không uổng phí song cũng có đầy rẫy những câu chuyện vô bổ, chỉ tốn thời gian để nghe mà thậm chí còn có hại cho người khác.

Và với ba câu trả lời của người khách, rằng câu chuyện chẳng có thực, chẳng tốt đẹp gì và chẳng có lợi ích gì cho Xô-cơ-rát, ông chắc chắn sẽ từ chối nghe câu chuyện vô bổ ấy và nêu lên cho người khách kia một bài học khi kể lại bất kì một điều gì về người khác. Có thể ông đã nói: *"VẬY ĐẤY, câu chuyện chẳng có thực, chẳng tốt đẹp, chẳng có ích với tôi và cũng chẳng có lí do gì để tôi phải lắng nghe câu chuyện đó cả"* hoặc *"Anh thấy đấy, tại sao tôi phải nghe một câu chuyện mà tôi chẳng biết nó có thực hay không, thậm chí nó lại chẳng tốt đẹp gì và cũng chẳng cần thiết cho tôi nữa"...*

Câu chuyện giúp người đọc hiểu rằng: trước khi nói hoặc kể lại một điều gì cần suy nghĩ kĩ về vấn đề đó. Phải chắc chắn về sự đúng đắn, tốt đẹp, có ích của sự việc mới nên kể lại nếu không sẽ phí thời giờ thậm chí có hại cho bản thân và người khác.

Đồng thời câu chuyện cũng phê phán một thói xấu trong xã hội mà thời nào cũng có, đó là việc ngồi lê đôi mách, mách lẻo, nói xấu sau lưng, thói thói phồng, bôi đen sự việc... Thói xấu ấy tồn tại ở rất nhiều người, rất nhiều nơi, gây mất thời gian và phá hỏng các mối quan hệ tốt đẹp trong xã hội. Người ta thường nghĩ rằng: “Không có lửa làm sao có khói” nên từ một sự việc đơn giản, chỉ cần vài câu chuyện ngồi lê đôi mách có thể trở nên trầm trọng, gây tổn hại cho người bị nói xấu. Tôi còn nhớ một câu chuyện vui của một gia đình: một hôm, người vợ lau nhà ở tầng hai, vô tình đánh rơi một chiếc lông gà xuống dưới. Vậy mà mấy hôm sau người ta đã bàn tán xôn xao nhà ấy vợ chồng đánh nhau ghê gớm lắm, chồng đánh vợ đến gãy cả chổi lông gà!!!

Câu chuyện *Ba câu hỏi* phê phán hiện tượng những người chuyên đi nói xấu người khác đồng thời ngợi ca sự thông minh, hóm hỉnh, đạo đức trong sáng và cao thượng của nhà hiền triết Xô-cơ-rát. Câu chuyện là một bài học quý báu về tình bạn, về đạo lý và lối sống đúng đắn. Ngày nay, trong cuộc sống còn có rất nhiều thói hư tật xấu khác. Vì vậy, chúng ta cần biết phê phán những hiện tượng không lành mạnh và trong cách ứng xử hàng ngày, trong quan hệ bạn bè và quan hệ với những người xung quanh luôn cần có những thiện ý.

Bài số 55

Đề bài: Giữa một vùng sỏi đá khô cằn, cây hoa dại vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp.

Phát biểu suy nghĩ của anh (chị) được gợi ra từ hiện tượng nêu trên.

Bài làm

Thiên nhiên tồn tại trong nó biết bao điều kì lạ không chỉ đem lại cho con người sự thích thú, say mê, gợi tình cảm thẩm mĩ tốt đẹp mà đôi khi nó còn ẩn chứa những bài học mang giá trị nhân sinh sâu sắc. Bạn sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy giữa vùng sỏi đá khô cằn vẫn mọc lên cây hoa dại nở ra những chùm hoa rực rỡ? Hẳn sẽ không chỉ là sự trầm trồ thán phục, ngỡ ngàng, sửng sốt mà hình ảnh ấy còn gợi cho chúng ta nhiều điều về nghị lực trong cuộc sống của chính bản thân mình cũng như những người xung quanh.

Những cái đối lập đặt cạnh nhau thường làm tôn thêm đáng vẻ của nhau. Bức tranh về sự bình yên vĩnh cửu không phải là bức tranh nơi đồng quê với những cánh đồng xanh mướt, cũng không phải là bức tranh của dòng sông đang êm ả trôi mà lại chính là giữa một thác nước hùng vĩ, nơi thấp thoáng sau đó, chim mẹ đang mớm mồi cho đàn con bé bỏng. Bỏ mặc tất cả những ồn ào bên ngoài của dòng thác, người ta lạc vào thế giới của một sự bình yên tuyệt đối. Chính bởi đặt trong sự đối lập, người họa sĩ đã giúp người đọc khám phá ra những vẻ đẹp mà trước đó không ai nghĩ tới. Cũng giống như vậy, trước cảnh sỏi đá khô cằn, hình ảnh chùm hoa mọc lên, rực rỡ và căng tràn nhựa sống dễ đưa người ta đến những ý nghĩ thánh thiện. Sỏi đá tượng trưng cho những đường nét thô cứng, cho nét khô cằn trong tự nhiên. Nhắc đến nó người ta nhớ đến một môi trường sống khắc nghiệt, đầy khó khăn và thử thách. Còn những bông hoa của loài cây dại khẳng định cái đẹp, sức sống mãnh liệt của loài cây, vượt lên cái khô cằn sỏi đá để không chỉ tồn tại mà còn góp những bông hoa cho đời. Nếu không có một sức sống dẻo dai, mãnh liệt, không có sự chắt bóp từng giọt nhựa sống của đất trời thì chắc hẳn loài hoa dại đã không thể tồn tại một cách có ý

nghĩa được như thế. Hiện tượng của thiên nhiên tưởng chừng thoáng qua nhưng lại mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc.

Trong cuộc sống con người, “vùng sỏi đá khô cằn” làm người ta nghĩ đến một hoàn cảnh sống khắc nghiệt, nơi đó con người để tồn tại được sẽ phải cố gắng rất nhiều với nghị lực phi thường. Đó là hoàn cảnh sống bên ngoài. Nhưng cũng có trường hợp cần phải hiểu đó là những khó khăn nằm trong chính bản thân mỗi người mà chỉ với sự nỗ lực của chính bản thân mình họ mới có thể vượt qua được. Cây hoa dại nở ra những chùm hoa tuyệt đẹp giống như sự sống và cái đẹp vẫn nảy sinh và tự khẳng định. Liên hệ ta thấy có sự tương đồng với những người tuy sống trong hoàn cảnh thử thách khắc nghiệt nhưng không hề nhụt ý chí vươn lên mà vẫn đầy bản lĩnh để khẳng định mình trong cuộc sống. Sự khẳng định ấy chứng minh một sức sống mãnh liệt, không chỉ dừng lại ở việc tồn tại mà còn là tồn tại có ý nghĩa, tồn tại để cống hiến. Giữa khó khăn gian khổ, cái đẹp vẫn nảy sinh và tài năng vẫn đơm hoa, kết trái. Nhắc đến điều này, người ta nhớ đến những tấm gương vượt khó trong cuộc sống. Không ít người đã làm cho chúng ta thán phục bởi nghị lực của chính bản thân họ. Trong hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hoặc bản thân có những khiếm khuyết, họ vẫn vượt lên tất cả để làm những việc có ích cho cuộc sống của chính mình cũng như những người khác. Thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí là một tấm gương cho sự nỗ lực ấy. Đôi tay tật nguyền không thể làm nhụt đi lòng ham học và ý chí quyết tâm của thầy từ khi còn là một cậu bé. Ngày ngày, với đôi chân của mình, cậu bé đáng thương cần mẫn oằn mình trên chiếu học, những ngón chân không quen với công việc không thuộc về nó té buốt. Chuột rút. Đau đớn. Sự ái ngại..., tất cả đều không làm Kí thôi cố gắng. Và cuối cùng thì mọi nỗ lực cũng được đền đáp xứng đáng. Nguyễn Ngọc Kí không chỉ viết thành thạo mà còn có thể làm được mọi thứ bằng đôi bàn chân khéo léo. Rồi trở thành người thầy được kính trọng và tin yêu. Giữa khó khăn gian khổ, thầy vẫn nêu cao tinh thần vượt lên chính mình, là bông hoa đẹp, tỏa ra hương thơm làm say đắm lòng người.

Nói đến cái đẹp vượt lên trên hoàn cảnh bên ngoài khắc nghiệt có lẽ không gì hơn là việc nói về những người lính Việt Nam anh dũng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu

Dấn thân vô là phải chịu tù đầy

Là gươm kẻ cổ, súng kẻ vai

Là thân sống chỉ coi còn một nửa.

“Tù đầy”, “gươm kẻ cổ, súng kẻ vai”, sự sống mong manh luôn là những điều thử thách có thể xảy ra bất cứ lúc nào với người cách mạng. Sự thật tàn khốc của cuộc kháng chiến không làm nhụt ý chí, người cách mạng vẫn vượt qua tất cả để chiến đấu và chiến thắng. Hơn thế nữa, khó khăn gian khổ còn được biến thành môi trường để rèn luyện mình. Trong gian khổ nổi lên những hình tượng thật đẹp:

Không có kính ừ thì xe không có kính.

Bom giạt, bom rung, kính vỡ mất rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng

(...) *Bạn bè gặp nhau chầm điếu thuốc*

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha

Born đạn của chiến tranh chỉ làm cho người lính có thêm nghị lực. Tấm kính chắn xe bị vỡ có tác dụng tố cáo sự phá hoại tàn khốc của chiến tranh nhưng cũng có tác dụng to lớn để khắc hoạ vẻ đẹp của người chiến sĩ lái xe. Những tâm hồn yêu đời và dạt dào nhựa sống vẫn ngày ngày hát lên khúc quân hành hào hùng.

Đó còn là người lính cách mạng trong hoàn cảnh tù đầy đói khổ, nhưng vẫn không để cho những cám dỗ vật chất mang tính bản năng khuất phục. Chỉ mấy con cá chuột nưa (*Con cá chuột nưa* - Tố Hữu) cứu mình ra khỏi cái đói giày vò nhưng người chiến sĩ đã phải đấu tranh tư tưởng quyết liệt để cuối cùng vẫn giữ được phẩm chất cách mạng kiên cường và tấm lòng trong sạch.

Hình ảnh cây hoa đại giữa sỏi đá khô cằn còn làm ta chợt nhớ đến cây đào Tô Hiệu giờ đây, mỗi mùa xuân về vẫn nở hoa trên mảnh đất Côn Đảo từng là nơi giam giữ tù chính trị năm xưa. Giữa cái tăm tối, ảm thấp của nhà tù, cây đào mọc lên hiên ngang, nở ra những bông hoa rực rỡ. Nó vượt lên trên, đối lập với hành hạ, với gông cùm, với sự tàn ác của con người. Nó cũng giống như sức mạnh quật cường không chỉ riêng của Tô Hiệu mà còn là tất cả chiến sĩ được giam ở nhà tù Côn Đảo, là tất cả những người chiến sĩ Việt Nam bất khuất. Trong cảnh chiến tranh khắc nghiệt, họ xứng đáng là những bông hoa rực rỡ và lúc nào cũng ngát hương thơm.

Cuộc sống đầy rẫy những khó khăn. Nó đặt con người vào trong những hoàn cảnh, môi trường nhiều khi rất bất lợi. Mặc dù vậy, nếu như con người luôn biết vượt qua thì họ sẽ là người chiến thắng. Cần phải biết khắc phục hoàn cảnh không chỉ để làm được những điều có ích cho bản thân mà còn làm nên những điều có ích cho những người xung quanh, cho toàn xã hội. Trên các phương tiện thông tin đại chúng ngày nay vẫn đưa tin về những tấm gương nông dân nghèo vượt lên trên hoàn cảnh, làm giàu bằng chính bàn tay, khối óc của mình; những học trò nghèo vượt khó, học giỏi; những tấm gương “tàn nhưng không phế”... Đó chính là nhân chứng sống cho nghị lực của con người, là những bông hoa đẹp mọc lên từ mảnh đất sỏi đá khô cằn.

Hiện tượng kì thú trong thiên nhiên còn có thể suy rộng ra ý nghĩa: phải chăng “ngọn lửa chính nghĩa có thể bùng cháy ở nơi sự bẩn thỉu, tối tăm, thiên lương cao cả có thể xuất hiện trong môi trường của tội ác”? Một điều khẳng định chắc chắn là hoàn cảnh tuy có tác dụng chi phối con người nhưng trong trường hợp cụ thể con người vẫn có thể tác động lại hoàn cảnh, làm thay đổi hoàn cảnh, biến đổi nó theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Đó là những hành động mang tính tích cực, đáng được khen ngợi. Chính vì thế mà nhà tù tối tăm bẩn thỉu đầy mạng nhện và phân chuột (*Chữ người tử tù* - Nguyễn Tuân) lại là nơi cho cái đẹp ra đời và toả ánh thiên lương, là nơi chứa đựng hai tâm hồn lớn: một người có tấm lòng “biệt nhỡn liên tài” một người có tài năng và đức độ hiếm thấy. Huân Cao vì cảm cho tấm lòng trong sạch của ông quản ngục giữa chốn bùn nhơ mà dành thời khắc cuối cùng trong cuộc đời cho chữ. Quyền lực, gông cùm, xiềng xích không thể khuất phục ông nhưng một “thiên lương” trong sáng lại làm được điều đó. Cái đẹp ra đời trong sự trân trọng và rung rung xúc động của người quản ngục. Nó vượt lên trên tất cả, soi sáng nhà tù tối tăm, bẩn thỉu. Quan trọng hơn, cái đẹp ấy đã cứu rỗi một linh hồn đang còn “lưu lạc” chưa tìm được lối thoát cho thiên lương của mình. Nhà tù chẳng phải giống như mảnh đất khô cằn đầy sỏi đá mà cái đẹp mà

hai con người có tài năng và đức độ cao cả chính là những bông hoa đẹp đó sao?

Không chỉ có vậy, hiện tượng thiên nhiên đó còn mở ra cho con người những suy nghĩ về việc nhìn nhận điều gì đó một cách công bằng. Bắt gặp hình ảnh loài hoa đại trước nay người ta vẫn có cái nhìn thành kiến nhất định. Vậy mà ở đây, bông hoa đại được nhìn nhận ở khía cạnh của sức sống mãnh liệt. Và cũng đồng thời, người ta thấy được khả năng đóng góp của nó vào vẻ đẹp chung của tạo vật. Tin rằng, hình ảnh ấy giống như lời khẳng định: Con người không ai toàn vẹn. Ai cũng tồn tại trong mình những phần tốt và xấu. Chỉ có điều đối với mỗi người, cái xấu hay cái đẹp chiếm vị trí nhiều hơn, và những cái xấu ấy có phải là những cái xấu có thể sửa chữa và tha thứ. Vì vậy, cần phải có cái nhìn bao dung. Độ lượng với một lỗi lầm đó chính là cách tốt nhất để sửa chữa lỗi lầm đó. Những cây hoa đại vẫn có thể nở ra chùm hoa đẹp cũng như tâm hồn con người dù “xấu xí” cũng vẫn có những nét “người” đáng trân trọng. Điều quan trọng là cần phải có một tấm lòng để khơi dậy tình cảm tốt đẹp của con người, chiến thắng tất cả những xấu xa trước đó.

Bài học thu được từ thiên nhiên này có ý nghĩa lớn lao trong đời sống con người, đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi. Không phải lúc nào chúng ta cũng được sống trong một môi trường thuận lợi. Và không phải lúc nào một môi trường thuận lợi cũng thực sự có ích với con người. Nếu như ai đó được bao bọc quá kỹ, quá quen với cuộc sống sung sướng thì một ngày kia, gặp lúc khó khăn nếu không thực sự cố gắng sẽ khó có thể vượt qua. Mỗi người cần bồi dưỡng cho mình một nghị lực phi thường để có thể thích nghi và vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Cần tự đặt mình vào trong những hoàn cảnh sống khác nhau để rèn luyện khả năng thích nghi tốt nhất. Cuộc sống luôn đầy rẫy những khó khăn thử thách. Sẽ có những thành công hay thất bại nhưng điều quan trọng là dù thế nào đi nữa con người hãy tự đứng lên và đứng vững trên đôi chân của chính mình. Không phải lúc nào mọi thứ cũng toại nguyện. Có những ước mơ cho dù ta nỗ lực đến đâu nhưng nhờ có nó mà ta mạnh mẽ hơn, yêu cuộc sống hơn và biết cố gắng từng ngày. Có những nỗi đau vẫn mãi là nỗi đau một khi ta không thể thoát khỏi chúng, nhưng nhờ có nó mà ta đã trưởng thành hơn. Đó là cuộc sống! Người chiến thắng là người luôn biết vượt lên hoàn cảnh và vượt lên chính mình...

Hình ảnh thiên nhiên tồn tại khách quan là một bài học cho tinh thần, nghị lực của con người. Con người đã, đang và sẽ có thể chiến thắng trước hoàn cảnh dù khó khăn đến mấy nhờ nghị lực phi thường, bản lĩnh lớn lao và sức sống bất diệt...

Bài số 56

Đề bài: Nêu những cảm nghĩ của anh (chị) về gương mặt người anh hùng thời kì đổi mới qua đoạn văn sau đây:

“Nổi bật trong những gương mặt của chương trình “Vinh quang Việt Nam” là chín người trong gia đình ông Nguyễn Phước Bửu Thanh đã hơn 130 lần tình nguyện hiến 32.000cc máu để cứu sống hàng triệu, hàng trăm người. Hiện nay gia đình ông đã trở thành “ngân hàng máu sống” của bệnh viện Trung ương Huế. Cả nhà ông có cả ba nhóm máu A, B, O khi có ai cần tiếp máu chỉ cần gọi điện là gia đình ông sẵn sàng...”

(Theo <http://www.nguoi-laodoi.org>.)

Bài làm

Đất nước Việt Nam đi qua biết bao đau thương, mất mát, biết bao nhiêu người đã đánh đổi sự sống, tuổi thanh xuân của mình để giành lấy độc lập cho dân tộc. Họ là những người anh hùng. Ngày nay, đất nước đã hoà bình, thế nhưng vẫn còn nhiều lắm những người anh hùng trong thời kì đổi mới. Họ xuất sắc ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau thế nhưng đều có công sức to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thời xa xưa, người anh hùng có thể là người "*Đi đường thấy nổi bất bình mà tha*" hay trong thời kì chiến tranh, kháng chiến chống quân xâm lược, anh hùng là những người "*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*" thì trong thời đại ngày nay, người anh hùng là những người sẵn sàng tay không lao lên đuổi theo tên cướp có vũ khí, là người sẵn sàng đứng lên tố cáo những biểu hiện sai trái của lãnh đạo, là người sẵn sàng chia sẻ cho những người nghèo khổ hơn mình miếng cơm, manh áo... Những hành động của họ dù nhỏ hay lớn đều là vì cộng đồng, vì cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn. Quan niệm về người anh hùng xưa và nay có thể khác nhau thế nhưng dù ở bất kì thời đại nào, người anh hùng cũng luôn sống mãi trong lòng những người yêu thương họ.

"Vinh quang Việt Nam" là một chương trình được tổ chức hàng năm nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân anh hùng, những gương điển hình tiên tiến, những nhân tố mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua 5 năm, "Vinh quang Việt Nam" đã trở thành một thương hiệu, một niềm tự hào của người Việt Nam nói chung, góp phần tạo nên không khí phấn khởi, niềm lạc quan tin tưởng vào vận hội phát triển mới của đất nước. Việt Nam có nhiều những anh hùng trong thời kì đổi mới. Đồng chí Võ Văn Kiệt - một trong những lãnh đạo hàng đầu đi tiên phong trên con đường đổi mới đất nước đã từng quan niệm: "*Đổi mới không phải là xóa bỏ hoàn toàn cái cũ hay từ bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về một chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện, với lí tưởng phục vụ con người, vì con người*". "Vinh quang Việt Nam" lần thứ 10 đã cho ta thấy rõ được chân dung của những người anh hùng thời kì đổi mới - họ có những nổi vất vả, khó khăn nhưng sự dũng cảm, quyết tâm vươn lên trong cuộc sống, đóng góp cho bản thân và cộng đồng thì thật đáng khâm phục.

Đó là chị Mai Hiền, vợ liệt sĩ anh hùng lực lượng vũ trang Phạm Hữu Tuyên đã vượt qua đau thương, mất mát, chăm sóc gia đình và hai con nhỏ. Các em đều ngoan ngoãn, học giỏi, còn chị thì là giáo viên dạy giỏi nhiều năm liền.

Đó là Trịnh Công Thanh, hiệp sĩ công nghệ thông tin, Giám đốc Công ti Trách nhiệm hữu hạn Rồng Việt, người đã chiến thắng bệnh tật, mang lại việc làm cho nhiều người có hoàn cảnh khó khăn.

Đó là em Ngô Văn Thơm, học sinh trường THPT Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng Trị đã dũng cảm nhảy xuống sông từ độ cao 30m để cứu người. Và đó còn là gia đình bác Nguyễn Phước Bửu Thanh - gia đình đã hơn 130 lần tự nguyện hiến 32000cc máu cứu sống hàng trăm người. Hiện nay, gia đình ông đã trở thành "ngân hàng máu sống" của bệnh viện Trung ương Huế.

Gia đình bác Nguyễn Phước Bửu Thanh nằm trong xóm lao động nghèo, nằm khuất sau khu phố Trần Hưng Đạo - thành phố Huế. Không gian chật chội của gia đình có đến 20 người cùng chung sống. Bác Nguyễn Phước Bửu Thanh có lần đã từng

phân bua với báo chí: *"Ngó đông đúc rứa chứ vui lắm. Từ trên xuống dưới sống với nhau rất hoà thuận, mấy chục năm nay chưa có một tiếng to"*. "Ngân hàng máu sống" là tên của một dự án đã được Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Thừa thiên Huế thành lập, hiện nay đã có hơn 400 người. Thế nhưng với gia đình bác Nguyễn Phước Bửu Thanh, tuy không có ai vận động nhưng từ lâu đã là một ngân hàng máu sống của bệnh viện bởi *"bất kì ở mô, khi mô, có ai cần tiếp máu, chỉ cần đến số nhà 141 Trần Huy Liệu hoặc gọi theo số điện thoại 522380 là gia đình tôi sẵn sàng đáp ứng"*. Đã từng một lần bị bệnh, đã từng được tiếp nhận máu của một người bạn thân trong lúc nguy kịch nhất, bác Thanh hiểu được sự cần thiết của một "ngân hàng máu sống" với tính mạng của một con người, chính vì thế, sau khi hồi phục lại sức khoẻ được chừng một năm, bác Thanh quyết định vận động cả gia đình mình làm từ thiện, đi hiến máu cứu người. Những giọt máu ân tình trong lúc nguy kịch nhất, trong lúc số phận con người đang ở giữa ranh giới của sự sống và cái chết đáng quý biết chừng nào.

Con gái của bác Nguyễn Phước Bửu Thanh - Thanh Tâm - người con gái Huế nhỏ nhắn, dịu dàng cũng đã từng 43 lần hiến máu nhân đạo, cứu được tính mạng của nhiều người. Chị Thanh Tâm xuất hiện trong chương trình "Người đương thời" đã từng tâm sự: *"Gia đình tôi theo đạo Phật, cứu một người bằng xây mười ngôi nhà. Tôi và mọi người trong nhà luôn tâm niệm rằng mình không có nhiều tiền bạc, chỉ có tấm lòng. Chúng tôi luôn sẵn sàng hiến những giọt máu của mình vì sự sống của người bệnh"*. Cuộc sống gia đình chị còn nhiều khó khăn, thế nhưng tình yêu thương con người, tấm lòng nhân đạo thì luôn luôn có thừa, họ sẵn sàng hiến đi những giọt máu của mình để cứu người bất cứ lúc nào, ở đâu. Họ cho mà không cần được đền đáp, chỉ mong những giọt máu của mình sẽ đến được với những người cần nó. Chính vì thế, một trong những gương mặt anh hùng của thời kì đổi mới là những người tự nguyện cho nhiều máu, nhiều lần để cứu sống nhiều người gặp nạn và bị bệnh.

Sau mười năm phát động phong trào hiến máu tình nguyện, từ con số không của năm 1993 - 1994 đến nay cả nước đã có 250 000 người, 3.500 nhà lãnh đạo cộng đồng và nhiều đơn vị, tập thể đóng góp tích cực cho phong trào. Năm 2007, số máu thu được là 457.734 đơn vị, tỉ lệ người hiến máu tự nguyện đạt trên 65%. Điều đáng nể là hầu hết những người hiến máu tự nguyện đều là sinh viên, người lao động nghèo, người ở nông thôn, miền núi... Họ sẵn sàng hiến đi những giọt máu của mình để cứu người bất cứ lúc nào. "Giọt máu mạng người" - niềm vui nhỏ thôi bù đắp hi vọng lớn.

Bên cạnh tấm gương người anh hùng thời đổi mới Nguyễn Phước Bửu Thanh và gia đình của bác, còn có rất nhiều những cá nhân, tập thể khác tham gia hiến máu nhân đạo. Họ cũng là những người anh hùng - âm thầm, lặng lẽ.

Đó là anh Hoàng Văn Quân - sinh viên năm thứ 3 Học viện Báo chí tuyên truyền, năm nay 22 tuổi nhưng đã có 22 lần hiến máu nhân đạo. Nổi tiếp những nghĩa cử cao đẹp của gia đình bác Bửu Thanh, anh Quân là chị Nguyễn Thị Thanh Nhân ở TP. Hồ Chí Minh đã 51 lần hiến máu, anh Trần Chí Trung ở Đà Nẵng 22 lần.

Ngoài những cá nhân, còn có các tổ chức được thành lập để sẵn sàng hiến máu trong tình huống khẩn cấp như ngân hàng máu sống của bệnh viện Cần Thơ. Số thành viên tham gia ngân hàng này tính đến nay đã được khoảng 600 người mà phần lớn là

sinh viên. Họ đã trở thành người hùng của "ngân hàng máu sống" luôn kề vai sát cánh, cùng chia sẻ sự sống với cộng đồng. Trái tim nhỏ thấp lên hi vọng lớn, "ngân hàng máu sống" thành lập đã được một năm - một năm mong muốn chia sẻ những giọt máu hồng giúp người bệnh vượt qua cơn ngặt nghèo. Chị Nguyễn Thị Hồng Loan không giấu khỏi xúc động nói "mỗi thành viên tham dự đều tự nguyện kí tên vào một trái tim nhỏ, tượng trưng cho những giọt máu hồng để kết thành một trái tim lớn tượng trưng cho cộng đồng, như nhắc nhở từng thành viên ngoài việc gắn kết với nhau cần phải sống có trách nhiệm với xã hội".

Tất cả đã phác lên một bức tranh rất sinh động về những con người ở những địa vị khác nhau nhưng ngày đêm có biết bao nhiêu đóng góp và nghĩa cử cao đẹp cho đời. Đôi khi, không có sự khác biệt nào giữa những người anh hùng với chúng ta. Họ dù ở bất kì một cương vị nào, ở lĩnh vực nào thì những suy nghĩ, ý thức công dân của họ và một cái tâm trong sáng với nghị lực phi thường đã làm nên những điều diệu kỳ khiến chúng ta phải ngưỡng mộ và noi gương.

Song đáng buồn thay, khi bên cạnh những người anh hùng vẫn ngày đêm cố gắng đóng góp công sức của mình cho đất nước thì vẫn có một bộ phận không nhỏ những người dân chưa chú trọng đến vấn đề này, họ vô cảm và thờ ơ với sự sống của người khác, với những người xung quanh. Cuộc sống ngày càng phát triển, con người ta càng có xu hướng vun vén cho bản thân, gia đình nhiều hơn là quan tâm đến những người xung quanh, quan tâm đến xã hội, vì thế đôi khi ta đã đánh mất đi tình thương - phẩm chất quý giá nhất của mỗi con người.

Cuộc đời cần lắm những trái tim biết yêu thương, những vòng tay nhân ái biết giang rộng để đón nhận những mảnh đời bất hạnh, những trái tim biết đập thồn thức trước cái đắng cay của cuộc đời. Những người anh hùng trong thời đổi mới, họ có trái tim ấm áp, có lòng nhân ái, yêu thương con người và tinh thần tràn đầy nhiệt huyết, cuộc sống có thể còn nhiều khó khăn nhưng họ biết vượt lên trên hoàn cảnh để góp phần trong công cuộc xây dựng Tổ quốc. Những người anh hùng, những tấm gương điển hình tiên tiến, họ có thể đang bước những bước đi bình dị của những người bình thường, họ gần gũi chúng ta, ở bên chúng ta. Họ chính là niềm tự hào của đất nước trong thời kì đổi mới, hội nhập - là niềm tự hào đi lên theo từng bước phát triển của đất nước.

Bài số 57

Đề bài: Trên tờ *Tin nhanh Việt Nam* (Vnexpress.net) có đăng bản tin sau:

Hôm qua,..... 3600 ha rừng bị thiêu rụi.

Đọc bản tin trên, anh (chị) có suy nghĩ gì?

(Bài viết số 6, SGK Ngữ văn nâng cao, tập 2).

Bài làm

Hôm nay, tôi tình cờ đọc được trên tờ "*Tin nhanh Việt Nam*" (Vnexpress.net) có đăng một bản tin như sau:

"Hôm qua, lửa đã lan sang rừng Hoa Mai, khu rừng tràm 15 - 20 năm tuổi còn sót lại của vườn quốc gia U Minh Thượng (tỉnh Kiên Giang). Có thêm ít nhất 150 ha rừng

hị thiêu rụi. Đến 16 giờ, lửa vẫn hùng phát dữ dội, vượt qua tầm kiểm soát của lực lượng chữa cháy.

Theo Cục Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), nguyên nhân cháy là do người dân đốt đồng, săn bắt thú rừng khiến lửa bén sang cây tràm. Chỉ Cục Kiểm lâm tỉnh cho hay, từ đầu mùa khô đến nay đã xảy ra 54 vụ cháy, làm 3500 ha rừng bị thiêu rụi. "

Thiết nghĩ, việc bảo vệ rừng được tuyên truyền khắp nơi, không chỉ trên đất nước của chúng ta mà trên cả hành tinh, vậy mà vẫn không sao thức tỉnh được một số người dân vô ý thức đang tiếp tục trực tiếp hoặc gián tiếp tàn phá rừng.

Vốn được mệnh danh là "lá phổi" của Trái Đất, rừng có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì cân bằng sinh thái và sự đa dạng sinh học trên hành tinh chúng ta. Vì vậy, bảo vệ rừng và nguồn tài nguyên rừng luôn trở thành một nội dung, một yêu cầu không thể trì hoãn đối với mọi quốc gia trên thế giới trong cuộc chiến đầy gian khó hiện nay nhằm bảo vệ cuộc sống đang bị hủy hoại ở mức độ báo động mà nguyên nhân chủ yếu là do chính hoạt động của con người gây ra.

Chúng ta cần phải hiểu rằng: Rừng là nguồn chủ yếu có thể tạo ra ba yếu tố có tầm quan trọng đặc biệt với sự sống của con người là không khí, lương thực - thực phẩm và nước uống. Rừng hút khí cacbonic, thải ra ôxi rất cần cho quá trình hô hấp của con người. Rừng giống như một cỗ máy lọc không khí khổng lồ. Rừng tạo mùn cho đất, làm cho đất màu mỡ có thể trồng cây lương thực - thực phẩm cung cấp cho nhu cầu thiết yếu cuộc sống con người. Rừng chống xói mòn, giữ đất, giữ nước. Nếu không có rừng, đất sẽ dần bị xói mòn, chất dinh dưỡng sẽ trôi hết xuống biển, nước ngầm, nước ngọt trên các sông suối sẽ dần cạn kiệt. Cuộc chiến tranh giành nước uống sẽ xảy ra trên toàn thế giới. Trái Đất đang nóng lên, con người càng tàn phá rừng càng đẩy nhanh quá trình sa mạc hóa bề mặt Trái Đất.

Là một quốc gia đất hẹp, người đông, Việt Nam hiện nay có chỉ tiêu rừng vào loại thấp, chỉ đạt mức bình quân khoảng 0,14 ha rừng, trong khi mức bình quân của thế giới là 0,97 ha/người.

Với chỉ tiêu rừng thấp như trên, chúng ta càng thấy rõ nhiệm vụ của mỗi người trong công tác bảo vệ, duy trì và phát triển nguồn tài nguyên rừng đồng thời đó cũng là hành động bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta.

Trong nguồn tài nguyên rừng hiếm hoi còn sót lại, rừng U Minh Thượng (tỉnh Kiên Giang) thực sự là món quà quý giá mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho đất nước Việt Nam:

"Rừng muôn thuở vẫn thi gan mưa nắng

Rừng ngăn dòng con nước đổ về xuôi

U Minh Thượng hạt ngàn hoa tràm nở

Thắm trong lòng người dân Việt kiên gan..."

("Nghĩ về rừng tràm U Minh Thượng" - Bô Cường)

Song, trên thực tế, chúng ta đã làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên vô cùng quý giá ở rừng U Minh Thượng?

Theo số liệu thống kê, năm 1930 rừng U Minh Thượng có diện tích 142 nghìn ha với địa hình kênh rạch chằng chịt, được che phủ bởi rừng cây bạt ngàn mà chủ yếu là

cây tràm. Trong thời kì kháng chiến chống Mĩ, mặc dù rừng U Minh Thượng bị tàn phá bởi chất độc hóa học, bom napan, bom phát quang của Mĩ, nhưng đến năm 1975, diện tích rừng ở đây vẫn còn khoảng hơn 100 nghìn ha, trong đó có hơn 20 nghìn ha rừng già hàng trăm tuổi. Năm 1978, trước sự tấn công, khai phá của con người, rừng U Minh Thượng chỉ còn 21,8 nghìn ha. Tổng diện tích của rừng U Minh Thượng hiện còn khoảng 21 nghìn ha nhưng có đến 13 nghìn ha là vùng đệm. Khi rừng U Minh Thượng ngày càng “teo” lại thì một điều đương nhiên là các loài sinh vật, hệ sinh thái cũng bị dồn đến chân tường của nguy cơ hủy diệt.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, những cánh rừng tràm bạt ngàn đầy tính huyền thoại của U Minh không chỉ bị hủy hoại, bị biến mất do ngọn lửa vô tình của người dân đi “đốt đồng, săn bắt thú rừng” mà còn do hậu quả tai hại của nạn chặt phá rừng bừa bãi để trồng lúa, trồng rẫy và nạn lâm tặc hoành hành.

Thảm họa cháy rừng U Minh vừa qua càng đặt ra những yêu cầu cấp bách đối với công tác quy hoạch, sản xuất, quản lí, bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên rừng ở nước ta hiện nay. Trước hết, cần đề ra những biện pháp tăng cường sự quản lí - bảo vệ tài nguyên rừng. Tinh thần trách nhiệm, ý thức cảnh giác cao và năng lực thực thi chức trách của các cá nhân và cơ quan quản lí chuyên ngành là yếu tố tối cần thiết góp phần ngăn chặn những tai họa, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên rừng. Sự kiện cháy rừng U Minh trên đây bộc lộ rõ sự yếu kém về tinh thần, trách nhiệm và sự chủ quan của đội ngũ những người đảm trách nhiệm vụ bảo vệ rừng. Không dưới một lần đã xuất hiện những lời cảnh báo của dư luận với nguy cơ cháy rừng với quy mô lớn trong tình hình nắng nóng, hạn hán kéo dài ở nhiều địa phương nước ta. Sự việc nêu trên cho thấy những hạn chế và sự lơ đãng trong công tác quản lí, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên cũng như tinh thần thiếu cảnh giác của mỗi cá nhân và cơ quan hữu trách.

Thực tiễn ở U Minh cho thấy, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng cần phải được tiếp cận và tiến hành gắn liền với các biện pháp quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, để người dân có thể “dựa vào rừng để sống” nhưng cũng có đủ biện pháp bảo vệ và phát triển rừng có hiệu quả nhất. Đối với những vùng rừng núi còn gặp khó khăn về nhiều mặt cần có những cơ cấu hợp lí để giảm sức ép đối với rừng từ các hoạt động khai thác thái quá, có tính hủy hoại.

Bảo vệ rừng mà chỉ dựa vào lực lượng kiểm lâm thì không có hiệu quả. Chỉ khi huy động được cộng đồng mà nhất là người dân cùng thấy được lợi ích của mình thì công tác bảo vệ rừng mới mang lại hiệu quả thiết thực.

Mỗi chúng ta hãy tự đặt cho mình câu hỏi: Ta đã quan tâm tới vấn đề bảo vệ rừng chưa? Nếu đã quan tâm thì mức độ quan tâm ấy là như thế nào? Để rồi từ đó, mỗi người cùng thực hiện những hành động cụ thể phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện bản thân trong công tác bảo vệ rừng.

Từ kinh nghiệm thực tiễn, chúng ta có thể đưa ra một số giải pháp bảo vệ rừng U Minh Thượng nói riêng và bảo vệ rừng nói chung: Phải có sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để triển khai các hoạt động về bảo vệ và phát triển rừng. Gắn trách nhiệm quản lí nhà nước trên địa bàn của các cấp chính quyền và đề cao trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ rừng. Tăng cường sự phối hợp có hệ thống, có kế hoạch với các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động về xâm hại tài nguyên rừng. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng phải quán triệt phương châm phòng là chính, chữa cháy kịp thời và hiệu quả. Xây dựng và duy trì hoạt

động của các tổ, đội quân chúng bảo vệ rừng tại các địa phương... Song, yếu tố quan trọng nhất chính là ý thức mỗi người dân. Phải có biện pháp tuyên truyền, giáo dục hợp lý đối với từng đối tượng, từng thành phần sao cho họ tự ý thức được hành vi của mình.

Bạn và tôi, chúng ta hãy bảo vệ rừng, tuyên truyền cho mọi người tăng cường trồng rừng trên bất kì diện tích đất nào có thể để cứu lấy sự sống của nhân loại.

Bài số 58

Đề bài: Từ cuộc đời của các nhân vật phụ nữ trong hai tác phẩm *Vợ nhặt* (Kim Lân) và *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài), anh chị hãy phát biểu suy nghĩ của mình về số phận người phụ nữ xưa và nay.

Bài làm

Trong văn học, ở thời đại nào, số phận người phụ nữ cũng là điều khiến những người cầm bút trăn trở nhiều nhất. Những trang viết về họ bao giờ cũng là những trang viết ám ảnh, để lại trong người đọc nhiều trăn trở hơn cả. Đã qua rất lâu rồi thời của những cô Mị (*Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài), thời của những người “vợ nhặt”, của bà cụ Tứ (*Vợ nhặt* - Kim Lân), nhưng câu chuyện về cuộc đời của họ vẫn làm ta khôn nguôi nghĩ về số phận người phụ nữ xưa và nay.

Từ chị Dậu (*Tắt đèn* - Ngô Tất Tố) đến Thị Nở (*Chi Phèo* - Nam Cao), đến Mị, người “vợ nhặt”, bà cụ Tứ, và cả người đàn bà làng chài trong *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu những năm sau này, văn học đã cho chúng ta chứng kiến bao nỗi cơ khổ, nhọc nhằn của người phụ nữ. Mỗi người một cảnh ngộ riêng nhưng bao phủ lên cuộc đời họ đều là màu đen hắc ám. Đè nén, áp bức, thống trị họ không chỉ là gông cùm, xiềng xích của chế độ mà có khi là sự tàn bạo của những người chồng. Nhưng không vì thế mà người phụ nữ mãi mãi yếm thế. Cuộc đời nhiều thăng trầm đã tiếp thêm cho họ sức để kháng mạnh mẽ. Trong nước mắt, tủi hờn, họ vẫn không ngừng hướng về sự sống, về tương lai sáng lạn.

Là cô gái lao động miền núi, ở Mị hội tụ tất cả những nét đẹp của một thiếu nữ miền sơn cước: xinh đẹp, giỏi giang, đảm đang, hiếu thảo. Chỉ vài chi tiết rất nhỏ, Tô Hoài đã khiến chúng ta phải say mê bông hoa rừng này, hướng gì những thanh niên trai bản đã bị Mị hút hồn, ngày đêm thổn thức theo Mị. Mị sinh ra trong một gia đình nghèo. Đó không phải là điều bất hạnh đối với cô gái trẻ trung, yêu đời. Nhưng cha Mị không được thách cưới cho con gái. Mị không được ném pao chọn người yêu, không được tìm người yêu trong phiên chợ tình. Mị cay đắng vô cùng khi sớm phải chịu cảnh làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra. Món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ nay cô gái phải gánh trả bằng cả hạnh phúc tuổi trẻ của mình. Tiếng nhạc sinh tiền cúng ma buổi sáng hôm Mị bị bắt đã trói chặt cuộc đời Mị vào nhà thống lí. Mị đã làm dâu nhà nó thì có chết cũng làm ma nhà nó. Số phận người con gái miền núi đã được an bài. Không ai chống lại được và không ai dám chống lại thần quyền cả. Thân phận đàn bà như Mị lại càng không thể vùng lên được, hướng hồ, Mị còn cha nữa.

Mị về làm dâu nhưng thực chất là làm người ở cho nhà thống lí. Không ai nghĩ rằng được làm dâu nhà giàu mà Mị lại cơ khổ đến vậy. Về làm dâu nhà Pá Tra, Mị đã biết: “đàn bà con gái nhà này thì vui vào làm việc cả đêm cả ngày”. Mị đâu được ăn sung mặc sướng, đâu được “ăn trên ngồi trốc” như bà Ba - vợ Bá Kiến (*Chi Phèo* -

Nam Cao), hay như Thị Mịch (*Giông tố* - Vũ Trọng Phụng). Sự tồn tại của Mị được đánh dấu bằng các công việc lặp đi lặp lại, vất vả, buồn tẻ: *"Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc hung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi", "Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi"*. Tô Hoài như vô tình kể lại cho chúng ta công việc thường nhật của cô con dâu nhà Pá Tra, nhưng thực chất chúng ta lại được chứng kiến sự thật đau lòng. Công việc nhọc nhằn đầy ải thân xác và những tủi hờn, khốn khổ trong sâu thẳm tâm hồn lúc nào cũng phảng phất trên nét mặt cô gái. Nếu không phải nhà thống lí tham tiền, đầy ải dâu con trong nhà, lẽ nào bao việc cực nhọc, triền miên như thế phải đến tay Mị? Bản chất thống trị, bóc lột của bọn cường quyền miền núi không được trực tiếp miêu tả nhưng ít nhiều lộ hiện trong câu chuyện cuộc đời Mị. Mị cay đắng nhận ra cuộc sống của mình không bằng con trâu, con ngựa.

Thân phận của Mị làm ta không khỏi nhớ đến nhân vật "em" yếu trong truyện thơ dân gian *Xống chụ xon xao* của dân tộc Tày. Ở thời đại nào, những cô gái nông dân miền núi cũng không thoát được sự áp chế hà khắc, thậm chí tàn bạo của cường quyền và thần quyền nơi mình sống. Họ không được tự do lựa chọn người yêu và một khi bị cưỡng bức lấy chồng thì muôn đời phải làm trâu ngựa cho nhà chồng. Sống với chồng, những người con gái ấy cũng chỉ giữ được phận tôi đòi hèn mọn. Hành động A Sử bắt Mị về làm vợ thực chất là hành động cưỡng bức chiếm đoạt của tên con trai nhà quan, hòng thể hiện uy lực của cường quyền. Vậy nên, sau Mị, hẳn vẫn tiếp tục đi lung bắt những cô gái khác.

Càng sống trong nhà giàu, tâm hồn Mị càng héo hon, tàn lụi. Bao nhiêu ngày ở nhà thống lí là bấy nhiêu ngày Mị cam chịu sống trong địa ngục trần gian. Sự đè nén của chế độ phong kiến và thần quyền miền núi đã làm Mị mất dần sức phản kháng, gần như tê liệt hoàn toàn. Mị không khóc như thằng đầu mối về nhà A Sử, cũng không nghĩ đến chuyện tự tử nữa. *"Mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa"*. Chính Mị cũng nghĩ *"mình cứ chỉ ngồi mãi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi"*. Cô gái vốn trẻ trung, yêu đời, khát khao được yêu, khát khao cuộc sống tự do lại phải sống trong cảnh giam hãm, tù túng tất nhiên không thể trông đợi tương lai tươi sáng được.

Nhưng im lặng không có nghĩa là thỏa hiệp, cam chịu chấp nhận hoàn toàn. Tiếng sáo gọi bạn tình và men rượu ngày xuân đã thức dậy nơi Mị niềm khát khao sống. Hành động cởi trói cho A Phủ mặc dù tự phát nhưng là đỉnh điểm của sự bộc phát một sức sống tiềm tàng mãnh liệt. Mị giải thoát cho A Phủ cũng chính là giải thoát cho chính mình. Số phận của Mị dù thế nào đi chăng nữa cũng đã rẽ một bước ngoặt và chắc chắn cuộc sống mới sẽ không u ám như cuộc sống trước đây.

Nếu như vậy hãm cuộc đời cô gái lao động người Mèo trong câu chuyện của Tô Hoài là cường quyền và thần quyền miền núi, thì thế lực đè nén, áp bức người đàn bà không tên trong *Vợ nhặt* của Kim Lân là chế độ thực dân, phát xít. Thế lực thống trị này có đẳng cấp cao hơn, tinh vi hơn, xảo quyệt hơn rất nhiều. Câu chuyện của Kim Lân không xuất hiện bóng dáng những tên đế quốc đó, nhưng sự hoành hành của nạn

đôi là bằng chứng tố cáo danh thép nhất về tội ác của chúng. Cái đôi làm "người chết như ngã rạ", người sống "xanh xám như những bóng ma".

Người "vợ nhặt" trong truyện ngắn được miêu tả với thân hình gầy đét, trên "khuôn mặt lưỡi cày xám xịt" chỉ còn "đôi mắt trũng hoáy". Cuộc đời cô gái kém nhan sắc này lại không được đảm bảo bởi thứ vật chất có giá trị nào khác. Không gia đình, không nhà cửa, thị sống cù bơ cù bất, ngày nào cũng ngồi ở cửa nhà kho nhặt hạt rơi hạt vãi, hay đợi ai có việc gì gọi đến thì làm. Cuộc sống nghèo đói không chỉ đẩy thị vào thế phụ thuộc mà còn làm phai đi ở thị những phẩm chất vốn có ở người con gái. Cái đói làm thị tối mắt trước miếng ăn. Không ngại ngần, xấu hổ nên thị mới dễ dàng chấp nhận lời mời xã giao của anh cu Tràng: "Ăn thật nhá! Ừ ăn thì ăn sợ gì". Sau lời tự động viên mình là hành động "ăn thật" của thị. Thị "cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì". Chỉ chi tiết này cũng đủ để Kim Lân khắc sâu bao nỗi cơ nhọc trong số kiếp người đàn bà ấy. Thị trở thành người đói nhất trong đám người đói, người đáng thương nhất trong đám người khốn khổ. Khùng khiếm hơn, thị đã là người đàn bà mang thân phận rẻ rúng nhất khi liều lĩnh chấp nhận theo không anh cu Tràng, bất biết anh chàng là người như thế nào. Nhân vật Đào trong *Mùa lạc* (Nguyễn Khải) sau này đâu không có nhan sắc, đâu cuộc đời đã qua nhiều rủi ro nhưng không khi nào chị tự hạ thấp mình, bán rẻ mình. Có lẽ người "vợ nhặt" là hình ảnh đại diện cho sự thể thảm, đáng thương của người phụ nữ dưới ách áp bức của chế độ thực dân, phát xít. Đám bạn gái cùng ngồi trước cửa nhà kho với thị, chắc có ai đã khá hơn thị.

Nói đến cuộc đời người phụ nữ trong truyện ngắn của Kim Lân không thể bỏ qua cuộc đời của bà cụ Tứ. Nếu ghép hai mảnh đời của hai người đàn bà khốn khổ trong câu chuyện cũng chỉ được một cuộc đời khốn khổ. Người đàn bà ấy đã đi qua những tháng ngày cay cực nhất, đã chịu đựng nỗi đau mất đi hai người thân trong gia đình, và đến cuối đời, những giọt nước mắt cuối cùng cũng phải nhỏ xuống khi không thể lo cho con trai một đám cưới tươm tất. Cay cực, tủi hờn là tất cả những gì đã kết đọng trong cuộc đời người mẹ khốn khổ ấy.

Từ "vợ nhặt" đến bà cụ Tứ, chúng ta đã bắt gặp hai thế hệ phụ nữ khốn cùng nhất trong xã hội. Họ là nạn nhân thảm hại của nạn đói khủng khiếp những năm trước Cách mạng. Dầu mỗi người có mang trong mình giấc mơ một tương lai tươi sáng, mỗi người đều cố quên đi cuộc sống thực tại của mình, đều cố gắng vun đắp cho gia đình bé nhỏ mới gây dựng nhưng chắc chắn những ám ảnh về cuộc đời tăm tối của họ sẽ không thể nguôi ngoai trong mỗi chúng ta.

Đọc *Vợ chồng A Phủ* và *Vợ nhặt*, chúng ta đều được chứng kiến cuộc đời của người phụ nữ Việt Nam cách đây hơn nửa thế kỉ. Nếu để khái quát về số phận người phụ nữ xưa, chúng ta chỉ có thể nói rằng họ quá bị động, phụ thuộc, đáng thương. Họ không yếu đuối nhưng sức phản kháng của họ chưa đủ để chống lại các thế lực thống trị. Hơn nữa, tinh thần đấu tranh của những con người này chưa được vũ trang bởi sức mạnh tập thể nên chưa mang tính chất tự giác.

Đất nước sạch bóng quân thù, con người không phải đối mặt với các thế lực áp chế tàn tệ nữa. Dân tộc độc lập và người phụ nữ cũng đã được giải phóng. Tất nhiên, đâu đó trong kẽ ngách xa xôi nào của cuộc sống sẽ vẫn còn những cô gái như Mị. Nhiều phụ nữ vẫn bị người chồng vũ phu đánh đập tàn tệ, nhiều bé gái vẫn bị chính

cha đẻ, cha dượng của mình cưỡng bức, nhiều em gái đi ở vẫn bị nhà chủ đánh đập tàn tệ. Chúng ta có thể tin điều đó khi đọc *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu, khi chúng kiến những thước phim mà các phóng viên quay được về tấm lưng đầy sẹo của em gái đi ở thuê... Điều đó không tránh khỏi bởi tàn dư của chế độ phụ quyền vẫn còn, bởi những tư tưởng hủ lậu vẫn chưa hoàn toàn mất hẳn... Song, tôi tin, không còn bất kì cô gái nào phải tự hạ thấp mình vì miếng ăn như người “vợ nhặt”, không còn người mẹ già nào phải rơi lệ khi không thể cưới vợ cho con nữa.

Người phụ nữ ngày nay không còn chịu ách áp bức của bất kì chế độ bất công nào cả. Họ được tự do hoàn toàn, tự do trong tình yêu, tự do trong công việc, tự do trong mọi hoạt động sống. Cuộc đời họ do chính họ làm chủ. Họ bình đẳng với nam giới. Họ được tôn vinh trong các ngày lễ của giới mình. Họ được học tập, được làm việc, được hưởng thụ những thành quả lao động do mình làm ra. Trên xe buýt, phụ nữ có bầu được nhường chỗ. Ngày càng có nhiều người phụ nữ thành danh trong công việc của mình. Có những nữ nhà văn nổi tiếng như Phạm Thị Hoài, Thuận, Võ Thị Hảo..., có những nữ bác sĩ xuất sắc như Nguyễn Thị Minh Phương, có những nữ chính trị gia tài giỏi như Nguyễn Thị Bình, Trương Mĩ Hoa, Hà Thị Khiết... Họ vẫn là người vợ, người mẹ hoàn hảo, vẫn làm tròn trách nhiệm trong công việc của mình. Vẻ đẹp của họ là vẻ đẹp của sự chủ động, năng động, của ý thức sâu sắc về giá trị và vị trí của mình trong xã hội.

Phụ nữ thời nay may mắn hơn phụ nữ thời xưa bởi họ được sống trong xã hội văn minh, bình ổn. Cuộc đời của họ có dịp được nở hoa, đơm trái. Họ đã bước lên nấc thang cao hơn, xa hơn so với những người của thế hệ trước.

Tuy nhiên trong xã hội vẫn có nhiều phụ nữ không làm chủ được bản thân. Họ sa đoạ vào những trò vô bổ, những tệ nạn như cờ bạc, ma túy, mại dâm... Họ lạm dụng chức quyền của mình để tham tán tài sản của Nhà nước. Bản án cho Lã Thị Kim Oanh cách đây không lâu là bài học cho những người phụ nữ có quá nhiều tham vọng trong cuộc sống. Chính họ đã tự huỷ hoại mình, tự chìm cuộc sống của mình trong đó. Và lúc này, xã hội lại phải vực họ dậy, kéo họ thoát khỏi cảnh sống lầm lạc.

Một trong những vấn nạn của xã hội hiện nay là nạn hành hung và bắt cóc phụ nữ bán qua biên giới. Hàng năm, số phụ nữ bị bắt cóc bán qua biên giới vẫn không ngừng gia tăng. Đây là một trong những điều bất cập của xã hội hiện đại, có ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của người phụ nữ, nhất là những người phụ nữ nông thôn ra thành thị lao động kiếm sống...

Làm thế nào để một nửa thế giới luôn được sống hạnh phúc và ngày càng được hạnh phúc hơn? Làm thế nào để tất cả phụ nữ Việt Nam luôn ngập tràn trong tiếng cười?... Đó là những câu hỏi không dành riêng cho bất cứ ai, không dành riêng cho phái nam mà chính những người phụ nữ cũng phải trả lời chúng.

Bài số 59

Đề bài: Từ chuyện gia đình trong các tác phẩm *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) và *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu), bàn về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người.

Bài làm

Trong rất nhiều tác phẩm ra đời thời kì đổi mới, nhắc đến Nguyễn Khải và Nguyễn Minh Châu người ta không thể không nhắc đến hai tác phẩm gây được tiếng vang ở giai đoạn sau này của hai ông là “Một người Hà Nội” và “Chiếc thuyền ngoài xa”. Tuy đi vào những vấn đề khác nhau nhưng hai tác phẩm vẫn gặp nhau ở một điểm chung là cùng nói câu chuyện về gia đình. Hai câu chuyện xây dựng về cuộc sống của hai gia đình không giống nhau nhưng đã mang đến cho chúng ta biết bao suy nghĩ về vai trò của gia đình đối với sự hoàn thiện và phát triển nhân cách con người. Điều này càng trở nên có ý nghĩa trong thời đại hiện nay.

Gia đình là vấn đề rất có ý nghĩa rất quan trọng bởi mỗi gia đình là một tế bào xã hội, là nơi nuôi dưỡng những công dân của xã hội không chỉ về đời sống vật chất mà quan trọng hơn là đời sống tinh thần. Người may mắn là người sinh ra có một gia đình, và may mắn hơn đó là người có gia đình như một mái ấm thực sự để trở về, thanh thản và yên bình. Nhưng điều này không phải ai cũng có được. Có những người sinh ra mãi mãi không biết mặt cha mẹ..., có những người sinh ra sớm còn lại một mình, lại có những người sống trong gia đình của chính mình nhưng như chốn địa ngục của trần gian... Đó là những con người bất hạnh. Hiện thực ấy đặt ra một câu hỏi: Phải làm thế nào để mỗi gia đình trở thành một mái ấm thực sự? Tìm hiểu những tác phẩm văn học có liên quan đến vấn đề này của các tác giả đã được kể ở trên chúng ta sẽ có thêm hiểu biết để trả lời cho câu hỏi đó.

Đọc “Một người Hà Nội” (Nguyễn Khải) ta bắt gặp hình tượng gia đình là nơi nuôi dưỡng tâm hồn con người. Gia đình là một nét đẹp trong truyền thống của dân tộc Việt Nam và đặc biệt, với mảnh đất Hà thành nó là một nét tiêu biểu góp phần làm nên Hà Nội “ngàn năm văn hiến”. Câu chuyện kể về một gia đình Hà Nội nhằm tôn vinh vẻ đẹp của đất để đô được kết tinh vào con người Hà Nội mà Nguyễn Khải đã chọn một người phụ nữ - bà Hiền - để làm biểu tượng. Gia đình ấy là nơi lưu giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, là nơi tượng trưng của nề nếp của gia phong và những chuẩn mực đầy tính giáo dục nhưng đang ngày càng trở nên mờ nhạt trong xã hội hiện đại.

Trong gia đình, bà Hiền là người phụ nữ đảm đang gánh lấy trách nhiệm chèo chống cả gia đình. Không phải bởi ông chồng nhu nhược mà bởi bà là một người đàn bà tháo vát để có thể chăm sóc được gia đình, thậm chí là chăm sóc rất tốt nên người chồng có điều kiện để tập trung vào công việc của mình mà thôi. Bà Hiền hiện lên mang đầy đủ phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam: hiền lành, chịu khó và yêu thương chồng con hết mực. Hơn thế nữa, bà còn có nét đẹp của một người phụ nữ hiện đại thông minh, tháo vát và chủ động trong mọi hoàn cảnh. Văn hoá kinh kỳ thể hiện cốt lõi là ở lòng tự trọng thì đó cũng chính là những điều mà bà Hiền luôn dạy dỗ con cái hướng tới. Trong gia đình, bà Hiền giáo dục con cái cách ăn uống cũng phải thanh lịch: ăn phải có mâm, có bàn, dù bữa ăn ấy sang trọng hay nghèo nàn. Đằng sau điều tưởng chừng như bình thường ấy chứa đầy ý nghĩa giáo dục: phải tự tôn trọng mình

trước khi mong người khác tôn trọng. Bà Hiền có cách dạy con rất riêng. Có thể nói bà đã lấy chính đời sống thanh lịch và giàu lòng tự trọng của mình làm tấm gương để giáo dục cho con cái. Giáo dục một cách tự nguyện nhưng đầy hiệu quả mà không hề tạo cho con cái áp lực. Cho con đi bộ đội là dẫn thân vào nơi nguy hiểm, bà mẹ nào mà không xót? Ấy vậy mà bản thân bà đã vượt qua tất cả những cảm xúc rất “người” của riêng mình để hi sinh cho đất nước. Để hai người con trai đi bộ đội, bà không muốn “nó nhìn thấy bạn bè của nó mà nó hổ thẹn”, “Nó có lòng tự trọng của nó”... Con cái được rèn luyện từ những điều rất nhỏ đó là lời ăn tiếng nói trong đời sống hàng ngày (Bà đã từng quát con vì việc gọi người chú mình là “đồng chí” vì trong gia đình không muốn dùng những từ ngoài xã hội). Bà cũng đã từng chấp nhận vất vả kiếm sống cho chồng con có vị trí được người ta tôn trọng theo quan niệm thời bấy giờ. Có thể khẳng định rằng chính tình yêu thương con, và cung cách dạy bảo nghiêm khắc, bà Hiền đã làm cho gia đình mình còn giữ lại được mãi những nét truyền thống của con người Việt Nam, giữ được nét văn hiến của người Hà Nội. Gia đình ấy là môi trường nuôi dưỡng nhân cách và tâm hồn những đứa trẻ trong gia đình ấy khiến chúng lớn lên, sống đầy tự trọng, trách nhiệm và yêu thương người khác. Hành động của Dũng, con trai bà với gia đình người bạn chiến đấu là một ví dụ tiêu biểu. Những đứa trẻ lớn lên trong gia đình không chỉ sống có nghĩa cho bản thân mình mà còn sống có ích cho người khác, sống vì người khác nữa. Gia đình lúc này đã làm tốt vai trò của mình như một tế bào của xã hội, góp phần làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Cũng nói về vấn đề gia đình nhưng “Chiếc thuyền ngoài xa” lại mang đến cho chúng ta nhiều băn khoăn, trăn trở. Câu chuyện kể về cuộc hành trình đi tìm cái đẹp của người nghệ sĩ, từ đó dẫn dắt đến cuộc sống của một gia đình sống bằng nghề chài lưới trên biển. Bức ảnh tưởng rằng là cái đẹp đích thực, là toàn thiện lại ẩn chứa nó biết bao xấu xa, phũ phàng. Đằng sau cái yên tĩnh của buổi sáng tinh sương, của những bóng người im lặng hằn in qua mắt lưới là cuộc sống đầy sóng gió của một gia đình. Khổ cực khiến cho con người sống với nhau tàn nhẫn, độc ác hơn. Người cha, tưởng chừng như là trụ cột lại là kẻ gây ra đau khổ cho chính gia đình ấy. Mỗi ngày năm trận nặng, hai trận nhẹ, ông ta đánh vợ như là một cách để trút bớt đi những oán hận trong cuộc đời khổ cực của mình. Bạo lực gia đình đã khiến cho tâm hồn những đứa trẻ không còn có thể ngây thơ, trong sáng và thánh thiện. Chúng kiến những đau đớn về thể xác mà mẹ mình phải gánh chịu, Phác, đứa con trai trong gia đình ấy đã thực sự nổi loạn. Mẹ cậu bé vì lo lắng cho những thù hằn của nó với bố mà gửi lên đất liền cho ông ngoại. Vậy mà đã có lần nó cầm dao, suýt nữa thì có thể đâm trúng cái người đã sinh ra nó và được nó gọi bằng cha. Cậu bé Phác dễ thương hồn nhiên mà nhà nhiếp ảnh biết trước đó không còn nữa, chỉ còn một cậu bé đầy hằn học với cuộc đời. Xét cho cùng mỗi người trong gia đình ấy đều phải chịu một bi kịch của riêng mình. Người bố và người mẹ mang bi kịch của những người khốn khổ, gánh nặng mưu sinh đè trĩu đôi vai. Bi kịch của người đàn bà còn là bi kịch của một người biết khổ mà vì con nên phải cam chịu, thương con mà những gì có thể làm để bao bọc, che chở cho con là quá ít. Còn bi kịch của những đứa trẻ là bi kịch của những mầm non đã sớm bị cớm nắng, sống trong một môi trường chỉ là những đau khổ, đánh đập và bạo lực tàn nhẫn. Cái xấu của chúng không thuộc về bản năng nhưng lại đang bị chi phối nặng nề bởi hoàn cảnh và có nguy cơ ngày càng tồi tệ hơn nếu như không có sự thay đổi môi trường sống.

Như vậy, có thể thấy sự đối lập thể hiện trong hai tác phẩm đã đặt ra những vấn đề có ý nghĩa quan trọng về gia đình và vai trò của gia đình trong việc hình thành nhân cách con người. Điều này không chỉ đúng trong tác phẩm mà càng trở nên có giá trị trong thời hiện đại. Gia đình là một tế bào của xã hội. Xã hội chỉ có thể tốt đẹp khi những tế bào ấy cũng tốt đẹp và hoàn toàn “khỏe mạnh”. Từ xưa đến nay lịch sử đã ghi dấu biết bao những tấm gương gia đình mà tình cảm và truyền thống là động lực để mỗi thành viên trong gia đình tự cố gắng. Cha ông ta thường nói: “Giỗ nhà ai quai nhà nấy” một phần cũng là sự đúc kết như thế về gia đình. Đây không chỉ đơn giản là sự tương đồng về hình thức mà có thể giúp ta hiểu rộng ra: một gia đình mà thế hệ đi trước xứng đáng là tấm gương cho con cái noi theo thì những đứa con sẽ là người phát huy được những đặc điểm tốt đẹp ấy. Yết Kiêu bá biệt cha đi đánh giặc, Nguyễn Trãi biến chữ tiểu hiệu thành đại hiệu, biến tình cảm gia đình, cha con thành tình cảm lớn giành cho đất nước. Rồi Đông Quan trở về kinh thành ông đã ghi nhớ lời cha dặn để mà sau này trở thành một vị tướng tài giỏi, văn võ song toàn. Nguyễn Du sinh ra trong một gia đình có truyền thống học hành và nổi tiếng về thơ văn. Bởi vậy ngay từ nhỏ ông đã sớm được tiếp xúc với văn hóa và lối sống của quý tộc, với văn chương, hiểu bản chất của xã hội phong kiến, sớm đồng cảm với nỗi khổ của nhân dân cũng như hiểu được giá trị của văn học trong phản ánh đời sống, đồng cảm với số phận con người.

Truyền thống tốt đẹp như dòng sông chảy qua biết bao thế hệ trong gia đình Chiến, Việt (Những đứa con trong gia đình - Nguyễn Thi). Gia đình chính là nơi nuôi dưỡng tình cảm con người tốt đẹp, nơi tiếp nối truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm và chủ nghĩa anh hùng. Mỗi thế hệ đã ghi một khúc vào dòng sông truyền thống của gia đình, để từ đó dòng sông ấy lại hoà ra biển cả mênh mông là đất nước.

Trong thời kì hiện đại, xã hội ngày càng phát triển với những thang bậc giá trị mới làm cho nhiều giá trị cũ bị đảo lộn, gia đình vẫn giữ một vị trí quan trọng như một nơi neo đậu bình yên cho mỗi tâm hồn con người. Để là được điều đó cần thiết hơn hết phải xây dựng một đời sống tiến bộ từ trong gia đình đến ngoài xã hội, để mỗi con người sống trong gia đình không chỉ được nuôi dưỡng mà còn nhận được tình cảm yêu thương và sự dạy bảo ân cần. Gia đình trước thời đại mới không tránh khỏi những xáo động (*Mùa lá rụng trong vườn*) và quan niệm về gia đình có sự thay đổi nhất định cho phù hợp với thời đại mới nhưng vai trò của gia đình vẫn không thể thay thế được trong việc hình thành nhân cách con người cũng như lưu giữ và truyền lại các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc

Thực tế có biết bao gia đình thực sự là tấm gương, là động lực cho thành viên trong đó phấn đấu, bồi dưỡng nhân cách của bản thân. Trên các phương tiện thông tin đại chúng gần đây thường đăng các thông tin về những tấm gương đạt thành tích cao trong các kì thi quốc tế. Bản thân họ cùng với những cố gắng và nỗ lực của chính bản thân còn là nhờ sự động viên, quan tâm của gia đình, là truyền thống của gia đình... Nếu không có sự quan tâm, tạo điều kiện của gia đình, nhà trường và xã hội thì sẽ khó mà đạt được thành quả như thế. Điều gì đã khiến cho một gia đình có thể phấn đấu cả nhà mang học hàm tiến sĩ trở lên? Điều gì đã khiến một gia đình sẵn sàng trở thành “ngân hàng máu sống” cung cấp máu cho bệnh viện bất cứ khi nào cần thiết, cứu sống tính mạng biết bao người. Đó là gì nếu không phải là những tình cảm tốt đẹp của bản thân mỗi người được hun đúc, phát triển và tiếp nối truyền thống trong chính gia đình của mình, của ông bà, cha mẹ, anh chị em từ đời này sang đời khác. Cũng không thiếu

những đứa trẻ vì không có sự quan tâm đúng mực của gia đình mà đua đòi, hư hỏng. Không ít những đứa trẻ không có được tình cảm yêu thương của cha mẹ mà chai sạn cảm xúc, sống vô tâm, vô hồn. Và cũng không ít đứa trẻ do hoàn cảnh gia đình lục đục, li tán mà sống lang thang bị kẻ xấu lôi kéo mà sa vào con đường tội lỗi... Tất cả những điều ấy như một hồi chuông cảnh tỉnh đối với mỗi con người, mỗi gia đình, quốc gia, dân tộc: hãy quan tâm hơn đến việc xây dựng một gia đình văn hoá, hạnh phúc. Đó sẽ là môi trường thuận lợi để nảy nở những chồi non, những bông hoa có ích cho đời. Đó cũng chính là góp chung vào vườn hoa đất nước, để đất nước ngày càng phát triển, ngày càng nhân văn hơn.

Từ câu chuyện gia đình trong văn chương của Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu bước ra câu chuyện gia đình trong đời sống thực tại ta càng thấm thía hơn vai trò của gia đình trong việc phát triển và bồi dưỡng nhân cách con người. Mỗi gia đình là một tế bào của xã hội, bởi vậy, để xã hội ngày càng phát triển không gì hơn mỗi người đều phải tự hoàn thiện nhân cách của mình, ý thức được vai trò của mình trong gia đình cũng như có trách nhiệm tạo lập nên một gia đình hạnh phúc. Hãy để gia đình thực sự là mái ấm của tình yêu thương!

Bài số 60

Đề bài: *"Một con người làm sao có thể nhận thức được chính mình? Đó không phải là việc của tư duy mà là của thực tiễn. Hãy ra sức thực hiện bổn phận của mình, lúc đó bạn lập tức hiểu được giá trị của mình"* (Gót) Hãy bình luận câu nói trên.

Bài làm

Mỗi con người là một "tiểu vũ trụ" trong một vũ trụ lớn. Từ xưa đến nay có biết bao nhà văn, nhà thơ tìm hiểu thế giới bên trong mỗi con người nhưng đề tài về con người vẫn là đề tài bất tận không bao giờ khai thác hết được.

Bởi bản thân con người chưa nhận thức hết được về bản thân huống hồ để diễn giải điều đó một cách cụ thể. Con người chỉ có thể khẳng định giá trị bản thân khi thực hiện được đầy đủ bổn phận của mình. Điều này đã được Gót- nhà văn Đức vĩ đại nói rất rõ ràng: *"Một con người làm sao có thể nhận thức được chính mình. Đó không phải là việc của tư duy mà là việc của thực tiễn. Hãy ra sức thực hiện bổn phận của mình, lúc đó bạn lập tức hiểu được giá trị của mình."*

Trong mỗi một con người bình thường luôn có hai mặt chi phối, đó là cái thiện và cái ác. Hai mặt mâu thuẫn này khiến con người phải có những hành động đấu tranh trong tâm tưởng. Chính bản thân mỗi người cũng không thể khẳng định mình là người tốt hay người xấu khi không được thử thách qua thực tiễn. Các bạn đã thử suy nghĩ về bản thân mình bao giờ chưa? Nếu suy nghĩ rồi thì ai cũng phải thừa nhận Gót nói đúng *"Một con người làm sao có thể nhận thức được mình"*. Con người không thể hiểu hết bản thân mình, giá trị tiềm ẩn trong mình. *"Đó không phải là việc của tư duy mà là việc của thực tiễn"*.

Mới đầu nếu ta xâu chuỗi từ "nhận thức" và "tư duy" ta sẽ tưởng chừng Gót rất mâu thuẫn trong câu nói này. Bởi "nhận thức" luôn gắn liền với "tư duy" của con người. Nếu không có "tư duy" thì làm sao có thể nhận thức hết được mọi việc. Nhưng trong trường hợp này thì hoàn toàn ngược lại. Để hiểu biết về bản thân mình, con

người không có con đường nào khác thông qua hành động, thông qua thực tiễn. Để khẳng định mình là người tốt, lương thiện con người không chỉ tư duy, nhận thức mình là người tốt mà phải thông qua hành động bởi tư duy chỉ nằm bên trong óc mỗi con người, mọi người xung quanh đều không nhìn thấy, cảm thấy mà chỉ có hành động cụ thể của thực tiễn mới khiến con người thay đổi suy nghĩ về nhau. Chúng ta hãy thử nhìn vào “hiện tượng Chí Phèo” trong tác phẩm *“Chí Phèo”* của Nam Cao. Ai có thể khẳng định Chí Phèo là người xấu, là *“Con quỷ của làng Vũ Đại”*? Ai phủ nhận Chí Phèo là người lương thiện? Trọng tư duy của Chí Phèo, Chí luôn muốn làm người lương thiện, điều này được thể hiện rất rõ trong 20 năm đầu đời của Chí, ở ước mơ của Chí ở giai đoạn cuối ở cuộc đời.

Chí không muốn bóp chân cho bà ba bá kiến. Chí chỉ thấy đó là điều nhục, thấy “run run” chứ không sung sướng gì. Nhưng có ai biết được điều ấy mà chỉ biết vì hành động đó mà Bá Kiến tống giam Chí. Sau bảy, tám năm ở tù Chí muốn trả thù Bá Kiến nhưng những gì Chí làm lại hoàn toàn ngược với suy nghĩ của mình. Đầu phải bao giờ suy nghĩ và hành động của con người cũng là một. Chí đã làm tay sai cho Bá Kiến, phá huỷ biết bao niềm vui hạnh phúc của biết bao gia đình. Nhưng tất cả những điều này Chí đều làm trong khi say. Những con người tưởng chừng như ác quỷ đó luôn tiềm ẩn chữ “lương thiện”. Khi gặp Thị Nở, Chí Phèo được thức tỉnh và muốn được sống lương thiện, thêm lương thiện. Nhưng có ai hiểu được điều đó đâu. Không ai cả, kể cả Thị Nở vì những điều đó chỉ nằm trong suy nghĩ của Chí mà thôi. Và vì muốn được làm người lương thiện mà Chí Phèo đã giết Bá Kiến. Giết Bá Kiến là sự thức tỉnh lương tâm của Chí nhưng mọi người trong làng lại cho đó là hành động giết nhau của những kẻ ác. Đây chỉ là một trong nhiều trường hợp chứng tỏ con người nhận thức, hiểu được giá trị của mình không phải là qua tư duy.

Con người chỉ có thể nhận thức được mình thông qua hành động, thực tiễn. Thông qua ứng xử của mình như thế nào trước một sự việc xảy ra thì con người mới biết bản thân mình và người khác cũng hiểu một phần về mình. Ví dụ như nhìn thấy số tiền lớn của nhà bạn để sơ hở sẽ có sự phân vân trong suy nghĩ nên lấy hay không nên lấy. Một người luôn cho mình là tốt sẽ không tham lam nhưng đứng trước số tiền lớn như vậy mà lại lấy thì có thể khẳng định đó là người xấu còn nếu không lấy thì đó là người tốt. Đó chỉ là một dẫn chứng tiêu biểu khẳng định rằng nhận thức bản thân *“không phải là việc của tư duy mà là việc của thực tiễn”*. Nếu trong suy nghĩ cho rằng không nên lấy, lấy là sai nhưng bàn tay lại cầm lấy số tiền đó đi rồi hối hận ăn năn nhưng mặc kệ và vẫn tiêu xài thì đó thật không thể chấp nhận được. Đó là con người không chiến thắng được bản thân mình, không thắng được cái xấu mà cái xấu luôn ngự trị trong mỗi người. Đứng trước mọi tình huống, cách ứng xử của con người như thế nào thì đó chính là bản chất con người đó. Như khi biết người đó là Sở Khanh, chỉ biết lợi dụng mình mà mình không thể vạch trần loại đó thì đó là người yếu mềm, nhu nhược. Trong khi đó mình lại luôn cho mình là người rất mạnh mẽ, sống ý trí. Đó là sự mâu thuẫn trong suy nghĩ và hành động. Như vậy lời nói và suy nghĩ không bao giờ khẳng định được giá trị bản thân, giúp nhận thức được chính mình mà *“hãy ra sức thực hiện bốn phận của mình, lúc đó bạn lập tức hiểu được giá trị của mình”*.

"Bồn phận" chính là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người với tư cách là một con người chân chính. Ở mỗi cương vị, con người có những bồn phận khác nhau. Với gia đình, phải có bồn phận với bố mẹ anh chị em trong gia đình. Là con khi còn nhỏ thì phải chăm chỉ học hành ngoan ngoãn để bố mẹ không phải lo lắng. Khi lớn lên phải có hiếu với bố mẹ. Sự có hiếu ở đây không có nghĩa là cung cấp tiền của cho bố mẹ lúc già mà mặc bố mẹ không thăm nom, chăm sóc. Người con có hiếu phải biết lo lắng cả về mặt vật chất, tinh thần cho bố mẹ. Về mặt vật chất phải tạo điều kiện sống tốt nhất cho bố mẹ. Về mặt tinh thần cần thường xuyên quan tâm thăm hỏi bố mẹ. Là con phải phụ dưỡng, có hiếu với bố mẹ:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Với anh chị em trong gia đình phải biết chăm sóc, quan tâm, lo lắng cho nhau, đùm bọc nhau khi khó khăn. Khi vui cũng như khi buồn luôn nghĩ cho nhau:

Anh em như thể tay chân

Rách lòng đùm bọc đỡ hay đỡ đần

Với thầy cô cần phải kính trọng và lễ phép. Bởi đó là những người giúp ta nên người và chớ thành người có ích cho xã hội.

Không thầy đố mày làm nên

Phải biết ghi nhớ công ơn của thầy cô đã tận tâm dạy bảo mình. Và những hành động thiết thực nhất để đền đáp công ơn thầy cô đó là học hành chăm chỉ, xứng đáng là con ngoan trò giỏi, đặc biệt là sự thành đạt trong tương lai. Món quà tinh thần là cao quý hơn cả.

Với bạn bè đó là sự chi bảo lẫn nhau, phải yêu thương giúp đỡ nhau theo tinh thần "*Lá lành đùm lá rách*", "*Thương người như thể thương thân*". Trước hành động sai trái của bạn bè phải kịp thời khuyên can, không được làm ngơ "*Mặc ai người đó sống*". Đó mới là tình bạn đáng trân trọng.

Nhưng cao hơn tất cả là bồn phận của một công dân đối với đất nước. Là một người công dân chân chính phải là người có lòng yêu nước, phấn đấu hết mình xây dựng đất nước giàu đẹp, văn minh. Giúp đất nước phát triển chính là giúp những người nghèo khó được cải thiện đời sống. Cần phải đấu tranh loại bỏ những hành động sai trái, phá hoại đất nước như tham nhũng, buôn bán trái phép, tuyên truyền phản động,.... Trước những hành động dụ dỗ mua chuộc của người nước ngoài cần tuyệt đối trung thành với đất nước không làm tổn hại đất nước. Bởi nếu làm tổn hại đất nước chính là làm tổn hại đến gia đình bản thân, hàng triệu người dân vô tội. Mỗi người phải luôn tự ý thức được trách nhiệm của mình đối với đất nước.

Như vậy, thông qua việc thực hiện những bồn phận của mình mà ta sẽ khẳng định được giá trị của bản thân, vừa làm giàu cho đất nước vừa được mọi người yêu quý và tôn trọng. Đồng thời ta cũng nhận thức được con người trong con người. Đó mới thực sự là người đủ đức, đủ tài và xứng đáng là một công dân Việt Nam.

Bài số 61

Đề bài: "*Chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm, xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động*" (Hồ Chí Minh).
Hãy bình luận câu nói trên:

Bài làm

Trời có bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, đất có bốn phương: đông - tây - nam - bắc, người có bốn đức: cần - kiệm - liêm - chính. Thiếu một mùa thì không thành trời, thiếu một phương thì không thành đất, thiếu một đức thì không thành người. Điều đó đúng như lời khẳng định của Hồ Chí Minh: "*Chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm, xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động*".

Tôi thực sự tâm đắc với ý kiến trên của Hồ Chí Minh. Còn về phía các bạn, các bạn có suy nghĩ như thế nào về vấn đề đó?

Dù đi đâu chúng ta vẫn luôn lưu giữ bên mình câu ca:

"Tháp Mười đẹp nhất bông sen

Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ"

Hồ Chí Minh ! đẹp nhất tên Người. Bởi, Người không chỉ là một người lãnh tụ vĩ đại đã giúp nhân dân Việt Nam tìm thấy con đường đấu tranh giải phóng đất nước, khỏi gông cùm nô lệ mà còn là một bậc "Đại nhân, đại chí, đại dũng", là tấm gương sáng về nhân cách để mọi người noi theo. Người đã luôn trực tiếp tuyên dạy những đức tính cần thiết cho con người, đặc biệt là những người lãnh đạo của Đảng. Người cho rằng chỉ có tôi luyện được đức tính "trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm, xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động" thì đất nước mới có những bước tiến trong tương lai.

Người với người sống là để yêu thương nhau. Vì lẽ đó mà con người không nên có những hành động sai trái với nhau mà phải giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Con người phải luôn đấu tranh với cái xấu để giữ cho mình đức tính "trong sạch". Để có một lương tâm trong sạch thì cần phải có những hành động thiết thực, quang minh chính đại, không cảm thấy hổ thẹn với mọi người, với đất nước và với chính bản thân mình. Đó là những hành động vì mọi người sau đó mới đến mình, luôn vì lợi ích chung. Với bạn bè thầy cô, không được lừa thầy phản bạn, với người trong gia đình không được dối trên lừa dưới, với đất nước không được tham ô, tham nhũng. Con người phải có cái tâm từ trong cốt tủy. Có được đức tính trong sạch thì mới có thể tiếp tục rèn luyện những đức tính khác. Con người phải sống đúng với đạo lí làm người. "Chất phác" hay có thể nói khác đi đó chính là sự "liêm" "chính", "chí công vô tư" và sự thành thật. Con người cũng phải rèn luyện đức tính này. Dù ở môi trường nào, sự tác động của ngoại cảnh như thế nào thì vẫn luôn cần sự liêm chính. Không vì tiền tài công danh làm mờ mắt mà xiêu lòng nâng đỡ người xấu diệt trừ người tốt, phải luôn đặt con người khác nhau ở những vị thế như nhau, không phân biệt sang hèn, giàu nghèo, cần phải biết phân biệt công tư rõ ràng. Đặc biệt là luôn phải thành thật với mọi người và với chính mình. Đừng nên tự dùng những lời lẽ sai trái để biện hộ cho những hành động sai trái. Có được những điều này thì tâm mới vững để xử lí mọi

việc giúp đất nước phát triển và tạo được những tình bạn đẹp. "Chất phác" là một trong những phẩm chất cần thiết để tạo nên sự thành công của con người, tạo lập được lòng tin, sự quý trọng ở người khác.

Con người sống đúng với đạo lý làm người thôi chưa đủ mà cần phải "hăng hái" trong mọi hoàn cảnh. Sự "hăng hái" vừa thể hiện được dũng khí và lòng nhiệt tình của bản thân. Mác đã từng nói "Hạnh phúc là đấu tranh". Không phải mọi cái là đều tự sinh ra mà cần có sự đấu tranh. Làm việc gì cũng cần phải có lòng nhiệt tình, hăng say thì mới thành công được. Nhưng lòng nhiệt tình thôi thì chưa đủ mà cần có dũng khí. Dũng khí khiến cho bạn đứng vững, không lùi bước, dũng khí thật sự là dũng khí ở trong tâm hồn con người, là dũng khí đối dám đối mặt với mọi thử thách, dũng khí khi hành động. Trước những hành động sai trái như tham ô tham nhũng của những người lãnh đạo thì mọi công dân không nên vì nể sợ quyền chức mà "khuất mắt trông coi", ngược lại phải đấu tranh loại bỏ. Không vì hoàn cảnh khó khăn mà quản ngại. Những tấm gương sáng ngời về lòng hăng hái đó là những chiến sĩ nơi biên cương, hải đảo. Ở những nơi hải đảo biên giới xa xôi, mọi điều kiện sinh sống đều khó khăn và thậm chí cái chết cận kề nhưng với lòng nhiệt tình, hăng hái, hàng năm thanh niên Việt Nam vẫn xung phong bảo vệ nơi biên giới, hải đảo cho người dân có cuộc sống ấm yên, hạnh phúc. Điều này làm ta liên tưởng đến sự dũng cảm hi sinh của những anh bộ đội Cụ Hồ ngày xưa như Phan Đình Giót, La Văn Cầu, Võ Thị Sáu,... Nếu không có sự hăng hái sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" ấy thì có lẽ không có Việt Nam giàu đẹp như ngày nay và sẽ không có Việt Nam vĩ đại trong tương lai.

Hăng hái trong lao động sản xuất, đấu tranh, sẽ đạt được nhiều kết quả nhưng nếu không "cần kiệm" thì những thành quả đó cũng sẽ mất đi, để tạo ra nhiều của cải thì phải cần cù, chăm chỉ và tiết kiệm. Cơ chế thị trường ngày nay là làm theo năng lực hưởng theo sản phẩm, không làm không hưởng.. Người lao động ngày nay đều ngang bằng nhau chứ không như thời kì hợp tác xã không làm vẫn được hưởng. Tài sản làm ra chính là công sức bỏ ra của chính bản thân mình và để tạo được khối lượng lớn của cải phải biết tiết kiệm. Nước ta hiện nay vẫn còn nghèo nếu không tiết kiệm thì không có vốn để xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho xã hội. Những người lãnh đạo Đảng càng phải nêu gương tinh thần "cần kiệm" này. Nhờ có sự tu dưỡng về nhân cách, tạo lập được các đức tính "trong sạch, chất phác, hăng hái, tiết kiệm" mà con người sẽ đạt được những thành công trong cuộc sống. Nhưng một trong những chiếc chìa khóa vàng để xã hội phát triển đó là phải "xóa bỏ những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động".

Thiết nghĩ về những "vết tích nô lệ" trong tư tưởng và hành động chính là những định kiến, những lễ thói cũ, nếp nghĩ cũ trong tư tưởng. Đi đôi với nó là những hành động sai trái được coi là tàn dư của xã hội. Chúng ta cần loại bỏ, xóa bỏ hết vì con người mới có những suy nghĩ tiến bộ, phát triển sáng tạo, đất nước mới đi lên được. Đất nước Việt Nam đã có những "thay da đổi thịt" đáng kể nhưng những vết tích nô lệ vẫn đang còn tồn tại nó không chỉ tồn tại trong nếp nghĩ của người dân mà còn nguy hại hơn là còn tồn tại trong tư duy của những người lãnh đạo. Vì vậy đây chính là một đức tính phải thực hiện bằng được nếu không sẽ gây hại đến đất nước.

Nói đơn giản như sự hạn chế trong câu thành ngữ “học thầy không tày học bạn”. Thành ngữ là những câu thể hiện sự đúc rút kinh nghiệm của nhân dân ta. Bạn bè xung quanh ta có rất nhiều điểm để học nhưng học bạn thôi chưa đủ mà cần học hỏi ở thầy cô. Vì đó là những người trực tiếp dạy dỗ ta, truyền đạt cho ta những kiến thức về đời sống xã hội, đạo lí làm người... Hay trong tác phẩm “Chí Phèo” của Nam Cao ta cũng thấy những nếp nghĩ rất cổ hủ của nhân dân ta. Chỉ vì những định kiến xã hội mà Chí không thể trở lại làm người lương thiện, hòa vào dòng đời chung của mọi người. Chỉ từ khi ra tù đã chờ thành tay sai của Bá Kiến, trở thành con quỷ của làng Vũ Đại. Nhờ Thị Nở, Chí đã muốn trở lại làm người lương thiện nhưng dân làng không ai còn tin hẳn nữa, mọi người ai cũng xa lánh hắt hủi hẳn. Bởi hẳn đã phá hoại biết bao hạnh phúc của biết bao gia đình. Cái chết của Chí là cái chết của sự thức tỉnh lương tâm. Chí chết trên ngưỡng cửa của sự lương thiện nhưng người dân không ai hiểu điều đó. Họ cho rằng Chí chết là đáng đời, không ai thương xót cảm thông cho Chí Phèo. Vì với họ người xấu như Chí không thể chờ thành người tốt. Qua câu chuyện này bạn hãy tự rút ra cho mình một bài học: Hãy giúp đỡ những người tương chừng như mất hết nhân hình nhân tính, đánh kẻ chạy đi chứ đừng đánh người chạy lại, phải có niềm tin vào con người, bởi trong con người luôn tiềm ẩn sự lương thiện. Hãy thức tỉnh sự lương thiện ấy.

Nhiều người cho rằng gửi tiền vào ngân hàng nhà nước mới đảm bảo còn tư nhân thì không nên. Ngành ngân hàng tư nhân không phát triển được không tạo được sự cạnh tranh phát triển là do những nếp nghĩ cổ hủ. Rồi sự độc chiếm về ngành điện lực của nhà nước khiến cho các dịch vụ quan tâm về đời sống người dân của ngành chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân. Chính sự mở rộng các loại hình tư nhân như công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần, giao hẳn cho người lao động làm chủ, rồi giảm gánh nặng cho nhà nước mà đất nước ta ngày càng tiến kịp cùng các nước năm châu.

Xóa bỏ những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động còn là loại bỏ những cái xấu trong bản thân mỗi con người. Bởi tư tưởng quyết định hành động, chỉ có những tư tưởng tốt thì mới có hành động đẹp... Mỗi người luôn tồn tại trong mình cái thiện và cái ác, cái xấu và cái đẹp. Vì vậy cần phải vượt lên chính những dục vọng của bản thân thì mới hoàn thiện về nhân cách giữ được sự trong sạch trong tinh cách. Trong lời nhận định của Bác có những từ ngữ rất đắt như “Phải thực hiện” “xóa bỏ hết”. “Phải thực hiện” khác với nên thực hiện. Hãy coi đây là lời hiệu triệu của người. Mỗi công dân Việt Nam hãy luôn tu dưỡng và học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là thế hệ thanh niên, những người lãnh đạo nhà nước, những người cầm cán cân công lí. Không chỉ xóa bỏ những vết tích nô lệ mà phải xóa bỏ hết không để lại chút tàn dư nào. Người đã dùng những từ ngữ rất chuẩn, danh thép để răn dạy người dân Việt Nam.

Thực hiện được lời Bác dạy mỗi người dân Việt Nam sẽ là những bông hoa đẹp tô điểm cho vườn hoa Việt Nam ngày càng giàu đẹp vững mạnh.

Bài số 62

Đề bài: Báo Tuổi trẻ ngày 12 - 7 - 2004 đưa tin:

“Theo Ban chỉ đạo tuyển sinh đại học năm 2004, sau hai đợt thi đã có 3186 thí sinh bị xử lý kỉ luật do vi phạm quy chế thi, trong đó có 2637 thí sinh bị đình chỉ thi, chủ yếu do mang và sử dụng tài liệu trong phòng thi. Hình thức mang tài liệu và phao thi ngày càng tinh vi, chúng được giấu trong thước kẻ, điện thoại di động, trong đế giày”.

Hãy bình luận thực trạng đó.

Bài làm

Một mùa tuyển sinh nữa lại trôi qua và những người chịu trách nhiệm tổ chức công việc muôn phần phức tạp đó đã có thể thở phào nhẹ nhõm. Nhưng không ít người, trong đó có tôi vẫn thấy có cái gì đó đè nặng trong tâm tưởng khi mà một lần nữa kì thi vẫn nổi cộm lên sự gian lận trắng trợn hơn, tinh vi hơn và thậm chí được hiện đại hóa: “*Theo Ban chỉ đạo tuyển sinh đại học năm 2004, sau hai đợt thi đã có 3186 thí sinh bị xử lý kỉ luật do vi phạm quy chế thi, trong đó có 2637 thí sinh bị đình chỉ thi, chủ yếu do mang và sử dụng tài liệu trong phòng thi. Hình thức mang tài liệu và phao thi ngày càng tinh vi, chúng được giấu trong thước kẻ, điện thoại di động, trong đế giày*”. (Báo Tuổi trẻ ngày 12 - 7 - 2004). Người ta có thể giải thích điều đó là do có chỉ thị của Bộ trưởng Bộ GD - ĐT, các giám thị đã làm việc nghiêm túc hơn nhưng đó chỉ là bề nổi của vấn đề, chúng ta cần phải có cái nhìn sâu hơn vào tệ nạn gian lận trong thi cử để hiểu rõ hơn thực trạng thi cử cũng như giáo dục ở nước ta hiện nay.

“Quyết tâm gian lận” của thí sinh ngày càng cao, cuộc vật lộn “một mất một còn” để dành cho được một ghế tại giảng đường đại học ngày càng lì lợm và quyết liệt hơn. Mà phải quyết liệt vì có qua được chặng này đã rồi mới có thể tính tiếp. Rồi sẽ bằng mọi phương tiện, mọi thủ đoạn, phớt lờ dư luận, bất chấp liêm sỉ quyết dành cho được mảnh bằng cử nhân, mà may ra vận hội hanh thông, cơ may được khai thác thuận lợi, kinh nghiệm của những năm “vất vả” chuyện “phao”, chuyện tìm đường dây thi hộ sẽ được phát huy trên con đường “mua thầy bán bạn” để vơ nốt tấm bằng “thạc sĩ”, “tiến sĩ” trên con đường tiến thân!

Đằng sau chuyện gian lận thi cử với ngần ấy thí sinh bị kỉ luật, đình chỉ thi, chúng ta đã nhìn thấy những chỉ báo về đạo đức xã hội trong đó có đạo đức của học sinh, sinh viên. Và nói đến học sinh, sinh viên không thể không nói đến các bậc phụ huynh. Rồi trước chuyện gian lận trong học hành, thi cử đã ngày càng công khai và thách thức, không thể không tìm hiểu xem dư luận xã hội phản ứng ra sao? Phải chăng xã hội đã phần nộ? Nhưng rồi xã hội cũng thờ ơ. Mà thờ ơ có phải là do chuyện đó đã quá kéo dài và thời gian đã đủ độ “bão hòa” cho những cơn thịnh nộ, những sự giận dữ, những cảm giác xấu hổ? Một khi xã hội, hay nói đúng hơn là một bộ phận không nhỏ trong xã hội đã thờ ơ với chuyện gian lận trong học hành, thi cử thì đó là một điều đáng báo động.

Nền giáo dục hiện nay, mục đích thi cử rõ ràng là để lựa chọn những người đủ tâm, đủ tài cho đất nước. Nhưng, chúng ta không khỏi băn khoăn, trăn trở qua những kì thi nhiều khi bị biến tướng, không phản ánh thực chất của việc học hành và trình độ các thí sinh hiện tại, không phản ánh đúng thực chất của tình trạng giáo dục hiện nay. Một kết

quả ảo của nền giáo dục, đó là một thực tế mà rất nhiều phương tiện truyền thông đã gióng lên hồi chuông báo động từ lâu nhưng tình hình không mấy biến chuyển.

Chính căn bệnh thành tích đã tạo nên sự dối trá. Và, khi cấp phạm trù này tồn tại một cách thực tế trong đời sống, nó làm cho mọi hoạt động kinh tế - văn hóa, xã hội bị biến tướng, mất đi tính công khai, minh bạch cần có. Chúng ta cần gì ở những tấm bằng không thực chất khi mà sự chứng nhận đó không tương xứng với thực lực có được ở con người ấy.

Những bậc phụ huynh nghĩ gì khi trực tiếp ném bài thi cho con em mình, làm mất đi môi trường nghiêm túc trong thi cử? Họ đã giúp sức để con cái họ có được tấm bằng không phải của chính mình. Cái nguy hiểm hơn là bậc làm cha làm mẹ đã nêu một tấm gương cực kì xấu về sự coi thường kiến thức kỉ cương.

Nạn bằng giả đã quá lộng hành nhưng còn có thể hạn chế bằng cách phát hiện. Nạn thi cử gian lận để rồi có được tấm bằng thật thì quả là một căn bệnh trầm kha, khó tìm thuốc chữa. Hậu quả của nó không chỉ là một năm, một thế hệ mà còn ảnh hưởng lâu dài đến tương lai đất nước, tương lai dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: *“Hiện dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”*. Điều nguy hại của bệnh thành tích trong giáo dục là thể hệ trẻ dần dần coi chuyện dối trá là bình thường trong khi tuổi thiếu niên là tuổi bước đầu được giáo dục để hình thành về nhân cách. Hành trang vào đời của một bộ phận không nhỏ giới trẻ hôm nay, dối trá đã là một thứ cần thiết. Những con người như vậy sẽ là chủ nhân của đất nước trong tương lai? Vậy họ sẽ điều hành và làm chủ giang sơn ra sao khi mà trong đầu họ, cái cần nhất là kiến thức, nhân cách thì thiếu hụt nhưng lại thừa những điều không đáng có: sự dối trá.

Từ chuyện gian lận trong thi cử phải dăm lát lại nhiều vấn đề, trong đó có nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục con người mới, những người đã và sẽ đảm đương một sự nghiệp lớn. Cũng với điều đó, cần gây được một dư luận xã hội cảm nhận được đây là nỗi đau, nỗi nhục không của riêng ai! Để thức dậy lòng tự trọng trong những người trẻ tuổi phải có cả quá trình lâu dài, bắt đầu từ mẫu giáo, từ trong gia đình và ra xã hội, biết cách giáo dục và biết nêu gương. Khi mà cơ hội thăng tiến xã hội được mở rộng một cách công khai và minh bạch thì việc tấn công thói gian lận trong thi cử mới có khả năng giành thắng lợi.

Cần phải thay đổi kiểu tư duy giành lấy bằng cấp để “ngồi mát ăn bát vàng” vốn đã tồn tại rất lâu trong xã hội. Thế hệ trẻ phải hiểu được bản chất đích thực của sự học. Học là để nâng cao tri thức, văn hóa, để tiếp thu cái mới, hội nhập với những tiến bộ tích cực của thời đại. Ai cũng biết sự học là một động lực quan trọng hàng đầu để xã hội phát triển, con người hoàn thiện. Giá trị của sự học thể hiện ở bằng cấp nhưng quan trọng hơn cả là ở hàm lượng tri thức, ở hiệu quả công việc, ở nếp sống con người. Cho dù học để làm quan, làm nghề cho tinh thông thì cái tiêu chí đầu tiên và cũng là cái đích cuối cùng của sự học là: học để làm người có ích cho xã hội, gia đình và bản thân. Người Trung Hoa có câu: *“Biển học vô bờ”*; Lênin nói: *“Học, học nữa, học mãi”* ấy là phần nói dài rất cần thiết để làm sáng tỏ câu trả lời: Học để làm người có ích. Và, nếu như toàn xã hội đều nêu cao các chuẩn giá trị “người có ích” trong gia đình, trong xã hội thì lớp trẻ sẽ không bị sức ép nặng nề của các cuộc thi nói chung và

cuộc thi đại học nói riêng. Sự học trở thành một hoạt động tích cực, giá trị đích thực của giáo dục được tôn vinh và tình trạng gian lận trong thi cử sẽ được đẩy lùi. Để thức dậy lòng tự trọng trong những người trẻ tuổi phải có cả quá trình lâu dài, bắt đầu từ mẫu giáo, từ trong gia đình và ra xã hội, biết cách giáo dục và biết nêu gương. Khi mà cơ hội thăng tiến xã hội được mở rộng một cách công khai và minh bạch thì việc tấn công thói gian lận trong thi cử mới có khả năng giành thắng lợi.

Tất nhiên, muốn sự nghiệp giáo dục-đào tạo của nước ta tiến lên không phải chỉ chữa khỏi căn bệnh gian lận trong thi cử là đủ mà còn đòi hỏi nhiều biện pháp đồng bộ, toàn diện hơn. Đặc biệt là ý thức tích cực của tất cả mọi người trong vấn đề cải cách giáo dục đã và đang được thực hiện.

Bài số 63

Đề bài: Tình trạng ô nhiễm môi trường sống và trách nhiệm của người dân.

Bài làm

Vấn đề ô nhiễm môi trường sống đang là một vấn đề nổi cộm, có tính chất toàn cầu. Ở Việt Nam, ô nhiễm môi trường đang ở mức trầm trọng. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong danh sách 6 thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng nhất thế giới. Với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt trên 8%, Việt Nam đang đối mặt với hiểm họa ô nhiễm ngày càng trầm trọng. Do tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá nhanh chóng, ô nhiễm môi trường tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một vấn đề trọng điểm của quốc gia.

Tác nhân chính gây ra ô nhiễm môi trường chủ yếu là do con người. Bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết, kém ý thức, hàng ngày con người đang vô tình tiếp tay hoặc thực hiện những hành động gây hại cho chính môi trường sống của mình.

Theo một nghiên cứu về các chỉ số môi trường ổn định do Trường Đại học Yale (Mỹ) thực hiện trong năm 2006, Việt Nam đứng thứ hạng thấp nhất trong số 8 nước Đông Nam Á. Báo cáo về thay đổi khí hậu của Ngân hàng Thế giới trong năm 2007 cũng cho thấy Việt Nam là một trong hai quốc gia sẽ chịu ảnh hưởng lớn nhất của tình trạng băng tan. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, Việt Nam sẽ mất 17% sản lượng nông nghiệp. Các chuyên gia dự báo Khu kinh tế Dung Quất tại Việt Nam có thể thấp hơn mực nước biển.

Các chuyên gia môi trường đã nhấn mạnh rằng sự sống và đời sống của con người sẽ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự biến đổi môi trường toàn cầu. Trong thế kỷ tới, 1,8 tỉ người sẽ phải sống trong các khu vực khan hiếm nước và 2/3 trong số họ sẽ thiếu nước sạch. Khoảng 16.000 loài sẽ có nguy cơ tuyệt chủng.

Theo bà Nguyễn Ngọc Lý - tư vấn phát triển bền vững cao cấp của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Hà Nội, tình trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam đang báo động, mặc dù đã xây dựng một khuôn khổ pháp lý cho công tác bảo vệ môi trường khi ban hành Luật Bảo vệ môi trường trong năm 1994. Việt Nam cũng đã phát triển Chiến lược bảo vệ môi trường cho giai đoạn 2001-2010. Đó là một trong tám Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ cần phải hoàn thành đến năm 2015.

Quá trình phát triển nhanh chóng đã làm tăng các hoạt động xây dựng và đô thị hoá trên diện rộng, đặc biệt ở các khu đô thị. Các công trình xây dựng và nâng cấp nhà cửa, cầu đường đang diễn ra khắp mọi nơi, làm cho tình trạng bụi bặm càng trở nên trầm trọng. Theo các chuyên gia môi trường, nồng độ bụi tại các thành phố đô thị ngày càng tăng và vượt quá ngưỡng cho phép từ 2 đến 3 lần.

Cục Bảo vệ môi trường Việt Nam cho hay, tại các khu đô thị, 70-90% nguồn ô nhiễm là do khí thải từ các phương tiện tham gia giao thông. Các phương tiện này phát thải ra môi trường một lượng lớn cacbon điôxit và các chất độc hại khác. Trước năm 1980, hơn 80-90% số dân thành thị sử dụng xe đạp. Hiện nay, hơn 80% số người dân sử dụng xe gắn máy. Năm 2007, Hà Nội có hơn 1,7 triệu xe máy và Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 3,8 triệu. Những con số này gia tăng đáng kể với tốc độ tăng trung bình 10-15%/năm.

Ngoài khí thải từ các phương tiện giao thông và khói từ các khu công nghiệp, chất thải rắn và nước thải cũng là những nhân tố chính gây lên tình trạng ô nhiễm không khí trầm trọng. Nhiều khu công nghiệp và khu dân cư không có hệ thống nghiền và xử lý chất thải ở mức chuẩn tối thiểu. Các chất thải không được qua xử lý bị xả ra sông, hồ xung quanh các thành phố. Các con sông như Tô Lịch, Kim Ngưu và sông Sui Gòn bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Hiện nay ở Việt Nam, mặc dù các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường, nhưng tình trạng ô nhiễm nước là vấn đề rất đáng lo ngại.

Tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá khá nhanh và sự gia tăng dân số gây áp lực ngày càng nặng nề đối với tài nguyên nước trong vùng lãnh thổ. Môi trường nước ở nhiều đô thị, khu công nghiệp và làng nghề ngày càng bị ô nhiễm bởi nước thải, khí thải và chất thải rắn. Ở các thành phố lớn, hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp đang gây ô nhiễm môi trường nước do không có công trình và thiết bị xử lý chất thải. Ô nhiễm nước do sản xuất công nghiệp là rất nặng.

Tình trạng ô nhiễm nước ở các đô thị thấy rõ nhất là ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ở các thành phố này, nước thải sinh hoạt không có hệ thống xử lý tập trung mà trực tiếp xả ra nguồn tiếp nhận (sông, hồ, kênh, mương). Mặt khác, còn rất nhiều cơ sở sản xuất không xử lý nước thải, phần lớn các bệnh viện vì cơ sở y tế lớn chưa có hệ thống xử lý nước thải; một lượng rác thải rắn lớn trong thành phố không thu gom hết được... là những nguồn quan trọng gây ra ô nhiễm nước. Hiện nay, mức độ ô nhiễm trong các kênh, sông, hồ ở các thành phố lớn là rất nặng.

Những tuyến đường bụi bặm là hình ảnh đã trở nên quá quen thuộc với nỗi người dân Hà Nội. Nếu không có ô tô riêng thì người ta đành đối phó bằng những chiếc khẩu trang càng dày càng tốt

Sở Y tế Hà Nội cũng đã chính thức công bố kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng ô nhiễm môi trường tới sức khỏe người dân trên địa bàn các quận nội thành. Theo đó, có tới 72% số hộ gia đình được điều tra có người mắc bệnh do ô nhiễm không khí. Những người sống ở Hà Nội trên 10 năm có tỉ lệ mắc bệnh mãn tính về tai mũi, họng cao gấp đôi so với những người sống ở Hà Nội dưới 3 năm.

Với những dữ liệu trên đây, chúng ta có thể thấy việc bảo vệ môi trường sống là vô cùng cần thiết và cấp bách. Mỗi người dân phải tự ý thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường.

Các nhà khoa học cho rằng có mười cách bảo vệ môi trường sống hữu hiệu nhất hiện nay:

1. Con người:

Chỉ bằng cách sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo lại một cách hiệu quả, chúng ta có thể biến mình thành những người bảo vệ môi trường tốt nhất.

2. Sử dụng năng lượng ánh sáng:

Năng lượng ánh sáng là năng lượng tự nhiên thừa mứa nhất trên hành tinh của chúng ta. Bằng việc sử dụng công nghệ thích hợp, con người sẽ có thừa năng lượng từ ánh sáng Mặt Trời để sử dụng.

3. Giữ lượng cacbon

Hút và giữ khí CO₂ không thoát ra khí quyển là cách hữu hiệu làm giảm thiểu hiện tượng nóng lên của Trái Đất. Tuy nhiên, các công nghệ hiện nay lại quá chú trọng vào vấn đề năng lượng.

4. Xây dựng nhà máy dây chuyền

Các nhà máy công nghiệp dùng dầu cọ để sản xuất ra chất đốt. Các nhà máy chất đốt sinh học thế hệ thứ hai lại sử dụng chất thải nông nghiệp để sản xuất năng lượng. Hi vọng trong tương lai, các nhà máy chất đốt sinh học thế hệ thứ ba sử dụng tảo, có thể biến ánh nắng Mặt Trời trở thành dầu.

5. Lọc khí thải

Các nhà máy chất đốt sinh học tảo có thể là giải pháp trong vấn đề này. Xây dựng các nhà máy chất đốt sinh học tảo gần các trạm điện có thể lọc khí thải thông qua các bể tảo, sau đó loại bỏ khí CO₂. Tảo sau đó có thể chuyển hóa thành dầu hoặc phơi khô để chế biến thành khí ethanol.

6. Thuần hóa biển

Các cơn bão lớn cần nước ấm để lớn mạnh. Các ống bơm không lồ bơm nước lạnh xuống đáy biển có thể "thuần hóa" các cơn bão bằng cách làm mát mặt nước biển. Những ống bơm này có thể trộn nước giàu dinh dưỡng với mặt biển tương đối cần cỗi. Điều này thúc đẩy tảo phát triển mạnh, giúp phân hủy khí CO₂ trong nước.

7. Sơn trắng

Những khu vực được sơn trắng có thể giúp khí hậu giảm nhiệt. Năm nay, vì lượng băng ở Bắc Cực quá ít, đồng nghĩa với màu trắng ít đi làm Trái Đất nóng hơn lên.

8. Công nghệ

Một số nhà khoa học cho rằng chúng ta không cần phát triển thêm công nghệ mới bởi chúng ta đã có đủ mọi thứ để ngăn chặn sự thay đổi của khí hậu như sức gió, năng lượng Mặt Trời và năng lượng hạt nhân. Tuy nhiên, những phương pháp ứng dụng những năng lượng này cần phải sắp xếp thích hợp và ứng dụng ngay lập tức.

9. Giảm dân số

Dân số thế giới hiện nay khoảng 6,6 tỉ người đang có chiều hướng tăng cao không lường trước. Theo các chuyên gia, dân số thế giới chỉ nên dừng lại ở con số 9 tỉ người, cộng thêm với sự phát triển mạnh của công nghệ mới mong khí hậu Trái Đất không xấu thêm đi.

10. Phản ứng tổng hợp hạt nhân

Nguồn năng lượng không phóng xạ này gần đây đang hứa hẹn đầy triển vọng. Các chuyên gia khẳng định rằng năng lượng hạt nhân không thể bị bỏ quên được.

“Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn dân”. Khẩu hiệu này có thể thấy ở nhiều nơi. Nhưng, để biến nó thành hành động thì phụ thuộc vào mỗi người. Hãy hành động để mỗi năm không chỉ có một ngày 5/6 là Ngày Môi trường thế giới. Mỗi ngày trôi qua, mỗi việc chúng ta làm hãy gìn giữ và bảo vệ môi trường. *Bảo vệ môi trường là Bảo vệ chính Cuộc sống của chúng ta!*

Cần thay đổi nhận thức và hành vi của chính mình trong việc giữ gìn vệ sinh chung: Không vứt rác thải bừa bãi; Nói không với thuốc lá; Tích cực tham gia các phương tiện giao thông công cộng để giảm thiểu lượng khí thải; Nâng cao ý thức tiết kiệm qua việc sử dụng, tái chế lại các đồ phế thải; Giữ gìn vệ sinh môi trường tại quán ăn; Phân loại rác thải để tiện lợi cho việc xử lý rác...

Nhìn chung, mỗi quốc gia có một hình thức giáo dục khác nhau về ý thức bảo vệ môi trường. Việt Nam là một quốc gia có dân số đông nên cần phải nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân trong công tác bảo vệ môi trường bằng những hình thức tuyên truyền, giáo dục tích cực. Nhạc sĩ Vũ Kim Dung đã viết rằng: *“Tổ quốc Việt Nam xanh mát, có sạch đẹp mãi được không, điều đó phụ thuộc hành động của bạn, chỉ thuộc vào bạn mà thôi...”*. Trách nhiệm bảo vệ môi trường không thuộc về riêng ai. Hãy phát huy trách nhiệm của mình và tuyên truyền cho những người khác cùng bảo vệ môi trường sống của mình.

Bài số 64

Đề bài: Tin học với thanh niên.

Bài làm

Cách đây mười năm, khái niệm “Tin học” hay “internet” thật quá xa vời với người dân, xa vời với hầu hết các bạn trẻ. Thế nhưng ngày nay, với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, giới trẻ được tiếp xúc nhiều và trở nên nhanh nhạy với máy tính, với internet. Nghiễm nhiên, tin học không còn là một vấn đề quá xa lạ, thậm chí là quen thuộc với đại bộ phận giới trẻ. Đó là dấu hiệu đáng mừng của ngành công nghệ số nước ta.

Nói đến giới trẻ, đến thanh niên là nhắc đến những thế hệ 8X, 9X - thế hệ của sự năng động, sáng tạo, thế hệ nhanh chóng nắm bắt và tiếp thu khoa học công nghệ một cách dễ dàng. Giới trẻ - nhờ có tin học đã thể hiện được sự năng động của mình. Họ thoải mái thể hiện bản thân mình trên lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT).

Chắc hẳn trong mỗi chúng ta, không ai còn xa lạ gì với cái tên Phạm Hữu Ngón - đại diện tiêu biểu cho thành tích của giới trẻ về CNTT. chàng sinh viên có duyên với

giải thưởng này đã có những thành tích đáng nể về tin học ngay còn những ngày đang ngồi trên ghế nhà trường. Giải nhất học sinh giỏi toàn quốc môn Tin học lớp 11 và giải nhì lớp 12, lọt vào chung kết kì thi lập trình thế giới tại Hoa Kỳ - cuộc thi trí tuệ lớn nhất toàn cầu dành cho sinh viên và cũng là cuộc thi lần đầu tiên có người Việt Nam tham gia. Giới trẻ Việt Nam bằng sự năng động, kiến thức và hiểu biết của mình đã đưa Việt Nam ra đấu trường quốc tế.

Thanh niên Việt ngày càng hội nhập với thế giới, mà cái để thế hệ Việt Nam hội nhập với thế giới đơn giản chỉ là một chiếc máy vi tính. Chỉ với chiếc máy vi tính, bạn đã có thể có cả thế giới trong ngôi nhà của mình. Những người trẻ, họ có ước mơ, khát vọng, họ sẽ làm được tất cả. Thế hệ 8X, 9X chính là những người làm bùng nổ thông tin. Đó là thế hệ sung sức nhất của đất nước đang bước vào đời. Họ có thể là sinh viên, cử nhân, nhà báo... hay là một kĩ sư tin học. Lê Vũ Nhật Quang - người được cộng đồng tin học nhìn nhận là thành công khá sớm. Hiện nay, anh đang là sinh viên năm thứ 3 kĩ sư tin học - Đại học Quốc gia Singapore. Là một trong những MVP trẻ nhất Đông Nam Á nhưng không non trẻ chút nào, Lê Vũ Nhật Quang với niềm đam mê tin học đang ấp ủ trong mình một ước mơ phát triển giải pháp "Dịch vụ quản lí an toàn thông tin" tại Việt Nam.

Giới trẻ năng động sẽ biết tận dụng tin học, tận dụng công nghệ thông tin để kinh doanh. Những cuộc trao đổi buôn bán không chỉ diễn ra trong cuộc sống thực mà còn trong thế giới ảo. Kì kèo giá cả từ chiếc ô, đĩa nhạc...cho đến điện thoại, ti vi, máy vi tính... Chợ "ảo" mua bán nhanh gọn, hàng hoá phong phú với những người đi chợ còn rất trẻ, am hiểu thị trường và muốn tiết kiệm thời gian. Internet càng phổ biến, người ta càng nói nhiều đến thương mại điện tử thì người buôn bán trên mạng càng tăng. Và chỉ có những người trẻ mới có thể đi đầu trong lĩnh vực này.

Kinh tế thị trường, công nghệ thông tin viễn thông đã xâm nhập vào nền kinh tế nước ta, vào đời sống xã hội của nước ta, nó chi phối hoạt động của con người. Tin học làm cho chúng ta trở nên năng động hơn, nhanh nhẹn hơn, tích cực hơn, phát huy được khả năng sáng tạo và thể hiện được bản lĩnh của mình. Đã từng có rất nhiều các cuộc thi tin học, phần mềm được tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt là các cuộc thi sáng tạo rôbot như Robocon hay cuộc thi Trí tuệ Việt Nam.. đã thu hút rất nhiều gương mặt trẻ tham gia và giành giải cao. Tuổi trẻ chúng ta cũng không còn lạ gì với vi tính và mạng internet. Internet ra đời đã thu ngắn khoảng cách giữa con người với con người, đưa chúng ta xích lại gần nhau hơn. Không biết từ khi nào, xã hội đã gán cho tuổi trẻ thời đại công nghệ thông tin là thế hệ @. Chúng ta tự hào về điều đó!

Tuy nhiên, không phải vì thế mà công nghệ thông tin không có những mặt trái của mình. Một số người Việt xấu xa đã dùng internet để truyền tải những thông tin kém văn hoá, phạm pháp. Đó là những web chứa hình ảnh, nội dung khiêu dâm, là những web có quảng cáo mời gọi cho những hoạt động buôn bán chất kích thích. Phần đông các bạn trẻ chính là những người tiếp xúc với những trang web đen, mang tính chất và nội dung không lành mạnh. Internet và công nghệ thông tin đã vô tình làm công cụ tiếp tay cho những kẻ đồi trụy, vô văn hoá lưu truyền những cái xấu, gây ảnh hưởng không tốt đến đời sống xã hội và tinh thần của nhân dân.

Bên cạnh đó, còn phải kể đến tác hại không nhỏ của các dịch vụ game online. Nhìn các em nhỏ mới chỉ 7-8 tuổi mà chơi game quên ăn, quên ngủ thì làm gì có thời gian để học hành. Nhìn các bạn trẻ 15-16 tuổi suốt ngày "chat chit", hẹn hò trên mạng. Thậm chí

người lớn cũng bỏ nhiều thời gian cho việc tán gẫu qua mạng, để hẹn hò, thư giãn, giải trí. Đau xót làm sao khi đã có những trường hợp vì bố mẹ mãi chơi game online mà bỏ đứa con 24 tháng tuổi chết đói. Rồi những cuộc săn đuổi, đánh đập, chém giết nhau vì những hằn thù trên game online - những trò chơi trực tuyến. Những yếu tố "ảo" vô tình đã gây ảnh hưởng đến cuộc sống thật mà nhiều khi, hậu quả thật khôn lường.

Đáng buồn nhất là khi, tiếng Việt - ngôn ngữ quốc gia mang bao niềm tự hào lại bị giới trẻ, đặc biệt là thế hệ 9X làm cho sai lệch rồi tuyên truyền một cách rộng rãi. Thứ ngôn ngữ mà các em hay dùng được gọi là "ngôn ngữ @". Các em bắt chước nhau viết chữ giản lược cho đến mức tối đa, ví dụ như đoạn văn sau: "Bùn wa' mãi nhì, lại gần hít nem lớp 8 roài..tụi mình sẽ hem đc zui như hồi nem ngoái, nghĩ vậy thoai mù tao bùn ghê ghúm...nhưng mìn hứa sẽ mãi là bạn thurn nhá, đừng wên t zà mái trưng iu zầu nì nha". Với đoạn văn trên, nếu không phải là một người am hiểu tuổi teen và xa lạ với ngôn ngữ chat, hẳn sẽ không ai hiểu nổi. Ngôn ngữ chat có lẽ đã thấm sâu vào các em quá. Về lâu về dài, thứ ngôn ngữ này không thể chấp nhận được, và sẽ có tác động xấu ảnh hưởng đến tâm lý và nếp nghĩ. Các em rồi sẽ dần dần mất đi sự cảm thụ vẻ đẹp của ngôn ngữ mẹ đẻ, lười suy nghĩ để tìm lời hay ý đẹp, không nhận biết được giá trị văn hoá của ngôn ngữ, miễn sao viết cho nhanh, cho lạ là được. Bắt chước là chuyện bình thường, nhưng nếu các em cứ bắt chước rồi tạo thành một xu hướng, một thói quen thì lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Thói quen ấy về lâu dài sẽ tạo nên những vết trâm tích ảnh hưởng đến tâm lý. Nếu cứ để các em chạy theo thói qua loa, đại khái khi sử dụng ngôn từ thì trong việc làm, sinh hoạt cũng sẽ dễ dàng trượt theo sự hời hợt, đơn giản ấy.

Hay như việc sử dụng biểu tượng thay lời nói cũng vậy. Biểu tượng trong thế giới @ như một sự biểu hiện của ngôn ngữ, tăng thêm sự lựa chọn cho mọi người để diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của mình. Với cùng một biểu tượng, có thể có nhiều cách hiểu khác nhau tùy mỗi người và tùy từng trường hợp. Thế nhưng, có bao giờ bạn nghĩ đến tương lai khi những cuộc nói chuyện không còn lời nói mà chỉ có những biểu tượng - mặt cười, mặt khóc, mặt méo máo... Dường như, việc sử dụng biểu tượng ngày càng có xu hướng nhiều hơn giống như sự lên ngôi của các phương tiện nghe nhìn, và rõ ràng rằng, chữ viết và sản phẩm "bằng lời" đang bị lấn lướt. Gần đây, có những thông tin cho rằng, việc sử dụng tin nhắn đến mức cực đại trong thanh thiếu niên Nhật Bản đã làm giảm khả năng ngôn ngữ và người ta lo ngại việc quá quen với chữ viết trên máy đến nỗi người ta quên mất cách viết chữ. Tin học đem đến nhiều mặt lợi, nhưng đôi khi lại cũng có những mặt hại. Thiết nghĩ, nếu quá quen với việc dùng ngôn ngữ biểu tượng, một ngày nào đó liệu niềm vui với các âm sắc, cung bậc khác nhau sẽ được biểu hiện bởi một cái mặt cười hay một tin nhắn toàn những biểu tượng vô hồn, khô khốc?

Chúng ta không thể phủ nhận công nghệ thông tin đã làm thay đổi tầm phát triển của một đất nước. Thế hệ thanh niên, không ít người Việt trẻ đã tận dụng công nghệ thông tin để làm giàu cho quê hương mình cả về trí tuệ, tri thức và vật chất. Song, bên cạnh đó vẫn còn có những thực tại thật đáng buồn, một bộ phận thanh niên - thế hệ @ ngày càng xuống cấp, sống vội, sống gấp, sống hời hợt. Là một thanh niên của thế hệ mới, hãy biết tận dụng công nghệ thông tin để vun đắp cho cuộc sống của mình, xây dựng xã hội và đất nước. Thế hệ @, thế hệ 8X, 9X, bạn và tôi phải làm gì

đề xứng đáng với nó - những con người không chỉ cập nhật thông tin nhanh mà còn năng động trong cuộc sống.

Bài số 65

Đề bài: Từ trích đoạn vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ, nghĩ về niềm hạnh phúc khi được sống thực với mình và với mọi người.

Bài làm

Nhận diện mình là ai không phải dễ dàng và sống thật với chính mình lại càng không phải điều đơn giản. Cuộc sống giống như một sân khấu khổng lồ, tại đó, mỗi con người là một nhân vật, điều thú vị là ở sân khấu này, ai cũng được làm nhân vật chính của cuộc đời mình. Nhưng có lẽ là sân khấu, nên mỗi người lại mang một mặt nạ khác nhau ở từng đoạn cảnh, vậy bộ mặt nào mới là mặt thật? Ta đã sống thực với chính mình hay chưa? "*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*" là một vở kịch gây tiếng vang lớn nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch đã cho ta thấy được niềm hạnh phúc khi được sống thực với chính mình của Trương Ba, niềm khát khao sống và ham sống đến tột cùng nhưng không vì thế mà chấp nhận đời sống dựa, sống gửi, sống giả dối giữa cuộc đời. Được sống theo đúng bản chất của mình là một nhu cầu, một quyền lợi thiêng liêng của con người. Việc sống nhờ, sống dựa vào thân xác của anh hàng thịt khiến hồn Trương Ba không được sống thật với con người mình. Cuối cùng, ông đã chấp nhận cái chết để không phải sống giả, sống mà không được là mình. Vậy mới biết được sống là chính mình là cả một niềm hạnh phúc lớn lao.

Dựa vào câu chuyện Trương Đồ Dục trong dân gian, Lưu Quang Vũ đã đưa "*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*" trở thành một điển tích nổi tiếng trong nghệ thuật và xã hội. Ông tiên cờ Đế Thích vì yêu mến tài đánh cờ của Trương Ba mà khi Trương Ba chết đã cho hồn ông nhập vào xác anh hàng thịt, sống nhờ. Nhưng được sống liệu Trương Ba có vui? Trong thân xác anh hàng thịt, hồn Trương Ba lâm vào hoàn cảnh vô cùng trở trêu. Tâm hồn Trương Ba vô cùng cao khiết, một con người có học thức, giỏi đánh cờ và thích chăm cây cối thể nhưng thân xác anh hàng thịt lại là một thể xác phi nộn, luôn đòi hỏi những thứ tầm thường, dung tục. Nhiều khi, hồn Trương Ba không muốn nhưng vẫn phải làm những điều trái hẳn với lương tâm, tư tưởng của mình để thoả mãn những đòi hỏi của thân xác ấy. Cuộc sống không phải là chính mình với những bi kịch liên tiếp xảy ra: mọi người xung quanh không ai thừa nhận ông. Người thân trong gia đình, từ đứa cháu nhỏ đến người vợ, đến cô con dâu đều cảm thấy xa lạ với cái thể xác thô tục và những hành vi bất chợt tầm thường của nó. Họ xa lánh, sợ hãi, thậm chí ghét bỏ, ghê tởm nó. Trương Ba rơi vào trạng thái hụt hẫng, cô đơn. Trong khi đó, gia đình anh hàng thịt càng không thể thích nghi được với những lời nói, việc làm, tư tưởng của một hồn Trương Ba xa lạ trong thân xác của chồng, của cha họ.

Tình yêu, con người hay hạnh phúc thực ra là sự sẻ chia và dám sống thực với chính mình nhưng nhiều người đã lớn lên rồi trưởng thành mà không hề sống thực, không dám đối diện với cái tôi của mình để rồi tất cả chúng ta đều đi chung một con đường. Khi sống không phải là mình, Trương Ba đã gặp những nỗi dằn vặt, trăn trở trong cuộc sống ngang trái. Nỗi dằn vặt, trăn trở khi luôn phải làm những việc nhằm

thoả mãn những ham muốn mà thân xác anh hàng thịt đòi hỏi trong khi mình không hề mong muốn. Cuộc sống thực cũng vậy, đôi khi để làm vừa lòng người khác, đôi khi để phù hợp với môi trường, để người khác không đánh giá mình lập dị, người ta phải sống giả dối với chính bản thân và lương tâm của mình. Tôi nhớ đến một câu chuyện tình cờ đọc được, có một điều mà tôi nhớ mãi đến tận bây giờ: không biết người ta đã sống thực với mình khi nào, ở đâu, bởi ngay trang nhật kí chưa chắc đã là những điều thực, bởi ta vẫn hình dung có ai đang đọc nó, hay ta đang đối thoại với một ai đó và ta vẫn cần giữ lại một chút những bí mật của riêng mình. Ngay trong nhật kí - vốn được coi là những cảm xúc chân thật nhất chỉ viết cho riêng mình, cho một mình mình biết cũng chưa chắc đã là những cảm xúc thật. Điều đó chứng tỏ, đôi khi ta chưa sống thực ngay với chính bản thân mình. Từ nhỏ đến lớn, được nuôi dưỡng và giáo dục theo một khuôn mẫu nhất định nên hiếm khi có ai đó dám đi lệch khỏi con đường chung. Bạn không muốn học đại học, bạn muốn đi làm thể nhưng liệu bạn có đủ can đảm để làm điều đó? Ta đang sống giữa gia đình và xã hội, cuộc sống không chỉ có một mình ta, thế nên đôi khi phải chấp nhận vứt bỏ đi mơ ước, khát khao của mình để làm vừa lòng mọi người. Đó là khi, bạn đã không sống thực với chính bản thân mình. Nếu như hệ lụy tất yếu của Trương Ba vì đã không được sống thực với chính mình đó là sự dằn vặt, trăn trở trong tâm hồn, là sự trở trêu của hoàn cảnh bị mọi người xa lánh thì với chúng ta, hệ quả của việc không dám sống thật với chính mình đó là sự trơ lì của cảm xúc, và đôi khi nó ảnh hưởng đến cả cuộc sống thực của bạn. Bởi khi bạn làm những điều bạn không thích, bạn không có đam mê thì sẽ chẳng hết sức để đạt được kết quả tốt đẹp. Sự quyết tâm, nhiệt huyết của tuổi trẻ ngày càng bị bào mòn bởi những giây phút sống "ảo".

Mạnh mẽ trải qua nhiều sự cám dỗ của xác anh hàng thịt, có những lần hồn Trương Ba đã rơi vào bế tắc: *"sống mà chấp nhận sự mia mai của tạo hoá như vậy hay sao?"*. Cuộc sống thực cũng vậy, khi không thể làm theo những gì mình thực sự mong muốn và đam mê thì sẽ rơi vào bế tắc.

Có những người luôn luôn khao khát được sống thật, được là chính mình thế nhưng lại không thể sống thật ở cuộc sống thực, họ đã tìm nhiều cách khác nhau để được là chính mình. Cuộc sống phát triển, internet đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người. Họ tìm đến Net, đến Blog, đến Game để thoả mãn đam mê, để có thể chia sẻ những cảm xúc thật nhất của mình. Bởi Net chỉ là ảo, một thế giới ảo, không ai biết mình là ai, vì thế mà có thể tự do thể hiện cảm xúc, tự do để sống thật với chính mình.

Có nhiều cách để sống và Trương Ba đã chọn cách sống được làm chính mình. *"Không thể sống bên trong một đàng, bên ngoài một nẻo được"*, Trương Ba không thể cứ sống nhờ, sống dựa dẫm vào thân xác của anh hàng thịt mãi. Ông muốn được làm theo những gì mình thích, được là chính mình chứ không phải hằng ngày làm theo những ham muốn dung tục mà thân xác anh hàng thịt đòi hỏi. Nhận định trên mang một tư tưởng về sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động. Nếu như cứ sống mãi trong cái thân xác của anh hàng thịt, thì mãi mãi hồn Trương Ba phải làm những việc bị chi phối và điều khiển bởi một kẻ khác. Đó không phải là điều mà ông mong muốn. Trương Ba đã từng trách Đế Thích: *"Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống,*

nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết". Trong cuộc sống, con người ta đôi khi chỉ quan tâm đến kết quả mà quên đi cách thức. Đế Thích chỉ nghĩ đơn giản là cho Trương Ba sống lại, nhưng ông tiên cờ ấy lại không nghĩ sâu xa đến việc Trương Ba sẽ sống như thế nào, cuộc sống trở lại có phải là cuộc sống trước đây với những thú vui tao nhã - chơi cờ và chăm cây cối? Trương Ba đã được sống lại, thể nhưng trong thân xác anh hàng thịt. Đế Thích đã cho Trương Ba sống lại nhưng lại là một cuộc sống không phải là mình, cuộc sống dựa vào hơi kẻ khác. Thế thì còn gì là hạnh phúc. "Những cung bậc của cuộc sống muôn màu, đa chiều trôi đi không bao giờ ngừng lặng". Quan trọng nhất là sống thật với mình, có cách nhìn và thái độ sống đúng đắn. Nhiều khi vì sợ sai lầm, sợ thất bại, sợ mình trở thành người lập dị mà bạn đi theo số đông, bỏ qua hết những ước mơ, khát khao của mình. Ngày bé, mong muốn trở thành tiếp viên hàng không để được lên máy bay, bay đến tất cả các quốc gia trên thế giới, được sang Ai Cập khám phá kim tự tháp, được sang Mĩ chiêm ngưỡng tượng Nữ thần Tự do nhưng lớn lên, vì chiều theo lòng cha mẹ, vì sợ cuộc sống say này không ổn định, vất vả theo những chuyến bay, bạn từ bỏ ước mơ của mình để trở thành một nhân viên văn phòng bình thường, cuộc sống đều đều, giản dị và bình yên, nhưng sau rồi bạn sẽ cảm thấy nó vô vị và nhạt nhẽo bởi không có sự đam mê. Nếu cứ chỉ chọn con đường mòn để bước, cuộc sống sẽ mất đi ý nghĩa rất nhiều. "Nếu chỉ sống như ai đó vạch sẵn đường đi cho mình, đó cũng là một cách sống, nhưng cách sống ấy có lẽ chỉ như một dòng suối nhỏ quanh chưa từng khát vọng vượt cửa sông ra biển rộng" (Nguyễn Văn Phước).

Sống thật với bản thân mình là điều không bao giờ hối tiếc. Sống để được làm những gì mình muốn và sống đúng với cảm xúc của mình. Đó chính là hạnh phúc, hạnh phúc chính là những gì giản dị nhất và hạnh phúc nhất là được sống thật với chính con người mình đã có. Bởi thế mà Trương Ba kiên quyết đòi trả xác cho anh hàng thịt. Và khi Đế Thích định cho hồn Trương Ba nhập vào xác chú bé Tị, Trương Ba đã từ chối. Dù rất khao khát sự sống nhưng thiết nghĩ, có sống trong thân xác của bé Tị rồi cũng sẽ lại giống như sống trong thân xác anh hàng thịt trước đây. Trương Ba khổ sở nghĩ đến những tình huống dở khóc, dở cười khi một tâm hồn già cỗi ngụ trong thể xác một cậu bé con. Ông cay đắng nghĩ đến sự mĩa mai của tạo hoá. Trương Ba không chấp nhận nhập vào xác chú bé Tị một lần nữa nhưng cũng không cam chịu quay trở lại với thân xác của anh hàng thịt. Ông dứt khoát xin cho chú bé Tị được sống lại còn mình chấp nhận cái chết, mặc dù vô cùng khát khao sự sống. Trải qua một quá trình đấu tranh tâm lý với những dằn vặt và đau khổ, Trương Ba đã chấp nhận cái chết để không phải sống giả, sống mà không được là chính mình.

Hãy luôn chọn con đường mới mẻ, luôn nghĩ, ước mơ và dám thực hiện, dù chắc chắn có rất nhiều khó khăn nhưng ở đó ta có thể sống thực với chính cảm xúc của mình, luôn có cảm hứng với những niềm vui khám phá, với con tim thao thức thương yêu và trăn trở những khát vọng. Sống thực là chính mình, ta có cơ hội để hoàn thiện và hiểu mình, để chia sẻ và khám phá con người, cuộc sống. Hạnh phúc không phải cảm giác tới đích mà là trên những chặng đường đi. Con người làm mọi điều cốt yếu chỉ để tìm kiếm niềm vui và hạnh phúc, mà hạnh phúc thì luôn ở phía trước chứ không phải những gì ta đang nắm giữ trong tay. Chính vì lẽ đó mà Cass Darley - một cô gái luôn mơ ước mình trở thành ca sĩ đã vượt qua được sự tự ti của bản thân, chấp nhận

con người thực của mình, bằng đam mê, niềm khát vọng không những đã trở thành một ca sĩ mà còn là một diễn viên điện ảnh nổi tiếng. Còn Mary Margarit đã không chối bỏ vẻ đẹp "quê mùa" của mình để trở thành "người phụ nữ quý tộc" mà ngược lại, cô đã biết khai thác vẻ đẹp "quê mùa" của mình để chiếm được biết bao cảm tình của người yêu mến điện ảnh. Vẻ đẹp cũng là của chính mình, và khi bạn là chính mình thì chắc chắn vẻ đẹp đó sẽ lung linh, toả sáng.

Có thể nói rằng, sống thực với những gì mình nghĩ, mình ước ao đối với con người không phải là một chuyện dễ dàng. Không phải lúc nào con người ta cũng sống giả dối nhưng vì một lí do này hay lí do khác mà người ta buộc phải sống không thật lòng với mình. Thế giới xung quanh ta là ai? Là cha mẹ, gia đình, là thầy cô, bạn bè - là những người mà ta yêu thương, thế thì tại sao ta lại cam tâm lừa dối họ, mà quan trọng hơn là lừa dối chính con người thật của mình. Thật đáng buồn khi có những bạn trẻ ngày nay, đi sang nước ngoài du lịch, khi được hỏi đến từ đâu, họ hồn nhiên trả lời mình là công dân của Hàn Quốc, Nhật Bản chứ không phải là Việt Nam. Họ muốn trở thành công dân nước bạn hay muốn từ chối nguồn cội, dân tộc mình? Cũng giống như trên đường về thăm quê, có ai hỏi bạn đi đâu, bạn trả lời là đi du lịch chứ không phải về thăm quê của mình. Cho dù thế nào đi chăng nữa, chối bỏ quê hương, nguồn cội cũng là điều nhứt tâm nhứt của một con người.

Hay chẳng câu chuyện của hai người đàn bà vô tình gặp nhau trên một chuyến tàu, họ kể cho nhau nghe về cuộc sống của mình. Một người phụ nữ hỏi: "Cuộc sống gia đình chị thế nào?". Người phụ nữ kia trả lời: "*Chẳng giấu gì chị, ông nhà tôi đã có người đàn bà khác... Còn chị thì sao, cuộc sống tốt đẹp chứ?*". Người phụ nữ đầu tiên sụt sùi: "Tôi cũng có hơn gì chị đâu, xem ra hạnh phúc xa vời quá chị nhỉ?". Thế rồi họ tâm sự với nhau trên suốt chặng đường đi. Hai người đàn bà ấy cho dù có nhiều chuyện buồn trong cuộc sống nhưng có một hạnh phúc mà họ đang nắm giữ đó là họ đã sống thực với lòng mình, cho dù chính là nỗi đau.

Hãy sống thật với chính mình, khi đó bạn sẽ thấy thanh thản hơn rất nhiều. Giống như hai người đàn bà trên, sau khi trút cạn đáy lòng, họ sẽ tìm thấy một niềm cảm thông thực sự với nỗi đau có thật của mình. Thật ra, giá trị của niềm hạnh phúc là khi người ta có thể sống bằng chính con người thực của mình. Hãy để cho chính trái tim mình lên tiếng. Bạn vui khi hạnh phúc, bạn nhỏ lệ khi thấy lòng khổ đau chứ đừng cười lớn tiếng khi trong lòng tràn trề nước mắt. Và hãy sống, làm việc bằng chính niềm đam mê của mình, đi theo con đường mà mình đã từng lựa chọn và ước ao. Cuộc sống vì thế mà có ý nghĩa hơn rất nhiều.

"*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*" là một cốt truyện dân gian. Tư tưởng nổi bật của tác phẩm là thái độ trân trọng, gìn giữ những thái độ tự nhiên của con người đang bị xã hội làm cho thui chột. Bất cứ sự can thiệp thô bạo, sự vạ vùi phản tự nhiên nào cũng sẽ tạo ra bi kịch. Cuộc sống chỉ có giá trị khi con người được sống đúng là mình, có sự hài hoà giữa thể xác và tâm hồn. (Vũ Thanh). "*Thời gian không phải là mãi mãi, nó không ngừng chảy trôi, cũng như đời người thì hữu hạn lắm. Chính vì thế mà đừng rơi vào bẫy của sự độc đoán, giáo điều của người khác. Đừng để tiếng nói ồn ào xung quanh đánh chìm tiếng nói bên trong bạn. Và quan trọng nhất, hãy có dũng cảm để đi theo tiếng gọi của trái tim và linh tính của chính mình. Chúng thật sự biết bạn muốn*

gì, Mọi thứ khác chỉ là thứ yếu mà thôi"(Steve Jobs). Hạnh phúc thật sự tìm thấy là khi bạn sống thực với chính mình.

Bài số 66

Đề bài: Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về câu nói của nhà văn Pháp Mi-sen Ê-ken đơ Mông-te-nhơ (1533 - 1592): “Nghèo nàn về vật chất dễ chữa, nghèo nàn về tâm hồn rất khó chữa”.

Bài làm

Nếu có một ít tiền, bạn sẽ mua thứ gì, ổ bánh mì thơm phức, bó hoa hồng cũng rất đẹp hay chia số tiền ít ỏi đó làm đôi để mua mỗi thứ một chút? Câu trả lời sẽ cho tôi biết bạn là người có tâm hồn như thế nào? Nhưng dù đôi thật bạn hãy cứ chia số tiền đó để mua được cả hai, bởi lẽ- như nhà văn Pháp Mi-sen Ê-ken đơ Mông-te-nhơ nói: “Nghèo nàn về vật chất dễ chữa, nghèo nàn về tâm hồn rất khó chữa”.

Vật chất và tinh thần là hai mặt trọng yếu trong đời sống con người. Cả hai thứ đó đều góp phần mang lại cảm giác hạnh phúc cho con người. Nếu vật chất và tâm hồn viên mãn, con người sẽ thấy cuộc đời ý nghĩa. Nhưng không phải ai cũng may mắn giàu có về vật chất và dạt dào về tình cảm. Mặc dù vậy, không phải không khắc phục được những nghèo nàn đó.

Nghèo nàn về vật chất tức là sự khó khăn, thiếu thốn về tiền bạc, tài chính, kinh tế. Nhìn từ điều kiện sống, người nghèo là người không có hoặc không đủ cái ở, cái ăn, cái mặc. Người nghèo ở trong những căn nhà tồi tàn, tạm bợ, ăn uống bữa đói, bữa no, quần áo cũ nát, không lành lặn. Hiện nay, do đời sống xã hội ngày càng được cải thiện, tiêu chí xếp hộ đói nghèo ở Việt Nam cũng thay đổi, nhưng nhìn chung, sự thiếu thốn về mặt kinh tế vẫn là điểm cốt yếu ở mỗi hộ nghèo.

Nghèo nàn về tâm hồn là sự đơn điệu, tẻ nhạt, khô cằn trong tình cảm, cảm xúc. Mọi sắc thái tình cảm của trạng thái tâm lí này đều nghiêng về phía tiêu cực (ích kỉ, đố kị, ghen ghét...). Trái ngược với người có tâm hồn giàu có, phong phú, những người này ít biết đến yêu thương, xúc động. Người có tâm hồn nghèo nàn không biết thích thú, say đắm trước cái đẹp nên không tiếc nuối khi cái đẹp bị chà đạp, tàn phai. Họ dửng dưng, không biết chia sẻ với nỗi đau khổ ở đời. Trong “Truyện Kiều” (Nguyễn Du), nếu Thuý Kiều nhạy cảm bao nhiêu trước những biến động của cuộc sống thì em gái nàng- Thuý Vân lại thờ ơ bấy nhiêu với nỗi đau khổ ở đời. Chẳng thế mà lúc nghe Vương Quan kể lại câu chuyện cuộc đời Đạm Tiên, trong khi Thuý Kiều không cầm được nước mắt thì nàng Vân lại trách chị: “Vân rằng “Chị nói hay sao, Một lời là một vạ vào khó nghe”. Rồi lúc gia biến, trong khi Kiều thổn thức, đón đau thì Vân vẫn say sưa giấc xuân, không mấy may phiền muộn. Người như Thuý Vân nếu không nói là vô tâm thì cũng là người quá nghèo nàn về tâm hồn.

Người có tâm hồn nghèo nàn không những không quan tâm đến thế giới xung quanh mà với chính bản thân, họ còn thờ ơ, lãnh đạm. Họ không biết sáng tạo những niềm vui nho nhỏ trong cuộc sống, không biết làm cho cuộc đời tươi vui hơn, phần khởi hơn. Hình ảnh hai Kiều trong “Toả nhị kiều” (Xuân Diệu) là những con người như thế. Cuộc sống đơn điệu, tẻ nhạt của họ ngày này tiếp diễn ngày khác như một vòng

quay bất tận. Họ ở mãi trong cái “ao đời phẳng lặng” mà không hay mình đang “sống mòn”, đang tự huỷ diệt chính bản thân mình.

Là con người, ai cũng mong muốn cuộc sống của mình no đủ, giàu có, ai cũng mong có được tinh thần vui vẻ, sáng khoái, trẻ trung. Không ai không muốn vượt thoát hoàn cảnh túng quẫn. Sự nghèo nàn nào cũng đều khiến con người có những nỗi khó, nỗi khổ riêng. Nhưng tại sao Mi-sen Ê-ken đờ Mông-te-nhơ lại cho rằng “nghèo nàn về vật chất dễ chữa” còn “nghèo nàn về tâm hồn rất khó chữa” ?

Vật chất là những thứ do chính năng lực lao động của mình làm ra. Có rất nhiều nguyên nhân khiến hoàn cảnh vật chất của con người thiếu thốn. Có thể do khả năng lao động của chúng ta quá thấp, không tạo ra được nhiều sản phẩm, dẫn đến mức thu nhập không cao, không đủ chi dùng cho sinh hoạt hàng ngày. Cũng có thể do ngành nghề chúng ta lựa chọn cho giá trị kinh tế cao. Thu nhập của người làm nông nghiệp bình thường không thể cao hơn thu nhập của một người làm trong các ngành công nghiệp, dịch vụ. Hoặc như các cụ ta đã nói: “Không ốm không đau làm giàu mấy chốc”, khi ốm đau, bệnh tật lâu ngày, chúng ta khó có thể làm giàu được...

Nhưng, thực tế cho thấy, có thể giải quyết những khó khăn trong vấn đề kinh tế. Chìa khoá để tháo gỡ vướng mắc nó rất đa dạng. Chỉ cần con người có sức khoẻ, chăm chỉ làm việc, nhạy bén nắm bắt thời cơ, mạnh dạn tìm cho mình những hướng đi mới, có hiệu quả... thì tình trạng nghèo đói có thể được cải thiện. Có nhiều cách để chúng ta thoát khỏi cảnh nghèo đói. Nhiều người Việt Nam chọn con đường xuất khẩu lao động, sang nước ngoài làm thuê để được trả công cao hơn. Nhiều người lại tự làm giàu trên chính đồng đất, quê hương mình. Không ít nông dân đã mạnh bạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Thay vì trồng lúa, họ chuyên canh những loại hoa màu khác, như hoa hồng, loa kèn, đu đủ, chuối tây, các loại rau có giá trị kinh tế cao như cần tây, tỏi tây... Họ đào ao thả cá, xây dựng chuồng trại chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng, bò sữa, dê, cừu... Hầu hết sự đầu tư của họ đều đem lại kết quả khả quan. Cái nghèo đói không còn là nỗi ám ảnh thường trực trong cuộc sống người nông dân nữa. Cuộc sống của họ được cải thiện rất nhiều mặt. Bằng chứng là họ xây được những ngôi nhà khang trang, con cái họ được học hành tử tế và trên nét mặt họ không còn in nổi niềm suy tư, trầm trở.

Khi thiếu thốn về vật chất, chúng ta có thể vay mượn, đền trả bởi tiền bạc là thứ hiện hữu, cụ thể, có thể đo đếm. Người dư dật có khả năng giúp đỡ người kém may mắn hơn mình. Các tổ chức, cơ quan Nhà nước cũng có nhiều chính sách hỗ trợ người nghèo. Mô hình kinh tế của những người nông dân chắc chắn cần rất nhiều vốn đầu tư. Họ phải vay mượn anh em, bạn bè, thậm chí thế chấp nhà cửa, đất đai để vay vốn. Trở lực đó cũng chính là động lực để họ tích cực, hăng say làm giàu. Và khi thoát khỏi sự nghèo nàn, họ có thể hoàn trả phần cả vốn và lãi suất trước đó.

Muốn thoát khỏi sự đói nghèo không dễ nhưng cũng không khó nếu chúng ta có sức khoẻ, có ý chí, quyết tâm và biết tính toán. Nghèo nàn về tâm hồn khó chữa hơn. Người Việt có câu: “*Cha mẹ sinh con trời sinh tính*”. Tính nết, tình cảm con người hình thành tự nhiên trong quá trình giao lưu, tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Khoa học tâm lý đã chứng minh, khi con người trưởng thành (khoảng 21 tuổi trở ra), nhân cách đã được định hình bởi vậy rất khó có thể thay đổi suy nghĩ, tính cách. Những va chạm trong cuộc sống giúp con người có thêm kinh nghiệm ứng xử chứ không làm tâm hồn con người biến đổi được. Người có tâm hồn phong phú dẫu trong hoàn cảnh ngặt nghèo cũng vẫn lạc quan, yêu đời. Hồ Chí Minh trong những tháng ngày bị giam hãm

trong nhà tù Tưởng Giới Thạch là một ví dụ điển hình. Đọc *Nhật kí trong tù*, ta bắt gặp nhiều vần thơ mang âm hưởng vui đùa, hóm hỉnh như “Hôm nay xiềng xích thay dây trời, Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung” hay “*Đẩy mình đỏ tím như hoa gấm, Sột soạt đứt tay tựa gậy đàn*”... Hoàn cảnh tù đầy gian khổ không làm người tù cách mạng chán nản mà trái lại, tâm hồn Người vẫn đồng cảm, bầu bạn với thiên nhiên (*Vãn cảnh, Vọng nguyệt*). Trái lại, người mang sẵn tâm hồn nghèo nàn thì dầu có sống giữa cuộc đời tươi đẹp cũng không cảm nhận được. Họ không nhìn thấy sự đáng yêu trong nụ cười của em bé, không thích thú cánh diều đang vi vút trên bầu trời, không thấy cầu vồng sau cơn mưa thật lung linh... Với họ, cuộc sống chỉ là chuỗi ngày bâng bạc như nhau, không màu sắc, không hương vị. Họ thấy chán nản mà không thể tìm ra được cách thức giải tỏa. Thậm chí họ thu mình trong những vỏ bọc, trong những chiếc bao như nhân vật Bê-li-cốp trong câu chuyện *Người trong bao* (Sê-khốp).

Cái khó khi chạy chữa căn bệnh nghèo nàn về tâm hồn là ở chỗ tâm hồn không hiện hữu mà vô hình. Khi tâm hồn nghèo nàn, không thể vay mượn, vá víu được. Người giàu tình cảm dầu có muốn cũng không san sẻ cho người thiếu thốn. Không thể làm cuộc cách mạng lấy tâm hồn ở người giàu có để chia cho người nghèo hơn. Tình cảm, cảm xúc là thứ không thể bắt ép. Người nghèo nàn về tâm hồn không thể thụ động yêu thương, xúc động theo người khác. Mọi sự gò ép chỉ làm họ thêm hằn học với cuộc đời. Đáng thương hơn là bản thân người mắc “căn bệnh” này không tự nhận thấy tác hại do nó mang đến. Cuộc sống đơn điệu, tẻ nhạt là hệ quả tất yếu dẫn đến hệ quả tiếp theo là sự nhàm chán, đơn điệu trong cuộc sống. Không tìm thấy nghĩa lí cuộc đời, con người sẽ không tìm được sự thanh thản, điều đó ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tuổi thọ, công việc...

Câu nói của Mi-sen Ê-ken đơ Mông-te-nơ hoàn toàn chính xác. Sự nghèo nàn nào cũng làm cuộc sống con người khó khăn nhưng rõ ràng, nghèo nàn về tâm hồn khó chữa hơn rất nhiều.

Nhưng nói như vậy không có nghĩa là không thể khôi phục, xây dựng một tâm hồn phong phú. Các nhà tâm lí đã nghiên cứu và đưa ra một số “đơn thuốc chữa bệnh” cho người nghèo nàn về tâm hồn.

Muốn cải thiện sự nghèo nàn trong tâm hồn, trước tiên, chúng ta phải tự xây dựng cho mình cuộc sống tươi đẹp. Không khó để chúng ta làm những công việc nho nhỏ như cắm một lọ hoa trong phòng, treo một bức tranh lên trên tường, bật đĩa nhạc mà chúng ta yêu thích, nấu những món ăn hợp khẩu vị... Không khó khi chúng ta nở nụ cười với bạn bè, đồng nghiệp. Không khó khi chúng ta gọi điện về nhà hỏi thăm sức khỏe những người thân yêu của mình. Không khó khi chúng ta nhắn một tin nhắn gây dựng quỹ hỗ trợ trẻ em nghèo... Chỉ cần bớt chút thời gian “trăng trĩ” cho cuộc sống của mình, chỉ cần dành thời gian quan tâm đến mọi người xung quanh một chút, ta sẽ thấy cuộc sống này có ý nghĩa hơn nhiều. Cái khó không nằm ở trong mỗi hành động mà ở ý chí thực hiện của con người.

Để bồi đắp cho tâm hồn, chúng ta còn có thể theo dõi, lắng nghe những câu chuyện trong các cuốn sách nhỏ như *Quà tặng cuộc sống, Vượt lên chính mình, Phút dành cho cha, Phút dành cho mẹ*... đang có trên kệ sách của nhiều nhà sách. Gần gũi hơn là những trang sử, những tác phẩm văn học giàu giá trị nhân văn được lựa chọn giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Đọc và hiểu sâu sắc các bài học đó, chúng ta sẽ

trưởng thành hơn trong ý thức, sẽ tự bồi đắp cho mình những giá trị tâm hồn cao quý. Sống động hơn là bao tấm gương, bao câu chuyện về lòng vị tha cao cả của những người sống quanh ta. Đó là những câu chuyện về em bé đánh giày nuôi bà nội già ở quê, về chàng thanh niên Nguyễn Hữu Ân, về những sinh viên tình nguyện mùa hè nào cũng xung phong đi khắp mọi miền đất nước... Lắng hồn mình để suy ngẫm, chiêm nghiệm mỗi câu chuyện đó, đặt mình vào hoàn cảnh mọi người để thấu hiểu họ, từ xúc động chúng ta sẽ muốn hành động. Hành động chính là biểu hiện của sự trưởng thành trong tâm hồn con người.

Một nhà văn nổi tiếng trên thế giới đã nói: “*Cái đẹp cứu vớt nhân loại*”. Thực tế đã chứng minh tâm hồn cao đẹp của mỗi người làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Tự bồi đắp cho tâm hồn mình thêm giàu có, phong phú là việc làm cần thiết của bất cứ cá nhân nào trong cộng đồng này.

Bài số 67

Đề bài: Phải chăng chỉ ở các thành phố lớn môi trường mới bị ô nhiễm nặng nề?

Bài làm

Trong tiến trình hội nhập hiện nay, nhiều quốc gia nghèo vì muốn đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế mà xem nhẹ và lơ là việc bảo vệ môi trường sống và kiểm soát công nghệ đã trở thành nạn nhân của các dự án đầu tư với công nghệ lạc hậu và ô nhiễm môi trường rất nghiêm trọng. Nước ta trong tiến trình hội nhập vừa qua cũng gặp phải những vấn nạn về những dự án đầu tư với công nghệ lạc hậu và ô nhiễm môi trường nặng nề. Chẳng những bầu không khí bị ô nhiễm mà có những dòng sông đang chết dần vì ô nhiễm bởi nước thải không qua xử lý của các nhà máy đổ vào.

Tuy nhiên, lâu nay, trên các phương tiện thông tin đại chúng hầu như chỉ phản ánh về ô nhiễm môi trường ở các khu đô thị, khu công nghiệp... Song tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn lại đang ở mức báo động. Nhiều nơi đã và đang trở thành nỗi bức xúc của người dân.

Một trong những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường ở nông thôn là do chất thải rắn từ các làng nghề và sinh hoạt của người dân. Hiện cả nước có khoảng 1.450 làng nghề, phân bố ở 58 tỉnh thành và nhiều nhất là khu vực Đồng bằng sông Hồng, tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Hà Tây, Thái Bình và Bắc Ninh... Trong đó các làng nghề có quy mô nhỏ, trình độ sản xuất thấp, thiết bị cũ và công nghệ lạc hậu chiếm phần lớn (hơn 70%). Do đó, đã và đang nảy sinh nhiều vấn đề môi trường nông thôn, tác động xấu tới chất lượng môi trường đất, nước, không khí và sức khỏe của người dân làng nghề. Kết quả phân tích chất lượng nước thải một số làng nghề dệt nhuộm tại Thái Bình cho thấy, hầu hết các chỉ tiêu phân tích đều vượt tiêu chuẩn cho phép, đặc biệt BOD5, COD đều vượt tiêu chuẩn từ 2 đến 5 lần.

Rác thải ở nông thôn hiện nay cũng đang là vấn đề nóng. Nếu như ở các đô thị lớn, trung bình một người thải ra 1kg rác/ngày thì tại nông thôn, lượng rác thải ra của mỗi người dân cũng vào khoảng 0,6- 0,7kg rác/ngày. Như vậy, với khoảng 50 triệu dân đang sống ở các vùng nông thôn Việt Nam, mỗi ngày sẽ có khoảng 30-35 nghìn tấn rác thải cần được xử lý, thu gom. Tuy vậy, do ý thức của người dân còn

kém, cho nên lượng rác thu gom mới chỉ đạt 50%, hiện nay chủ yếu người dân tự xử lí rác bằng cách đào hố chôn, đốt, hoặc thải bừa bãi ra các sông, ao, hồ. Tại các vùng có làng nghề tiểu, thủ công nghiệp phát triển thì việc "phóng" rác bên lề đường, ngõ xóm đang rất phổ biến, gây không ít khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường, ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe con người và cảnh quan nông thôn. Vệ sinh môi trường hiện nay không còn là vấn đề của mỗi cá nhân. Do vậy, để bảo vệ môi trường, chúng ta cần có sự hợp tác của tất cả các thành viên trong xã hội, từ trường học đến các cơ quan ban, ngành trong cả nước cùng vào cuộc. Bên cạnh đó, phải đầu tư hơn nữa cho các công trình vệ sinh công cộng, nhất là vấn đề thu gom rác thải ở các địa phương.

Hiện nay ô nhiễm môi trường ở nhiều vùng nông thôn đang ở mức báo động. Do việc xử lí chất thải, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật... làm cho nguồn nước, không khí bị ô nhiễm. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến người dân các vùng nông thôn thường xuyên phải đối mặt với dịch bệnh. Để cải thiện mức độ ô nhiễm môi trường nông thôn theo ý kiến nhà chuyên môn, biện pháp quan trọng nhất là thông qua vận động cộng đồng để thay đổi tập quán, thói quen xả rác tùy tiện của người dân nông thôn. Giải pháp này không chỉ phù hợp điều kiện kinh tế hiện nay mà còn có tính chiến lược, lâu dài. Cần lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường trong mô hình xây dựng nông thôn mới, đồng thời cung cấp dịch vụ thu gom rác thuận tiện cho người dân. Mặt khác, để gom rác thải hiệu quả, cần phải có đội ngũ với phương tiện, trang thiết bị và nhân lực đầy đủ. Tuy nhiên, ở các vùng chưa tổ chức được lực lượng, cách làm hiệu quả và đơn giản nhất là không vứt rác bừa bãi; tận dụng khu đất vườn, ruộng để xử lí rác thải hữu cơ; hạn chế dùng các sản phẩm gây nguy hại cho môi trường như: túi ni-lông, các loại bao bì bằng nhựa...

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về Nhật Bản, quốc gia thịnh vượng nhất nhì thế giới, với nền công nghiệp nặng phát triển đỉnh cao đồng thời cũng được đánh giá cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Điều này xuất phát từ việc người Nhật đã sớm ý thức được những gì sẽ đến với mình nếu không biết bảo vệ môi trường.

Khi Nhật Bản chuyển mình từ một xã hội nông nghiệp lên thành một cường quốc công nghiệp và đô thị hóa, nhiều nơi, cảnh quan thiên nhiên đã bị hủy hoại nghiêm trọng. Người Nhật hiểu rằng mình là quốc gia đứng đầu thế giới về nhập khẩu tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả các tài nguyên đang có nguy cơ bị cạn kiệt và tài nguyên có thể phục hồi. Vì thế, họ nhận ra mình có trách nhiệm bảo tồn và bảo vệ môi trường. Ngay từ năm 1990, luật về bảo vệ môi trường của Nhật Bản được xem là nghiêm khắc nhất thế giới. Trước đó, sự ra đời của Hiệp hội Môi trường Nhật Bản (JEA) vào năm 1977 cho thấy nỗ lực của đất nước Mặt Trời mọc để bảo vệ môi trường khi bước vào công nghiệp hóa.

Từ khi thành lập đến nay, JEA đã có nhiều hoạt động tích cực góp phần bảo vệ môi trường. Trong đó phải kể đến các chương trình giáo dục môi trường đặc biệt dành riêng cho trẻ em, những người chủ tương lai của đất nước. Junior Eco-Club là một câu lạc bộ (CLB) giáo dục ý thức môi trường cho tất cả trẻ em Nhật Bản. Với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các công ti, JEA phân phát nhiều tài liệu và sách hướng dẫn đến các thành viên của Junior Eco-Club trên khắp nước Nhật cũng

như tổ chức nhiều lễ hội môi trường quốc gia. Theo JEA, trong năm 2006, có 137.532 trẻ em từ 4.819 CLB đã tham gia các hoạt động của Junior Eco-Club.

Bên cạnh đó, chương trình “Bộ trưởng Môi trường tại gia” lại nhắm đến các gia đình muốn tạo lập lối sống thân thiện với môi trường. Những gia đình muốn tham gia chương trình này có thể đăng kí trực tiếp ngay trên trang web của JEA. Người đại diện của gia đình tham gia chương trình này sẽ được gọi là “Bộ trưởng Môi trường tại gia”. Đã có khoảng 1.330.000 gia đình tham gia chương trình trên trong năm ngoái. Điều này cho thấy người Nhật đã ý thức như thế nào trong việc bảo vệ môi trường sống của mình.

Ngoài ra, một văn phòng tư vấn môi trường với tên gọi Junior Eco Counsel cũng được thành lập với nhiệm vụ trả lời các câu hỏi liên quan đến môi trường cũng như hỗ trợ trẻ em học và hiểu biết về môi trường. Trẻ em có thể hỏi văn phòng tư vấn bằng thư tay, thư điện tử hoặc điện thoại. Thậm chí, văn phòng tư vấn còn tổ chức nhiều chuyến đi đến các trường hoặc các chuyến đi theo yêu cầu cá nhân để trả lời các thắc mắc về vấn đề môi trường. JEA cũng tổ chức Mạng lưới Ngắm sao (SWN) trên khắp Nhật Bản để tác động vào ý thức gìn giữ môi trường của mọi người. Việc để cho người dân có cơ hội ngắm các vì tinh tú trên bầu trời không nằm ngoài mục đích để họ hiểu rõ về tầm quan trọng của một bầu không khí trong sạch. SWN còn nhận được sự hỗ trợ từ Bộ Môi trường và chính quyền địa phương trong việc tổ chức nhiều lễ hội ngắm sao trên toàn quốc.

Ngoài các chương trình giáo dục kể trên, JEA còn có chương trình Eco Mark giúp định hướng người dân mua các sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường. Một hội đồng gồm các học giả, quan chức, các nhóm bảo vệ người tiêu dùng và chuyên gia từ nhiều ngành sẽ thẩm định mặt hàng nào thân thiện với môi trường và dán nhãn Eco Mark lên đó. Mạng lưới Mua bán Xanh (GPN) cũng do JEA xây dựng giúp xúc tiến việc ưu tiên mua sản phẩm xanh tại các cơ quan chính phủ, các công ti. GPN còn cung cấp cho các khách hàng của mình tài liệu hướng dẫn cũng như danh mục các sản phẩm xanh.

Để bảo vệ môi trường tốt, giáo dục con người ngay từ “thờ còn thơ” cóng một vai trò quan trọng. Hơn nữa, không có cách gì tốt hơn để giáo dục ý thức của người dân bằng cách cho họ thấy những lợi ích thiết thực của việc bảo vệ môi trường trong từng khía cạnh của cuộc sống. Và người Nhật đã làm được điều đó.

Với những thông tin trên, ta hoàn toàn bị thuyết phục bởi những gì mà người Nhật đã làm được. Với thiên nhiên khắc nghiệt, tài nguyên khan hiếm và các khu công nghiệp nặng, người Nhật vẫn đang từng ngày, từng giờ bảo vệ môi trường sống bằng những phương pháp hữu hiệu nhất. Mỗi người Việt Nam, dù đang sinh sống ở thành thị hay nông thôn đều cần phải trau dồi thêm những kiến thức về bảo vệ môi trường sinh thái. Nếu chỉ biết kêu ca, chỉ trích các khu công nghiệp mà chính chúng ta lại sao nhãng, thờ ơ với công tác bảo vệ môi trường thì sẽ chẳng mang lại hiệu quả nào thiết thực.

Bài số 68

Đề bài: Nhân được học một số bài thơ trong tập “*Nhật kí trong tù*” của Hồ Chí Minh, anh (chị) hãy viết về bài văn bản về ý chí, nghị lực của con người.

Bài làm

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy thanh niên Việt Nam:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên*

Không chỉ là ở lời nói mà trong hành động thực tế, bản thân Người đã là tấm gương sáng ngời về ý chí, nghị lực, về sức mạnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Đọc những câu thơ Chế Lan Viên:

*...Một viên gạch hồng Bác chống lại cả một mùa băng giá
Và sương lạnh thành Luân Đôn người có nhớ
Giọt mồ hôi người nhỏ giữa đêm đông...*

(Người đi tìm hình của nước)

Chúng ta không khỏi xúc động trước tinh thần kiên gan, luôn đứng cao hơn hoàn cảnh của Hồ Chí Minh. Chỉ đọc những vần thơ trong *Ngục trung nhật kí*, chúng ta đã cảm nhận được một cách sâu sắc tinh thần “thép”, ý chí “thép” ở con người bình thường mà hết sức vĩ đại này.

Cuộc sống có muôn vàn chông gai, cuộc đời mỗi con người phải là chuỗi ngày không ngừng băng đập lên sóng gió để sinh tồn. Điều đáng trân trọng trong nhân cách Hồ Chí Minh là Người luôn chủ động đương đầu với gian khổ, không bao giờ nể hà, chán nản, chùn bước dù hoàn cảnh có khắc nghiệt đến đâu. Cuộc đời người chiến sĩ cộng sản cũng có khi “thật là sang”, thật nên thơ nhưng cũng khó có thể kể hết gian khổ phải trải qua. Chỉ tính quãng thời gian người tù cộng sản Hồ Chí Minh bị quản thúc trong nhà lao Tưởng Giới Thạch, từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943, ta cũng đủ thấm thía bao khốn khó, nhọc nhằn Người phải chịu đựng. Nhưng thép càng tôi luyện càng bền. Càng qua gian lao, vất vả, người chiến sĩ ấy càng kiên gan, bền chí hơn. Ngay khi bị bắt vào nhà ngục Túc Vinh, Người đã tự đặt ra quyết tâm:

*Thân thể tại ngục trung,
Tinh thần tại ngục ngoại;
Dục thành tại sự nghiệp,
Tinh thần cánh yếu đại*

Sự giam hãm chỉ có thể trói buộc được thân thể chứ không thể cầm tù được tinh thần, ý chí người chiến sĩ cách mạng. Thế cho nên, dầu phải khắc khoải qua “mấy nghìn thu” trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, dầu “răng rụng mất một chiếc, tóc bạc thêm mấy phần, gầy đen như quỷ đói, gẻ lở mọc đầy thân”, dầu phải sống cảnh sống của người nguyên thủy, người tù cộng sản vẫn không bao giờ nản chí. Cảnh sống tù đầy chắc chắn không để cho tù nhân một giây phút nào thanh thoi, có khi còn bị bắt giải đi từ tỉnh mơ mờ đất:

*Nhất thứ kê để dạ vị lan,
Quần tinh ủng nguyệt thương thu san;
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,
Ngênh diện thu phong trận trận hàn*

(Tảo giải)

Giải tù nhân từ lúc đêm chưa tàn, gió thu táp mặt từng trận là một cực hình, một cách tra tấn độc ác của nhà tù Tưởng Giới Thạch. Người tù chưa lại sức với bao đoạ đầy ngày hôm trước đã phải đương đầu với thách thức của ngày mới từ lúc tỉnh mơ. Gió và rét nơi này vốn dĩ vô cùng khắc nghiệt: “Gió sắc tựa gươm mài đá núi. Rét như dùi nhọn chích cành cây”. Nếu không phải là người bản địa, chắc hẳn khó có thể chịu đựng được sự hà khắc của thiên nhiên chốn này. Đây là chưa nói đến sức khỏe của tù nhân không được như người bình thường, vì ngày nào họ cũng phải hứng chịu những trận đòn tra tấn dã man, phải ăn những thức ăn hiu hắt, phải trú ngụ ở nơi tối tăm nhất. Dây trói, gông cùm, xiềng xích lúc nào cũng vây thít lấy thân thể họ... Gian khổ chồng chất như thế nhưng người tù cách mạng không bao giờ than thở, không bao giờ nhụt chí. Lúc nào người tù cũng quên đi nỗi đau, sự gò bó, tù túng về thân thể để lựa chọn cho mình tâm thế của một “chinh nhân”, một “hành nhân”, một thi nhân. “Ngênh diện” là thế chủ động đối mặt trực diện, đầy thách thức, xông pha của người tù chính trị. Vượt lên mọi nỗi đoạ đầy là một cốt “thép”, lối “thép” kiên cường. Nhưng cốt lõi ấy không cứng nhắc, lên gân mà luôn hoà quyện với chất thơ trong tâm hồn:

*Noãn khí hao la toàn vũ trụ
Hành nhân thi hứng hốt gia nông*

(Tảo giải)

“Thi hứng hốt gia nông” tức là vốn dĩ cảm hứng thơ đã “nồng”, đã tràn trề, giờ lại gia tăng và gia tăng một cách đột ngột (“hốt”). Như thế có nghĩa hoàn cảnh dù khắc nghiệt đến đâu cũng không bóp nghẹt được tinh thần, vẻ đẹp tâm hồn con người.

Không chỉ lúc tình sương người chiến sĩ cộng sản mới mang trong mình nhiệt huyết sung mãn như thế. Ở thời khắc nào của ngày, ta cũng bắt gặp ý chí, nghị lực tuyệt vời đó. Nếu đọc *Nhật kí trong tù*, không chú ý đến hoàn cảnh sáng tác của tập thơ, có lẽ không ít người không biết rằng tác giả đang chịu sự quản thúc dưới chế độ nhà lao Tưởng Giới Thạch. Hồ Chí Minh luôn quên đi hoàn cảnh của riêng mình, hướng cái nhìn ra vạn vật, để rồi ánh trăng cũng trở thành bạn hữu (*Vọng nguyệt*), một nhành hoa cũng tìm đến Người bày tỏ lòng tri ân (*Vãn cảnh*), một cánh chim, một chòm mây cũng được Người nhìn bằng đôi mắt yêu thương, trìu mến:

*Quyện điểu qui lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.*

(Mộ)

Không gian chiều nơi đất khách không gợi trong lòng người tù nỗi buồn tủi của người xa xứ. Chặng đường lao giải chưa kết thúc và cũng không hứa hẹn sắp tới điểm dừng, nhưng người tù cách mạng chẳng hề quan tâm đến cảnh ngộ xiềng xích mệt

nhọc của mình mà trái lại, cảm hứng thơ lại dâng trào. Cái nhìn của tù nhân- thi nhân hướng lên cao, tìm sự đồng cảm, chia sẻ với cánh chim, chòm mây. Qua cái nhìn đầy yêu thương, trù mến đó, thiên nhiên vô tri cũng trở nên có hồn hơn, cũng chất chứa bao nỗi niềm thương cảm. Đúng như lời thơ Tố Hữu đã ngợi ca tấm lòng vị tha trời biển - "*nâng niu tất cả, chỉ quên mình*", Hồ Chí Minh hoàn toàn quên bằng cảnh ngộ tù đầy của mình. Không chỉ dừng lại ở không gian thiên nhiên, cái nhìn của Người luôn vận động mạnh mẽ, luôn tìm và hướng tới sự sống con người. Sự kết đọng của bài thơ *Mộ* nằm ở hình tượng "*son thôn thiếu nữ ma bao túc*" khoẻ khoắn cùng hình ảnh "*lô dĩ hồng*" sáng rực, ấm áp... Hoàn toàn mất dấu của sự mệt mỏi, cô lẻ bên trên. Tinh thần người tù được thắp sáng bởi vẻ đẹp của em gái-miền son cước đang mải mê với công việc xay ngô. Quên đi thời gian (buổi tối), quên đi cả không gian (đêm tối, sương lạnh), quên cả bước chân lê nặng xiềng xích... đó chẳng phải là biểu hiện cao độ của ý chí, nghị lực phi thường ở người tù cộng sản Hồ Chí Minh sao?

Bao nhiêu bài thơ trong *Ngục trung nhật kí* là bấy nhiêu ngọn đuốc sáng rực tinh thần kiên dũng của con người cách mạng. Hầu như đọc bài nào ta cũng bắt gặp ý chí "thép" cuộn cuộn. Không mang ý chí đó làm sao người chiến sĩ có thể đi qua chặng đường gian khổ một cách nhẹ nhàng như vậy được?

Bác Hồ kính yêu đã rời xa chúng ta, nhưng cuộc đời và sự nghiệp của Người luôn là tấm gương sáng cho mọi thế hệ người Việt Nam. Cuộc vận động học tập và làm theo gương Bác Hồ vĩ đại vẫn không ngừng được hưởng ứng. Điều đó cho thấy ý chí, nghị lực là một trong những di sản quý giá nhất mà Người đã di chúc lại cho dân tộc ta. Việc rèn giũa ý chí, nghị lực là điều thiết thực mà mỗi chúng ta nên thực hiện trong cuộc sống.

Vấn đề đặt ra là tại sao con người lại phải rèn luyện ý chí, nghị lực? Có phải chỉ trong hoàn cảnh bị giam cầm, tù hãm, con người mới cần có ý chí, nghị lực? Và có phải chỉ những người chiến sĩ cách mạng, được vũ trang bằng tư tưởng Mác- Lênin mới có ý chí, nghị lực phi thường như thế?

Các cụ ta xưa có nói: "*Ai nắm tay qua ngày đến sáng?*". Cuộc đời con người không phải lúc nào cũng yên bình, hạnh phúc. "*Sự dẫu sóng gió bất kì*", không ai nói trước được tương lai của mình. Thực tế cho thấy, ý chí, nghị lực của mỗi cá nhân là tấm bảo hiểm duy nhất cho cuộc sống của họ. Cô Tấm trong câu chuyện cổ tích xưa không thể mãi ngồi khóc mà chờ Bụt đến cứu giúp. Nhân dân các vùng bị thiên tai bão lụt không thể chỉ trông chờ vào sự trợ giúp của Đảng và Nhà nước, của đồng bào cả nước. Nếu không gạt nước mắt, không tự mình bước lên trên những mất mát, đau thương, không chủ động gây dựng cuộc sống mới vững vàng hơn, họ sẽ không bao giờ có tương lai sáng sủa. Ý chí, nghị lực giúp Nguyễn Ngọc Ký trở thành thầy người giáo tuyệt vời, giúp những cô bé, cậu bé mồ côi, lang thang cơ nhỡ trở thành những người có ích cho xã hội. Trong mọi hoàn cảnh, ý chí, nghị lực đưa con người vượt qua tất cả mọi khó khăn của cuộc sống. Bất cứ ai cũng tiềm tàng trong mình ý chí, nghị lực, tất nhiên, mức độ ở mỗi người khác nhau. Khi gặp điều kiện, nó sẽ phát tác, sẽ là bàn đạp thúc đẩy bước nhảy, sức bật của mỗi người. Với học sinh, ý chí, nghị lực thường được huy động, tập trung cao độ trong những đợt kiểm tra hay những kì thi quyết định. Người có ý chí, nghị lực sẽ vượt qua mọi rào chướng ngại vật về kiến thức để hoàn thành xuất sắc bài thi...

Nói như vậy, ý chí, nghị lực chính là phương thuốc kích thích có lợi cho bất cứ ai có nó. Nhưng rèn giữa ý chí cho sắc bén, bền gan không phải là điều dễ dàng. Muốn làm được điều đó, chúng ta phải chuẩn bị những gì?

Dân gian có câu "*Lửa thử vàng, gian nan thử sức*". Thực tế cho thấy, muốn rèn luyện một điều gì đó, chúng ta phải đi từ những điều nhỏ nhất. Ý chí, nghị lực của con người cũng cần được gom góp, xây đắp từ những hành động nhỏ nhất trong cuộc sống. Muốn có được nó, chúng ta nên đặt ra phương châm sống: Đừng bao giờ nói "không" trước mọi hoàn cảnh. Bởi lẽ, dù thực tế có bức bách đến đâu, bao giờ cũng có kế hở để chúng ta giải quyết vướng mắc. Cánh cửa nào cũng có ít nhất một chiếc chìa khoá mở được nó.

Kiên trì, nhẫn nại, không ngại khó, ngại khổ là phương thức thứ nhất để chúng ta rèn luyện ý chí, nghị lực. Hôm nay chưa giải được bài toán này thì ngày mai ta giải lại. Năm nay chưa đỗ đại học, chúng ta có thể tiếp tục ôn tập để cùng cố kiến thức, chuẩn bị cho kì thi sang năm... Việc đặt ra cho mình những mục tiêu, đích đến nhất định để phấn đấu cho bằng được cũng là cách chúng ta rèn luyện ý chí, nghị lực. Đơn giản nhất là chúng ta phải vạch ra được kế hoạch cho mỗi ngày. Hôm nay chúng ta sẽ phải làm những việc gì? Cuối ngày, chúng ta sẽ tổng kết xem đã hoàn thành việc nào, việc nào còn bỏ dở. Mỗi ngày phấn đấu làm hết phần việc ngay trong ngày là phương thức khá nhẹ nhàng để chúng ta rèn luyện ý chí. Tất nhiên, nhiều lúc chúng ta phải chịu áp lực lớn từ công việc. Cách tốt nhất là luôn giữ cho mình tâm thế thoải mái, lạc quan chủ động khi làm việc, không để hoàn cảnh trấn áp tinh thần mình. Đó là chính là cách Hồ Chí Minh luôn thực hiện trên mọi con đường bị áp tải từ nhà lao này đến nhà lao khác. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta có quyền buông lỏng bản thân. Ý chí, nghị lực của con người phải đi liền với lòng quyết tâm cao độ. Nếu không quyết tâm, chúng ta không bao giờ hoàn thành được công việc của mình, không bao giờ đi qua được khó khăn, gian khổ trong cuộc sống...

Bài học về ý chí, nghị lực của con người là bài học cần được ý thức mọi lúc, mọi nơi. Học tập và làm theo những tấm gương sáng ngời về ý chí, nghị lực như Hồ Chí Minh cũng là cách để chúng ta rèn luyện và hi vọng đạt được. Chúng ta không nên nóng vội mà có thể vững tin vào sự kiên gan, bền bỉ rèn luyện của bản thân, bởi đúng như Hồ Chí Minh đã từng dạy:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên*

Bài số 69

Đề bài: 10. Suy nghĩ của anh chị về câu chuyện sau:

"Diễn giả Lê-ô Bu-sca-gli-a lần nọ kể về một cuộc thi mà ông làm giám khảo. Mục đích của cuộc thi là tìm ra đứa trẻ biết quan tâm đến người khác nhất. Người thắng cuộc là một em bé bốn tuổi.

Người hàng xóm của em là một ông lão vừa mất vợ. Nhìn thấy ông khóc, cậu bé lại gần rồi leo lên ngồi vào lòng ông. Cậu ngồi rất lâu và chỉ ngồi như thế. Khi mẹ em

hỏi em đã trò chuyện những gì với ông ấy, cậu bé trả lời: “Không có gì đâu ạ. Con chỉ để ông ấy khóc”.

(Theo *Phép màu nhiệm của đời* - NXB Trẻ, 2005)

Bài làm

Một trong những bài học đạo đức mà mỗi người cha, người mẹ, mỗi thầy cô giáo đều truyền dạy cho các con, cho học trò của mình là lòng vị tha, là sự chia sẻ giữa người với người. Và thực tế đã có rất nhiều câu chuyện cảm động ngợi ca đức tính đó. Câu chuyện về đứa trẻ biết quan tâm đến người khác nhất mà diễn giả Lê-ô Bu-sca-gli-a đã kể cho chúng ta trong cuốn *Phép nhiệm màu của đời* thêm lần nữa khắc sâu hơn trong ta bài học về một nét đẹp trong cách ứng xử của con người.

Một cậu bé bốn tuổi được bình chọn là đứa trẻ quan tâm đến người khác nhất chỉ từ hành động rất đơn giản của em. Người hàng xóm của em là một ông lão vừa mất vợ. Nhìn thấy ông khóc, cậu bé lại gần rồi leo lên ngồi vào lòng ông. Cậu ngồi rất lâu và chỉ ngồi như thế. Khi mẹ em hỏi em đã trò chuyện những gì với ông ấy, cậu bé trả lời: “Không có gì đâu ạ. Con chỉ để ông ấy khóc”. Cậu bé không hề cất một lời an ủi, không hề lấy khăn lau nước mắt cho ông lão. Điều đó dễ hiểu bởi cậu chưa phải là một người lớn để biết có những cử chỉ quan tâm như vậy. Nhưng hành động ngồi im trong lòng ông lão, để ông lão được khóc đã thể hiện sâu sắc được sự đồng cảm, chia sẻ ngây thơ của em. Người già cũng dễ khóc như con trẻ. Có thể em bé chưa ý thức được rằng ông lão hàng xóm đang vô cùng đau khổ vì mất đi người bạn đời của mình. Có thể em nghĩ rằng ông khóc cũng như em đã từng khóc, vì mẹ vắng, vì không được chơi thứ đồ chơi mà mình thích. Và bằng kinh nghiệm của một cậu bé bốn tuổi, em đã đồng cảm và an ủi ông lão bằng cách riêng của mình.

Theo tôi, điều mà diễn giả Lê-ô Bu-sca-gli-a muốn nhấn mạnh, đề cao trong câu chuyện kể lại là sự đồng cảm, chia sẻ, là lòng vị tha giữa những con người với nhau. Kể lại hành vi đáng khích lệ của một cậu bé con chỉ là cách để ông khắc sâu hơn giá trị của đức tính cao đẹp.

Nhà thơ Tố Hữu từng viết:

"Có gì đẹp trên đời hơn thế"

Người với người sống để yêu nhau"

Lẽ sống lớn nhất trong cuộc đời mỗi người là tình yêu thương. Một trong những biểu hiện của lòng yêu là sự quan tâm, động viên nhau. Tại sao con người lại phải thấu hiểu, đồng cảm với nhau? Tại sao điều đó lại cần thiết trong cuộc sống của chúng ta?

Mỗi người sống giữa cuộc đời không phải chỉ biết vun đắp cho cuộc sống của riêng mình. Nếu chỉ biết đến cái “tôi”, nếu chỉ chăm chú cho bản thân mình được no ấm, đủ đầy, con người đó không bao giờ biết đến hạnh phúc đích thực. Và tất yếu, những kẻ như vậy sẽ bị cô lập giữa cộng đồng, xã hội. Mọi người xung quanh chắc chắn cũng không bao giờ để tâm đến loại người này. Cuộc sống đó có khác nào cuộc sống tù đày cô độc?

Trong cuộc sống, con người luôn cố gắng phấn đấu để vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, nhưng đâu phải lúc nào dòng đời của chúng ta cũng êm ả, “xuôi chèo mát mái”. “Sự đầu sóng gió bão” (Truyện Kiều), có ai dám khẳng định mình không bao giờ phải đối mặt với thất bại, mất mát, với những giờ khắc tuyệt vọng đến cùng cực? Ở hoàn cảnh

đó ai không cần được quan tâm, chia sẻ? Con người dẫu can đảm, nghị lực đến mấy cũng có phần yếu đuối trong mình. Một ánh mắt, một lời động viên, một nắm tay xiết chặt, một bờ vai để tựa nương... là những điều quý giá nhất chúng ta cần bấy giờ.

Chúng ta cũng không khó khăn gì, cũng không mất mát, tổn hại nhiều lắm chỉ tỏ ra quan tâm, đồng cảm với nỗi đau khổ của người khác. Tình cảm, những rung động chân thành tự trong sâu thẳm trái tim mới là thứ quý giá, mới là chất vàng ròng có sức mạnh an ủi, nâng đỡ cho những đau thương, mất mát kia. Hãy nghĩ rằng chúng ta vẫn may mắn, hạnh phúc hơn họ. Hãy luôn ý thức rằng dẫu có đồng cảm đến đâu, dẫu chân thành mong muốn cùng họ gánh vác, chịu đựng nỗi đau đó đến đâu, chúng ta cũng không thể giúp họ lấy lại được những gì đã mất. Vậy nên đừng bao giờ nhân mặt khi tháng này phải ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, đừng bao giờ ngoảnh mặt làm ngơ trước những người ăn xin, đừng bao giờ cười trên nỗi đau khổ của người khác...

Tại sao nhà văn Nguyên Hồng lại khóc rung rức khi nhân vật Gái Đen của mình phải chết? Tại sao nhân vật Giảng Vanggiăng (*Những người khốn khổ*) lại giúp đỡ một cách nhiệt tình những người khốn khổ như Phăng-tin, như chú bé Ga-vơ-rôt? Tại sao những người chiến thắng trong các trò chơi trên truyền hình lại luôn trích một phần trong giải thưởng của mình để ủng hộ quỹ chất độc màu da cam, quỹ tình thương? Tại sao những người nổi tiếng lại hăng hái làm công tác từ thiện xã hội?... Một câu trả lời có thể làm đáp án chung nhất cho tất cả những câu hỏi ấy là: Bởi vì họ có tấm lòng vị tha, có lòng yêu thương đồng loại.

Sự đồng cảm, sẻ chia là điều quý giá nhất con người có thể mang tặng con người. Nhưng cần ý thức rằng, cách biểu hiện, thể hiện tình cảm đó cũng là vấn đề quan trọng vô cùng. Cách cậu bé an ủi ông lão hàng xóm là ngồi gọn vào lòng ông và im lặng. Lúc này, "im lặng là vàng", im lặng là cách hữu hiệu nhất để cậu bé tỏ rõ tình cảm của mình. Cậu im lặng để ông lão khóc cho vơi đi nỗi đau. Nước mắt sẽ đổi lại sự thanh thản, dịu lắng cho tâm hồn ông. Lẽ dĩ nhiên, đó chỉ là một cách an ủi và là cách an ủi của cậu bé bốn tuổi. Bằng sự trải nghiệm trong cuộc sống, chúng ta có thể có những phương thức khác thể hiện sự đồng cảm, sẻ chia của mình. Đối với những người đang trải qua nỗi đau mất mát người thân, chúng ta không nên gọi nhắc đến hình ảnh của người đã khuất trước mặt họ. Trước thất bại của cậu học sinh trong kì thi đại học, chúng ta nên động viên cậu hướng vào tương lai phía trước, tin tưởng vào sự thành công của mình ở ngày mai, khơi sâu vào lòng quyết tâm và ý chí phấn đấu. Một điều cũng đáng lưu ý trong "nghệ thuật động viên" là cần chú ý đến tâm lí, tính cách của đối tượng mình đang bày tỏ tình cảm. Với đứa trẻ bị cha mẹ bỏ rơi, cần hiểu rằng chúng rất dễ bị tổn thương nếu ta không tinh tế, cần trọng trong hành động hay lời ăn tiếng nói. Chúng cần sự dịu dàng, cần những cử chỉ vỗ về, che chở. Một hành động vuốt nhẹ lên mái tóc cũng có thể khiến chúng xúc động đến run lên. Một quyển truyện tranh nhiều màu sắc, hình hoạ cũng đủ khiến những em bé này thích mê. Đừng bao giờ tỏ ra khó chịu với gương mặt lấm lem, với bộ dạng nhếch nhác của các em. Hãy để các em cảm nhận hết lòng yêu thương của chúng ta...

Tôi vẫn băn khoăn một điều là tại sao Lê-ô Bu-sca-gli-a lại để chúng ta chiêm nghiệm về giá trị của sự cảm thông, yêu thương, chia sẻ thông qua câu chuyện của một cậu bé bốn tuổi. Phải chăng ông muốn nói rằng lòng vị tha vốn là thuộc tính, bản chất vốn có trong mỗi con người? Và đức tính cao quý đó phải được vun đắp từ khi con người còn là một đứa trẻ? Tôi nghĩ, cách hiểu nào cũng có cái hay của nó. "*Thân chi*

sơ tính bản thiện”, lòng yêu thương người khác cũng chính là một tính thiện sẵn có trong con người. Việc gìn giữ và phát huy đức tính đó trong cuộc sống là rất cần thiết. Trẻ con như trang giấy trắng tinh khôi, chúng ta hãy viết lên trên đó những bài học yêu thương để mỗi đứa trẻ khi lớn lên sẽ trở thành những người có tấm lòng nhân ái. Đức vị tha cần được gieo mầm trong chính tâm hồn các cô bé, cậu bé đó. Và cuộc bình chọn như Lê-” Bu-sca-gli-a cùng nhiều giám khảo khác đã làm là cần thiết để phát hiện và ngợi ca những tấm lòng cao cả.

Quanh ta hôm nay còn biết bao những trái tim giàu tình yêu như cậu bé trong câu chuyện kia. Hãy lắng nghe và chiêm ngưỡng chúng để thấy rằng Trái Đất này luôn được sưởi ấm bằng tình yêu, bằng sự cảm thông chia sẻ tuyệt vời giữa những con người với nhau.

Bài số 70

Đề bài: Niềm vui và sự khó khăn của việc học môn Ngữ văn.

Bài làm

Ngữ văn là một trong những môn không thể vắng mặt trong danh mục các môn học của chương trình giáo dục ở Việt Nam nói riêng và các nước trên toàn thế giới. Nói đến môn học này, không ít người tỏ ra thích thú, trân trọng, có những người đam mê thực sự bộ môn này nhng cũng không ít người tỏ rõ thái độ thờ ơ, thậm chí khó chịu. Thay vì vội vàng trách cứ những phản ứng tiêu cực đó, chúng ta nên xuất phát từ vị trí của người học để cảm nhận niềm vui và nỗi khổ của việc học môn Ngữ văn hiện nay.

Thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, Ngữ văn cung cấp cho người học những kiến thức về văn bản văn học, tiếng Việt và cách thức sáng tạo một văn bản mới. Học Ngữ văn, người học không chỉ cần khả năng tư duy như các môn học khác mà phải có tâm hồn để cảm thụ, lĩnh hội những cái hay, cái đẹp mà môn học này mang đến.

Là môn học quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông, Ngữ văn luôn chiếm số lượng tiết học khá cao so với nhiều môn khác. Muốn học tốt và dạy tốt nó, người học và người dạy sẽ phải đầu tư lượng thời gian không nhỏ. Điều đó phần nào cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của môn học này. Học Ngữ văn, người học không chỉ được tiếp nhận lượng tri thức khoa học về đời sống được mang đến như các môn học khác mà còn được tiếp nhận thứ khoa học của lòng người, khoa học nhân học. Người học không chỉ phải biết sử dụng tiếng Việt như thế nào cho đúng, phân biệt các từ loại, loại từ ra sao, làm thế nào để sáng tạo được một văn bản nghị luận mà còn được chứng kiến, thấu hiểu sự thật về lòng người qua những sáng tác văn học mang đậm tính nhân văn... Nói chung, có rất nhiều điều thú vị ở môn học này, nhưng thực tế cho thấy không ít học sinh học Ngữ văn rất vất vả, “khổ sở”. Vậy đâu là niềm vui, đâu là nỗi khổ của người học Ngữ văn hiện nay?

Những cảm xúc vui buồn, đau khổ không khi nào tự nhiên hình thành trong tâm hồn mỗi con người. Ta thường vui khi gặp những điều tốt đẹp, may mắn, hợp với suy nghĩ, hoàn cảnh của mình. Nỗi buồn thường được dấy lên từ những bất trắc, gian khó mà chúng ta phải đối diện. Ngữ văn chắc chắn sẽ mang đến mỗi người học nhiều điều bổ ích nhưng có lẽ nó cũng có chút ít những hạn chế cản trở niềm yêu thích, đam mê ở đối tượng này.

Có thể xuất phát từ đặc trưng, chức năng của loại hình nghệ thuật văn học để lí giải niềm vui, sự hứng thú của người học Ngữ văn. Có người nói, đại ý: Ngồi trong xó mà lịch lãm, biết hết những chuyện thuở xa, biết hết mọi chuyện trong thiên hạ, hiểu được những điều sâu kín trong tâm hồn con người, đó là nhờ đọc, học những trang văn, trang thơ. Chức năng đầu tiên mà chúng ta vẫn hay nhắc tới khi nói về văn học là chức năng nhận thức. Trong môn học Ngữ văn, các nhà biên soạn sách giáo khoa đã tuyển chọn rất nhiều văn bản văn học để người dạy và người học tiến hành đọc - hiểu trên lớp. Những văn bản đó cung cấp cho người học nhiều tri thức trong cuộc sống. Đọc trích đoạn *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng, đọc trang viết của Thạch Lam về thứ cốm làng Vòng hay đọc đoạn trích *Nghệ thuật băm thịt gà* của Ngô Tất Tố (trích trong phóng sự *Việc làng*), lẽ nào chúng ta không thích thú trước những điều mà các nhà văn mang đến? Ta sẽ ngạc nhiên, ngỡ phục vô cùng trước “nghệ thuật chia cổ” của chàng Mới- “nghệ sĩ” tài ba: Hắn có thể chia một mâm xôi và một con gà không quá lớn thành hai mươi suất. Đọc đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*, chúng ta có thể hình dung rõ nét về bộ mặt thối nát của xã hội thượng lưu Việt Nam dưới chế độ thực dân nửa phong kiến. Gia đình cụ cố Hồng - một gia đình trí thức luôn hô hào văn minh, tiến bộ cũng là một gia đình đại bất hiếu, vô nhân tính. Hành trình đưa đám cụ cố tổ cũng chính là “hành trình đi tới mộ” (Vũ Dương Quỹ) của đám người rơm hờm, háo danh, lỗ lã này. Hay nếu đọc những trang viết tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân, chúng ta sẽ biết mỗi con ong phải bay bao nhiêu chuyến mới chưng cất được giọt mật ngọt, sẽ tưởng tận sông Đà còn có những tên nào khác, dài bao nhiêu cây số, chảy qua những đâu, có lịch sử như thế nào, hùng vĩ và hiền hoà ra sao... Học Ngữ văn người học còn được luyện tập kĩ năng sáng tạo các văn bản nhật dụng (như đơn xin nghỉ học, báo cáo tổng kết công tác Đoàn, Đội...), kĩ năng viết một bài văn nghị luận xã hội hay nghị luận văn học, kĩ năng sử dụng từ ngữ, ngữ pháp chính xác... Các tri thức đó rất thiết thực với cuộc sống của mỗi người. Ứng dụng được chúng vào thực tiễn, chúng ta sẽ tự tin hơn trong hoạt động giao tiếp với mọi người xung quanh.

Văn học không chỉ giúp người học nhận thức về cuộc sống mà nó còn giúp đạo đức con người trở nên hoàn thiện hơn. Có một câu chuyện được lưu truyền rằng: Trên một chuyến tàu, tên trộm đã đánh cắp hành lí của một hành khách. Trong túi hành lí đó, có một cuốn sách văn học. Điều kì diệu là sau khi đọc xong cuốn sách đó, tên trộm đã quyết định “giải nghệ”. Câu chuyện nhấn mạnh sức cảm hoá của văn học đối với con người. Học Ngữ văn, người học được lĩnh hội những bài học về đạo đức cực kì quý giá. Đây chính là nền tảng để mỗi người hình thành, phát triển nhân cách của mình. Trước bi kịch của Thuý Kiều, không ai có thể lãnh đạm, không mấy may xúc động, xót thương cho người con gái hồng nhan mà bạc mệnh. Đọc những trang truyện *Hai đứa trẻ*, *Chi Phèo*, người học được các tác giả truyền thêm lòng thương cảm đối với những kiếp người tàn trong xã hội nước ta những năm tiền khởi nghĩa. Chúng ta được tiếp nhận bài học về sức sống tiềm tàng, về tình yêu cuộc sống của con người được Tô Hoài gửi gắm qua hình tượng nhân vật Mị trong thiên truyện *Vợ chồng A Phủ*. Và với *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải, người học được giáo dục về lòng tự trọng, về phong thái sống đỉnh đạc, lịch duyệt của con người hiện đại... Đó chẳng phải là niềm vui khi học Ngữ văn sao?

Văn học là một loại hình nghệ thuật thuộc thượng tầng kiến trúc. Đặc trưng của văn học là giá trị thẩm mĩ. Chức năng chính yếu của văn học là chức năng thẩm mĩ.

Văn học luôn mang đến người đọc những sáng tạo nghệ thuật đích thực. Người sáng tác là nghệ sĩ và sáng tác của họ luôn phải hàm chứa tính nghệ thuật. Học Ngữ văn, học sinh sẽ được tiếp cận với thế giới nghệ thuật của người sáng tác. Phong cách nghệ thuật của các nhà văn sẽ luôn là thứ hấp dẫn người học say mê khám phá. Với Nguyễn Tuân, người học luôn bị cuốn theo thế giới nhân vật “đặc tuyển” của ông. Chúng ta say mê với một Huấn Cao “*khinh bạc đến điều*” nhng lại rất mực tài hoa khi “*dậm Tô các con chữ*” trên “*phiến lụa óng*” và luôn giữ “*thiên long*” trong sáng (*Chữ người tử tù*); say mê với người nghệ sĩ có tài vượt thác leo ghềnh (*Người lái đò sông Đà*)... Học Nguyễn Trãi, chúng ta luôn thấy thú vị trước những phá cách độc đáo của nhà thơ trong việc lựa chọn đề tài, trong cách sáng tạo những câu lục ở một số bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú như: “*Bui có một lòng trung lẫn hiếu - Mài chăng khuyết, nhuộm chăng đen*” (*Thuật hứng số 24*), hay *Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng - Dân giàu đủ khắp đòi phương*” (*Bảo kính cảnh giới*)... Được thưởng thức cái đẹp, đó chẳng phải là niềm vui của người học Ngữ văn sao?

Phần trên ta chủ yếu khẳng định niềm vui của người học xuất phát từ hoạt động đọc- hiểu văn bản. Lẽ nào các hoạt động làm văn, học tiếng Việt không mang lại cho người học sự thích thú? Nhà thơ Lưu Quang Vũ đã viết bài thơ *Tiếng Việt* với tình cảm yêu quý chân thành:

*Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh*

Trước tất cả những gì môn học mang đến, người học chắc chắn sẽ tìm được sự hứng thú, say mê trong các giờ học của mình. Nhưng bên cạnh niềm vui, người học cũng có những nỗi khổ riêng. Cần thấy niềm khổ của con người chỉ xuất hiện khi có sự mâu thuẫn giữa những ước mơ, khát vọng của họ và thực tế mà họ phải trải qua. Nói như vậy để khi bàn về nỗi khổ của việc học Ngữ văn chúng ta không nhầm lẫn với những vấn đề, hiện tượng đáng buồn đang nổi cộm trong hoạt động học Ngữ văn hiện nay.

Theo tôi, Ngữ văn là môn học không hề dễ học. Nó không đưa ra các công thức, định đề, định lý cụ thể, không có khuôn mẫu nhất định cho việc thực hiện các bài tập... như các môn học thuộc chuyên ngành khoa học tự nhiên. Muốn học tốt Ngữ văn, người học không chỉ cần tư duy rõ ràng, mạch lạc, sáng tạo, chủ động mà nhất thiết phải có tâm hồn, phải am hiểu cuộc sống. Không rung cảm, xúc động, chúng ta không thể cảm nhận được cái hay, cái đẹp của mỗi văn bản văn học, không nhạy cảm trước cuộc sống, chúng ta không thể lí giải được những gì các nhà văn, nhà thơ viết và cũng không thể tạo lập được các bài làm văn có sức thuyết phục. Làm sao người học thấy được tấm lòng nhân đạo của nhà văn Nam Cao nếu không cảm nhận được sự thấu hiểu, xót thương nhà văn gửi gắm trong mỗi chi tiết, mỗi sự kiện... trong *Chi Phèo*? Muốn nghị luận về hiện tượng ô nhiễm môi trường hiện nay, chúng ta phải có những hiểu biết cơ bản về thực trạng này, ở xung quanh ta và ở những nơi khác, phạm vi khác... Như vậy, người học phải sát sao với những vấn đề thuộc về chính cuộc sống con người chứ không phải những điều viển vông, xa lạ nào khác. Nỗi khổ này có thể được cải thiện nếu người học biết đào sâu những suy nghĩ, cảm xúc trong lòng mình. Đọc nhiều, học nhiều hơn, sống chân thành trong cuộc sống là cách tốt nhất để bồi đắp tâm hồn của

mỗi chúng ta.

Con người ai cũng có tâm hồn nhưng không phải tâm hồn ai cũng đủ nhạy cảm để học tốt Ngữ văn. Nỗi khổ trong việc học môn này nằm ở chính điều đó.

Nói như vậy không có nghĩa ai có tâm hồn, ai nhanh nhạy trước việc nắm bắt tri thức Ngữ văn thì không có nỗi khổ. Người học hiểu sâu quá các bài học nhân sinh, hiểu nổi lòng các nhà văn nhà thơ gửi gắm trong các văn bản văn học, hay khi bàn luận về các vấn đề, hiện tượng trong đời sống hiện nay sẽ rất đau lòng trước thực trạng suy thoái về nhân cách, đạo đức con người. Văn học hướng con người đến Chân, Thiện, Mĩ nhưng không phải vì thế mà né tránh những tồn tại trong cuộc sống. Cái “tâm” của người tâm huyết với môn học sẽ không được thanh nhàn như khi học các môn khác. Nỗi khổ này không hoàn toàn gây hại, tuy nhiên, chúng cũng có những ảnh hưởng nhất định đối với nhân sinh quan, thế giới quan của con người. Người học tự xác định cho mình những phương thức cụ thể để cân bằng giữa việc học và thực tế cuộc sống.

Nói chung, môn học nào cũng mang đến người học niềm vui, nỗi khổ. Niềm vui, nỗi khổ của việc học Ngữ văn chủ yếu xuất phát từ đặc trưng bản chất nhân văn của môn học. Chúng khẳng định sức hấp dẫn của môn học và cho thấy Ngữ văn là môn học không thể không được dạy - học trong các nhà trường.

Bài số 71

Đề bài: Nói và làm trong cuộc sống.

Bài làm

Luận bản về vấn đề nói và làm trong cuộc sống, trước tiên bài viết xin được kể lại những mẩu chuyện nhỏ mà ý nghĩa lớn do người viết sưu tầm.

Sách cổ Trung Quốc có ghi lại mẩu chuyện lý thú về Ân Anh, vị Tể tướng nhỏ thó mà lừng danh nước Tề.

Có người hỏi Ân Anh:

- Bao năm làm Tể tướng, với tiên sinh điều gì khó nhất?
- Làm được điều mình nói, Ân Anh trả lời ngay tức khắc.

Đó là câu chuyện từ mấy ngàn năm trước. Còn bây giờ là chuyện của thế kỉ XXI. Giữa năm 1985, khi Mikhain Goochbop, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, mới phát động chiến dịch cải tổ và tăng tốc được ít lâu, ông có làm cuộc vi hành đến Leningrat. Để tạo hình ảnh một nhà lãnh đạo trẻ năng động, gần gũi dân chúng (tương phản với dáng vẻ nặng nề, ốm yếu, già nua của ông Brêghionhép trước đó không lâu), ông Goochbop đi bộ ra quảng trường Cung điện Mùa đông để trò chuyện với nhân dân. Bắt tay một người đàn ông trung niên Nga, răn rỏi, vạm vỡ, nhà lãnh đạo Liên Xô ân cần hỏi:

- Đồng chí làm nghề gì?
- Thừa đồng chí, tôi là thợ tiện nhà máy đóng tàu.
- Đồng chí muốn chúc điều gì cho tôi và Trung ương?
- Tôi chúc đồng chí và Trung ương làm được điều mình nói! Người thợ tiện nợ trả lời ngay tức khắc... (Cũng phải nói thêm, lúc này, sau ít tháng xuất hiện ở cương vị

cao nhất đất nước, người dân Liên Xô đã thấy ông Goochbachop bắt đầu bộc lộ hứng thú ưa đảng đàn diễn thuyết).

Hai câu chuyện cách nhau hàng ngàn năm xảy ra với hai người địa thế xã hội hoàn toàn khác nhau - vị Tể tướng lừng danh và người thợ tiện vô danh. Ấy vậy mà ý tưởng và cung cách trả lời lại hoàn toàn giống nhau. Xin mạn phép được kể lại cốt đề nhắc đến một chân lí mà ai cũng dễ thấy: sống trên đời này dễ lời nói đi đôi với việc làm thật khó lắm thay.

Với tốc độ phát triển chóng mặt, hiện nay, chúng ta đang sống trong thời đại mà các phương tiện truyền thông có mặt mọi lúc, mọi nơi. Những hàng chữ, những lời nói, những hình ảnh ngày càng đập vào mắt, lọt vào tai chúng ta dù muốn hay không muốn. Những sự việc người thật, việc thật cũng không thoát ra ngoài sự nhận biết của chúng ta. Và thế là, dù muốn hay không muốn, chúng ta cũng buộc lòng phải thấy sự khắp khiêng, độ vênh đáng lo ngại giữa lời nói và việc làm đang diễn ra quanh ta.

Bài viết không định “vơ đũa cả nắm” nhưng nếu cứ tiếp tục diễn giải theo kiểu: “Mặt tốt đẹp là cơ bản, thành tích là to lớn, tuy nhiên...”, thì những sự việc liệt kê ở phần sau chữ “tuy nhiên” sẽ ít cơ may thuyên giảm, nếu không phải là sẽ nối dài thêm ra...

Không ngày nào chúng ta không nghe nói đến quyết tâm bài trừ nạn tham nhũng. Nhưng lạ thay, tham nhũng như một quái vật có phép màu, cứ phồng phao, đâm thêm nhánh ngọn, vụ sau to hơn vụ trước, cấp sai phạm không dừng lại ở cỡ quan chức thường thường bậc trung. Và bây giờ người ta có thể không ngần ngại mà gán cho nó hai chữ “quốc nạn”.

Đi ra đường phố, thấy cảnh ô tô, xe máy, xe lam, xe đạp, xích lô, xe thô ngược xuôi, lạng lách, rẽ ngang rẽ trái không theo một luật lệ nào, rồi thì chợ cóc, chợ xanh, chợ hoa dưới lòng đường, hàng hoá bày ra choán hết vỉa hè... chúng ta hoang mang tự hỏi: Nghị định 36/CP về lập lại trật tự giao thông mọi người đã quên rồi sao? Mật độ dày đặc đứng đường (có lẽ là cao nhất thế giới) của cảnh sát giao thông cũng không làm giảm bớt bao nhiêu những ách tắc. Rồi nạn đua xe của những thanh niên vô ý thức gây nhức nhối bao năm, sau rất nhiều lời hứa hẹn “kiên quyết chấm dứt” vẫn diễn ra như treu người; các thứ thư tay, điện thoại riêng “đề nghị chiếu cố, nương nhẹ” vẫn tồn tại sau mỗi lần công an bắt giữ người, xe...

“Lương y như từ mẫu”, câu khẩu hiệu gặp ở mọi bệnh viện, trên thực tế liệu đã làm yên lòng bệnh nhân chưa? Chắc chắn là chưa. Thế nên hầu hết người bệnh khi chẳng may phải lên bàn mổ hay gặp bệnh hiểm nghèo, đều phải cố lặn những đồng tiền còm cõi cuối cùng, kín đáo bỏ vào phong bì, rồi tìm kiếm cơ hội tiếp cận vị “lương y như từ mẫu” kia để mà nài nỉ, khẩn khoản họ nhận cho “tắm lòng thành” với mặc cảm của người có lỗi. Thật đáng thương thay! Rồi những tin bệnh nhân này, sản phụ nọ mất mạng vì sự thờ ơ, tắc trách của một số vị y, bác sĩ đâu còn là chuyện lạ...

“Cải cách giáo dục”, “Nâng cao chất lượng dạy và học”, “Giáo dục là quốc sách”,... những lời lẽ này được lặp lại ngày này qua ngày khác, nhưng những phiền muộn do giáo dục mang lại cũng không giảm. Nào là “quá tải” phải “giảm tải”, “học thêm, dạy thêm”, nào là sách giáo khoa viết sai in sai, đề thi ra nhầm lẫn, lộ đề trước khi thi, nào là “các lò luyện thi” thương mại hoá một cách lộ liễu đến trơ tráo, nào là

bằng giả chứng chỉ giả, và nguy hiểm nhất là bằng thật nhưng học giả, học quá, học chiếu lệ, vừa bận rộn công tác quản lí mà vài năm vẫn kiếm được vài cái bằng thật để rồi tiếp tục leo cao trên nấc thang danh vọng...

“Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực”, chân lí thật đúng, thật cao đẹp. Nhưng người lao động ở ta lại được hưởng một sự đãi ngộ, một chế độ lương thấp ngoài sự tưởng tượng của thiên hạ, một thang bậc lương không đủ bù đắp sức lực con người đã bỏ ra, không đủ nuôi bản thân, chưa nói gì đến nuôi con, phụng dưỡng cha mẹ già cả.

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết...”, “Giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con người của mắt mình...”. Và trên thực tế, chẳng còn là điều bí mật gì với ai là tình trạng mất đoàn kết, đáu đá nội bộ, tố cáo nặc danh phổ biến ở nhiều cơ quan, nhiều địa phương. Những người hôm qua còn là đồng chí với nhau, hôm nay đã không nhìn mặt nhau, coi nhau như kẻ thù. Phải chăng lời chỉ bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Bắc năm xưa: “Muốn có đoàn kết, trong Đảng phải có dân chủ thực sự” lúc này lúc khác, nơi này nơi khác đã bị lãng quên?

Có thể liệt kê dài dài những khập khiễng giữa lời nói và việc làm. Nào là “Sống và làm việc theo pháp luật”, nào là “Cán bộ là đầy tớ của dân, lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ...”, nào là “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”....

Khi lời nói không đi đôi với việc làm (hay rất khó đi đôi với việc làm) đã trở thành thứ tật bệnh không còn ở ngoài da mà ăn sâu vào xương cốt, thì chúng ta phải cùng nhau đi tìm những phương thuốc hữu hiệu hơn để trị tận gốc căn bệnh đó. Có điều chắc chắn là không thể dùng lời nói, lời hô hào suông mà chữa khỏi được.

Nhân việc luận bàn về vấn đề nói và làm trong cuộc sống, tôi nhớ tới Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện thân của đạo đức cách mạng, Người là tấm gương sáng về sự nhất quán trong nguyên tắc: nói đi đôi với làm.

Một tấm gương sống có giá trị hơn cả trăm bài diễn văn tuyên truyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc nêu gương về đạo đức. Người quan tâm biểu dương tất cả những tấm gương người tốt việc tốt muôn hình muôn vẻ nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta, coi đó là vật liệu quý để xây dựng con người. Đặc biệt, Người đã tự mình nêu tấm gương đạo đức trong sáng tuyệt vời, tiêu biểu cho tinh hoa và khí phách dân tộc, được toàn dân tin theo, thế giới ngưỡng mộ: suốt đời hi sinh cho lí tưởng cứu nước cứu dân; hết lòng thương yêu nhân dân theo tinh thần “nước lấy dân làm gốc”; suốt đời không ngừng học tập, phấn đấu, rèn luyện thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, sống giản dị, khiêm tốn, thanh tao.

Có nơi nào người đứng đầu một quốc gia mà y phục chỉ là bộ quần áo ka ki và đôi dép cao su giản dị. Chuyện kể rằng, khi chiếc quạt giấy có một chiếc nan bị gãy Người đã ghép một mảnh tre và dùng chỉ buộc lại để dùng tiếp. Cái bút chì đầu có đáng giá gì nhưng Người thấy bỏ đi thì phí nên đã cắm thêm một đoạn ống tre để dùng tiếp đoạn còn lại. Đồng chí Kháng kể lại có lần muốn thay đôi dép cho Bác, ông đóng vào dép một chiếc đinh và thưa với Bác xin cho thay bằng đôi dép mới. Bác bảo đưa Bác cái kim để nhổ cái đinh đi, cần gì phải thay dép mới. Một lần khác đồng chí Kháng tự ý lấy áo len cũ của Bác cho một đồng chí khác để có cơ thay cho Bác chiếc

áo len khác. Bác bảo: Áo của Bác sao lại có thể tự ý cho người khác, hãy cho đồng chí ấy chiếc áo mới mua ấy. Trong thời kháng chiến chống Pháp, Bác đã dùng chiếc phong bì cũ và dán lên trên một mảnh giấy nhỏ để ghi địa chỉ mới của người nhận. Ngay bánh xà phòng Bác cũng tiết kiệm bằng cách lót vào trong hộp nhựa 4 viên sỏi nhỏ để tránh cho xà phòng tiếp xúc với nước... Vào thăm nhà sàn của Bác, tôi không thể cầm được nước mắt. Bác sống như một người dân thường không phải vì muốn nổi danh mà chỉ vì Bác đã có thói quen tiết kiệm trong suốt cả cuộc đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong một bản Di chúc viết nhân dịp mừng 75 tuổi, Người đã dặn dò rất tỉ mỉ: *"Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân. Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là "hỏa táng". Tôi mong rằng cách "hỏa táng" sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn. Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam. Đồng bào mỗi miền nên chọn 1 quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mà không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây 1 ngôi nhà gian đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi. Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão."*

Lời căn dặn của Người tuy không được thực hiện do nguyện vọng của nhân dân cả nước nhưng lại được khắc sâu vào tâm khảm mỗi người dân đất Việt. Qua tấm gương đạo đức của Người, điều đầu tiên là phải học tập cho được chữ "hành", có "hành" mới có "tín". Nói một thước không bằng làm một tấc.

Bài số 72

Đề bài: *"Yêu là tên gọi khác của sự hiểu nhau"* (Ta-go). Hãy bình luận câu nói trên:

Bài làm

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu?

Không chỉ Xuân Diệu mà bao nhiêu người sống dưới bầu trời này suốt mấy nghìn năm nay đều có chung nỗi niềm băn khoăn đó. Và thi nhân là những người hay cắt nghĩa, trả lời câu hỏi đó hơn cả. Xuân Diệu cho rằng: *"Yêu là chết ở trong lòng một ít"*. Còn theo Ta-go - nhà thơ vĩ đại của Ấn Độ thì *"Yêu là tên gọi khác của sự hiểu nhau"*.

Một trong những điều hạnh phúc nhất của mỗi con người là yêu và được đáp lại tình yêu. Khi yêu, ai cũng muốn làm cho người mình yêu luôn vui vẻ, ai cũng hi vọng lứa đôi sẽ đến được đích cuối cùng là hôn nhân. Nhưng để tình yêu cặp được bền đó, mỗi trái tim yêu phải luôn giữ được trong mình tình cảm chân thành, sâu sắc, và đặc biệt cả hai phải nỗ lực để hiểu nhau thực sự. "Hiểu" là sự am tường, thấu đáo tính cách, thói quen, hoàn cảnh, tâm lí... của nhau. Người bạn yêu là vui tính, sôi nổi hay trầm lặng, là người dịu dàng hay cá tính? Anh ấy hoặc cô ấy có thích đọc tiểu thuyết không? Gia đình người đó thế nào?... Bạn cần và thực sự cũng muốn trả lời các câu hỏi đó lắm chứ. Tình bạn, tình anh em... cũng cần sự thấu hiểu, nhưng có lẽ tình yêu cần

điều đó hơn cả. Lời định nghĩa của Ta-go đã nêu được yếu tố bản chất nhất trong tình yêu. Tình yêu phải là sự tương tận về nhau. Điều đó hoàn toàn chính xác.

Khi yêu, người ta đến với nhau trước hết bằng những rung động trong tâm hồn. Nhưng tình yêu muốn bền vững thì cần phải có giai đoạn tìm hiểu để thấu hiểu. Tại sao những người yêu nhau phải hiểu nhau? Có thể lí giải câu hỏi này bằng rất nhiều lý do. Tình yêu thường bắt đầu bằng giai đoạn chinh phục. Tất nhiên, muốn “hạ gục” đối phương, “kẻ xông pha” phải ít nhiều có những hiểu biết về đối tượng mình đang theo đuổi. Nàng thích hoa gì, thích ăn nhất món gì? Nàng có hay lên thư viện không, có học giỏi môn câu lông không? Nàng là con út hay còn em nhỏ? Bố mẹ nàng có khó tính lắm không?... Chắc hẳn anh chàng nào cũng có hàng ngàn câu hỏi cần phải trả lời trước khi thực thi kế hoạch “tấn công” của mình. Và chính đáp án của những thắc mắc ấy là biểu hiện sơ khai của sự “hiểu nhau”.

Mặt khác, cần thấy rằng những người yêu nhau luôn muốn hiểu để quan tâm, chia sẻ với nhau mọi niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Không cần hỏi, họ cũng biết tại sao hôm nay bạn gái mình lại trang điểm kĩ hơn mọi hôm, cũng biết tại sao gần đây bạn trai mình ít nói hơn dạo trước. Và ngay tức khắc, mỗi người sẽ có thể đưa ra những hành động thích hợp với hoàn cảnh. Tình yêu luôn cần sự chia sẻ, nhất là những lúc người yêu mình gặp khó khăn. Một ánh nhìn trìu mến, một bờ vai để tựa vào, một bữa ăn đơn giản nhưng nóng sốt, hấp dẫn trong chiều đông giá rét, một chiếc áo hợp với người yêu mình...- không quá xa hoa nhưng không thứ cân nào đo được tình yêu của chàng trai, cô gái. Những điều đó chỉ có thể thực hiện được khi mỗi người hiểu được người yêu của mình.

Những giận hờn trong tình yêu phần lớn bắt nguồn từ sự “lệch pha”, “trái kênh” giữa hai người:

"Em bảo anh đi đi

Sao anh không đứng lại

Em bảo anh đừng đợi

Sao anh vội đi ngay... "

Nàng không thích hoa hồng nhưng thứ hoa chàng mang tặng lại luôn là hoa đó. Chàng không thích xem phim Hàn Quốc nhưng nàng lại luôn mang vé đôi, rủ chàng đi xem loại phim này. Chàng trai không muốn cô gái quá lãnh đạm với những người bạn từ quê lên chơi của chàng. Cô gái không muốn bạn trai ở lại quá khuya trong phòng trọ của mình... Những điều nhỏ nhặt như thế nếu tích tụ lại sẽ rất có hại cho sự bền vững của tình yêu. Vậy nên, tình yêu cần sự thấu hiểu, để mỗi người tự lựa cách cư xử sao cho đẹp lòng nhau, để bổ khuyết cho nhau những thiếu sót gây tổn thương đến tình yêu. Không hiểu nhau thì không thể làm cho nhau cảm thấy hạnh phúc.

Tình yêu đích thực là tình yêu phải đi đến hôn nhân. Vậy nên phải hiểu để tiến tới hôn nhân một cách tự tin hơn. Hơn nữa, muốn hôn nhân là thiên đường, muốn hôn nhân bền vững thì những người yêu nhau phải thực sự hiểu nhau. Bởi lẽ khi yêu, mọi người tin rằng “Tình yêu sẽ đưa hai chúng ta vượt qua tất cả.”, nhưng khi sống chung một mái nhà, cùng đối mặt với muôn vàn khó khăn của cuộc sống mới, nhiều người đã thất vọng vì tính cách, bản lĩnh... của chồng hay vợ mình.

Như vậy, sự thấu hiểu rất cần thiết trong tình yêu. Nó làm nên chiều sâu của tình yêu, là chất xúc tác làm tình yêu chín muồi, là thứ bảo hiểm vĩnh viễn an toàn cho tình

yêu đôi lứa. Không có sự thấu hiểu, tình yêu chắc chắn không thể tồn tại được. Nhưng làm thế nào để những người yêu nhau có thể hiểu nhau một cách dễ dàng mà vẫn tế nhị? Muốn hiểu nhau, lứa đôi cần phải làm gì?

Tình yêu là không phải là nơi dừng chân của sự thô lỗ nên những người yêu nhau không nên thật thà hỏi trực diện người mình yêu xem cô ta, anh ta là người như thế nào. Có rất nhiều cách để những người yêu nhau hiểu nhau hơn. Chúng ta có thể tìm hiểu về người bạn của mình qua những người xung quanh. Chủ động nói chuyện với người thân, với hàng xóm, bạn bè của người yêu, ta có thể phần nào cảm nhận được hình ảnh cô ấy, anh ấy trong mắt họ. Chàng trai có phải là người có tính tự lập cao như anh ta vẫn thể hiện không? Cô gái có phải là người đoan trang, thủy mị như ta vẫn thấy không? Ngoài việc nhận chân được con người thật của người yêu, chúng ta còn có cơ hội biết thêm được nhiều điều khác nữa. Những người hàng xóm có thể cho ta biết cô ấy rất hiểu thảo với cha mẹ, rất tình cảm với con mèo xinh xắn kia. Cậu em của anh chàng có thể tiết lộ về tính bữa bãi của ông anh mình... Những điều đó chắc chắn không phải vô ích và không thú vị đối với những người đang yêu.

Bên cạnh việc “thăm dò” đối phương một cách gián tiếp, tự mỗi người có thể chú ý phát hiện về người yêu mình qua những lời nói, cử chỉ, hành động, qua cách ứng xử với hoàn cảnh của anh ta, cô ta. Đây là phương thức khá hiệu quả và ý nghĩa bởi nó thể hiện được sự chú tâm của bạn tới người yêu mình. Nhưng cũng nên cảnh giác bởi nếu quá lạm dụng, chúng ta sẽ trở thành người soi mói, nhỏ nhen, khó tính. Mỗi người nên quan sát đối phương bằng đôi mắt, bằng trái tim của lòng yêu chân thành. Có như vậy, chúng ta mới lí giải được cận kề, chính xác tại sao cô ấy, anh ấy lại hành động như vậy?

Một cách khác để những người yêu nhau có thể hiểu nhau nhiều hơn đó là sự chủ động đối thoại của giữa hai người. Chúng ta có thể tâm sự, thổ lộ với nhau những tâm tư, tình cảm, những vướng mắc, trăn trở trong lòng một cách chân thành. Không nên giấu giếm những nhược điểm của mình, không nên ngại ngần đưa ra những quan điểm của riêng mình. Có thể hai người có những quan điểm trái chiều, có thể người mình yêu không có cùng suy nghĩ như mình nhưng ít ra chúng ta cũng đã biết để tránh va chạm trong cuộc sống. Tình yêu đích thực phải có nhiều những giờ khắc ngồi bên nhau, kể cho nhau nghe mọi chuyện trong ngày, nói cho nhau hiểu những suy nghĩ trong đầu, phải là sự lắng nghe một cách trân trọng, chú ý... Có như thế tình yêu mới đơm hoa, kết trái, những người yêu nhau mới tìm thấy sự thi vị trong tình yêu.

Khi yêu ai cũng muốn tình yêu của mình thật đẹp, thật lãng mạn. Nhưng trong thực tế, không phải tình yêu nào cũng suôn sẻ, cũng “thuận buồm xuôi gió”. Người ta chỉ yêu nhau nhiều hơn khi hiểu nhau, và chỉ hiểu nhau nhiều hơn khi cùng chung vai gánh vác, cùng đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. Rào cản từ phía gia đình, rào cản từ những định kiến trong xã hội, rào cản từ tiềm lực kinh tế... tất cả đều chỉ là thử thách để tình yêu vượt qua. Chặng đường tình yêu phải đi qua có nhiều gian nan, nhiều chông gai. Nhưng có đi trên chặng đường đó, mỗi người mới cảm nhận được chính xác tình yêu mình đang theo đuổi có phải là tình yêu thực sự hay không, người mình đang yêu có xứng đáng với tình yêu của mình hay không, mới xác định được “nồng độ yêu” của mình và của đối phương như thế nào... Những câu trả lời sẽ có ngay tức khắc. Qua các thử thách đó, có tình yêu trường tồn nhưng cũng có tình yêu tan rã.

Chúng ta không tiếc nuôi thứ tình yêu bóng bột, hời hợt kia bởi nó không chân thành, không đích thực và chưa được kiểm nghiệm bằng "sự thấu hiểu".

"*Yêu là tên gọi khác của sự hiểu nhau*", có hiểu nhau thì mới yêu nhau được- điều đó chính xác như một chân lí. Bản chất của tình yêu phải là sự thấu hiểu. Thấu hiểu để chia sẻ, để tiến tới hôn nhân bền vững. Tình yêu nào cũng cần sự thấu hiểu, cha mẹ yêu con cũng cần hiểu con, anh em yêu nhau cũng cần hiểu nhau, và đặc biệt, đôi lứa yêu nhau càng cần phải hiểu nhau hơn ai hết. Tất nhiên, "hiểu" không có nghĩa là thấu tỏ hết về nhau, tường tận hết về nhau nhưng phải "hiểu" để yêu nhau nhiều hơn, để không bao giờ ngỡ ngàng như phút ban đầu.

Bài số 73

Đề bài: Người sống ở đời không thể thiếu bạn.

Bài làm

Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà câu chuyện cảm động về tình bạn giữa Bá Nha - Tử Kỳ, Trần Phồn - Tử Trĩ lại là điển tích trong văn học Trung Quốc, trở thành mẫu mực điển hình khiến ai cũng muốn nhắc tới khi nói về tình bạn. Và cũng không ngẫu nhiên khi ca dao - dân ca Việt Nam lại có cách so sánh độc đáo về sự gặp gỡ, tri âm:

- Ra đi vừa gặp bạn quen

Cũng bằng dội nước hồ sen trước chùa

- Ra đi vừa gặp bạn hiền

Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời

Có lẽ nào có được một người bạn lại quý giá nhường ấy? Có lẽ nào tìm bạn lại quan trọng như thế trong cuộc sống con người? Và có chính xác hoàn toàn thì ai đó khẳng định: "*Người sống ở đời không thể thiếu bạn*"?

Trong cuộc sống, con người được đặt trong rất nhiều mối quan hệ. Gần gũi, thân thiết nhất với mỗi người là ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột, là họ hàng. Rộng ra ngoài xã hội, chúng ta có những người hàng xóm, có đồng nghiệp, đồng chí... Nhưng không hẳn lúc nào chúng ta cũng có thể chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống với những người thân của mình. Có những điều chỉ một hoặc một vài người mới giúp ta giải quyết được. Có những hoàn cảnh chỉ có họ mới cùng ta đi qua được... Họ là ai? Họ là những người bạn.

Hiểu một cách nôm na, bạn là những người đồng cảm, đồng điệu với ta, thấu hiểu những tâm tư, suy nghĩ trong ta, có thể chia sẻ với ta nhiều khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống. "Người sống ở đời" tức là tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội... Ai cũng cần có bạn, tuổi nào cũng cần có bạn. Từ những đứa trẻ đang bập bập nói đến cậu học sinh ngồi trên ghế nhà trường, những người trung niên, những người cao tuổi, ai cũng cần bạn. Tuổi già có câu chuyện của tuổi già, tuổi trẻ có câu chuyện của tuổi trẻ. Tất cả đều có nhu cầu trò chuyện tâm giao, nhu cầu được thấu hiểu, cảm thông những vấn đề của mình. "Người sống ở đời không thể thiếu bạn" tức là không thể không có bạn. Ai sống trên đời cũng cần bạn. Bản thân mỗi người cũng phải là bạn của mọi người và mỗi người đều cần có quanh mình những người bạn thực sự.

Mỗi cá nhân tồn tại trong cuộc sống này nhất thiết phải có bạn- điều đó hoàn toàn chính xác, hoàn toàn có thể lí giải. Con người vốn dĩ muốn tồn tại, phát triển bình thường, cần hoà nhập với môi trường sống, cần có sự giao lưu với những người xung quanh. Những người xung quanh không chỉ bao gồm người thân, đối tác, đồng nghiệp mà còn có bạn bè. Bạn bè là những người thường xuyên lắng nghe ta, đối thoại với ta, phá tan đi thế đơn độc của ta. Người không có bạn sẽ không cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống con người. Ai cũng hiểu bi kịch của nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao là không một ai ở làng Vũ Đại thèm đáp lại lời chửi (phương thức giao tiếp đặc biệt) của hắn. Nhân vật Bê-li-cốp trong câu chuyện *Người trong bao* (Sê-khốp) đã chết âm thầm, khổ sở vì luôn tự thu mình, tự cô lập mình với cuộc đời. Thực tế mà nói, bi kịch của mỗi người sống trong cộng đồng là luôn cảm thấy mình cô độc, đơn phương.

Hơn thế nữa, bạn còn là người có thể chia sẻ với ta những điều mà có khi người thân không thể thấu hiểu được. Có những khúc mắc trong lòng người vợ mà người chồng không thể hiểu và giải toả như người bạn thân của vợ. Cha mẹ chỉ nhìn những lá thư trong ngăn cặp của con mình là biểu hiện của sự xao lãng học tập mà không hiểu đó là biểu hiện bình thường của tâm lí lứa tuổi này. Các nhà nghiên cứu tâm lí giáo dục đã kết luận những đứa trẻ học trung học cơ sở rất coi trọng tình bạn, rất đề cao bạn bè mình bởi lẽ ở các em có những biến thái tâm lí mà ngay cả cha mẹ cũng không thể hiểu nắm bắt chính xác. Trong nhiều hoàn cảnh khó khăn, chỉ những người bạn mới có thể giúp đỡ nhau giải quyết vấn đề. Có những kiến thức trên lớp mà khi thầy cô giảng học sinh lại không tiếp thu nhanh bằng cách giải thích của người bạn ngồi bên. Khi bị cha mẹ la mắng, bị điểm thấp, hay bị hạ hạnh kiểm trong đợt thi đua của tháng, những người bạn cùng lớp có thể động viên cùng nhau khắc phục khuyết điểm. Khi chiếc bút hết mực, bạn là người sẵn sàng chìa ra trước mặt ta chiếc bút khác. Khi tài liệu ôn thi hết kì môn Toán bị mất, bạn là người sẵn sàng cho ta mượn để photo. Bạn là người đến chúc mừng từ rất sớm khi biết tin ta đỗ đại học. Bạn là người mang cho ta số báo *Hoa học trò* mới ra khi ta nằm bẹp trên giường vì trận sốt tối qua... Bạn là người luôn nở nụ cười khi ta chiến thắng, là người luôn sát bờ vai để ta dựa vào khi nước mắt đang chực tuôn rơi... Ai sống cũng cần được quan tâm, chia sẻ và bạn chính là người có thể làm được điều đó.

Còn một lý do để mỗi người sống trên đời cần có bạn. Đó là vì bạn là tấm gương sáng nhất để ta soi vào đó và hoàn thiện mình. Bạn cũng như ta, cũng có những điều hay, đáng học tập và cũng còn nhiều điều chưa tốt, cần khắc phục. Có bạn, chúng ta có thể suy xét về bản thân để tự điều chỉnh mình. Bạn là học sinh nghèo vượt khó, ta không khó khăn như bạn nhưng ta đã đủ nghị lực để vượt qua sự dung dưỡng của hoàn cảnh mà học tốt như bạn chưa? Bạn hay đi học muộn, hay bỏ làm bài tập về nhà, thế là không tốt. Ta có nên như bạn không?... Ngắn ấy lý do đủ để chúng ta thừa nhận: Người sống ở đời không thể thiếu bạn.

Nếu trong tình yêu, người con trai và con gái đến với nhau bằng sự đồng điệu của hai trái tim chung nhịp đập, bằng những xúc cảm thăng hoa..., nếu như tình anh em, tình mẫu tử, phụ tử là tình cảm máu thịt, ruột rà thiêng liêng thì tình bạn lại được dựng xây bằng sự chân thành, quý mến thực sự của những con người có vốn chỉ có quan hệ bình thường. Nhưng điều đó không có nghĩa tình bạn là thứ tình cảm tầm thường, không đáng trân trọng. Có được người bạn đã khó nhưng giữ gìn để tình bạn mãi bền

lâu còn khó hơn rất nhiều. Phải làm gì để quanh ta bạn bè luôn đông vui? Phải làm gì để chinh phục được điều khó khăn ấy?

Trong cuộc sống, không phải ai cũng tự nhiên có bạn. Không phải chúng ta cứ ngồi một chỗ và tự khắc có người đến làm bạn với ta. Muốn quanh ta có nhiều những người bạn tốt, trước hết, bản thân chúng ta cần hoà mình vào cộng đồng, tập thể, chủ động kết bạn với mọi người. Sự chân thành, nhiệt tình của bản thân là yếu tố cốt yếu nhen nhóm lên ngọn lửa tình bạn. Hãy nở nụ cười, hãy chìa bàn tay của mình ra trước, cất tiếng chào trước với người mình muốn làm quen. Sự thân thiện của bạn sẽ là đầu mối vững chắc cho chiếc cầu tình bạn sắp được thi công.

Có được những người bạn rồi, chúng ta nên cố gắng để giữ gìn tình bạn. Tình bạn luôn cần sự quan tâm, chia sẻ. Vậy nên chúng ta có thể đặt niềm tin vào bạn mình, chủ động giải bày với bạn về những vướng mắc, tâm tư, tình cảm trong lòng. Những người bạn sẽ cảm nhận được sự cởi mở ở bạn và chắc chắn không bao giờ thờ ơ, lạnh nhạt với những vấn đề của bạn. Họ sẽ đưa ra lời khuyên hữu ích, sẽ giúp bạn vượt qua khó khăn. Ngay cả khi không thể giúp bạn giải quyết vấn đề, họ cũng sẽ ở bên động viên bạn. Khi một người bạn trong lớp tôi mất đi người em trai mà cô rất mực yêu quý, không một ai trong lớp tôi kìm nén được cảm xúc của mình. Những ngày sau đó, mọi người luôn gần gũi, trò chuyện với cô. Chúng tôi không né tránh hỏi tới cậu em xấu số, bởi lẽ ai cũng hiểu, những kỉ niệm giúp bạn mình luôn cảm thấy người em vẫn đang bên cạnh.

Sự quan tâm của bạn bè luôn là nguồn động viên quý giá đối với mỗi chúng ta. Vậy nên, khi nhận được những chia sẻ của bạn bè, chúng ta nên lắng nghe, tiếp thu một cách trân trọng. Thái độ đó sẽ chứng tỏ cho bạn bè thấy được tình cảm quý mến, tôn trọng của mình. Điều này có lợi hơn là những phản ứng khó chịu, dẫn tới sự bất hoà với bạn. Bạn bè sẽ cảm nhận được họ có vị trí như thế nào trong ta, sẽ cảm nhận được họ quan trọng đối với ta. Họ sẽ tự tin hơn trong những lời động viên, khuyên nhủ. Và tình bạn giữa mọi người chắc chắn sẽ được cố kết hơn, gắn bó hơn.

Hết lòng gìn giữ tình cảm bạn bè, hết lòng vun đắp cho tình bạn là phương thức tốt nhất để tình bạn trường tồn vĩnh cửu. Sự bao dung, độ lượng trong tình bạn hay thái độ thẳng thắn nhận khuyết điểm của mình sẽ giúp tình bạn trở nên bền vững hơn. Bạn có lẽ nặng lời với ta trong lúc nóng giận, ta cũng không nên chấp nê bởi lúc bình tĩnh trở lại, bạn sẽ hiểu. Sau lúc giận dỗi trách mắng vì bạn đã không cho mình xem lời giải trong tiết kiểm tra môn Vật lí, ta nên suy xét lại xem bạn làm như thế là tốt hay xấu cho ta? Tình bạn cũng như mọi tình cảm khác, không thể bị cảm dỗ bởi vật chất tầm thường. Một người vì bả vinh hoa, vì sự hấp dẫn của tiền bạc mà phản bội lại tình bạn, một người "có mới nới cũ", gặp chỗ sang giàu vội quên người bạn thuở hàn vi... chắc chắn sẽ không bao giờ có những người bạn thực sự. Ai đã đọc *Sự tích con cóc* chắc hẳn đều rất cảm động trước tình bạn của Quắc và Nhân. Ai đã đọc *Khóc Dương Khuê* chắc hẳn sẽ không thể không xúc động trước tình cảm sâu nặng Nguyễn Khuyến dành cho người bạn đồng niên của mình. Ai đã xem tích chèo *Lưu Bình - Dương Lễ* không thể không cảm động trước tình bạn sâu sắc của hai người bạn nghèo. Trong những bài học môn Đạo đức thuở nhỏ, chúng ta đã được biết câu chuyện về một cô bé suốt mấy năm dang dăng công người bạn tật nguyền của mình đến trường. Rồi câu chuyện về những người bạn bé nhỏ băng mình vào dòng nước xiết cứu bạn khỏi chết đuối..., tình bạn giữa Mác - Ăng-ghe-n, giữa Xuân Diệu - Huy Cận... và cả tình bạn giữa ta với bạn

bè xung quanh chính là những cành hoa đẹp nhất Tô thêm cho lịch sử tình bạn của nhân loại.

Bạn là nhân vật quan trọng trong cuộc sống, người sống trên đời không thể thiếu bạn, nhưng không phải vì thế mà chúng ta vội vàng trong việc chọn bạn, dễ dãi, xuề xoà quá trong tình bạn. Người xưa dạy "*Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*". Nếu kết thân được với những người bạn tốt, chân thành coi như ta đã có được điều thật quý giá. Với những đối tượng quá xấu, chúng ta nên tránh tiếp cận để không lây nhiễm những thói hư tật xấu ở chúng. Nhưng nói như vậy không có nghĩa lúc nào chúng ta cũng giữ thái độ dè chừng với mọi người. Con người không ai hoàn hảo, toàn thiện toàn mỹ được. Bạn cũng như ta, cũng có những điều chưa tốt, những khuyết điểm. Cách tốt nhất là chúng ta nên giải thích cho bạn hiểu, động viên bạn từ bỏ chúng. Chính vì thế mà "*Đôi bạn cùng tiến*" là mô hình thường xuyên được triển khai trong các Đoàn, Đội ở các nhà trường.

Con người cần có bạn ở mọi nơi, mọi lúc. Vậy nên đừng ngại ngần kết bạn với mọi người. Tuổi tác, địa vị xã hội, khả năng kinh tế... không phải là những rào cản để những người bạn đến với nhau. Để thế giới bạn bè của chúng ta không thừa thớt, chật hẹp, hãy luôn ý thức mình có thể làm bạn với tất cả mọi người. Ai có thể là bạn của ta? - Những người thân, đồng nghiệp, những người hàng xóm... và thậm chí cả chú cún con của ta nữa.

Bài số 74

Đề bài: Tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ và con cái là tình cảm chân thành nhất, thiêng liêng nhất. Nó không có lịch sử, không có biên giới, là cái tình chung của loài người. Hãy chứng minh?

Bài làm

Trong ca khúc *Cánh cò trong câu hát mẹ ru*, nhạc sĩ Phạm Tuyên có viết: "*Con dù lớn vẫn là con của mẹ*". Với tất cả những người biết nâng niu, trân trọng tình cảm cha mẹ- con cái thì đó đúng là một chân lí thật giản dị mà xúc động. Suốt cuộc đời mẹ đã ru con và đi suốt cuộc đời, con cũng mãi tâm niệm như thế. Đối với hầu hết chúng ta, tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ và con cái là tình cảm chân thành nhất, thiêng liêng nhất. Nó không có lịch sử, không có biên giới, là cái tình chung của loài người.

Văn học đã lưu truyền biết bao câu chuyện cảm động về tình phụ tử, mẫu tử. Tích "chín chữ cao sâu" trong văn học Trung Quốc, truyện *Những người khốn khổ* (Victo Hugo), *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Truyện Lục Vân Tiên* (Nguyễn Đình Chiểu), rồi *Những ngày thơ ấu* (Nguyễn Hồng)... - chuyện nào cũng làm ta rung rung cảm động bởi tình mẫu tử, phụ tử trong đó. Có người mẹ sẵn sàng bán răng, bán tóc để nuôi con như Phăng-tin, có người mẹ thương con đứt ruột mà vẫn phải bán con như chị Dậu... Và cũng có người con như Thuý Kiều sẵn sàng bán mình chuộc cha; Lục Vân Tiên mù đôi mắt vì nỗi khóc thương mẹ; bé Hồng căm thù đến tận xương tuỷ những hủ tục, định kiến, những người bà cô đáng ghét đã đầy đoạ người mẹ kính yêu của mình... Ca dao dân gian có không ít lời nhắc nhở về công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ:

- Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ngoài biển Đông

- Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Không chỉ trong văn chương sách vở, ngay chính cuộc sống quanh ta cũng đâu ít chuyện cảm động về tình nghĩa cha mẹ - con cái. Chương trình *Như chưa hề có cuộc chia li* hàng tuần được phát trên kênh VTV1 của Đài truyền hình Việt Nam luôn chiếu những thước phim cảm động về hình ảnh những người con lạc cha mẹ, gia đình từ bé, sau bao nhiêu năm mới có dịp đoàn tụ. Giọt nước mắt đoàn viên đọng đầy niềm hạnh phúc của mỗi người cha, người mẹ, mỗi người con. Chứng kiến phút giây ấy, chúng ta mới thấm thía tình cảm cha mẹ - con cái quý giá đến mức nào. Và không cần dẫn chứng đâu xa, đối với mỗi chúng ta, sự hi sinh của cha, của mẹ mình cũng là một kì quan quá đỗi vĩ đại.

Xưa nay, nhân loại vẫn hay định nghĩa tình bạn, tình yêu mà rất ít định nghĩa về tình mẫu tử, phụ tử. Có lẽ người ta chỉ có thể cảm nhận được sự thiêng liêng, vĩ đại, mệnh mông, sâu sắc của nó mà khó có thể dùng ngôn ngữ để duy danh nó, chỉ có thể nhận dạng tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ - con cái bằng lời nói, cử chỉ, hành động... cụ thể. Không thể dùng ngôn ngữ để lí giải nhưng nếu ai vô tâm đến mức không hiểu tại sao tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ và con cái là tình cảm chân thành nhất, thiêng liêng nhất... người đó thật đáng trách.

Trong cuộc sống, mọi thứ tình cảm giữa con người với con người đều quý giá và đáng trân trọng. Không một thứ vật chất nào, dù có giá trị đến đâu có thể đánh đổi được tình yêu, tình bạn, tình cảm vợ chồng, tình anh chị em... Trong bao thứ tình cảm đó, cái gốc rễ, căn cốt, nền tảng cho nhân cách mỗi con người là tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ - con cái. Cha ông ta có câu: "*Một giọt máu đào hơn ao nước lã*". Quan hệ giữa cha mẹ - con cái là quan hệ máu mủ, ruột rà. Chín tháng mười ngày con thành người trong lòng mẹ. Con mang trong mình dòng máu của cha mẹ. Con là sinh thể được thoát thai từ tình yêu của cha mẹ. Lẽ dĩ nhiên, sự gắn bó máu thịt đó thật cao quý, thiêng liêng, thật đáng nâng niu, trân trọng, đáng được gìn giữ, vun đắp. Vì nhiều lý do, bạn bè có thể chia tay nhau; vợ chồng có thể li hôn. Ở phương diện pháp luật, những quan hệ đó có thể được phân xử bằng văn bản quy định cụ thể. Nhưng rõ ràng, rất khó để đem pháp luật ra để chấm dứt tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ - con cái.

Sự thiêng liêng trong tình cảm cha mẹ - con cái luôn được nhận thức một cách đúng đắn và được chuyển hoá trong hành động cụ thể. Với cha mẹ, con cái là tài sản vô giá. Nhà có giàu sang bao nhiêu nhưng thiếu vắng tiếng con trẻ bi bô thì mọi của cải âm ập kia đều vô nghĩa. Ngược lại, với con cái, cha mẹ là suối nguồn hạnh phúc không bao giờ vơi cạn. Dẫu có lúc mẹ lên tiếng la mắng, dẫu có lúc ngọn roi của cha phải vung lên đầy giận dữ, nhưng từ trong sâu thẳm trái tim, cha mẹ nào cũng chỉ có một nguyện ước duy nhất là mong con nên người. Con cái có lớn khôn, có bay cao, bay xa tới vùng trời nào, nhưng đúng như lời thơ Hoàng Nhuận Cầm viết "*Nỗi nhớ trong tim anh nhớ về với mẹ*". Tình yêu con cái dành cho cha mẹ bao giờ cũng là tình cảm sâu nặng nhất, có thể không nồng nàn, mãnh liệt như tình yêu đôi lứa nhưng luôn ngọt ngào, sâu lắng. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta ít khi cảm nhận đến tận

cùng sự thiêng liêng đó, nhưng trong giây phút chia li, nhất là những giây phút sinh li tử biệt, ai cũng sẽ cảm nhận sâu sắc tình cảm dành cho cha mẹ hay cho con cái mình.

Tình cảm cha mẹ - con cái thiêng liêng nhưng không cao vời, xa lạ mà rất chân thành. Tình cảm nào cũng xuất phát từ trái tim, từ những rung động của tâm hồn nhưng rõ ràng lòng thương yêu giữa cha mẹ và con cái lúc nào cũng thuần khiết, nó bao giờ vụ lợi, không bao giờ mưu cầu cho một mục đích nào khác ngoài lòng mong mỏi cho người thân yêu được hạnh phúc. Cha mẹ sinh thành, nuôi dạy con cái - đó là một phần trách nhiệm. Nhưng nếu không xuất phát từ tình thương yêu, cha mẹ sẽ không bao giờ chu đáo hoàn thành trách nhiệm đó với con cái. Con cái phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ cũng bằng hai lẽ trách nhiệm và tình thương. Nhưng rõ ràng, tình thương yêu mới là cội nguồn sâu thẳm của nghĩa tình mẫu tử, phụ tử. Nếu không bằng tình cảm chân thành, mẹ đâu cần phải "*chỗ ấm mẹ nằm, chỗ ráo xê con*" như lời Kinh Thánh? Nếu không lo lắng cho con, làm sao mẹ thức cả đêm khi con ốm, chăm cho con từng thìa cháo, chén thuốc?... Cha mẹ yêu con, hết lòng hi sinh vì con không phải để ngày mai con khôn lớn sẽ đáp đền cha mẹ bằng vật này, thức khác. Cha mẹ nào cũng chỉ mong được các con đáp đền lại mình bằng tình cảm chân thành. Một lời thăm hỏi khi con công tác xa nhà, một ánh mắt yêu thương, một cử chỉ đỡ đần nhỏ bé cũng đủ khiến cha mẹ cảm nhận được tình yêu của con cái. Có người con nào không mong cho cha mẹ khoẻ mạnh, thanh thản trong cuộc sống? Có người con nào nhẫn tâm nhìn cha mẹ sống trong cảnh già nua tui cực? Tôi vẫn còn bồi hồi mỗi khi nhớ lại bởi lời tâm sự đầy xúc động của một bạn sinh viên trong bài thơ luận giải về hạnh phúc: "*Hạnh phúc là đêm về không có tiếng mẹ ho*". Lời ước nguyện đã đọng đầy trong đó bao nỗi niềm kính yêu từ trái tim của đứa con gái bé bỏng. Và cảm động trước lời nguyện cầu đó bao nhiêu, chúng ta lại càng xót xa mỗi khi nghe ai đó cất tiếng hát ru than trách đứa con bất hiếu: "*Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày*"...

Tình cảm cha mẹ - con cái không chỉ thiêng liêng nhất, chân thành nhất mà nó còn không có lịch sử, không có biên giới, nó là cái tình chung của loài người. Nói như vậy tức là không thời gian, không gian nào đo đếm, đo lường được nó. Nó khởi phát ngay khi mỗi chúng ta được sinh ra làm người và vĩnh viễn trường tồn ngay cả khi cha mẹ, con cái không còn nữa. Nó không có điểm tới hạn, không có điểm dừng. Thực tế cho thấy chưa một công nghệ hiện đại nào tính toán được kích thước, trọng lượng của tình yêu thương. Và điều kì diệu là bất cứ ai cũng mang trong mình thứ tình cảm ấy. Nó là thứ tình cảm phổ biến, hằng thường trong mỗi chúng ta. Điều đó không khó lí giải, bởi lẽ ai sinh ra làm người cũng phải có cha, có mẹ và hầu hết mọi người đều được làm cha, làm mẹ, đều sinh con, nuôi con, để rồi "*có nuôi con mới biết lòng cha mẹ*". Ai sống trọn một đời cũng phải mang trong mình khối tình cảm ấy.

Càng hiểu tại sao tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ - con cái là tình cảm thiêng liêng nhất, chân thành nhất, hằng thường nhất... chúng ta càng thêm quý, thêm trân trọng nó hơn. Lẽ tất nhiên, mỗi người sẽ phải cố gắng vun đắp cho tình cảm đó thêm phong phú, sâu sắc. Ở cương vị nào, chúng ta cũng nên giữ đúng bổn phận, trách nhiệm của mình. Trong Kinh Phật, tôi nhớ rất rõ hai câu:

Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc

Đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không?

Tất nhiên, trong mỗi cảnh ngộ, mỗi người con sẽ tự biết mình phải làm gì để vui lòng cha mẹ. Nhưng mẫu số chung cho mỗi học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường vẫn

là sự hiếu thuận chân thành, sự chăm ngoan, nỗ lực trong học tập và tu dưỡng đạo đức. Những tấm phiếu bé ngoan, những tờ giấy khen, những bảng điểm tốt... sẽ là nguồn động viên lớn nhất, ý nghĩa nhất đối với cha mẹ. Mọi khó khăn, cực nhọc sẽ qua đi khi giữa ngày mùa oi ả con mang về trang viết điểm mười. Nụ cười hạnh diện sẽ làm rạng rỡ khuôn mặt đã xếp nhiều nếp nhăn khi con cầm trên tay giấy báo trúng tuyển đại học... Biết rằng sẽ vất vả, gian truân nhiều nữa, nhưng cha mẹ vẫn cố gắng chịu đựng để nuôi con được nên người.

Ngợi ca những người cha, người mẹ suốt đời hi sinh cho con, ngợi ca những đứa con hết lòng yêu kính cha mẹ, chúng ta cũng cần nhìn thẳng vào thực tế để nhận chân, phê phán những bậc cha mẹ vô tâm, những đứa con bất hiếu.

Thực tế cho thấy, có rất nhiều kẻ được sinh ra làm người nhưng lại có hành động vô đạo. Nhiều kẻ làm cha mẹ nhẫn tâm bỏ rơi con cái mình, thậm chí nhẫn tâm huỷ hoại sinh mạng của con. Đài báo và các phương tiện truyền thông nước ta đã nhiều lần lên án tội ác một người mẹ ở Quảng Nam đang tâm vứt con vào rừng cho thú rừng ăn thịt. Có người cả giận mà đánh, chém chết con. Không ít kẻ làm cha, làm mẹ đang tâm đem con mình bán cho nhà chứa, lấy mấy đồng tiền vụn. Cũng có nhiều người, không ý thức được tương lai của con cái là quan trọng nên không đầu tư thời gian, tiền bạc, không tạo điều kiện cho con cái học hành. Nhiều người lại ỷ vào vật chất, không quan tâm chăm sóc, dạy dỗ, bảo ban con cái. Tình thương và trách nhiệm của bậc làm cha làm mẹ không được phát huy đúng mức. Hậu quả là những đứa con của họ bị tổn thương về tình cảm, nhân tính trở nên méo mó, dị dạng.

Có những người cha, người mẹ không tốt thì cũng có những đứa con không tốt. Cuộc sống hiện đại mang theo nhiều điều tốt đẹp nhưng cũng làm cản trở tâm hồn con người. Con cái khi khôn lớn, phương trưởng không để tâm đến cuộc sống của cha mẹ... Đó là lý do vì sao các trại dưỡng lão ngày càng có thêm nhiều người già. Hình ảnh những người già cô đơn lủi thủi “nước lọ cơm niêu” qua ngày không còn quá xa lạ với mỗi chúng ta nữa. Sự bất hoà, tranh đoạt giữa những đứa con trong một gia đình cũng là nguyên nhân khiến cha mẹ phải suy nghĩ... Và còn bao nhiêu điều khác nữa làm con cái ngày càng xa rời cha mẹ hơn.

Có lẽ sự rạn nứt trong tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ và con cái đang ngày càng rõ rệt trong xã hội hiện nay. Nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này là nhận thức của con người về sự thiêng liêng, quý giá của tình mẫu tử, phụ tử ngày càng mờ nhạt. Phải chăng thời đại kỹ trị với những công nghệ hiện đại đã làm thô ráp nhanh chóng tâm hồn con người và trước tiên, nó làm lung lay thứ tình cảm căn bản nhất của nhân loại?

Phải nói như vậy để chúng ta thấy được sự cần thiết trong việc gìn giữ và phát huy tình cảm cha mẹ - con cái. Bởi lẽ, dẫu cho xã hội có phát triển đến đâu nhưng tình cảm này vĩnh viễn là thứ khoa học nhân học bậc nhất.

Bài số 75

Đề bài: Thế nào là một tình bạn đẹp?

Bài làm

Ở nơi kia xa lắm...

Mỗi chúng ta đều có một khoảng trời riêng trong trái tim mình. Nơi đó bạn có thể đi thật xa, để chỉ còn lại mình bạn, để nghĩ suy về những điều đã qua, để được là chính mình.

Nơi duy nhất ấy, bạn đối diện với chính mình, với những cảm xúc sâu lắng nhất trong bạn. Nó như một nơi để bạn cất giữ và nuôi dưỡng những hi vọng, những nhu cầu, những ước mơ và cả những nỗi sợ hãi mà bạn không thể diễn tả bằng lời. Nó chứa đựng bản chất, những điều cốt lõi để nói lên, để phản ánh bạn là ai và những gì bạn cần.

Nhưng hiện tại và mai sau, tình cờ hay cố ý, sẽ có một ai đó khám phá ra con đường để bước vào nơi ấy, nơi mà bạn nghĩ chỉ của riêng bạn. Và ta cho phép người ấy được nhìn thấy, được cảm nhận và được chia sẻ mọi suy nghĩ và cả cảm xúc mà bạn cất giấu ở đó. Người đó sẽ tô vẽ thêm vào đó những hình ảnh sinh động, những viễn cảnh thật nhiều màu sắc. Khi ấy, người đó sẽ nhẹ nhàng bước vào nơi đặc biệt ấy trong cuộc đời bạn, và sẽ ở lại mãi mãi. Và người đó được ta gọi là BẠN.

Trên bước đường đời chúng ta đi qua, mỗi người sẽ tìm thấy cho mình nhiều người bạn, nhưng tình bạn đẹp là gì? Liệu mỗi chúng ta đã có được một tình bạn đẹp hay chưa? Sau đây, tôi xin được kể một câu chuyện để các bạn cùng suy ngẫm:

Ở ngôi làng kia có một chú bé tuổi độ mười sáu. Chú là một chú bé thông minh, tốt bụng, có những suy nghĩ khá sâu sắc so với lứa tuổi của chú.

Thế nhưng, chú lại thiếu lòng tin và hay buồn rầu, chú luôn cảm thấy mình thiếu bạn...

Một ngày kia, như thường lệ, chú lại cảm thấy buồn chán và không có chuyện gì làm, chú lang thang một mình dọc theo bờ biển, lẩm bẩm tự than với mình:

- Chán quá đi...Ta buồn chẳng hiểu vì sao ta buồn? Chẳng có ai hiểu ta! Chẳng có ai làm bạn với ta và thật sự coi ta là bạn...!!!

Vô tình chú giẫm phải vật gì đó dưới chân. Cúi xuống xem, chú thấy đó là một con sò nhỏ có lớp vỏ rất đẹp với nhiều màu sắc. Chú thờ ơ bỏ nó vào túi dự định đem về nhà chơi và định đi tiếp. Thình lình, con sò bỗng cất tiếng nói:

- Bạn ơi... Hãy thả tôi về với biển... Hãy giúp tôi trở về với nơi sinh ra mình... Có thể tôi không có gì để tặng lại bạn, nhưng tôi sẽ cho bạn một lời khuyên...!!!

Cậu bé vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, lại vừa thích thú. Nhìn con sò, cậu nói:

- Được thôi, ta sẽ thả bạn về với biển, nhưng...hãy cho ta một lời khuyên trước đi...Ta đang buồn chán vì không có bạn bè đây!

Con sò cất tiếng trả lời bằng một giọng nói chậm rãi, nhẹ nhàng:

- Bạn hãy nhìn những hạt cát dưới chân bạn và nắm một nắm cát đầy đi. Bạn biết không, nắm cát trong lòng bàn tay của bạn cũng giống như bạn bè của bạn vậy. Những hạt cát quá xa lòng bàn tay bạn sẽ theo kẽ hở giữa những ngón tay bạn mà rơi ra ngoài. Nếu bạn càng siết chặt bàn tay thì chúng càng rơi ra nhiều hơn. Chỉ có những hạt cát

nằm giữa lòng bàn tay bạn, được giữ chặt trong đó mới còn lại mà thôi. Đó chính là những người bạn thân thiết mà chúng ta thật sự cần, những người bạn này sẽ ở lại với ta dù bất cứ chuyện gì xảy ra. Nhưng, bạn thấy đó, những hạt cát này rất ít và dễ dàng rơi ra nếu ta không biết giữ gìn. Hãy đem chúng về và ngâm trong những vì màu đẹp nhất. Hãy giữ gìn và nâng niu chúng bằng tình cảm của mình. Chúng sẽ ở bên cạnh bạn và không rời xa đâu. Tôi chỉ có thể khuyên bạn như vậy thôi...

Chú bé im lặng, thả con sò về lại với lòng biển xanh bao la mà không nói lời nào... Chú còn mãi suy nghĩ về những điều con sò nhỏ nói...

Trong một giây phút nào đó trong cuộc sống, bạn tìm thấy được một người bạn thân...

Đó là người có thể thay đổi cuộc sống của bạn dù chỉ là một phần nhỏ nào đó. Là người có thể làm cho bạn cười đến ngất nghẻo đến nỗi bạn không thể dừng lại. Là người làm cho bạn tin rằng thế giới này thật sự tốt đẹp.

Là người đã ngồi hàng giờ để thuyết phục bạn rằng thật sự cánh cửa cuộc đời vẫn chưa đóng lại với bạn khi bạn gặp phải chuyện tồi tệ nhất.

Đó là một người bạn đích thực...

Khi bạn ngã quỵ, thế giới quanh bạn dường như quá đen tối và trống rỗng, người bạn ấy sẽ nâng bạn lên và làm cho sự đen tối, trống rỗng của thế giới ấy bỗng trở nên vụt sáng.

Người bạn ấy có thể dắt bạn qua những giây phút khó khăn của cuộc sống, lúc buồn và cả những lúc rối trí. Người bạn ấy sẽ nắm lấy tay bạn và nói với bạn rằng mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.

Và nếu bạn đã tìm thấy một người bạn như thế, bạn đã cảm thấy hạnh phúc và đầy đủ, bởi vì bạn không cần lo âu, bạn đã có một tình bạn đẹp trong cuộc đời và nó sẽ không bao giờ kết thúc...

Nhưng, đâu phải chỉ đòi hỏi người bạn đến với ta sẽ mang lại cho ta một tình bạn đẹp! Bản thân chúng ta phải học cách để có được tình bạn đẹp. Tình bạn cũng như bông hoa, như cây non. Hoa chỉ nở rộ, cây non chỉ lớn lên khi có bàn tay vun xới. Tình bạn cũng chỉ đẹp và bền vững khi mỗi người bạn biết vun xới, chăm chút cho nó mà thôi.

Cùng nhau làm một vài việc.

Tình bạn trước hết là một sự trao đổi. Hãy rủ bạn bè cùng làm, cùng thực hiện với bạn một dự định dù nhỏ nào đó, chia sẻ với nhau. Như thế sẽ làm cho người bạn thấy mình được tin tưởng, bạn ấy sẽ hài lòng. Còn bạn cũng thấy vui sướng vì bạn có được tình cảm thân thiết của bạn bè.

Đừng luôn kể những điều phiền muộn, bức mình.

Kể cho bạn nghe những gì xảy ra với mình là một việc làm tốt, nó sẽ giúp giải tỏa những ức chế trong lòng bạn. Bạn bè có thể là một chỗ dựa cho bạn lắm chớ. Nhưng bạn đừng luôn luôn đem chuyện không vui của mình làm phiền bạn bè, vì làm sẽ ép người ta nghe, đôi khi vì để tìm một sự động viên, thương cảm mà bạn chẳng còn gì hấp dẫn người ta nữa bởi bạn bộc lộ khả năng thiếu kiềm chế, thiếu tự tin của mình. Hãy luôn ở bên bạn bè những khi cần thiết

Ai cũng có những lúc khó khăn cần đến sự giúp đỡ của người khác, có khi chỉ là một lời thăm hỏi, một ánh mắt khích lệ, một lời nhận xét tế nhị. Hãy luôn thăm hỏi, giữ mối liên lạc với bạn bè, kịp thời nhận ra tình thế của bạn mình để tìm cách giúp đỡ hữu hiệu nhất. "Một miếng khi đói bằng một gói khi no"; nhất là khi bạn cô đơn, bạn cần ta lắm đấy.

Rút lui đúng lúc.

Ai cũng cần có những khoảng trời tự do của mình. Khi bạn mình mệt, khi ta đã giúp bạn hoàn thành công việc xong, hoặc đơn giản thấy bạn không cần đến mình nữa, bạn hãy "rút lui có trật tự". Bạn của ta sẽ vô cùng biết ơn một người bạn ý tứ như ta. Hãy lịch sự cáo lui và nói với bạn bè rằng "nếu cần đến mình, bạn đừng ngại ngần, mình thu xếp được mà".

Thông cảm cho nhau cả khi vắng mặt.

Có những lúc bạn phải dành thời gian cho gia đình, cho người yêu hoặc một công việc gấp rút nào đấy. Và bạn bè của bạn cũng vậy. Việc này làm cho quan hệ bạn bè có những lúc bị lãng quên. Hãy báo trước cho bạn sự vắng mặt của mình, đừng để họ có cảm giác bị phản bội, mất lòng tin; thông cảm cho bạn mình nếu họ quên không thông báo họ vắng mặt.

"Nếu một ngày bạn cảm thấy thật buồn và muốn khóc - Hãy gọi tôi, tôi không hứa sẽ làm cho bạn cười, nhưng tôi sẽ chia sẻ những nỗi buồn và khóc cùng với bạn. Nếu một ngày bạn không muốn nghe một ai nói nữa - Hãy gọi tôi, tôi sẽ ở bên bạn, chỉ im lặng mà không nói gì. Nếu một ngày bạn gọi tôi mà không nghe thấy tiếng trả lời thì hãy chạy nhanh đến bên tôi. Vì khi đó tôi đang cần đến bạn!"

Khi đọc bài thơ trên chúng ta đều hiểu để duy trì một tình bạn được lâu dài và bền vững thì chúng ta không chỉ biết nhận những gì tốt đẹp mà bạn bè trao tặng. Bạn bè cũng như ta, có những khi vui, có những lúc buồn và lúc đó họ rất cần ta ở bên... *"Muốn có một người bạn tốt trước hết hãy là một người bạn tốt".*

Tình bạn được ví như ôxi, chúng ta cần nó để thở. Một tình bạn đẹp được ví như thời sôcôla ngọt ngào, chúng ta cần nó để thêm yêu cuộc sống. Có được tình bạn đẹp không phải điều dễ dàng, nhưng không vì thế mà chúng ta nản lòng. Thời gian chính là liệu pháp hữu hiệu nhất để kiểm chứng tình bạn. Hi vọng rằng, mỗi người trong chúng ta đều tìm thấy tình bạn đẹp của riêng mình.

Bài số 76

Đề bài: Vào đại học có phải là con đường lập nghiệp duy nhất của thanh niên hay không?

Bài làm

Cánh cổng trường đại học là niềm mơ ước của rất nhiều thế hệ học sinh. Thế nhưng không phải ai cũng có thể đạt được ước mơ đó và liệu rằng vào đại học có phải là con đường duy nhất để có việc làm và khẳng định vị thế xã hội của mình trong tương lai hay không? Đây không phải một câu hỏi dễ trả lời nhưng cũng cần xác định cho thế hệ trẻ cái nhìn đúng đắn khi lựa chọn con đường tương lai của mình.

Học đại học để trở thành kỹ sư, bác sĩ hay cử nhân. Mới chỉ cần nghe danh đã thấy oai, chưa kể đến khi có tấm bằng đại học trong tay thì dù sớm hay muộn họ cũng sẽ kiếm được một công việc ổn định để tạo dựng cuộc sống. Thế nhưng, con đường đó có trải đầy những lựa chọn không thì chỉ những người đã và đang trải qua mới có thể hiểu được.

Tâm lý thi cử đang gò nặng lên hàng triệu gia đình có con em tham gia kì thi đại học - cao đẳng. Ba chữ "vào đại học" như trở thành nỗi ám ảnh của từng gia đình và còn biểu lộ một bài toán lớn!

Tại sao lại phải "vào đại học"? Nếu không "vào đại học" thì sao? Và nếu được "vào đại học" rồi, thì sẽ ra sao?

Ở cấp độ mỗi gia đình, vào đại học là niềm vinh dự lớn cho cá nhân, gia đình, dòng họ. Đối với những nhà có truyền thống gia giáo, yêu cầu "vào đại học" lại càng cấp bách. Đối với những nhà mà cha mẹ đã thiết thời đường học hành, thì việc con cái được "vào đại học" là điều rất mực mong mỏi.

Nhà nhà, người người đua nhau vào đại học.

Vào đại học đang được hiểu là con đường tốt nhất để hoạch định cho tương lai, nhưng sự thực có phải như vậy?

Tại sao lại cứ nhất thiết phải "vào đại học"?

Câu này đem hỏi chính đối tượng dự thi và người thân của họ, thường sẽ có câu trả lời: Vào đại học để sau này kiếm được cái nghề tử tế, nhàn hạ, rồi dần dần mới kiếm được cái danh, cái bổng.

Vậy hóa ra, nếu không thể vào đại học, người ta không có được những thứ ấy? Câu này người dân thường khó trả lời hơn, vì họ vốn quen nghĩ có con vào đại học thì đời con sẽ sướng hơn. Chứ ngược lại thì... cũng chưa biết thế nào.

Trên các phương tiện thông tin đại chúng rải rác có dăm ba diễn đàn đưa ra quan điểm: vào đại học không phải là con đường duy nhất để vào đời lập nghiệp. Thì đúng rồi, không phải là con đường duy nhất, nhưng hiện tại, nó đang được nhiều người hiểu là tốt nhất.

Sự thật thì nó có phải là tốt nhất không? Những người đã vào được đại học trở nên giỏi giang thế nào sau khi ra trường? Ti lệ đáp ứng công việc thực tế là bao nhiêu? Những con số thảm hại này không cần phải nhắc lại, nhiều người đã rõ cả rồi. Chỉ biết rằng, các nhà tuyển dụng vẫn một mực kêu gào thiếu nhân lực trầm trọng, không có đủ nhân lực tốt nghiệp đại học đáp ứng được yêu cầu công việc, kiến thức của người học đại học quá lỗi thời....

Vào đại học hay không?

Ngón ngang trăm mối tơ vò, vậy người đi thi biết có nên "vào đại học" hay không?

Người dân vốn không quan tâm nhiều đến các vấn đề lý thuyết vĩ mô. Song, tự mỗi quyết định của họ sẽ có những tác động đến hoạt động vĩ mô. Càng có nhiều quyết định cảm tính như vậy đưa ra thì càng có nhiều tác động xấu đến cấp vĩ mô. Khi người dân chỉ được hiểu và chỉ được biết là con đường vào đại học là con đường tốt nhất để có cuộc sống tốt hơn trong tương lai, hiển nhiên họ sẽ chọn con đường đó, bất chấp khả năng thực lực.

Trong khi đó, ở cấp vĩ mô, lại chưa có những động thái tích cực để cho người dân thấy còn có con đường khác mở ra trước mắt một học sinh tốt nghiệp trung học - nhiều cơ hội sống và phát triển tốt ngoài con đường vào đại học - con đường học nghề. Xin đừng vội dè bủ cái sự học nghề! Vì sự học nghề đúng nghĩa không phải như ta vẫn thường thấy.

Học nghề là phải học cho được một cái nghề kiếm sống, làm giàu, góp phần phát triển xã hội.

Còn học nghề ở ta hiện nay, ngay từ chủ trương, mới chỉ dừng lại ở việc xóa đói giảm nghèo, thế thì trách sao được không có tính lí tưởng để thanh niên hướng tới. Đối với những lớp học nghề do tư nhân tự mở, mức học phí không nằm trong khung có thể chi trả của các gia đình nghèo

Học nghề đang là gì và nên là gì?

Phải thừa nhận rằng, các chương trình dạy nghề ngắn hạn hiện nay của nhà nước không đủ sức hút đối với đối tượng tuyển sinh và gia đình. Các khóa ngắn hạn được phân bổ về địa phương theo kiểu chỉ có rót tiền, có bao nhiêu làm bấy nhiêu dự án, không có quy hoạch, không có định hướng rõ ràng. Nhiều học viên chưa học thành nghề đã phải bỏ giảng khóa học.

Còn đối với những lớp học nghề do tư nhân tự mở, thì mức học phí không nằm trong khung có thể chi trả của các gia đình nghèo - trong khi họ là đối tượng cần nghề nhất để duy trì và nâng cao đời sống.

Chương trình dạy nghề, nếu muốn gặt hái được hiệu quả, phải được thực hiện với tư cách là một chương trình quốc gia, miễn phí ở mức tối đa ngân sách cho phép, không chỉ nhằm xóa đói giảm nghèo, mà hướng tới mục tiêu làm giàu.

Ngay từ cấp phổ thông trung học, học sinh đã được tìm hiểu và làm quen với hệ thống dạy nghề. Tùy theo điều kiện học lực và gia đình, mỗi em có thể chọn cho mình một chương trình phù hợp. Sau khi tốt nghiệp THPT, nhiều học sinh có thể vào thẳng học nghề mà không phải nuôi ảo vọng vào đại học, để rồi lãnh lấy những kết quả bi đát do lỡ chuyển tàu tương lai.

Bài học từ một nước láng giềng rất gần có nhiều điểm có thể tham khảo là Nhật Bản. Ở nước này, việc học và dạy nghề được đã được coi là chìa khóa để tiến vào hiện đại hóa từ thời Minh Trị Duy Tân, qua hai lần cải cách giáo dục lớn. Cùng với phổ cập tiểu học, hệ thống các trường dạy nghề được lập nên và hoạt động một cách hiệu quả, đã đưa Nhật trở thành một nước có nền công nghiệp phát triển.

Tất cả những điều này làm vỡ òa nhiều tình trạng - mà tình trạng nào cũng đáng báo động: quá tải đại học, thiếu lao động có tay nghề, số lượng lớn thanh niên nhập cư vào thành phố và các khu công nghiệp chỉ để bán rẻ sức lao động cơ bắp đơn thuần. Hàng loạt các vấn đề xã hội nảy sinh: mất kiểm soát lượng dân nhập cư, gây xáo trộn lớn về an ninh xã hội, mất cân đối về cơ cấu dân số và ngành nghề theo vùng miền. Một mặt, chúng ta đang sản sinh ra một thế hệ người tốt nghiệp đại học thiếu các kiến thức thực tế (do bị ngấm quá lâu trong môi trường đại học lỗi thời). Mặt khác, ta lại cũng đang phá bỏ đi một lực lượng lao động đầy tiềm năng - lao động có kĩ năng đáp ứng được các yêu cầu tại các khu công nghiệp cao (do không được đào tạo bài bản và có trách nhiệm).

Để lập nghiệp, tốt nhất các bạn trẻ nên tự ý thức cho mình một con đường phù hợp nhất (phát huy tối đa tinh thần tự giác). Chúng ta không nên phát triển tư duy theo lối mòn và nghĩ rằng đại học là nơi mà nếu ai vào được đó nhất định sẽ thành công, để rồi tìm mọi cách vào đại học cho bằng được. Đến lúc vào được thì tự mãn...rồi buông thả hay thất vọng về nghề. Ra trường không có việc làm.

Trong khi đó có rất nhiều con đường khác dễ đi hơn, thiết thực hơn thì chúng ta lại không đi. Đơn cử như nếu học trung cấp sau hai năm ra trường, bạn sẽ có tay nghề vững chắc, sớm ổn định cuộc sống, đỡ gánh nặng kinh phí cho gia đình, nhất là những gia đình nông thôn. Cổ nhân có câu "*nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*". Ngoài ra, nếu bạn nào có tâm huyết với lĩnh vực khoa học nào đó thì vẫn có thể tự nghiên cứu. Trường đời cũng là nơi đào tạo.

Đã có những người rất nổi tiếng và cực kì thành công sau khi quyết định ra trường sớm để lập nghiệp.

Điển hình là Bill Gates rời trường Đại học Harvard vào năm 1975 ở tuổi 20. Quyết định bỏ học của Bill Gates phần lớn là do sự thúc giục của người bạn thời thơ ấu - Paul Allen. Gates và Allen đã thuyết phục được MITS - nhà sản xuất chiếc máy vi tính đầu tiên Altair, rằng họ đã viết được một phiên bản ngôn ngữ lập trình BASIC sẽ hoạt động hiệu quả trên máy tính Altair. Đó là một lời nói dối - thực chất họ chưa viết được một dòng mã nào, nhưng họ đã bắt tay vào làm việc và hoàn thành trong 8 tuần.

Trên thực tế, Bill Gates đã trở thành nhà đồng sáng lập, chủ tịch và kiến trúc sư trưởng của tập đoàn Microsoft, tập đoàn đứng đầu thế giới về phần mềm cá nhân và kinh doanh dùng cho máy tính. Microsoft hiện có hơn 64.000 nhân viên ở 85 nước. Bill Gates còn là người giàu nhất thế giới trong nhiều năm liền theo sự bình chọn của tạp chí Forbes. Hơn thế nữa, ông còn được biết đến như một người nhân đạo nhất thế giới khi dành hơn nửa số tài sản khổng lồ của mình cho các khoản từ thiện.

Khi các đồng môn của ông tốt nghiệp trường Harvard thì ông và Allen đã thành lập Microsoft.

Bên cạnh đó còn có John Mackey, ông đã bỏ liên một lúc ba trường đại học ở bang Texas vào giữa những năm 1970. Mackey, một người ăn chay rất nghiêm ngặt, nhanh chóng mở cửa hàng bán đồ ăn tự nhiên của riêng mình.

Ngày nay, Mackey được gọi là Bill Gates của các loại thực phẩm hữu cơ, là Chủ tịch và CEO của Công ty Whole Foods Market - 1 trong 500 công ty lớn nhất nước Mỹ theo tạp chí Fortune bình chọn và là chuỗi cửa hàng bán lẻ thực phẩm tự nhiên lớn nhất thế giới. Mackey còn được biết đến là CEO có mức lương thấp hơn so với nhiều CEO khác và là người luôn muốn đảm bảo rằng tất cả các nhân viên của Whole Foods được chia sẻ lợi nhuận. Vào thời điểm mà lẽ ra Mackey đã tốt nghiệp, ông và người sau này là bạn gái của ông đã vay tiền từ bạn bè và gia đình để thành lập một công ty bán đồ ăn chay là Safer Way. Sau hai năm, ông đã thành lập Whole Foods Market.

Nắm bắt được những thông tin trên, đã đến lúc chúng ta cần có sự nhìn nhận đúng đắn hơn, sát thực hơn trong việc hướng nghiệp cho bản thân hiện nay. Học đại học cũng chỉ là một trong những hướng đi chứ hoàn toàn không phải là con đường duy nhất. Học đại học sẽ là hướng đi đúng với những ai thực sự có khả năng, có nhận thức sâu sắc về nghề nghiệp. Khi quá trình xã hội hóa giáo dục phát triển thì việc học đại

học cũng chỉ là một nơi để đào tạo nghề. Chúng ta không nên coi học đại học là cái gì đó cao siêu mà hễ cứ ai vào đó ắt sẽ có cuộc sống sung sướng.

Có rất nhiều con đường khác để chúng ta lập nghiệp. Điều quan trọng là chúng ta phải biết lựa chọn cho mình một hướng đi đúng đắn, phù hợp với khả năng của mình. Các bạn hãy chọn cho mình một con đường mà ở đó bạn có thể phát huy tối đa khả năng của mình. Chắc chắn các bạn sẽ thành công!

Bài số 77

Đề bài: Bình luận truyện ngụ ngôn sau đây:

NGƯỜI MÙ SỜ VOI

Ngày xưa có ông vua sai đại thần dắt đến một con voi cho bọn người mù sờ xem. Sau đó vua hỏi: “Các ông đã biết voi chưa?”.

- Biết rồi! - Bọn người mù đáp.
- Thế voi như thế nào?
- Voi xem ra như cái đòn xóc. - Người sờ ngà voi bảo.
- Voi như cái quạt. - Người sờ tai nói.
- Voi như tảng đá. - Người sờ đầu voi đáp.
- Người sờ vòi lại bảo: “Voi giống như cái chày”.
- Voi giống như cái hộp gỗ - Người sờ mắt voi nói.
- Không phải, voi giống như cái giường. - Người sờ lưng voi khẳng định.
- Theo tôi con voi như cái thùng to. - Người sờ bụng voi kêu lên.
- Đừng cãi nhau nữa, con voi như sợi dây thừng. - Người sờ đuôi xác nhận.

Nhà vua nghe bọn người mù tranh cãi nhau, cảm khái nói:

*Người mù thì rất đông
Còn voi chỉ có một
Ai cũng cho mình đúng
Đúng sai thật bất đồng.*

(TDS dịch từ sách *Cầm hoa mỉm cười* của Trung Quốc)

Bài làm

Từ ngày bé, lúc say mê đọc truyện thiếu lâm, tôi đã biết truyện dân gian “Thầy bói xem voi”. Câu chuyện này không chỉ mang đến tiếng cười mà còn hàm chứa trong nó rất nhiều ý nghĩa sâu sắc. Trong sách “*Cầm hoa mỉm cười*” của Trung Quốc cũng có câu chuyện “*Người mù sờ voi*” tương tự. Truyện trong sách có tuy nhiều chi tiết lí thú hơn nhưng tất nhiên, những ý nghĩa hàm chứa trong đó cũng trùng khít với bài học dân gian cũ.

Câu chuyện kể về những người mù xem voi. Người mù là người có khiếm khuyết về thị giác. Đôi mắt không giúp họ nhìn thấy mọi vật. Điều đó rất bất lợi trong việc nhận dạng, nắm bắt đặc điểm, tính chất... sự vật, hiện tượng. Thường thì những người khiếm thị sẽ được bù đắp bằng sự nhạy bén của các giác quan còn lại. Thính giác, xúc

giác của họ có thể nhạy cảm hơn người khác. Nhưng hiển nhiên sự bù đắp để chỉ ở mức độ nhất định. Cái thiệt thòi của người mù là không bao giờ có cơ hội biết tường tận về bất cứ cái gì trong cuộc sống. Họ không nhìn thấy nên rất khó khăn trong việc hình dung về sự vật.

Những người mù trong truyện được dẫn đến xem một con voi (họ chưa từng biết con voi trông như thế nào). Nhưng tại sao người kể chuyện không không mượn con vật khác như trâu, gà, hay mèo? Có lẽ một con voi thì đồ sộ hơn, có nhiều chi tiết bộ phận để xem hơn, đối tượng được đem ra xem xét lớn hơn. Người xem voi muốn miêu tả được nó phải chịu khó xem hết các bộ phận. Với người bình thường, việc đó không khó lắm, nhưng với người mù, đó lại là thử thách. Họ chỉ có thể xem voi bằng xúc giác. Con voi to lớn quá, người xem lại khiêm thị nên mỗi người được mời đến chỉ biết xem một bộ phận. Họ cho thế là đủ và hài lòng với phán đoán của mình. Khi nhà vua hỏi: "Các ông đã biết voi chưa?", họ đều tự tin trả lời "Biết rồi!". Kẻ nào cũng miêu tả rất chính xác, sinh động về "chú voi" mà mình đã "sờ". Nếu chưa từng nhìn thấy voi, ắt chúng ta sẽ phát hoảng vì mỗi người tả một phách: "Voi xem ra như cái đòn xóc.", "Voi như cái quạt.", "Voi như tảng đá.", "Voi giống như cái chày.", "Voi giống như cái hộp gỗ.", "Voi giống như cái giường.", "Con voi như cái thùng to.", "Con voi như sợi dây thừng.". Nguyên nhân của sự bất đồng là mỗi người chỉ sờ một bộ phận của voi, họ không có điều kiện trông thấy toàn thể con vật, đã vậy họ còn lười biếng không chịu "mở rộng địa bàn" tìm hiểu. Ai cũng an tâm về nhận định của mình mà không hề biết họ đều sai.

Bài thơ của nhà vua đọc đã thấu tóm trong đó hàm ý câu chuyện:

*Người mù thì rất đông
Còn voi chỉ có một
Ai cũng cho mình đúng
Đúng sai thật hất đồng.*

Trong cuộc sống, không phải con người lúc nào cũng sáng suốt để nhìn nhận toàn diện, thấu đáo bản chất vấn đề. Có thể chúng ta không có vấn đề về thị giác như đám người mù kia nhưng không phải lúc nào cũng thấu tỏ để nhìn nhận diện đúng bản chất mọi vấn đề. Hình ảnh người mù trong câu chuyện ám ám chỉ sự khiêm khuyết trong cái nhìn của con người. Có ai dám khẳng định tri thức của mình là cuốn bách khoa toàn thư luôn cập nhật? Có ai dám khẳng định mình luôn nhìn nhận đúng đắn, thấu đáo mọi sự vật, sự việc? Người mù "rất đông" là bởi thế. Việc bất đồng cũng là do "ai cũng cho mình đúng", ai cũng bảo thủ, cũng cố thủ trên lí lẽ riêng của mình mà không chịu mở rộng cái nhìn, không chịu suy xét toàn bộ sự vật, hiện tượng. Người sờ đầu voi chỉ nghĩ voi như tảng đá, người sờ lưng chỉ nghĩ voi như cái giường. Đó là sự hạn chế, khuất lấp của cách nhìn nhận.

Câu chuyện ngắn nhưng mang đến cho ta bài học sâu sắc về cái nhìn, cách nhìn trong cuộc sống. Trong văn học hiện đại, Nam Cao với truyện ngắn "Đôi mắt" cũng đã mang đến chúng ta bài học quý giá về cái nhìn, cách nhìn con người... Nếu chỉ giữ cái nhìn một chiều, phiến diện, thì người nghệ sĩ dẫu đi đến đâu, càng quan sát nhiều càng thêm chua chát, chán nản. Vạn vật trong thế giới này vô cùng phong phú, đa dạng, thời thế lại luôn vận động, biến đổi, nếu không có cái nhìn vận động, không nhanh nhạy trong việc nhận diện vấn đề thì chúng ta sẽ rất khó thích nghi với cuộc sống.

Khoa học càng phát triển, con người càng nhận ra giới hạn không cùng của vũ trụ. Công nghệ siêu âm ba chiều, bốn chiều trong y học giúp các bệnh nhân sớm phát hiện chính xác các căn bệnh để kịp thời chữa trị. Không gian đa chiều được ứng dụng trong sáng tác văn học, tạo nên cái nhìn đa trị trong các tác phẩm hiện đại... Cái nhìn của con người được mở rộng, nối dài hơn. Nhưng thế nào là cái nhìn, cách nhìn đúng đắn? Mỗi chúng ta chỉ có một đôi mắt nhưng kì diệu thay bộ óc con người lại có năng lực xét đoán tuyệt vời. Chúng ta có khả năng soi chiếu, khám phá sự vật, hiện tượng trên nhiều góc độ. Càng khám phá từ nhiều chiều kích, chúng ta càng có thể tiệm cận bản chất của chúng. Cái nhìn, cách nhìn đúng đắn là cái nhìn, cách nhìn nhận chân được sự vật, hiện tượng. Dù Bạch cốt tinh có biến hoá thành cô gái, bà lão, ông lão, đôi mắt sáng của Tôn Ngộ Không vẫn nhận ra được. Chúng ta không được luyện trong lò linh đơn, không có phép màu như Tôn Ngộ Không để nhìn thấu, nhìn ra ngay vấn đề. Nhưng nếu chịu khó suy xét, chịu khó đặt cái nhìn trong nhiều hệ quy chiếu, chúng ta sẽ có cái nhìn đúng đắn. Người chồng Thị Kính chỉ chợt tỉnh giấc, nhìn thấy con dao kề mặt mình mà vội vu cho nàng tội giết chồng ("*Quan âm Thị Kính*"). Dân làng Vũ Đại chỉ nhìn thấy Chí Phèo là kẻ xấu xa, tàn ác ("*Chí Phèo*"). Nhân vật Hoàng chỉ nhìn thấy người nông dân "nheo nhếch, nhát sợ, nhịn nhục" thảm hại. Tất cả những cái nhìn đó đều phiến diện. Họ chỉ nhìn vào hiện tại mà không mở rộng cái nhìn về quá khứ, tới tương lai, không suy xét cho kĩ vấn đề mà chỉ vội hốt nhìn ở hiện tượng để kết luận bản chất. Những cái nhìn đó chỉ mang lại những kết luận sai lầm.

Nhưng làm thế nào để chúng ta không tự biến mình thành người mù, thành kẻ hồ đồ? Suy cho cùng, muốn có cái nhìn đúng đắn thì phải có cách nhìn đúng đắn. Cách nhìn đúng đắn chỉ có được khi con người chủ động nắm bắt sự vật, hiện tượng một cách toàn diện, xem xét đối tượng trong mối quan hệ với tổng thể. Người mù nếu chịu khó xem voi ở tất cả các bộ phận thì ít nhất họ cũng không vội kết luận về hình thù con voi. Có sự vật, sự việc, nếu chỉ quen nhìn một phía thì chúng ta sẽ không bao giờ nhận ra được bản chất của nó. Ở các tác phẩm văn học đương đại, các nhà văn luôn cố gắng mang đến cho độc giả cách nhìn mới mẻ. Nguyễn Khải khám phá giá trị con người ở phương diện văn hoá ứng xử nên những nhân vật như bà Hiền (*Một người Hà Nội*) không bị quy chụp thành con người mang ý thức tư sản cá nhân. Bảo Ninh nhìn sự thảm khốc của chiến tranh thông qua số phận của tình yêu, của mỗi cá nhân trong cuộc chiến, đưa đến bạn đọc những chiêm nghiệm mới mẻ về đề tài quen thuộc. Đó là những câu chuyện của văn chương, còn trong thực tế cuộc sống, chúng ta càng phải quán triệt cách nhìn toàn diện hơn. Phát triển con người toàn diện, xây dựng đất nước về mọi mặt là những chiến lược quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta. Đó là định hướng chung của Đảng, của Nhà nước Việt Nam. Đối với mỗi cá nhân chúng ta, điều đó càng có ý nghĩa thiết thực hơn trong cuộc sống thường ngày. Khi nhận thức về nhân cách một ai đó, chúng ta phải chủ động nhận diện họ trong nhiều mối quan hệ. Bản chất tốt-xấu sẽ tự lộ hiện trong các lời-nói, hành động, cử chỉ dù là nhỏ nhặt nhất. Nhận thức về bản chất sự vật, hiện tượng cũng vậy. Đơn cử như trong tâm lí người mua bán, các mặt hàng ngoại nhập bao giờ cũng chiếm được cảm tình của đông đảo người mua. Nhưng sự thực là không ít những mặt hàng trong nước có giá trị sử dụng rất cao, thậm chí cao hơn, đáng tin cậy hơn các mặt hàng ngoại nhập lại có giá thành mềm hơn rất nhiều... Một bài văn có nhiều cách viết, một bài toán có nhiều cách giải, con đường mỗi người đi cũng có nhiều ngã rẽ, nếu không chịu mở rộng tầm mắt, không chịu

khám phá vấn đề ở những phương diện khác nhau, chúng ta sẽ không thể biết được đâu là chân lí.

Nhưng cuộc sống này rộng lớn quá, chúng ta bao giờ đủ sức để “bơi” trong đó được. Giữa muôn mặt đa dạng của sự vật, hiện tượng, cái nhìn trên diện rộng phải tìm được trọng tâm, trọng điểm, phải nhìn được cái bản chất nhất bên trong nó. Điều đó sẽ có được khi chúng ta biết học hỏi kinh nghiệm từ mọi người, biết tự rút kinh nghiệm sau những nhận định sai, sẽ có được khi ta biết chọn lọc điểm cốt yếu nhất để khái quát nên vấn đề. Không phải nhà văn Độ (*Đôi mắt* - Nam Cao) không nhìn ra điểm yếu của người nông dân nhưng anh không cho đó là nét bản chất trong tính cách của họ. Anh nhận thấy ở người nông dân vác bó tre lên huyện, miệng thao thao bất tuyệt đọc bài “ba giai đoạn” tinh thần cách mạng nhiệt tình. Không phải Đảng và Nhà nước ta không nhìn thấy những thách thức trong công cuộc hội nhập kinh tế, nhưng rõ ràng có hội nhập, chúng ta mới phát triển được xã hội và mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội mới thành công. Có khi, cái bản chất, điểm mấu chốt của sự vật, hiện tượng lại khuất lấp sau rất nhiều những biểu hiện khác. Nếu không tinh ý, không chịu khó đào sâu suy nghĩ, chúng ta sẽ không đi hiểu được tận cùng nó. Mị Châu vì ngây thơ, cả tin vô tình làm lộ bí mật quốc gia. Nếu không hiểu điều đó, nhân dân ta đã không thể hiện lòng bao dung tha thứ cho tội lỗi nàng gây ra bằng cách thêu dệt thêm chi tiết ngọc trai- giếng nước với mục đích minh oan, chiêu tuyết cho nàng. Không tìm hiểu sâu sắc, căn kẽ vấn đề, vị thẩm phán không bao giờ kết án chính xác tội trạng của phạm nhân, người hoạ sĩ sẽ không bao giờ tạo được điểm nhấn cho bức tranh của mình, mà kinh tế không bao giờ đưa ra những chiến lược đúng đắn... Và hậu quả xảy đến sẽ khôn lường.

Với học sinh chúng ta, việc tự rèn luyện để có cái nhìn, cách nhìn thấu đáo mọi vấn đề phải xuất phát từ hoạt động học tập và tu dưỡng đạo đức. Chịu khó mở rộng, đào sâu suy nghĩ để tìm ra nhiều cách hiểu, cách giải cho mỗi bài học, hoà mình vào các hoạt động sinh hoạt tập thể của nhà trường, làng xóm... là cách tốt nhất để mỗi chúng ta có thể nhận diện được chính xác bản thân mình và những sự vật, sự việc, con người xung quanh.

Câu chuyện *Người mù xem voi* mang đến bài học giản dị mà thấm thía về cái nhìn, cách nhìn cuộc sống. Không dễ để nhận chân được bản chất mọi vấn đề nhưng cũng không quá khó nếu chúng ta tự giác, chủ động khám phá, tìm hiểu những thử thách, thậm chí những bí mật trong cuộc sống.

Bài số 78

Đề bài: Bảo vệ môi trường sống.

Bài làm

Sự sống của con người gắn bó rất chặt chẽ với thiên nhiên và phụ thuộc rất nhiều vào môi trường. Nếu môi trường sống được bảo vệ, giữ gìn thì sự sống của con người được bảo đảm. Còn ngược lại, nếu môi trường sống bị tàn phá thì đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn. Bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống đã trở thành vấn đề cấp thiết, được toàn nhân loại hết sức quan tâm.

Chúng ta cần phải hiểu: Môi trường sống (môi trường sinh thái) là toàn bộ các điều kiện tự nhiên, nhân tạo bao quanh con người, có tác động tới đời sống, sự tồn tại,

phát triển của con người. Các yếu tố tạo thành môi trường như không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, cây cối, sông, biển, hồ, động thực vật, các khu dân cư, khu sản xuất... Sự sống của con người hoàn toàn phụ thuộc vào môi trường: “không khí để thở, nước để uống, thực phẩm để ăn” và mọi tiện nghi phục vụ cho đời sống đều được khai thác từ môi trường, từ thiên nhiên. Vì vậy, môi trường có trong lành, có xanh tươi, sạch đẹp thì cuộc sống con người mới được yên ổn và phát triển. Nếu môi trường bị tàn phá, sự mất cân bằng sinh thái xảy ra thì đó là thảm họa vô cùng khủng khiếp đối với con người.

Chúng ta phải làm sao để bảo vệ môi trường? Khí hậu nóng lên, tầng ozon bị thủng, những cơn mưa axit, các chất thải có hại, những sinh vật sống hoang dã đã bị hủy diệt cũng như bầu khí quyển, nguồn nước, đất đai bị ô nhiễm... Những vấn đề kể trên đều là hàng loạt những vấn đề về ô nhiễm môi trường toàn cầu mà hiện nay chúng ta đang phải đối mặt.

Để bảo vệ môi trường, mọi người đều phải có trách nhiệm, mỗi một người đều có rất nhiều việc phải làm, chẳng hạn như: tôn trọng mọi quy định về việc nghiêm cấm vứt lung tung các loại chất thải, đổ chất thải vào nơi chỉ định hoặc thùng chứa, trong học tập và làm việc hết sức tiết kiệm đồ dùng văn phòng và các loại văn phòng phẩm, chống sử dụng lãng phí; phải nắm bắt được cách sử dụng và những việc cần chú ý của các loại sản phẩm nguy hiểm và các chất hoá học, không được tự ý di chuyển; cần hạn chế không dùng các loại chất phun như chất phun diệt trùng, chất phun khử mùi, phun sơn, phun keo... bởi vì việc sử dụng các thứ này sẽ thải vào trong không khí những chất cacbua hydro, flo, clo; tránh sử dụng cốc uống nước, hộp cơm, túi nilon, bím dùng một lần, dùng cốc sứ, hộp giấy túi vải để thay thế. Như vậy mới có thể làm giảm lượng rác, giảm nhẹ áp lực của công việc xử lý rác, lựa chọn mua những trang phục không phai giặt khô bởi vì giặt khô cần đến những chất có hại, không được tự ý bắt giết các loài động vật sống hoang dã, không tự ý bắt và giết những loài côn trùng, cá, chim có ích, nhất là ếch vì một con ếch trung bình một năm có thể ăn 15.000 con côn trùng, trong đó chủ yếu là côn trùng có hại; yêu cây cỏ, thông qua hai bàn tay của chúng ta tô điểm cho thành phố màu xanh làm cho thành phố trở thành một vườn hoa lớn.

Những ví dụ trên đây tuy chỉ là chuyện nhỏ nhưng chỉ cần mọi người bắt tay vào, cùng cố gắng thì những chuyện nhỏ không đáng kể này cũng sẽ có tác dụng đối với việc cải thiện ô nhiễm môi trường. Chỉ cần chúng ta bắt tay từ việc tiết kiệm nguồn tài nguyên và giảm ô nhiễm, điều chỉnh phù hợp với cách sống của mình thì chúng ta đã có thể cống hiến một phần cho việc bảo vệ Trái Đất.

Bên cạnh những phương án trên, bạn đã biết mười cách đơn giản để chúng ta có thể bảo vệ môi trường sống chưa? Sau đây, bài viết xin được chia sẻ những hành động mà bạn có thể làm để bảo vệ môi trường sinh thái đang ngày càng xấu đi.

Giữ gìn cây xanh: Cây xanh hấp thụ khí carbon dioxide, ngăn xói mòn đất và cung cấp ô sinh thái cho mọi sinh vật sống. Giữ gìn cây xanh bằng cách chọn những vật trang trí nội thất từ các chất liệu thân thiện với sinh thái như tre chẳng hạn. Đừng quá chạy theo mốt, hãy tìm những loại bàn ghế, tủ đựng quần áo bền như vậy vừa tiết kiệm tiền vừa không góp phần tăng lượng đồ phế thải vào môi trường.

Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên: Bạn có biết rằng thuốc bảo vệ thực vật và các loại hóa chất sử dụng trong vệ sinh hằng ngày đang làm chúng ta chết dần vì chúng là một trong những nguyên nhân gây ra các căn bệnh như Parkinson, ung thư và các bệnh liên quan đến não. Vậy tại sao không sử dụng các loại hóa chất có nguồn gốc từ thiên nhiên và tận dụng hiệu quả mối quan hệ đấu tranh sinh tồn giữa các loài trong tự nhiên để kiểm soát dịch hại

Rút các phích khỏi ổ cắm: Có lẽ bạn không biết rằng việc để cho các thiết bị điện gia dụng ở chế độ “chờ” trong thời gian dài đã làm tiêu tốn một lượng điện lớn. Vì vậy hãy rút các chuỗi cắm ra khỏi ổ hoặc tắt nguồn tất cả các thiết bị như máy sấy tóc, máy vi tính, tivi, thiết bị sạc điện thoại di động... khi không sử dụng.

Sử dụng năng lượng sạch: Hãy sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo bất cứ khi nào có thể như năng lượng từ gió, ánh nắng mặt trời... Đây là các loại năng lượng sạch vì việc sản xuất và tiêu thụ chúng không làm phát sinh khí thải gây hiệu ứng nhà kính như sử dụng các loại nhiên liệu hóa thạch.

Nguyên tắc 3R: (reduce, reuse, and recycle): Giảm sử dụng - tái sử dụng - sử dụng sản phẩm tái chế, hãy đối mặt với thực tế là chúng ta tiêu thụ nhiều hơn cái mà thiên nhiên có thể cung cấp cho chúng ta và mọi thứ đang dần cạn kiệt, kể cả nước! Vì vậy, trước hết hãy giảm thiểu nhu cầu tiêu dùng của bản thân hơn là phải tái sử dụng và tái sử dụng sẽ còn tốt cho môi trường hơn phải tái chế các sản phẩm đã vứt đi!

“Ta tắm ao ta!” Ưu tiên sử dụng các sản vật được sản xuất từ địa phương, như vậy sẽ giảm được sự vận chuyển là một trong những nguyên nhân làm tiêu hao năng lượng và tăng lượng thải các loại khí độc hại. Bạn hãy thử nghĩ xem, cứ gì phải sử dụng các loại trái cây ướp lạnh từ cách xa hàng ngàn kilômét mang đến trong khi xung quanh ta tràn ngập các loại trái cây nhiệt đới thơm ngon, bổ dưỡng.

Tiết kiệm giấy: Hãy tranh thủ lướt web để tìm kiếm thông tin, thay vì cứ chăm chăm đọc báo, gửi email và file thay vì viết thư, đây là bạn đã góp phần bảo vệ cây xanh - là nguyên liệu chính sản xuất ra giấy.

Giảm sử dụng túi nilông: Bạn có tin rằng các túi nilông không thể bị phân hủy sinh học nên chúng có thể tồn tại trong môi trường đến hàng trăm năm và để sản xuất ra 100 triệu túi nhựa phải tiêu tốn 12 triệu barrel dầu hỏa, vì vậy hãy sử dụng giấy, các loại lá... để gói sản phẩm thay vì sử dụng loại túi này.

Tận dụng ánh sáng mặt trời: Tại sao bạn không mở tung cửa sổ ngôi nhà bạn bất cứ khi nào có thể để đón ánh sáng Mặt Trời thay vì sử dụng các loại đèn chiếu sáng, như vậy bạn sẽ giảm được lượng điện năng tiêu thụ, đồng thời tiết kiệm được túi tiền của mình.

Sử dụng các tiến bộ của khoa học: Hãy dùng đèn huỳnh quang mặc dù chúng đắt hơn một chút nhưng bền hơn và tiết kiệm đến 75% điện năng so với bóng đèn bình thường. Nhưng phải lưu ý rằng trong chúng cũng chứa một lượng nhỏ thủy ngân, tuy không đủ gây hại cho bạn nhưng sẽ tích lũy vào môi trường nếu không được thu gom và xử lý tốt.

Luận bàn tới vấn đề bảo vệ môi trường sống, tôi lại nhớ đến tấm gương sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người rất chú trọng việc xây dựng và bảo vệ môi trường.

Khi đất nước hòa bình, Người luôn quan tâm đến việc trồng cây và bảo vệ rừng. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: *"Người người trồng cây, nhà nhà trồng cây"*. Đầu năm 1959, Bác Hồ đã chính thức phát động *"Tết trồng cây"* trong toàn dân với lời dạy *"Việc này ít tốn kém mà lợi ích nhiều"*. Bác nói: *"Trong 10 năm nữa nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu sẽ hiền hòa hơn, cây gỗ sẽ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta"*. Từ đó, *"Tết trồng cây"* trở thành phong trào nhân dân rộng khắp, gắn chặt với lễ hội truyền thống của dân tộc.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, Bác Hồ vẫn kêu gọi nhân dân trồng cây, giữ lấy màu xanh của đất nước. Bác viết thành thơ: *"Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân"*. Bác thường xuyên theo dõi, động viên cổ vũ phong trào *"Tết trồng cây"*. Hàng năm, cứ mỗi độ xuân về, vừa viết báo nhắc nhở nhân dân thực hiện *"Tết trồng cây"*, Bác vừa đi thăm và tham gia trồng cây cùng với đồng bào nhiều địa phương. Tự tay Bác đã trồng nhiều cây đa, nhân dân ta thường gọi bằng cái tên triu mến *"Cây đa Bác Hồ"*.

Trong khu nhà đơn sơ của mình, Bác đã tạo ra một môi trường thiên nhiên tuyệt đẹp. Bác trồng cây trong vườn, chăm cây như chăm người ốm. Bác thả cá dưới hồ và không cho phép ai xua đuổi và săn bắn chim trong vườn - *"Chim là của quý của thiên nhiên ta phải bảo vệ chúng"*.

Và xúc động hơn, ngay cả đến giờ phút sắp đi xa, trong Di chúc, Người cũng không quên nhắc nhở nhân dân ta phải tiếp tục trồng cây gây rừng: *"... Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi, ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho công nghiệp"*.

Ngày nay, khi "ngôi nhà chung" của chúng ta vang lên tiếng kêu cứu, khi nhân loại nhận thức được đầy đủ ý nghĩa việc trồng rừng, gây rừng, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái, chống lại các thiên tai do biến đổi to lớn về thời tiết, khí hậu, thì việc bảo vệ môi trường sinh thái trở thành một trong những chính sách hàng đầu của quốc gia. Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc kiến tạo môi trường thiên nhiên đẹp đẽ và có lợi cho con người thực sự có ý nghĩa thời đại to lớn. Chúng ta cũng như toàn nhân loại có thể tìm thấy trong chủ trương *"Tết trồng cây"* do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động nhiều bài học bổ ích cho việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái.

Cuối cùng, bài viết xin được thay lời kết bằng những ca từ của nhạc sĩ Vũ Kim Dung: *"Tổ quốc Việt Nam xanh mát, có sạch đẹp mãi được không, điều đó phụ thuộc hành động của bạn, chỉ thuộc vào bạn mà thôi..."*. Trách nhiệm bảo vệ môi trường không thuộc về riêng ai. Hãy phát huy trách nhiệm của mình và tuyên truyền cho những người khác cùng bảo vệ môi trường sống của mình.

Bài số 79

Đề bài: Trả lời câu hỏi “Tôi là ai?”

Bài làm

Có khi nào bạn nhìn lại mình và tự hỏi mình là ai? Tôi là một cơn gió bay ngang qua bầu trời nơi những nơi có nhiệt độ nóng như trái tim con người, tôi là cơn mưa mát lạnh cho những vùng khô cằn sỏi đá? Câu hỏi “Tôi là ai?” có khi là một câu hỏi bỏ ngõ, bởi lẽ đôi khi thật khó để trả lời được rằng mình là ai dù đã sống trên đời hàng chục năm, và đôi khi cũng bởi lẽ người ta chưa hiểu được hết cái tôi của mình.

“Cà phê thì đắng, hoa thì thơm”. Việc xác định tôi là ai, tôi có nhiệm vụ gì, tôi nhận thức thế giới này ra sao?” là những câu hỏi căn bản để mỗi người sống tốt cuộc sống duy nhất của mình. Mỗi người chỉ có một cuộc đời, chỉ được sống có một lần, và mỗi ngày là một món quà mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta, bạn là đoá hoa thơm giữa đời hay không là tùy thuộc vào chính bạn. Mỗi người một vẻ, chúng ta góp phần tạo nên cho cuộc sống một vẻ đẹp hoàn mĩ cho dù không phải ai cũng có một cuộc sống hoàn hảo để có một cái tôi hoàn hảo. Thế nhưng, như Eptusenko đã từng viết: *“Chẳng có ai tệ nhạt ở trên đời, mỗi số phận chứa một phần lịch sử”*. Tôi có thể không phải là thứ nhất nhưng Tôi là duy nhất bởi Tôi nhìn nhận thế giới theo góc nhìn của chính tôi, Tôi sẵn sàng trả giá để khám phá và hoàn thiện bản thân, và Tôi chấp nhận sự khác biệt của mình và tạo cơ hội cho người khác thích nghi.

Thực ra, việc xác định được “Tôi là ai?” là một vấn đề rất quan trọng, bởi khi xác định được bản thân mình, được chỗ đứng của mình, biết được mình mong muốn điều gì và có mục đích rõ ràng, bạn mới có thể đạt được thành công. Cũng vì vậy mà môn học Kỹ năng sống, xác định bản thân đang được áp dụng trong các trường đại học ngày càng nhiều.

Trong những lần lên mạng, tôi vô tình đọc được câu chuyện về một cô gái muốn xin vào làm trong một nhà hàng Nhật Bản. Cô gái cố gắng hết sức để có thể trau dồi vốn tiếng Anh và tiếng Nhật dành cho nhà hàng, thậm chí cô ấy còn lên mạng tìm thông tin về các đầu bếp nổi tiếng của Nhật, các loại sushi nổi tiếng... Thế nhưng khi đến tuyển dụng, một câu hỏi duy nhất cô ấy nhận được, đó chính là “Em là ai?”. Cô gái thật sự lúng túng trước câu hỏi này và đã không gây được ấn tượng với người tuyển dụng. Đó thực ra là một câu hỏi vừa dễ vừa khó nhưng không phải ai cũng có thể trả lời được.

Bạn thấy không, đôi khi chúng ta mãi mê lo cóp nhặt tri thức và vốn sống mà quên mất ta là ai, và nhà tuyển dụng họ muốn ở chúng ta nhiều hơn những kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm việc, họ cần chúng ta biết chúng ta là ai, hay nói cách khác, phải nhận thức được giá trị của bản thân mình, từ đó mới biết được giá trị của sức lao động. Chính vì vậy, hãy tập xác định mình là ai, mình muốn gì trước khi muốn có được thành công, đơn giản chỉ là nếu bạn không biết mình muốn gì, bạn sẽ không bao giờ có cái đích để phấn đấu.

Mỗi chúng ta là một điều tuyệt vời nhất mà tạo hoá đã tạo ra. Hãy tạo ra một cái tôi hoàn hảo bằng cách tự trả lời những câu hỏi: mình đang ở đâu? Mình muốn gì?

Mình cần gì? Mình mong muốn điều gì?...và chỉ có một con đường để ước mơ đó chính là làm việc hết mình, luôn luôn nghĩ đến những điều mình muốn và thật sự nỗ lực trong cuộc sống.

Tôi có đọc được một câu chuyện của một người đàn bà “28 năm gắn bó với dòng đời xuôi ngược”, “Nhiều khi tôi tự hỏi rằng: Tôi là ai?. Cuộc đời của mỗi con người cũng giống như những trang tiểu thuyết, nhưng tiểu thuyết đời tôi nếu viết ra, trên Trái Đất này phải có hàng triệu con người rơi nước mắt. Khổ đau đến tột cùng và yêu thương đến đỉnh độ. Tôi tham lam lắm, thế nhưng tôi không thể làm gì giữa bộn bề cuộc sống này, tôi còn một đứa trẻ đang chờ mẹ về sau giờ tan sở, một tình yêu đang chờ với người cha của con trai tôi, tôi chỉ là hạt cát nhỏ giữa sa mạc cát mênh mông, tôi như cơn gió lang thang giữa bầu trời, muốn xoa dịu nỗi đau cho mọi kiếp người nhưng lại không thể. Và vẫn luôn tự hỏi mình: Tôi là ai?”. Vậy đây bạn à, đôi khi người ta tự hỏi mình là ai khi còn những điều không thể làm được, khi bất lực trước mong muốn dữ dội và cháy bỏng.

Quả thật, để trả lời được câu hỏi “Tôi là ai?” là một điều thật sự khó, nhưng không phải ai cũng có thể tìm ra câu trả lời trong một sớm một chiều. Trong cuộc sống có nhiều bước ngoặt, mỗi vấp vấp, mỗi trải nghiệm chính là cơ hội để ta có thể khám phá được bản thân mình. Và đôi khi, câu trả lời cho “Tôi là ai?” không cần phải trả lời luôn, nó sẽ được bạn trả lời trong suốt hành trình khám phá bản thân và xây dựng cuộc sống.

Một bài thơ khuyết danh nhưng cháy bỏng nhịp sống và thồn thức yêu thương, là những khát vọng được vươn lên, cống hiến cho đời, cho cuộc sống. “Tôi là ai?” - là niềm tin, là khát vọng, là cánh hoa, là ngọn gió, là tương lai...Và cho dù bạn là ai, bạn đang đứng ở đâu thì hãy luôn tự tin, tự hào vì chính bản thân mình...bởi cho dù bạn không phải là thứ nhất nhưng bạn là duy nhất trên cuộc đời này.

*Tôi muốn là niềm tin
Sinh ra từ cuộc sống
Tôi muốn là khát vọng
Đem niềm tin bay xa
Tôi muốn là bài ca
Ngân nga từ lòng mẹ
Tôi sẽ là tất cả
Trong một ngày không xa*

*Tôi sẽ là đoá hoa
Dâng cho đời mật ngọt
Tôi sẽ là ngọn gió
Nâng cánh diều bay xa
Bầu trời xanh bao la
Dòng sông chảy hiền hoà
Tôi là con thuyền nhỏ
Lướt gió ngoài đại dương
Tôi gọi về yêu thương
Trong tiếng ca trầm lắng*

*Gọi niềm tin chiến thắng
Trong giọt nắng ban mai
Tôi gọi về tương lai
Trong ngày mai hạnh phúc
Tôi muốn gọi cảm xúc
Cho ngày mới bình yên
Tôi muốn đến mọi miền
Để gọi mùa thu tới
Tôi đưa tay tôi với
Những hạt nắng lung linh
Ấm áp nụ cười xinh
Trên quê mình đất nước*

“Không được đánh mất mình mới là điều quan trọng”. Muốn như thế phải luôn đi tìm câu hỏi: “Tôi là ai, tôi sẽ trở thành người như thế nào? Tôi cần gì?”... Sẽ có những lúc bạn cảm thấy mệt mỏi và muốn dừng lại nhưng tương lai ở phía trước, hãy cố gắng lên, bởi tất cả chỉ là chông gai nho nhỏ trên con đường khẳng định cái Tôi chân chính.

Bài số 80

Đề bài: Vị trí và ý nghĩa của văn hoá đọc trong thời đại nghe nhìn.

Bài làm

Đọc sách là một trong những cách thức giúp con người thư giãn, tích lũy kiến thức, tăng cường khả năng tư duy. Khác với vài chục năm về trước, thị trường sách hiện nay vô cùng phong phú về nội dung cũng như đầy sắc màu về mặt hình thức nhằm phục vụ tối đa cho nhu cầu đọc sách của con người. Tuy nhiên, với những hình thức giải trí mới đầy tính công nghệ như Internet, truyền hình, truyền thanh các thể loại băng đĩa... thì văn hoá đọc đã ít nhiều bị ảnh hưởng. Bài viết xin được đưa ra đôi điều luận bàn về vị trí và vai trò của văn hóa đọc trong thời đại nghe nhìn ngày nay, hi vọng có thể phần nào giúp các bạn trẻ có cái nhìn sâu sắc hơn về văn hóa đọc.

Trước tiên, chúng ta hãy cùng nhìn lại thực trạng văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay.

Đến với các cửa hàng sách, khách hàng phần lớn là học sinh, sinh viên. Tuy nhiên họ chỉ xem lướt qua một lượt. Số khác chú tâm đến quầy sách giáo trình, đặc biệt là giáo trình Tin học, Tiếng Anh... Một số khác lại chăm chú tìm sách, đại loại như *“Làm sao để chóng giàu?”* ; *“Làm sao để thành đạt trong kinh doanh”*... Riêng những quầy sách văn học rất ít thu hút khách. Thậm chí ngay cả những cuốn sách thuộc loại Best Seller trên thế giới cũng không được quan tâm. Giới trẻ hiện nay chỉ đi tìm những cuốn sách theo những thể loại *“giải đáp tâm lý”* hay *“kinh nghiệm”*... Những gian sách nghiên cứu thì còn *“thê thảm”* hơn vì chẳng ai ngó ngang đến.

Tại các thư viện công cộng, trung bình mỗi ngày chỉ khoảng 20-30 lượt người đến đọc. Thường thì độc giả chỉ đến đây để đọc tạp chí thiên về hình ảnh và trang tính giải trí hay nghiền ngẫm những quyển tiểu thuyết ướm ắt.

Tại các thư viện của trường đại học, các bạn sinh viên tập trung rất đông khi mùa thi đến gần, chủ yếu để học thi và đọc báo, tạp chí để giải trí trong quá trình ôn bài.

Sách được mượn chủ yếu là giáo trình phục vụ học tập mà thôi. Với những ngày bình thường thì những thư viện của trường đại học cũng rất vắng độc giả.

Với sự hỗ trợ tích cực của những phương tiện thông tin đại chúng, độc giả càng thấy hiệu quả cao của việc tiếp thị, quảng cáo sách. Mỗi đầu sách được quảng bá sẽ thu hút rất nhiều khách hàng, làm cho thị trường sách phát sốt. Nhưng thử ngẫm lại, những cuốn sách trên có được độc giả hiểu hết giá trị của nó không? Theo thời gian, chủ nhân của nó sẽ nhớ được bao nhiêu phần trăm nội dung cuốn sách? Hay họ chỉ mua sách để theo kịp bạn bè?

Những nhà hiền triết nổi tiếng thế giới chưa bao giờ quên để lại một lời khuyên nào đó về tác dụng của việc đọc sách. Họ luôn khẳng định con đường duy nhất đưa họ đến đỉnh vinh quang là thông qua việc học tập, trau dồi tri thức.

“Đọc cũng là một nghệ thuật”. Đó là câu nói của vị lãnh tụ nổi tiếng của giai cấp vô sản: V. I. Lênin. Điều khá lí thú là ngày sinh của một trong những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác này lại trùng đúng ngày Bill Gates tới Việt Nam (22 - 4). Hai con người, hai thời đại, hai tuyên ngôn, nhưng ý tưởng và quan niệm của họ về sự tiếp cận tri thức và lĩnh hội các giá trị mà tri thức đem lại là hoàn toàn giống nhau. Chữ “nghệ thuật” của Lênin dùng trong châm ngôn trên có ý nghĩa gì? Nghệ thuật đọc ở đây chính là biết đọc sao cho hợp lí, khoa học và tích cực nhất (về thời gian, dung lượng và nội dung). Không có ai trên thế gian này lại có đủ hơi đủ sức mà đọc cho hết tất cả, dù chỉ một số lượng sách trong một lĩnh vực hẹp. Theo thống kê từ Cục Xuất bản - Bộ Thông tin - Truyền thông, trong năm 2005, các nhà xuất bản ở nước ta đã công bố hơn 20 ngàn đầu sách với khoảng 250 triệu bản in. Con số đó chưa nhiều, nhưng là một kỉ lục so với 10 năm trước đây. Và trước một núi sách, một biển tri thức như vậy, ta sẽ đọc thế nào đây? Mỗi ngày một cuốn sách. 360 ngày, vị chỉ 360 cuốn. Ngay số lượng này thôi chắc gì chúng ta đã đọc nổi? Đó cũng chỉ là con số quá “khiêm tốn” so với 20 ngàn đầu sách một năm.

Muốn biết đọc trước hết phải ham đọc. Bởi đọc là một sở thích nhưng cũng là công việc đầy nặng nhọc. Nhiều người đọc để giải trí, một thú vui. Song, đọc không phải là một trò chơi nếu ta muốn phấn đấu thành tài. Chỉ khi chúng ta coi việc đọc như một say mê tự thân, ta mới dám vượt khó, mới ham đọc và mới hiểu hết những tri thức nằm trong sách vở. Có nhiều tri thức phải qua bao nhiêu “cửa” ta mới có cơ hội hiểu hết, “thấm thấu” và biến thành tri thức của riêng mình. Đọc, xét cho cùng là một công việc gian nan, đầy lao lực, phải có kinh nghiệm và phải được trang bị một tri thức nền cần có. Vào các thư viện lớn ở Hà Nội hay các thành phố khác ở nước ta bây giờ (Thư viện Quốc gia VN, Thư viện Thông tin KHKT, Thông tin KHXH, Thư viện Hà Nội, Thư viện TP. Hồ Chí Minh...) chúng ta cũng thấy có một số lượng người đọc không nhỏ. Nhưng thử làm một cuộc điều tra xã hội học nhỏ, ta cũng thấy số người đọc vì ham thích hoặc vì say mê khoa học không nhiều. Nhìn đi nhìn lại cũng chỉ một số gương mặt. Trong khi đó, số độc giả “đọc gạo” (đọc để thi, đọc để hoàn tất một chứng chỉ, đọc để làm xong một việc nhất thời nào đó rồi bỏ...) lại chiếm số đông. Không tạo cho mình một thói quen máu thịt với việc đọc thì chẳng chóng thì chầy, ta cũng sẽ mãi mê với những ham thích khác mà bỏ qua việc đọc. Có chăng, chỉ là một sự “đọc xối” mà thôi.

Trong buổi giao lưu với sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội 23-4 vừa rồi, Bill Gates đã khuyên các bạn sinh viên là *"phải biết đầu tư thực sự cho học vấn của mình. Phải biết học để bắt kịp thời đại"*. Chính ông nói rằng hồi còn nhỏ, bố mẹ ông đã không tiếc tiền mua sách và ông đã say sưa đọc quên ăn, quên ngủ (điều mà ngay cả học trò Mĩ cũng lú lẩn Bill cũng ngạc nhiên). Bí quyết mà ông tiết lộ là phải có óc tò mò, ham tìm tòi, học hỏi. Chính nhà bác học A. Einstein cũng từng khuyên lớp trẻ là *"...phải biết ngạc nhiên từ những điều mà tưởng chừng không đáng ngạc nhiên"*. Muốn vậy, ta phải tìm trong sách vở. Chỉ có sách vở và những câu chữ nằm trên giấy mới giúp chúng ta thu nhận kiến thức hệ thống nhất, sâu sắc nhất để từ đó, chúng ta nâng cao trí tưởng tượng của mình. Chính óc tưởng tượng sẽ chắp cánh cho chúng ta có cơ hội bay cao, bay xa.

Với những thông tin trên, chúng ta đã nhận ra một phần vai trò và ý nghĩa của văn hóa đọc. Khi đọc sách, người ta có khả năng tư duy tốt hơn khi nghe nhìn. Vì đọc sách có thể dừng lại và suy nghĩ, nghe nhìn phim ảnh thì không thể bởi nội dung cứ trôi qua, trôi qua. Tôi đề ý và lấy làm thú vị khi biết trong những lần nói chuyện, Bill Gates luôn nói đến việc đọc sách, đề cập đến việc đọc sách như một cách "bổ sung kiến thức". Giới trẻ chúng ta sẽ làm gì trước thực trạng văn hóa đọc mà chính chúng ta đang sao nhãng hiện nay?

Tất nhiên, văn hóa đọc không chỉ thể hiện ở việc mỗi ngày bạn hì hục đọc bao nhiêu trang sách mà còn thể hiện ở việc bạn đối xử với sách và với việc đọc như thế nào. Bạn không nhất thiết phải chăm chỉ như những chú mọt, phung phí tiền đi mua... quá nhiều sách cũ, chịu khó lên thư viện ăn kẹo cao su, bỏ mặc cuộc đời sau những cuốn cổ thi... để dán được cái mác là "người có đọc".

Nếu bạn thấy hứng thú thực sự khi tìm ra thông tin quý giá, đam mê thả hồn vào những sản phẩm văn hóa giá trị, biết cách đọc sao cho bổ ích nhất với mình, và biết làm cho việc đọc thêm ngày càng phổ biến... thì bất kể bạn đang ngồi trước một cuốn truyện tranh, một màn hình máy tính hay một cuốn sách đen sì vẫn có ý nghĩa hơn là bạn đang ngồi trong thư viện với một chồng sách mà bạn không biết nên bắt đầu từ đâu.

Để có cái nhìn đa chiều và toàn diện về văn hóa đọc không phải chuyện đơn giản. Riêng đối với giới trẻ chúng ta, việc thờ ơ, sao nhãng với sách có thể coi là một hành động thiếu suy nghĩ. Không thể biện minh rằng thời đại đã thay đổi, chúng ta có nhiều việc để làm hơn là đọc sách... Văn hóa nghe nhìn chứng tỏ xã hội đang ngày càng phát triển với những phương tiện kỹ thuật hiện đại. Nhưng máy móc không bao giờ thay thế được con người. Đọc để biết rằng chúng ta có khả năng tưởng tượng, có khả năng tư duy... từ những khả năng ấy mà chúng ta đã chế tạo ra máy móc hiện đại phục vụ con người.

Bài viết xin được thay lời kết bằng tâm sự của một người đã thành đạt mà người viết tình cờ đọc được. Hi vọng mỗi bạn trẻ sẽ có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về văn hóa đọc trong thời đại hiện nay: *"Tôi mê sách từ nhỏ, mẹ tôi là nhân viên thư viện nên có lẽ đã truyền cho tôi niềm say mê đọc sách. Tôi đã từng mê sách đến mức ngủ quên trong Thư viện của mẹ, giữa những dãy sách. Đó là một thư viện nhỏ nhưng trong con mắt của đứa bé như tôi, đó là một thế giới rộng lớn. Mỗi quyển sách là một thế giới. Lớn lên một chút, tôi lại say sưa những trang sách văn học, mỗi lần chuẩn bị*

vào năm học mới, bố tôi thường mua trước cả bộ sách giáo khoa của năm học đó và những quyển sách văn học bao giờ cũng được tôi đọc trước tiên. Đó là những kỉ niệm ngày xưa. Còn bây giờ, tuy tôi có thể sử dụng vì tính thành thạo, lướt net không thua ai nhưng tôi vẫn yêu những trang sách. Ở đó tôi không chỉ nhìn mà nghe mùi của từng trang sách, mùi mực in, thậm chí cả mùi mốc của những trang sách cũ. Tôi thường tưởng tượng về những người đọc quyển sách này trước tôi, họ cũng có những cảm nhận như tôi. Có lẽ vì vậy đối với tôi, văn hóa đọc nằm trong những quyển sách."

Bài số 81

Đề bài: Môi trường sống phụ thuộc vào con người.

Bài làm

Xưa nay chúng ta vẫn có suy nghĩ một chiều rằng con người phụ thuộc rất nhiều vào môi trường sống, môi trường sống có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển toàn diện của con người. Thực tế là chính con người cũng có những tác động trở lại làm ảnh hưởng đến môi trường sống. Nghĩa là môi trường sống cũng phụ thuộc vào con người.

Nói đến môi trường sống là nói đến những điều kiện xung quanh có tác động đến sự phát sinh, phát triển, tiêu vong của con người cũng như sinh vật nói chung. Nó bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Trong môi trường đó, con người được sinh ra, tồn tại và phát triển. Tất nhiên, muốn tồn tại, phát triển được, con người phải khai thác môi trường, phải tìm kiếm trong môi trường những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của mình. Muốn có gạo ăn, con người phải trồng lúa, tức là phải cày xới mặt đất, gieo trên đó những hạt thóc mầm và chăm sóc bằng cách tưới tắm, trừ sâu... cho ruộng lúa. Muốn có nước sử dụng cho trồng trọt, chăn nuôi, sinh hoạt, con người phải đắp đập, ngăn bờ... Muốn con học biết chữ, cha mẹ phải gửi con cái vào trường lớp... Như vậy, mọi hoạt động sống của con người đều ảnh hưởng đến môi trường sống. Tất nhiên, nếu phân loại, ta sẽ thấy có những tác động tốt, theo chiều hướng tích cực và cũng có những tác động theo chiều hướng xấu.

Theo chiều hướng tích cực, nhiều tác động của con người đã góp phần hình thành, xây dựng môi trường sống tốt, lành mạnh, văn hóa.

Con người không ngừng khai thác tự nhiên để làm giàu cho cuộc sống của mình và đồng thời cũng tự giác bù đắp lại cho tự nhiên bằng những việc làm có ý nghĩa. Chúng ta thấy nhân loại bao nhiêu năm qua đã không ngừng tôn vinh, bảo vệ, tôn tạo những kì quan, di sản tự nhiên. Chỉ nói ở Việt Nam, những danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Vịnh Hạ Long, Động Phong Nha luôn luôn được các cấp, ngành có thẩm quyền và mọi người dân gìn giữ, bảo vệ. Hàng năm, vào mùa xuân, cơ quan nào, khu phố nào cũng tích cực hưởng ứng nhiệt tình với Tết trồng cây. Trên truyền hình, cuộc vận động phân loại rác được khởi xướng để mọi người dân tích cực phân loại rác hữu cơ, vô cơ. Nhiều công ti in trên bao bì sản phẩm của mình hình ảnh một người bỏ lại vỏ bao đựng sản phẩm vào thùng rác... Nhiều nhà máy, xí nghiệp, công ti đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lí nước thải cẩn thận... Ở các vùng nông thôn, các bụi rậm được bà con nông dân phát quang, tránh làm nơi trú ẩn cho muỗi, chuột; rơm rác từ các vụ gặt được đốt ngay trên đồng, vừa sạch sẽ, vừa làm phân bón cho đất ruộng. Những việc làm đó của con người đã góp phần làm cho môi trường tự nhiên thêm trong lành,

khoảng đạt hơn. Những cánh rừng phủ đất trống đồi trọc khiến hiện tượng lũ lụt những năm gần đây giảm hơn so với các năm trước. Rõ ràng con người ngày càng ý thức được vai trò tích cực của mình đối với môi trường tự nhiên.

Không chỉ có ý thức cải tạo tự nhiên, con người còn luôn cố gắng sắp xếp đời sống của mình sao cho khoa học hơn. Đời sống sinh hoạt của người dân Việt Nam những năm gần đây rõ ràng được cải thiện đáng kể. Nhìn những đường làng ngõ xóm ở nông thôn được bê tông hoá, phía trước cổng làng nào cũng có tấm biển bê tông khắc dòng chữ đỏ “Làng văn hoá...”, chúng ta thực sự phấn khởi và tin tưởng vào một môi trường xã hội lành mạnh, ấm cúng. Cuộc sống con người ngày càng bận rộn hơn nhưng những hoạt động sinh hoạt tập thể của các tổ chức đoàn- đội, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân tập thể vẫn không ngừng diễn ra hàng tháng, hàng quý, thậm chí hàng tuần. Danh hiệu “Gia đình văn hoá” vẫn được bầu chọn cho các hộ gia đình. Các hoạt động từ thiện, các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội vẫn được triển khai đều đặn và thu được những kết quả đáng khích lệ. Nhiều tổ hoà giải đã vận động được các cặp vợ chồng trở về sống hạnh phúc bên nhau. Nhiều đối tượng có tiền án, tiền sự được giáo dục, cảm hoá... Nếu không phải các cá nhân “chung lưng đấu cật”, nếu không phải con người thì thần thánh nào đã tổ chức cho nhân dân cuộc sống no đủ, yên ấm như thế? Chẳng phải con người thì thế lực siêu nhiên nào đã tạo dựng môi trường sống lành mạnh, văn hoá đó?

Nhưng, bên cạnh những con người có ý thức xây dựng môi trường sống ngày một tốt đẹp vẫn có rất nhiều người mang gây ra những hành động làm tổn hại, thậm chí huỷ hoại môi trường sống.

Những ngày gần đây, các chương trình *Thời sự* trên Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói Việt Nam, các báo ra hàng ngày không ngừng đưa tin về sự việc công ti Vedan “giết” sông Thị Vải. Bộ Tài nguyên Môi trường đã xác định Vedan có mười hai hành vi sai phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên nước. Trong khi chưa có kết luận chính xác về hành vi sai phạm của công ty Vedan, thì lại xảy thêm sự kiện khác cũng liên quan đến vấn đề ô nhiễm nguồn nước do không xử lý nước thải. Theo báo *Vietnamnet*, phải sống trong mùi hôi thối, nhiều đêm tỉnh giấc, một người dân ông vác đèn ra tận bờ sông để nhòm vào “ống xả” của Miwon. Và những gì ông nhận được là cay mũi, tức ngực, khó thở. Miwon thừa nhận mỗi ngày công ti này xả ra sông Hồng trung bình 150m³ nước thải chưa qua xử lý. Hành vi này đã được thực hiện từ năm 1996, như vậy là cách đây đã hơn chục năm.

Những kết luận mới nhất của các nhà nghiên cứu môi trường là: Hiện nay, môi trường sống của con người đang bị ô nhiễm bốn lần so với mức độ cho phép. Các dạng ô nhiễm chính của môi trường là: ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm tiếng ồn. Ba dạng đầu của ô nhiễm đã ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên. Chúng có tác hại rất lớn đối với sức khoẻ của con người và với hệ sinh thái. Sunfu dioxit và các oxit nitơ có thể gây mưa axit làm giảm độ pH của đất. Đất bị ô nhiễm có thể trở nên cằn cỗi, không thích hợp cho cây trồng. Điều này sẽ ảnh hưởng đến các cơ thể sống khác trong lưới thực vật...

Bản thân môi trường tự nhiên không thể tự ô nhiễm nếu không có những tác động xấu của con người. Chừng nào còn những hành vi huỷ hoại môi trường như khai thác

rừng bừa bãi, xả nước thải không qua xử lý, sử dụng quá nhiều túi chai nhựa cứng, túi giấy nilon... chừng ấy môi trường tự nhiên của con người còn bị suy kiệt.

Đối với môi trường xã hội, con người cũng gây ra nhiều tác động xấu, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của nó. Người xưa có câu: "Con sâu làm rầu nồi canh", những người có lối sống không lành mạnh sẽ làm tổn hại đến cộng đồng, tập thể. Môi trường sống của con người sẽ trong sạch hơn nếu không còn những người ham mê cờ bạc, nghiện ma túy, hay sống buông thả với những trò tiêu khiển vô bổ. Nếu những nhà sản xuất sữa Trung Quốc vì sức khoẻ của con người, chắc chắn sẽ không để sữa nhiễm melamine. Sự hoang mang trong dân chúng trước những thông tin xấu về an toàn thực phẩm chẳng phải là dấu hiệu của một môi trường sống đang bị đe dọa đó sao? Chiến tranh, khủng bố, lạm phát, sự phân biệt giàu - nghèo, phân biệt chủng tộc... lẽ nào không quấy đảo môi trường sống của con người? Liệu rằng con người có thể cảm thấy an toàn, vững tâm khi sống trong môi trường có nhiều đe dọa như thế?

Đối diện với thực trạng môi trường sống đang bị huỷ hoại, chúng ta phải làm gì để khắc phục những sai trái do chính chúng ta gây nên? Theo tôi, trước hết, tự bản thân mỗi người phải ý thức được vị trí, vai trò của mình đối với sự tồn tại, phát triển của môi trường sống quanh mình. Chúng ta hãy thay đổi những thói quen xấu, làm tổn hại đến tự nhiên và cộng đồng, tập thể quanh ta. Không hút thuốc lá, không xả rác bừa bãi, không thờ ơ với những tệ nạn xã hội đang xâm lấn, len lỏi vào cuộc sống của chính chúng ta- đó là những điều không khó thực hiện. Hãy tham gia tích cực vào các đợt quyên góp giấy vụn của trường, của lớp, tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Nói không với thi cử trong giáo dục và bệnh thành tích trong xã hội", thờ ơ với sự cám dỗ của những trò chơi điện tử...- đó là những điều giản dị mà mỗi học sinh có thể thực hiện được.

Cùng với ý thức tự giác của các cá nhân, các cơ quan, đơn vị quản lý, các nhà lãnh đạo cũng cần đề ra những biện pháp ngăn chặn, khắc phục cụ thể cho các hành vi, sai phạm của con người trong việc huỷ hoại môi trường sống. Phải đưa ra những hình phạt thích đáng để trừng phạt những hành vi vô ý thức, những hành động phá hoại môi trường. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần có những phần thưởng động viên, khuyến khích những cá nhân, tập thể có ý thức cao trong hoạt động bảo vệ môi trường sống.

Môi trường sống là nơi có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển toàn diện của con người. Bất cứ ai trong chúng ta cũng mong được sống trong một môi trường trong lành, bình ổn. Mỗi người hãy yêu lấy cuộc sống này, hãy mang đến nó những điều tốt đẹp nhất để lúc nào chúng ta cũng có thể chung vui với trẻ em và hát vang lời ca: "*Trái Đất này là của chúng mình...*"

Bài số 82

Đề bài: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu:

"Ôi sống đẹp là thế nào hồi bạn?"

(Một khúc ca)

Bài làm

Mới đây, tôi được đọc một loạt bài phóng sự điều tra về những tệ nạn xã hội mà chủ yếu là ở giới trẻ: nghiện ngập, đua xe, cướp của, giết người... Tất cả đều được thực hiện

bởi những cá nhân chưa qua tuổi 20. Những con người ấy "sống không niềm tin", không lí tưởng, sống không hứa hẹn, không nhìn vào ngày mai... Chợt nhớ đến câu hỏi lớn của nhà thơ cách mạng Tố Hữu: "Ôi, sống đẹp là thế nào hỡi bạn?" lại càng là một khái niệm trừu tượng mà mỗi người có một cách hiểu riêng. Những hành động như trên liệu có phải là "sống đẹp"? Mỗi người phải làm thế nào để sống cho đẹp?

Trước hết cần phải hiểu từ "sống" không phải là một khái niệm tồn tại đơn thuần. "Tồn tại nhưng phải để cho người khác biết có sự tồn tại của mình tức là phải thể hiện rằng "Tôi đang ở đây! Tôi có mặt trên cõi đời này, bằng hành động trong cuộc sống chứ không phải chỉ lặng lẽ như một cái bóng qua đêm rồi lại đến ngày". Và mỗi người chọn cho mình những cách thể hiện khác nhau hình thành lên những cách sống khác nhau: sống đẹp, sống có ích và lối sống ích kỉ, buông thả, thậm chí chìm trong vòng tội lỗi. Như vậy "sống đẹp" là một lối sống tích cực mà mỗi người cần phải hướng tới. Nhưng sống thế nào mới là lối "sống đẹp" còn là điều băn khoăn của rất nhiều người.

"Đẹp" không phải chỉ là cái đẹp hình thức. Cái "đẹp" thể hiện từ những hành động cư xử nhỏ nhất trong cuộc sống đến nghị lực vươn lên trong mỗi con người. "Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha... Xuất phát từ tình yêu thương nên bất cứ hành động nào dù là nhỏ nhất cũng đầy sự quan tâm, chia sẻ giữa những con người. Một sáng đến trường, bạn không sợ muộn học mà dừng lại giúp một cụ già qua đường. Mỗi ngày dành dụm tiền để ủng hộ quỹ "Vì người nghèo". Những hành động ấy dù nhỏ nhất nhưng đều là những nghĩa cử cao đẹp.

Sống đẹp trước hết là nhu cầu của mỗi người và mọi người. Ai lại không muốn mình sẽ thực sự đẹp trong mắt của mọi người cũng như của chính mình. Hạnh phúc với chính mình nghĩa là được người khác thừa nhận và hạnh phúc hơn nữa khi chính mình cũng cảm thấy thoải mái và vừa lòng với chính mình. Hạnh phúc toàn vẹn và tuyệt vời nhất khi con người sống đẹp một cách đúng nghĩa với cái đẹp cả về hình thức lẫn nội dung. Cái đẹp ấy không chỉ tự chung ở nét đẹp bên ngoài mà còn phải là đẹp ở hành vi, thái độ và cả quan điểm sống, lí tưởng sống.

Sống đẹp phải là sống biết cống hiến. Đừng vội cho rằng cống hiến là một thuật ngữ khá xa lạ với nhiều người trẻ ngày nay. Hãy lắng nghe và biết quan sát. Đâu đây vẫn thường xuyên có những bạn trẻ, những cụ già và thậm chí cả những em bé vẫn âm thầm cống hiến. Hãy hiểu cống hiến theo nghĩa rộng của nó. Trước hết, đừng dồn ép từ cống hiến theo kiểu là chỉ biết hi sinh hoàn toàn một cách thụ động. Hãy phá vào cống hiến một hơi thở của cuộc sống sẽ thấy hết giá trị của sự cống hiến. Biết sống tốt cho mình cũng có thể được xem là cống hiến. Khi cá nhân biết làm chủ, biết tích cực học tập, biết nỗ lực tối đa để làm việc... để có thể đứng vững và đi bằng chính đôi chân của mình mà không phụ thuộc, không làm phiền người khác đã là cống hiến. Bao nhiêu tiền của, bao nhiêu sự phiền nhiễu sẽ không xảy ra với những người thân của họ, với chính gia đình họ thì đã là quá tốt. Thế là sống đẹp!

Trong cuộc sống, sống đẹp còn thôi thúc con người biết nghĩ cho người khác chứ không quá cá nhân và ích kỉ để chỉ nghĩ đến mình mà thôi. Nghĩ cho người khác để bắt kị hành vi và thái độ nào của mình cũng đừng làm cho người khác đau, đừng làm cho người khác khó chịu... hãy tương tượng xem người ta sẽ nói gì nếu như những bạn trẻ

cứ đua xe, lạng lách, đánh võng hoặc quấy phá hàng ngày hàng giờ sẽ nhận được những lời mắng như thế nào từ phía những người xung quanh. Chính bản thân họ chưa chắc đã nhận được những lời phê bình hay thậm chí là chửi mắng. Chính bố mẹ, chính gia đình và thậm chí là dòng tộc của họ nhận lãnh. Chính kiểu sống chưa thật sự đẹp này đã làm cho những người xung quanh bị ảnh hưởng. Biết nghĩ tới mình để sống tốt vẫn chưa đủ mà còn biết nghĩ đến người thân, người xung quanh... mới có nghĩa là sống đẹp không ích kỉ.

Có lẽ lí tưởng sống của mỗi người đều được xây dựng một cách khác nhau nhưng khi thực hiện bất kì một hoạt động nào đó trong cuộc sống, đừng quên rằng con người tồn tại một cách chặt chẽ khi sống cùng cộng đồng. Sống đẹp còn phải nghĩ đến thể diện của một quốc gia, một dân tộc. Những cô gái Việt Nam tình nguyện làm “đầu” xứ người, chấp nhận bị mua bán như những vật phẩm không chỉ là nỗi đau của bản thân họ mà còn của những người phụ nữ Việt. Quan sát về tình hình giao thông Việt Nam dễ nhận thấy những tai nạn liên tục xảy ra, những vấn đề tiêu cực này sinh liên tục sẽ thấy rằng cái lo đó, cái chưa đẹp đó không chỉ của một người mà của cả một quốc gia, một cộng đồng. Hãy nhớ rằng một dân tộc mạnh thực sự khi có những con người thật mạnh và đặc biệt là một cộng đồng mạnh. Sống biết nghĩ đến cho mình, cho dân tộc, quốc gia là sống đẹp đúng nghĩa.

Lại nhớ đến hơn 30 năm trước đây, người con gái Hà Nội Đặng Thuý Trâm xung phong vào chiến trường Quảng Trị gian khổ, bản thân chịu những thiệt thòi nhưng chị vẫn dành một tình thương bao la cho những người quanh chị. Bất lực trước một ca mổ, chị đau đớn, lo lắng cho người em nuôi giờ này đang đè nặng tang tóc, đêm chị mất ngủ.

* Tất cả những điều ấy đều xuất phát từ lòng yêu thương trong trái tim chị! Để chính từ những lo lắng, đốn đau ấy dân tộc Việt Nam có một người con anh dũng, kiên cường tận tụy làm người. Đó là chuyện của 30 năm trước, còn giờ đây có biết bao người ngày đêm nhen lên ngọn lửa tình yêu thương trên cõi đời này. Một nhà giáo già ngày ngày đạp xe khắp chốn bán những bức hình cụ Rùa Hồ Gươm mà thầy vô tình chụp được để lấy tiền góp vào quỹ “Vì người nghèo”. Bao nhà hảo tâm, bao con người có mỗi năm lại lắng lòng mình nhớ đến những người còn trong đói khổ bản cùng.

Xã hội càng lúc càng phát triển, sống đẹp không chỉ dừng lại ở chỗ tự thu và con người phải biết chắt lọc những giá trị văn hóa thực sự có ích với chính mình trong cuộc sống. Khi xã hội phát triển, sự tương tác văn hóa đa chiều luôn làm cho suy nghĩ của mỗi người bị ảnh hưởng dù ít, dù nhiều. Tuy nhiên, sống đẹp đòi hỏi ở mỗi người phải biết tự đặt cho mình một bộ lọc đúng nghĩa. Có như thế con người mới có thể chắt lọc những giá trị văn hóa hợp lí và có giá trị. Sống có bản lĩnh đòi hỏi mỗi người phải biết từ chối hay phải biết nói không đúng lúc, phải biết chịu trách nhiệm để tránh kiểu văn hóa đổ lỗi... Bản lĩnh sẽ giúp con người phát triển một cách có điểm tựa để vững vàng hơn, cống hiến hiệu quả hơn.

Đối với thế hệ trẻ, “sống đẹp” là sống có lí tưởng cách mạng, có hoài bão và ước mơ cao đẹp, phấn đấu vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”; có đạo đức trong sáng, làm tròn bốn phận của mình trong gia đình và xã hội; sống lành mạnh, cần kiệm, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội; tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng văn minh tiến bộ.

Dành thời gian cho học tập, nghiên cứu và lao động sáng tạo; không xa hoa, lãng phí trong sinh hoạt, tiêu dùng, không uống rượu, không hút thuốc, không mắc các tệ nạn xã hội, cưới theo nếp sống mới; dành tiền của đầu tư cho sản xuất, phát triển kinh tế.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng viết: *"Sống trên đời cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi, để gió cuốn đi..."*. Gió sẽ cuốn những tấm lòng thảo thơm gieo tình yêu khắp muôn nơi, mang lại ánh sáng cho miền đất tăm tối, mang lại hạnh phúc cho những người cùng khổ. Mỗi chúng ta, hãy gửi theo gió tấm lòng mình để cứu giúp bao người và để chính chúng ta là những con người có lối "sống đẹp".

"Cuộc sống không có con đường cùng - chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải làm sao để vượt qua được những ranh giới ấy" (Nguyễn Khải). Cuộc sống luôn chứa đựng những thử thách, và không ai là không vấp ngã một lần. Vấp nhưng sau cú ngã đau đớn ấy, bạn làm gì mới là điều đáng nói. Trong đầu tôi cứ hiển hiện lên hình ảnh con lật đật nhỏ bé miệng luôn nở nụ cười và lần nào vấp ngã cũng bật dậy, trên môi vẫn là nụ cười lạc quan. Đã bao giờ bạn được như con búp bê ấy, kiên cường và nghị lực?... Đọc *"Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm"*, những dòng tâm sự của chị, từng câu từng chữ bao giờ cũng tràn ngập một lòng ham sống phi thường. *"Đời phải trải qua giông tố nhưng chớ cúi đầu trước giông tố"*. Câu nói tâm đắc ấy của chị, giờ đây, mỗi chúng ta cũng phải lấy đó làm châm ngôn sống cho cuộc sống của mình.

Tôi từng đọc một bài thơ nghe qua tưởng chỉ là thơ vui nhưng lại mang một ý nghĩa sâu sắc:

*"Khi anh sinh ra
Mọi người đều cười
Riêng anh thì khóc tu tu
Hãy sống sao để khi chết đi
Mọi người đều khóc
Còn môi anh thì nở nụ cười."*

Bạn và tôi, hãy tự chiêm nghiệm cho mình lối sống đẹp để khi ở cuối con đường, chúng ta đều mỉm cười mãn nguyện!

Bài số 83

Đề bài: Đề bài: Nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi nói: *"Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống"*. Anh (chị) hãy nêu suy nghĩ về vai trò của lí tưởng trong cuộc sống con người.

Bài làm

Mỗi con tàu trên đại dương bao la đều cần ngọn hải đăng trên đất liền soi chiếu để đi trong đêm tối. Cuộc sống của bất kì con người nào cũng cần sự soi rọi của lí tưởng. Vai trò của lí tưởng đã được nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi đề cao trong một phát biểu: *"Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống"*.

Khi đánh giá ai, cái gì ở mức hoàn hảo, chúng ta thường dùng từ “lí tưởng” để kết luận: “người đàn ông (đàn bà) lí tưởng”, “can hộ lí tưởng”, “chiếc xe lí tưởng”... Hai chữ “lí tưởng” luôn được dùng để diễn đạt cho tính chất, thuộc tính tốt đẹp nhất. Nó chỉ mục đích cao cả, mức độ hoàn hảo, hoàn thiện mà người ta luôn cố gắng phấn đấu để đạt tới, và trên thực tế rất khó đạt được.

Nếu đã đọc *Thép đã tôi thế đấy*, *Ruổi trâu*, *Người mẹ*- những cuốn sách gối đầu giường của thanh niên Việt Nam một thời, chúng ta sẽ được ngắm nhìn chân dung những con người mang trong mình lí tưởng cách mạng cao cả. Và chính những Pavlen, Ríva-rex, Si-ta... ở các trang truyện đó đã hoá thân trong thế hệ Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Thị Minh Khai, hoá thân trong những Đặng Thuỳ Trâm, Nguyễn Văn Thạc... Phải chăng chỉ trong chiến tranh máu lửa, con người mới có lí tưởng? Thực ra ở bất cứ thời đại nào con người cũng cần có lí tưởng. Bởi lẽ, lí tưởng không chỉ là ngọn cờ phát lên trong cách mạng, trong cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước. Nếu hình dung một cách hình tượng thì lí tưởng như kim chỉ nam dẫn đường cho mỗi người không lạc bước trên hành trình sống của mình. Nó là những mục đích cao đẹp trong cuộc đời mà mỗi người cần xác định để ngưỡng vọng và phấn đấu thực hiện để đạt được. Nó là nền móng để chúng ta xây lên trên đó cuộc sống của chính mình. Khái niệm “cuộc sống” trong câu nói của Lep Tôn-xtôi có thể hiểu là cuộc đời thực tiễn của mỗi người, nhưng đó phải là cuộc đời có ý nghĩa, cuộc đời tươi đẹp, cuộc đời mà trong đó con người được sống chứ không phải tồn tại. Cuộc sống đó là thành quả của rục rịch của lí tưởng. Qua câu nói của mình, nhà văn Nga muốn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của lí tưởng trong việc hình thành nên giá trị cuộc sống của mỗi con người. Đi trong đêm tối, ai cũng cần có ngọn đèn soi tỏ mặt đường đi. Những mục đích sống cao đẹp sẽ giúp chúng ta vạch ra những phương hướng cụ thể nhằm phấn đấu thực hiện để đạt được. Và cuối cùng, một cuộc sống có ý nghĩa sẽ là kết quả xứng đáng với công sức mà chúng ta đã bỏ ra.

Thiết nghĩ, lời nói của Lep Tôn-xtôi hoàn toàn chính xác. Thực tế cho thấy lí tưởng bao giờ cũng là khởi nguồn của mọi sự thành công. Người có lí tưởng không mấy khi thất bại trong sự nghiệp của mình. Bởi lẽ, họ biết họ cần những gì trong cuộc sống của họ, họ xác định được cho mình những việc cần phải thực hiện và luôn cố gắng để những gì họ mong muốn trở thành hiện thực. Khi đất nước chìm đắm trong gót giày xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thế hệ thanh niên Việt Nam gán như cùng chung một lí tưởng: chiến đấu giành độc lập, tự do cho dân tộc. Họ không ngại ngần rời ghế nhà trường, xung phong ra mặt trận, không hề băn khoăn khi cất vào tú tở giấy báo nhập học của một trường đại học danh tiếng. Họ viết những lá đơn xin gia nhập quân ngũ bằng máu. Họ chiến đấu không sợ hi sinh:

Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng, chí không mòn

(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên - Tố Hữu)

Đất nước sạch bóng quân thù, mỗi người dân Việt Nam lại đồng sức, đồng lòng khôi phục lại quê hương mình. Ước nguyện độc lập, tự do cho dân tộc đã thành hiện thực. Lúc này, lí tưởng của thời đại, của hầu hết mọi người là xây dựng cho nước nhà giàu đẹp, văn minh. Kế hoạch năm năm lần thứ nhất, lần thứ hai... rồi những chủ trương,

chính sách cụ thể cho công cuộc đổi mới đã xác định phương hướng để thực hiện cho thành công mục tiêu xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa văn minh, giàu đẹp...

Con người thời đại mới không mấy khi nói đến lí tưởng họ luôn mang trong mình lí tưởng sống cụ thể. Trước sự lên ngôi của những công nghệ kĩ thuật siêu hiệu đại, họ muốn làm chủ cuộc sống của chính mình. Điều đó tưởng như không tưởng nhưng thực tế không ít người đã làm được. Họ đặt ra cho mình nhiệm vụ phải học tập một cách nghiêm túc, đồng thời không ngừng rèn luyện nhân cách bản thân. Họ học sâu, học cao và học rộng, học mọi lúc, mọi nơi. Tất cả những tri thức họ làm chủ đủ để không khiến họ lạc hậu trước sự phát triển chóng mặt của thời đại. Nhân cách đạo đức của họ đủ vững vàng để họ không trở thành nô lệ cho sức mạnh vật chất thời hiện đại. Họ là ai? Là những thủ khoa được vinh danh trong lễ tôn vinh Hoa trạng nguyên của đất nước, là những doanh nhân thành đạt, bác sĩ tài hoa, chuyên gia sáng tạo phần mềm chuyên nghiệp, là những người thầy ưu tú, học trò xuất sắc, là những người nông dân biết chủ động ứng dụng khoa học kĩ thuật hiện đại vào sản xuất... Họ là những người có lí tưởng sống tiến bộ lành mạnh. Họ là những người làm chủ cuộc sống của mình, là những người không lạc thời trong chính thời đại của mình.

Ngược lại với những người có lí tưởng là những kẻ hèn nhát, lười biếng, quanh năm suốt tháng chỉ sống trong bóng tối của sự ngu dốt và cái ác. Những người này không bao giờ có ước mơ, không bao giờ đặt ra cho mình mục tiêu, mục đích cần phấn đấu trong cuộc đời. Vậy nên họ không có phương hướng cụ thể cho hành trình sống của mình. Thành công, vinh quang không đến với đối tượng này. Họ là ai? Họ là người học sinh cuối cấp không biết chọn cho mình trường nghề nào cho phù hợp, là người nghệ sĩ không mang trong mình ước vọng được nhận một giải thưởng giải thưởng nghệ thuật, là người kĩ sư không dám mơ ước đến những công trình đồ sộ... Họ là những người an phận, không có chí tiến thủ, lúc nào cũng nghĩ mình như thế là được rồi... Họ không biết làm gì với kiến thức, với điều kiện sống của mình. Họ không có bản lĩnh nên trước sóng gió, trước sự va đập của cuộc sống, họ không đủ tự tin để vượt qua. Cuộc sống của họ chỉ là những chuỗi ngày trôi qua bình lặng, tẻ nhạt. Họ không cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống, và thực chất là không được sống như theo đúng nghĩa của từ này.

Có lẽ, một trong những bi kịch của đời người là sống không có lí tưởng, không có ước mơ, hoài bão. Nhưng sẽ ra sao nếu ước mơ, hoài bão, nếu lí tưởng của chúng ta lại là những điều không tưởng? Vẫn biết rằng nếu không có lí tưởng, chúng ta sẽ không thể xác định con đường đi của mình, không thể lên kế hoạch cụ thể cho những ước muốn, dự định của mình, và tất nhiên, chúng ta sẽ không thể nào có cuộc sống như mong muốn. Nhưng lí tưởng không thể thực hiện vai trò soi đường dẫn lối cho con người khi nó không thiết thực với cuộc sống của chính chúng ta hoặc khi nó đi ngược lại với quy luật vốn có trong cuộc sống hay. Bạn đừng bao giờ nuôi mong ước sẽ chế tạo được chiếc máy thời gian để quay ngược trở lại quá khứ. Bạn cũng đừng hi vọng mình sẽ bác bỏ được thuyết tiến hoá của Đac-uyn hay phủ định được thuyết tương đối của Anh-xtanh. Những lí tưởng của chúng ta nên hướng vào thực tiễn, nên phù hợp với chính năng lực của bản thân để tránh sai lầm trong phương hướng, tránh lãng phí thời gian, công sức và tiền bạc.

Khi đã có lí tưởng, chúng ta cần bắt tay ngay vào việc xác định phương hướng thực hiện, tránh trường hợp để lí tưởng mãi nằm trong dự án. Những phương hướng đó

phải bám sát vào mục tiêu, mục đích đã đặt ra. Nếu đã dự định thi khối A, bạn phải đầu tư thời gian thích hợp cho việc ôn luyện kiến thức các môn toán, lí, hoá. Việc ôn tập đó phải được lên kế hoạch theo từng giai đoạn, thậm chí từng ngày, theo lượng kiến thức mà chúng ta phải rà soát...

Trong quá trình thực thi biến các phương hướng đó thành hành động cụ thể, chắc chắn chúng ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất trắc. Điều quan trọng là chúng ta kiên định, giữ vững lập trường để không đi ngược lại với lí tưởng ban đầu. Bạn là hội viên Hội thanh niên tình nguyện vận động hiến máu nhân đạo. Bạn muốn vận động được nhiều người tham gia hiến máu nhân đạo nhưng một số người không tin vào sự an toàn của hoạt động này. Bạn đừng vội nản chí, đừng vội làm phá bỏ lí tưởng cao đẹp mà bạn đang theo đuổi. Hãy suy nghĩ để tìm ra các hình thức tuyên truyền thuyết phục hơn nữa.

Được theo đuổi đến cùng lí tưởng của mình là điều hạnh phúc nhất mà bản thân chúng ta có thể làm được. Vượt qua những khó khăn trong hành trình đi đến lí tưởng mỗi người sẽ tìm được ý nghĩa của cuộc sống, sẽ cảm nhận được mình đang sống theo đúng nghĩa của từ này. Trong *Thép đã tôi thế đấy*, nhân vật Pa-ven Cooc-sa-ghin có nói một câu, đại ý: Mỗi người chỉ có một cuộc đời, phải làm thế nào để những năm tháng tuổi xuân của chúng ta không trở nên hoài phí. Như vậy, có thể nói, xác định cho mình lí tưởng sống đúng đắn, quyết tâm đến cùng để biến lí tưởng đó thành cuộc sống thực sự là chúng ta đã không sống hoài, sống phí rồi.

Câu nói của Lep Tôn-xtôi đã nhấn mạnh một cách chính xác vai trò dẫn đường, định hướng của lí tưởng đối với cuộc đời của mỗi con người. Nếu không phải là người có lí tưởng, bạn hãy bắt tay vào suy ngẫm thật kĩ để xác định cho mình mục đích sống cụ thể. Nếu đã xác định được lí tưởng sống rồi, bạn hãy bắt tay vào việc thực hiện nó. Dẫu có nhiều khó khăn phía trước, bạn cũng đừng vội nản lòng. Thậm chí, vì lơ đãng nào đó mà lí tưởng của bạn không thành, hãy nhen nhóm nó ở thế hệ sau, để họ sẽ bước tiếp con đường bạn đã chọn.

Bài số 84

Đề bài: Hãy bày tỏ ý kiến của mình về hiện tượng được nêu trong bài viết sau:

Chia chiếc bánh của mình cho ai?

Nếu coi thời gian một ngày của bạn là chiếc bánh tròn trịa, bạn sẽ chia chiếc bánh cho bố mẹ, cho công việc, cho gia đình bao nhiêu và dành cho mình bao nhiêu phần?

Trong khi không ít các bạn trẻ hiện nay đang lãng phí chiếc bánh của mình vào những trò chơi vô bổ thì chàng "thanh niên trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh 2007" Nguyễn Hữu Ân lại dành hết chiếc bánh thời gian của mình cho những người bệnh ung thư giai đoạn cuối.

Một câu chuyện lạ thường...

Bài làm

Cuộc sống hiện đại của chúng ta thật nhiều điều thú vị! Có những nghiên cứu, phát minh vĩ đại của các nhà khoa học và cũng có cả những câu chuyện cổ tích giữa đời thường. Chuyện chàng thanh niên trẻ Nguyễn Hữu Ân dành hết "chiếc bánh thời

gian của mình” cho những người bệnh ung thư giai đoạn cuối thực sự là “câu chuyện lạ thường” - câu chuyện cảm động về tấm lòng nhân ái của thanh niên Việt Nam thời nay. “Chia chiếc bánh thời gian của mình cho ai?” - đó là câu hỏi không khó với Nguyễn Hữu Ân, nhưng liệu rằng chúng ta- tất cả thanh niên thế hệ 8X, 9X, thế hệ @- có tự trả lời được cho chính mình?

Với bài viết *Chuyện "cổ tích" mang tên Nguyễn Hữu Ân* của tác giả Ngô Công Quang, đăng trên báo điện tử *Dantri.com.vn* ngày 04- 01- 2007, chúng ta đã được chứng kiến một tấm gương về lòng hiếu thảo, đức vị tha, hi sinh tuyệt vời. Ân sinh ra trong gia đình nghèo và đông con ở Quảng Trị. Cha mẹ anh nghèo đến mức phải gửi các con mỗi đứa một nơi. Ân được gửi làm công quả ở một chùa trên Bảo Lộc - Lâm Đồng. Ngày Ân tốt nghiệp trung học phổ thông cũng là ngày mẹ Ân phát bệnh ung thư. Ân phải xuống Sài Gòn để chăm sóc mẹ và để tiện ôn thi đại học... Có thể dùng bốn chữ “éo le điển hình” để nói về hoàn cảnh của Ân lúc này. Nhưng điều đáng quý là chàng trai nghèo không bao giờ với cạn lòng yêu thương mẹ cũng như bề trề việc học hành của chính mình. Thậm chí, từ hoàn cảnh ngặt nghèo của cả hai mẹ con, Nguyễn Hữu Ân đã cảm thông sâu sắc trước hoàn cảnh trở trêu của bà Nguyễn Thị Phảng- một bệnh nhân nằm chung phòng với mẹ và tự nguyện giúp đỡ, chăm sóc bà. Tại sao trong khi các con của bà Phảng không ai ngó ngang tới người mẹ tội nghiệp của mình thì một chàng thanh niên xa lạ lại không ngại ngần mang nước, lấy cơm, thay đồ, giặt quần áo, thậm chí thức suốt đêm để quạt, săn sóc cho bà lão? Và liệu rằng, chúng ta- những người đang rất xúc động, cảm phục về nghĩa cử của Nguyễn Hữu Ân- có thể làm điều đó một cách dễ dàng? Ân làm được điều đó có phải vì anh đã thấm nhuần lời dạy từ bi bác ái của nhà Phật trong suốt những năm sống trong chùa? Hoặc anh làm điều đó chỉ vì nghe theo lời trăng trối của mẹ trước khi “nhắm mắt xuôi tay”? Hay chính trong anh, lòng vị tha, hi sinh đã là phẩm chất vốn có trong căn cốt? Hành động chăm sóc tận tình cho người mẹ nuôi và ước nguyện được cùng mọi người lập quỹ hỗ trợ cho những bệnh nhân ung thư, nghèo khổ và đơn độc thể hiện “tấm lòng vàng” của chàng thanh niên nghèo. “Thanh niên trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh 2007” chỉ là danh hiệu mà tập thể, cộng đồng dành để tôn vinh Ân và các bạn trẻ có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động và tu dưỡng đạo đức. Tôi nghĩ tất cả những gì Ân và những người như Ân đã làm được còn nhiều hơn gấp bội.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: *“Mỗi người tốt là một bông hoa đẹp, cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp”*. Ước nguyện của Người đã được những thanh niên như Nguyễn Hữu Ân không ngừng xây đắp, vun xới. Từ Bắc và Nam, từ Nam ra Bắc, bất cứ nơi đâu trên đất nước Việt Nam này cũng có rất nhiều người tốt, việc tốt như Ân. Thế hệ trẻ ngày nay tuy không sống trong những ngày bom đạn gian khổ như thế hệ cha anh, nhưng không phải vì thế mà vắng bóng những tấm lòng giàu đức vị tha, hi sinh như Nguyễn Hữu Ân. Câu chuyện hai thanh niên ở Hậu Lộc- Thanh Hoá tìm cách dừng đoàn tàu SE1, cứu cả ngàn người thoát khỏi một tai nạn thảm khốc đã được người dân cả nước biết đến. Khi nhìn thấy chiếc xe tải gặp nạn nằm vắt ngang đường ray, Nguyễn Văn Dân và Nguyễn Văn Tình đã nhớ ngay đến chuyến tàu sắp chạy ngang đúng giờ ấy. Và thay vì đi về nhà nghỉ, mặc kệ chuyện không liên quan đến mình, họ đã chạy bộ ngược về phía tàu đang đến, dùng đèn pin và cả đốt lửa, ra tín hiệu cấp cứu, buộc tàu phải dừng lại. Một hành động không đòi hỏi người ta phải cố gắng quá sức, phải tỏ ra thế này thế nọ, một hành động diễn ra trong đêm khuya và có thể không

được ai biết tới... không hề là việc làm nhỏ. Rồi câu chuyện về chàng thanh niên tốt bụng làm ở công ty Top Vina nhặt được và hoàn trả lại chiếc bóp trong đó chỉ có sáu trăm ngàn đồng tiền mặt nhưng còn toàn bộ giấy tờ tùy thân, giấy đăng kí lái xe, giấy biên nhận gửi máy tính của chị Phạm Thị Huyền Phan, đã đem lại cho chính chị và chúng ta niềm tin vào cuộc sống. Người thanh niên ấy ban đầu nhìn thấy cũng không định cầm về nhưng sợ người đến sau nhặt được mà không gửi trả lại người mất nên anh đã mang về. Anh cũng không gửi bảo vệ vì sợ họ không trao lại cho chị Phan. Sau cùng, anh mở bóp và thấy card visit của chị và gọi chị đến nhận đồ. Lòng tốt và cách ứng xử thông minh của anh đã giúp người mất tìm lại nguyên vẹn vật đánh rơi. Anh không cho chị Phan biết tên nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể gọi anh bằng cái tên “người tốt bụng”.

Trong một bài viết trên website Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, người viết có nhắc đến câu chuyện xúc động về cậu bé Trevor trong bộ phim *Đáp đền tiếp nối*. Cậu bé mười một tuổi này đã đưa ra dự án hoang tưởng khi thầy giáo cho đề bài: “Một ý tưởng làm thay đổi thế giới”. Trong khi nhiều bạn cùng lớp đưa ra những ý tưởng lớn lao thì dự án của Trevor chỉ là “*Khi ai đó giúp đỡ bạn, xin đừng trả ơn mà hãy làm ơn cho ba người khác và ba người sẽ giúp chín người, chín người sẽ giúp hai mươi bảy người, cứ thế mà tiếp nối và mọi người sẽ mang lại điều tốt đẹp cho nhau*”. Sau khi câu chuyện của Nguyễn Hữu Ân được đăng tải trên các phương tiện truyền thông, liên tục những cuộc điện thoại hỏi thăm, những cuộc gặp động viên giúp đỡ mẹ con Ân. Những tin nhắn, những cuộc điện thoại của bạn đọc tiếp tục dồn dập: “Tôi rất muốn giúp Ân đi làm...”, “Tôi muốn góp tay chung sức với Ân...”. Lòng tốt của Nguyễn Hữu Ân đã gieo mầm cho bao nhiêu lòng tốt trong xã hội nảy nở. Dự án của cậu bé Trevor tưởng chừng quá xa vời lại dễ dàng trở thành hiện thực trong cuộc sống của chính chúng ta. Những tấm lòng vàng như Nguyễn Hữu Ân còn rất nhiều trong cuộc đời này. Những “lòng tốt bình thường” mà quý giá như nhà văn Nam Cao vẫn ao ước khi viết truyện ngắn *Chí Phèo* vẫn còn vô vàn trong xã hội.

Tất nhiên, nói như vậy không có nghĩa là không có những người ích kỉ cần phê phán. Thậm chí, còn rất nhiều người như thế. Trở lại câu hỏi được nêu ra: “*Nếu coi thời gian một ngày của bạn là chiếc bánh tròn trịa, bạn sẽ chia chiếc bánh cho bố mẹ, cho công việc, cho gia đình bao nhiêu và dành cho mình bao nhiêu phần?*”, tôi nghĩ nhiều thanh niên sẽ chia chiếc bánh đó về phần mình nhiều hơn. Những đứa con đẻ của bà Nguyễn Thị Phảng chẳng phải quá vô trách nhiệm, quá bất hiếu với người mẹ già của mình hay sao? Ngay gần sát cuộc sống của chính chúng ta đây thôi, không ít những người sau khi thoát li gia đình, tạo dựng được cuộc sống độc lập sung túc đã không ngó ngàng gì tới cha mẹ, không cần biết ai đã xây đắp cho cuộc sống của họ. Không thiếu những người con ăn sung mặc sướng, sống trong nhà cao cửa rộng trong khi để cha mẹ phải tủi cực kiếm từng nắm rạ về đun bếp, ăn những thức ăn ôi thiu, ở trong những căn nhà tồi tàn. Không thiếu những người con hàng tháng về nhà xin tiền cha mẹ lên trường đi học, nhưng thực chất là để nung vào những ván cờ, vào lô đề, vào những trò vô bổ...

Thường thì khi không sống trong hoàn cảnh của người khác, chúng ta sẽ khó có thể cảm nhận được nỗi đau họ đang đeo mang. Vậy nên, nhiều thanh niên khi mua một gói tẩm từ thiện, hay khi thấy đồng bào bị bão lũ miền Trung tới nhà mình chia đôi bàn tay xạm nắng, xương xẩu xin một nắm gạo, đã lắc đầu quay đi, không một ánh mắt

cảm thông, chia sẻ. Nhiều người khi xem truyền hình, thấy các nhà hảo tâm đầu tư sản phẩm của những người khuyết tật, những người nghèo thì lại bĩu môi, tặc lưỡi: “Toàn người thừa tiền!”. Rồi cũng không ít người khi bị trừ một ngày lương vì mục đích từ thiện thì xuýt xoa, tiếc rẻ... Đây là chưa kể đến những kẻ tâng tưng lương tâm chỉ biết tích góp cho riêng mình, làm tổn hại đến cộng đồng, xã hội...

Còn bản thân chúng ta thì sao? Phê phán, lên án những người ích kỉ, vô tâm, chúng ta tự thấy mình đã làm được gì để phân biệt mình với những người đó? Khách quan mà nói, chính bản thân chúng ta cũng ít nhiều mang trong mình sự vô tình đó. Chị Huyền Phan trong câu chuyện trên kia cũng tự ngẫm nếu là chị có lẽ chị cũng không hành xử được như người đàn ông đã trả lại ví cho chị, tốt lắm thì chỉ gửi lại cho bảo vệ rồi thế nào cũng không biết. Làm người xấu không khó, nhưng làm người tốt cũng không hề dễ hơn chút nào. Nếu không biết dành thời gian học tập và tu dưỡng, lập nghiệp, sống vị tha, e rằng, chúng ta sẽ trở thành kẻ vị kỉ lúc nào không biết. Các cụ ta xưa có dạy: “Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa”. Có lẽ việc chúng ta nên làm trước tiên là trở thành những người con- cháu, người anh- em đứng mực trong chính gia đình mình. Có là người con ngoan thì ra xã hội, chúng ta mới có thể là người công dân tốt. Mỗi người sẽ phải tự chia chiếc bánh thời gian của mình cho hợp lí. Chia làm sao để có phần hiện chữ Tâm, chữ Đức, có phần hiện chữ Tài, và phần nào cũng in dấu ấn bản ngã trong đó. Nỗ lực học tập và rèn luyện đạo đức là cách tốt nhất để chúng ta thực hiện thành công điều đó. Điều Nguyễn Hữu Ân làm được đã minh chứng cho tất cả chúng ta về chân lí này.

Câu chuyện “Chiếc bánh thời gian” gợi ý cho chúng ta thật nhiều điều bổ ích. Rồi đây, chính bản thân tôi cũng phải chia lại chiếc bánh của mình, bởi lẽ đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết: *Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình!*

Bài số 85

Đề bài: Anh (chị) suy nghĩ gì về hiện tượng “nghiện” ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét trong giới trẻ hiện nay?

Bài làm

Sinh động, mới mẻ, hấp dẫn,... đó là những gì mà công nghệ thông tin, công nghệ kĩ thuật số... đã mang đến cho đời sống con người. Nhưng bên cạnh đó, không ít những thành quả của khoa học kĩ thuật đang bị lạm dụng gây ra những hiện tượng “nghiện” đầy nguy hiểm. Hiện tượng nhiều học sinh, sinh viên hiện nay “nghiện” ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét cũng là một trong số những trường hợp đó.

Về bản chất, chúng ta không thể phủ nhận những tác dụng to lớn của ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét. Ka-ra-ô-kê là một loại hình giải trí lành mạnh. Mỗi khi có dịp vui, bạn bè có thể cùng nhau đi hát ka-ra-ô-kê; âm nhạc, lời ca, tiếng hát có thể trở thành nguồn vui, tiếng cười giúp chúng ta giải tỏa căng thẳng, gấn bó thêm tình bạn bè bằng hữu,... In-tơ-nét lại là một phương tiện thông tin vô cùng hữu ích. Sử dụng in-tơ-nét, chúng ta có thể nắm bắt nhanh chóng, cập nhật, sinh động nhiều thông tin trên nhiều lĩnh vực: y tế, giáo dục, khoa học, âm nhạc... Bạn muốn biết thông tin mới nhất về việc tuyển sinh vào lớp 10 - vào các trường đại học, cao đẳng,...? Bạn muốn biết những thông tin nổi bật về mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội trong ngày?... Bạn chỉ cần “click” vào biểu

tượng in-tơ-nét trên màn hình máy tính. Từ đây, có thể áp dụng những tri thức quý báu ấy vào cuộc sống: vào bài học trên lớp, vào việc nghiên cứu, vào việc thực hành,... Mặt khác, in-tơ-nét cũng là phương tiện thông tin liên lạc tiện lợi: chỉ bằng một số tiền rất nhỏ chúng ta có thể trao đổi thông tin trực tiếp với bạn bè, người thân (qua Yahoo), nhìn rõ nhau (qua Webcam),...

Tuy nhiên, cũng giống như một số thành tựu khoa học kỹ thuật khác, ở nhiều bạn trẻ, ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét bị lạm dụng và gây ra nhiều tác hại.

Ở nhiều thành phố, thị trấn, thị xã,... có những dãy phố ka-ra-ô-kê dài hút mắt, có những cửa hàng ka-ra-ô-kê quy mô lớn chứng tỏ sự chuyên nghiệp của loại hình giải trí này càng cao, nhiều ngôi nhà mặt đường gần khu dân cư không bỏ qua cơ hội kinh doanh cũng mở hàng ka-ra-ô-kê,... Nếu chỉ đơn thuần là phục vụ nhu cầu giải trí lành mạnh, phục vụ những cuộc gặp gỡ bạn bè xả "stress"... thì đâu cần đến nhiều quán ka-ra-ô-kê như vậy? Mặt khác, những quán ka-ra-ô-kê dường như hoạt động cả ngày, đặc biệt là vào những buổi tối. Một câu hỏi đặt ra: giới trẻ có thực sự cần đến nhiều quán ka-ra-ô-kê như vậy để phục vụ cuộc sống của mình không?

Sự thật đã trả lời cho chúng ta. Nhiều bạn trẻ đến với ka-ra-ô-kê như một nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Bất kỳ một sự việc gì cũng là lý do để họ "đi ka-ra-ô-kê". Sinh nhật, cuối tuần, quần áo mới,... Thực chất của những cuộc ka-ra-ô-kê như vậy là dịp để họ tụ tập, hò hét và... say xỉn! Có những cuộc hát thâu đêm, có những giọng hét-nhiều-hơn-hát, có những nhóm ra khỏi phòng hát không còn được một người tỉnh táo, họ thậm chí gây sự với ngay chủ cửa hàng,... Giá của những cuộc ka-ra-ô-kê như vậy lại không hề "mềm" chút nào. Nó liên tục tăng lên chóng mặt, giá cụ thể tùy thuộc vào chất lượng phòng hát, chất lượng âm thanh nhưng có lẽ không dưới bốn mươi ngàn đồng một tiếng. Vậy là đã rõ, những cuộc hát hò vô bổ như vậy chỉ là sản phẩm của những bạn trẻ không biết trân trọng sức lao động, không biết trân trọng đồng tiền, thậm chí coi những cuộc hát hò ấy như một thứ trang sức cho sự giàu có của cha mẹ mình. Đó là mục đích của họ sau mỗi cuộc ka-ra-ô-kê chăng? Lúc ấy, ka-ra-ô-kê đã trở thành kẻ đồng phạm của thói ăn chơi, đua đòi đáng lên án.

Với in-tơ-nét, số bạn trẻ biết sử dụng những tính năng của chúng sao cho mang lại hiệu quả lớn nhất cũng chỉ chiếm thiểu số. Đến với những "quán nét", một cảnh tượng không thể nào khác được là những gương mặt trẻ tuổi đang căng thẳng, hồi hộp với bao trò game (trò chơi điện tử). Có thể kể đến vô số trò chơi như đế chế, MU,... Có những bạn ngồi lì trước máy quên cả ăn uống, ngủ nghỉ (đừng nói chi đến việc học hành!). Lại có những bậc phụ huynh không thấy con về nhà, đã tốn bao công sức "truy lùng" rồi bất ngờ phát hiện cậu ấm "mai danh ẩn tích" ở một quán "nét" và đang hào hứng với trò chơi điện tử! Không chỉ vậy, "ôm ấp" chiếc máy tính và mạng in-tơ-nét còn có những "đệ tử" trung thành của Yahoo. Họ lạm dụng chức năng của hệ điều hành này để ngày đêm chát chít với bạn bè, dĩ nhiên, câu chuyện của họ chỉ đơn giản là: "ăn cơm chưa? ăn rồi à? đang làm gì đấy?" rất vui vẻ! Nhưng điều nguy hiểm nhất là qua đây, nhiều bạn trẻ có thể "kết bạn" dễ dàng, yêu nhau dễ dàng và mắc bẫy cũng dễ dàng. Hàng trăm câu chuyện bị "lừa tình", "lừa tiền" qua Yahoo không còn là chuyện lạ. Đó là những lời cảnh tỉnh nghiêm khắc đối với những ai còn đang mù quáng với những câu chuyện, những lời tán gẫu qua một kênh ảo như vậy. Có những bạn đến với in-tơ-nét đơn thuần chỉ là để... tải nhạc và "down ảnh". Những đối tượng như vậy tưởng chừng vô hại nhưng kì thực trong hành động của họ lại tiềm ẩn những hiểm họa

rất lớn. Chưa kể đến việc mất thời gian, tiền bạc và sức lực. Hãy xem đến những loại nhạc và loại ảnh họ tải về: “Em yêu! Nhớ anh không? Nhớ à? Đang làm gì đấy?”... những tấm ảnh ngoài luồng, những đoạn “clip” đen,... Chẳng phải chúng đang tiếm ản những hiểm họa làm suy thoái cả một thế hệ người hay sao? Giới trẻ sẽ yêu như thế nào, sống như thế nào khi lớn lên trong môi trường những ngôn từ nhạt nhẽo, thậm chí ngớ ngẩn; những tấm ảnh nhơ nhớp, nhầy nhụa như vậy?

Việc “nghiện” ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét đang lấy đi sức lực, thời gian, tiền bạc và hơn hết là sự vô tư, trong sáng của tuổi trẻ.

Sa đà vào những hoạt động như vậy, một điều dễ hiểu là những bạn trẻ ấy không có thời gian cho việc học hành, cho những hoạt động ngoại khoá bổ ích, hiển nhiên không có cả thời gian cho gia đình, người thân. Vậy rồi tương lai những người bạn ấy sẽ ra sao?

Nguyên nhân của lối sống ấy bắt nguồn từ việc những bạn trẻ ấy chưa xác định được lí tưởng sống đúng đắn, họ ham vui chơi, đua đòi, lười biếng, và chỉ quen thói hưởng thụ. Sinh ra trong sự nuông chiều của gia đình, không biết trân trọng những giá trị chân thực của đồng tiền và quan trọng là không chịu học tập, rèn luyện đã biến họ trở thành những người Việt trẻ hư hỏng, đáng chê trách. Nguyên nhân dẫn đến lối sống sai lầm ấy của những bạn trẻ này là do giáo dục của gia đình họ nhưng phần lớn là do việc tự nhận thức và quá trình tự rèn luyện của bản thân mỗi con người mà thôi.

Ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét là những phát minh có ích cho cuộc sống con người nhưng nếu không biết sử dụng đúng cách thì chúng sẽ gây những tác hại vô cùng to lớn. “Nghiện” ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét là biểu hiện của sự tiêu cực khi sử dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật này. Tuổi trẻ chúng ta - thế hệ tiên phong trong nhiều lĩnh vực khoa học công nghệ - không thể là những con nghiện, là những nô lệ cho ka-ra-ô-kê, in-tơ-nét hay bất kì phương tiện máy móc nào khác. Các bạn trẻ, chúng ta là hãy là những chủ nhân thông minh của những thành quả khoa học kĩ thuật!

Bài số 86

Đề bài: Bàn về đọc sách, nhất là đọc các tác phẩm văn học lớn, người xưa nói: “Tuổi trẻ đọc sách như nhìn trăng qua kẽ lá, lớn tuổi đọc sách như ngắm trăng ngoài sân, tuổi già đọc sách như thưởng trăng trên đài.” (Dẫn theo Lâm Ngữ Đường, *Sống đẹp*, Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Tao Đàn, Sài Gòn, 1965)

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào?

Bài làm

Sách là kho tri thức vô tận của nhân loại. Nhưng để làm chủ được kho tri thức đó, chúng ta phải có cách đọc, cách lĩnh hội. Bàn về đọc sách, nhất là đọc những tác phẩm văn học lớn, người xưa nói: “Tuổi trẻ đọc sách như nhìn trăng qua kẽ lá, lớn tuổi đọc sách như ngắm trăng ngoài sân, tuổi già đọc sách như thưởng trăng trên đài.”

Theo cách nói trên đây thì đọc sách cũng là một nghệ thuật. Việc đọc sách được ví như việc ngắm trăng, thưởng ngoạn cái đẹp, vẻ đẹp trần gian. Nhưng không phải ai cũng có cách đọc, cũng lĩnh hội được lượng tri thức như nhau. Các lứa tuổi khác nhau sẽ có cách đọc khác nhau. Người trẻ tuổi “đọc sách như nhìn trăng qua kẽ lá”, tức là mới chỉ thấy được phần rất nhỏ của cái đẹp. Nhìn qua kẽ lá thì mới chỉ thấy được

những khe ánh sáng nhỏ mà không thể nhận diện được một cách chính xác độ sáng của trăng. Người lớn tuổi “đọc sách như ngắm trăng ngoài sân”, so với sự đọc của tuổi trẻ, đã có sự khác biệt. Từ vị trí giữa sân, người ngắm trăng có thể thưởng ngoạn cái đẹp, có thể tận hưởng cái đẹp trong không gian bao la, vậy nên có cơ hội cảm nhận vẻ đẹp của ánh trăng ở bề rộng. Tuổi già “đọc sách như thưởng trăng trên đài”. Điều đó có nghĩa là người già biết lĩnh hội cái đẹp ở tầm cao nghệ thuật. Vị trí “trên đài” cho thấy khả năng chiêm lĩnh của của lứa tuổi này khác xa so với hai lứa tuổi kia. Họ có thể tiếp cận gần hơn với cái đẹp.

Người xưa đã rất khéo léo, tinh tế khi so sánh cách đọc sách của con người ở các lứa tuổi khác nhau với việc ngắm trăng. Cũng như ngắm trăng, đọc sách là thú vui tao nhã, là hoạt động lĩnh nhận cái đẹp thanh cao trong cuộc sống. Sự tăng tiến của các cấp tuổi thống nhất với sự thay đổi của kỹ năng, kỹ thuật đọc “nhìn - ngắm - thưởng” và sự thay đổi của khả năng cảm thụ, cảm nhận cái đẹp. Như vậy, rõ ràng, trình độ, kỹ năng lĩnh hội sách, kỹ năng cảm thụ văn học của con người được nâng cao dần theo sự lớn lên của tuổi tác. Mà tuổi tác luôn đồng hành với kinh nghiệm sống của con người. Điều đó khẳng định vai trò của kinh nghiệm sống đối với khả năng lĩnh hội văn chương nghệ thuật của con người. Muốn cảm nhận cho thấu đáo cái hay, cái đẹp của mỗi cuốn sách, chúng ta cần phải có kinh nghiệm đọc. Kinh nghiệm đó một phần được hình thành cùng với sự lớn lên, già đi của tuổi tác.

Thực tế mà nói, không chỉ trong lĩnh vực đọc sách chúng ta mới cần tích lũy kinh nghiệm. Bất cứ công việc nào cũng đòi hỏi con người phải có điều đó. Người đọc sách muốn hiểu người sống cách ta hàng ngàn năm, hàng ngàn cây số nói gì, viết gì thì phải có vốn liếng hiểu biết nhất định. Vốn liếng đó có từ đâu? Chúng được hình thành từ lòng ham học, từ hoạt động tích lũy hàng ngày của chúng ta. Thời gian sẽ giúp con người chăm chỉ tích lũy nhiều hơn. Và như vậy, sự lớn lên của tuổi tác tỉ lệ thuận với sự dày dặn của kinh nghiệm. Người trẻ tuổi làm sao đã có kinh nghiệm, có sự thanh thản, trầm tĩnh, có khả năng chiêm nghiệm như người cao tuổi? Người trẻ tuổi chưa kinh qua những sóng gió, chưa va chạm nhiều trong cuộc sống, làm sao hiểu hết những gì được cất chứa trong mỗi trang sách? Tác phẩm văn học đích thực luôn chôn cất trong nó nhiều giá trị sống, nhiều bài học quý báu về nhân sinh. Làm sao hiểu được tường tận chúng nếu ta chưa hiểu hết cuộc sống của chính mình. Kinh nghiệm sẽ giúp ta lí giải được tại sao Nguyễn Du là người Việt Nam mà có thể kể lại câu chuyện về người con gái bên Trung Quốc, thời nhà Minh (“*Rừng năm Gia Tĩnh triều Minh*”) một cách chân thực, cảm động đến thế, tại sao *Truyện Kiều* lại trở thành cuốn sách có sức lay động mạnh mẽ đối với người đọc. Kinh nghiệm sẽ giúp ta thấy những *Tấn trò đời* mà Ban-dắc đã phơi bày trên trang sách của mình cách đây hàng trăm năm vẫn còn đúng, còn nguyên giá trị đến ngày nay. Kinh nghiệm sẽ giúp ta giải mã nghệ thuật cho các tác phẩm văn học được viết theo khuynh hướng hậu hiện đại (văn học phi lí) như các tác phẩm của Kafka, của Mac-két... Mỗi sáng tác nghệ thuật không đơn thuần chỉ là những con chữ vô hồn. Chúng chứa đựng trong đó cảm xúc, tư tưởng, và những công phu nghệ thuật của người viết. Người trẻ tuổi nếu không chịu khó mài mò, tích lũy sẽ không thể hiểu được tư tưởng, tình cảm của tác giả, không thể giải được mã khoá nghệ thuật của người sáng tạo. Cái hay, cái đẹp vốn dĩ không bao giờ chịu “xuất đầu lộ diện” một cách dễ dàng. Người đọc sách muốn khám phá chúng không thể chỉ lật đi giờ lại trang sách, cố soi xem những con chữ kia nói gì, viết gì một cách đơn thuần.

Thời gian, sự già dặn của tuổi tác sẽ mang đến con người sự chín chắn. Chúng ta sẽ không hồi hợt trong những phán đoán, kết luận của mình nữa.

Nhưng hãy thử hình dung nếu người đọc sách cứ đợi chờ tuổi già mang đến những kinh nghiệm đọc thì lẽ nào họ sẽ chẳng thể lĩnh hội được gì từ sách vở khi còn trẻ. Và có hoàn toàn chính xác khi đọc sách chỉ cần yếu tố duy nhất là kinh nghiệm?

Sách nói chung và những sáng tác văn học nói riêng là kết quả của sự dày công nghiên cứu, sáng tạo của người viết. Cảm nhận văn chương không chỉ cần kinh nghiệm sống mà còn cần nhiều yếu tố khác. Văn học là lĩnh vực của sáng tạo nghệ thuật thẩm mĩ. Nếu người đọc không xuất phát từ những rung cảm, xúc động trong tâm hồn thì không thể thấm thấu hết được tư tưởng nghệ thuật người viết gửi gắm trong đó. Trước những câu thơ tuyệt bút như:

*Cỏ non xanh rợn chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

nếu không phải là người yêu thiên nhiên, không hề may mắn xao xuyến trước cái đẹp của đất trời trong tiết thanh minh, chúng ta không thể cảm nhận được vẻ tinh khôi, thanh tao, trong sáng mà khung cảnh mang đến. Nếu không có lòng yêu thương con người, không đồng cảm với nỗi đau khổ của con người, thì sức nặng của chi tiết người mẹ trẻ Phăng-tin phải bán răng, bán tóc để nuôi con cũng không khiết ta lĩnh nhận được điều gì.

Sự rung động trước những trang sách còn giúp chúng ta nhạy cảm hơn trong việc phát hiện những sáng tạo nghệ thuật của văn bản văn học. Tại sao nhà thơ xưa phải trăn trở vì hai chữ "thôi", "xao" đến thế? Tại sao Nam Cao lại thường xuyên viết những câu văn nửa trực tiếp trong các câu chuyện của mình? Tại sao nhân vật của Nguyễn Tuân lại luôn là những người tài hoa, nghệ sĩ và có phong cách sống rất "ngông"? Nếu không tinh tế, người đọc không thể phát hiện ra các hình thức nghệ thuật đó, không thể nắm bắt được ý đồ nghệ thuật của các tác giả.

Người đọc sách hồi hợt sẽ không bao giờ hiểu hết những gì người viết muốn nói. Muốn cảm nhận thật rộng, thật sâu tác phẩm văn học, người đọc phải biến quá trình đọc của mình thành quá trình đồng sáng tạo với tác giả. Thậm chí, có những điều mà chủ tâm tác giả không nói đến nhưng chính người đọc lại phát hiện ra. Đọc *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân đã nghĩ đến một kết cục khác. Nếu được đặt tên lại cho tác phẩm, ông sẽ gọi nó là *Chị Dậu*, sẽ kết thúc nó không phải bằng chi tiết chị Dậu bưng mình vào bóng tối, "*Trời tối đen như mực và như cái tiền đồ của chị*" mà bằng sự việc chị giác ngộ cách mạng. Nếu đọc Nguyễn Huy Thiệp, chúng ta sẽ thấy truyện ngắn của nhà văn này rất hay có kết thúc mở. Khép lại một câu chuyện, Nguyễn Huy Thiệp đưa ra nhiều kết thúc khác nhau. Và mỗi chúng ta sẽ tự lựa chọn cho mình một cái kết, tùy theo ý thích. Nếu không có tinh thần hợp tác, không có tinh thần đồng sáng tạo với tác giả, chúng ta sẽ không thể đi hết tác phẩm, không thể biết câu chuyện của nhà văn nên đi về hướng nào. Trong những trường hợp như thế, kinh nghiệm cũng là một phần, sự linh hoạt trong khả năng tiếp nhận văn học của người đọc lại là yếu tố khác.

Mác-xim Gorki có nói: "*Mỗi cuốn sách là những bậc thang nhỏ mà khi nước lên tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp*"

nhất, về sự thèm khát cuộc sống ấy...". Vai trò của sách, của tri thức đối với con người vô cùng to lớn. Nếu không có sách, không đọc sách, con người sẽ không bao giờ trưởng thành được. Nhưng đọc sách thế nào để lĩnh hội được thật nhiều những tri thức đó mới là quan trọng. Chúng ta không thể ngồi một chỗ đợi thời gian mang đến kinh nghiệm đọc. Phải đọc bằng chính cái tâm, chính vốn sống của mình, phải khai thác lợi thế nhanh nhạy của tuổi trẻ để đọc... thì mới hiểu, mới cảm nhận được chiều sâu của mỗi áng văn thơ, mỗi câu chuyện. Thực tế cho thấy, nhiều người cao tuổi chưa chắc đã thường ngoạn được văn học một cách tinh tế như những người trẻ tuổi. Đây là còn chưa nói đến những trường hợp cách hiểu, cách cảm của tuổi già còn có bị hạn chế bởi tư tưởng thời đại.

Trở lại lời bàn của người xưa về vấn đề đọc sách, chúng ta cần khẳng định thêm một lần nữa mặt chính xác của quan niệm này. Việc đọc sách cần có sự tích lũy kinh nghiệm, cần sự chiêm nghiệm kỹ càng. Trước cái hay, cái đẹp của văn chương nghệ thuật, con người phải xác định được cho mình cách đọc, cách tiếp cận đúng đắn, phù hợp thì mới tận hưởng được giá trị đích thực của nó.

Bài số 87

Đề bài: Trình bày quan điểm của anh (chị) về quan niệm chọn nghề nghiệp trong tương lai: chọn nghề phù hợp với năng lực thực tế của mình; chọn nghề đang được ưa chuộng trong đời sống hay nhất quyết theo đuổi nghề mà mình vẫn thiết tha yêu thích?

Bài làm

Một ngôi nhà, dù đồ sộ hay bé nhỏ cũng cần nền móng vững chắc, kiên cố. Một cây xanh, muốn trụ vững trước gió bão thì rễ phải ăn sâu vào lòng đất mẹ. Mỗi người muốn có cuộc sống tốt đẹp, phải có nghề nghiệp ổn định. Càng ngày lựa chọn nghề nghiệp càng là vấn đề thu hút sự quan tâm của các bạn học sinh trung học phổ thông và nhiều bậc cha mẹ.

Với học sinh cuối cấp, giây phút cầm trên tay tập hồ sơ đăng kí tuyển sinh có lẽ là giây phút hồi hộp nhất. Gân như lần đầu tiên trong đời, chúng ta được và phải quyết định một việc hệ trọng- một việc có ảnh hưởng lâu dài đến tương lai của chính bản thân. Việc thi trường nào đồng nghĩa với việc sau này chúng ta làm nghề gì? Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư xây dựng, nhà thiết kế thời trang, họa sĩ hay đơn thuần là một công nhân cơ khí, một nhân viên văn phòng...? Phân vân là nét tâm lí dễ hiểu ở hầu hết các bạn học sinh thời điểm này. Giữa rất nhiều điều chi phối, chúng ta phải tỉnh táo để tìm cho mình lối đi đúng đắn nhất. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ, đâu mới là lối đi đúng đắn nhất? Chọn cho mình một nghề phù hợp với năng lực bản thân, chọn nghề đang được ưa chuộng nhất trong xã hội hay theo đuổi nghề mà mình yêu tha thiết? Thật khó để đưa ra quyết định ngay tức khắc.

Thời phong kiến, các đấng nam nhi chỉ có con đường tiến thân duy nhất là khoa cử, *tiến vì quan, thoái vì sư*. Con đường công danh của người xưa không thênh thang rộng mở như bây giờ. Xã hội càng phát triển càng có nhiều ngành nghề để giới trẻ lựa chọn. Thanh niên thời nay không nhất thiết phải theo đuổi một nghề nào. Họ không bị ràng buộc bởi chế định xã hội nào nên có thể mặc sức lựa chọn ngành nghề cho mình. Họ luôn đủ tự tin để nói: "Con đường nào cũng dẫn đến thành Rô-ma".

Trên thế giới, đặc biệt ở những nước có nền kinh tế phát triển, xu hướng lựa chọn ở giới trẻ có năng lực là nhóm ngành quản lí, kinh tế, dịch vụ... Các ngành nghề này trước tiên thích hợp với sự năng động, nhạy bén, tư duy thực tiễn của thanh niên các nước phát triển. Mặt khác, đây cũng là những ngành học hứa hẹn mang lại nguồn thu nhập cao. Ở Việt Nam, những năm gần đây, xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên cũng có nhiều biến đổi. Trước đó chưa xa, các bạn học sinh cuối cấp trung học phổ thông thường lựa chọn các ngành học mang "tính truyền thống" như sư phạm, quân sự, an ninh... Số lượng thí sinh thi vào các trường này luôn ở mức cao và tương đối ổn định. Nhưng khoảng bốn- năm năm trở lại đây, khâu chọn trường, chọn ngành học của các bạn học sinh trung học phổ thông đã có nhiều biến đổi. Họ không nhất thiết khuôn mình theo lối mòn của thế hệ đi trước. Những ngành nghề truyền thống vẫn được lựa chọn nhưng thực tế cho thấy, các nhóm ngành như kinh tế, tiếp thị- quảng cáo, du lịch, truyền thông... thu hút nhiều mối quan tâm nhiều hơn. Theo tổng hợp của *Vietbao* (tháng 5/2007), hồ sơ của nhóm trường kinh tế tăng đột biến. Đại học Thương mại có tới 33.137 hồ sơ đăng kí dự thi (năm 2006 là 24.000). Các trường nhóm kinh tế khác đều tăng vọt hồ sơ dự thi: Đại học Kinh tế Quốc dân 27.000 hồ sơ, tăng khoảng 7.000 thí sinh. Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội nhận được 23.500 hồ sơ đăng kí dự thi trong khi năm trước đó chỉ có 6.000 hồ sơ. Không thể không tính đến hiện tượng các thí sinh nộp hồ sơ "ảo", nhưng những con số trên đã phần nào cho chúng ta thấy được xu hướng lựa chọn nghề của thanh niên thời nay. Đây là nguyên nhân chi phối xu hướng lựa chọn ấy?

Trước hết, chúng ta phải kể đến những tác động về kinh tế và khoa học kĩ thuật. Trước đây, khi nước ta còn nghèo, kinh tế chậm phát triển, kinh tế các hộ gia đình còn chưa được cải thiện, các bạn học sinh sẽ chú ý nhiều hơn đến những ngành học được miễn học phí hoặc có học phí không quá cao, ra trường dễ xin được việc và có công việc ổn định. Hiển nhiên, những ngành nghề như sư phạm, quân sự, an ninh, cảnh sát... sẽ thu hút nhiều thí sinh đăng kí dự thi hơn. Mặt khác, điều kiện để học tập và khả năng giải quyết việc làm của các ngành kinh tế, kĩ thuật, dịch vụ... chưa tốt. Sự phát triển của kinh tế trong những năm gần đây đã làm đất nước thay đổi toàn diện. Điều kiện học tập, nghiên cứu cho sinh viên không ngừng được cải thiện. Thanh niên Việt Nam không chỉ cần cù, chăm chỉ mà còn rất năng động, nhạy bén, dũng cảm chủ động trước mọi hoàn cảnh. Họ có cơ hội thử thách mình trong những lĩnh vực mới, ngành nghề mới. Họ dám phiêu lưu với sự lựa chọn của mình, bất chấp sự lựa chọn ấy có thể chưa mang đến họ thành công ngay lập tức. Hơn nữa, cũng như thanh niên các nước trên thế giới, họ có tham vọng chính đáng là được làm giàu cho chính bản thân và đất nước. Những ngành nghề phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại chắc chắn sẽ giúp họ thực hiện được tham vọng đó. Tất nhiên, trước khi đưa ra quyết định chọn lựa nghề nghiệp nào bất cứ ai cũng sẽ phải cân nhắc rất nhiều điều.

Nhưng nói như vậy không có nghĩa một trăm phần trăm các bạn học sinh cuối cấp đều có ý thức về vấn đề đó. Thực tế cho thấy, nhiều học sinh trung học phổ thông thờ ơ với chính tương lai của mình. Họ không cho rằng mình chọn trường nào, học nghề gì là quan trọng. Họ không đưa ra được những tiêu chí để định lựa nghề nghiệp cho bản thân. Trong một bài viết trên trang *TintucVietNam*, bạn Mai Trang - học sinh trường Trần Phú (Hà Nội) chia sẻ: "Mình thi khối A vì theo bạn Tự nhiên nhưng hiện tại vẫn chưa xác định được trường để thi. Người trong nhà muốn mình thi Học viện tài chính

kế toán nhưng mình không thích theo ngành này. Mình cũng không phản đối vì hiện tại cũng chẳng tự định hướng được. Rắc rối của mình là ở chỗ biết mình ghét gì nhưng lại không hiểu mình thích gì.”. Cũng có những bạn như Hoàng- học sinh lớp 12 trường Lê Quý Đôn (Hà Nội) lại chọn thi một trường mình không hề thích (Học viện Quan hệ quốc tế) và cũng chưa hiểu sau này sẽ làm việc gì chỉ vì ý bố mẹ bạn muốn thế. Bạn Mai Anh (Trường Lê Quý Đôn) không bị bố mẹ định hướng thi trường nào nhưng bạn quyết định nộp hồ sơ cho nhiều khoa của nhiều trường khác nhau. Hầu hết đó đều là những ngành được “tiên tri” là sau này sẽ hái ra tiền như ngân hàng, kế toán, viễn thông... Theo thống kê (tính đến tháng 3 năm 2008) của TS. Lê Thanh Mai, Phó Ban Đại học và sau Đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tỉ lệ chọn ngành học không phù hợp với năng lực và sở thích của mình là 41,4%. Thực tế đó cho thấy lựa chọn nghề nghiệp vẫn còn là vấn đề khó khăn của không ít học sinh hiện nay.

Theo tôi, để lựa chọn cho bản thân một ngành nghề nào đó, chúng ta phải tự trả lời cho được một số câu hỏi như: Lực học thực của mình đến đâu? Mong muốn, nguyện vọng cho tương lai của mình là gì? Mình thực sự yêu thích ngành nghề nào? Ngành đó có đảm bảo khả năng tài chính cho tương lai của mình không? Những người thân của mình có ý kiến gì không?...

Tôi cho rằng, việc xác định thực lực của chính mình là điều quan trọng nhất. Có thể ước mơ của mỗi bạn rất cao, rất xa, có thể cha mẹ mong muốn cho chúng ta được học những ngành nghề sau này dễ xin việc làm, dễ kiếm sống... nhưng liệu rằng năng lực bản thân có cho phép ta thi đỗ được những trường, ngành như thế không? Rất nhiều bạn không xác định được lực học của mình, lại mơ hồ, viễn vọng những điều không tưởng nên không thể đáp ứng chỉ tiêu đầu vào của trường, ngành mình thi. Như vậy, các bạn lại phải mất công sức, thời gian, tiền bạc để ôn luyện lại kiến thức. Đây là chưa kể đến những sức ép tinh thần từ phía gia đình và chính bản thân.

Khi xác định được năng lực của mình rồi, lúc đó chúng ta mới quan tâm đến điều mà bản thân mình mong muốn. Nhiều bạn không biết rõ mong muốn của mình là gì. Không ít người chọn ngành học không phải vì niềm đam mê cá nhân mà do tác động của người thân hay vì trào lưu chung... nên đến khi gặp khó khăn trong học tập, tìm việc làm, họ trở nên hoang mang. Niềm đam mê, lòng yêu nghề sẽ cho chúng ta niềm tin, nghị lực để vượt qua mọi trở ngại. Yếu tố tinh thần này là một trong những điều rất quan trọng giúp chúng ta định hướng tương lai.

Điều thứ ba chúng ta phải cân nhắc trước khi đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp cho mình là yếu tố tài chính. Chúng ta đừng lo đến những khó khăn về kinh tế trong quá trình học tập. Bởi lẽ cha mẹ vẫn sẽ tiếp tục hỗ trợ chúng ta. Hơn nữa, nếu phấn đấu học tốt, các bạn sẽ có cơ hội nhận được học bổng. Hoặc nếu thu xếp được thời gian, chúng ta có thể tìm thêm những việc làm phù hợp. Hiện nay, Nhà nước ta cũng có những chính sách hỗ trợ cho sinh viên các gia đình khó khăn được vay vốn để học tập... Tôi muốn nói đến khả năng tài chính mà ngành nghề tương lai sẽ mang đến cho bạn. Cần phải xác định xem việc làm đó có mang lại nguồn tài chính đáng kể hay không? Bởi lẽ, suy cho cùng, tiền bạc không chỉ giải quyết những nhu cầu căn cơ nhất của đời sống mà còn kích thích khả năng làm việc của con người.

Trả lời được những câu hỏi cho riêng mình rồi, bạn cũng nên tham khảo ý kiến người thân trong gia đình, các thầy cô và cả bạn bè của mình nữa. Ít nhất, những người

thân vốn hiểu mình, sẽ cho mình lời khuyên về ngành nghề hợp với tính cách của mình. Thầy cô sẽ giúp mình định hướng ngành nghề phù hợp với lực học. Còn bạn bè sẽ cho mình nhiều tham khảo bổ ích. Đừng ngại ngần khi lựa chọn của chúng ta không trùng khít với định hướng của cha mẹ. Khi chúng kiến chúng ta trưởng thành trong tương lai, cha mẹ sẽ hiểu tất cả.

Biết kết hợp trả lời những câu hỏi trên, biết tự giải quyết hợp lý những mâu thuẫn của bản thân (ví dụ như mâu thuẫn giữa năng lực và ước mơ, mâu thuẫn giữa nguyện vọng cá nhân và ý muốn của cha mẹ...) chúng ta sẽ chọn cho mình được ngành nghề phù hợp.

Là học sinh trung học phổ thông, cũng như những bạn cùng trang lứa, song song với việc học tập, ôn luyện để chuẩn bị cho các kỳ thi sắp tới, tôi luôn dành thời gian suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp. Tôi luôn cân nhắc rất kỹ những câu hỏi đó để đưa ra câu trả lời hợp lý nhất. Và cuối cùng, tôi cũng đã tìm cho mình được ngành nghề phù hợp: ngành sư phạm. Bởi lẽ, xét cho đến cùng, mọi mong muốn của tôi và gia đình, cũng như những cân nhắc về vấn đề kinh tế trong tương lai và năng lực của bản thân tôi đều đồng quy tại ngành nghề đó. Tôi không ngại bước đi trên lối mòn truyền thống ấy, bởi giờ đây và cả sau này nữa, tôi còn mãi tha thiết với “nghề cao quý” này.

Xưa các cụ nói “*Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*”, nghĩa là giỏi một nghề, sướng một đời. Tôi nghĩ, câu nói ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Cho dù bạn lựa chọn ngành nghề nào cho tương lai, khi đã đạt được mục tiêu rồi, hãy cố gắng để mình luôn đứng vị trí cao nhất trong lao động, công tác. Đó mới là đích đến cuối cùng đích đến cao nhất của sự lựa chọn hôm nay.

Bài số 88

Đề bài: “*Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất*” (Platon). Bình luận câu nói đó?

Bài làm

Đã bao giờ bạn tự hỏi: “*Dâu mới là thử thách của cuộc sống?*”. Tôi đã từng mất rất nhiều thời gian và công sức để đi tìm câu trả lời. “*Chúng ta chỉ có một cơ hội để sống, bởi chúng ta chỉ sống có một lần*”. Nghe xong câu nói trên, liệu có một cái gì đó thôi thúc bạn phải sống hết mình hơn, phải làm một cái gì đó thật mạnh mẽ, thật lớn lao...để sau này thành công, nổi tiếng, thậm chí trở nên vĩ đại, để tận dụng cơ hội hiếm hoi chỉ được sống có một lần. Thế nhưng, điều gì ngăn cản con đường dẫn đến thành công của bạn, dù theo cách này hay một cách khác? Đó chính là con người bạn. Bởi vậy Platon mới từng nói: “*Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất*”.

Chúng ta thường nói đến những bậc vĩ nhân với đầy vẻ ngưỡng mộ. Thành công tốt bậc của họ trở thành niềm ao ước và ngưỡng mộ của những người bình thường. Đôi khi, chúng ta bắt đầu làm theo họ, kể cả với những cách kỳ lạ nhất, tất cả những điều ấy đều nhằm tìm ra chỗ đứng, khẳng định mình và dành những kết quả như mong muốn trong cuộc sống. Nhưng điều gì ngăn cản bạn vậy?

Bạn biết không, là bởi vì những con người vĩ đại không bao giờ từ bỏ mục đích còn bạn vội vã rời bỏ con đường của mình khi gặp đôi chút khó khăn. Bởi vì những con người vĩ đại dù gặp nỗi buồn hay thấy bại đều cố gắng đứng lên còn bạn lại gục

ngã. Bởi vì con người vĩ đại luôn nghĩ đến giải pháp và hành động trước tiên còn bạn lại chỉ nghĩ đến kết quả. Và cũng bởi vì, trong khi bạn chỉ muốn thật nhanh để băng về đích thì họ luôn cho rằng thành công là “sự nhúc nhích” trên một chặng đường dài.

Thật ra, để trở thành một con người vĩ đại cần rất nhiều yếu tố, nhưng theo tôi, bên cạnh yếu tố là bạn sở hữu một trí tuệ tuyệt vời và tài năng thiên bẩm, khả năng “vượt qua chính mình” là rất quan trọng hay đúng hơn, đó là thử thách lớn nhất, khắc nghiệt nhất, khó khăn nhất mà bạn phải vượt qua. Mọi thứ sẽ chẳng là gì khi bạn đầu hàng chính mình. Chỉ là những ví dụ rất nhỏ và đơn giản, không phải ở đây xa xôi gì, liệu bạn có duy trì ngày nào cũng dậy từ 5 giờ sáng để học bài? Liệu bạn có tập trung ngồi học trong suốt một buổi sáng để mặc những yếu tố bên ngoài? Trong vài ngày, vài tuần cao hứng thì có thể đấy, nhưng bạn có chắc sẽ duy trì nó trong một năm, nhiều năm? Và bạn thấy không, chỉ từ những việc nhỏ bé vậy thôi cũng đã thấy không phải ai cũng có thể chiến thắng nổi bản thân mình.

“Thành công trước hết và cũng là nền tảng cho mọi thành công sau đó là chiến thắng được bản thân”.

Tôi nhớ có lần bố tôi đã đưa cho tôi đọc cuốn sách “*Sự dũng cảm của thánh nhân*” và hỏi tôi rằng “*Con có biết đối thủ lớn nhất của đời con là ai không?*”, bố bảo rằng “*Đối thủ lớn nhất đời con chính là bản thân con. Một vị tướng chiến thắng được cả đội quân hùng mạnh, một nhà chính trị thắng được đối thủ của ông ta, chưa chắc đã chiến thắng được bản thân mình*”. Nghe bố nói, tôi cũng lờ mờ hiểu ra được. Rồi tôi đọc sách và thấy đúng như vậy. Việt Vương Câu Tiễn vì mồi nhuc mắt nước mà chịu hạ mình nếm phân cho Ngô Vương Phù Sai để sau này phục quốc, là Bắc Hồ chịu bao gian khổ bốn ba khắp năm châu để tìm một lí tướng cứu nước, là Đặng Tiều Bình bao lần bị gian nan đầy ải mà vẫn kiên định một ý chí cải cách Trung Hoa. Và khi đó tôi nghĩ, chiến thắng được bản thân là ở những chuyện gì đó thật là lớn lao thật là vĩ đại. Cho đến ngày hôm nay, đôi khi tôi chợt nhận ra rằng, việc chiến thắng bản thân không phải là những gì quá lớn lao.

Một cậu học sinh chiến thắng được bản thân là khi vượt qua được những cám dỗ của bản thân, những trò chơi và thú vui khác để tập trung vào việc học hành.

Một chàng trai yêu thương một cô gái nhưng không dám thổ lộ, ngày chàng trai dũng cảm thổ lộ tình cảm của mình cho cô gái biết cũng là ngày anh ta đã chiến thắng được bản thân mình.

Một người chồng vượt qua được những nhu cầu của riêng mình để hi sinh cho vợ con, chăm sóc cho gia đình, đó cũng là một người chồng đã chiến thắng được bản thân mình.

Một người công dân vượt lên sự hèn nhát của cái chết, cầm súng đứng lên bảo vệ đất nước khi đất nước lâm nguy, đó cũng là chiến thắng bản thân.

Nếu bạn đã từng đọc cuốn sách “*Vượt qua bản thân*”, bạn sẽ nhận ra rằng đây thực sự là một vấn đề quan trọng. Đôi khi, chúng ta gặp những trở ngại trong cuộc sống, khó khăn về công việc, thời gian, những định hướng cho tương lai...Làm sao để giải quyết chúng đây? Thật khó để vượt qua và thành đạt, thế nhưng thực ra ai cũng có giá trị của riêng mình, quan trọng là bạn có dám vượt qua bản thân để toả sáng hay không mà thôi. Như Micheal Phelph, siêu kình ngư số 1 của Olympic Bắc Kinh với 8

huy chương vàng đã từng nói rằng: “Tôi bơi không hề nghĩ đến việc vượt qua lịch sử, chỉ đơn thuần tôi muốn vượt qua chính mình”. Bạn thấy không, họ dám vượt qua chính bản thân mình để rồi trở thành vận động viên bơi lội xuất sắc nhất toàn thế giới. Và với Micheal Phelps thì “vượt qua bản thân” - đó mới chính là tấm huy chương vào cao nhất mà anh giành được..

“Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất” nếu bạn thực sự muốn được thành công. Chiến thắng bản thân, đôi khi chẳng cần phải những con người vĩ đại, mà ở trong những chuyện bạn đi ăn. Mỗi sáng thức giấc, hãy tự hỏi mình đã chiến thắng bản thân chưa? Nếu câu trả lời là chưa, hãy tự nhủ rằng mình sẽ làm được và hãy cố gắng hết sức bạn nhé.

Bài số 89

Đề bài: Danh ngôn phương Tây có câu: “Hỏi một câu, chỉ dốt nát trong chốc lát, không hỏi sẽ dốt nát cả đời”. Hãy bàn về câu nói trên.

Bài làm

Trong công việc hay cuộc sống, có nhiều điều mà chúng ta chưa biết. Tuy nhiên, nhiều người vì tính sĩ diện hoặc sợ người khác nghĩ mình là dốt nên cứ cố giấu hoặc tự mày mò để tìm. Thực ra, điều đó rất nguy hiểm bởi kẻ giấu dốt thì thiệt hại cho bản thân vì sự thiếu hiểu biết của mình, không can đảm học hỏi, không can đảm thừa nhận khuyết điểm nên ngày càng xuống dốc, càng thiếu kiến thức. Chính vì thế mà phương Tây mới có câu: “Hỏi một câu, chỉ dốt nát trong chốc lát. Không hỏi sẽ dốt nát cả đời”

Vậy thì lí do tại sao người ta lại cố tình “giấu dốt”? Một câu hỏi đặt ra cho một ví dụ cụ thể là: Nếu trong công việc của mình, bạn gặp những trở ngại mà chưa thể có cách giải quyết, bạn sẽ làm thế nào? Bạn sẽ nhờ sự giúp đỡ của đồng nghiệp hay sẽ tự tìm cách mày mò giải quyết? Việc chọn phương thức xử lí cho vấn đề trên sẽ tiết lộ bạn là người thế nào. Nếu bạn nhờ sự trợ giúp của đồng nghiệp, bạn là một người ham học hỏi, còn ngược lại? Thật ra, có rất nhiều trường hợp gặp khó khăn trong công việc nhưng không dám nói ra vì sợ bị chê cười là người thiếu hiểu biết. Điều đó càng chứng tỏ rằng, bạn muốn giấu sự hiểu hiểu biết của mình hơn là học hỏi từ người xung quanh. Trên thực tế, không phải ai cũng là người hoàn hảo và biết tất cả mọi thứ, chính vì thế nếu bạn tỏ ý cầu thị sự giúp đỡ của những người khác, điều đó không chỉ hỗ trợ cho sự hiểu biết của bạn mà còn là một câu nói của bạn với người khác.

Vậy bạn có phải là một người vượt qua được mặc cảm của bản thân để “phơi bày” ra sự không tốt của mình, như người xưa thường nói chẳng ai lại “vạch áo cho người xem lưng”. Điều này trước hết liên quan đến việc bạn cần phải có lòng dũng cảm để vượt qua bản thân mình. “Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất”. Với những người chưa hiểu biết nhiều, tâm lý sợ bị người khác chê cười hoặc bị người khác đánh giá thấp càng nặng nề. Nếu cứ kéo dài mãi tình trạng này, bạn vừa mất nhiều thời gian cho công việc, vừa dễ bị cô lập trong một cộng đồng làm. Nhưng nếu bạn biết cách vượt qua rào cản này, bạn sẽ nhanh chóng lấp đầy được khoảng

trống của sự thiếu hiểu biết, một câu nói đơn giản: “Xin lỗi, vấn đề này tôi chưa biết, mong được sự giúp đỡ của các bạn” đôi khi được nhiều hơn cả kiến thức căn bản, đó sẽ là chìa khoá thành công cho công việc của bạn, hơn nữa đó là những mối quan hệ trong cuộc sống.

Trong cuộc sống, không phải ai cũng hoàn hảo, không phải ai cũng là người giỏi tất cả các kiến thức của những vấn đề khác nhau, thế nên mới có chuyện một giáo sư sử học nổi tiếng nhận người bán rau chưa từng qua một trường lớp nào là thầy, bởi vì bà bán rau ấy đã đem đến cho ông cả một khối kiến thức về cuộc sống thường ngày mà ông chưa biết. Vậy mới biết, người có học thức thực sự là người biết học ở tất cả những gì họ chưa biết, có thể bạn có rất nhiều kiến thức, nhưng không gì có thể đảm bảo rằng, bạn biết hết kiến thức trên đời.

Một người mẹ đã từng tâm sự như thế này: *“Năm nay con mình mới bắt đầu học môn Lịch sử, hôm qua nó hỏi mình Yết Kiêu là ai hả mẹ? Thời kì phong kiến của nước ta có những cuộc khởi nghĩa nào? Mình không biết phải trả lời con như thế nào, bởi thật sự mình không có kiến thức về những vấn đề ấy. Chả nhẽ lại giờ lại sách để không bị ngượng với con cái?”*

Bạn thấy không, không phải ai cũng có tất cả những kiến thức về tất cả các lĩnh vực, rất nhiều những bậc phụ huynh không có đủ kiến thức để hỗ trợ con em mình trong học tập. Trên đây mới chỉ là một ví dụ nhỏ về một môn học thuộc, chưa nói gì đến những môn học mang tính logic, suy luận hay tư duy sâu xa. Nhưng vấn đề thực sự lại là ở chỗ cách giải quyết của họ là như thế nào? Bao nhiêu người sẽ lựa chọn cách đọc thêm sách để lấy kiến thức? Bao nhiêu người sẽ lảng lảng giấu sự kém hiểu biết của mình vào trong?

Bác Hồ của chúng ta cũng đã từng phải đề ra mục tiêu diệt giặc đói cho đất nước thời mới khai sinh, đất nước bước vào thời kì hội nhập, tâm lí giấu dốt càng nên được xoá bỏ. Không phải ngẫu nhiên mà rất nhiều phụ nữ Nhật tiếp tục theo học đại học, cao học hay tìm mọi cách để tích lũy kiến thức nhằm mục đích nuôi dạy con cái.

Là học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường, thực sự chúng ta không nên giấu dốt, bởi điều đó ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình tích lũy kiến thức của bản thân, càng ngày kiến thức sẽ càng tụt dốc đến mức thảm hại. Xa hơn nữa, giấu dốt cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ với bạn bè, càng ngày bạn sẽ càng có xu hướng thu mình vào vỏ ốc, không còn tự tin, năng nổ với vốn kiến thức eo hẹp của mình.

Người Trung Quốc thường có câu: *“Biết người chỉ là biết, tự biết mình mới giỏi”*. Điều quan trọng là bạn phải biết kiến thức của mình ở đâu, hãy ham học hỏi và cập nhật tri thức một cách từ từ, chậm rãi. Đừng để cho cái Dốt ngăn cản con đường tiến đến thành công của bạn.

Bài số 90

Đề bài: “Lên đường là phương tiện duy nhất để tới nơi” (Pôn Mo-ran). Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói trên?

Bài làm

Cuộc sống là một hành trình dài tìm kiếm và khám phá những điều mới mẻ, thú vị. Có rất nhiều con đường để chúng ta lựa chọn nhằm chạm khắc tên mình vào cuộc sống. Chạy đua để suốt đời tất bật hay chậm rãi chiêm nghiệm những giá trị vĩnh hằng của cuộc sống phụ thuộc vào sự chọn lựa của mỗi người. Và để biết được hành trình ấy sẽ có những vất vả, gian nan đến đâu, thì hãy bước đi...bởi như Pôn Mo-ran đã từng nói: “Lên đường là phương tiện duy nhất để tới nơi”.

Mục đích của cuộc sống là hạnh phúc. Mỗi con người dù suốt đời lao chen vào những vòng quay của cuộc đời thì cũng đến một lúc nào đó sẽ thoát khỏi vòng quay đó. Bước ra và nhìn lại để ngẫm suy, để chiêm nghiệm và nhận ra giá trị đích thực của cuộc đời. Tôi đã từng đọc được ở đâu đó câu chuyện về một người luôn khát khao đi tìm kiếm những giá trị thật sự của cuộc sống, những gì kì diệu và tốt đẹp nhất trên đời, cuộc hành trình đó đã kéo dài đến vô tận, cho đến cuối cuộc đời... “Tôi” đi tìm ý nghĩa của cuộc sống, đi tìm sự bình yên sau những bôn ba đời người. Và cuối cùng, khi quay nhìn lại những bước đường đã qua của mình, “tôi” đã nhìn thấy cả một chân trời rất rộng và hơn hết là đã tìm về cho tâm hồn mình một sự tĩnh lặng, yên bình. “Tôi” tìm về với biển, mỗi ngày để đôi chân lún sâu vào cát, mỗi đêm lắng nghe tiếng sóng vỗ bờ và thả mắt nhìn vào trời sao lung linh. Trước sự mênh mông đến vô biên giữa biển trời, con người sẽ trở nên nhỏ bé và đơn độc. Nhưng cũng chính vì sự vô biên ấy mà những suy nghĩ của con người có thể chạm đến những chân lí sống”.

Cuộc đời của mỗi người, từ lúc bước chân đi đến cuối đời vẫn là một cuộc hành trình di trú không ngừng nghỉ. Hành trình đi tìm hình cuộc sống, đi tìm tình yêu, và hạnh phúc. Hành trình của một con suối nhỏ mang khát vọng vào đại dương. Hành trình ấy cuối cùng có thể mang đến cho tâm hồn mỗi người một sự bình yên niền viễn hay là những dằn dầy nuôi tiếc, chính là do mỗi con người tự định lượng cho những bước chân mình. Vậy thì tại sao bạn không dám bước đi, bạn không dám lên đường cho dù trong lòng tràn trề những khát khao hạnh phúc.

Ngày xưa, “lên đường” là đến với những trận chiến ác liệt, bom sôi lửa đạn. Cha ông ta từ xa xưa đã không quản ngại khó khăn để đến với chiến tranh, hy sinh vì độc lập của Tổ quốc. Đó là sự dũng cảm, dám dấn thân, hết mình vì Tổ quốc thân yêu.

Ngày nay, “lên đường” với người trẻ có rất nhiều khía cạnh khác nhau, có thể mỗi người sẽ có một cách lý giải khác nhau cho “sự lên đường” của mình, thế nhưng nói chung đó đều là sự dám nghĩ, dám làm, chấp nhận khó khăn, thử thách để đạt được thành công. Đôi khi bạn có một ý tưởng nào đó, táo bạo một chút, vậy bạn có dám lên tiếng và thử nghiệm ý tưởng của mình? Chắc chắn rằng, không có nhiều người dám gặt đầu thể hiện chúng. Vậy là, bạn đã không có đủ can đảm để bước đi con đường của mình, cũng chưa có đủ dũng cảm để đạt được thành công. Không lên đường thì làm sao bạn có thể tới nơi, cũng giống như không dám nghĩ dám làm thì làm sao bạn có thể đạt được thành công của mình.

Bạn có biết, phần lớn những ý tưởng táo bạo và điên rồ lại trở nên thành công xuất sắc bởi tác giả của nó dám nghĩ, dám làm? Bạn biết không, Từ tay trắng Soichiro

Honda đã lập nên công ti số 1 thế giới về sản xuất mô tô. Nếu như người Mỹ tự hào có Henry Ford thì người Nhật lại tự hào về ông. Người ta đã nói rằng, khó hình dung nổi chiếc mô tô hai bánh sẽ như thế nào nếu như không có một thiên tài kỹ thuật như Soichiro Honda. Không chỉ trong lĩnh vực công nghiệp ô tô mà đặc biệt là lĩnh vực xe máy, ngày nay không thể thiếu được các sản phẩm của Nhật Bản mà thương hiệu Honda là số một. Hay kỹ sư người Anh Jack Rose bằng ý tưởng táo bạo của mình cũng đã thành công khi sản xuất loại bao bì rẻ, bền và không hề làm ô nhiễm môi trường. Như Bill Gates đã từng nói trong cuốn sách *The Road Head*: “*Ai trong chúng ta đều chứa đựng trong mình những yếu tố đi đến thành công. Chỉ có điều chúng ta có tìm ra và quyết tâm theo đuổi hay không mà thôi*”. Những doanh nhân trên chỉ là một trong số rất nhiều những tên tuổi lớn trong giới kinh doanh có được thành công từ chính sự quyết tâm theo đuổi ý tưởng của mình.

Với người Việt trẻ hiện nay, dám “lên đường” cũng là họ dám thể hiện những ý tưởng của mình mà không hề sợ khó khăn hay thất bại. Đó là Chongchong Production của những bạn trẻ 8X, 9X yêu thích truyền hình, bốn người - bốn độ tuổi - 4 cá tính khác biệt nhưng cùng chung một đam mê, họ đã cùng nhau thực hiện đam mê của mình bằng cách sang lập ra Chongchong Production nổi tiếng trong toàn giới trẻ.

Thực ra, đơn giản hơn, “lên đường” đôi khi để đến một vùng đất mới, nơi bạn muốn khám phá và tìm tòi những cái mới mẻ. “*Đó bước chân đường xa đó, đó bước chân trở về*” (Trở về - Bức Tường)... Hễ đi là đến, phải đi để đến, cuộc hành trình mang theo cả trái tim và khối óc. Cuộc sống là một hành trình dài mà bất cứ ai sinh ra trên trái đất này cũng phải trải qua. Hành trình ấy đi qua những đâu: những mảnh đất trù phú, những thiên đường danh vọng, giàu sang hay những mảnh đất khô cằn, những sa mạc mệnh mông? Điều này phụ thuộc vào con đường chúng ta chọn lựa để đặt chân lên. Con đường ấy sẽ được thái độ của chúng ta dẫn dắt. Hướng tới ánh sáng hay bước vào bóng đêm, chúng ta hoàn toàn có thể thấy trước được để tự quyết cho mình. Cuộc sống là không giới hạn, đích đến cuối cùng của hành trình này lại là điểm khởi đầu cho một hành trình khác. Do đó, dù đang ở bất cứ hoàn cảnh nào, hãy tin rằng, chúng ta hoàn toàn có thể thay đổi được cuộc đời mình. Hãy loại trừ ngay những cái nhìn cũ kỹ, hao mòn và tiêu cực về thế giới, thay vào đó, ngắm nhìn thế giới bằng sức sống mãnh liệt đang trào dâng. Trong hành trình ấy, hãy mang niềm hi vọng theo cùng - niềm hi vọng sẽ mang lại tinh thần tích cực cho bạn.

“Lên đường là phương tiện duy nhất để đến nơi” và dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận là phương tiện duy nhất để có được thành công. Cuộc sống là một hành trình dài để khám phá và trải nghiệm những điều mới mẻ, hãy cứ ước mơ và can đảm theo đuổi những gì mình đam mê, hãy bước đi trên chính con đường mà bạn đã lựa chọn và khi đã lựa chọn được con đường của mình rồi, thì hãy nhớ rằng cách bạn bước đi chính là cách bạn nắm lấy thành công, hạnh phúc của mình.

Bài số 91

Đề bài: “Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng” (Phơ-rang-cơ-lanh). Anh (chị) suy nghĩ gì về ý kiến trên?

Bài làm

Thành công luôn là mơ ước của mọi người, mọi lúc, mọi nơi nhưng hiểu được nguyên nhân của sự thành công hay thất bại là điều không phải ai cũng làm được. Thành công có thể phụ thuộc vào mức độ bạn quan tâm đến những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống, tận dụng cơ hội; thành công đến khi bạn biết cách quản lý tốt thời gian, rèn luyện đạo đức, củng cố các mối quan hệ, các phương pháp tư duy; thành công thể hiện ở việc bạn biết cách đặt ra các mục tiêu, khai thác và phát huy khả năng tiềm tàng của bản thân... Điều đó cũng có nghĩa là bạn không thể ngồi đó để chờ thành công đến với mình hay chỉ dừng lại ở việc suy nghĩ. Phải thực sự vào cuộc vì: “Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng” (Phơ-rang-cơ-lanh)

Thành công là khi bạn đặt ra một mục tiêu và đạt được mục tiêu ấy. Nhìn chung, một người thành công trong cuộc sống là người đạt được những đỉnh cao trên con đường công danh, sự nghiệp, có được những địa vị nhất định về kinh tế, chính trị, có được một đời sống tình cảm hạnh phúc... Trong mỗi trường hợp khác nhau, thành công lại thể hiện ở những khía cạnh không giống nhau. Thành công và mức độ thành công tùy thuộc vào mục tiêu mà con người đặt ra cũng như sự đánh giá đối với những gì mà họ đạt được. Bởi vậy thành công có khi cũng chỉ thật đơn giản nhưng nó lại có một ý nghĩa rất lớn. Nếu như mục tiêu thường được đặt ra trong từng giai đoạn và khi đã chinh phục được một đỉnh cao, người ta lại hướng tới những đỉnh cao khác thì thành công cũng vậy. Khi đã đạt đến được một thành công này, người ta không vì thế mà dừng lại, họ tiếp tục mong muốn đạt tới được những thành công cao hơn. Xã hội loài người vì thế mà ngày càng tiến bộ và con người cũng ngày càng phát triển hơn. Thành công là điều con người luôn hướng tới như vậy nhưng cũng là cái thực sự không dễ dàng để nắm bắt. Trên hành trình tìm kiếm thành công, có những người đạt được, còn số khác thì không. Tại sao vậy? Vì thành công không phải là một sự may mắn hay số phận mà đó chính là quả ngọt do cố gắng của một quá trình. Đến với thành công giống như việc ta bước đi trên một con đường. Và con đường đến thành công đó không hề dễ dàng. Trước khó khăn, kẻ nào ngại khó, ngại khổ mà chùn bước thì sẽ không bao giờ có thể đi đến đích. Câu nói chân thực nhưng cũng đầy hình tượng. Sự thực, kẻ lười biếng là những kẻ không muốn bỏ công sức ra để làm bất cứ việc gì nhưng lại trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác. Vậy nên hiển nhiên, trên con đường đi đến thành công đầy gian nan, thử thách, đòi hỏi sự nỗ lực hết mình thì họ sẽ dễ dàng nản chí mà dừng lại. “Dấu chân” là một cách nói hình tượng để ám chỉ việc để lại dấu ấn của mình mà ở đây chính là góp mặt vào trong đội ngũ của những người thành công trong cuộc sống. Con đường ấy không có dấu chân của kẻ lười biếng, có nghĩa họ sẽ không bao giờ có thể biết được cảm giác hạnh phúc của người đạt được thành công thực sự của chính bản thân mình. Hạnh phúc và niềm vinh quang khi cảm nhận thấy thành quả của bản thân sẽ chỉ giành cho những ai biết nỗ lực để đạt được nó.

Nực cười thay câu chuyện về anh chàng “*Ôm cây đợi thỏ*”, thỏ chẳng thấy đâu mà mất buổi cây; câu chuyện về những kẻ chỉ biết nằm “*hà miệng chờ sung*”: Thấy một quả sung rụng xuống, lại cứ nghĩ rằng mình chỉ việc nằm chờ cũng có thể no bụng. Cuối cùng chỉ trở thành trò cười cho thiên hạ. Thói lười biếng xưa nay vẫn bị dân gian mỉa mai phê phán một cách sâu sắc như vậy. Từ đó, ta suy nghĩ về hậu quả của nó trong cuộc sống con người, trước con đường dẫn đến thành công. Quả sung thứ nhất rụng bắt được là do ngẫu nhiên, may mắn, vậy mà thay vì tự trèo lên để hái chúng và sau đó có thể thỏa thích tận hưởng thành quả của mình thì người kia lại nằm đó chờ có được những trái tiếp theo. Sung không phải lúc nào cũng rụng xuống sẵn để ăn và kết quả là mất buổi mà bụng thì vẫn đói meo. Thói lười biếng đã khiến cho con người trở nên thụ động. Trên con đường để dẫn đến thành công cũng vậy. Làm sao bạn có thể tìm ra hướng đi nếu như không đặt ra cho mình một đích đến? Nhưng quan trọng hơn là khi đã đặt ra được cho mình cái đích ấy bạn có đủ kiên nhẫn, đủ tự tin, đủ dũng cảm để vượt qua những khó khăn trên đường đi. Người lười biếng thường là những kẻ dễ tự hài lòng với những gì mình có mặc dù nếu cố gắng hơn một chút thì những gì họ đạt được có thể lớn hơn rất nhiều.

Ở đây nói “*Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng*” không phải là để đối lập nó với sự chăm chỉ bởi để đi đến thành công, chỉ chăm chỉ thôi không đủ. Lười biếng sẽ dẫn tới việc ngại khó, ngại khổ, dễ tự hài lòng về bản thân, dễ chùn bước nhưng như thế không có nghĩa là chỉ cần chăm chỉ thì người ta sẽ giành được thành công. Làm thế nào để đạt được thành công? Giải đáp câu trả lời này ta biết mình phải đi những bước đi như thế nào trên con đường ấy. Thành công, tất nhiên, đó không thuộc về những người lười biếng. Thành công không phải là ngẫu nhiên. Để thành công, nói như một công thức mà Anh-xtanh đã đưa ra: 1% tài năng và 99% công sức và mồ hôi. Đầu tiên là phải có tài năng. Tài năng là tiền đề đưa con người đến với thành công nhưng quan trọng hơn nữa là người ta biết nỗ lực hết sức mình để có thể đạt được mục tiêu mà bản thân đã đề ra. Nỗ lực tìm kiếm cơ hội, nỗ lực phát huy thể mạnh bản thân, nỗ lực khẳng định mình... Tất cả không hề đơn giản nhưng nếu như làm được chúng, ta đang bước những bước đi thật vững chắc để tiến dần đến với thành công. Thành công không phải ai cũng đạt được. Thành công không hề dễ nắm bắt. Nhưng quan trọng hơn là phải biết bắt tay vào để thử sức. Không phải chỉ là suy nghĩ mà còn phải là hành động từ đó phát hiện và phát huy thể mạnh bản thân. Trong đời có một điều còn tệ hại hơn thất bại là không dám thực hiện. Sẽ không thể tránh khỏi những thất bại, nhưng từ đó con người sẽ trưởng thành lên rất nhiều. “*Mỗi lần vấp ngã là một lần bớt dại*” và “*Thất bại là mẹ thành công*”. Dám thất bại để lần sau không còn vấp ngã. Dám thất bại để bước tiếp những bước đi vững chắc hơn. Và điều quan trọng hơn là hãy luôn nhớ rằng không có thành công hay thất bại cuối cùng. Đó mới chính là phẩm chất của những người biết cách để mình thành công.

Thành bại là lẽ thường gặp trong cuộc sống. Biết cách tìm cho mình bài học thì dù thành hay bại cũng đều có một ý nghĩa nào đó. Người từng trải có thể dùng tuổi tác của mình để trải nghiệm và thấu hiểu, điềm đạm hơn trước những sự thăng trầm ấy. Nhưng người trẻ tuổi thì thường không như vậy. Tuổi trẻ có nhiệt huyết, sức sống dồi dào, có sự tự tin, năng động và sáng tạo nhưng lại chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm sống. Sức trẻ và sự năng động, táo bạo, dám nghĩ dám

làm của tuổi trẻ có thể mang lại cho họ thành công nhưng cũng rất dễ vấp phải thất bại. Nếu như không xác định được thái độ và sự đánh giá đúng đắn dẫn trước thành bại thì sẽ hoặc dễ tự phụ mà coi thường mọi người xung quanh, hoặc dễ lâm vào chán nản, mất hết hứng thú làm việc. Đối với những người đang cần rèn luyện mình để hoàn thiện nhân cách và giúp ích cho sự phát triển xã hội thì cả hai đều thật tai hại. Cần không chỉ rèn luyện cho mình cách sống, cách làm việc thực sự khoa học, đạt kết quả cao, biết cách vạch ra hướng đi đúng đắn, và tìm ra con đường ngắn nhất để đi đến thành công mà quan trọng hơn là học cách đối mặt với khó khăn, gian khổ, đối mặt với thất bại để đứng lên và thành công từ chính những thất bại ấy. Làm được điều ấy, chúng ta sẽ dần trưởng thành và đạt được thành công cho bản thân mình, đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

Nếu bạn thực sự muốn thành công, còn chần chừ gì nữa mà không cố gắng ngay từ bây giờ. Đừng bao giờ ở đó, chờ đợi và hi vọng vào những điều kì diệu sẽ tự đến với mình. *“Trên con đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”*.

Bài số 92

Đề bài: *“Trí tuệ con người trưởng thành trong tĩnh lặng, còn tính cách trưởng thành trong bão táp”* (W.Gót).

Anh chị suy nghĩ gì về ý kiến trên?

Bài làm

Đã có khi nào bạn tự hỏi, cùng với thời gian, chúng ta đang trưởng thành như thế nào, theo chiều hướng nào? Nếu chưa một lần tự hỏi hoặc chưa tìm ra được cho mình câu trả lời, hãy cùng tôi đến với một câu nói của W.Gót: *“Trí tuệ con người trưởng thành trong tĩnh lặng, còn tính cách trưởng thành trong bão táp”*.

M.Gorki đã từng nói: *“Mỗi cuốn sách là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên tôi bước ra khỏi con thú để tiến gần hơn đến con người”*. Câu nói nhằm khẳng định tác dụng của sách và việc đọc sách nhưng nó cũng cho chúng ta hiểu thêm một điều để hoàn thiện bản thân: đó không phải là công việc của ngày một ngày hai mà chính là một quá trình tích lũy lâu dài giống như bước đi trên từng bậc thang nhỏ. Trong mỗi con người, trí tuệ và tính cách có thể coi như hai điểm mấu chốt. Nó giúp cho ta nhìn nhận một người như thế này mà không phải là thế khác. Cũng giống như việc hình thành và hoàn thiện một nhân cách, trí tuệ và tính cách là sự trưởng thành qua thời gian, thử thách khác nhau. Theo W.Gót, trong đó, trí tuệ trưởng thành trong tĩnh lặng còn tính cách thì trưởng thành trong bão táp. Tất nhiên nói như thế là hoàn toàn có những căn cứ thực tế của nó. Trí tuệ là khả năng nhận thức lí tính đạt đến một trình độ nhất định. Nó gắn với việc một người có khả năng nhận thức đến đâu và tầm hiểu biết, vốn tri thức mà họ có được. Con người có được trí tuệ nhờ quá trình tích lũy tri thức của nhân loại, chuyển hoá thành tri thức của bản thân, phục vụ cho cuộc sống. Tri thức không thể chạy theo hình thức hào nhoáng, đao to búa lớn mà đòi hỏi phải thực chất. Không đơn giản chỉ là việc tiếp nhận tri thức, con người còn phải có quá trình nghiền ngẫm, suy xét để có thể hiểu và vận dụng nó một cách phù hợp. Nói trí tuệ trưởng thành trong tĩnh lặng cũng vì lẽ đó. Cần phải hiểu, sự tĩnh lặng ở đây không phải là

con người đạt đến độ trưởng thành về mặt trí tuệ có phần nhẹ nhàng, “tĩnh lặng” mà là bởi suy ngẫm và chiêm nghiệm là bản chất của tri thức. Đọc một cuốn sách hay, những giá trị thâm mĩ của nó thấm sâu vào trong mỗi con người, một cách tự nhiên tới mức nhiều khi người ta không hề ngờ tới. Đến một ngày, người ta chợt nhận ra rằng mình đang tỉnh táo, nhạy cảm hơn trong cách nhìn nhận cuộc sống, mình đang hiểu biết sâu sắc hơn về cuộc sống với những kiến thức thuộc về tự nhiên và xã hội của nó. Sự trưởng thành về trí tuệ đã diễn ra “tĩnh lặng” là như vậy đó. Không ai có thể “nhồi nhét” vào trong đầu cùng một lúc tất cả vốn tri thức của nhân loại. Sự tiếp thu diễn ra dần dần, tích lũy từng chút một nhưng cũng sẽ không bao giờ là đủ. Một người có trí tuệ trưởng thành là người luôn biết bổ sung kiến thức cho mình để theo kịp với sự phát triển của thời đại.

Cũng là sự trưởng thành được vun đắp qua thời gian và chiêm nghiệm nhưng tính cách lại đòi hỏi cho nó một môi trường khác. Tính cách là tổng thể nói chung những tâm lí ổn định trong cách xử sự của một người, biểu hiện thái độ điển hình của người đó trong những hoàn cảnh điển hình. Cũng giống như sự trưởng thành về trí tuệ, khái niệm trưởng thành ở đây chính là sự phát triển vượt tới hoàn thiện và sự hoàn thiện, ổn định về tính cách của một con người. Mỗi người có một tính cách riêng. Tính cách ấy được hình thành trong những hoàn cảnh khác nhau nên có sự khác nhau. Thực tế cho thấy, những người được sống trong một môi trường khó khăn, thử thách thường là người có tính cách mạnh mẽ, dám chấp nhận thử thách, dám vượt lên tất cả để có thể đạt được mục đích. Còn người sớm được sống trong nhung gấm lụa là, trong một môi trường sống giản đơn, thường vì không được rèn luyện nên sẽ khó chống chọi lại với gian khổ. *“Lửa thử vàng gian nan thử sức”*. Không gì có thể giúp con người ta trưởng thành hơn trường đời. *“Cuộc sống chính là trường đại học chân chính của nhân tài”*. Cuộc sống không bao giờ đơn giản và chính cái không đơn giản ấy khiến cho con người luôn phải vận động không ngừng để thích nghi và chinh phục nó. Bão táp là những khó khăn của cuộc sống. Tính cách con người luôn vận động, đồng thời sự trưởng thành của tính cách không dựa phần nhiều vào tích lũy “tĩnh lặng” giống như tri thức. Môi trường sống càng khắc nghiệt càng đòi hỏi những phẩm chất đáng quý của tính cách, để chiến thắng hoàn cảnh. Hoàn cảnh nghèo khó đòi hỏi ở con người nghị lực, sự sáng tạo trong tư duy, làm ăn; khổ đau khiến người ta trở nên mạnh mẽ, cứng rắn;... Tất nhiên không phải không có những trường hợp vì lâm vào cảnh khó khăn mà tha hoá, biến chất. Nhưng đó là trường hợp của những kẻ buông xuôi trước số phận hay trước sự dẫn dắt của bản năng tầm thường mà không phải là một sự trưởng thành theo nghĩa tích cực, theo chiều hướng đi lên như những gì chúng ta đang nói ở đây. Hoàn cảnh không chỉ khiến con người biết thay đổi và hoàn thiện mình, có khả năng thích nghi cao mà nó còn là một minh chứng cho các phẩm chất và tính cách của con người. Chỉ có những người có phẩm chất và tính cách tốt đẹp, biết vượt lên hoàn cảnh, chống lại hoàn cảnh, coi hoàn cảnh như một nơi cho mình rèn luyện thì mới có thể trở thành người chiến thắng. Điều này cũng giống như những gì Đi-đơ-rô từng nói: *“Chỉ có những khát vọng và những khát vọng lớn lao mới có thể nâng tâm hồn lên vĩ đại”*. Sự trưởng thành của trí tuệ và tính cách cũng không nằm ngoài quan niệm đó.

Câu nói của Gót mang đến cho ta một thái độ đúng đắn trong cuộc sống, tinh thần kiên trì, nhẫn nại, lạc quan đối mặt với gian lao. Ta hiểu rằng sự hoàn thiện của một con người là cả một quá trình. Tri thức không phải tự dưng có mà phải trải qua quá trình tích lũy dần dần cũng như một tính cách tốt đẹp chính là kết quả của quá trình rèn luyện qua bão táp trong cuộc sống. Những khó khăn và thách thức trước mắt nếu vượt qua sẽ mang lại thành quả. Vườn cây trái trải qua nắng mưa cuối cùng cũng sẽ cho trái ngọt. Vấn đề là ở chỗ không bao giờ được vì khó khăn, trở ngại trước mắt mà chùn bước. Để mình trở thành một người có tri thức, bắt kịp thời đại, hãy luôn sống như một ai đó đã từng quan niệm: *“Ngày nào mà bạn không bỏ sung cho vốn hiểu biết của bạn dù chỉ một mẩu kiến thức nhỏ nhưng mới mẻ với bạn... thì hãy coi đó là một ngày mất đi vô ích, không thể lấy lại được”*. Sự thiếu hiểu biết không đáng thẹn bằng việc thiếu ý chí học hỏi. Để mình có được một nhân cách hoàn thiện, hãy biết làm bông hoa sen giữa bùn lầy tanh hôi mà vẫn nở ra trắng ngần, thơm ngát. Tính cách được hình thành trong một hoàn cảnh sống khắc nghiệt không có nghĩa là nó sẽ thực sự trưởng thành. Điều đó còn phụ thuộc vào việc con người làm gì và làm được những gì trong hoàn cảnh ấy. Và tất nhiên, đó là điều không hề đơn giản...

Bạn là một người trẻ tuổi? Bạn ý thức được rằng mình đang trong quá trình hoàn thiện về nhân cách? Hãy nhớ những gì W. Gót đã nói với chúng ta để thực sự trở thành một người trưởng thành, về mọi mặt...

Bài số 93

Đề bài: “Mỗi người đều có thể trở nên vĩ đại... Chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn luôn tràn ngập tình yêu thương” (Martin Luther King). Hãy bàn luận về ý kiến đó?

Bài làm

Nếu bạn hỏi một đứa trẻ: Với con, ai là người vĩ đại nhất? Bạn sẽ không hề ngạc nhiên khi nhận được câu trả lời của chúng. Đó có thể là ông, là bà, là bố mẹ, là thầy cô giáo... Không phải là những Anh-tanh, Beth-thô-ven, Van-gốc hay bất kì một nhân vật quan trọng nào khác, với chúng sự vĩ đại có thể xuất hiện ngay ở những điều bình thường của cuộc sống và người vĩ đại không nhất thiết, không quan trọng phải là người đóng góp được những điều lớn lao cho nhân loại. Có một tâm hồn cao cả, đó cũng đủ làm một người vĩ đại rồi. Suy nghĩ trong sáng của trẻ nhỏ khiến chúng ta tự hỏi: Phải chăng “Mỗi người đều có thể trở nên vĩ đại... Chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn luôn tràn ngập yêu thương”?

“Vĩ đại” là khái niệm chỉ những gì có tầm cỡ và giá trị lớn lao, đáng khâm phục. Nhân loại gọi Anh-tanh là nhà vật lí vĩ đại khi ông phát minh ra thuyết tương đối, định luật vạn vật hấp dẫn; gọi Mác, Ăng-ghe-nơ là vĩ đại khi các ông tìm ra ưu thế và sự vận động tất yếu lên chủ nghĩa xã hội của xã hội loài người; gọi Lê-ô-na Đơ-vanh-xi là họa sĩ vĩ đại với những tác phẩm nghệ thuật có giá trị và mang đến cho con người hứng thú tìm kiếm, chinh phục giá trị của nó trong mọi thời đại... Gắn với những nhân vật ấy, hai từ vĩ đại gần như trở nên xa vời với những người bình thường. Nhưng cuộc sống đã chỉ ra một chân lí nữa: Vẫn còn có những sự vĩ đại khác và chúng cũng lớn

lao và đáng trân trọng không kém những gì được coi là vĩ đại ở trên, đó là sự lớn lao, vĩ đại về tâm hồn. Tài năng và trí thông minh là thiên bẩm nhưng mỗi người thì luôn có sẵn một tấm lòng để trao và nhận yêu thương. Người ta khó chủ động trong việc biến mình thành một người vĩ đại về mặt trí thức, trí tuệ (những cái phụ thuộc phần lớn vào tài năng - điều không phải ai cũng có) nhưng lại hoàn toàn có thể trở thành một người vĩ đại về mặt tâm hồn. Tấm lòng khiến cho con người trở nên lớn lao, vĩ đại trong mắt người khác có thể từ những điều rất nhỏ. Hãy nhìn vào cặp mắt của một đứa trẻ, bạn sẽ nhìn thấy ở đó rất nhiều sự ngưỡng mộ và những cái mà chúng thấy thật vĩ đại ở những người xung quanh. Một người bệnh vực lúc mình bị bắt nạt, người đó thật vĩ đại. Một cậu bạn kiên cường không khóc nhè khi bị chảy máu cũng đáng để chúng trầm trồ thán phục. Còn bố mẹ thì thật sự là một “kho” của những điều vĩ đại. Bố vĩ đại vì có thể công kênh bé trên vai đi dạo chơi, vì có thể sửa cho bé chiếc ô tô bị hỏng, hay làm cho bé một thứ đồ chơi mới... Mẹ vĩ đại vì mẹ có thể làm sạch bay vết bẩn chiếc áo đồng phục của bé, vì mẹ có thể làm nên những món ăn thật ngon và rửa bát thì không bao giờ làm vỡ một chiếc nào cả... Ánh mắt trẻ thơ phản ánh những góc trong sáng và chân thành nhất trong tâm hồn con người. Những điều vĩ đại với chúng khiến ta suy nghĩ một cách nghiêm túc về việc mình có thể trở nên vĩ đại trong con mắt mọi người, ít ra là một người vĩ đại về mặt tâm hồn. Vậy cần những gì để làm được điều ấy? - *“Chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn luôn tràn ngập yêu thương”*. Khi bạn có lòng khoan dung, bạn có thể sẵn sàng tha thứ cho những lỗi lầm của người khác. Phê phán, chỉ trích sai phạm của người khác, đó là điều dễ. Đứng trên lỗi lầm đó mà độ lượng, mở ra cho họ một cơ hội sửa chữa mới là điều khó mà không phải ai cũng có thể làm được. Được như vậy, đó phải là một người có tấm lòng rộng mở, vượt qua những nhỏ nhen, đố kỵ tầm thường, tức đã có một tâm hồn độ lượng. Nếu như lòng khoan dung khiến cho ta trở nên độ lượng thì trái tim tràn ngập thương yêu lại định hướng cho ta phải làm gì để có thể rộng mở và “trang trải” lòng mình nhiều hơn nữa. Một trái tim yêu thương sẽ luôn biết cho đi trước khi nhận lại, biết sống vì người khác trước khi sống vì bản thân mình. Yêu thương để chăm sóc và giúp đỡ những người xung quanh. Yêu thương để đồng cảm và sẻ chia với những hạnh phúc và khổ đau của họ. Yêu thương để biết rằng đó là thứ tình cảm không thể thiếu của con người, là chìa khoá để đi đến hạnh phúc. Trong mỗi con người đều tồn tại một cái tôi cá nhân rất lớn. Người có trái tim tràn ngập yêu thương và khoan dung sẽ là người biết vượt qua sự ích kỷ của bản thân, vượt qua cái tôi đó. Chỉ riêng điều này thôi cũng đủ để khiến cho họ trở thành một người vĩ đại trong con mắt mọi người.

Điều vĩ đại lại có thể bắt đầu và thể hiện trong những cái thật bình dị. Mỗi người đều có thể tự rèn luyện để mình trở thành một người có trái tim rộng lớn. *“Không có điều vĩ đại nào được thực hiện mà không có những con người vĩ đại. Và họ chỉ vĩ đại nếu họ quyết tâm trở thành người vĩ đại”* (Charles De Gaulle).

Bài số 94

Đề bài: Từ câu chuyện về sự thức tỉnh của nhân vật Chí Phèo (Chí Phèo - Nam Cao) bàn về sức mạnh của tình thương yêu con người.

Bài làm

"Thằng này rất ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên hẳn thấy mắt hình như ươn ướt. Bởi vì lần này là lần thứ nhất hẳn được một người đàn bà cho. Xưa nay nào hẳn có thấy ai tự nhiên cho cái gì. Hẳn vẫn phải dọa nạt hay là giật cướp (...). Hẳn cầm lấy bát cháo đưa lên mồm. Trời ơi, cháo mới thơm làm sao! Chỉ khỏi xông vào mũi cũng đủ làm người ta nhẹ nhõm. Hẳn húp một hơi và nhận ra rằng: những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo hành rất ngon. Nhưng tại sao mãi đến tận bây giờ hẳn mới được nếm vị cháo? (...) Trời ơi! Hẳn thêm lương thiện, hẳn muốn làm hoà với mọi người biết bao..." (Chí Phèo - Nam Cao). Đọc câu chuyện, người đọc bị ám ảnh mãi về sự thức tỉnh nhân tính của Chí Phèo, về sức mạnh của tình thương yêu con người trong xã hội.

Chí Phèo từng là một đứa trẻ bị bỏ rơi. Một anh thả ống lươn một ngày nhặt được hẳn "trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp bên cái lò gạch bỏ không". Tuổi thơ của hẳn qua tay hết người này đến người khác và khi lớn lên thì làm canh điền cho Lí Kiến. Bị Bá Kiến ghen, đẩy vào tù, sau bảy tám năm, nhà tù thực dân đã biến anh canh điền chất phác đã trở thành một thằng lưu manh. Chí Phèo ra tù, hẳn tìm đến nhà Bá Kiến để trả thù. Bản chất của một thằng lưu manh, biến chất thể hiện trong cách chửi rất "bài bản", ngoa ngoắt: "Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì, trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng làng Vũ Đại ai cũng tự nhủ: "Chắc nó trừ mình ra!". Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ! thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hẳn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn..."; Từ cái dáng hình đáng sợ: "Trông đặc như thằng săng đá! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết! Hắn mặc cái quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những vết chạm trống rỗng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế, trông gớm chết!"... Đến cách ăn vạ thật đáng sợ: lấy mảnh chai vỡ mà cào vào mặt, vừa cào vừa lăn lộn. Từ một thằng lưu manh, chế độ phong kiến mà đại diện là Bá Kiến đã hoàn thành nốt quá trình tha hoá để biến Chí thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Cùng với những chuỗi ngày dài chìm trong men say là những ngày hẳn đã phá đi biết bao ngôi nhà, làm chảy máu và nước mắt của biết bao người lương thiện. Hẳn làm tất cả những việc đó trong khi say, hẳn không nhận thức được rằng mình đang trượt dài xuống vực thẳm và người ta đang lánh tránh hẳn như lánh tránh một con vật đáng sợ nào đó. Cuộc đời Chí tưởng cứ thế diễn ra, tối tăm, mù mịt. Không ai có thể tin hay nghĩ rằng có thể một lần con quỷ dữ ấy lột xác trở lại thành con người. Vậy mà điều kì diệu đã xảy ra, dù ngắn ngủi, dù bất thường nhưng vẫn là một điều kì diệu vĩ đại, điều kì diệu có thể thay đổi một con người. Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở không chỉ đơn giản là một cuộc đụng chạm về xác thịt. Đó chỉ là khởi đầu. Buổi tối bên bờ sông, dưới ánh trăng rười rượi chỉ làm khơi dậy thứ tình yêu mang tính bản năng con người. Sự thức tỉnh của nhân vật thực sự bắt

đầu vào những giờ phút sau đó. Lần đầu tiên, Chí cảm nhận được âm thanh của cuộc sống: *"Mặt trời đã lên cao và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ chim riu rít bên ngoài đủ biết (...). Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hẳn mới nghe thấy..."*. Và cũng lần đầu tiên, sau những ngày say, hẳn biết thế nào là buồn, cái buồn mơ hồ mà lại thật thấm thía. Một người bắt đầu biết suy nghĩ về cuộc sống có nghĩa là cũng đã biết tự chiêm nghiệm về mình. Và Chí Phèo đau đớn khi nhận ra rằng: Hắn là một kẻ trắng tay. Đứng ở bên kia dốc cuộc đời, hẳn biết mình đã già, *"Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dầu sao, đó không phải tuổi mà gười ta mới bắt đầu sửa soạn"*. Chàng canh điền từng ước mơ có một gia đình giản dị, chồng cày thuê cuốc mướn, vợ dệt vải, giờ đây nhìn thấy trước số phận mình, *"đói rét, ốm đau và cô độc"*. Rõ ràng là đã có một sự chuyển biến lớn trong tâm hồn của Chí. Sự chuyển biến ấy đánh thức bản năng ham sống, muốn sống của hắn nhưng chưa chỉ ra cho hắn biết phải làm thế nào để có thể được sống lại lần nữa đúng với hai từ Con người. Con đường thực sự mở ra vào ngày hôm sau khi Thị Nở mang sang cho Chí Phèo một bát cháo hành. Không biết một người đàn bà dở người lại có thể nấu cháo hành ngon đến vậy hay vì Chí lần đầu tiên được người ta cho, lần đầu tiên được ăn cháo hành nên mới cảm thấy cháo hành ngon mà hương cháo hành cứ ám ảnh Chí mãi không thôi. Bát cháo hành là tình cảm chân thành, thứ tình người lương thiện đầu tiên mà hắn được cho, một cách hoàn toàn tự nguyện. Điều ấy làm Chí xúc động sâu sắc. Thị Nở xấu đến ma chê quỷ hờn nhưng lại mang một tình người đẹp thánh thiện, thứ tình người trong sáng, chân thành không một chút vụ lợi và tính toán. Tình người ấy, cùng với hương cháo hành đã dẫn dắt tính người quay trở lại trong hình hài của một con quỉ dữ, đánh thức ước mơ thời trai trẻ, đánh thức khát khao lương thiện tưởng chừng như đã lụi tắt từ lâu. Và quan trọng nữa, nó đánh thức niềm hi vọng ở Chí, khát khao được trở về với cuộc sống của loài người, được họ đón nhận. *"Trời ơi! Hắn thêm lương thiện, hẳn muốn làm hoà với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn. Thị có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Họ sẽ nhận thấy rằng hắn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện"*. Tình thương yêu con người chân thành đã có sức mạnh cảm hoá vĩ đại, không chỉ thế, nó còn mang lại cho con người sự sống và sức sống mới, ngay ở cả những kẻ tưởng chừng là "vô phương cứu chữa" như Chí Phèo. Chí Phèo đã thức tỉnh thực sự. Tuy rằng cuối cùng, cánh cửa được mở ra bởi tình thương yêu con người, nhưng lại của một người đàn bà dở người, trong một xã hội tăm tối nên đã vội vàng đóng chặt. Nhân tính trở về, Chí không thể tiếp tục cuộc đời của một tên quỉ dữ, nhưng lại cũng không thể trở lại làm người. Bị kịch được đẩy lên đỉnh điểm chỉ còn một cách giải quyết cuối cùng là cái chết. Chí Phèo đâm chết Bá Kiến và tự kết liễu đời mình. Không có tình yêu thương, cuộc sống sẽ chỉ còn là tối tăm và bất hạnh.

Tình thương yêu là hạnh phúc của con người. Tâm hồn con người giống như một vườn cây mà tình yêu thương là những trận mưa tưới mát, làm cho vườn cây tươi tốt, vươn dậy đầy sức sống, dù cho trước đó đã có lúc nó lụi tàn, héo úa. Đã có biết bao câu chuyện cảm động về sức mạnh của tình yêu thương... Cô bé nọ đưa cho người hàng xóm bất hạnh của mình, khi mẹ bé nói cô ấy đang đau khổ vì đứa con của cô

mới qua đời, một chiếc băng gạc. Ý nghĩ ngây thơ về việc băng bó một vết thương nhưng thực sự lại có thể là chiếc băng gạc băng bó cho vết thương lòng tưởng chừng không bao giờ vơi cạn. Tình yêu thương giúp con người ta trở nên mạnh mẽ, vượt lên trên nỗi đau để chiến thắng số phận. Cũng khó khăn như sự thức tỉnh của Chí Phèo, ta nhớ đến câu chuyện về Gia-ve trong “*Những người khốn khổ*” của V.Huy-gô. Một kẻ được miêu tả mang bộ mặt và tâm hồn của chó sói, chỉ biết đến pháp luật đến mức trở thành nô lệ của pháp luật cuối cùng lại phải khuất phục trước con người sống trong triết lí tình thương “người với người sống để yêu nhau” của Giăng-van-giăng. Rượt đuổi con mồi của mình đến cùng để Gia-ve nhận ra rằng, cái thứ pháp luật hà khắc mà hắn tôn thờ, phục dịch trong xã hội đó là một mớ lí thuyết khô cứng, mất hết nhân tính. Chỉ có tình yêu thương con người trong sáng không vụ lợi mới luôn toả sáng. Tình yêu thương không chỉ giúp thay đổi quan niệm mà còn có sức cảm hoá ghê gớm, bẻ gãy tất cả những gì là bóng đêm, là trở ngại để con người sống gần với con người hơn.

Tình yêu thương cũng cần thiết như ánh sáng, như không khí trên Trái Đất này vậy. Con người không thể sống mà không có tình thương yêu. Ý thức được điều đó mỗi chúng ta cần bồi dưỡng cho mình một trái tim nhân hậu, bao dung; bồi dưỡng tình yêu thương dành cho mọi người, để được cho và được nhận. Hãy để tình yêu thương trong sáng và chân thành được bao bọc khắp thế gian và mỗi con người sẽ được sống trong ngập tràn yêu thương.

Bài số 95

Đề bài: Thành ngữ có câu: “*Không thể bẻ đuũa cả nắm*”. Anh (chị) có suy nghĩ gì về câu nói ấy? Bàn luận về tình đoàn kết trong xã hội.

Bài làm

Chuyện kể rằng trong một gia đình nọ, người cha rất buồn vì những đứa con của ông, tuy là anh em một nhà như lúc nào cũng ganh ghét, đố kị nhau. Một ngày, người cha ốm nặng, trước khi qua đời, ông gọi những đứa con của mình lại và giao cho chúng một bó đuũa rồi bảo chúng bẻ cả bó đuũa ấy. Những người con loay hoay mãi nhưng vẫn không thể làm gì được. Lúc này ông mới lấy từng chiếc đuũa ra và bẻ một cách dễ dàng. “*Không thể bẻ đuũa cả nắm*”. Những người con cúi đầu, thấm thía bài học về tình đoàn kết.

Câu chuyện dân gian được đúc kết thành câu thành ngữ tuy giản dị nhưng mang ý nghĩa giáo dục rất lớn. Nó bắt nguồn từ một sự thực trong đời sống. Giống như việc những con sếu khi bay theo đàn hình mũi tên thì có thể tiết kiệm được sức lực và giúp đỡ nhau khi cần thiết; những con kiến cùng nhau khênh con mồi to hơn nó rất nhiều lần về tổ; con ong xây dựng được những công trình kiến trúc vĩ đại...; một bó đuũa được tạo nên từ nhiều cây đuũa sẽ làm thành một khối vững chắc, khó lay chuyển. Những chiếc đuũa đứng một mình thì có vẻ mỏng manh, yếu ớt nhưng khi xếp cạnh nhau, song song, trợ lực cho nhau, là một thách thức cho bất cứ ai muốn phá tan cái khối thống nhất cứng cáp ấy. Mỗi chiếc đuũa, khi trong bó đuũa đã trở thành một phần của một khối thống nhất. Nếu như việc tác động lực vào một chiếc đuũa duy nhất khiến

cho nó dễ dàng bị biến dạng thì khi ở trong một khối khi cái này đã là điểm tựa của nhau, đó là một việc làm không hề đơn giản. Câu thành ngữ muốn khẳng định đến tính tuyệt đối sức mạnh của chúng khi đặt trong một khối thống nhất, một sức mạnh tổng hợp, vững chãi. Câu chuyện về bó đũa nhưng lại có ý nghĩa giáo dục thật lớn.

Triết học chỉ ra rằng con người tồn tại trong các mối quan hệ, không có con người cá nhân, cá thể. Mỗi người không thể tồn tại một mình mà không liên quan với những người xung quanh. Các mối quan hệ đó lại phát triển theo các chiều hướng phức tạp khác nhau. Trong đó mỗi quan hệ mang tính thân thiện, tương trợ lẫn nhau giữa con người là mối quan hệ quan trọng và cần thiết nhất. Trong một cộng đồng người, tình đoàn kết giúp bồi dưỡng và phát triển mối quan hệ theo chiều hướng tốt đẹp này. Tình đoàn kết là sự yêu mến, gắn bó giữa người với người, kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung. Tình đoàn kết mang đến cho tập thể sức mạnh tổng hợp, vượt qua mọi khó khăn trở ngại. Hồ Chí Minh xưa đã từng rất quan tâm đến vấn đề này. Người kêu gọi nhân dân ta: *“Đoàn kết! Đoàn kết! Đại đoàn kết! Thành công! Thành công! Đại thành công!”*. Sức mạnh của tinh thần đoàn kết cũng được khẳng định trong các bài ca hết sức gần gũi của Người:

*“Hòn đá to
Hòn đá nặng
Một người nhắc
Nhắc khôngặng.
Hòn đá to
Hòn đá nặng
Nhiều người nhắc
Nhắc lênặng”*

Và thực tế những cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc đã là minh chứng hùng hồn cho chân lí ấy. Trước biết bao những thù đoạn chia rẽ, tàn phá,... ác liệt của thực dân đế quốc, ngày ngày, từng đoàn xe thồ dân công vẫn lên đường vì khúc ruột miền Nam. Lớp lớp thế hệ Việt Nam vẫn *“Lớp cha trước lớp con sau/ Đã thành đồng chí chung câu quân hành”*. Tình đoàn kết đã giúp cho một dân tộc Việt Nam nhỏ bé, chiến thắng được những kẻ thù to lớn, xây dựng nên một hình ảnh Việt Nam thật đẹp trong lòng nhân dân thế giới.

Trong xã hội hiện đại, tinh thần đoàn kết vẫn giữ nguyên giá trị. Một dân tộc đoàn kết là một dân tộc đầy sức mạnh có thể vượt qua tất cả mọi phong ba bão táp, khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế. Không chỉ có vậy, đoàn kết còn giúp chúng ta có đủ sức mạnh để chống lại các âm mưu thù địch đang diễn biến phức tạp. Nếu không có tinh thần đoàn kết, thống nhất một lòng dưới sự lãnh đạo của Nhà nước và Đảng Cộng sản Việt Nam thì những câu chuyện như ở Tây Nguyên, hay đồng bào công giáo sẽ luôn là những mối đe dọa thường trực đến vận mệnh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong cuộc sống thường ngày, tình đoàn kết cũng giúp người ta sống tốt hơn, chan hoà với nhau hơn. Tục ngữ có câu: *“Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn”* là vì lẽ đó. Gia đình đoàn kết thì cuộc sống hoà thuận, hạnh phúc. Hàng xóm

láng giềng đoàn kết thì “*Tối lửa tắt đèn có nhau*”, giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn. Bạn bè đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập. Câu chuyện về những đôi bạn cùng tiến sẽ vẫn mang lại cho mọi người sự xúc động và cảm phục sâu sắc.

“*Không thể bỏ đũa cả nắm*”. Ý thức được điều này, mỗi chúng ta, một cá nhân, một phần trong tập thể, cần rèn luyện cho mình tinh thần đoàn kết. Gắn gũi nhất là với những người đang sống xung quanh mình, cùng nhau vượt qua khó khăn. Đoàn kết với đồng bào mình, dân tộc mình, đoàn kết với bạn bè thế giới, để cuộc sống trên Trái Đất này ngày càng tốt đẹp hơn.

“*Giọt nước chỉ hoà vào biển cả mới không cạn mà thôi*”.

Bài số 96

Đề bài: “*Ai cũng có cuộc sống, nhưng chỉ có một số người mới có một cuộc sống đích thực*”. Anh (chị) có suy nghĩ gì về ý kiến trên.

Bài làm

Nhiều bạn trẻ thường tự đặt cho mình câu hỏi: “Ta là ai ở giữa cuộc đời rộng lớn này?”, “Ý nghĩa đích thực của cuộc sống là gì?”, “Ta sống vì điều gì?”. Đó là tâm sự quen thuộc của những tâm hồn mới lớn, đôi khi đứng trước cuộc sống rộng lớn và mê mông, những người trẻ tự thấy mình cô độc, lạc lõng, thậm chí mất phương hướng. Những câu hỏi tưởng chừng ngô nghê ấy, cũng chính là câu hỏi về trách nhiệm, về ý nghĩa của cuộc sống của chính mình, không chỉ của những người trẻ tuổi bởi vì “Ai cũng có cuộc sống, nhưng chỉ có một số người mới có cuộc sống đích thực”.

Sống là gì? Là tồn tại theo kiểu sinh học với tất cả những hoạt động trao đổi chất và sinh lí thông thường mang tính bản năng? Điều đó đúng. Thế nhưng tại sao lại có những người luôn than vãn rằng mình đang sống mà như không sống? Như vậy là còn có một cách sống khác nữa, bên cạnh lối sống mang tính bản năng mà ai cũng có thể làm được kia. Và đó mới gọi là một cuộc sống đích thực. Cuộc sống đích thực là cuộc sống mà con người trong đó bên cạnh những hoạt động trao đổi chất thông thường để tồn tại còn là những hoạt động tích cực về mặt tinh thần. Suy nghĩ thực tế và khách quan... Mong muốn sự tốt lành... Cảm nhận những điều đẹp đẽ... Đó chính là ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Sống đích thực là tìm thấy ở xung quanh ta niềm vui sống, yêu thương và được yêu thương. Sống đích thực là cuộc sống không tránh khỏi những nụ cười và những giọt nước mắt nhưng vẫn vượt lên trên tất cả để vươn tới tương lai. Sống đích thực là sống để khẳng định mình và sự tồn tại của mình trong xã hội,... Có rất nhiều thứ có thể lấy ra làm minh chứng cho một cuộc sống đích thực nhưng có lẽ quan trọng nhất vẫn là việc ta cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống mà ta đang sống. Chỉ khi ấy ta mới có thể và biết sống một cách đích thực. Ý nghĩa của cuộc sống nằm ngay trong những giá trị bình thường quanh ta - là tình yêu của mẹ cha, là tình thân của bạn bè, là niềm vui và hạnh phúc khi đối mặt và vượt qua khó khăn, là ước mơ và hi vọng vào ngày mai...

Nhận thức được ý nghĩa đích thực của cuộc sống, ta nuôi tiếc cho những người quanh ta đang sống một cách nhạt nhòa, cho chính bản thân ta đã có những khoảng thời gian sống hoài phí và vô nghĩa. Xuân Diệu, nhà thơ của niềm khát khao giao cảm

với đời đã từng cảm thấy ngọt ngào trong bầu không khí của những con người sống bằng bằng, lặng lặng như những hạt cơm nguội, trong cái Ao Đời cũng thật phẳng lặng mà khát khao:

*“Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm”*

Ai đảm bảo rằng không có lúc nào mình rơi vào hoàn cảnh tương tự? Ai có thể khẳng định rằng không có lúc mình cảm thấy cuộc sống này thật nhàm chán mà thu mình vào trong chiếc vỏ ốc? Rằng có lúc ta cảm thấy mình thật thừa thãi và chuỗi thời gian trôi qua vô nghĩa đến mức mình không biết sẽ phải làm gì cho qua ngày?... Đó chính là những lúc ta rơi vào bi kịch của kẻ sống nhưng lại không phải là cuộc sống theo nghĩa đích thực của nó.

Sống để tồn tại đã khó, để tồn tại một cách có ý nghĩa còn khó hơn gấp nhiều lần. Vậy phải làm thế nào thì ta mới sống được thực sự?

“Cuộc sống như một cuốn sách. Kẻ điên rồ giờ qua nhanh chóng. Kẻ khôn ngoan vừa đọc vừa suy nghĩ vì biết rằng mình chỉ được đọc có một lần” (Giăng Pôn). Hãy biết sống và trân trọng cuộc sống của chính bạn cũng như những gì bạn đang có trong tay. Bạn được nuôi dưỡng lớn khôn, mạnh khỏe như thế này, là nhờ mẹ cha bạn đã vất vả mỗi ngày, không quản nắng mưa, lao động cực nhọc để bạn có bát cơm trắng dẻo thơm, được cắp sách vở tới trường học điều hay lẽ phải, được manh áo ấm qua mùa đông giá rét... Từ nhỏ tới lớn, cả khi khỏe mạnh tươi vui đến khi ốm đau bệnh tật, trái nắng giời trời, cha mẹ luôn là người nâng niu từng bữa ăn giấc ngủ cho bạn. Cha mẹ thức khuya dậy sớm, pha cho bạn li sữa, nấu cho bạn bát mì mỗi khi bạn đến kì thi chong đèn học bài. Khi bạn gặp thất bại, buồn đau, lo lắng, cha mẹ luôn ở bên động viên, lắng nghe, an ủi... Vì thế, bạn hãy nâng niu từng hạt gạo ngọt bùi, học cho thật tốt, thật hay, và đừng quên tâm niệm một lòng - *“Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”* để đừng bao giờ làm họ đau lòng, bạn nhé! Khi bạn gặp khó khăn, những người bạn thật sự luôn chìa tay ra giúp bạn. Khi bạn có tâm sự, nỗi niềm, bạn bè luôn sẵn sàng sẻ chia. Khi bạn hạnh phúc, bạn bè luôn mỉm cười, chung vui với bạn. Vì thế, bạn hãy luôn thương yêu, luôn mở lòng với những người thân yêu. Bạn có nhớ mình vượt qua được những thăng trầm, những hụt hẫng trong cuộc sống bằng cách nào không? Đó chính là vì bạn còn hi vọng vào tương lai, bởi bạn tin rằng “Ngày mai sẽ là một ngày mới” và “sau cơn mưa trời lại sáng”. Vì thế, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, bạn cũng đừng đánh mất niềm tin và hi vọng. Và điều gì nuôi dưỡng tâm hồn ta, xây đắp nên cuộc sống của chúng ta, thì ta cần, nên và phải sống vì chính những điều đó.

Pa-ven Cooc-sa-ghin trong *“Thép đã tôi thế đấy”* đã phải trải qua quá trình tìm đường vất vả để rút ra được cho mình sự chiêm nghiệm về cuộc sống: *“Cái quý nhất của con người ta là sự sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận về những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và đôn hèn của mình, để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời”*. Đó là những lời của một con người tìm ra ý nghĩa đích thực trong con đường cách mạng mình đi theo và nguyện cống hiến cho sự nghiệp cách mạng ấy. Nhưng hơn hết, nó có ý nghĩa kêu

gọi mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ trong mọi thời đại “sống sao cho khỏi xót xa ân hận” vì mỗi người chỉ được “sống có một lần”. Vẫn biết rằng cuộc sống luôn đầy những khó khăn, thử thách nhưng điều quan trọng là ta biết vượt lên trên tất cả để sống thật ý nghĩa. Khi bạn lựa chọn được cho mình một cuộc sống đích thực, con đường bạn đi sẽ đầy những tiếng cười và niềm hạnh phúc.

Hãy tập trung suy nghĩ vào những điều tốt đẹp, trong sạch, thuần khiết, mạnh mẽ và tích cực của cuộc đời.

Hãy yêu cuộc sống. Dành thời gian nhìn xung quanh để thấy vẻ đẹp lung linh của thiên nhiên và những điều kì diệu trong cuộc sống của bạn. Hãy bình tâm, kiên trì và nhẫn nại để tìm ra những khía cạnh tốt đẹp của cuộc sống.

Hãy sống một cách hứng khởi và sinh động. Hãy luôn tiến lên phía trước. Cho dù đôi lúc bạn không khỏi cảm thấy mệt mỏi hay thất vọng. Đừng quá ưu tư vì những nỗi buồn bực, chán chường.

Hãy sống mỗi ngày như ngày cuối cùng của cuộc đời bạn và hôm nay là ngày tốt nhất để hạnh phúc vì cuộc đời quan trọng và ý nghĩa nhường nào.

“Cuộc sống là thử thách - Hãy đối đầu với nó!

Cuộc sống là một bản nhạc - Hãy hát lên!

Cuộc sống là một giấc mơ - Hãy biến nó thành hiện thực!

Cuộc sống là một ván cờ - Hãy chơi đi!

Cuộc sống là tình yêu - Hãy yêu thương nhau!”

(Bhagawan Sri Sathya Sai Baba)

Bài số 97

Đề bài: Vai trò của Internet trong cuộc sống hôm nay.

Bài làm

Thế kỉ XVIII, khi động cơ hơi nước được phát minh ở Anh, nhân loại đã chứng kiến bước ngoặt kì diệu của khoa học kĩ thuật. Sang thế kỉ XX, sự phát triển của công nghệ số mà đỉnh cao là phát minh về Internet đã mang lại những điều huyền diệu vô cùng cho toàn thế giới. Giờ đây, không ai có thể phủ nhận vai trò của Internet đối với cuộc sống con người. Người già thấy hạnh phúc vì họ được nhìn thấy tận mắt hình ảnh đứa cháu đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài qua màn hình vi tính, những người không có điều kiện thời gian thì học từ xa qua mạng... Thật khó có thể kể cho hết những lợi ích mà Internet đã mang đến cho tất cả mọi người.

Hiểu một cách nôm na thì Internet là hệ thống mạng máy tính được liên kết với nhau trên phạm vi toàn thế giới.

Được phát minh từ những năm 70 của thế kỉ XX với số người sử dụng rất hạn chế, đến nay, Internet đã trở thành mạng máy tính khổng lồ với hàng tỉ lượt truy cập mỗi năm. Internet tham gia vào tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế... Trong xã hội hiện đại, gần như mọi nhu cầu sinh hoạt của con người đều có thể thực hiện qua Internet: từ truyền thông đến mua sắm hàng hoá, từ lưu trữ thông tin đến điều hành sản xuất, kinh doanh.

Mốc ra đời của Internet Việt Nam được đánh dấu bằng sự kiện dự án mạng trực Internet quốc gia hoàn thành vào năm 1997. Vào thời điểm này, Internet trên thế giới đã phát triển khá mạnh với tỉ lệ trung bình sử dụng vào khoảng 7 - 8%. Ngay khi Việt Nam đưa vào khai thác, Internet đã phục vụ tốt cho Hội nghị thượng đỉnh các nước sử dụng tiếng Pháp, Ban Khoa giáo Trung ương, Ban chỉ đạo IT 2000, Viện Kỹ thuật hạt nhân, Triển lãm Telecom "97"...

Tốc độ phát triển Internet Việt Nam trong những năm qua thuộc vào hàng nhanh nhất trên thế giới. Tính đến thời điểm hiện nay, bức tranh Internet Việt Nam đã mang nhiều màu sắc. Một hệ thống văn bản pháp luật hoàn chỉnh tạo điều kiện cho dịch vụ Internet ở Việt Nam phát triển. Khách hàng Việt Nam ngày càng nhận thức rõ vai trò to lớn của Internet. Chúng ta có trên 30% doanh nghiệp kết nối Internet, 10% có trang web để phục vụ kinh doanh, tiếp thị trong nước và quốc tế, hơn 50% bộ, ngành và hơn 80% tỉnh, thành phố trực thuộc đã có trang web, nhiều tờ báo điện tử và hàng trăm trang tin điện tử các loại góp phần đáng kể vào công tác thông tin, tuyên truyền và đối ngoại. Từ Internet, hoạt động của nhiều ngành, lĩnh vực ở Việt Nam có biến chuyển tốt như ngân hàng, tài chính, hải quan, hàng không, du lịch, báo chí, giáo dục... góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hoá, xã hội Việt Nam phát triển, phục vụ đắc lực cho cộng đồng.

Thế giới tính toán rằng kho tri thức khổng lồ của con người cứ sau 10 - 15 năm lại tăng gấp đôi, và trên 80% tri thức hiện thị hiện nay đang tồn tại ở dạng "số hoá", có mặt trên Internet. Rõ ràng Internet tác động đến tất cả mọi lĩnh vực. Không có lĩnh vực nào vắng mặt Internet mà lại phát triển được. Sự phát triển không ngừng của hệ thống Internet trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã khẳng định vai trò không thể thay thế của nó trong cuộc sống.

Vai trò của Internet được thể hiện trực tiếp ở việc đăng tải nhanh nhất, cập nhật nhất mọi thông tin về đời sống. Chính lượng thông tin này có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, và hoạt động tổ chức đời sống xã hội của con người. Các chính trị gia, các nhà doanh nghiệp, nhân viên văn phòng, công nhân, nông dân... bất cứ ai cũng có thể truy cập, tiếp cận với kho dữ liệu khổng lồ và ngày càng to lớn của nhân loại. Muốn tìm hiểu thông tin về bất cứ vấn đề, lĩnh vực nào, bạn chỉ cần truy cập vào một trong các trang web có chức năng tìm kiếm như *Google*, *Annonymouse*..., và trong giây lát, trước mắt chúng ta sẽ là hàng loạt các trang chứa đựng nội dung cần tìm kiếm.

Ở các nước phương Tây như Anh, Pháp, Mỹ, Internet có vai trò đắc lực trong các kì vận động tranh cử của các cử tri. Các ứng cử viên có thể sử dụng Internet để thông đạt với cử tri. Trong sinh hoạt chính trị ở Mỹ, Internet được dùng như một phương tiện thiết yếu bởi lẽ công chúng Mỹ đều xem Internet là nguồn thông tin chính yếu.

Ban đầu, các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam rất thận trọng khi quyết định đưa Internet vào sử dụng. Nhưng sự phát triển và những lợi ích mà Internet mang lại đã giành được niềm tin và sự kì vọng của các cấp lãnh đạo. Trong đời sống chính trị, Internet là một trong những phương tiện hữu hiệu giúp Đảng, Nhà nước tuyên truyền các chủ trương chính sách của mình ra quốc tế trong khi các phương tiện truyền thông khác khó có thể vươn tới được. Hàng ngày, các bài viết trên báo điện tử *Dangcongsan.com* không ngừng đưa những tin tức, sự kiện nóng hổi, nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước, thông qua đó thể hiện rõ đường

lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Không chỉ có vậy, Internet còn góp phần hỗ trợ các cơ quan quản lý Nhà nước hoạch định chính sách tiếp cận được với môi trường quản lý theo xu hướng toàn cầu hóa. Internet đã giúp ông Hồ Xuân Mãn- Bí thư Tỉnh uỷ Thừa Thiên- Huế trực tiếp theo dõi dư báo bão bằng việc truy cập thông tin từ các đài khí tượng Hồng Kông, Hawaii. Nhờ đó, ông Mãn đã có những chỉ đạo kịp thời ở địa phương. Như vậy, công nghệ hiện đại kết hợp với sự nhanh nhạy, tinh thần trách nhiệm của con người đã làm nên những chiến thắng thật đáng biểu dương.

Sự hữu ích của Internet không chỉ bó hẹp trong đời sống chính trị các quốc gia. Thực tế mà nói, các nhà kinh tế mới là những người ứng dụng sớm và được thừa hưởng nhiều thành tựu của Internet hơn cả. Bởi lẽ đây là phương tiện ít bị giới hạn, tương đối ít tốn kém lại có hiệu quả cao. Ở các nước có nền kinh tế phát triển cao, hầu hết các hoạt động giao dịch thương mại được thực hiện qua Internet. Những bản hợp đồng có giá trị vẫn được các đối tác ký kết qua mạng thông tin toàn cầu khi các đối tác chưa một lần gặp gỡ trực tiếp. Niềm tin được xây dựng trên những thông tin, hình ảnh được các tập đoàn, công ti quảng bá, giới thiệu một cách trung thực qua các trang web của mình. Kinh tế Việt Nam đang trong thời kì hội nhập. Nhờ Internet, các nhà doanh nghiệp nước ta có điều kiện tiếp xúc với nền kinh tế cạnh tranh trên thế giới, bước đầu nhận thức rõ hơn những thời cơ và thách thức mới trong môi trường của nền kinh tế thị trường. Chỉ nhìn những đang người hoạt động trong ngành nông nghiệp, chúng ta đã thấy tác phong của họ khác hẳn so với trước đây. Nông dân Việt Nam không chỉ dựa vào kinh nghiệm canh tác truyền thống mà còn biết ền mạng tìm kiếm thông tin về thị trường, giá cả nông sản và học hỏi công nghệ hiện đại... Và thực tế cho thấy, diện mạo nền kinh tế quốc gia đã thay đổi rõ rệt một phần không nhỏ nhờ sự ứng dụng công nghệ Internet trong tất cả các ngành nghề.

Internet không chỉ mang lại những hiệu quả kinh tế cao cho các ngành kinh tế mà bản thân nó cũng là một lĩnh vực kinh doanh mang lại lợi nhuận cao cho các nhà đầu tư. Bản thân Internet là môi trường kinh doanh lí tưởng mà nếu khai thác tốt có thể đem lại nguồn thu khổng lồ. Như vậy, có thể thấy Internet có ý nghĩa rất lớn trong việc tạo ra những giá trị kinh tế.

Vai trò của Internet không chỉ được khẳng định trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế mà còn được thể hiện sâu rộng trong đời sống sinh hoạt của xã hội loài người. Có thể dùng bất cứ hình ảnh nào đồ sộ, vĩ đại nhất để hình dung về Internet, nhưng cũng có thể đem cái gì đó nhỏ bé khôn cùng để so sánh với nó. Internet “khổng lồ”, hiện đại nhưng không xa lạ với cuộc sống con người. Ai cũng có thể tiếp cận và sử dụng nó. Internet có vai trò to lớn trong việc tổ chức đời sống xã hội một cách khoa học. Mọi hoạt động sinh hoạt của con người đều được Internet quan tâm chăm sóc và cung cấp dịch vụ tiện lợi. Ở các nước phát triển, nếu muốn mua vé máy bay đi thăm thú nơi nào đó, bạn có thể lên mạng tìm hãng máy bay có giá hạ rồi in ngay vé trên máy in tại nhà. Nếu vì quá bận rộn, không đủ thì giờ thăm viếng người thân, bạn có thể gửi một món quà tặng và dùng vi tính theo dõi sự di chuyển của gói quàqua từng phút cho đến khi gói quà đến tận tay người thân của bạn. Học sinh, sinh viên có thể ghi danh chọn lớp học, môn học, thầy cô phụ trách. Các bài học và bài tập sẽ được gửi tới người học qua Internet. Người học lại gửi bài làm lại trường. Kết quả các bài thi, bài tập sẽ được đăng tải trên mạng... Internet đã làm thay đổi phương thức sống,

phương thức làm việc của con người ở mọi quốc gia. Con người không chỉ tiết kiệm được tiền bạc mà còn tiết kiệm được thời gian sinh hoạt từ chính những thu xếp linh hoạt, tiện ích mà Internet mang lại.

Là một trong những công nghệ hiện đại tiên tiến bậc nhất trong xã hội loài người hiện nay nhưng Internet không tỏ ra quá “thô cứng”, máy móc. Thế giới thông tin nó mang đến cho con người hàng ngày không chỉ tác động đến đời sống vật chất mà còn có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần con người. Sau những giờ làm việc căng thẳng, Internet có thể giúp mọi người thư giãn bằng các thông tin văn hoá, các trò chơi đăng tải trên các trang web giải trí. Mọi người cũng có thể gửi mail thăm hỏi, động viên nhau... Và như vậy, một vai trò Internet đang thể hiện chính là vai trò cầu nối sẻ chia, cầu nối của những tấm lòng... Khi báo chí chưa kịp đăng tải thì những tin tức về vụ sập cầu Cần Thơ, những thiệt hại do thiên tai, bão lũ, những số phận éo le... đã được truyền gửi, phát tán nhanh chóng trên Internet. Những cuộc phát động phong trào quyên góp qua blog, qua diễn đàn... đã được cộng đồng mạng hưởng ứng nhiệt tình. Bạn sẽ có cơ hội thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước của mình bằng cách bình chọn cho động Phong Nha và vịnh Hạ Long qua một trang web cổ động, để thắng cảnh đất nước chúng ta có tên trong các kì quan thiên nhiên thế giới đương đại... Những tấm lòng, tình cảm đó sẽ được Internet thấu hiểu, ghi nhận. Mọi khoảng cách không gian, thời gian không còn là trở lực ngăn cản sự gần gũi giữa con người với con người. Cuộc sống hiện đại không thô cứng mà ngày càng có ý nghĩa hơn.

Bên cạnh những lợi ích to lớn, tất nhiên, Internet cũng như bất kì phương tiện nào khác đều có tính hai mặt. Mặt trái của nó là nguy cơ mất an ninh thông tin, là nội dung xấu... Các luồng văn hoá, thông tin độc hại, hậu quả tấn công phá hoại đối với các máy chủ dịch vụ, nạn virus và thư rác, kinh doanh thẻ lậu Internet trả trước, lợi dụng hạ tầng của Internet để ăn cắp cước viễn thông, trộm cắp thẻ tín dụng... là những tệ nạn mà thế giới số đang phải đối mặt. Bên cạnh đó, nhận thức của một số không ít cư dân mạng về vai trò của Internet còn chưa thiết thực. Điều này thấy rõ ở sự lạm dụng Internet vào những trò vô bổ như chơi điện tử, xem những loại phim không lành mạnh... trong giới trẻ hiện nay. Tất cả những vấn nạn đó vẫn đang được các cơ quan an ninh mạng hạn chế được đến mức thấp nhất.

Thật khó hình dung thế giới sẽ thế nào nếu Internet đột ngột biến mất. Từ khi chính thức có mặt trong xã hội loài người, Internet đã trở nên quen thuộc, đến mức nói đến vai trò của nó, người ta cho rằng đó là câu chuyện quá cũ, là sự thật quá hiển nhiên. Nhưng một điều chắc chắn rằng Internet sẽ vẫn tiếp tục mang đến những bất ngờ ngoài sức tưởng tượng.

Internet mới đến Việt Nam hơn mười năm nhưng những món quà nó mang đến lại vô cùng quý giá. Cách đây hơn mười năm, chúng ta không thể tưởng tượng được Internet làm nước ta thay đổi như thế nào. Và do vậy, sẽ rất khó để dự báo những tác động của nó tới toàn đất nước và tới mỗi cá nhân. Hiện tại chỉ có thể xác định được nhiệm vụ không ngừng phát huy các vai trò tích cực của Internet trong cuộc sống, cụ thể hơn là trong công việc, trong sinh hoạt hàng ngày của mỗi người. Tất nhiên, việc khai thác những tiện ích Internet mang đến phải được kết hợp với tính tích cực, chủ động của mỗi cá nhân, bởi lẽ chính con người là cha đẻ của Internet. Đồng thời

chúng ta cũng không nên thờ ơ, coi vấn đề chống các vấn nạn của Internet là việc làm của các cơ quan chuyên trách.

Kết hợp với khả năng ý thức của mỗi cá nhân, chính phủ các nước cũng cần có những định hướng giáo dục trong nhà trường, ngoài cộng đồng nhằm giúp người dân nhận thức rõ hơn vai trò của Internet và biết cách khai thác để Internet thực sự trở thành nguồn tài nguyên quý giá.

Với việc tham gia mạng Internet toàn cầu, Việt Nam đã có cơ hội sử dụng một trong những dịch vụ thông tin tiên tiến nhất của nhân loại. Chúng ta có quyền hi vọng, trong tương lai không xa, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia với nền kinh tế số phát triển bền vững, ngang tầm với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

MỤC LỤC

PHẦN MỘT KHÁI QUÁT VỀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. Một số kỹ năng làm văn nghị luận xã hội	5
II. Các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận xã hội	7
III. Cách làm các dạng đề văn nghị luận xã hội.....	12
IV. Một số lưu ý khi làm văn nghị luận xã hội	18

PHẦN HAI GIỚI THIỆU CÁC BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Bài số 1: Ngạn ngữ Hi Lạp có câu: <i>"Học vấn có chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại rất ngọt ngào".</i> Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến trên.....	19
Bài số 2: Có ý kiến cho rằng: <i>"Những thói xấu ban đầu là người khách qua đường, sau trở nên bạn thân ở chung nhà, và kết thúc là ông chủ khó tính".</i> Anh (chị) hiểu thế nào về ý kiến trên?.....	22
Bài số 3: Bài học về nhân cách mà anh (chị) rút ra từ các câu chuyện về Thái phó Tô Hiến Thành và Thái sư Trần Thủ Độ.....	24
Bài số 4: Vai trò của sách đối với đời sống nhân loại.....	26
Bài số 5: Anh (chị) hãy trình bày những suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm.....	29
Bài số 6: Suy nghĩ về tình yêu đất nước.....	32
Bài số 7: Qua một số tác phẩm văn học dân gian đã được học và đọc thêm, anh (chị) có suy nghĩ gì về tinh thần lạc quan của nhân dân ta?	36
Bài số 8: Tác hại của thuốc lá.....	41
Bài số 9: Vai trò của cây cối (hoặc của rừng), các loại động vật hoang dã, nguyên liệu sạch... trong môi trường sống.....	44
Bài số 10: Ma túy - chủ nhân của những con rối.....	46
Bài số 11: Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu từng viết: <i>"Vì chưng hay ghét cũng là hay thương"</i> (Truyện Lục Vân Tiên). Anh (chị) hiểu ý thơ trên như thế nào? Hãy viết bài văn bàn về <i>"lẽ ghét thương"</i> trong cuộc sống hàng ngày.....	48
Bài số 12: Anh (chị) nghĩ gì về câu nói của Tuân Tử (313-235 TCN): <i>"Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn của ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy"</i>	51
Bài số 13: Suy nghĩ của anh (chị) về lời phát biểu của một nhạc sĩ: <i>Năm hai mươi tuổi, tôi nói: "Tôi và Mô-da"</i> <i>Năm ba mươi tuổi, tôi nói: "Mô-da và tôi"</i> <i>Năm bốn mươi tuổi, tôi nói: "Chỉ có Mô-da".</i>	53

Bài số 14: Đức Phật dạy: " <i>Giọt nước chỉ hoà vào biển cả mới không cạn mà thôi</i> ". Anh (chị) nghĩ gì về lời dạy trên? Viết bài văn bàn về vai trò của cá nhân và tập thể.....	56
Bài số 15: Quan niệm của Nguyễn Du về đồng tiền trong Truyện Kiều và quan niệm của anh (chị) về đồng tiền trong cuộc sống ngày hôm nay.....	58
Bài số 16: Từ bài thơ <i>Tiến sĩ giấy</i> của Nguyễn Khuyến, anh (chị) hãy viết một bài văn bàn về danh và thực trong cuộc sống hiện nay.	59
Bài số 17: Từ thái độ vội vàng của Xuân Diệu trong bài thơ cùng tên, hãy viết bài văn bàn về mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ đối với mỗi con người.	62
Bài số 18: Từ các bài thơ <i>Đáy thôn Vĩ Dạ</i> (Hàn Mặc Tử), <i>Đáy mùa thu tới</i> , <i>Thơ duyên</i> (Xuân Diệu), <i>Tràng giang</i> (Huy Cận), <i>Chiều xuân</i> (Anh Thơ),... Hãy viết bài văn trình bày quan niệm của anh (chị) về lòng yêu nước.	65
Bài số 19: Về một thói hư tật xấu mà anh (chị) thấy cần phê phán.....	67
Bài số 20: Suy nghĩ của anh (chị) về phong trào ủng hộ quỹ "Vì người nghèo".	69
Bài số 21: Quan niệm của anh (chị) về lối sống giản dị của một con người.	71
Bài số 22: Anh (chị) nghĩ gì khi nhìn những cánh rừng tiếp tục bị tàn phá?.....	73
Bài số 23: Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn?	75
Bài số 24: Bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề mà tác giả Thân Nhân Trung đã nêu trong <i>Bài kí đề danh tiến sĩ - 1442</i> : " <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp.</i> "	76
Bài số 25: Viết bài nghị luận bày tỏ ý kiến của mình về phương châm <i>Học đi đôi với hành</i>	78
Bài số 26: Bàn về lợi ích và hứng thú của việc tự học.....	80
Bài số 27: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về "bệnh vô cảm" trong xã hội hiện nay.	83
Bài số 28: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về "bệnh thành tích" - một "căn bệnh" gây tác hại không nhỏ đối với sự phát triển của xã hội ta hiện nay.....	86
Bài số 29: Phân tích tác hại của thái độ thiếu trung thực trong thi cử. Theo anh (chị) làm thế nào để khắc phục được thái độ đó?	90
Bài số 30: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về tính ích kỉ và lòng vị tha trong xã hội ngày nay.	92
Bài số 31: Hãy viết bài tham gia cuộc vận động tìm giải pháp đảm bảo an toàn giao thông.	93
Bài số 32: Theo anh (chị) làm thế nào để môi trường sống của chúng ta ngày càng sạch đẹp?.....	95
Bài số 33: Viết bài văn nghị luận bàn về một bài học đạo đức, hoặc cách sống mà anh (chị) rút ra được từ sự chiến thắng của cái thiện trong truyện <i>Tám Cánh</i> . ..	97

Bài số 34: “Ai chiến thắng mà không hề chiến bại,
Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?”

(Tố Hữu - *Dậy mà đi*)

Viết bài văn bàn về thắng và bại; khôn và dại trong cuộc sống. 99

Bài số 35: Anh (chị) nghĩ thế nào về câu nói của một nhà văn Nga:

“*Nơi lạnh nhất không phải là Bắc cực, mà là nơi không có tình thương*”? 101

Bài số 36: Tình thương là hạnh phúc của con người. 103

Bài số 37: “Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động”.

Ý kiến trên của nhà văn Pháp M. Xi-xê-rông gợi cho anh (chị)
những suy nghĩ gì về việc tu dưỡng và học tập của bản thân? 107

Bài số 38: Hãy phát biểu ý kiến của mình về mục đích học tập

do UNESCO đề xướng: “*Học để biết, học để làm, học để chung sống,
học để tự khẳng định mình*”. 109

Bài số 39: “Kĩ năng đầu tiên và quan trọng nhất..... lỗi thời nhanh hơn bạn
tưởng nhiều”.

(Theo Phrít-men, *Thế giới phẳng* - Friedman, NXB Trẻ, 2005)

Từ lời khuyên của Phrít-men về vai trò của “*học phương pháp học*”

đối với mỗi con người trong thế giới hiện đại. Hãy phân tích và làm sáng tỏ
vai trò đó: (Bài viết số 1, SGK Ngữ văn nâng cao, tập 1). 114

Bài số 40: Phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người cũng quan trọng
và cần thiết như ngợi ca lòng vị tha, tình đoàn kết. Anh (chị) suy nghĩ
như thế nào về ý kiến trên? 117

Bài số 41: Phân tích và làm sáng tỏ ý nghĩa của câu nói. 119

Bài số 42: Phải chăng “Bạn là người đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi”? 122

Bài số 43: Hãy bàn về mối quan hệ giữa Tiền tài và hạnh phúc? 124

Bài số 44: “*Có ba điều làm hỏng một con người: rụt rè, tính kiêu ngạo và sự giận dữ*”.

Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến đó. 126

Bài số 45: “*Có ba điều trong cuộc đời mỗi người nếu đi qua sẽ không lấy lại được:*

thời gian, lời nói và cơ hội”. Vài suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến đó: 129

Bài số 46: Theo anh (chị), nữ sinh nên mặc áo dài truyền thống

hay mang đồng phục hiện đại? 134

Bài số 47: Viết bài văn nói với những liệt sĩ vô danh đang nằm ở nghĩa trang

Trường Sơn để đọc trong buổi sinh hoạt về chủ đề “*Tuổi trẻ nhớ về cội nguồn*”.. 135

Bài số 48: Từ tác phẩm *Số phận con người* của nhà văn Xô-lô-khốp,

nghĩ về nghị lực và tuổi trẻ. 138

Bài số 49: Đọc truyện cười *Cậu người chết đuối*, từ đó phát biểu những suy nghĩ
của anh (chị) về việc “cho” và “nhận” trong cuộc sống hàng ngày.

(Bài viết số 7, SGK Ngữ văn nâng cao, tập 2). 140

Bài số 50: Phải chăng: “ <i>Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống</i> ”. (Noóc-man Ku-sin, theo <i>Những vòng tay âu yếm</i> - NXB Trẻ, 2003)?.....	143
Bài số 51: Tuổi trẻ học đường suy nghĩ và hành động để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.	146
Bài số 52: Hiện nay ở nước ta có nhiều cá nhân, gia đình, tổ chức thu nhận trẻ em cơ nhỡ, lang thang kiếm sống trong các thành phố, thị trấn về những mái ấm tình thương để nuôi dạy, giúp các em học tập, rèn luyện, vươn lên sống lành mạnh, tốt đẹp. Anh (chị) hãy bày tỏ suy nghĩ về hiện tượng đó.....	49
Bài số 53: Hãy trình bày quan điểm của mình trước cuộc vận động “ <i>Nói không với những tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục</i> ”. ..	152
Bài số 54: Đọc truyện <i>Ba câu hỏi</i> sau đây và viết bài theo yêu cầu nêu ở dưới. ... Theo anh (chị), Xô-cơ-rát sẽ nói tiếp với người khách như thế nào? Hãy bình luận về bài học rút ra từ câu chuyện trên.	155
Bài số 55: Giữa một vùng sỏi đá khô cằn, cây hoa dại vẫn mọc lên và mở những chùm hoa thật đẹp.....	157
Bài số 56: Nêu những cảm nghĩ của anh (chị) về gương mặt người anh hùng thời kì đổi mới qua đoạn văn sau đây:	160
Bài số 57: Trên tờ <i>Tin nhanh Việt Nam</i> (Vnexpress.net) có đăng bản tin sau: “ <i>Hôm qua,..... 3600 ha rừng bị thiêu rụi</i> ”. Đọc bản tin trên, anh (chị) có suy nghĩ gì? (Bài viết số 6, SGK Ngữ văn nâng cao, tập 2).	163
Bài số 58: Từ cuộc đời của các nhân vật phụ nữ trong hai tác phẩm <i>Vợ nhặt</i> (Kim Lân) và <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài), anh chị hãy phát biểu suy nghĩ của mình về số phận người phụ nữ xưa và nay.	166
Bài số 59: Từ chuyện gia đình trong các tác phẩm <i>Một người Hà Nội</i> (Nguyễn Khải) và <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu), bàn về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người.....	170
Bài số 60: “Một con người làm sao có thể nhận thức được chính mình? Đó không phải là việc của tư duy mà là của thực tiễn. Hãy ra sức thực hiện bốn phận của mình, lúc đó bạn lập tức hiểu được giá trị của mình” (Gốt) Hãy bình luận câu nói trên?	173
Bài số 61: “ <i>Chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm, xoá bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động</i> ” (Hồ Chí Minh). Hãy bình luận câu nói trên?.....	176
Bài số 62: Báo Tuổi trẻ ngày 12 - 7 - 2004 đưa tin: “ <i>Theo Ban chỉ đạo tuyển sinh đại học năm 2004, sau hai đợt thi đã có 3186 thí sinh bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy chế thi, trong đó có 2637 thí sinh bị đình chỉ thi, chủ yếu do mang và sử dụng tài liệu trong phòng thi. Hình thức mang tài liệu và phao thi ngày càng tinh vi, chúng được giấu trong thước kẻ, điện thoại di động, trong đế giày</i> ”. Hãy bình luận thực trạng đó.....	179

Bài số 63: Tình trạng ô nhiễm	181
Bài số 64: Tin học với thanh niên.	184
Bài số 65: Tựa trích đoạn vở kịch <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> của Lưu Quang Vũ, nghĩ về niềm hạnh phúc khi được sống thực với mình và với mọi người.....	187
Bài số 66: Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về câu nói của nhà văn Pháp Mi-sen Ê-ken đơ Mông-te-nhơ (1533 - 1592): “ <i>Nghèo nàn về vật chất dễ chữa, nghèo nàn về tâm hồn rất khó chữa</i> ”.....	191
Bài số 67: Phải chăng chỉ ở các thành phố lớn môi trường mới bị ô nhiễm nặng nề?	194
Bài số 68: Nhân được học một số bài thơ trong tập “ <i>Nhật kí trong tù</i> ” của Hồ Chí Minh, anh (chị) hãy viết về bài văn bản về ý chí, nghị lực của con người.....	197
Bài số 69: Suy nghĩ của anh chị về câu chuyện sau:.....	200
Bài số 70: Niềm vui và sự khó khăn của việc học môn Ngữ văn.	203
Bài số 71: Nói và làm trong cuộc sống.	206
Bài số 72: “ <i>Yêu là tên gọi khác của sự hiểu nhau</i> ” (Ta-go). Hãy bình luận câu nói trên	209
Bài số 73: Người sống ở đời không thể thiếu bạn.....	212
Bài số 74: Tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ và con cái là tình cảm chân thành nhất, thiêng liêng nhất. Nó không có lịch sử, không có biên giới, là cái tình chung của loài người. Hãy chứng minh?.....	215
Bài số 75: Thế nào là một tình bạn đẹp?.....	219
Bài số 76: Vào đại học có phải là con đường lập nghiệp duy nhất của thanh niên hay không?	221
Bài số 77: Bình luận truyện ngụ ngôn <i>Người mù sờ voi</i>	225
Bài số 78: Bảo vệ môi trường sống.	228
Bài số 79: Trả lời câu hỏi “ <i>Tôi là ai?</i> ”	232
Bài số 80: Vị trí và ý nghĩa của văn hoá đọc trong thời đại nghe nhìn.	234
Bài số 81: Môi trường sống phụ thuộc vào con người.	237
Bài số 82: Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu: “ <i>Ôi sống đẹp là thế nào hồi bạn?</i> ” (Một khúc ca)	239
Bài số 83: Đề bài: Nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi nói: “ <i>Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống</i> ”. Anh (chị) hãy nêu suy nghĩ về vai trò của lí tưởng trong cuộc sống con người.....	242
Bài số 84: Hãy bày tỏ ý kiến của mình về hiện tượng được nêu trong bài viết sau: Chia chiếc bánh của mình cho ai?	245
Bài số 85: Anh (chị) suy nghĩ gì về hiện tượng “ <i>nghiện</i> ” ka-ra-ô-kê và in-tơ-nét trong giới trẻ hiện nay?.....	248

Bài số 86: Bàn về đọc sách, nhất là đọc các tác phẩm văn học lớn, người xưa nói: <i>“Tuổi trẻ đọc sách như nhìn trăng qua kẽ lá, lớn tuổi đọc sách như ngắm trăng ngoài sân, tuổi già đọc sách như thưởng trăng trên đài.”</i> (Dẫn theo Lâm Ngữ Đường, <i>Sống đẹp</i> , Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Tao Đàn, Sài Gòn, 1965).	
Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào?	250
Bài số 87: Trình bày quan điểm của anh (chị) về quan niệm chọn nghề nghiệp trong tương lai: chọn nghề phù hợp với năng lực thực tế của mình; chọn nghề đang được ưa chuộng trong đời sống hay nhất quyết theo đuổi nghề mà mình vẫn thiết tha yêu thích?	253
Bài số 88: <i>“Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất”</i> (Platon). Bình luận câu nói đó?	256
Bài số 89: Danh ngôn phương Tây có câu: <i>“Hỏi một câu, chỉ đốt nát trong chốc lát, không hỏi sẽ đốt nát cả đời”</i>	258
Bài số 90: <i>“Lên đường là phương tiện duy nhất để tới nơi”</i> (Pôn Mô-ran).	260
Bài số 91: <i>“Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”</i> (Phơ-răng-cơ-lanh). Anh (chị) suy nghĩ gì về ý kiến trên?	262
Bài số 92: <i>“Trí tuệ con người trưởng thành trong tĩnh lặng, còn tính cách trưởng thành trong bão táp”</i> (W.Got).	264
Bài số 93: <i>“Mỗi người đều có thể trở nên vĩ đại... Chỉ cần trái tim bạn chan chứa lòng khoan dung và tâm hồn bạn luôn tràn ngập tình yêu thương”</i> (Martin Luther King).	266
Bài số 94: Từ câu chuyện về sự thức tỉnh của nhân vật Chí Phèo (Chí Phèo - Nam Cao) bàn về sức mạnh của tình thương yêu con người.	268
Bài số 95: Thành ngữ cổ câu: <i>“Không thể bé đũa cả nắm”</i> . Anh (chị) có suy nghĩ gì về câu nói ấy? Bàn luận về tình đoàn kết trong xã hội.	270
Bài số 96: <i>“Ai cũng có cuộc sống, nhưng chỉ có một số người mới có một cuộc sống đích thực”</i> . Anh (chị) có suy nghĩ gì về ý kiến trên.	272
Bài số 97: Vai trò của Internet trong cuộc sống hôm nay.	274